

HUỖNH-MINH
SƯU-TẦM — KHẢO-CỨU
QUA CÁC TỈNH NAM PHẦN VIỆT-NAM
Bảo-vệ những di-sản tinh-thần của tiên-nhân.

VĨNH-LONG

XƯA và NAY

CÁNH BẮNG
TÁC-GIẢ XUẤT-BẢN
1967



Non-nước Vĩnh-long

*Dâu bề Vĩnh-Long trơ tuế nguyệt
Thăng-trầm, Lãng Miếu vưng non-sông.
Địa - Linh Nhân - Kiệt lưu thiên cò,
Lữ khách tha-hương lưỡng chạnh lòng.*

- ☛ Một tác-phẩm nói lên tình quê-hương dân-tộc, giúp quý bạn tìm hiểu những chuyện xưa tích cũ, qua bao hình ảnh cổ-kính và trung-thực của một tỉnh miền Nam văn-vật, lịch-sử hăng nhắc đến.
- ☛ Dầu bạn ở phương trời xa thăm, hay có mặt trong nội địa, nhưng khi nhận được món ăn tinh thần quý báu này, chắc bạn cũng vui sướng, vì non-nước mến yêu đã có người ghi lại những trang sử oai-hùng trong thời quá-khứ và hiện-đại, để chúng ta tin-tưởng mà gắng công.

Sunday, February 14, 2016

HUỲNH-MINH

SƯU-TẦM — KHẢO-CỨU

QUA CÁC TỈNH NAM PHẦN VIỆT-NAM

Bảo-vệ những di-sản tinh-thần của tiên-nhân.

VĨNH-LONG

XƯA và NAY

SƯU-TẬP TRÊN 50 BỨC ẢNH GIÁ-TRỊ

NỘI-DUNG GỒM SÁU PHẦN :

- LỊCH-SỬ, ĐỊA-LÝ TỔNG QUÁT.
- DANH-NHÂN, NHÂN VẬT CẬN-ĐẠI.
- DI-TÍCH, HUYỀN-SỬ, GIAI-THOẠI.
- XUYỀN QUA ĐỊA HẠT TÔN-GIÁO.
- VĂN-HOÁ, PHONG-TỤC, TẬP-QUÁN.
- VĨNH-LONG SINH-HOẠT CÁC NGÀNH,
TRÊN ĐÀ PHỤC-HƯNG và KIẾN-THIỆT.

CÁNH BẰNG

TÁC-GIẢ XUẤT-BẢN

1967

Download Ebook Tại: <https://downloadsachmienphi.com>

MỤC-LỤC

Lời giới thiệu	7
Lời nói đầu	9

PHẦN THỨ NHẤT

- *VĨNH-LONG LỊCH-SỬ*
- *TRÁI QUA CÁC THỜI-ĐẠI*
- *ĐỊA-LÝ TỔNG-QUÁT*

I.— Long-Hồ-Dinh	
— Từ một miền hoang vu của <u>Chân-Lạp</u> đến đời chúa <u>Ninh-Vương và Võ-Vương</u>	15
— Người Tàu đặt chân trên đất Việt	18
II.— Vĩnh-Trấn-Dinh	
— Trong thời Tây-Sơn và Nguyễn chúa tranh hùng	22
III.— Vĩnh Thanh Trấn	
— Trong đời vua Gia-Long trị quốc	28
IV.— Vĩnh-Long Trong thời Minh-Mạng — Thiệu Trị	30
V.— Vĩnh-Long trong đời vua Tự-Đức	33
— Mộng xâm-lăng người Pháp bắt đầu	33
— Chuyển đi Nghị Hòa của phái bộ Nam-triều đã bất thành	36
— Ba tỉnh miền Tây thất thủ, lòng dân sôi động cuộc khởi-nghĩa bùng lên	37
— Cuộc khởi nghĩa Cần-Vương lịch-sử	40
— Tổ chức nền hành chánh dưới thời Pháp-thuộc và Việt-Nam Cộng-Hòa	43
— Danh sách các vị tỉnh trưởng Vĩnh-Long từ trước đến nay	50
— Địa-lý	52

PHẦN THỨ HAI

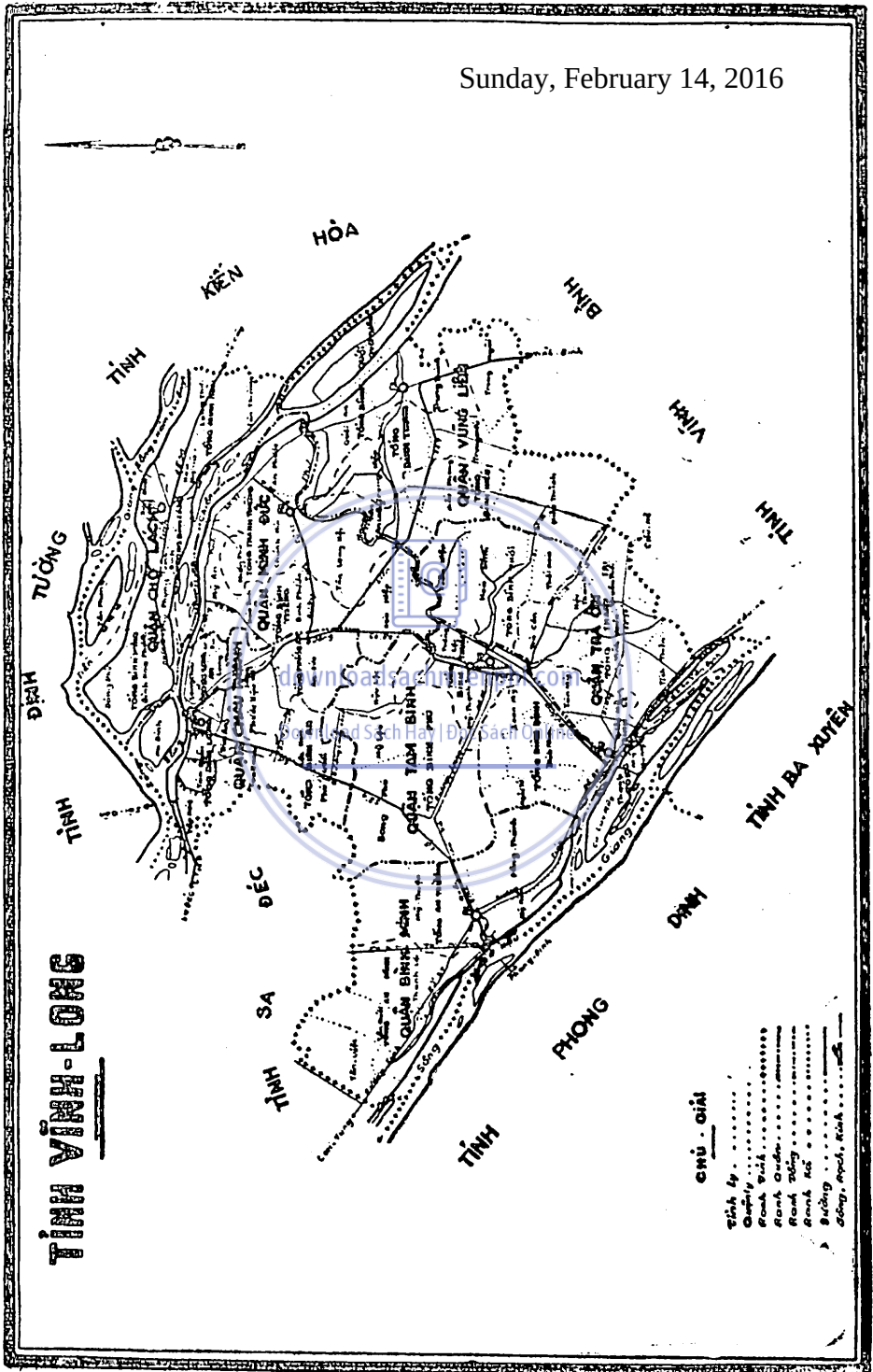
VĨNH-LONG DANH NHÂN LỊCH-SỬ NHÂN VẬT CẬN ĐẠI CÓ CÔNG ĐỐI VỚI ĐẤT NƯỚC

Vài nét về danh-nhân và nhân vật đất Vĩnh	60
— Nguyễn-cư-Trình và Trương-phúc-Du	61
— Quốc công Tống-phước-Hiệp	64
— Tống-phước-Hòa	67
— Châu-văn-Tiếp	69
— Tống-phúc-Thiên	74
— Nguyễn-văn-Nhơn	76
— Nguyễn-khoa-Thuyền	79
— Trần-công-Lại	82
— Trần-đại-Luật	84
— Phan-thanh-Giản	86
— Trương-vĩnh-Ký	96
— Đề học Nguyễn-Thông	105
— Đốc binh Lê-Cần và Nguyễn-Giao	107
— Lê-công-An	111
— Ngô-văn-Lân	115

NHÂN VẬT CẬN ĐẠI

— Nhà họ Trương nức tiếng háo nghĩa từ bá hộ Nộn, Bà phủ Y đến Bang Biện Hên	120
— Tri huyện Tống-hữu-Trung	124
— Bà Trần-thị-Thọ	128
— Lê-văn-Vĩ	131
— Nguyễn đăng-Tam	134
— Nguyễn-đăng-Trường	136
— Nguyễn-đăng-Khoa	138
— Tri huyện Lê-minh-Thiệp	140
— Ngô-văn-Công	144
— Nguyễn-văn-Hoài	147
Tạm kết phần danh nhân	149

Sunday, February 14, 2016



Download Ebook Tai: <https://downloadsachmienphi.com>

LỜI GIỚI THIỆU

của Ông Giám-Đốc Nha Tiều-Học
Bộ Giáo-Dục

Tôi đã có dịp được đọc một cách say sưa : « KIẾN-HOÀ Xưa và Nay », « BẠC-LIÊU Xưa và Nay » và « CẦN-THƠ Xưa và Nay » của ông Huỳnh-Minh.

Xuyên qua những tài liệu mà ông đã dày công sưu-tầm, tôi thấy như được chứng kiến rõ-ràng dòng sinh-lực nhiệt nòng của các đấng tiền-nhân đang cuộn cuộn chan hoà khắp miền Nam nước Việt.

Tôi hình dung một dân tộc chìm lặn trong bóng tối, một dòng nước Cửu-Long, như một cánh tay hùng dũng, thẳng đưa ra bề bề cả.

Những chốn bùn lầy nước đọng, những nơi ma thiêng chướng khí đã biến thành những khu trù mật phú cường dưới sức huyền-diệu của một chiếc đũa thần.

Động lực nào đã giúp dân-tộc ta từ ngàn xưa chiến-thắng mọi chướng-ngại để mãi mãi sống mạnh và tiến mạnh về phương trời luôn luôn rực-rỡ ?

Chính ông Huỳnh-Minh, với tấm lòng yêu nước thâm-kín và nồng-nàn đã cố-gắng lật từng viên gạch, giở từng trang-sử, tìm lại dấu chân, nghe lại hơi thở của tiền-nhân, như còn vương vương dấu đây, để khơi lại cái động-lực vĩ-đại kia.

Vốn sinh-trưởng tại đất Long-Hồ, hôm nay tôi lại được vinh-hạnh cầm trong tay quyền « VĨNH-LONG Xưa và Nay » của ông Huỳnh-Minh.

Biết ông qua những công trình của nhà khảo-cổ, của một sử-gia, tôi càng lấy làm thích-thú đọc quyền tài liệu vô cùng quý báu này.

Sánh với các quyền trước, tôi thấy ông Huỳnh-Minh đã khoa học hơn, phong-phú nhiều và tiến-bộ xa trong công-tác tìm và ghi lại «động-lực» đã thúc-dậy dân-tộc ta chiến-thắng tất cả trên bước đường Nam-tiến.

Có những đoạn như gợi lại trong tôi những hồi-ức thú-vị và rất nhiều đoạn giúp tôi hiểu biết thấu đáo nơi mà tôi đã chôn nhao cất rún.

Tôi dám tin rằng quyền «VĨNH-LONG Xưa và Nay», — cũng như các quyền «KIẾN-HOÀ Xưa và Nay», «BẠC-LIÊU Xưa và Nay», «CẦN-THƠ Xưa và Nay», — phải là một kho sử-liệu vô cùng quý báu, giúp hậu thế mặc tình khai-thác đề vẽ lại bước đường tiến về Nam của dân-tộc, — giúp tất cả mọi người đã tin càng tin hơn sức mạnh phát-triển, tinh-thần bất-khuất của nòi giống Lạc-Hồng.

Đặc-biệt đọc quyền «VĨNH-LONG Xưa và Nay», chúng ta chắc-chắn sẽ có cơ-hội nhìn về quá-khứ đề mà hành-diện, hiện tại đề mà gắng công và tương-lai đề mà tin-tưởng.

Với lời văn truyền-cảm của một tâm-hồn yêu-mến quê-hương tha-thiết, ông Huỳnh-Minh đã giúp tôi tìm hiểu rất nhiều, nhứt là đối với Lịch-sử, Địa lý, Danh-nhân, Văn-hoá, Tôn-giáo v.v... tỉnh Vĩnh-Long, nơi tôi sinh trưởng.

Đề tỏ lòng quý trọng một công trình có thể nói rất lớn lao của ông Huỳnh-Minh đối với nền Văn-Hoá Dân-tộc, tôi chân thành giới-thiệu quyền «VĨNH-LONG Xưa và Nay» cùng hải nội chư quân-tử.

Saigon, ngày 1 tháng 6 năm 1967

TRƯƠNG-VĂN-ĐỨC

— Giám-Đốc Nha Tiều-Học

— Hội-Trưởng Hội Trương-Tế VĨNH-LONG

Sunday, February 14, 2016

LỜI NÓI ĐẦU

Quê hương mến yêu !

Tìm hiểu non sông đất nước.



Xuyên qua phần Lịch-sử, Địa-lý, Phong-tục tập-quán của giống nòi, nếp sống sinh-hoạt và sự tín-ngưỡng, của đồng-bào từng vùng, từng tỉnh, là cả một vấn-đề đòi hỏi lắm công phu và nhẫn-nại.

Trót nặng lòng với dây gắm vốc non sông.

Từ Nam-quan chí mũi Cà-mau, người dân Việt không ngừng tiến bước về Nam, bởi vì mảnh đất miền Nam có đủ khả năng đề bù túc cho sự thiếu sót của mảnh đất miền Bắc và các sở trường ở nơi mảnh đất Bắc đã bồi dưỡng cho sở-đoản ở mảnh đất Nam.

Sự gắn bó của hai miền đất phong-phú ấy, về mặt kỹ-nghệ và canh-nông tạo nên cái thể quân-bình quan-trọng trong năng lực lãnh-thò.

Hình thù lịch-sử Việt-Nam đã đánh dấu bao cuộc thắng trầm thay đổi, từ thời vua chúa, ngày nay gọi lại những chuyện xưa tích cũ của nước nhà, để làm sống lại tinh thần dân-tộc.

Nghĩ thế, nên chúng tôi lãnh làm một công việc hết sức khó khăn, sưu-tầm khảo-cứu qua các tỉnh Nam-phần miền Nam nước Việt, quan-sát từng vùng, tiếp-xúc với các vị bô lão thân-hào nhân sĩ cao niên ở địa-phương, thu-lượm những tài-liệu xác-thật viết ra thành sách.

Năm 1965 và 1966 chúng tôi đã ra mắt bạn đọc quyền « Kiến-Hoà, Bạc-Liêu và Cần-Thơ », nay kế tiếp cuốn « Vĩnh-Long Xưa và Nay ».

Tỉnh Vĩnh-Long xưa kia vốn là một tỉnh nổi tiếng có nhiều di-tích lịch sử còn lại lắm giai-thoại, huyền-sử và cũng là nơi này sinh nhiều nhơn tài làm rạng-rỡ quê-hương.

Về phần Địa-lý đất-dai trù-phú, cây trái oằn sai, sông dài nước ngọt quanh năm, người dân ở đây hiền lành chất phác nhưng họ không ngừng tranh-đấu phục-vụ xứ sở.

Về trục giao-thông, Vĩnh-Long là mạch máu chảy khắp các tỉnh miền Tây, du khách từ Thủ-Đô xuống miền Hậu-giang, từ Hậu-giang trở lên thủ-đô « Saigon » đều phải đi ngang qua tỉnh Vĩnh-Long trước nhất.

Lúc Nguyễn-Ánh trên đường bôn tẩu cũng dừng chân trên phần đất Vĩnh-Long và Sa-đéc, lập Tổng hành-dinh đề chống lại Tây-Sơn tại Nước Xoáy.

Dưới triều nhà Nguyễn sự phân chia đất đai rõ rệt, các cơ quan đầu não về hành-chánh và quân-sự đều đặt tại Long-Hồ-Dinh, các tỉnh miền Tây lúc bấy giờ đều trực-thuộc nơi đây cả.

Năm 1867 quân Pháp từ Định-Lường kéo đến chiếm thành Vĩnh-Long, An-Giang và Hà-Tiên. Nước non đổi chủ, dân tình sống trong cảnh lầm than, Vĩnh-Long đầy tang-tóc. Cụ Phan-Thanh-Giản tử tiết trên mảnh đất này, làm cho người Pháp xúc-dộng cảm phục sự hy-sinh cao quý của cụ, thà chết chứ không bao giờ khuất phục trước vũ-lực bạo-tàn của kẻ xâm-lăng.

Cụ chết nhưng thanh-sử vẫn lưu truyền hậu thế, cái chết của cụ người Việt-Nam có thể kiêu-hãnh nói rằng :

Lãnh thổ mà bao nhiêu đời góp công, góp sức tạo thành và không ngừng nghỉ diêm tô, đó là chứng tỏ cụ thể cái hùng hồn nhất của tinh-thần dân-tộc, đó là cái phần thưởng xứng đáng hơn hết, ngày nay được nhắc nhở các nhơn tài ấy.

Một điều đáng tiếc, là những anh hùng lịch-sử của nước nhà nói chung, tỉnh Vĩnh-Long nói riêng, rải-rác khắp thôn xóm, núi rừng vẫn chưa đề cập đến đầy đủ trong sách vở, chưa được phát hiện đúng mức trong văn-học.

Vì những chế độ áp bức thực-dân phong-kiến đều muốn che giấu phủ nhận anh hùng dân-tộc của ta.

Ngày nay dân càng ngày càng tiến, cần phải tìm kiếm anh-hùng, giới-thiệu anh hùng dân-tộc để phát-triển thêm những anh-hùng ấy, nung nấu cho người hiện đại và thế hệ mai sau.

Chúng tôi tự nghĩ, đã sanh làm một kiếp người, không làm được việc gì giúp ích cho xứ sở quê-hương, không tài làm chánh-trị, không vác súng ra tiền tuyến để bảo vệ non sông, không mưu ích cho đồng-bào chủng-tộc thật là một điều rất tủi hổ.

Đành âm thầm lặng lẽ làm một công việc sưu-tầm, khảo-cứu, theo dấu người xưa, góp công phục-vụ nền văn-hoá nước nhà trong muôn một.

Chúng tôi dụng hết công phu, dựa vào các sách báo, Pháp Việt dưới đây, tham-khảo viết quyển «VĨNH-LONG Xưa và Nay».

Sách Pháp :

- Monographie de la province Vinh-Long
- Bulletin administratif de la Cochinchine
- G. Ooedès : Histoire des états Hindouisés d'extrême-Orient.
- P. Pelliot : Le Fou-Nam

Sách Việt :

- Địa-phương chí toà Hành-chánh Vĩnh-Long
- Việt-Nam Sử-lược (Trần-trọng-Kim)
- Đại-Nam nhất thống chí. (Tu trai Nguyễn-Tạo)
- Việt Pháp bang giao sử (Phan-Khoang)
- Đại-Nam thực-lục chánh-biên.
- Vĩnh-Long nhân-vật chí (Nguyễn-văn-Dần)
- Nam-kỳ phong-tục nhân-vật diễn ca.
- Việt-Nam Văn-học Sử-yếu (Dương-quảng-Hàm).

Suốt thời-gian dài, sưu tập tài-liệu tác-phẩm đã được hoàn thành ra mắt bạn đọc tìm hiểu «Vĩnh-Long Xưa và Nay» qua mọi khía cạnh :

*Di-tích, Lịch-sử, Danh-nhân, Huyền-sử, Giai-thoại, Đạo-giáo
trải qua phong-tục tập-quán v.v...*

*Thời hiện đại, Vĩnh-Long trên đà phục-hưng kiến-thiết xứ sở
về mọi mặt, xứng đáng là đất xưa văn-vật làm nổi bật với bộ mặt
cờ-kính và tân-kỳ, nào là Thánh-đường đồ sộ kiến-trúc nguy-nga,
trường KỸ-THUẬT, trường Sư-phạm khang-trang đẹp-dẽ. Toà Hành-
chánh mỹ-quan, tượng đồng cụ Phan-thanh-Giản uy nghi hùng-vĩ,
đài chiến-sĩ sừng-sừng đứng giữa trời mây, ghi ơn các anh-hùng tử-
sĩ vị quốc vong thân. Văn-Thánh-Miếu khói hương ngút toả, Miếu Quốc
Công oai-linh hiên-hách, tiếng đồn xa.*

*Đọc « Vĩnh-Long Xưa và Nay » quý Bạn sẽ cảm thấy tâm hồn
vui tươi phấn khởi, hồi tưởng các bậc tiền nhân có công đối với
đất nước, đã ghi đầy đủ trong tác-phẩm với nhiều hình ảnh cờ-kính
inh-động.*

*Tuy nhiên, quyền « Vĩnh-Long » không sao tránh khỏi những
điều khuyết-diểm ở buổi đầu, vì có nhiều chỗ xa-xôi hẻo-lánh, chúng
tôi không thể đến nơi quan-sát chụp ảnh và thu thập tài-liệu được.*

*Sau khi đọc qua tác-phẩm này, nhận thấy có điều sơ sót,
mong quý vị đọc giả lượng tình tha thứ trên tinh-thần xây dựng,
chúng tôi rất hoan-nghênh lời hay ý đẹp ấy đề sau khi tái bản sẽ
được hoàn bị hơn.*

Saigon, ngày 1 tháng 1 năm 1967

Nhà Biên-khoá

HUỲNH-MINH

Sunday, February 14, 2016

Phần thứ nhất

~~~~~



- Vĩnh-Long lịch-sử
- Trải qua các thời-đại
- Địa lý tổng-quát

# LỊCH-SỬ

## I

### LONG-HỒ-ĐÌNH

#### TỪ MỘT MIỀN HOANG-VU CỦA CHÂN-LẠP ĐẾN ĐỜI CHÚA NINH-VƯƠNG và VÕ-VƯƠNG

**D**ẤT miền Nam nước Việt, xưa vốn là vùng đất của Phù-Nam, từ 540 thuộc về đất Chân-Lạp. Bấy giờ phía Bắc gồm dãy đất liền và một phần núi non, truông rẫy nên gọi là Lục Chân-Lạp, phía Nam là bãi phù sa, chằng chịt sông, chằng, bởi nhiều đầm hồ nên gọi là Thủy Chân-Lạp, sau này sách Pháp gọi là miền Hạ du Nam Bộ (Basse Cochinchine). Trên lãnh thổ Thủy Chân-Lạp lúc ấy sống rải rác các sắc dân : Miên, Chăm, Mã-Lai, Trung-Hoa với một nền hành-chánh chưa được vững chắc và thường được phân tán.

Sinh hoạt kinh-tế của dân Thủy Chân-Lạp hoàn toàn trông cậy vào nông-nghiệp và đánh cá ; thương-mại còn trong tình trạng ấu-trì của nền nội thương, mãi khi giao thiệp với các xứ Tây-phương nền ngoại thương mới xuất hiện và phát triển trong do dự.

Lịch-sử của vùng Hạ lưu sông Cửu-Lòng, trong đó có tỉnh Vĩnh-Long ngày nay, là lịch-sử của những cuộc Nam tiến nối dài, nghĩa là đà Nam tiến sau khi diệt xong Chiêm-Thành (1697, đời Phúc Ninh-Vương) thì mới tiến dần sang Chân-Lạp. Nhưng lịch-sử Việt-Nam ghi rõ rằng : *nước Việt đã được dân Chân-Lạp qui phục từ đời Lý-Thái-Tổ (1010-1028)*, Chân-Lạp đã cử sứ-giã sang triều cống Đại-Việt, nhưng sau đó tùy theo sự thịnh-suy của các triều-đại Việt-Nam mà Chân-Lạp hoặc thần phục hoặc bất phục ; do đó ta thấy suốt trong 7 thế-kỷ (từ thế-kỷ 11 đến thế-kỷ 17), dù có những cuộc ngoại-giao, nhưng sự liên-lạc giữa 2 nước Chân-Lạp và Đại-Việt vẫn còn lỏng-

lèo. Mãi đến cuối thế-kỷ 17 khi mà Chiêm-Thành bị Đại-Việt tiêu-diệt hoàn-toàn, nghĩa là phần đất ngăn cách giữa Đại-Việt và Chân-Lạp không còn, thì công cuộc Nam tiến của người Việt mới thực sự tiến đến Chân-Lạp, từ đó Chân-Lạp luôn luôn bị Đại-Việt đe-doạ và công cuộc mở mang của Đại-Việt mới thực sự diễn ra trên vùng đồng bằng bao-la và trù-phú này. Công cuộc phát triển này tiến hành song song với đà Nam tiến không ngừng của lịch-sử và nó được từ chúa Nguyễn đến vương triều nhà Nguyễn hoàn-tất, đề nối dài Việt-Nam từ ải Nam-Quan đến mũi Cà-Mau.

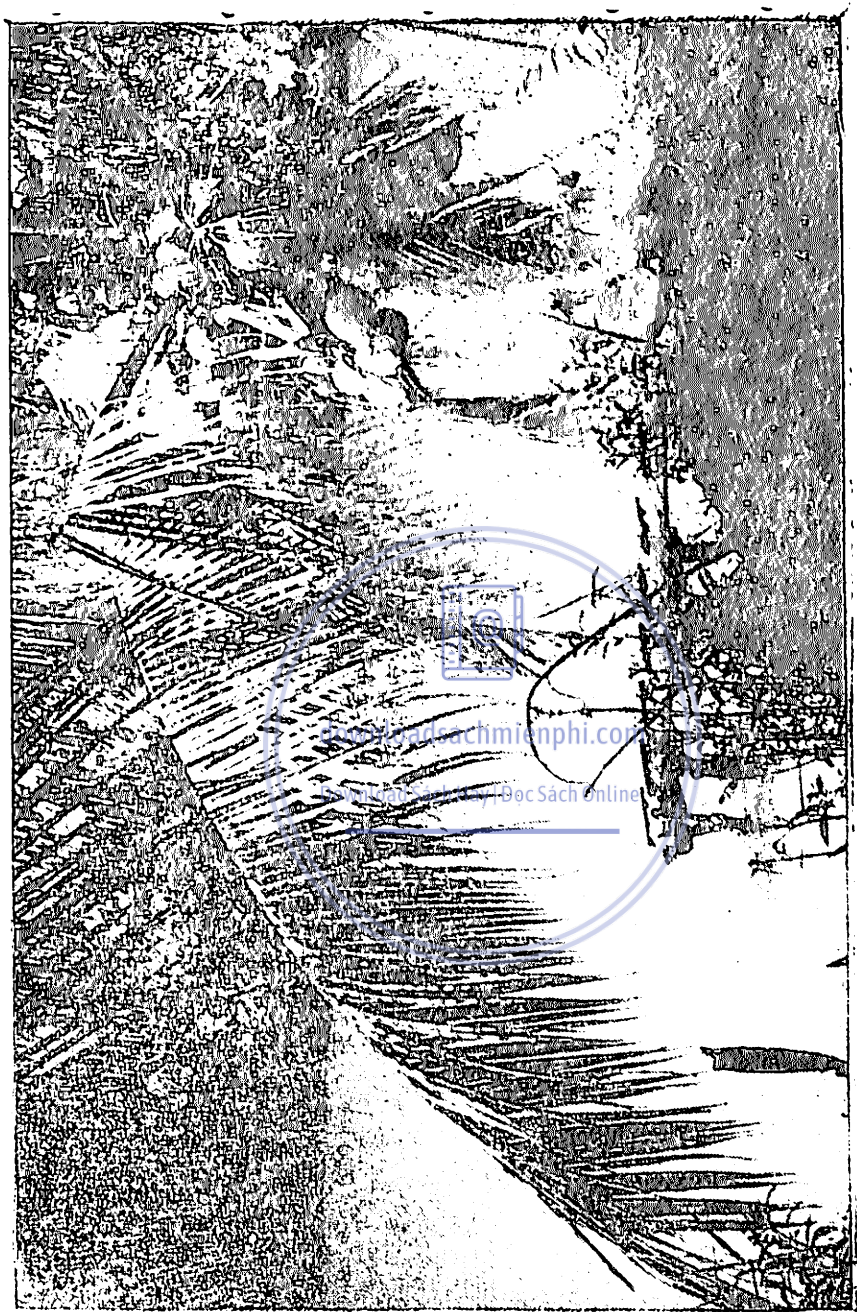
Công cuộc khai phá Chân-Lạp, được mở đầu bằng những đợt di dân ngầm không tuyên-bố của dân Việt. Nguyên vào lúc chúa Trịnh Nguyễn đánh nhau, dân tình đói khổ, miền Nam đang trong — dân thường mất mùa đói khổ, mà đất Chân-Lạp, sát cạnh Việt-Nam lại là một vùng đất phần lớn bỏ hoang, do đó mà người Việt tự động vượt ranh giới sang khai-khẩn phần đất bao-la và phi-nhiều của Chân Lạp : Mô-Xoài (Bà-rịa) và Đồng-Nai.

Vua Chân-Lạp có lúc chấp nhận công việc di dân này, có lúc lại hống hách với những người Việt sống trên phần đất của họ. Đến năm 1658, giữa lúc chú cháu vua Chân-lạp tranh quyền, nên cho người sang cầu cứu chúa Nguyễn, chúa Hiền sai đem 3.000 quân sang đánh ở Mũi-Xuy (Biên-Hoà) bắt được Nặc-ông-Chân đem về giam ở Quảng-Bình, rồi tha về nước, chúa Hiền buộc Nặc-ông-Chân phải triều cống và bênh vực người Việt sang làm ăn ở vùng đất Chân-lạp.

Sự kiện trên, đánh dấu một giai đoạn mà quyền lợi người Việt ở Chân-lạp được bảo đảm bằng những thoả ước pháp lý, có nghĩa là người Việt không còn sống trong tình trạng lén lút sợ sệt như xưa nữa, từ đây, người Việt chẳng những được bảo đảm về quyền lợi mà còn đặc biệt được ưu-đãi nữa. Họ là những tên lính tiền phong thực hiện công cuộc di dân của người Việt sang Chân-lạp mà nhờ sức sống dũng mãnh dân ta sẽ hoàn tất sau này. Cộng vào sức Nam tiến dũng mãnh của người Trung-Hoa, vốn làm quan cho nhà Minh, chẳng thần phục nhà Mãn-Thanh, lần lượt sang đảng trong và được chúa Nguyễn giao trọng trách khai thác miền đồng-bằng Chân-lạp.

# Sông Long-Hồ

Ghi lại  
nhiều  
chiến-tích  
oai-hùng  
của thời  
quá-khứ.



Phảng lảng sông buồn ai trải giấy ?  
Bút đưa vẽ đậm nét kiêu-hùng.

Nhắc tên oanh-liệt Long-Hồ cũ.  
Như nói lên nhiều nỗi nhớ - nhưng !



## NGƯỜI TÀU ĐẶT CHÂN TRÊN ĐẤT VIỆT

Trước năm 1679 một số tướng sĩ nhà Minh không khuất phục vua Mãn-Thanh bèn chạy sang Việt-Nam dung thân, lúc bấy giờ họ được sự giúp đỡ của chúa Nguyễn-hiền-Vương ở Huế chấp nhận cho di-cư vào Nam, đầu tiên gồm có Huỳnh-Tấn dẫn một số bộ hạ đến lập nghiệp ở Biên-Hoà, Bà-Rịa, còn tướng Dương-ngạn-Địch theo đường biển đến Gò-Công, Định-Tường ; Mạc-Cửu thì ở Hà-Tiên, những người này có công mở mang thêm những phần đất nói trên, rồi dần dần khai thác khắp miền châu thổ, vì vậy mà ngày nay chúng ta thấy con cháu họ có mặt khắp nơi trên lãnh thổ Việt-Nam.

Đến đời chúa Ninh-Vương Nguyễn-phúc-Chu (1725-1738) mới có thêm đất Vĩnh-Long (1732). Vùng Vĩnh-Long bấy giờ rất rộng lớn bao gồm 1 phần Bến-Tre ở mạn trên và Trà-Vinh ở mạn dưới mang tên là Châu-định-Viên, thuộc Long-hồ-Dinh có quan Trấn-thủ, quan Cai-bạ, quan Ký-lục đề trông coi việc cai-trị.

Đến năm Kỷ-vị, Long-hồ-Dinh được mở rộng thêm 4 huyện :

|            |                      |
|------------|----------------------|
| Long-Xuyên | (miền Cà-Mau)        |
| Kiên-Giang | (miền Rạch-Giá)      |
| Trấn-Giang | (miền Cần-Thơ)       |
| Trấn-Di    | (miền bắc Bạc-Liêu). |

do con của Mạc-Cửu là Mạc-thiên-Tứ đem dâng chúa Nguyễn (Võ-Vương Nguyễn-phúc-Khoát), các đất này cũng đều thuộc về Long-Hồ-Dinh.

Nếu chúng ta biết rằng chúa Võ-vương Nguyễn-phúc-Khoát, lãnh-thò miền Nam này đặt thành 3 dinh và 1 trấn :

|                 |                  |
|-----------------|------------------|
| Trấn-Biên dinh  | (vùng Biên-Hoà)  |
| Phiên-Trấn dinh | (vùng Gia-Định)  |
| Long-Hồ dinh    | (vùng Vĩnh-Long) |
| Hà-Tiên trấn    | (Hà-Tiên)        |

chúng ta nhận thấy ngay sự rộng lớn của Vĩnh-Long ngày xưa. Có thể nói, Vĩnh-Long xưa kia chẳng khác nào như Cần-Thơ ngày nay được mang danh Tây-đô, là trung-tâm văn-hoá miền Tây với đúng ý nghĩa của nó (chính Cần-Thơ xưa cũng chỉ là một huyện của Long-hồ-Dinh).

Bao nhiêu cơ-quan đầu não, huy động guồng máy điều hành, chính-trị, văn-hoá, quân-sự, miền Tây, đều xuất phát từ Long-hồ-dinh cả.

Khoảng năm Mậu-Thìn 1748, Nặc-Ông-Thâm (Thoméa) vốn là chú của đương kim Hoàng-đế Chân-Lạp là Nặc-Ông-Tha (Sothea) từ Xiêm đem binh về đánh kinh-đô La-bích (Lovek), đuổi Nặc-Ông-Tha đi mà cướp ngôi. Nhưng chẳng bao lâu, Nặc-Ông-Thâm bệnh mất. Các con của Thâm tranh giành ngôi báu. Chúa Võ-Vương Nguyễn-phúc-Khoát được tin từ Long-hồ-Dinh cấp báo, liền sai Nguyễn-hữu-Doãn làm Thống-xuất, đem binh đánh dẹp và lập Nặc-ông-Tha lên làm vua Chân-Lạp như cũ.

Năm Canh-Ngọ 1750, một người con của Nặc-ông-Thâm là Nặc-Nguyên lại viện binh Xiêm về đánh đuổi Nặc-ông-Tha. Lực lượng của Nặc-Nguyên quá hùng hậu. Nặc-ông-Tha chống cự không nổi, chạy sang Gia-định cầu cứu. Quan quân ta chưa kịp tỏ ý gì thì Nặc-ông-Tha bệnh mất tại Gia-định. Từ ấy Nặc-Nguyên đắc thế nắm giữ ngôi báu Chân-Lạp, một mặt thông sứ với chúa Trịnh Doan ở ngoài Bắc, đề lập mưu đánh chúa Nguyễn giành lại Thủy Chân-Lạp tức miền Nam này.

Chúa Nguyễn-phúc-Khoát vốn là một vị chúa anh minh, thừa biết Nặc-Nguyên cấu kết với chúa Trịnh, liền cương quyết phải đập tan mưu mô ấy. Năm Quý-Dậu 1753, mùa đông, chúa Nguyễn-phúc-Khoát sai Nguyễn-cư-Trinh làm Tham-mưu, điều khiển tướng sĩ 5 dinh đi đánh Nặc-Nguyên. Năm dinh tức là 3 dinh trong Nam : Trấn-biên-dinh, Phiên-trấn-dinh và Long-hồ-dinh, hiệp với tướng sĩ 2 dinh ngoài Trung là Bình-khương-dinh (Khánh-Hoà) và Bình-thuận-dinh.

Xem thế, quân dân Vĩnh-Long thời ấy cũng đã anh dũng tranh đấu cùng quân Chân-Lạp, dưới quyền điều động chỉ huy của Nguyễn-cư-Trinh, vốn là Ký-lục Bổ-chánh-dinh xuất thân. Nguyễn-cư-Trinh tài gồm văn võ, mưu lược thừa sức áp đảo Nặc-Nguyên, nên quân đội của ông kéo đến đâu, giặc đều quy phục đến đó.

Năm Giáp-tuất (1754) mùa hạ, đại quân chúa Nguyễn tiến dần đến Lôi-lạp (vùng Gò-Công), tấn công dữ-dội. Quân Chân-Lạp ở các phủ Tầm-bôn (nay là vùng Tân-an), Cấn-Nam (Ba-Nam), Nam-Vinh



(Nam-Vang : Pnom Penh) đều ra hàng cả. Thanh-danh Nguyễn-cư-Trinh lừng-lẫy từ đây.

Nặc-Nguyên chạy trốn gần Vĩnh-Long. Đang mùa nước nổi, Nguyễn-cư-Trinh tạm ngưng theo đuổi. Lập Đạo Trường-đồn (vùng Mỹ-tho, Cao-lãnh) để canh phòng cẩn mật.

Năm sau (Ất-hợi 1755), mùa xuân, Tham-mưu Nguyễn-cư-Trinh và Thống-suất Trương-phúc-Du lại động binh đánh dẹp. Nặc-Nguyên thua chạy, trốn sang Hà-tiên, xin Mạc-thiên-Tứ che-chở và nhờ Thiên-Tứ tâu hộ với chúa Nguyễn, chịu dâng hai phủ Tầm-bôn và Lôi-lạp để chuộc tội.

Chúa Nguyễn-Phúc-Khoát không chấp thuận : Nguyễn-cư-Trinh phản trần lẽ hơn thiệt, sau chúa Nguyễn mới chịu nhận hai phủ ấy và cho Nặc-Nguyên về nước, vào năm Bính-tí 1756.

Hai phủ Tầm-bôn và Lôi-lạp kia, chiếu theo địa đồ ngày nay là vùng đất Tân-an, Gò-công. Chúa Nguyễn-phúc-Khoát cho sáp nhập vào châu Định-Viên, Long-hồ-dinh. Thế là Vĩnh-Long ngày xưa lại gồm thêm cả vùng Gò-công, Tân-an nữa vậy.

Qua năm Đinh-Sửu 1757, vua Chân-lạp là Nặc-Nguyên mất. Người chú là Nặc-Nhuận lên thay, có ý kiêu ngạo triều đình ta, bèn xin dâng đất Trà-Vang, tức Trà-Vinh, Vĩnh-bình ngày nay, và Ba-thắc (Sóc-trăng) để cầu phong. Chẳng bao lâu Nặc-Nhuận lại bị rể là Nặc-Hình giết chết, cướp ngôi. Con Nặc-Nguyên là Nặc-Tôn thấy thế, chạy sang Hà-Tiên xin Mạc-Thiên-Tứ giúp sức để lật đổ Nặc-Hình đi. Mạc-Thiên-Tứ dâng sớ tâu trình chúa Võ-Vương, bày tỏ ý kiến nên giúp Nặc-Tôn, hầu hoàn thành chính sách tầm thực mà Nguyễn-cư-Trinh đã từng hoạch định. Võ-Vương y lời tâu, chuẩn cho tướng sĩ năm dinh ngày trước đang còn án binh bất động ở Ngưu-chữ (Bến-Nghé) và Long-hồ-dinh (Vĩnh-Long) hãy tiếp tục bình định và ủng hộ Nặc-Tôn lên ngôi Chân-lạp.

Được lệnh, Thống suất Trương-phúc-Du cử binh đánh Nặc-Hình, dọn đường cho Nặc-Tôn lấy ngôi lại. Nặc-Hình thua chạy, bị kẻ thuộc hạ giết trong quân, gia quyến bỏ chạy cả sang Xiêm. Nặc-Tôn được Võ-Vương sắc phong cho chức Phiên-Vương.

Kỷ-mão 1759 Nặc-Tôn dâng đất Tầm-phong-long (vùng Châu Đốc, Sa-Đéc bây giờ) để tạ ơn. Các đất này cũng đều thuộc về Long-hồ-dinh, đủ rõ Vĩnh-Long xưa rộng lớn bậc nào.

Nguyễn-cư-Trình đã làm xong nhiệm-vụ bình định, lại nghĩ đến sự bảo vệ lãnh-thổ miền Nam. Nhận định tính cách quan trọng của Long-hồ-dinh đối với các vùng đất đai miền Tây, Nguyễn-cư-Trình bèn dời dinh Long-hồ qua xứ Tầm-bào (nay là vùng tỉnh-lỵ Vĩnh-Long). Nền hành chánh đã ổn định, ông sắp đặt ngay đến việc phòng thủ. Riêng về Long-hồ-dinh, ông lập đồn ở hai bên sông Cửu long, gần biên giới, chia ra làm ba đạo có tính cách như vùng chiến thuật ngày nay :

1. Tân-châu-đạo (cù-lao Giêng) ở Tiền-giang
2. Châu-đốc-đạo ở Hậu-giang
3. Đông-khâu-đạo ở Sa-đéc

Ba đạo này đều trực thuộc các cơ quan quân sự đầu não ở Long-hồ-dinh. Mỗi khi có biến thì các tướng sĩ dinh Long-hồ có nhiệm-vụ phải phát binh đi tuần tiêu, tảo thanh ngay, hầu đem lại an ninh cho đồng bào miền Tây thời ấy.

Tướng nên nói thêm, ngoài ba đạo do binh sĩ Long-hồ dinh trấn áp ấy, Nguyễn-cư-Trình còn lo xa hơn, hiệp với Mạc-Thiên-Tứ lập thêm hai đạo : Kiên-giang-đạo (vùng Rạch-giá) và Long-xuyên-đạo (Cà-mau, An-xuyên ngày nay) để ngăn ngừa binh Xiêm xâm nhập. Về hành-chánh thì hai đạo Kiên-giang và Long-xuyên vẫn trực thuộc Long-hồ-dinh, nhưng về mặt quân sự thì do tướng sĩ Hà-tiên trấn dưới quyền Mạc-thiên-Tứ điều khiển và chịu trách nhiệm với triều-dinh.

Ta thấy cuối đời Võ-Vương tất cả miền Lục tỉnh của Việt Nam ngày nay đã thực sự thành hình, và Vĩnh-Long cũng song song theo đà đó mà được thành lập. Nhưng ở Vĩnh-Long, nhờ vị trí thuận tiện được ưu tiên chọn làm thủ phủ miền Tây lúc bấy giờ, nhờ đó mà vai trò của Vĩnh-Long vô cùng quan trọng về mặt : quân sự, kinh tế, văn-hoá. Dưới cái tên Long-hồ-dinh từ đây càng ngày tự nó và nhờ sự cố gắng của Việt tộc càng phô trương thanh thế, phát triển đầy đủ sắc thái của 1 đô thị lớn, một thủ phủ miền Tây.

## II

## VĨNH-TRẦN-DINH

## TRONG THỜI TÂY-SƠN VÀ NGUYỄN-CHÚA TRANH HÙNG

SUỐT thời-gian Võ-vương Nguyễn-phúc-Khoát trị vì, do sự sáng-suốt của Nguyễn-cư-Trình sắp đặt phòng thủ nên Long-hồ-dinh được yên, không còn bị Chân-lạp, Xiêm-la phá-khuấy nữa. Nhưng đến đời chúa Định-Vương Nguyễn-phúc-Thuần (miếu hiệu Duệ-tông) thì chúa Nguyễn đã đang đứng trong cuộc suy-vong, vì triều chúa, bấy tôi bị phân tán và những đình-thần nhiều quyền thế lại lộng quyền : Lộng thần Trương-phúc-Loan đã gây thế lực áp đảo triều chúa, hủy bỏ sắc chỉ di-chiếu của Võ-vương (1765) thay vì lập con thứ hai lên nối nghiệp chúa Võ-vương, thì Trương-phúc-Loan lại lập con thứ 16 của Võ-vương lên nối nghiệp mới 12 tuổi tức chúa Định-vương, do đó ta thấy đời Định-vương phủ chúa chỉ là công cụ của lộng thần Trương-phúc-Loan ; loạn trong triều đã xảy ra, thì ngoài dân-gian, dân-chúng hẳn phải khổ-cực. Nhân đó, cộng vào những loạn-lạc ở đảng ngoài : sự lộng quyền của chúa Trịnh áp đảo vua Lê mà dân-gian chán-ngán chính-quyền, họ sống xa dần chính-quyền, môi trường như vậy rất thích hợp cho cuộc cách-mạng Tây-Sơn khởi dậy. Long-hồ-dinh trực thuộc nền hành chính trung-trương của phủ Chúa, nên từ năm Giáp-ngọ 1774, quan quân ở Long-hồ-dinh bắt đầu chuẩn bị cuộc chiến tranh với quân Tây-Sơn. Hay tin Nguyễn-Nhạc đã chiếm lấy các phủ Tư-nghĩa, Diên-Khánh, Bình-Khương, Bình-thuận ở miền Trung trở vào Nam, quan Lưu-thứ dinh Long-hồ bấy giờ là Tổng-phúc-Hiệp, Nguyễn Khoa Thuýen lập tức diêm binh đi cứu.

Tây-sơn đang lúc lấy lòng, đánh đâu thắng đó. Tổng-phúc-Hiệp không chống cự nổi phải lui dần. Chúa Định-Vương chạy thẳng vào Gia-Định.

Năm Bính-thân 1776, Nguyễn-Nhạc sai em là Nguyễn-Lữ đem thủy quân vào đánh, chiếm lấy Gia-định, Long-hồ. Nhờ có Đổng-sơn thượng-tướng quân Đỗ-thanh-Nhân phản công mãnh liệt mới đuổi được Nguyễn-Lữ chạy ra Qui-nhơn.

Từ ấy Tây-sơn vẫn vào đánh phá. Tướng sĩ Long-hồ-dinh luôn mấy năm phải cùng các chiến-hữu ở Phiên-trấn dinh (Gia-Định) và Trấn-biên-dinh (Biên-hoà, Bà-ri-a) chống ngăn ráo riết.

Sách «Đại Nam Nhất Thống chí» về phần tỉnh Vĩnh-Long, đã ghi một câu ngắn ngủi, mà nói lên biết bao thảm khổ điều linh của đồng bào đất Vĩnh-Long trong những cuộc tranh hùng giữa chúa Nguyễn với Tây-sơn : Năm Giáp ngọ 1774 về sau, bị binh Tây-sơn dày xéo nhiều năm tranh hùng. Thật thế, lịch-sử từng ghi rõ những cơn long tranh hồ lâu hải-hùng trên vùng đất nối liền hai miền Tiền-giang và Hậu-giang.

Dữ dội nhất là các trận đánh trong năm Giáp-thìn 1784. Vua Xiêm phái hai viên đại-tướng là Chiêu-Tăng và Chiêu-Sương đem 20.000 thủy-quân lục-chiến và 300 chiến thuyền theo giúp chúa Nguyễn. Cậy có lực-lượng Xiêm cứu viện hùng-hậu, binh chúa Nguyễn tấn-công ồ-ạt khắp nơi, lần lượt lấy lại các đất đã mất về tay Tây-sơn : Ba-thắc (Sóc-trăng), Trà-ôn, Sa-đéc.

Tướng Tây-sơn giữ thành Gia-định khi ấy là Trương-văn-Đa, vốn là phò-mã của vua Thái-đức Nguyễn-Nhạc. Nghe báo nhiều vùng ở miền tây đã bị chúa Nguyễn thu phục lại, có binh Xiêm trợ chiến vô cùng mãnh-liệt, Trương-văn-Đa thân xuống Long-hồ lược trận. Một mặt phò-mã Đa dàn binh chống ngăn tại Long-hồ, một mặt sai người thẳng ra miền Trung cáo (cứu) cấp. Thái-đức hoàng-đế Nguyễn Nhạc sai em là Long-Nhượng tướng-quân Nguyễn-Huệ đem binh vào giúp sức.

Quân dân Long-hồ-dinh sống trong nỗi kinh hoàng vì chiến cuộc tàn khốc. Chiến trường là các vùng Long-hồ, Sa-Đéc, nhất là vùng Xoài-Mút, Xoài-hột, Rạch Gầm (thuộc quận Long-định), tỉnh Định-tường ngày nay. Rốt cuộc chúa Nguyễn bại binh, chết mất một viên thượng tướng là Châu-văn-Tiếp, lừng danh trong hàng « Gia-định tam hùng » tại rạch Mân-thít (1). Rồi sau đó, binh chúa Nguyễn cũng thua to khi Nguyễn Huệ đại phá 20.000 quân Xiêm trong trận Rạch Gầm.

(1) Sông Mân-thít nằm về phía Tây Nam tỉnh Vĩnh-Long khi xưa tại vàm sông này xảy ra những trận thủy chiến ác liệt giữa Tây sơn và chúa Nguyễn Ánh, do đốc Châu-văn-tiếp tử trận nơi đây, đền thờ và ngôi mộ cũ kỹ còn tại xã Tân Long-Hội.

Thế là vùng Long-hồ dinh thuộc quyền thống lĩnh của Tây-sơn, do Nguyễn-Huệ điều khiển toàn bộ cơ cấu quân sự và chính trị, và giao cho tướng Đặng-văn-Chân giữ Gia-định. Xếp đặt xong, Nguyễn Huệ lui về Qui-nhơn. Toàn lãnh thổ miền Nam nói chung, Long-hồ dinh nói riêng, thuộc quyền cai trị của Đặng-văn-Chân được hơn 1 năm. Đến năm Bính ngọ 1786, nhân đã lấy được Phú-Xuân (Huế) và thắng ra Thăng-long (Hà-nội), Nguyễn-Nhạc mới phong Nguyễn-Huệ làm Bắc-bình vương, giao cho coi giữ đất Thuận-hoá trở vào Nam. Nguyễn-Lữ thì làm Đông-định-vương vào trấn thủ Gia-định, cùng với Thái-bảo Phạm-văn-Tham chưởng quân binh quyền hai dinh Phiên trấn và Long-hồ.

Năm sau, Đinh-vị 1787, chúa Nguyễn-phúc-Ánh lại từ Xiêm kéo quân về, tiến vào cửa biển Cần-Giờ. Nguyễn-Lữ lui binh đóng giữ ở Lạng-phụ (thuộc Biên-hoà), giao cho Thái-bảo Phạm-văn-Tham giữ thành Gia-định. Chúa Nguyễn đánh phá mãi không được bèn lập kế ly gián, khiến Phạm-văn-Tham và Nguyễn-Lữ nghi ngờ lẫn nhau, bằng cách viết một bức mật thư giả, kể tội Tham kiêu hoành, ngầm sai Lữ hãy giết Tham đi. Bức mật thư ấy vờ đánh rơi, để quân tuần tiễu bắt được đem vào trình Tham xem-xét. Tham xem thư cả kinh, lo ngại không an. Giữa lúc ấy, chúa Nguyễn truyền phao tin rằng Tham đã đầu hàng. Rồi trong một đêm, lừa khi Nguyễn-Lữ còn đang nghi ngờ, binh chúa Nguyễn lại trưng cờ trắng, dối là binh của Phạm văn Tham đã đầu hàng, từ Gia-định kéo ra định chiếm Biên-hoà. Nguyễn-Lữ bất lực vô mưu, và đang cơn kinh hoàng, bỏ chạy ra Qui-nhơn. Chúa Nguyễn đắc thắng, chiếm lấy Biên hoà. Đoạn chia binh tiến đánh Gia-Định. Phạm văn Tham, thế cô sức kiệt đành chịu hàng, nhưng sau đó lại phản bị chúa Nguyễn giết chết.

Đã khôi phục thành Gia-định, binh chúa Nguyễn tiến chiếm Tiền-giang và Hậu-giang chẳng khó gì. Long-hồ-dinh thu phục được vào khoảng cuối tháng 9 năm Đinh vị 1787, chúa Nguyễn hiểu rõ vị trí quan-trọng của dinh Long-hồ đối với vùng lãnh thổ miền Tây, nên đặc-biệt lo sắp đặt phòng thủ chặt-chẽ hơn trước. Một mặt ngăn ngừa quân Chân-lạp có thể thừa cơ khuấy rối, một mặt quyết không để đất đai lọt vào tay Tây-sơn nữa.

Sông

Cổ-Chiến

lạnh lùng

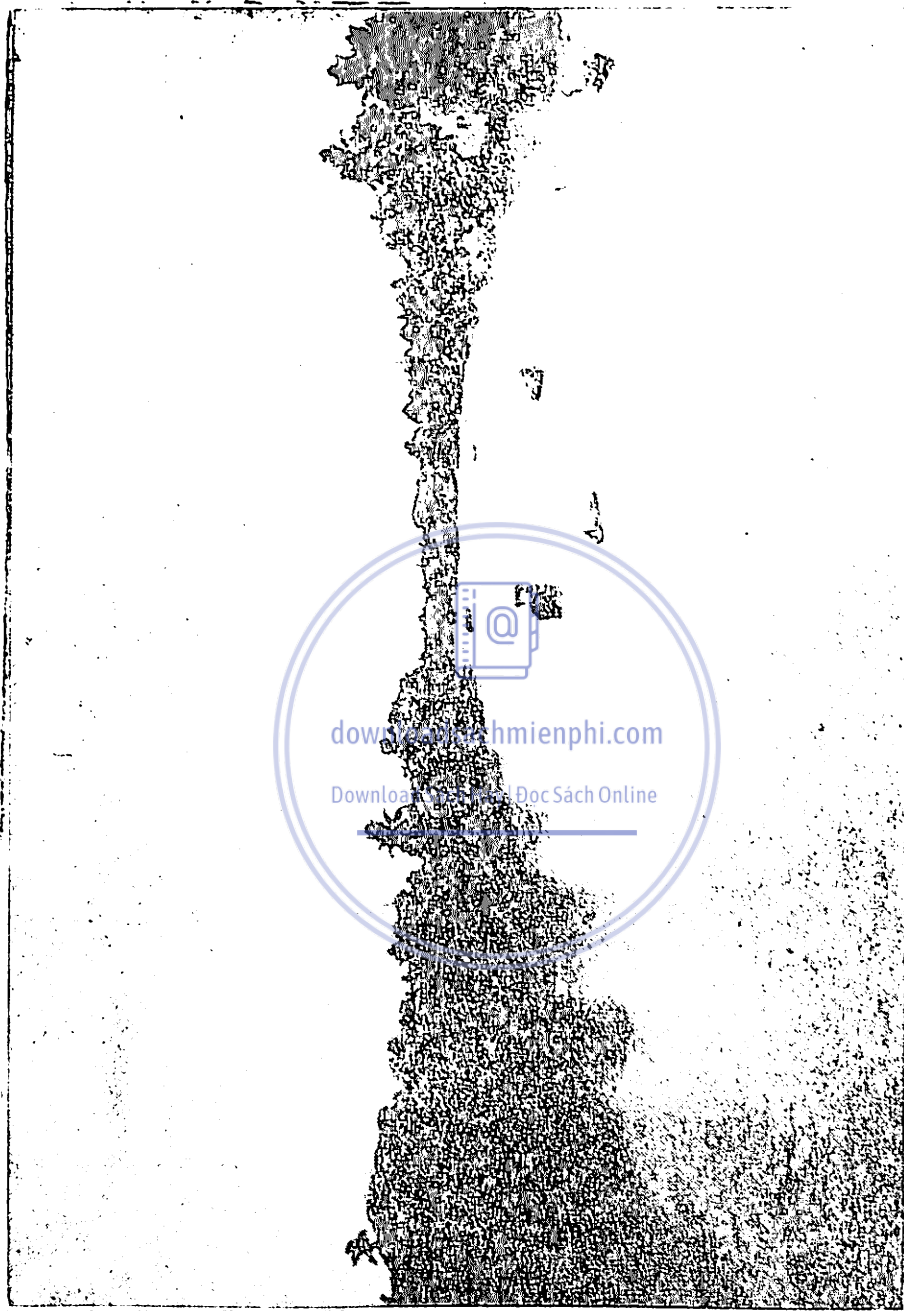
chứng kiến

bao cảnh

thăng trầm

của

đất nước.



Ngàn xưa chớ xác Cự Phan,  
Ngàn sau hùng-vĩ hiện-ngang lưu-truyền.

Muôn thu hiển-hách diệu-huyền,  
Xinh thay sông Cổ, nước triển-miên trời.



Tuy nhiên, qua năm sau, Mậu-Thân 1788, Tây-sơn vẫn quật cường, hùng dũng đem quân vào đánh chúa Nguyễn. Riêng tại Long-hồ, cuộc tranh hùng xảy ra dữ-dội trên trận địa Bãi-tiên (ngang tỉnh lỵ Vĩnh-Long bây giờ) vào khoảng tháng tư âm-lịch. Nhờ đã thu phục được lòng dân, đòn cân thăng lợi nghiêng về chúa Nguyễn. Do đó, thắng một trận lớn nơi Bãi-tiên, tướng-sĩ của chúa Nguyễn càng nức lòng chiến đấu, đuổi Tây-sơn chạy dài. Từ đấy về sau, lãnh thổ miền Nam ngày một vững vàng dưới quyền cai trị của chúa Nguyễn.

Bấy giờ, đất miền Nam chánh thức mang tên là Gia-Định, chia ra làm 4 dinh :

1. Phiên-trấn-dinh.
2. Trấn-biên-dinh.
3. Vĩnh-trấn-dinh.
4. Trấn-dịnh-dinh.

Về trước chỉ có 3 dinh là Phiên-trấn, Trấn-biên và Long-hồ. Nay Long-hồ dinh cải lại làm Vĩnh-trấn dinh (có sách chép là Trấn-vĩnh-dinh) và đặt thêm một dinh Trấn-dịnh (bao gồm một phần đất Cần-Thơ, Sóc-Trăng, Bạc-Liêu) tức là chia bớt vùng trực thuộc Long-hồ-dinh thuở xưa kia.

Thế là từ năm Đinh-sửu 1757 dời chúa Võ-vương Nguyễn-phúc-Khoát, trị sở dinh Long-hồ đặt ở xứ Tầm-bào (nay là địa phận thôn Long-hồ) ; đến năm Kỷ-Hợi 1779 dời về châu Hoảng trấn, huyện Tuân-ngĩa (vùng Trà-Vinh), nên cũng gọi là dinh Hoảng-trấn. Nhưng năm sau (Canh-tí 1780) lại dời về Tầm-bào như cũ. Cho đến năm Mậu-thân 1788, Long-hồ dinh hay Hoảng-trấn-dinh mới cải lại là Vĩnh-trấn-dinh, trị sở vẫn ở thôn Long-hồ không dời dời nữa.

Về tỉnh thành. theo sách « Đại Nam nhất thống chí » : Châu-vi 100 trượng, cao 1 trượng, rộng 2 trượng 5 thước. Hào thành rộng 6 trượng, sâu 4 thước. Chân quách châu-vi 720 trượng. Có 5 cây cầu bắc ngang qua hào nơi 5 cửa thành (cửa đông, cửa tây, cửa bắc, cửa đông-nam và cửa tây-nam).

Thành cao, hào sâu, đủ sức ngăn chống giặc. Tình-trạng an-ninh của dân chúng từ đây được bảo-đảm vững chắc hơn trước nhiều.

Kề về chợ búa, thuở ấy có những chợ nổi tiếng như : chợ Bình-sơn, Tây-mỹ-đông, An-ninh, Thới-khánh, Tân-định, thuộc huyện Vĩnh-bình. Chợ Thiện-mỹ, Quảng-dã, Trà-vinh, thuộc huyện Thuận-nghĩa. Đặc sắc nhất là chợ Long-hồ ở địa-phận thôn Long-Phụng, huyện Vĩnh-bình, lập ra từ năm Nhâm tí 1732. Chợ này hai mặt giáp sông, phố xá liên tiếp, trăm món hàng hoá tập hợp đủ cả, chạy dài đến 5 dặm, ghe thuyền đậu đầy bến sông. Có đình miếu thờ thần rợ-rỡ, đàng sá náo nhiệt, làm chỗ phố phường lớn.

Từ năm Kỷ-dậu 1789 trở về sau, an ninh tái lập, dân chúng được ở yên vui nghiệp, chợ búa Long-hồ càng thêm phồn thịnh. Vì bấy giờ chẳng những Chân-lạp không còn khuấy rối, mà Tây-sơn cũng dần dần bị chúa Nguyễn tiến binh đánh thẳng ra Phú-Xuân (Huế), Thăng-long (Hà-nội). Lực lượng của chúa Nguyễn-phúc-Ánh bắt đầu lớn mạnh từ tháng 8 năm 1788, do Giám-mục Bá-đa-Lộc vận động đưa người Tây-phương sang tiếp giúp. Bởi thế chúa Nguyễn đã có thêm tàu bè súng ống của người phương Tây, chiếm được tru thể giữ vững miền Nam, và đánh ra Trung, Bắc.

Tuy bận điều khiển tướng sĩ chinh chiến với Tây-sơn ở Đàng ngoài, nhưng chúa Nguyễn vẫn không quên võ-về dân chúng miền Nam này, vốn là căn-bản để chúa Nguyễn lập nghiệp được. Cho nên, năm Bính-thìn 1796, tháng chạp, chúa Nguyễn thân đến Long-hồ văn dân. Lúc Tết đã cận kề, đồng bào dân chúng Vĩnh-trần-dinh (Vĩnh-Long) hân hạnh được đón rước Nguyễn-Vương, quang cảnh hẳn là long trọng, tưng bừng. Người trên tỏ dạ thương dân, ân cần xem sóc đến đời sống của dân chúng, ngay thời chinh chiến, kẻ cũng là một sách-lược tâm-lý-chiến, chinh-phục lòng dân khéo léo. Ấy cũng là điểm lịch sử đáng ghi về Vĩnh-Long thuở Tây-sơn — Nguyễn chúa tr. nh hùng.



## III

## VĨNH-THANH-TRẦN

## TRONG ĐỜI VUA GIA-LONG TRỊ QUỐC

**N**HƯ chúng tôi đã trình bày ở các chương trước, Vĩnh-Long xưa, đầu tiên mang tên là Long-hồ-dinh, đất đai bao gồm một vùng rộng lớn Vĩnh-Long, Sa-đéc, Long-xuyên, Châu-đốc, Cần-thơ, Sóc-trăng, Bạc-liêu, Rạch-giá, Trà-vinh và một phần tỉnh Bến-tre ngày nay. Tỉnh lỵ thì đặt ở xứ Tâm-bào tức vùng Sa-đéc bây giờ. Đến khi đổi tên là Hoảng-trần-dinh, cũng gọi là Vinh-trần-dinh, tỉnh lỵ đặt tại vùng Cái-bè hiện nay, rồi dời về Bãi Tân-dinh, tục gọi là Bãi Bà-Lụa, vốn là một gò đất cao rộng, dòng sông bao quanh, vị trí thuộc huyện Thuận-rhĩa, phủ Lạc-hoá, tức là vùng dưới Trà-vinh một đời ; ít lâu lại dời về thôn Long-Hồ (tỉnh lỵ Vĩnh-Long ngày nay).

Cái tên « Vinh-trần-dinh » do chúa Nguyễn-phúc-Ánh đặt ra từ năm 1.788, sau khi khắc phục thành Gia-dinh. Nhưng bấy giờ hãy còn bận việc chiến chinh, việc sửa sang cải tổ chưa dứt khoát hẳn, nên dân chúng Long-hồ-dinh vẫn gọi theo tên cũ. Cho đến năm Nhâm-Tuất 1802 chúa Nguyễn lên ngôi tức vua Gia-Long, non sông đã thống nhất, mới thật sự phân ranh định giới toàn lãnh thổ đầu đó mình bạch :

Thủ đô là Phú-Xuân (Huế). Phàm những tỉnh thuộc về Thừa-Thiên thì gọi là Kinh-Kỳ. Những tỉnh ở về hướng Bắc thì gọi là Bắc kỳ hay là Bắc thành. Những tỉnh ở phía Nam, tức là Bình-Thuận trở vào, gọi là Nam-kỳ hay Gia-dinh thành.

Bắt đầu từ năm Quý-Hợi 1803 (Gia-long năm thứ 2) Gia-dinh thành gồm 4 dinh :

Phiên-trần-dinh

Trần-biên-dinh

Trần-định-dinh

Hoảng-trần-dinh ( tức Long-hồ-dinh cũ )

Năm sau, Giáp-Tý 1804, Hoàng-trấn-dinh đổi lại là Vinh-trấn-dinh như đã đặt từ năm 1788. Đặt chức Lưu-thủ, Cai-bộ và Ký-lục điều hành các cơ cấu quân-sự và chính-trị. Qua năm sau lại cải tổ hành-chính, đặt chức Trấn-thủ, Hiệp-trấn và Tham-hiệp.

Đến năm Gia-long thứ 7 (Mậu thìn 1808), lại đổi tên là **Vinh-thanh-trấn** là một trong năm trấn của miền Nam lúc bấy giờ :

1. Phiên-an-trấn (vùng Gia-định và Bình-dương)
2. Biên-hoà-trấn (Biên-hoà — Bà-ri-a)
3. Vinh-long-trấn (Định-tường)
4. Vinh-thanh-trấn (Vĩnh-long — An-giang)
5. Hà-tiên-trấn (Hà-tiên, Rạch-giá, Cà-mau)

Vinh-thanh-trấn bấy giờ gồm có 1 phủ và 4 huyện :

- |           |           |
|-----------|-----------|
| 1 phủ :   | Định-Viên |
|           | Vĩnh-bình |
| 4 huyện : | Vĩnh-an   |
|           | Tân-an    |
|           | Vĩnh-định |

Dân số được trên 37.000 người. Diện thổ 139.932 mẫu.

Năm Gia-long thứ 12 (Quý-dậu 1813) bắt đầu xây thành trì để giữ việc trị an trong toàn trấn (1).

Điều hân hạnh cho Vinh-Long xưa, là trong thời Gia-Long trị quốc này, một nhân-vật của Vinh-Long đã từng làm Tổng trấn đầu tiên coi sóc toàn lãnh thổ miền Nam. Ấy là cụ Kinh-môn quận công Nguyễn-văn-Nhân, tục gọi quan-lớn Sen. Dưới đây là nhiệm-kỳ của ba vị Tổng-trấn trong thời Gia-long, mà cụ Nguyễn-văn-Nhân đứng đầu :

**1. Kinh-môn quận-công NGUYỄN VĂN NHÂN** từ năm 1801 đến 1805.

**2. Chương Tá-quân LÊ VĂN DUYỆT**, có hai vị phụ tá là Phó Tổng-trấn Trương-tấn-Bửu, Hiệp Tổng-trấn Ngô Nhân-Tĩnh, từ 1805-1815.

**3. Kiến-xương quận-công NGUYỄN-HUYỄN-ĐỨC**, có vị phụ tá là Hiệp-Tổng-trấn Trịnh-Hoài-Đức, từ 1816-1819.

(1) Xin xem phần Di-tích, Danh-nhân.

## IV VĨNH-LONG

### TRONG THỜI MINH-MẠNG — THIỆU-TRỊ

UA Minh-Mạng lên nối ngôi 1820, đất đai Vĩnh-Long xưa vẫn giữ nguyên tình-trạng cũ, và vẫn mang tên là «Vĩnh-Thanh-Trấn» với 1 phủ 4 huyện như trong thời Gia-Long. Đến năm thứ tư (Quý Tỵ 1823) mới bắt đầu sửa đổi ranh giới đôi chút, chia đất huyện Tân-an làm thành hai huyện Tân-an và Bảo-an. Rồi thăng huyện Tân-an làm phủ Hoảng-an, lấy tổng Tân-Minh và tổng Bảo-trị làm thành 2 huyện Tân-minh và Duy-minh. Còn huyện Bảo-an lại chia đất làm 2 huyện là Bảo-an và Bảo-hựu, đặt thêm phủ Hoảng-Đạo. Về sau đời vua Thiệu-trị năm thứ tư (Giáp-thìn 1844) đổi tên phủ Hoảng-đạo lại là Hoảng-trị.

Năm Minh-Mạng thứ 13 (Nhâm-thìn 1832) mới đổi tên Vĩnh-thanh-trấn lại là Vĩnh-long-trấn, phân hạt gọi là Vĩnh-long-tỉnh. Tên Vĩnh-Long bắt đầu có từ đây, thống trị 4 phủ, 8 huyện, 47 tổng, 408 xã thôn như sau :

I.— Phủ Định-Viên gồm 2 huyện :

|           |                    |
|-----------|--------------------|
| Vĩnh-bình | Lãnh 8 tổng, 75 xã |
| Vĩnh-trị  | — 6 — 43 —         |

II.— Phủ Hoảng-an gồm 2 huyện :

|          |                    |
|----------|--------------------|
| Tân-minh | Lãnh 6 tổng, 41 xã |
| Duy-minh | — 5 — 34 —         |

III.— Phủ Hoảng-trị gồm 2 huyện :

|         |                    |
|---------|--------------------|
| Bảo-hựu | Lãnh 6 tổng, 42 xã |
| Bảo-an  | — 5 — 27 —         |

IV.— Phủ Lạc-hóa gồm 2 huyện :

|            |                    |
|------------|--------------------|
| Tuân-nghĩa | Lãnh 5 tổng, 76 xã |
| Trà-Vinh   | — 6 — 70 —         |

Về hành-chánh, vua Minh-Mạng lại đặt ra chức Tổng-đốc Long-Tường thống trị hai tỉnh Vĩnh-Long và Định-Tường, và một vị Bố-chính, một vị Án-Sát.

Việc tổ chức hành-chánh vừa hoàn thành, thì vị Tổng-trấn Gia-định thành là cụ Chưởng Tả-quân Quận-công Lê-văn-Duyệt tạ thế. Tiếp theo đó lại xảy ra vụ án Lê-văn-Duyệt mà vua Minh-Mạng đã khép tội cụ Lê một cách bất công, làm tội đến năm xương người quá cổ bằng cách xiềng ngói mộ với 8 chữ đề « *Quyền yêm Lê-văn-Duyệt phục pháp xứ* » khiến lòng dân miền Nam không khỏi xúc động. Bởi thế, trong năm Quý-tị 1833, người con nuôi của cụ Lê là Lê-văn-Khôi hợp với Thái Công-Triều, Mạch Tấn Giai và đồng bọn dấy lên đánh phá.

Đồng-bào miền Nam điều-linh thống khổ vì nạn nội chiến. Vinh-long trấn khi ấy cũng nhuộm màu binh lửa hãi hùng.

Đẹp xong loạn Lê-văn-Khôi, cả người Việt lẫn người Huê-kiều lớp bị giết, lớp bị bắt giam vô số. Nhất là đám Huê kiều cư ngụ trên các vùng thuộc về trấn Vinh-long, bị liên can với vụ Lê-văn-Khôi rất nhiều. Vì đồng bọn của Khôi có Mạch Tấn Giai vốn là người Huê-kiều, nên các người Minh-hương đều không khỏi bị tình nghi, bắt bớ.

Ngay sau khi Tổng-trấn Gia-định thành Lê-văn-Duyệt mất, vua Minh-Mạng bãi bỏ chức Tổng-trấn và đổi trấn làm tỉnh, chia đất miền Nam làm 6 tỉnh gọi là « Nam-kỳ lục tỉnh », cộng 18 phủ, 43 huyện.

1. Tỉnh Gia-định      2. Tỉnh Biên-hòa
3. Tỉnh Định-tường   4. Tỉnh Vinh-long
5. Tỉnh An-giang     6. Tỉnh Hà-tiên

Ranh giới 4 tỉnh Gia-định, Biên-hòa, Định-tường và Hà-tiên không có gì thay đổi, vẫn là đất Phiên-an, Trấn-biên, Vinh-tường-trấn và Hà-Tiên-trấn cũ. Duy tỉnh An-giang thì lấy đất Tân-châu, Châu đốc và tách hai huyện ở phủ Định-Viên (nguyên thuộc Vinh-long) mà đặt ra, tức nay là vùng Long-xuyên — Châu-dốc. Như thế, chúng ta nhận thấy rằng tỉnh Vinh-long trong giai-đoạn này đã thu hẹp ranh giới đến 1/3.

Trong mỗi tỉnh, vua Minh-Mạng đặt những chức : Tổng-đốc để quản trị cả hai, ba tỉnh, như Tổng-đốc Long-Tường thống trị hai tỉnh Vinh-long và Định-tường. Quan đầu tỉnh là Tuần-phủ. Dưới nữa có các vị Bố-chánh-sứ, Án-sát-sứ và Lãnh-binh, để đảm-nhiệm việc hành-chính và quân sự.

Về việc học trong tỉnh thì do Đốc-học điều-khiển ; ở mỗi phủ thì có chức Giáo-thọ, mỗi huyện thì có huấn-đạo.

Học-xá tỉnh Vĩnh-long hoàn thành từ năm Minh-Mạng thứ 7 (Bính-tuất 1826), cất ở phía đông tỉnh thành. Đến năm Minh-mạng thứ 14 (Quý-tý 1833) mới dời sang phía tây tỉnh thành, ở địa phận huyện Vĩnh-bình.

Trong toàn tỉnh Vĩnh-long, lại thiết lập 3 quan ải, đề thầu quan thuế : ải Long-hồ ở phía đông huyện Vĩnh-bình 5 dặm, xây cất từ năm Minh-Mạng thứ 2 (Tân-tý 1821), đến đời vua Thiệu-trị thì bỏ. ải Thiện-mỹ ở phía bắc huyện Thuận-nghĩa 22 dặm, xây cất từ năm Minh-Mạng thứ 18 (Đinh-dậu 1837), và cũng trong năm Minh-Mạng thứ 18, dựng ải Hàm-rồng ở phía tây bắc huyện Bảo-hựu 44 dặm.

Tuy nhiên, tình trạng an ninh ở Vĩnh-Long lúc bấy giờ vẫn thường bị Chân-Lạp và Xiêm-la đe dọa. Trong năm Quý-tý, ngoài việc Lê-văn-Khôi dấy loạn, lại còn thêm nạn ngoại xâm, gieo tang tóc làm khổ đồng-bào đất Vĩnh-Long không ít. Vào cuối năm ấy, binh Xiêm chia làm 5 đạo thủy bộ tràn sang đánh phá ở vùng Hà-tiên, Châu-đốc, Vĩnh-Long. Triều đình sai Trương-minh-Giảng và Nguyễn Xuân đi đánh dẹp, đại phá thủy quân Xiêm ở sông Cồ-cảng (Vĩnh-long). Chỉ trong vòng một tháng quân ta đuổi binh Xiêm ra khỏi Vĩnh-long tiến đánh lấy lại Hà-Tiên và Châu-đốc. Từ ấy, dân chúng Vĩnh-long nói riêng, miền Tây nói chung, mới được an cư lạc-nghiệp.

Trong suốt 2 triều Minh-Mạng và Thiệu-trị, cương giới tỉnh Vĩnh-long được xác định lại một cách rõ-ràng và thích-hợp với 1 địa phận hành chánh chứ không còn bao la như thời chúa Nguyễn nữa, nhưng cũng chính trong 2 triều đại này dân Vĩnh-long chịu một tình trạng tang tóc do nội chiến gây ra, sự thống khổ này tỏ rằng dân Vĩnh-Long đã từng chịu đựng, họ có đầy nhựa sống đề đấu tranh, họ có thừa sinh sức đề đối phó với mọi trường-hợp, họ có đầy nhiệt huyết trong tinh thần yêu mến quê-hương. Tinh-thần đoàn-kết của họ, giúp họ kiến-tạo một quê-hương càng tiến dần đến chỗ tốt đẹp.

Người dân tha-thiết với quê-hương bao giờ cũng nghĩ đến sự trường-tồn của quê-hương mình.

## V

## VĨNH-LONG TRONG ĐỜI VUA TỰ-ĐỨC

**T**RIỀU Tự-Đức, ranh giới tỉnh Vĩnh-Long vẫn giữ y như đời Minh-Mạng, Thiệu-Trị, chẳng có gì thay đổi đáng kể. Duy về mặt hành-chánh, có thêm chức-vụ Kinh-lược đại-sứ và Kinh-lược phó-sứ Nam-kỳ, là bậc trên hết trong việc cai trị miền Nam, phụng mạng nhà vua coi sóc các việc binh dân, kiểm soát các Tổng-đốc, Tuần phủ và cả thầy quan trong xứ.

Bắt đầu từ năm Tự-Đức thứ 3 (Canh-tuất 1850), Thượng thư Bộ Công là Nguyễn-tri-Phương sung Kinh-lược đại-sứ Nam-kỳ, lãnh Tổng-đốc Định-Biên (Già-Định — Biên-Hoà) kiêm Tổng-đốc Long-An (Vĩnh-Long — An-Giang). Năm sau, Tân-Hợi 1851, nhà vua lại phái Phan-thanh-Giản vào phụ-tá Nguyễn-tri-Phương với chức vụ Kinh-lược phó sứ. Sau, có thêm Tham-tri Phạm-thế-Hiền giúp việc với chức Tham-tá Kinh-lược sự vụ. Bấy giờ cụ Phan-thanh-Giản đặt Tổng-hành-dinh tại Vĩnh-Long, thường tiếp xúc với đồng-bào miền Tây, lắng nghe nguyện vọng các giới quân-dân-chính đề đạo đạt lên nhà vua phát lạc.

## MỘNG XÂM-LĂNG CỦA NGƯỜI PHÁP BẮT ĐẦU

Cho đến năm Mậu-ngọ 1858, binh đội Pháp xâm phạm lãnh-thổ ta, triều-đình mới rút cụ Nguyễn-tri-Phương về Kinh để liệu cách đối phó. Nhưng tình hình càng ngày càng căng-thẳng.

Cho đến lúc binh đội Pháp đánh lấy Saigon trong năm 1859, thì vùng Long-Tường (Định-Tường và Vĩnh-Long) sống trong tình trạng báo động. Nhất là đến năm 1861, sau khi đánh lấy Đà-nẵng, quân Pháp chiếm luôn ba tỉnh miền Đông Biên-Hoà, Gia-định, Định-tường, nạn binh lửa càng gây không khí ngộp thở cho người dân trong ba tỉnh miền Tây Vĩnh-long, An-giang, Hà-tiên. Vào giai đoạn này, triều đình lại phái cụ Nguyễn-tri-Phương trở vào Nam với chức vụ

Gia-định quân thứ, Tổng-đốc quân-vụ đại-thần, lãnh trọng trách điều-khiển toàn quân toàn dân Nam-kỳ chống lại với quân Pháp.

Nhưng sau khi quân ta thất thủ đồn Kỳ-hoà, Nguyễn-tri-Phương bị trọng thương phải lui về Kinh điều trị, quân Pháp càng được thể tung hoành. Tháng 3 năm Nhâm-tuất 1862, quân Pháp tiến lấy Vĩnh-long trong ngày 28 d.l. Tổng-đốc Vĩnh-Long là Trương-văn-Uyên điều khiển chống giữ được 2 ngày thì thành bị vỡ, phải lui về phía tây sông Cửu-Long.

Tình thế gay go. Dân chúng nổi lên ở nhiều nơi, cương quyết chống ngoại xâm. Triều đình lo ngại, sai cụ Phan-thanh-Giản và Lâm-Duy-Hiệp thương thuyết cầu hoà. Do đó hoà ước ngày 5/6/1862 thành hình ký kết giữa sứ thần Việt-Nam là Phan-thanh-Giản và Lâm-Duy-Hiệp với đại diện liên quân Pháp-Ý là Thiếu-tướng Bonard và Palanca.

Hoà ước gồm 12 điều-khoản, trong đó khoản 11 liên quan đến Vĩnh-Long :

*« Nước Pháp mặc dầu đang chiếm đóng tỉnh Vĩnh-long, sẽ bằng lòng trả lại tỉnh ấy cho Chính-phủ Đại-Nam và không dự vào việc riêng xứ, chỉ để cho nhà đương cuộc Đại-Nam kiểm-soát và cai-trị, nhưng kiều dân Pháp ở Vĩnh-Long phải được bảo vệ an-toàn ».*

Và một đoạn khác trong hoà ước, nhấn mạnh :

*« Triều-đình Huế phải sớm gọi về những quan lại mà triều đình đã phái đi trước và trong lúc chiến-tranh, để điều-khiển các cuộc hành quân chống Pháp hiện còn ẩn náu ở ngoại-ô các tỉnh bị chiếm.*

*« Cuộc chiến-tranh đã hoàn-toàn chấm dứt, nếu họ còn ở đó sẽ gây ra những cuộc xung đột không thể tránh được. Chỉ phải theo điều kiện này, Pháp mới trả Vĩnh-Long lại cho Đại-Nam ».*

Xuyên qua lời lẽ từng khoản trong hoà-ước, chúng ta nhận thấy rằng người Pháp cố tình chiếm đoạt luôn ba tỉnh miền Đông. Còn một trong ba tỉnh miền Tây là Vĩnh-Long thì cũng có hứa trả, nhưng chỉ là hứa suông. Nhất là các điều-kiện tiên quyết : Buộc triều-đình ta





Một cuộc thủy phá làm sụp lở một số nhà cửa theo bờ rạch.

Quang  
cảnh  
Vàm rạch  
Cái Cá  
năm xưa  
còn  
lưu dấu

phải bảo-vệ kiều dân Pháp ngụ ở Vĩnh-Long, và phải gọi các quan triều trở về, chứng tỏ khi ấy người Pháp đầu có giao trả Vĩnh-long đi nữa, một số đông sẽ còn ở lại đây, và các quan triều, khi ấy đều có tinh-thần phản kháng, chống xâm-lăng.

Hoà ước 5-6-1862 không làm hài lòng một ai. Vua Tự-Đức khiển trách cụ Phan-thanh-Giản và Lâm-duy-Hiệp, xuống lệnh sai cụ Phan-thanh-Giản làm Tổng-đốc Vĩnh-Long, Lâm-duy-Hiệp làm Trấn-thủ Khánh-Thuận, phải vận-động thương thuyết lại với Pháp.

Cụ Phan vâng mạng trấn nhậm Vĩnh-Long, một mặt trấn-an dân chúng, một mặt mở cuộc đàm phán lại với đại-diện chính-phủ Pháp. Nhưng cuộc đàm phán cũng không đi đến đâu cả.

Năm sau, Quý-hợi 1863, vua Tự-Đức định thương thuyết với vua Pháp là Nã-phá-Luân đệ tam (Napoléon III) tại nước Pháp mới mong có kết quả. Bèn cử một sứ bộ đảm nhận trọng trách ấy. Ngày 4/3/1863, sứ bộ gồm có : Chánh-sứ Phan-thanh-Giản, hai vị phó sứ là Phạm-phú-Thứ, Nguyễn-Khắc-Dần và 53 tùy viên xuống tàu "l'Européen" sang Pháp.

Nhưng cũng chỉ hoài công. Người Pháp không thật lòng muốn giao hoà, thâm tâm toan tính gồm nuốt đất nước ta mà thôi. Bởi thế, chẳng những không trả ba tỉnh miền đông, binh đội Pháp lại sửa-soạn tấn-công.

## CHUYẾN ĐI NGHỊ-HOÀ CỦA PHÁI BỘ NAM-TRIỀU ĐÃ BẤT THÀNH

Nhận thấy tình hình nghiêm trọng, Tổng-đốc Vĩnh-long bấy giờ là Trương-văn-Uyên đệ sớ về triều cáo cấp. Triều-đình cử cụ Phan-thanh-Giản làm Kinh-lược-sứ vào trấn nhậm Vĩnh-long lần nữa đề đối phó với thời cuộc. Trung tuần đầu tháng 6 dương lịch, Thiếu-tướng De Lagrandière hội 1.400 quân tại Định-tường. Tờ mờ sáng ngày 20-6-1867 binh đội Pháp từ Định-tường kéo qua Vĩnh-long tấn công, đoạt thành Vĩnh-Long trong ngày ấy, rồi ngày 22-6 chiếm An-giang. Ngày 24-6 chiếm Hà-tiên. Và ngày 25-6, De Lagrandière bố cáo trọn xứ Nam-kỳ từ đây thuộc Pháp.

Ngay khi liệu thể chống không nổi, đành nộp thành Vĩnh-long cho Pháp để dân chúng khỏi sự tai hại, cụ Phan-thanh-Giản tuyệt thực, rồi cuối cùng nâng chén thuốc độc tự tử, dặn lại các con không được nhận chức tước của Chính-phủ Pháp.

Vĩnh-Long thất thủ. Sáu tỉnh Nam-kỳ đều đã thuộc Pháp. Nhưng dân chúng há dễ khuất phục quân đội ngoại xâm trong một sớm một chiều. Nơi nơi đều có sự chống đối của các sĩ phu yêu nước, tổ-chức dân quân nghĩa dũng cương quyết kháng chiến, đòi lại chủ quyền. Riêng tại Vĩnh-Long, có những cuộc khởi nghĩa đáng kể :

**Đảng cự.** Khi quân đội Pháp chiếm Vĩnh-Long lần đầu, năm 1862, các cự thần nhà Nguyễn đều bỏ quan, ăn nấu chờ cơ hội quật khởi. Kịp khi cuộc hoà đàm giữa sứ bộ ta và Pháp-hoàng còn kéo dài, các vị cự thần này âm thầm tổ chức kháng chiến, vì tiên đoán người Pháp chắc không thành thật giao hoà. Quả nhiên từ sau năm 1864, nhận thấy người Pháp cố tình chiếm đất nước này, nhóm cự thần nhà Nguyễn liền dấy nghĩa tại Vĩnh-Long. Nhưng thanh thế chưa được lớn thì đã bị đàn áp tan rã. Nhà làm sử gọi nhóm cự thần này là Đảng cự.

## BA TỈNH MIỀN TÂY THẤT-THỦ LÒNG DÂN SÔI ĐỘNG, CUỘC KHỞI-NGHĨA BÙNG LÊN

Sau khi cụ Phan-thanh-Giản quyên sinh, các con của cụ là Phan-Tôn, Phan-Liêm, Phan-Ngũ vâng lời di chúc, tuyệt đối phủ nhận những lợi lộc của đại-diện chính-quyền Pháp trao cho. Chẳng những không nhận chức tước gì của Pháp, Phan Tôn và Phan Liêm còn đứng lên gọi đàn, cầm đầu nghĩa-quân kháng chiến ở Vĩnh-long Trà-Vinh, Sa-đéc, Bến-tre.

Cụ Nguyễn-Đình-Chiều khi ấy từng có lời tán thưởng nghĩa cử của Phan-Liêm, Phan Tôn, qua 10 bài thơ điệu Phan Công Tông từ nghĩa ở Giồng Gạch, nồng nàn thắm-thiết trong mấy câu :

« Trống nghĩa Bảo-an nghe sấm dậy

« Cờ đề công-tử guộng mây qua.

Đốc-phủ Tôn-thọ-Tường và Tổng-đốc Đỗ-hữu-Phương và người Pháp hết sức dụ hàng mà chẳng được.

Đến khi thế cùng lực kiệt, Phan-Liêm và Phan Tôn chạy ra Bắc về sau theo cụ Nguyễn-tri-Phương kháng cự binh Pháp tại Hà-nội trong năm 1873, có sách nói hai vị này qua Gò-công ngồi ghe bầu chạy ra Bình-thuận ? Cụ Phan dưới tuổi vàng hăn ngâm cười các con không làm tổn thương danh tiết của cụ, và tin-tưởng một số con dân của đất nước với lòng dũng cảm chí can trường nung nấu họ không thể ngồi yên để cho giặc Pháp hoành hành gây cảnh máu rơi thịt đổ cho người dân Việt.

Từ ngày quân Pháp chiếm đoạt thành Vinh-long của Nam Triều các cuộc khởi nghĩa của sĩ phu trong nước lan tràn, từ miền Đông cho đến miền Tây vùng đồng bằng châu thổ, qua các tỉnh lân cận, Trà-vinh, Mỹ-tho, An-giang v.v..

Nhưng trung-tâm kháng chiến thì ở tại huyện Bảo-an, miền Nam tỉnh Bến-tre (nay là Kiến-hóa).

Ngày đêm nghĩa quân hoạt-động không ngừng, quân Pháp rất khổ nhọc chiếm từ đồn này đến đồn khác, dẹp nhóm này xong, nhóm khác mọc lên như vết dầu lan. Cũng trong năm 1867, Đinh-Sâm một nông dân khởi nghĩa binh tại Láng-Hầm quận Phong-Điền tỉnh Cần-thơ (Phong-dinh) ngày nay, giết Cai-Tổng Định-Bảo là Nguyễn-văn-Vinh để cảnh cáo cho những ai mãi quốc cầu vinh, giúp tay cho giặc sát hại dân lành.

Nghĩa binh này lại bị đội Trần-bá-Lộc và Huỳnh-công-Tấn, hai tên Việt-gian đặc lực của Pháp đàn áp giải tán. Năm 1868 ngày 5-2 nghĩa quân tập kích đồn Hương-Điền, cuối rạch Bến-tre, tháng 7 quân đội Pháp đánh chiếm một cái trại lập tại Cái-Mít và sanh cầm một viên Đề-đốc của ta.

Tháng 8 một người cháu cụ Phan, tên Phan-Lữ tử trận trong một cuộc tấn công các làng Phú-Ngãi và Tân-Điền, huyện Bảo-an, vì tình thế địa-dư tỉnh Bến tre nhiều sông rạch, nên cuộc hành quân của Pháp thuận lợi trong việc đánh dẹp nghĩa quân lần lần tiêu hao phải di chuyển nơi khác.

Ngày 16-6-1868, anh hùng Nguyễn-trung-Trực đánh chiếm đồn Rạch-giá giết hại một số người Pháp và lính Mã-tà, trận này Pháp thất bại nặng, phải viện binh từ Vinh-long, Định-Tường qua đê bờ sung con số tổn thất.

Năm 1869 tháng 5, một nhóm nghĩa quân có súng ống từ Bình Đại kéo qua tấn công làng Đồng-Xuân, huyện Bảo-an (Bến-tre) giết viên Cai-tổng và người em là Xã-trưởng và một số tay sai : Bếp Nghĩa, cai Nở, thi hành xong rồi rút về Gò-công.

1870 cho đến 1872 ở miền Đông có nhóm nghĩa quân của Quản Hớn, « 18 thôn vườn trầu » tại Gò-Vấp, Hóc-Môn, Bà-Điền nổi lên chống với người Pháp bằng du kích, nhưng bị một số đông của địch bóm chặt vòng vây, chết gần hết còn sống sót trên 60 người, thề với nhau thà liều tử chiến không một người nào chịu ra hàng giặc, cao cả thay ! những anh hùng tử sĩ ấy đáng cho muôn đời ghi tạc vào lòng với niềm mến tiếc.

Cuộc kháng Pháp đã nung nấu vào huyết quản của người dân Việt, liên tục tranh đấu không ngừng khoảng năm 1872.

Nhân dân Vinh-Long hưởng-ứng với các nghĩa-sĩ Cần Vương hùng dũng chống xâm lăng. Có Lê-văn-Thạnh, Phạm-văn-Đồng, Âu-dương-Lân, Lâm-văn-Lễ khởi nghĩa ở Vinh-Long, Long-Xuyên, Cần-thơ.

Năm 1874 thì có Nguyễn-Xuân-Phụng, Đoàn-Công-Bửu khởi nghĩa ở Cầu-Ngang (Trà-Vinh).

Năm 1875 : Lê-tấn-Kế, Trần-Bình khởi nghĩa tại Ba-Động (Trà-Vinh)

Các vùng Long-Xuyên, Cần-thơ, Trà-Vinh khi xưa đều vẫn là đất Long-hồ-dinh, nên chỉ những người con đất nước sinh trưởng nơi ấy cũng như ở tất cả mọi nơi trên đất Việt đều cảm thấy sôi máu căm hờn khi gót giày xâm lược dẫm đạp đến miền Tây Nam-kỳ. Những cuộc vận động nghĩa-dũng Cần-Vương đều thất bại. Dù chẳng thành công, nhưng cũng đã làm nổi bật chí kiêu hùng tinh thần bất khuất của dân quân miền Nam, không lùi bước trước vũ khí tân kỳ và lực lượng hùng hậu của chúng.

Dân quân ta một lòng đấu tranh hy-sinh xương máu, đối phó sự áp-bức bất công của đoàn viễn chinh xâm chiếm gieo rắc sự đau thương cho xóm làng.

Đứng trước tình thế một nước bị trị, kẻ có trách nhiệm nặng lòng với tồ-quốc non sông, không thể ngồi khoanh tay nhìn cảnh máu rơi thịt đổ, vì thế có biết bao lớp người tự nguyện nối tiếp nhau xung phong giết giặc.

## CUỘC KHỞI NGHĨA CẦN-VƯƠNG LỊCH-SỬ

Đáng cảm khái hơn cả là cuộc khởi nghĩa của Đốc binh Thề-Cần, Nguyễn-Giao lừng lẫy tầm tiếng nơi Vũng-Liêm. Chính chàng tuổi trẻ Nguyễn-Giao đã cùng đồng chí dấy quân chống Pháp cực kỳ hăng-hái, và giết chết quan Tham-biện đầu tiên ở Vĩnh-Long là Salicetti tục gọi là ông Bồi-Xề. Dân gian truyền tụng, gọi cuộc khởi nghĩa này là Cầu-Vong, làm cho Pháp xuống tinh-thần mất ăn mất ngủ, đám tay sai đắc lực của chúng quyết bảo vệ quan Thầy để trả thù không nhượng bộ.

Một hôm đám người vong hồn phản lại giống nòi, dẫn lính Miên đi ruồng bở, cướp của đốt nhà của đồng bào, thẳng tay tàn sát. Trong hàng ngũ lúc bấy giờ có mặt Trần-bá-Lộc, Đội Tấn là hai tên Việt-gian khét tiếng, ra lệnh bắn giết gây cảnh núi xương sông máu diễn ra không bút mực nào tả cho xiết.

Các anh hùng liệt sĩ lần lượt trả nợ núi sông ngã gục trước sức mạnh, binh đông của chúng đàn áp.

Chúng tôi xin trích một bài thơ bất hủ của một nhà đại văn-hào Pháp là VICTOR HUGO (1) ta thán, không tiếc lời ca tụng thái độ anh hùng của những đứa con Tồ-quốc trước lần tên mũi đạn chống xâm lăng, bảo vệ đất nước, xem tấm thân nhẹ tựa lông hồng.

(1) Bài này ám chỉ chung các chiến sĩ hy sinh cho tồ quốc chứ chẳng riêng một nước nào.



## MÔRTS POUR LA PATRIE

*Ceux qui, pieusement sont morts pour la patrie,  
Ont droit que leur cercueil la foule vienne et prie.  
Entre les plus beaux noms, leur nom est le plus beau.  
Toute gloire passe près d'eux et tombe éphémère,  
Et comme ferait une mère,  
La voix d'un peuple entier le berce en leur tombeau.*

\* \* \*

*Gloire à notre patrie éternelle (1)  
Gloire à ceux qui sont morts pour elle.  
Aux martyrs : Aux vaillants ! Aux forts !  
A ceux qu'en flamme leur exemple,  
Qui veulent prendre la place au temple,  
Et qui mourront comme ils sont morts !*

## ANH HÙNG VÌ QUỐC VONG THÂN

*Kìa người vì nước quên thân,  
Trước quan tài được quốc dân nguyện cầu ;  
Phương danh ấy còn đâu hơn nữa,  
Trải xưa nay danh dự nào bằng ?  
Trước mồ dân chúng khóc thương,  
Tựa hồ thấy mẹ dịu dàng ru con.*

\* \* \*

*Ngàn muôn năm : giang-sơn tỏ quốc,  
Vinh cho ai vì nước quên mình  
Nào người dũng cảm tinh anh  
Nào người nghĩa hiệp nổi danh ở đời  
Nếu những muốn dự đài chiến sĩ,  
Hãy hy-sinh theo chí người xưa  
Tấm gương anh dũng chưa mờ  
Tận trung báo quốc ấy là thác vinh.*

- (1) Nguyên văn là : « Gloire à la France éternelle, Ông Đạm-Nguyên đổi chữ France ra chữ « Patrie » cho hợp thời.  
Trích « Nợ bút duyên văn » Xuân Canh-tý 1960 của Đạm-Nguyên.

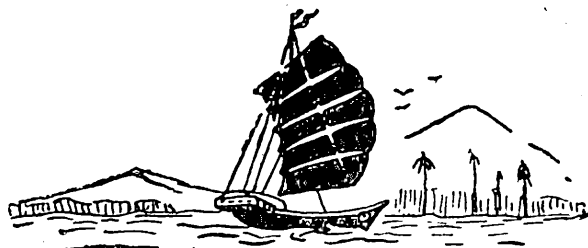


Tinh thần nghĩa dũng, chí bất phục ngoại bang đã làm nổi bật lòng yêu nước của người Việt-Nam nói chung và dân Vĩnh-Long nói riêng. Người miền Nam vốn hiền-hòa thuần-hậu, đặc tính tốt của con người Á-đông, nhưng không vì thế mà thiếu tinh-thần chiến đấu, thiếu sức chống trả ngoại bang, lịch-sử đã chứng minh như vậy. Những cuộc chống Pháp dài dai tỏ rằng tuy hiền hòa chất phác nhưng là một sắc dân sống hào hùng đầy tiến thủ, người Việt có thể tự tin ở sức sống của mình, một sức sống mạnh. Cũng nhờ tinh can-cường bất phục ngoại bang, và tin tưởng vào tương lai mà dân Vĩnh-Long đã không thiếu người dũng mãnh kháng Pháp trong thời Pháp xâm-lăng. Người Vĩnh-Long đã góp công tô điểm cho quê hương họ đã đẹp càng đẹp thêm, đã phong phú càng phong phú và giàu có hơn.

Người Vĩnh-Long sống gian-lao, anh dũng trong thời Pháp xâm-lăng, sự tin tưởng vào sức sống và tương lai tốt đẹp của quê hương đã làm họ sống, sống một cách đẹp-đẽ và đầy nghị-lực đấu tranh.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Người Vĩnh-Long tin tưởng vào tương lai của xứ sở họ.



## TỔ CHỨC NỀN HÀNH-CHÁNH DƯỚI THỜI PHÁP-THUỘC và VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

 Ứ Nam-kỳ lúc bấy giờ đã hoàn toàn thuộc về tay của người Pháp. Chánh-phủ Pháp ký những văn kiện tổ chức việc cai-trị thuộc-địa, trên là Thống-đốc Nam-kỳ, thứ là Thanh-tra Hành-chánh và chánh-trị.

Hành-chánh địa-phương thì có :

- Chánh Tham-biện
- Chủ Quận
- Cai, Phó Tổng
- Ban Hội-tề (tức là Hội-đồng hương-chính) hay Hội-đồng xã hiện nay).

Sau đây chúng tôi xin nêu những địa-diểm thuộc 6 tỉnh miền Nam gọi là xứ Nam-Kỳ lục tỉnh do người Pháp tổ chức các Tham-biện như sau :

I.— Tỉnh Saigon có 7 Tham-biện ở 7 nơi :

1. Saigon : châu thành Saigon
2. Chợ-lớn : châu thành Chợ-lớn
3. Phước-lộc : châu thành Cần-giוע
4. Tân-hoà : châu thành Gò-Công
5. Tân-an : châu thành Bình-lập
6. Tây-ninh : châu thành Tây-ninh
7. Quang-hoà : châu thành Trảng-bàng

II.— Tỉnh Mỹ-tho có 4 Tham-biện :

1. Mỹ-tho : châu thành Mỹ-tho
2. Kiến-hoà : châu thành Chợ-gạo
3. Kiến-phong : châu thành Cần-thơ
4. Kiến-đăng : châu thành Cai-lậy

**III. — Tỉnh Biên-Hoà — 5 Tham-biện :**

1. Biên-hoà : châu thành Biên-Hoà
2. Bà-Rịa : châu thành Bà-Rịa
3. Bình-an : châu thành Thủ-dầu-một
4. Long-thành : châu thành Long-thành
5. Ngãi-an : châu thành Thủ-Đức

**IV. — Tỉnh Vĩnh-Long — 3 Tham-biện :**

1. Vĩnh-Long : châu thành Vĩnh-Long
2. Lạc-hoà : châu thành Trà-Vinh
3. Hoảng-trị : châu thành Bến-tre

**V. — Tỉnh Châu-Đốc — 3 Tham-biện :**

1. Châu-đốc : châu thành Châu-Đốc
2. Sa-đéc : châu thành Sa-đéc
3. Ba-Xuyên : châu thành Sóc-Trăng

**VI. — Tỉnh Hà-Tiên — 2 Tham-biện :**

1. Hà-tiên : châu thành Hà-tiên
2. Rạch-giá : châu thành Rạch-giá

Xem qua vị trí 6 tỉnh do người Pháp phân ranh định-giới lúc mới chiếm Nam-kỳ, chúng ta nhận thấy rằng khu vực tỉnh Vĩnh-long vẫn gồm có phần đất Vĩnh-long, Trà-vinh, Bến-tre, chỉ có phần đất Sa-đéc thì nằm về khu vực Châu-đốc.

Tỉnh Vĩnh-long bấy giờ đặt 3 sở Tham-biện, do vị Chánh tham-biện đứng đầu coi sóc việc cai trị trong địa hạt :

1. Sở Tham-biện Lạc-hòa tại châu thành Trà-vinh, thuộc huyện Trà-vinh, phủ Lạc-hòa.
2. Sở Tham-biện Hoảng-trị, châu thành Bến-tre, gồm 3 huyện Bảo-an, Tân-minh và Duy-minh, phủ Hoảng-trị.

Năm sau, ngày 1<sup>er</sup> Janvier 1868, lại tách Bến-tre và Trà-Vinh ra lập thành hai sở Tham-biên Bến-tre, Trà-Vinh. Từ đây, tỉnh Vinh-long chỉ còn nằm gọn trong vị-trí thu hẹp gần như tỉnh Vinh-long bây giờ:

Và kể từ 1899, do nghị-định ngày 20 tháng 12 dương lịch bãi bỏ chữ tham-biên (Inspection) mà gọi là tỉnh (Province) ; chữ Inspecteur thì đổi là Administrateur — Chef de Province (quan cai trị tỉnh — Chủ tỉnh).

Suốt thời gian Pháp thuộc, Vinh-long vẫn có những người con đất nước nặng lòng xót giống thương nòi, âm thầm chống đối. Trong khoảng 1907 về sau, nhiều gia-đình rân-rác ở Vinh-Long, hưởng ứng với phong-trào Đông-du do các chí sĩ Trung-Bắc đề xướng, ngầm quyên tiền của trợ cấp, và cho con ra ngoại quốc cầu học và hoạt-động cách-mạng. Phần đông từng sát cánh phù trợ cho đức Kỳ-ngoại-hầu Cường-đề trong tổ-chức Việt-Nam Quang-phục-hội. Thậm chí khi đức Kỳ-ngoại-hầu Cường-đề lên về nước, rồi bí mật có mặt tại Vinh-long, các nhân-vật ái quốc đều nhiệt thành tán trợ. Đáng kể có Huỳnh-Quang-Thành, Lâm Bình và hai người con là Lâm Tỷ, Lâm Cần, Lưu Do-Hưng v. v. . Đặc biệt có Trương Duy Toàn từng theo đức Kỳ-ngoại-hầu sang Âu-châu (cùng đi có Lâm Tỷ và Đỗ văn Y. Cả ba người đều giúp đức Kỳ-ngoại-hầu rất đắc lực. Trương Duy Toàn giỏi tiếng Pháp, Lâm Tỷ giỏi tiếng Anh, còn Đỗ văn Y thông tiếng Đức).

Nhưng chí nguyện không thành ! Chí sĩ, nhân sĩ đôi phen nuốt hận căm hờn !

Cho đến ngày 9-3-1945 Nhật đảo chánh. Toàn dân Việt vùng lên. Vinh-long cũng như bao tỉnh khác, lần lần tiến theo trào lưu, thay đổi sắc thái cho xứng đáng với dãy giang san gấm vóc.

## VĨNH-LONG HIỆN ĐẠI

**D**ƯỚI thời Pháp thuộc, tỉnh Vĩnh-Long gồm có 4 quận, 47 xã :

- 1) Quận châu thành . . . . . 21 xã
- 2) Quận Vũng-Liêm . . . . . 8 xã
- 3) Quận Chợ-lách . . . . . 11 xã
- 4) Quận Tam-bình . . . . . 7 xã

Do Nghị-định Tòa Đại-biêu Chính-Phủ số 2 228 H.C.S.V. ngày 18-8-1955, quận Châu-thành được phân ra làm 2 quận : Quận Châu-thành và quận Cái-Nhum. Nhưng sau đó, do sắc-lệnh số 16-NV ngày 9-2-1956, cắt quận Tam-bình sáp nhập về tỉnh Tam-cần, mới thành lập, thành ra thêm 1 quận lại bớt đi 1 quận, như sau :

- 1) Quận Châu-thành . . . . . 12 xã
- 2) — Vũng-liêm . . . . . 8 xã
- 3) — Chợ-lách . . . . . 11 xã
- 4) — Cái-nhum . . . . . 10 xã

Do nghị-định số 308-BNV/NC/NĐ ngày 8-10-57, Vĩnh-Long lại gồm 6 quận, 85 xã :

- 1) Quận Châu-thành . . . . . 18 xã
- 2) — Chợ-lách . . . . . 16 xã
- 3) — Tam-bình . . . . . 10 xã
- 4) — Bình-minh . . . . . 10 xã
- 5) — Lấp-vò . . . . . 11 xã
- 6) — Sa-đéc . . . . . 20 xã

Bác

Mỹ-

Thuận

Vừa cấp

bến phía

Vĩnhlong,

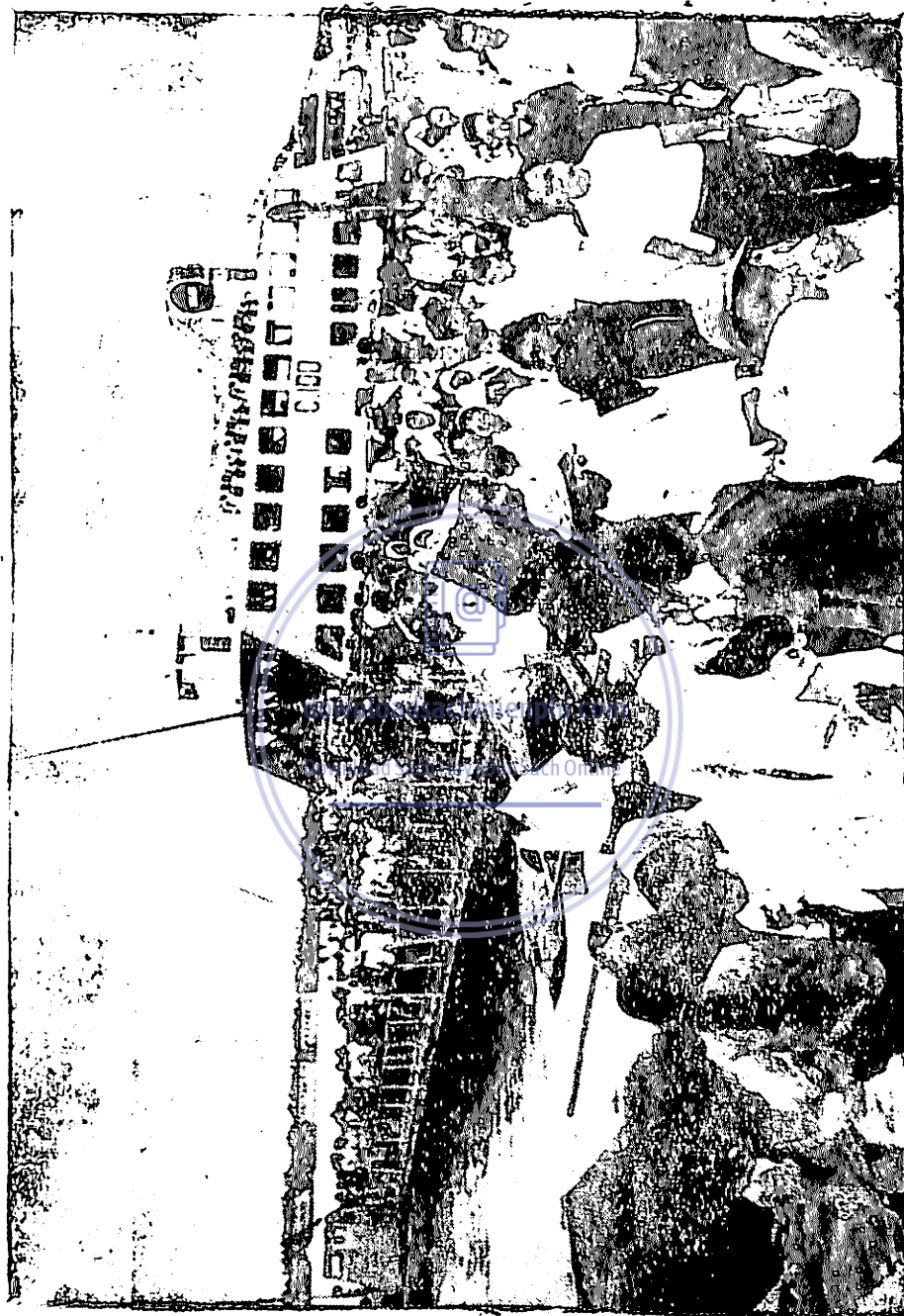
cảnh

náo nhiệt

kẻ lên

người

xuống.



Trên dòng sông Cửu Long.

Rồi ngày 15-3-61 quận Cái-nhum được tái lập lấy tên là Minh-đức. Rồi do nghị-định số 719-NV ngày 11-7-62 thành lập thêm 2 quận Đức-tôn và Đức-thành. Bấy giờ Vĩnh-Long có đến 9 quận 24 tổng, 81 xã như dưới đây :

- 1) Quận Châu-thành gồm có 4 Tổng và 14 xã
- 2) — Chợ-lách — — 3 — — 9 xã
- 3) — Tam-bình — — 3 — — 8 xã
- 4) — Sa-đéc — — 3 — — 13 xã
- 5) Quận Bình-minh gồm có 2 Tổng và 6 xã
- 6) — Lấp-Vò — — 2 — — 8 xã
- 7) — Minh-Đức — — 2 — — 8 xã
- 8) — Đức-Tôn — — 2 — — 7 xã
- 9) — Đức-thành — — 3 — — 8 xã

Nhưng gần đây, tỉnh Sa-đéc được chính-thức tái lập từ ngày 24-9-66 do sắc-lệnh số 162 SL/ĐUHC của Phủ Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Pháp Trung-Ương. Do đó Vĩnh-Long phải tách ra 4 quận : Sa-đéc, Lấp-Vò, Đức-tôn và Đức-thành quy hoàn cho tỉnh Sa-đéc và đồng thời sắc-lệnh số 06-SL/ĐUHC ngày 14-1-1967, 2 quận Vũng-liêm và Trà-ôn của Tỉnh Vĩnh-Bình được sáp nhập vào tỉnh Vĩnh-Long.

Hiện nay Vĩnh-Long gồm có 7 quận.

Diện tích là 159.583 mẫu 57 chia ra như sau :

|                 |              |
|-----------------|--------------|
| Quận Châu-thành | : 19.687, 10 |
| Quận Trà-ôn     | : 25.738, 86 |
| Quận Vũng-liêm  | : 29.954, 61 |
| Quận Bình-Minh  | : 22.738, 94 |
| Quận Tam-Bình   | : 26.367, 52 |
| Quận Chợ-lách   | : 16.890, 66 |
| Quận Minh-Đức   | : 18.205, 76 |



## TỔNG KẾT VỀ PHẦN LỊCH-SỬ TỈNH VĨNH-LONG QUA NHIỀU GIAI ĐOẠN :

- 1) Kể từ 1658 trở về trước thuộc địa phận nước Chân-lạp.
- 2) Kể từ 1658 đến 1730 Vĩnh-long nhiều lần đặt dưới sự bảo trợ của Chúa Nguyễn.
- 3) Từ 1730 đến 1759 là thuộc địa của Chúa Nguyễn.
- 4) Từ 1760 trở về sau, vua Chân-lạp nhượng đứt cho Việt-Nam.
- 5) Từ 1867 bị đặt dưới chế độ thuộc-địa của Pháp.
- 6) Từ 24-10-1955 đến nay về Việt-Nam Cộng-Hoà.

Đây chúng tôi xin lược kê các vị Tham-biên từ thời Pháp thuộc đến trấn nhậm tỉnh Vĩnh-Long.

Tài-liệu này do các vị công-chức hồi hưu kê lại cho chúng tôi ghi chép, nhưng rất tiếc không được đầy đủ, vì tỉnh Vĩnh-Long trải qua bao lần binh biến nên sổ sách lưu trữ bị thất lạc, chỉ sưu tầm một ít đề tượng trưng.

Qua Chánh-phủ Việt-Nam Cộng-Hoà ngày nay cũng còn duy trì lại tên tỉnh, vị nguyên thủ quốc-gia bổ-nhiệm một sĩ quan cấp tá giữ chức Tỉnh-trưởng kiêm Tiều-khu trưởng coi về mặt hành-chánh và quân sự, giữ an-ninh cho toàn tỉnh, nhưng vị Tỉnh trưởng phải chịu hệ thống của khu 41 Chiến-thuật nằm trong lãnh thổ vùng IV Chiến-thuật.

## DANH-SÁCH CÁC VỊ TỈNH-TRƯỞNG VĨNH-LONG TỪ TRƯỚC TỚI NAY

- |                        |                            |
|------------------------|----------------------------|
| 1. Ông SALICETI        | 2. Ông GASTON CAILIARD     |
| 3. — AIMÉ MOSSY        | 4. — LOYIS PÉTILLOT        |
| 5. — GALLOIS MONTBRUN  | 6. — BARTOLI               |
| 7. — COMBES            | 8. — HENRI JARDIN          |
| 9. — LÉON MOSSY        | 10. — RENÉ GOUTÈS          |
| 11. — BRIÈRE DE L'ISLE | 12. — BONNEMAIN            |
| 13. — ANDRIEN PETIT    | 14. — GASTON DUVERNOY      |
| 15. — ELIE POMMEZ      | 16. — FERNAND de MONTAIGUT |
| 17. — JEAN LESPINASSE  |                            |

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

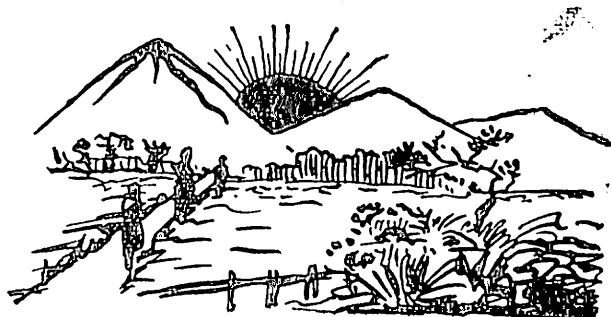
## CÁC VỊ TỈNH-TRƯỞNG VIỆT-NAM :

- |                          |                             |
|--------------------------|-----------------------------|
| 1. ÔNG TRẦN THIÊN TỰ     | (từ 18-6-46 đến 1-8-1947)   |
| 2. — TRƯƠNG CÔNG THIÊN   | (từ 01-8-47 đến 13-2-1951)  |
| 3. — HỒ BẢO LỘC          | (từ 13-2-51 đến 10-10-1952) |
| 4. ÔNG BÙI QUAN ÂN       | (từ 10-10-52 đến 5-4-1954)  |
| 5. — NGUYỄN VĂN ĐỊNH     | (từ 12-4-54 đến 6-7-1955)   |
| 6. — HỒ BẢO THÀNH        | (từ 6-7-55 đến 7-5-1956)    |
| 7. — DƯƠNG VĂN KÝ        | (từ 7-5-56 đến 4-2-1957)    |
| 8. — KHUU VĂN BA         | (từ 5-2-57 đến 16-6-1960)   |
| 9. Trung-tá LÊ VĂN PHƯỚC | (từ 16-6-60 đến 10-11-1960) |
| 10. — NGUYỄN KHẮC TUÂN   | (từ 11-1-63 đến 25-10-1964) |
| 11. — PHAN THÀNH THỐI    | (từ 26-10-64 đến 9-3-1965)  |
| 12. — HUỲNH NGỌC DIỆP    | (từ 10-3-1965 . . . . .)    |

Xuyên qua sự thay đổi thăng trầm của Vĩnh-Long từ xưa tới nay chúng ta nhận thấy trên con đường hình thành, Vĩnh-Long đã tiến theo chiều thuận, người Vĩnh-Long không hồ thẹn với nhịp sống hiện hoà mà dũng-cảm của mình. Ngày nay địa vị ưu tiên kinh đô miền Tây nước Việt đã nhượng lại cho Cần-Thơ, một đô-thị được chọn lựa và đang cực lực phát triển, nhưng Vĩnh-Long không vì thế mà dừng lại. Với nhịp tiến hóa từ tốn, không ngừng, ta có thể tin tưởng vào tương lai đầy hứa hẹn của Vĩnh-Long. Ngày nay các cấp Dân Quân Chánh tỉnh nhà tận tâm, tận lực, phục vụ xứ sở kiến tạo với bộ mặt mới, từ tỉnh cho đến thôn quê phát-triển một cách nhanh chóng, xây dựng một đời sống mới cho nhân dân được ấm no đẹp-đẽ. Chánh quyền không ngớt diêm tô bảo tồn những di tích lịch-sử cổ kính tự ngàn xưa, làm sống lại tình quê hương dân-tộc.

Đồng bào Vĩnh-Long rất hãnh-diện, tỉnh nhà đang trên đà phát triển về mọi mặt : chánh-trị, quân-sự, văn-hóa, kinh-tế, xã-hội, Đạo-giáo v. v. . Do sự hoạt-động của chánh quyền hiện hữu, giữ câu Thanh, Cần, Liêm khiết, nổi chí các bậc tiền nhân làm rạng rỡ cho Vĩnh-Long Xưa và Nay càng huy hoàng đẹp đẽ, xứng đáng đất xưa văn-vật.

Mong rằng trên đường sứ mạng các vị nối tiếp trấn nhậm tỉnh Vĩnh-Long sau này, sẽ lưu lại cho đồng-bào với niềm cảm mến trên tinh-thần phục vụ vô tư.



## ĐỊA-LÝ

**T**ỈNH Vĩnh-Long cũng như bao tỉnh khác miền Nam vốn do đất phù-sa cấu-tạo, phì-nhiều, thích hợp việc trồng lúa, các loại cây trái và cây kỹ-nghệ như bông, bông vải. Phần nhiều trên mặt đất có màu mỡ, kể là đất sét. Cũng vì ảnh hưởng địa-chất mà đồng bào phần đông sống về nghề nông.

**Vị-trí — Giới-hạn.** — Tỉnh Vĩnh-Long nằm vào trung tâm Nam-phần Việt-Nam, giáp ranh với các tỉnh : Kiến-tường, Định-tường, Phong-dinh, Vĩnh-bình, Kiến-hóa và An-giang.

Ranh giới tỉnh Vĩnh-Long là những ranh giới thiên nhiên :

Bắc : sông Tiền-giang

Nam : sông Hậu-giang

Đông : Kinh Nicolai và rạch Mân-thít

Tây : Cái-tàu-thượng

**Sông Cửu-Long :** Sông Tiền-giang là khúc cuối của sông Cửu-Long. Từ Châu-đốc tới Vĩnh-Long, chảy theo hướng Tây-Bắc Đông-Nam. Tới Vĩnh-Long, Tiền Giang chia nhiều chi nhánh chảy ra biển bằng 6 cửa :

— Cửa Tiền

— Cửa Đại

— Cửa Ba-lai

— Cửa Hàm-Luông

— Cửa Cồ-chiên

— và Cửa Cung-Hầu

Trên  
dòng  
Sông  
Hậu

Download Ebook Tại: <https://downloadsachmienphi.com>



**Bây Hậu giang ! Bây Hậu giang !  
Nhánh sông gần bố Cửu Long Giang.**

**Phù sa cuộn chảy trong dòng nước.  
Khói sóng hoà hơi thở xóm làng.**

Hậu giang là khúc cuối cùng của sông Cửu-Long chảy ra biển bằng 2 cửa : Định-an, Ba-thắc và Tranh-dề.

Lưu-lượng của sông rất lớn, nước sông có nhiều phù-sa, từ tháng giêng đến tháng 2, 3, 4 mực nước rất đều ; từ tháng 5 đến tháng 6 mực nước tối đa. Từ tháng 7, 8, 9, 10 và 11 dương lịch vào mùa này các sông ngòi kinh rạch đều lưu thông và đồng ruộng ngập lênh-láng do ngọn nước từ Châu-đốc đổ xuống. Các tỉnh kề cận : Long-xuyên, Sa-đéc, Vĩnh-Long bị ảnh hưởng, năm nào mực nước lên cao thiệt hại hoa màu không ít.

Cửu-Long có rất nhiều tôm cá, nước sông dâng lên vừa phải đem mầu mỡ cho đồng ruộng, vườn tược cây trái oằn sai.

**Sông Ngòi.** — Tỉnh Vĩnh-Long thấm nhuần dòng nước Cửu-Long, chảy hai bên hợp thành ranh giới thiên-nhiên. Trên có Tiền-giang, dưới có Hậu-giang tất cả đều đổ ra Nam-hải.

Hai sông Tiền và Hậu-giang chia ra nhiều nhánh nhóc chảy qua các vùng phì-nhiều ; lại thêm kinh rạch thiên nhiên và nhân tạo cấu thành bộ phận sông ngòi phong-phú vùng lưu-vực sông Cửu-Long.

Không có núi đồi. Nhưng sông rạch quan trọng trong tỉnh khá nhiều ; kẻ sông rạch qua các quận :

1) **Quận châu-thành** — Nằm trong khu vực Tiền-giang, chia ra nhiều nhánh chảy qua các vùng gồm có :

- Sông Cồ-chiên
- Sông Long-Hồ
- Rạch Cái Cá
- Rạch Cái Cam
- Rạch Cái Đồi
- Rạch Cái Da lớn
- Rạch Cái Da nhỏ
- Rạch Cái Sao

**2) Quận Bình-Minh.**— Nằm dài theo bờ sông Hậu, nên có đường thủy rất nhiều, phụ vào các thủy-đạo thiên nhiên như :

a) Rạch : Trà-quơn, rạch Cái-Vồn.

b) Kinh : Hộ Trục, Xã-Khánh, Tổng-Ngươn, Mười Thới, Đồng lợi, Chú Cảnh, Cái-Vồn, Từ Tả, Kinh Mới (xã Mỹ-thuận), Phó-Chất.

**3) Quận Tam-bình.** Ở xa tỉnh lỵ dưới gần đến sông Hậu giang đổ ra Cái Cam giáp tỉnh Phong-Dinh có nhiều rạch ngòi và kinh Xáng mút, xuyên qua các vùng phì nhiêu thông ra Tiền-giang và Hậu-giang :

a) Rạch : Ba Kè, Cái-ngan, Ba-càng, Cái-sơn, Bằng-tăng, Danh-Tấm, Ba-Phổ, Sóc-tro, An-hòa, Xã-Xi, Phú Quới.

b) Kinh : Nicolai, Bocquet, Khuru-văn-Ba, Cái-sơn, Bình-phú, Sóc-tro, Phó-Chất, Chà-và.

**4) Quận Chợ-Lách :** Hai con sông Hàm-luông và Cồ-chiên quanh năm thông thương từ Hậu-giang đến Đô-thành. Ngoài ra, còn có sông ngòi nhỏ lưu-thông từ làng mạc trong quận, trong số này có kinh Chợ-lách là con đường lưu-thông quan-trọng.

**5) Quận Minh-đức (Cái-nhum)** — Quận này có nhiều rạch hơn cả : Cái-lóc, ông Diệm, Vòi coi, Cái-cạn, Cái-tranh, Cái-kè, Thủy thuận, Hoà-phú, rạch Rít, Mân-thít, Ruột ngựa, Cái-nhum, Bà Phong và các chi lưu, rạch Lung, Cái-sao, Bà-giáo, Cái-ngay, Ông Nam và các chi lưu, Ông Cổ, Ông Đệ v.v...

Quận Vũng-Liêm và Trà-Ôn trước kia nằm ở Trà-Vinh mới vừa sáp nhập qua Vĩnh-Long ngày 14-1-67. Về phần vị-trí giới hạn cũng như các quận khác trong tỉnh chớ không có khác chi đặc biệt.

**ĐƯỜNG SÁ.**— Các trục giao thông trên bộ, xuyên qua các thị trấn trong tỉnh, gồm có 4 loại đường :

a) **Đường Công Lộ 4.**— Nối liền Thủ-đô Saigon với các tỉnh miền Hậu-giang xuyên qua tỉnh Vĩnh-Long, từ Bắc Mỹ-thuận đến Cần-thơ, dài 38 km 134.



**b) Đường Liên-tỉnh 7.** Từ Công-lộ 4 đến Cầu Mới, nối liền tỉnh Vĩnh-Long với tỉnh Vĩnh-Bình, dài 22 km 870.

**Đường Liên-tỉnh 8.** Từ đò Mỹ-thuận đến đò Vàm-cống, nối liền tỉnh Vĩnh-Long với tỉnh An-giang, dài 52 km 883.

**c) Các đường hàng tỉnh nối liền tỉnh lỵ với các quận lỵ.**

**Đường Hàng-tỉnh 27.** Từ Vĩnh-Long đến Chợ-lách phải qua một chiếc đò ngang sông Cồ-chiên dài 19 km 320.

**Đường Hàng-tỉnh 31.** Từ Vĩnh-Long đến ranh tỉnh Vĩnh-bình, dài 25 km 540.

**Đường Hàng tỉnh 32.** Từ đường Liên-tỉnh 7 đến Cái-Nhum dài 10 km 004.

**d) Các hương lộ nối liền các xã đến các quận lỵ :**

**Hương-lộ 1.** Xã Tân-an (quận Chân-thành) dài 6 km 100

**Hương-lộ 2.** (Vĩnh-long cũ) Từ cầu Thiềng-đức đến chợ Ngã tư dài 9 km 400.

**Hương-lộ 3.** Từ đường Công-lộ 4 đến Liên-tỉnh 7 (quận Châu-thành) dài 6 km 500.

**Hương-lộ 4.** (tỉnh Vĩnh-long cũ) Từ Công-lộ 4 đến chợ Lộc-hòa Cầu Lầu vô giáp hương-lộ 3 dài 2 km 500.

**Hương-lộ 5.** Đường Hàng-tỉnh 31 giáp Cái-nhum 3 km.

**Hương-lộ 8.** Cái-nhum đến hàng tỉnh 31 dài 5 km.

**Hương-lộ 16,** Từ Ba-càng đến Tam-bình 16 km.

**Hương-lộ 22.** Chợ-lách đến sông Cồ-chiên 13 km 500.

Xuyên qua trục giao thông về đường bộ trong tỉnh ngày nay được tu bổ lại nhiều, xe cộ chạy đồng đều mỗi giờ hoặc nửa giờ có chuyến xe chạy, sự di chuyển rất tiện lợi, tỉnh lỵ trở nên náo nhiệt phồn thịnh.

**Về đường thủy :** Từ Vĩnh-long có ghe chài, có đò máy chuyên chở hàng hóa tải tới Thủ-đô Saigon xuyên qua các tỉnh ở Hậu-giang đi ngõ sông Cửu-Long, sông Cồ-chiên, sông Long-Hồ và các kinh đào vô tận làng mạc chở lúa gạo, cây trái, tiếp tế cho tỉnh lỵ. Khi xưa có tàu Lục-tỉnh từ Saigon xuống Châu-đốc đi ngang qua ghé Vĩnh-long bỏ hàng-hoá, ngày nay hăng tàu không còn chạy nữa, có các ghe chài của hăng thầu người Huê-Kiêu thay thế, tải đồ các tỉnh về Hậu-giang, thế thì Vĩnh-long đã có hai trục giao thông dân sự song song giúp cho nền kinh tế ở đây càng thêm sung túc.

**Về hàng không :** thì có máy bay quân sự dành riêng cho tỉnh đi công-tác các Ấp xa xôi hẻo-lánh và chuyên chở quân-cụ tiếp tế các tiền đồn, tải thương bệnh binh lên Saigon cũng mau lẹ.

Nơi đây chưa có hàng không dân sự, nhưng trong tương lai sẽ có, không kém gì Cần thơ.

**THẢO-MỘC :** Nhờ quanh năm nước ngọt, về mùa mưa thì có đầy đủ, ruộng lúa bao la bát-ngát, vườn rẫy xanh tươi, tuy nhiên có vài vùng đất trong tỉnh còn hoang vu chưa khai thác vì chiến tranh hoặc thiếu nhơn công, những vùng đất này mọc như cây tạp, ô-rô, tranh, lao dày bịt.

Kề đến các vườn cây ăn trái : xoài, mận, chôm-chôm, cam quýt bưởi, chuối v.v... Về nguồn lợi khắp trong 7 quận rất phong phú đem lại một số lợi tức cho tỉnh đáng kể. Nơi đây có những cây cổ thụ đứng trước cửa Đình, chùa, miếu tượng trưng dân Việt của đất Long-hồ dinh thuở xưa còn lưu dấu.

Ngoài ra những thửa ruộng người ta lên bờ mới trồng đồ hàng bông : bí, cà, cải, khoai, đậu, dưa hấu v.v... sở hoa màu này tiêu thụ tại tỉnh và chở đi lên thủ đô bán.

**CÀM THÚ :** Nghề chăn nuôi cũng được phát triển mạnh, ngoài số gia súc, trâu bò, heo gà vịt, ngỗng gà tây v.v... tại các đồng lạt hoang-vu, có chồn, trăn, rùa, rắn, kỳ-đà, ếch, lươn.

Về các loại chim, chúng ta thấy tới mùa từ tháng giêng, tháng hai, tháng 3 người ta đem bán các chợ hoặc cầu Bắc Mỹ Thuận le-le, chày-nghịch, ốc cao, vỏ-vẻ, trích, mỏ nhát, gà nước, đều bắt ở Ba-càng quận Bình-minh có nhiều nhứt. Còn một nguồn lợi thiên-nhiên đáng kể hơn nữa là ốc gạo ở cồn Tân Phong (quận Chợ Lách có nhiều loại ốc sanh sản từ tháng 4 đến tháng 8).

Chúng tôi đã viết riêng về giai-thoại Cồn này, nói đầy đủ về nhân-văn ở đây và cách xúc ốc gạo.

**KHÍ HẬU :** Đã trình bày qua phần địa-lý, của đất Vĩnh qua mọi khía cạnh khảo sát. (Xin xem phần giai thoại) cũng cần nói thêm khí hậu để giúp cho phần quý bạn đọc tìm hiểu thời-tiết ở đây.

Khí trời thường ấm-áp, điều hòa, ít khi có gió bão mưa dầm, không lạnh nhiều, không nắng dữ, trên trời thường hiện rặng đỏ, mùa đông thường nghe tiếng sấm, thỉnh thoảng có gió mạnh từ hướng Nam đến, trên mặt đất có sương mù. Đất xốp mà mềm dẻo rất là phì nhiêu. Nước tuy đục mà ngọt quanh năm, cây cối thành mậu nở hoa đậu trái không phân biệt mùa Xuân hay mùa Thu.

Nhiều sông ngòi lưu thông nhưng không tích tụ khí lam chướng, duy có khí thấp nhiệt thường nung nấu, nên có nhiều bệnh phong.

Tháng 7, tháng 8, tháng 10 thủy triều rất lớn mà người ta phân biệt khi nước lớn là thủy-đầu (đầu nước), khi nước nhỏ gọi là thủy-vĩ (đuôi nước) khi con nước buổi mai chưa rút hết mà con nước buổi chiều lại lớn lên, gọi là Điều-triều.

Mùa nông : Từ tháng 6 gieo mạ, tháng 8 cấy, tháng giêng gặt. Một gạ giống có thể gặt được 300 gạ thóc (lúa), ruộng đất rất phì nhiêu.

Đến đây, chúng tôi đã trình bày khá đầy đủ các điều thiết-yếu về mặt lịch-sử và địa-lý Vĩnh-Long Xưa và Nay. Về các ngành sinh-hoạt trong tỉnh : Kinh-tế, Văn-hóa, Y-tế v. v. . xin quý bạn đọc xem ở Phần thứ sáu Vĩnh-long trên đường kiến thiết.

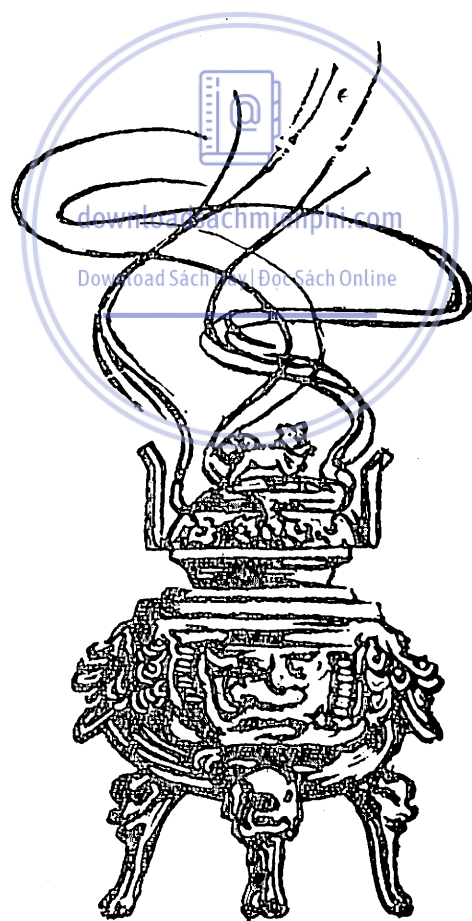
## Phần thứ hai

### VĨNH-LONG

Danh-nhân lịch-sử

Nhân-vật cận-đại

CÓ CÔNG ĐỐI VỚI ĐẤT NƯỚC.



## Vài nét về Danh-nhân và Nhân-vật đất Vĩnh

**V**ĨNH-LONG xưa vốn là một dinh, một trấn lớn, nghiêm nhiên bao trùm một góc miền Tây, biết bao nhân vật tru-tú đã làm rạng tiếng Vĩnh-Long. Đến ngày nay, bao di-tích hã còn lưu lại trên phần đất Sa-déc, Bến-tre là mấy vùng thuộc Long-hồ-dinh ngày trước. Bởi thế, đề cập đến Danh-nhân Vĩnh-Long xưa cõ-nhiên không thể không nhắc đến những Danh-nhân ở hai nơi Sa-déc, Bến-tre. Chẳng hạn như cụ Phan-thanh-Giản vẫn là vị Kinh-lược phó-sứ Vĩnh-Long (phụ tá Nguyễn-tri-Phương) và về sau là Kinh-lược đại-sứ. Mặc dầu chúng tôi đã nói đến cụ ở quyền (Kiến-Hoà Xưa và Nay) rồi, nay xin nhắc lại nơi đây cụ Phan-Thanh-Giản và cụ Trương-Vĩnh-Ký. Ngoài ra, quý bạn đọc sẽ được thoả-mãn ít nhiều về sự tìm hiểu các Danh-nhân và Nhân-vật có công kiến-tạo đất Vĩnh Xưa, mà chúng tôi đã dụng công sưu tầm đầy đủ, không phụ lòng quý bạn đã tin yêu qua các sách đã xuất-bản của chúng tôi, về phương diện sưu-khảo, tìm hiểu non sông đất nước.

HUỲNH-MINH

I

NGUYỄN-CU-TRINH  
và TRƯƠNG-PHÚC-DU

*Hai nhân-tài dày công khai-thác Long-hồ-Dinh.*

**N**HỜ sách-lược của Nguyễn-cu-Trinh, chúa Võ-vương Nguyễn Phúc Khoát lần hồi khai thác vùng đất miền Tây, thành lập Long-hồ dinh. Ngày nay đồng bào Vĩnh-Long — Sa-đéc và một phần Bến-tre, an hưởng tấc đất ngọn rau, ắt tấm lòng chẳng quên hướng về người đã dày công mở-mang, hình-hương tưởng niệm.

Nguyễn-Cu-Trinh tên tự là Nghi, hiệu Đạm-an, công thần thời Nguyễn khai sáng.

Ông là con út cụ Nguyễn Đăng-Đệ. Viễn tổ là người huyện Thiên-lộc, tỉnh Nghệ-an, sau dời vào huyện Hương-trà, tỉnh Thừa-Thiên.

Đỗ hương tiến. Tài kiêm văn võ. Làm quan trong thời chúa Nguyễn Phúc Khoát đến Thượng-thư Bộ Lại, kiêm Tào-vận-sứ, tước Nghi-biêu-hầu. Nổi tiếng thanh-liêm, giỏi việc cai trị và có tài ngoại-giao.

Năm Canh-ngọ 1750, ông làm tuần-vũ Quảng-Nghĩa. Bấy giờ có mọi Đá Vách nhiễu loạn. Ông cầm binh đánh dẹp, đâu đó đều ổn định, nhân dân xưng phục. «Truyện Sãi-vãi» của ông soạn ra ở hồi này, ngụ ý kích-thích bạn đồng sự đừng tha thiết sự yên vui mà thiếu sót bổn phận. Có thể nói rằng ông đã sáng-tác truyện ấy, có hiệu lực tuyên truyền, khiến ai nấy đều giác ngộ trên đường nhiệm vụ, làm bổn phận với đầy đủ lương tâm, mưu hạnh-phúc cho đồng bào dân-tộc.

Rồi được bề ra Quảng-Bình, ông đã chinh đồn lại các công cuộc phòng thủ, ngừa bước tiến của quân Trịnh. Với sứ mạng nào ông cũng thành công mỹ-mãn. Do đó triều đình rất trọng vọng ông, chúa Võ-vương xem ông như cánh tay mặt của mình.

Năm Quý-dậu 1735, đang làm Ký-lục Bổ-chính-dinh, ông phụng mạng vào Nam với chức vụ Tham-mưu, thống lĩnh 5 dinh tướng sĩ (Bổ-chính-dinh, Bình-Khương-dinh, Bình-thuận-dinh, Phiên-trấn-dinh và Trấn-biên-dinh) dẹp loạn và mở mang đất mới. Ông hăng hái làm nhiệm-vụ, cùng với Thống-suất Trương-phúc-Du tận tâm tận lực, làm hoàn thành sứ mạng trên đường Nam tiến. Chính trong giai đoạn này, ông và Trương-phúc-Du dày công nhất trong việc kiến tạo đất Long-hồ-dinh và đặt thêm 3 đạo : Đông-khẩu-đạo ở Sa-đéc, Tân châu-đạo ở khu vực Tiền-giang và Châu-đốc-đạo ở Hậu-giang.

Tài kinh bang tế thế của ông, khiến họ Mạc ở Hà-tiên cũng lấy làm khâm phục. Ông đối với Đô-đốc Hà-tiên-trấn khi ấy là Mạc Thiên-Tứ rất tâm đầu ý hiệp, từng sát cánh cùng nhau khai thác đất đai miền Nam. Và vốn trang phong lưu mã thượng, hào hoa phong nhã, tài tuấn, ông cũng từng xướng họa thi văn với nhóm tao nhân mặc-khách (Chiêu-anh-Các) do Mạc Thiên-Tứ chủ trương (1).

Đến năm Đinh-hợi 1767 ông bệnh mất trong tuần 52 tuổi. Trong triều ngoài nội đều tỏ lòng thương tiếc một bậc anh tài. Chúa Nguyễn truy tặng ông là « *Tá lý công-thần đặc-tiến trụ-quốc Kim-tử Vinh-lộc đại-phu, chính-trị thượng Khang tham-ngự* » và ban tên thụy cho ông là Văn-định.

Sau, đời Minh-Mạng, lại truy tặng ông là : Khai quốc công-thần Vinh-lộc đại-phu, Hiệp-biện đại-học-sĩ, lãnh Lại-bộ thượng-thư. Đổi tên thụy là Văn-cách, truy phong tước Tân-minh-hầu, cho tòng tự ở Thái-miếu.

Ngoài tập truyện « Sãi Vãi », ông còn để lại đời một bộ *Đạm-an văn-tập*.

(1) Xin xem thêm quyền « *Cần-thơ Xưa và Nay* » ở phần I chúng tôi đã nói nhiều về sự tương đắc giữa Nguyễn-Cư-Trinh và Mạc-Thiên-Tứ.





**Di ảnh Ông TỐNG-PHƯỚC-HIỆP**  
*Quan Lưu-Thủ Long-Hồ-Dinh*

Ảnh sưu-tầm

## II

## QUỐC-CÔNG TỔNG-PHƯỚC-HIỆP

*Quan Lưu-thủ Long-Hồ dinh đầy-dủ ân-oai*

*được dân-chúng xưng-phục*



**T**ừ khi thành lập Long-hồ-dinh, vị quan triều đảm nhận chức vụ Lưu-thủ tại đây, có cu Tổng-phước-Hiệp vang danh hơn cả, vì đầy đủ ân oai, huệ chính bủa nhuần khắp chúng, khiến người người đều thương mến.

Tổng-phước-Hiệp là cháu Quận-công Tổng-phước-Trị, quê ở huyện Tống-Sơn, tỉnh Thanh-hóa.

Đời chúa Võ-vương Nguyễn-phúc-Khoát, ông làm Lưu-thủ Long-hồ-dinh, tận tụy với chức vụ, mưu lợi cho dân chúng, việc trị an được tốt đẹp.

Đến đời chúa Định-vương Nguyễn-phúc-Thuần, có giặc Xiêm cướp đất Hà-tiên. Đô-dốc Mạc Thiên-Tứ thất cơ, bỏ chạy sang Trấn-giang (Cần-thơ), cấp báo với Long-hồ-dinh. Tổng-phước-Hiệp liền đem binh thuyền cứu viện, thắng quân Xiêm nhiều trận. Chúng tan rã, rút lui.

Năm Giáp-ngọ 1774, quân Tây-sơn đánh chiếm Bình-thuận và Gia-định. Ông và Nguyễn-khoa-Thuyền lãnh tướng sĩ 5 dinh đương đầu cùng quân địch, khắc phục được thành trì đã mất. Chúa Định-Vương khen ngợi, phong ông làm Tiết-chế tước Kính-quận-công.

Bính-thân 1776, Tây-sơn lại xua quân đánh lấy Gia-định. Được tin cấp báo, từ Long-hồ-dinh ông chia quân chống cự, đánh nhau với Tây-sơn nhiều trận quyết-liệt. Tinh-thần cảm tử của binh sĩ dưới quyền chỉ huy của ông, khiến Tây-sơn kiêng dè và xưng phục.

Nhưng bấy giờ ông đã suy yếu nhiều vì quá gian lao trong mấy năm chinh chiến, nên bệnh mất vào mùa hạ năm ấy. Lúc bấy giờ dân chúng Long-hồ-dinh nghe tin ông mất lấy làm thương cảm đồng chịu tang, chợ búa nghỉ bán 3 ngày, phố-phường đều đóng cửa, kẻ làm ruộng ngưng cấy cấy, dân chài lưới đem ghe về bến, dân tỉnh đều than khóc, quốc kỳ treo rủ các tư dinh.

Mọi người lộ vẻ ai bi thảm thiết, nhớ tiếc một đấng trung thần công lao hạng mã, vào sanh ra tử bởi thành đắp lũy bảo vệ giang-san, đem lại sự ấm no cho dân chúng.

Đức Duệ-Tôn lấy làm thương tiếc, tặng cho ông Hữu phủ quốc-công sắc chỉ lập miếu thờ tại Long-hồ-dinh, nay hãy còn tại xã Long-châu (quận Châu-thành, Vĩnh-Long).

Năm Gia-Long thứ 9 (Canh-ngọ 1810) nhà vua cho thờ ông nơi miếu Trung-tiết công-thần. Đời Minh-Mạng, lại truy phong làm Trung-đẳng-thần, vào ngày 24 tháng 9 năm thứ ba (1823). Sắc văn : thờ tại Miếu Hội Đồng.

«Huân liệt công-thần, đặc tiến phụ quốc công, thượng tướng quân, chưởng hiên phủ, tặng Tổng-quốc-công, Kinh sự gia phong phò chánh viên trạch Trung đẳng thần».

Nay, mỗi năm ngày vía Tổng-quốc-công nhằm mừng 2 và mừng 3 tháng 6 âm-lịch, trong những ngày ấy được tế lễ rất long-trọng, có rước hát bộ đến xây châu hát cúng ba thứ, thân hào nhân sĩ trong tỉnh hội đủ mặt, khăn áo chỉnh-tề, mọi người lộ vẻ hân-hoan, dâng hương lễ bái với tất cả lòng thành, chiêm trống ba hồi, khói hương nghi-ngút, ngày ấy ai ai cũng tưởng niệm sùng kính một vị khai quốc công thần khi xưa trấn nhậm đất Vĩnh-Long. Ngài đã qui thần trên một thể-kỷ, nhưng oai-linh hiển-hách vẫn còn phừng-phất nơi miếu trung. Nhân dân trong làng có việc đến cầu xin được ngài gia-hộ, những ai vô lễ sẽ bị bàn tay vô hình trừng phạt trước mắt.

Vì thế đồng-bào dân-chúng đất Vĩnh rất tin-tưởng nơi ngài, sống làm tướng thác thành thần, từ trước tới nay khói hương không dứt.

Tới ngày quý tế làm đủ lễ không dám độn sai. Chúng tôi đến viếng miếu ngài vào một buổi chiều, do sự hướng dẫn của ông Mẹo, Chủ tịch xã Long-Châu.

Tại miếu có khắc nhiều câu đối rất hay, biểu dương công nghiệp, khí tiết của Ngài.

Với niềm hoài cảm miên-man, nhớ đến người xưa, lòng xúc-động, chúng tôi qui trước linh-bàn khấn-nguyện, xin ghi chép đôi dòng kỷ-niệm, qua bao lời xưng tụng của các bậc tiền-nhơn lưu lại trên đất Vĩnh :

- Quốc vận tá hoàn kỳ, oanh-liệt cương trường đa diệu toán.
- Cống qui bình nam địa, nguy nga miếu vũ tứ anh-linh.
- Quốc vận trung hưng. Lân các thịnh danh, thiên cổ tại ;
- Công bình chánh đại. Long thành hương hoá vạn niên xuân.
- Quốc sự táng quân công nhơn hậu chánh thanh lưu Định-Viễn ;
- Công triều bao thanh đức, dân thương vật phú trứ Long-Châu.
- Quốc trị trấn Long-Giang dân xưng phụ mẫu ;
- Công triều hưng Hồng-nghiệp đề tặc cổ quang.

## III

## TỔNG-PHƯỚC-HÒA

*Sa cơ bị Tây-Sơn bắt tại Ba-vát,  
tự vận đề bảo toàn danh tiết*

 NH em đều vinh hiển, ngàn thu hương hỏa sùng phụng nơi đền đài miếu mạo Vinh-Long — Sa-Đéc, thật chẳng ai bằng gia-đình Tổng quốc công. Dân chúng Vinh-Long không ai là chẳng biết miếu thờ Tổng-quốc-công (Phúc Hiệp), thì tại Sa-đéc ngôi đình thờ Tổng quận-công (Phúc hòa) cũng nguy nga tráng lệ không kém.

Ông là em ruột Hữu-phủ quốc-công Tổng Phúc-Hiệp, đã từng vào sanh ra tử theo phò chúa Nguyễn trong lúc chống Tây-Sơn.

Xuất thân làm Cai-Cơ, trong quân ngũ của anh tại Long-hồ-Dinh, nhưng ông tuyệt nhiên không cậy oai thế của anh mình mà tự-kieu tự-mãn. Lúc nào ông cũng nhún nhường, tháo vác mọi trọng trách một cách miễn-cán, liêm-chính. Trong quân cũng như ngoài dân chúng, người người đều mến chuộng khí tiết ông.

Mùa xuân Bính-thân năm 1776, Tây-Sơn kéo vào hạ thành Gia-định. Ông vâng lệnh anh đi cứu viện, một lòng quyết tử, làm tròn nhiệm vụ, đánh Tây-Sơn, khôi phục đất đai đã mất. Do công lao ấy, ông được thăng Chưởng-thủy-dinh, Quận-công. Rồi cùng ông anh đóng quân tại Long-hồ.

Năm sau, Đinh-dậu 1777, Tây-Sơn lại kéo vào đánh chiếm Gia-định. Bấy giờ ông đang cùng Tống-Phúc-Thiên trấn giữ Long-hồ, lập tức điều động binh sĩ.

Tây-sơn dũng mãnh đã tiến chiếm nhiều nơi trọng yếu. Chúa Nguyễn và các quan hầu cận liệu thế không xong, lui về Ea-vát (Bến-tre) cố thủ. Ông hay tin lòng càng hăm hở quyết tử chiến, một mình đem quân chống cự. Đồng cảm chiến đấu, binh sĩ dưới quyền ông hăng hái tranh phong cùng địch, thắng luôn nhiều trận

Tây-sơn bèn dùng mưu, một mặt cầm cự ngăn ông tại Ba-vát, một mặt đồ binh đánh tập hậu, bắt sống được Tân-chánh vương, giải về Gia-định hành quyết. Ông cảm hờn than dài :

— Chúa nhục thì kẻ làm tôi nên chết !

Ông càng thúc quân đánh mạnh hơn lên. Nhưng dầu anh-dũng đến thế nào, sức côi thế yếu ông cũng đánh ngậm hận mà thôi. Liệu khó bề thắng nổi trong tình thế nguy nan, ông liền đánh một trận cuối cùng cực kỳ dữ dội, rồi trở gươm tự sát nơi chiến trường Ba-vát.

Chẳng những các chiến-hữu của ông đều cảm phục thương tiếc, mà tướng sĩ Tây-sơn cũng đều khen ngợi oai phong ông lắm liệt. Người như ông thật xứng đáng sinh vi tướng tử vi thần.

Về sau, gồm thu non sông về một mối, vua Gia-Long nhớ công ơn, truy phong ông chức « Chương-dinh Quận-công ». Năm Canh-ngọ 1810 nhà vua lại cho đem vào thờ tại miếu Trung-tiết công-thần ở Huế.

Nay tại làng Vĩnh-phước trong châu thành Sa-đéc, hãy còn ngôi đình thờ ông, xây cất cực kỳ tráng lệ. Tục gọi « Miếu quan thượng đẳng ».

## IV

Lâm-thao Quận-công

**CHÂU-VĂN-TIỆP**

(1738-1784)

*bỏ mình trong trận kịch-chiến với Tây-Sơn  
nơi rạch Mân-thít  
còn đền thờ ở thôn Tân-long-hội (Vĩnh-Long).*

 HÂU-văn-Tiếp là một trong « Tam hùng Gia-định » (Đỗ-thành-Nhân, Châu-văn-Tiếp và Võ-Tánh). Ông vốn quê ở huyện Đồng-Xuân, tỉnh Phú-yên (Trung-Việt), thông thạo hai thứ tiếng Chân-lạp và Xiêm-la (tức Cam-bốt và Thái-lan bây giờ). Do đó khi ông vào Nam giúp chúa Nguyễn-Ánh đương đầu với Tây-Sơn, ông nghiêm-nhiên là nhân-vật phù tá đặc lực nhất.

Đầu tiên, ông đóng binh giữ núi Trà-lơn, trong tỉnh Phú-yên, kéo cờ « Lương sơn tồ quốc », chống đối Tây-sơn. Sau, ông cảm lòng quan Lưu-thứ dinh Long-hồ là Tổng-phúc-Hiệp ân cần khuyên theo chúa Nguyễn, bèn đem toàn lực phụng sự. Công lao của ông rất dày, được chúa Nguyễn tin yêu trọng vọng.

Canh-tý 1780, ông được phong Khâm-sai đại đô-đốc. Quyền hành càng to ông càng tận lực điều động quân đội chống cự Tây-Sơn ở miền Trung. Đến khi Tây-sơn vào chiếm Gia-định trong năm Nhâm-dần 1782, chính ông đã về khôi phục được Gia-định và rước Nguyễn-Vương từ Phú-Quốc trở lại chấp chính.



Năm sau, Tây-sơn lại vào đánh Gia-định dữ-dội. Nguyễn Vương chạy xuống Mỹ-tho, nhờ có lưu-thủ Thăng, từ Long-hồ đem thuyền đón rước mới thoát nạn, ần ngoài đảo Phú-quốc. Ông chạy sang Xiêm cầu viện.

Năm Giáp-Thìn 1784, Nguyễn-Vương từ Xiêm trở về nước, có hai viên đại tướng Xiêm là Chiêu-Tăng, Chiêu Sương đem 20 ngàn quân và 300 chiến thuyền theo giúp. Ông được phong làm Bình tây đại đô-đốc, hiệp với các tướng Võ-Di-Nguy, Dương-công-Trừng, Nguyễn-Huỳnh-Đức, Lê-văn-Quân, đánh lấy lại Rạch-giá, Sóc-trăng, Trà-ôn.

Đến Trấn-giang ( Cần Thơ ), ông dẫn thủy quân kéo thẳng qua Vĩnh-long, kịch chiến với Tây-sơn tại Mân-thít ( Sa đéc ), đoạt được 18 chiến thuyền. Ông ben qua thuyền địch xem xét. Một tướng Tây-sơn là Chương-tiền-Bảo núp dưới lườn thuyền, thừa lúc ông bất ý, chun lên thịch một mũi gươm vào ngực. Ông thét to, rút gươm chém chết Chương-tiền-Bảo, rồi ngã gục ngất đi trên vũng máu.

Nguyễn Vương truyền quân vực ông qua thuyền ngự cứu cấp. Ông tỉnh lại, thồn thức : «Trời chưa muốn bình Tây-sơn sao nỡ giết ta ?» rồi tắt thở trong ngày 13 tháng 10 âm lịch năm Giáp thìn 1784.

Nguyễn Vương tạm chôn cất ông tại cồn Cái-nhum, thôn An-hội, huyện Vĩnh-trị ( nay thuộc quận Tam-bình, tỉnh Vĩnh-long ). Chừng thu phục xong Gia-định, Nguyễn Vương truyền lấy cốt ông đem an táng tại ấp Hắc-lăng, huyện Phúc-an ( nay cách tỉnh lỵ Bà-rịa 10 km ).

Sau, vua Gia-long truy phong ông là Tả-quân đô đốc quận công, lập đền thờ tại thôn An-hội ( nay là Tân-long-hội, Vĩnh-long )



Trận thủy-chiến  
giữa Tây-Sơn  
và tướng  
Châu-văn-Tiếp  
trên sông  
Mân-Thít.

(Ảnh tượng-trung)

và cho thờ ông tại miếu Hiền-trung ở Saigon tại thành Ô-ma, miếu Trung-hưng công-thần ở Huế.

Đời Minh-Mạng, cho thờ ông tại Thế-miếu và truy phong là Lâm-thao quận-công.

Đời Tự-Đức, lập thêm 1 ngôi đền thờ ông ở Hắc-lăng, là nơi có mộ ông.

Thế là trước sau có hai ngôi đền thờ ông, một ở An-hội (Vĩnh long), một ở Hắc-lăng (Bà-rịa).

Dưới đây là bài văn-tế của Đặng-đức-Siêu, phụng mạng vua Gia-Long truy niệm :

1. Vạc Hạ-Võ mùi canh còn lặt, lòng những tưởng cày sức diêm mai ! Tiệc trung hưng cuộc rượu đang gầy, trời nỡ khiến lìa tay khúc nhiệt.

2. Phong quang này ai chẳng ngậm ngùi ! Cơ hội ấy nghĩ càng thương tiếc.

3. Nhớ tướng quân xưa ! Ngọc non Côn cấu khí tinh thành ! Vàng sông Lệ đúc lòng trung liệt.

4. Trong thành Mãng mong lòng bội ám, gói theo kiềng sương lạnh trời Tây ; Dưới cờ lưu quyết chí đầu minh, gương trượng nghĩa bóng ngời nước Việt.

5. Nghìn dặm trái lá gan Dự-Nhượng, nghĩa vi quân đất võ trời gầy ! Trăm trận phoir dùm mặt Tử-Long, oai đẹp loạn sương sâu nắng thiết.

6. Trong khuôn cứu nấy quyền ngoại-tả, chống giềng trời, cầm mối nước, son nhuộm tấm lòng ; Ngoài chiến chinh đeo ấn tướng quân, tru đảng nguy, diệt loài gian, máu đầm mũi bạc.

7. Đường thượng đạo ải non lần lựa, qua sông Lào, lên đất Sóc, một mình trụ trụ gánh giang san ; Nẻo chiến cần sông núi gian nan, tìm chúa cũ, mượn binh Xiêm, tám cõi nhờn nhờn oai thích lịch.

8. Lướt sóng khua chèo Tồ-Địch, đầm trung nguyên rửa sạch  
bợn trần ai ! Xây vai dựa vách Tử-Nghi, niệm thiên địa chi dung  
loài tiếm thiết.

9. Lừng lẫy quyết lấy đầu tặc tử, danh tôi còn ngò được  
vuông tròn ; Rủi ro khôn hẹp mấy binh cơ, sao tướng đã bóng  
đà lơ lệt.

10. Hội mây rồng nửa chút lơ làng ! Duyên tôi chúa trăm  
năm cách biệt.

11. Trời Thuận-hóa chăm nhận còn xao xác, tướng cày người  
cứu chúng lăm than ; Thành Qui-nhơn tiếng cáo chữa được an,  
không có người hầu ai đánh dẹp.

12. Dân đang trông, binh đang mễn, trời đất sao phụ kẻ huân  
lao ; Trong chưa trị, ngoài chưa an, thời vận khiến hại người  
hào kiệt.

13. Đài họa tượng đành rành, còn đề dấu, tướng hình dung  
lòng bắt rã rời ; Bố tấu công chống lớp hãy ghi tên, mễn công nghiệp  
lụy tuôn lác đác.

14. Ngày muôn một tướng còn diên báỉ, thân thì tạm gởi  
chờn long quang : Mỗi ba quân nay đã tóm thu, quan quách ngò  
tảng an mã-liệp.

Hỡi ôi ! Thương thay. Phục duy thượng hưởng.

Gần đây, ông Long-giang Đỗ-Phong-Thuần cảm vịnh :

Phò đức Cao-hoàng vẹn trước sau,  
Cụ Châu văn Tiếp bực anh hào.  
Văn hay khuông tế thời nguy biến,  
Võ giỏi tung hoành trí lược thao.  
Mấy lượt qua Xiêm tìm chúa cũ,  
Nhiều phen chống nguy cứu binh trào.  
Ra quân chưa thắng thân đà thác,  
Đề khách anh hùng thăm xiết bao.

## V

## TỔNG PHÚC THIÊM

*Thọ hại vì binh Đông-Sơn  
rửa hận cho chủ tướng Đỗ-Thành-Nhân*

**T**RONG hàng ngũ tướng lãnh từng dày công trấn giữ Vinh-Long xưa, như Tống-phúc-Hiệp, Tống-phúc-Hòa, Châu-văn-Tiếp oanh-liệt đáng ngợi bao nhiêu, thì cái chết của Tống-phúc-Thiêm cũng não lòng người biết mấy.

Ông quê ở huyện Tống-Sơn, tỉnh Thanh-hóa-Sinh trong thời loạn, ông theo đường võ nghiệp, nổi tiếng hào kiệt. Xuất thân theo phò Chúa Định-vương Nguyễn-phúc-Thuần, ông rất được lòng tin yêu của Chúa. Khoảng năm Ất-vy 1775, Tây-Sơn bức bách, chúa Định-vương chạy vào Gia-định, ông vẫn một lòng theo hộ-vệ, làm đến Chưởng-Cơ.

Năm Bính-thân 1776, tháng 11, chúa Định vương giao quyền cho Đông-cung-Dương làm Tân-chính-Vương, ông cùng Tống-phúc-Hòa lãnh trọng trách giữ Long-hồ (Vinh-Long). Đến tháng 8 năm Đinh-dậu 1777, Tây-Sơn kéo đến Bến-tranh, ông đem thủy quân đón Tân-chính-Vương về Ba-vát (Bến-tre). Tây-Sơn tiến binh, đuổi bắt được Tân-chính-Vương tại Ba-vát. Ông thoát khỏi nguy nàn trong trận ấy.

Canh-tí 1780 chúa Nguyễn-phúc-Ánh phong ông làm Tả-chưởng cơ, trước Quận-công, coi hai bộ Hộ và Hình, lại kiêm cả các việc tào-vụ, chưởng quản các đạo thủy-binh. Ông lo tròn trọng trách, đôn đốc quân dân chính tổ-chức canh phòng nghiêm ngặt, chuẩn-bị sẵn sàng chiến đấu với Tây-sơn.

Năm sau, Tân-sửu 1781, vì thấy Đỗ-thành-Nhân quá hống hách, ông tâu kín với chúa Nguyễn, xin giết Nhân đi.

Rằng :

— Họ Đỗ ắt có lòng Tháo, Mãng. Trong tay sẵn có binh quyền hùng mạnh, một mai gã ấy huy động tướng sĩ Đông-sơn của gã dấy lên, Vương thượng khó mà ngồi yên. Xin hãy trừ đi cho sớm, kẻo sau phải hối.

Chúa Nguyễn nghe theo. Vì việc giết Đỗ-thành-Nhân, các thuộc tướng của Nhân đều cảm hận rút đi cả, chiêu dụ mãi cũng không đến nữa.

Năm Nhâm-dần 1782, tháng 3, hai anh em chúa tướng Tây-sơn Nguyễn-Nhạc và Nguyễn-Huệ từ Qui-nhơn đem hơn một trăm chiến thuyền vào cửa Cần-giờ, lần lượt chiếm hết các nơi trọng yếu, rồi hạ luôn thành Gia-định. Chúa Nguyễn bị đuổi ngặt phải chạy ra ngoài đảo Phú-Quốc lánh thân, rồi sang Xiêm cầu viện.

Binh Đông-sơn ngày trước do Võ Nhân, Đỗ Bảng Cầm đầu rút đi, không phục chúa Nguyễn nữa, bấy giờ lại thừa dịp dấy lên, quyết bắt cho được ông để rửa hận cho chủ cũ là Đỗ Thành-Nhân. Ông vẫn biết như thế, nhưng vẫn không nao, chẳng đề phòng chi cả. Trong khi chúa Nguyễn đã cao bay xa chạy, ông thản nhiên ở lại đương đầu cùng Tây-sơn nhiều trận quyết liệt. Chẳng may khi ông lui quân về qua đất Ba-giồng, bị binh Đông-sơn vây đánh. Đã khò nhọc chống cự với Tây-sơn, nay lại phải đối chọi với Đông-sơn, ông đành chịu bó tay cho các tướng Đông-sơn bắt sống. Võ Nhân và Đỗ Bảng thay mặt toàn thê thuộc hạ của Đỗ Thành Nhân ngày trước kê tội ông đã cùng với Huỳnh Thiên Lộc gièm pha giết hại họ Đỗ, rồi giết ông đi để báo thù. Sau đó, binh Đông-sơn cũng bắt giết luôn Huỳnh Thiên-Lộc.

Khi ông thọ hại, vợ là Nguyễn thị mới sinh một trai tên Thạc được 3 ngày. Nguyễn thị bỗng con chạy loạn về An Giang. Sau, vua Gia-long có xuống chiếu lục dụng con cháu công thần, Thạc đã ngoài 20 tuổi, còn mẹ già, ở ẩn luôn không muốn triều đình biết đến.

## VI

Kinh-môn quận-công

NGUYỄN-VĂN-NHƠN

(1753-1822)

**N**GUỄN văn Nhơn người huyện Vĩnh-yên, tỉnh An-giang xưa. Con Trấn-quốc tướng-quân Minh-đức-hầu Nguyễn-Quang và Thị-Áo.

Xuất thân, ông ứng nghĩa đầu quân, theo Tống-phúc-Hiệp và Nguyễn Khoa Thuyền, làm chức đội-trưởng, bấy giờ mới 22 tuổi. Lại theo Tống-phúc-Hòa đi đóng giữ ở nhiều nơi, được thăng cai-dội.

Đinh-dậu 1777, mùa đông, chúa Nguyễn-Ánh khởi binh tại Long-xuyên (Cà-mau), ông theo Dương-Công-Trừng đóng giữ ở sa-đéc. Rồi được thăng Cai-cơ trong năm Mậu-tuất 1778.

Nhâm-dần 1782, ông bị Tây-sơn bắt tại Thủ-thiên. Mãi đến ba năm sau ông mới trốn được, lại tìm sang Xiêm theo chúa Nguyễn Ánh đang nấu mình nơi đó. Dọc đường, gặp Nguyễn-Tấn-Thái từ Xiêm trở về, ông cùng Tấn-Thái khởi binh chiếm giữ Long-xuyên (Cà-mau) rồi thẳng qua Vọng-các yết-kiến chúa Nguyễn. Từ ấy vào sanh ra tử, xông pha trăm trận, giúp chúa Nguyễn lấy lại được Gia-định, công lao rất dày.

Năm Ất-mão 1795, làm Lưu-thủ Trấn-biên (Biên-hòa) ; lúc nhỏ gặp buổi loạn lạc không được học-hành, bấy giờ tuổi trên bốn mươi ông mới gia công đọc-sách.

Năm Đinh-tị 1797, về giữ Gia-định, lãnh việc vận lương và kiêm việc bộ Hộ.

Năm Nhâm-tuất 1802, chúa Nguyễn vừa lên ngôi vua tức Gia long, phong ông làm Chưởng Chấn-võ-quân, tước Nhơn-quận-công. Cuối năm ấy, bình sông Bắc-hà, ông dâng số điều trần 14 khoản :



1. Định lại các thứ thuế
2. Cầu người hiền
3. Lập hương học
4. Cử người hiểu liêm
5. Cải cách phong tục
6. Định phép khoa cử
7. Cải-cách hình phạt
8. Định sắc phục kẻ trên người dưới
9. Đặt phép cho nghiêm việc quan lại
10. Phát chẩn cho dân nghèo
11. Tiêu biểu người trinh tiết
12. Thăm định phép tắc
13. Lập các nơi đồn trại
14. Bỏ những thuế tạp

Lại xin đặt thêm một đạo quân Trấp-vô vào Tứ dinh cho thêm mạnh sự võ-bị và điều trần việc học ở Gia định, xin định điều lệ sự học, mỗi xã lựa một người để dạy học trò. Lời sớ trần tình :

*« Trị nước cốt chính phục được lòng dân, hành chính không  
« gì bằng giáo-dục. Trước kia vận trời biến loạn, đất Gia-định  
« phải bỏ việc học hành. Nay non sông mới xây dựng lại, bờ  
« cõi thanh bình thì chính là lúc phải nên dạy cho dân học.*

*« Vậy xin đặt ra phép dạy, mỗi làng phải chọn lấy một  
« người có đức hạnh văn học, tha hãn cho dao dịch để cho  
« dạy dỗ con em trong làng.*

*« Cấm hãn không cho rượu chè, cờ bạc, hát xướng,  
« hề phạm các điều ấy, các quan sở tại phải trừng trị. Như vậy  
« thì rồi tất sẽ gây nên được nhiều nhân tài ra giúp nước và  
« cũng không phụ lòng giáo hoá của Thánh-Thượng ».*

Vua Gia-long khen phải, tỏ lòng ưu ái ông hơn, mọi việc trong Nam tin cậy nơi ông mà ủy thác cho.

Đến năm Mậu thìn 1808, ông nghiễm nhiên là Tổng-trấn Gia-định, kiêm lãnh hai trấn Bình-thuận và Hà-tiên, uy thế lẫy lừng. Ông chính là vị Tổng trấn đầu tiên ở miền Nam này.

Sang đời Minh-Mạng, năm Tân-tị 1821, ông về kinh sung chức Tổng-tài ở Quốc-sử-quán.

Năm sau, Nhâm ngọ 1822, mùa xuân, ông mất, thọ 70 tuổi. Được truy tặng là Dực-vận đồng-đức công-thần, Đặc tiến trụ quốc thượng-tướng-quân, thượng trụ quốc, Thái-bảo Quận-công.

Khi ông qua đời, vua Minh-Mạng truyền chỉ bãi chầu ba ngày, sai các quan ra làm lễ điệu. Nhà vua cũng bản thân ngự ra dinh ông mà ban rượu tế, trước khi cho đưa linh cữu về Gia-định. Lại ban cho một đôi liễn điệu :

*« Vọng các hiệu từng long, trực bá đàn tâm huyền nhật nguyệt ;  
« Xuân-thành bi khứ hạc, do lưu chính khí tác sơn hà.*

Nghĩa :

*« Theo vua nơi Vọng-các, lòng son treo rạng cùng trời đất ;  
« Bỏ mình chốn Phú-Xuân, khí chính còn lưu với núi sông.*

Nhà vua lại cấp cho 100 mẫu ruộng ở xã Thanh-thủy, Phú-vinh, tại Huế, cho con cháu làm tự điền.

Năm Giáp-thân 1824, được cho thờ vào Thế-miếu và miếu Trung-hưng công-thần.

Tân-Mão 1831 truy tặng làm Tráng-võ tướng-quân, Hữu-quân đô-thống-phủ, tước Kinh-môn quận-công, thụy là Mục-hiến.

Đốc-Phủ sứ Nguyễn-Đăng-khoa có thơ cảm đề :

Cần Vương giữ vẹn tiết trung thần  
Lửa đỏ đành đem gởi chút thân  
Gia-Định cao thẳng ngôi Tổng-trấn;  
Nam-kỳ thống lãnh chức trung quân.  
Kỳ nam đáng đứng trong trời đất  
Liệt sĩ hầu lên nẻo thánh thần  
Nuốt đạn vừa tên không kể mạng  
Non sông âu cũng nhứt công ân.

## VII

## NGUYỄN KHOA THUYỀN

*Cai-bộ Long-hồ-dinh, từng sát cánh với  
Tổng-Phước-Hiệp, xông pha chiến trận*

NÓI đến Tổng-Phúc-Hiệp, Tổng-phúc-Hòa, Nguyễn-văn-Nhơn, mà không nhắc đến Nguyễn-Khoa-Thuyền thì chẳng đủ. Vì Nguyễn-Khoa-Thuyền cũng là nhân vật có duyên nợ gắn bó với Long-hồ-dinh, có công kiên thiết Long-hồ-dinh chẳng nhỏ.

Ông là dòng dõi Nguyễn Khoa Chiêm, với người ở Hải dương, sau nhập tịch ở Thừa-Thiên.

Thời biến loạn, ông theo phò chúa Nguyễn chống lại nhà Nguyễn Tây-sơn. Đến khi chúa Định-vương Nguyễn-phúc-Thuần (Duệ-Tông) chạy vào Nam, ông vẫn theo bảo giá. Được phong chức Cai-bộ Long-hồ-dinh. Tại đây, ông hết lòng chăm lo mở mang mảnh đất miền Nam mới khai thác mấy mươi năm. Hiệp-tác với Lưu-thủ Long-hồ-dinh lúc bấy giờ là Tổng-phúc-Hiệp, ông đã bảo an dân chúng Long-hồ-dinh đắc lực, được nhân dân mến trọng.

Năm Giáp-ngọ 1774, Tây-sơn tấn công Bình-thuận, Khánh hòa ông cùng Tổng-phúc-Hiệp đem binh Long-hồ ra đánh dẹp, thu phục lại ba phủ Bình-thuận, Diên-Khánh và Bình-nguyên, rồi đóng quân ở Vân-phong. Năm sau, Ất vị 1775, ông lại phụng mạng mà giữ đất Gia-định, thăng chức Tham-chính kiêm cả Bộ-Hộ và Bộ-Binh.

Chính Nguyễn-văn-Nhơn (sau này nổi danh và tước đến quận công, như chúng tôi đã ghi tiểu sử ở trước) xuất thân Đội-trưởng, vốn thuộc trong quân ngũ của Nguyễn Khoa Thuyền này vậy. (Về tên tuổi ông, có sách chép là Nguyễn Khoa Toàn hay Tuyền thì sai. Có sự lầm lẫn ấy, vì mặt chữ Hán rất giống nhau).

Khi già ông về hưu bệnh mất, đặt tước Vi-tích Thượng-khanh.

Tưởng nên nói thêm, dòng dõi ông đều rất rân rác. Tò phò ông là Nguyễn Khoa Chiêm từng làm đến bậc đại thần được triều-đình trọng vọng, tặng làm Đại-lý-tự Thượng-Khanh, và bình sinh có soạn quyển « Nam triều công nghiệp diễn chí » lưu truyền.

Thân phụ ông là Nguyễn Khoa Đăng thì làm đến Nội tán kiêm Án-Sát-sứ, Tổng tu quân quốc trọng sự, tánh người ngay thẳng cứng cỏi, kẻ quyền quý hành thân đều kiêng nể.

Các con ông là Nguyễn Khoa Kiên, Khoa Minh, Khoa Hào đều là bậc anh tài, được thờ vào miếu Trung-tiết công-thần và đến Trung nghĩa. Nhất là Nguyễn Khoa-Kiên năm 20 tuổi đã võ nghệ cao cường, được đời xưng tặng là Triệu Tử-Long nước Nam.



Lăng  
Đại-thần  
Trần-  
Công-Lại  
nằm trong  
vườn đất  
nhà thờ  
Cái-Nhum

## VIII

## TRẦN CÔNG LẠI

*Thanh danh lưu đề tại Cái-Nhum*

**Q**UÊ ông ở Thụy-Nguyên, tỉnh Thanh-hóa, sau dời vào huyện Vĩnh-bình, thuộc Long-hồ-dinh (Vĩnh-long).

Khoảng cuối đời Hậu Lê, ông từng xuất chinh, bủa nhuần nhân hậu, giúp dân nghèo khổ tận tâm. Nhưng gặp khi nước nhà biến loạn, ông xa chốn hoạn-trường, về quê ở ẩn. Gia tư bậc trung, sinh nhai về nghề buôn hoa quả, tu tâm dưỡng tánh.

Sau, chúa Nguyễn Ánh chiêu binh. Bảy giờ ông đang ở Vĩnh-long, tắc lòng vẫn nặng niềm lo nước thương dân. Lại nhân có việc bất bình với người anh rề, ông bèn bỏ nhà, đầu quân.

Vốn người có học có tài, ông tự tiến thân chẳng khó. Chúa Nguyễn được ông phò tá, hài lòng khen ngợi. Ông được bổ ngay chức Cai-đội Phấn-lực, theo trong quân ngũ của tướng-quân Châu-văn-Tiếp.

Từ đây theo nghiệp võ biên, ông vào sanh ra tử tranh phong cùng Tây-sơn nhiên trận vô cùng quyết-liệt. Dày công hạng mã, ông được thăng Đô-thống-chế.

Rồi từng sự với Tả quân Lê-văn-Duyệt, tài năng ông càng được dịp phô triển hơn khi theo Châu-văn-Tiếp. Đặc biệt là trong trận đánh Tây-sơn ở Thanh-hảo suốt tám tháng cầm cự, ông đốc toàn lực phá vỡ được thành địch. Quân Tây-sơn leo thành trốn chạy tứ tán,



Đến khi chúa Nguyễn-Ánh lên ngôi, tưởng niệm công lao ông, ngay năm đầu hiệu Gia-long (1802) phong ông làm Trấn-thủ Sơn-nam-hạ, rồi dời vào Nghệ-an. Lãnh nhiệm vụ bảo an dân chúng, ông ngày đêm lo việc tảo trừ trộm cướp, trừng trị cường hào ác bá. Do đó rất được lòng dân. Lại gặp khi giặc giả dấy lên, ông cùng với Tổng-trấn Bắc-thành là Lê Chất đi đánh dẹp, công ơn đối với dân chúng càng nhiều.

Đến năm Quý-Dậu 1813, ông vào Trấn-thủ Thanh-hoá. Công việc bận bịu, có lúc ông phạm lỗi lầm về hành chính, bị cấp trên quở trách và phải từ chức.

Đời Minh-Mạng, nhà vua cửu xét công lao ông, lấy làm thương cảm. Năm Nhâm ngọ 1822, ông được thu dụng lại, bổ làm Vệ-úy Trấn-thủ Vinh-thanh (Vinh-long).

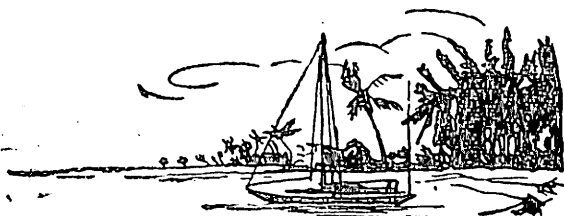
Từ đây ông thận trọng hơn, làm việc công rất mực thanh liêm mẫn cán, luôn luôn tận tụy với chức vụ.

Ông lại theo đạo Gia-tô, có tên thánh là Nicolas. Đời đạo hai đường ông đều lo trọn vẹn, nước được tiếng khen ngợi xa gần.

Triều đình được báo cáo về chính tích của ông, chẳng tiếc lời tâng-lê và thăng chức cho ông làm Thống-chế như trước.

Năm Giáp-thân 1824 ông mất tại chức. Mộ còn tại làng Long thới, quận chợ lách (Vinh-long) trong châu vi nhà dòng Cái-nhum.

Sau khi ông mất, được truy tặng Đô-thống.





## IX

## TRẦN-ĐẠI-LUẬT

*từng ngụ ở Vĩnh-Long và có thỉnh danh trong triều  
dự vào viện Hàn-lâm*

**X**Ẽ về những nhân-vật hữu-danh, vốn quê ở Trung Bắc mà di cư vào Nam, ngụ ở Vĩnh-Long, thỉnh danh lừng lẫy một thời, ngoài ông Nicolas Trần-Công-Lại mà chúng tôi đã thuật ở trước, còn có Trần-Đại-Luật từng lưu tiếng thơm cho đất Long-hồ. Ông sau này tài kiêm văn võ, không kém gì ông trước. Có điều, ông Trần Công Lại khi mất thì gởi năm xương nơi đất Vĩnh, còn Trần Đại Luật thì trở về quê quán ngoài Trung mà an giấc ngàn thu.

Trần-Đại-Luật quê ở huyện Lệ-Thủy, tỉnh Quảng-nam. Gia thế cũng dự hàng trâm-anh thế-phiệt. Tỏ tiên từng làm triều Hậu Lê. Đến đời ông, gặp phải thời loạn, bỏ quan ở ẩn, rồi di cư vào Nam, ngụ ở Vĩnh-Long.

Bấy giờ, Trung Bắc vẫn triền miên biến loạn, họa chiến tranh gieo tang tóc khắp nơi nơi. Trịnh Nguyễn phân tranh, rồi đến nhà chú họ Nguyễn-phúc-Giảng có chiến đấu với nhà Nguyễn Tây-Sơn. Đến khi chúa Định-vương Nguyễn-phúc-Thuần phải chạy thẳng vào giải đất miền Nam này, chiêu tập anh hùng hào kiệt, Trần Đại Luật mới ra ứng nghĩa, không phò chúa Nguyễn chống Tây-Sơn.

Ông vốn tài kiêm văn võ. Lúc đầu vì cần dùng từ chương đề hiệu triệu quần chúng, nên ông lấy văn tài giúp chúa, lời cuốn được khá đông sĩ phu hưởng ứng theo về. Do công lao ấy, chúa Nguyễn rất trọng vọng ông, phàm việc quân cơ có điều chi thắc mắc, chúa Nguyễn đều hỏi han ông. Nhất nhất ông đều tỏ ra người túc trí đa mưu.

Chúa Nguyễn bỏ-dụng ông vào chức Hàn-lâm-viện Chế-cáo. Tuy nhiên, đang lúc can qua tranh đấu, dẫu muốn ngồi yên thì thối từ chương, há dễ được ngồi yên ? Tây-sơn vẫn thường kéo vào tấn công, và mỗi lần đánh phá đều dữ dội, khiến chúa Nguyễn phải bôn đào tẩu quốc. Trong tình thế ấy, Trần Đại Luật cảm thấy phải trở đến tài võ nghệ. Bèn xin cải thọ qua võ chức. Chúa Nguyễn càng khen ngợi, chấp thuận.

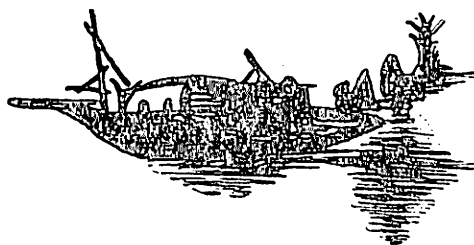
Từ đây ông bỏ văn sang võ, tài cầm binh của ông cũng chẳng kém chi tài lộng bút. Những lúc đương đầu giáp chiến với Tây-sơn, ông vẫn tỏ ra dũng cảm hơn người.

Đẹp giấc có công, ông làm Vệ-úy các Vệ Ban-trực Phấn-uy. Sĩ tốt dưới quyền ông, ai nấy đều có tinh thần dũng mãnh, ra trận hăng hái xông pha, coi cái chết nhẹ như lông hồng.

Biết tài chỉ huy của ông, nên khi mới lên ngôi, vua Gia-long phong ngay cho ông quản lãnh Ngũ-chiến-cơ. Oai danh của ông càng thêm lừng lẫy. Các đội ngũ tuân phục mạng lệnh của ông, ra binh đánh đâu thắng đó.

Gặp khi miền Bắc có biến loạn, ông lại được trao cho chức Trấn-thủ Sơn-nam-thượng. Vừa đến lý sở nhậm chức, ông bắt tay ngay vào việc, một mặt chiêu an dân chúng, một mặt ra binh tiêu trừ trộm cướp, nhất là trừng trị cường hào ác bá, bảo vệ dân gian khỏi điều tàn tệ khiếp bức.

Một thời gian sau, quá lao tâm lực, ông vương bệnh xin hồi quán, rồi mất tại quê nhà. Mọi người nghe tin đều thương tiếc. Triều đình truy tặng ông là Chương-cơ.



## PHAN-THANH-GIẢN

(1796-1867)

Nam-kỳ Kinh-Lược Đại-Thần

**Q**UỐC qua phần lịch-sử cụ Phan-thanh-Giản, chúng tôi đã có nói khá đầy đủ trong quyển «Kiến-Hoà Xưa và Nay» rồi. Hôm nay cần ghi lại những nét đặc-biệt về cuộc đời thân thể cụ, những điềm chính sau đây :

download.sachmienphi.com  
**THẾ HỆ TUỔI TRẺ**  
 Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Cụ Phan-thanh-Giản tên chữ là Tinh-Bá và Đạm. Nhưng hiệu là Lương-Khê biệt hiệu là Mai-Xuyên, tổ tiên cụ là người Trung-Hoa, đến cuối đời nhà Minh mới sang qua nước Việt-Nam, trước ở Bình-Định Trung-phần, đến lúc giặc Tây-sơn nổi dậy, thân sinh cụ chạy sang miền Nam, xuống Định-Tường rồi qua làng Bảo-Thạnh gần Mù-U, thuộc về huyện Bảo An, tỉnh Kiến-Hoà ngày nay. Phan-thanh-Ngạn đã chọn một vị trí thơ mộng nằm trên một con dòng cát phi nhiêu, nôm na là Bãi-Ngao (chữ nho gọi là Ngao-Châu). Ông nội cụ là Phan-thanh-Tập, tự Đào Ẩn, hiệu Ngẫu Cừ tiên-sinh, bà nội là Huỳnh-thị-Học. Ông thân là Phan-thanh-Xáng, tự Văn-Ngạn, hiệu Mai-thư tiên-sinh, bà thân là Lâm-thị-Phân. Có sách nói Lâm-thị-Bút ? người huyện Bảo An. Cụ Phan sanh giờ thìn ngày 12 tháng 10 năm Bính thìn, về niên hiệu Cảnh Hưng nhà Lê thứ 57, tức tây lịch năm 1796.

Thân sinh cụ người chữ nho giỏi, đến Vĩnh-Long làm chức Thơ-Lại cho Nam triều, thường tải lương thực về Huế.



**Di ảnh Ông PHAN-THANH-GIAN**

*Mặc triều-phục trong lúc chầu Vua.*

Ảnh sưu-tầm

Phan-thanh-Giản lúc lên 7 tuổi người mẹ hiền mang bệnh mất, Phan-thanh-Ngạn cưới vợ khác nuôi con, nhưng gặp bà mẹ ghê là người hiền đức hết lòng lo lắng cho con chồòng ăn đi học vỡ lòng với một nhà sư.

Việc học hành của Phan-thanh-Giản lại gặp một trở ngại. Phan thanh-Ngạn bị vu cáo nên ở tù tại Vĩnh-Long. Phan-thanh-Giản xin ở tù thay cha nhưng việc không xong. Tuy nhiên các quan ở tỉnh lấy làm cảm động khi thấy người hiền từ vào khám thăm cha, đem theo thức ăn cần thiết. Thấy Phan-thanh-Giản thông minh, có đức hạnh, nên các quan khuyên Phan-thanh-Ngạn cho con tiếp tục học hành. Nhờ đó, Phan-thanh-Giản đến Vĩnh-Long, tìm thầy học tập.

Lúc này, Phan-thanh-Giản sống bần hàn, xưng danh là học trò nghèo. Mấy người hàng xóm sẵn-sàng giúp đỡ. Việc học hành ngày càng tấn phát.

Năm 1825, Phan-thanh-Giản từ Vĩnh-Long đến thành Gia-Định thi Hương đề thủ sức và đậu Cử-nhân. Thật là điều vinh hạnh cho sĩ phu tỉnh nhà. Sự thành công ấy càng thúc-giục, khuyến-khích Phan-thanh-Giản luyện tập thêm. Và không cần chờ đợi lâu lắc, ngay năm sau thôi (1826), cụ cương quyết ra kinh đô Huế đề thi Hội và đậu tiến-sĩ !

Đó là điều hân hạnh lớn không những cho sĩ phu tỉnh nhà mà luôn cả miền Nam. Từ bấy lâu, miền Nam được xem là đất mới, thua Bắc, Trung về mặt văn hiến. Ấy thế mà trong số 10 người đậu tiến-sĩ khoa ấy, lần đầu tiên người miền Nam đỗ-đạt. Cụ Phan-Thanh-Giản là vị Tấn-sĩ đầu tiên của miền Nam ! Điều ấy chứng tỏ sự trưởng thành về mặt văn hóa, miền Nam có thầy hay, học trò ưu tú.

Sau khi thi đậu, cụ Phan cưới vợ ở vùng Cần-Giuộc. Rồi theo lệ nhà vua, người đỗ-đạt được bổ nhậm làm quan. Cụ Phan về kinh đô Huế, lãnh chức Hàn-lâm-viện biên tu, vài tháng sau dời ra Quảng-Bình. Rồi thay, người vợ trẻ ở Cần-Giuộc mất sớm. Cụ Phan tục huyền với một người đầy đức hạnh, là bà Trần-thị-Hoạch, ở Quảng-Trị. Cô gái này kén chồng và bắt đầu hầu hạ cụ Phan, năm 30 tuổi lúc ấy cụ Phan tuổi đã 33).

Đề báo hiếu cho cha mẹ, cụ Phan đưa vợ về Kiến-hòa. Đây là sự hy-sinh lớn lao mà người phụ-nữ thời xưa kiên gan đảm nhận « xuất-giá tòng-phu ». Sau tuần trăng mật, người vợ về Kiến-hòa một mình, đề phụng-dưỡng cha mẹ chồng. Tục truyền rằng bài thơ « Ký nội » của cụ Phan mà các sách Việt-văn thường trích dẫn, xem là áng thơ kiệt-tác của cụ Phan được sáng-tác vào dịp ấy :

*Từ thưở vương xe mới chỉ hồng.  
Lòng này ghi tạc có non sông.  
Đường mây cười tở ham dong ruồi.  
Trướng liễu thương ai chịu lạnh-lùng.  
Ơn nước nợ trai đành nổi bận,  
Cha già, nhà khó cậy nhau cùng.  
Mấy lời dặn bảo con ly biệt,  
Rằng nhớ, rằng quên, lòng hơi lòng !*

Nhưng bà Trần-thị-Hoạch sẵn sàng xa chồng và tìm hầu thiếp cho chồng. Cụ Phan-thanh-Giản cương quyết từ chối, mặc dầu luân-lý thời ấy cho phép cụ hưởng lạc thú riêng.

Về đời tư cụ Phan, chúng ta thấy cụ xứng danh là « thanh-liêm và giản-dị ». Khi làm quan, cụ chẳng bao giờ tỏ ra thái độ kiêu hãnh của kẻ « mặc áo gấm phản hồi cổ hương », hoặc « chưa đỗ ông nghè, đã đe hàng tổng ».

Cụ đền ơn quan ở tỉnh Vinh-Long xưa kia đã giúp đỡ lúc cụ còn là người học trò nghèo. Hễ về đến quê xưa ở gánh Mù-U, cụ ăn mặc như kẻ thường dân, lúc thăm thầy, thăm bạn, cụ tỏ ra nhã-nhận, cư-xử lễ-phép, không ý thể lực, phô-trương rằng ta đây là quan to ở kinh đô về làng.

Về sự nhã-nhận và đức khiêm tốn của cụ, các bộ lão ở Ba-tri còn nhắc mãi.

## BƯỚC ĐƯỜNG QUAN LỘ LÂM CẢNH THĂNG TRÀM

Đời cụ Phan là đời một vị quan lại nên trải qua bao phen chìm nổi. Từ Quảng-Bình, cụ được chuyển chuyển về Quảng-Nam đề dẹp cuộc khởi loạn của dân thiểu số miền sơn cước.

Cuộc chinh phạt gặp nhiều khó khăn nên lúc đầu, cụ bị quở

trách, mãi về sau, cụ mới chứng minh được tài năng cho vua thấy.

Cụ được gọi về Kinh lãnh trách nhiệm ở bộ Hình rồi làm Phó sứ sang Trung-Hoa, yết kiến triều đình Mãn-Thanh.

Nhờ tài ngoại giao khá giỏi, cụ Phan được khen ngợi rồi tạm thời lãnh chức Kinh lược sứ ở Trấn-Tây (Cao-Miên) rồi trở về sung chức Bổ-chánh tỉnh Quảng-Nam.

Vì bị nịnh thần dèm xièm, cụ bị giáng chức nặng nề, làm phận sự một người . . . quét dọn bàn ghế tại tỉnh đường Quảng-Nam. Tuy nhiên, cụ không than van. Sau đó, cụ bị thăng giáng nhiều phen. Đến khi nhà vua hiểu lòng cụ thì đòi cụ bước qua một giai đoạn rạn-rỡ, được vua tin cậy, bổ Đô-sát Viện Ngự-sử, sung chức Cơ-Mật Viện Đại-thần.

Năm Tự-Đức nguyên niên, cụ Phan chăm nom việc giảng sách cho nhà vua đề rồi hai năm sau, cụ được chọn vào Nam, lo việc bình định, chinh đồn nhân tâm. Vua Tự-Đức chọn Nguyễn-tri-Phương (giỏi võ) và Phan-thanh-Giản (giỏi về chánh trị).

Bấy giờ, tình hình nước ta không được ổn-định, giặc Pháp và Tây-ban-Nha lần le xâm chiếm, nhằm vào phần đất Nam-kỳ đề chiếm sông Cửu-Long. Chúng hy vọng sẽ đi ngược dòng sông Cửu-Long đề mua bán với Trung-Hoa, đến Vân-Nam và Tây-Tạng. Cụ Phan dâng sớ về kinh, xin triều-đình chú ý lo phòng thủ, kiểm binh sĩ tập dượt, ngừa khi bất trắc.

Nhưng năm 1859, Gia-Định mất, qua 1861, thành Chí-Hoà lại mất. Quân Pháp chiếm 3 tỉnh miền Đông và đánh qua thành Vĩnh-Long đề kiểm soát hai bên bờ sông Tiền-giang, đòi kiểm soát sông này đề mua bán và thừa dịp ấy, xâm chiếm luôn Cao-Miên.

Liệu bề không xong, triều đình Huế sai Phan-thanh-Giản và Lâm-duy-Hiệp vào Nam đề thương thuyết hầu tìm biện pháp cứu vớt tình thế. Nếu đề trễ-nãi, e sự tình thêm rắc rối.

Cuộc thương-thuyết diễn ra tại Saigon, có đô-đốc Bonard và tướng Palanca đại diện cho quân-đội Pháp và Tây-ban-Nha.

Lẽ dĩ-nhiên, triều-đình Huế đứng trên thế yếu đề nói chuyện với kẻ đang thắng thế. Dầu cụ Phan-thanh-Giản có khôn khéo đến



đâu đi nữa, nước Việt cũng chịu cảnh tang thương. Hiệp ước được ký kết vào ngày 5-6-1862, theo đó thì triều đình Huế chịu cắt đất để giảng-hoà.

Triều đình chịu bồi thường tổn phí chiến tranh cho đối phương, nhượng đứt 3 tỉnh miền đông, cù-lao Côn-Nôn, tỉnh Vĩnh-Long được trả lại, nhưng người Pháp được tự do lui tới trên sông Cửu Long. Triều đình Huế chỉ còn một chút danh dự tượng-trung mà thôi : phần mộ của bà Từ-Dũ (ở Gò Công) là mẹ vua Tự-Đức và phần mộ họ Hồ (mẹ của Minh-Mạng) được trao cho nhà vua quản trị, cúng kiến !

Thực-dân Pháp còn gây hấn bằng cách bắt buộc triều đình Huế phải chịu trách nhiệm về những cuộc khởi loạn xảy ra trong phần đất của của Pháp chiếm cứ.

Thật là một hiệp ước nhục nhã, vua Tự-Đức và các triều thần đều không hài lòng nên quyết định cử phái bộ sang Pháp thương thuyết chuộc lại 3 tỉnh đã nhượng, nghĩa là hủy bỏ hiệp ước vừa nói trên.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Phan-thanh-Giản được vua Tự-Đức giao phó trách nhiệm ấy, phái đoàn gồm có :

Chánh sứ toàn quyền : Phan-thanh-Giản.

Phó sứ gồm hai ông Phạm-phú-Thứ và Ngụy-khắc-Đản

Ngoài ra, còn 53 người tùy viên (trong số ấy có Trương-Vĩnh-Ký).

Trước khi lên đường, cụ Phan làm bài thơ Thuật hoài đề giải bày tác lòng :

*Chút nghĩa vương mang phải găng đi,  
Tang bồng đành rõ chí nam nhi  
Thuyền ngô phơi phới giăng hồn bạc,  
Khói đá phẳng phẳng lướt tích ti.  
La-Hán đang tay chờ khách đến,  
Tướng quân ghé mắt hẹn ngày về.  
Phen này miễn đứng hoà hai nước.  
Nỗi tố xin đừng bận bịu chi !*

Sau hai tháng bảy ngày lênh-đênh trên mặt nước, phái đoàn đến Pháp quốc, được đón rước trọng thề.

Nhưng cuộc thương-ngộ bất thành vì bảy giờ bên Pháp phe chủ chiến (phe thực dân Pháp) đang nắm phần ưu thế. Lần đầu tiên, một danh nhân của nước ta được chụp ảnh làm kỷ-niệm (lúc bảy giờ, máy nhiếp ảnh mới phát minh, chưa phổ biến rộng).

Ngày 24-3-1964, sứ bộ về tới Saigon, toàn dân đều đau buồn, căm phẫn, hiểu rằng những ngày sắp tới thể nào thực dân Pháp cũng đánh chiếm đề nuốt trọn ba tỉnh miền Tây còn sót lại.

Vua Tự-đức giao cho Phan-thanh-Giản chức vụ giữ ba tỉnh « độc lập » của Triều-đình. Cụ nhận chức kinh lược, đóng tại thành Vĩnh-Long. Hàng ngày, các sĩ quan Pháp chạy tàu tới lui, giả như làm quen với cụ nhưng thật ra chúng rắp tâm cướp đất.

Cụ Phan-thanh-Giản vẫn nuôi hy vọng giải hoà, chờ cơ hội điều đình, và đồng thời muốn tiết-kiệm xương máu của dân chúng. Nhưng thực-dân quá lừa đảo, chúng lợi dụng sự ngay-thẳng và tiết-nghĩa của cụ.

Chuyện gì phải đến, sẽ đến.

Sunday, February 14, 2016

## NGƯỜI PHÁP ĐẾN XÂM CHIẾM BA TỈNH MIỀN TÂY

Ngày 17-6-1867, Pháp kéo đại quân chở trên tàu chiến, chạy đến trước thành Vĩnh-Long để trao tối hậu thư cho cụ Phan-thanh-Giản. Phan-thanh-Giản yêu cầu có cuộc hội-đàm lần chót. Người Pháp chấp thuận với điều kiện :

— Hội-đàm ngay trên tàu của chúng.

Cuộc hội-đàm không kéo dài cho lắm. Trước điều-kiện đầu hàng do thực-dân đưa ra, cụ Phan từ khước, xin đình lại để hỏi ý kiến triều-đình. Cụ sửa soạn rời tàu lên bờ, thì hỡi ôi ! Thừa lúc bàn bạc khi nãy, quân Pháp đã đồ bộ rồi kéo binh vào thành từ bốn phía.

Vĩnh-Long thất thủ rồi kể đến là An-Giang, Hà-Tiên.

Cụ Phan-thanh-Giản đã hiểu mình phải làm gì ! Làm tướng mà để mất thành là tội mà xưa nay không pháp luật nào tha thứ được. Cụ tự xử lấy mình.

Cụ vào một chòi tranh nhỏ, xếp tất cả trào phục áo mão và các tờ sắc phong, kèm theo là tờ sớ, chịu tội với triều đình. Rồi ông bắt đầu tuyệt-thực. Sự tuyệt-thực của ông có ý nghĩa là một biện pháp "thung dung tựu nghĩa" tức là bình tĩnh đón nhận cái chết để đạt được nghĩa lớn tức là đền nợ nước,

Con cháu của cụ Phan quì lạy khóc lóc. Nhưng cụ đã cương quyết thì ai mà ngăn cản được.

Trong khi ấy, có tin từ triều đình Huế gọi vào : Bãi-chức cụ Phan để làm gương và đục tên Cụ trong bia tiến sĩ ngoài Huế. Hành động ấy có nghĩa là nhà vua treo bằng cấp Tiến sĩ mà xưa kia cụ đã thi đỗ.

Tuyệt thực suốt 17 ngày nhưng cụ vẫn không chết. Sau rốt, vào lúc nửa đêm, đêm mừng 4 rạng mừng 5 tháng 7 năm Đinh-Mão (1867), cụ uống á-phiện với dấm thanh để tự vận, hưởng thọ 71 tuổi.

Linh-cữu cụ được đem về làng Bảo-Thạnh, huyện Kiến Hòa, gành Mù-U, mai táng. Các quan Nam và Pháp tới thăm ai nấy đều ngậm ngùi mến tiếc, lúc ấy các quan lớn nhỏ ở lục tỉnh và thân bằng cố hữu về đông đủ để chịu tang.

Cụ tú-tài Nguyễn-đình-Chiều ở tại chợ Ba-Tri làng An Bình-Đông có làm một bài thi khóc cụ Phan một vị trung thần vị quốc vong thân.

*Non nước tan-tành hệ bởi đâu ?  
 Dầu dầu mây trắng cõi Ngao châu,  
 Ba triều công cán vài hàng sớ,  
 Sáu tỉnh cang thường một gánh sầu  
 Trạm Bắc ngày chiều, tin điệp vắng  
 Thành Nam, đêm quạnh tiếng quên sầu.  
 Minh sanh chín chữ lòng son tạc,  
 Trời đất từ đây mặc gió thu.*

Cuộc đời của cụ Phan vì trung quân cam đành tử tiết, không muốn thấy thực dân dày xéo trên mảnh đất thân yêu của tổ-tiên, cụ đền nợ nước bằng cái chết, nhưng tên tuổi cụ vẫn còn sống mãi với non sông.

Ngôi mộ cụ ngày nay đã được Ủy-Hội Quốc-Gia bảo-tồn cò-tích liệt hạng.

Trước mộ có tấm bia ghi hàng chữ :

« NAM KỲ HẢI-NHAI LÃO THƠ SANH PHAN CÔNG CHI MỘ »

Cạnh mộ có một ngôi nhà của miếu duệ trải qua mấy đời ở đây thường trực lo việc lửa hương và hàng năm cúng tế, nay cảnh này trở nên hoang vắng, vì thời cuộc chiến-tranh nên ít người lui tới.

Lúc cụ làm Kinh-lược-trấn nhậm tỉnh Vĩnh-Long có lập miếu thờ Đức Khổng-Tử do đề học Nguyễn-Thông trông nom, khởi công năm Giáp-tí 1864, cuối 1866 hoàn thành và đồng thời cất tòa nhà Văn Xương Cát chung trong cuộc đất Văn Thánh tại làng Long-Hồ. Khi rảnh việc quan cụ thường tới lui đọc sách, họp bạn văn nho luận bàn thi phú.

Tòa Văn-Xương-Cát ngày nay bên trong có thờ chân dung cụ và thờ bài vị ông Võ Trường Toản một bên. Miếu quốc công cũng có thờ bài vị cụ, hai nơi khói hương không dứt.

Đồng bào đất Vĩnh cảm niệm công đức cụ vô biên và cho đất Vĩnh-Long là quê hương thứ hai của cụ vậy.

Dưới chánh thể Cộng-hòa 1966 chánh quyền Vĩnh-Long lúc bấy giờ là Trung-tá Huỳnh-ngọc-Diệp, tỉnh-trưởng Vĩnh-Long và thân hào nhân sĩ cảm niệm công đức cụ, dựng cốt tượng đồng tại tỉnh cho đồng bào dân chúng xem gương một vị công thần trung-quân ái-quốc đáng nêu gương hậu thế.

Chúng tôi có viết bài về cảm nghĩ dựng hình, trong phần thứ năm : « Vĩnh-Long Văn Vật »



**Di-ảnh Ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ**

*Hàn-Lâm-Viện Thị-Giảng Học-Sĩ*

Ảnh-sưu-tầm

## TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

(1837-1898)

Nhà Bác-Học, một nhân tài của Việt-Nam.

 miền Nam nước Việt nói riêng, toàn cõi Đông Nam Á nói chung đều nghe danh biết tiếng ông Trương-vĩnh-Ký.

Khi văn-hóa Tây-phương bắt đầu tiếp xúc với Đông-phương, nói đến tên Trương-Vĩnh-Ký, chúng ta đã quen thuộc vì tên cụ được dùng đặt cho trường Trung-học công-lập xưa nhất, dành cho người Việt-Nam. Tại Saigon và hầu hết các đô thị lớn đều có trường hoặc công viên mang tên Trương-vĩnh-Ký. Pho tượng của cụ Trương-vĩnh-Ký còn thi gan tuế nguyệt tại đại-lộ Thống-nhất và tại công-viên trường Pétrus-Ký, nhắc nhở cho toàn dân nên mở-mang trí-tuệ, phát triển truyền thống văn hóa Đông-phương dưới ánh sáng khoa học Tây-phương.

Chữ quốc-ngữ, dùng mẫu tự A, B, C của chữ La-tinh mà ráp vần đã thành hình từ đời nhà Lê, do cố đạo Alexandre de Rhodes. Nhưng người dùng chữ quốc ngữ để phổ biến văn-hóa, để làm báo, viết sách giúp-đỡ thiết-thực dân Việt-Nam lần đầu tiên, chính là cụ Trương-Vĩnh-Ký.

Nếu cụ Võ-trường-Toản là Hậu tổ của Nhà Học ở đất Đồng-nai thì cụ Trương-vĩnh-Ký là bậc Tiền-hiền của chữ quốc ngữ trong toàn cõi đất Việt.

Cụ là người Việt-Nam đầu tiên soạn ra bộ Tự-Điền Pháp Việt (Dictionnaire Français-Annamite). Sinh quán cụ Trương ở Cái-Mơn, làng Vĩnh-Thành, tổng Minh-Lê, tỉnh Vĩnh-Long, phần đất sau này sáp nhập vào địa-phận tỉnh Kiến-Hòa. Vùng Cái-Mơn khi xưa thuộc về Long-hồ dinh là nơi có họ Đạo Công-giáo từ đời vua Tự-Đức.

Quê hương cụ liên quan đến Vĩnh-Long nên tiểu sử cụ được ghép vào tác phẩm này, mặc dầu quyền Kiến-Hòa cũng có nói đến cụ.

Gia-đình cụ Trương-Chánh-Thị có 3 người con :

— Người gái đầu lòng, mất hồi thơ ấu,

— Trương-vĩnh-Sử, học đỗ-đạt, sau này làm đến Đốc Phủ Sứ.

Và đưa con trai, Trương-vĩnh-Ký, theo tục-lệ Công-giáo, mỗi người đều mang tên thánh đứng đầu. Vì vậy chúng ta thấy ghi rõ :

Jean Baptiste Pétrus Trương-vĩnh-Ký.

Hoặc viết tắt là : J. B Pétrus Ký

Cụ Trương-chánh-Thị là vị quan của triều-đình Huế nên được truyền chuyển lên Cao-Miên. Cụ Thị mang bệnh vì phong thổ bất hòa nên mất sớm, lúc Trương-vĩnh-Ký đưa con út mới chào đời : Đó là vào năm 1837.

Vợ ông Trương-chánh-Thị, nữ-danh Nguyễn-thị-Châu lãnh trách-nhiệm nuôi đàn con dại, bà tỏ ra đảm đương giỏi-dẫn. Trương-vĩnh-Ký lên năm tuổi, bà cho học chữ Nho với một thầy đồ tên là Học.

Cụ Trương tỏ ra thông minh, đĩnh ngộ.

Bà mẹ nuôi nấng hoài-bảo cho con ăn học thành tài. Bấy giờ, như trên đã nói, ở tại Cái-Mơn có nhiều tín-đồ Công-giáo đang sống trong tình trạng lo âu vì chính-sách cấm đạo của triều-đình Huế. Có một vị linh-mục tên là cụ Tám, thường tới lui gia-đình và lúc trước được cụ Trương Chánh-Thị che-chở. Bà mẹ giao cụ Trương-vĩnh-Ký cho cụ Tám dạy chữ quốc-ngữ.

Nhưng cụ Tám lại chết. Sự học hành của cụ Trương-vĩnh-Ký được tiếp tục nhờ sự giúp đỡ tận tụy của một linh mục người Pháp, mà người Việt gọi là ông cố Long. Cụ Trương-vĩnh-Ký theo sát cố Long, học thêm chữ quốc-ngữ và chữ La-tinh.

Chánh sách của Triều-đình Huế bước sang một giai-đoạn khác, khốc-liệt hơn. Đề khỏi bị truy nã, cố Long và cụ Trương-Vĩnh-Ký phải trải qua bao nhiêu cam go. Cố Long ăn bờ ngủ bụi, cải trang khi vầy khi khác để che mắt nhà cầm quyền. Sau rốt, vì muốn giúp đỡ Trương-vĩnh-Ký, cố Long gởi cụ lên Cao-Miên học tại trường Pinhalu.



## TRƯƠNG-VĨNH-KÝ LẦN ĐẦU TIÊN TIẾP-XÚC SINH-VIÊN Á-ĐÔNG

Lần đầu tiên, cụ Trương-vĩnh-Ký tiếp xúc với các bạn học người Xiêm, người Miến-Điện, người Lào, người Trung-Hoa. Cụ chú ý tìm tòi những nét tương đồng và khác biệt, giữa các ngôn ngữ ở bán đảo Đông-Dương. Điều ấy giải thích tại sao khi học thành tài, tuy bận rộn việc dạy học tại Saigon, cụ Trương vẫn đề thời giờ nghiên-cứu các mẹo-luật, văn-phạm của bao nhiêu ngôn ngữ phức-tạp.

Năm 1851, cụ Trương được 14 tuổi, ban Giám-Đốc có cấp 3 học bổng cho 3 học sinh ưu tú nhất. Cụ Trương là một trong 3 người được tuyển chọn, du học ở đảo Pénang.

Pénang là một đảo nhỏ, nằm sát mé biển Mã-Lai do quốc vương Mã-Lai nhượng lại cho người Anh. Thuở ấy và mãi đến ngày nay, người Việt miền Nam gọi tắt Mã-Lai là miền Dưới (tức là phía Nam). Tại đảo Pénang, hội truyền giáo có tổ chức một Chung-viện với mục đích đào tạo học sinh Công-giáo.

Từ biển Càn-Giờ đến cù-lao Pénang, phương tiện giao thông rất khó khăn. Cụ Trương xuống ghe buồm, cánh buồm lướt gió biển suốt 3 tháng mới tới nơi tới chốn.

Sáu năm liên tiếp, từ 15 đến 21 tuổi, cụ Trương chăm lo học hành trau dồi thêm chữ Hy-Lạp, chữ La-tinh, đồng thời học thêm tiếng Anh, Pháp, Nhật và tiếng Ấn-độ.

Cụ Trương nổi danh là người học trò có thiên tư. Quan Thống-đốc Pénang mở cuộc thi văn chương trong vòng nhà trường ; bài thơ của cụ Trương được chấm đầu. Trong thời gian này, cụ đã làm ngạc nhiên các giáo sư, như câu chuyện bức thư chữ Pháp.

Số là hôm ấy, cụ Trương ra chơi trong phạm vi sân trường, chợt thấy một màu giấy nằm sẵn trên bãi cỏ. Cụ tò mò, lượm lên, trở mắt đọc. Đó là thứ chữ mà chưa bao giờ cụ học hoặc được giáo sư nói sơ qua trong trường. Tuy nhiên, cụ dùng lý-luận mà đoán ý nghĩa rồi vào trường tìm vị giáo sư và nói :

— Thưa thầy ! Thơ của Thầy đây !

Vị giáo-sư xem qua rồi trả lời ;

— Phải rồi ! Trò gặp tại đâu ? Tôi vô ý đánh rơi. Nhưng... cậu biết thơ này bàn việc gì không ?

Cụ Trương bèn trình bày : Đó là thơ người bạn gửi lời thăm hỏi thầy.

Vị giáo sư ngạc nhiên, vì thơ ấy viết bằng chữ Pháp, thứ chữ mà cụ Trương chưa học. Chẳng qua vì chữ Pháp có nhiều căn gốc, bắt nguồn từ chữ La-tinh. Mà đối với cụ Trương thì chữ La-tinh là ngôn-ngữ mà cụ học rất cừ !

Vị giáo-sư mừng rỡ, đề dành thời giờ chỉ dẫn thêm cụ Trương về Pháp-văn. Việc học hành ngày càng tiến bộ.

Sau 6 năm ở hải ngoại, cụ ra trường với ý nguyện trở thành một người giúp ích cho dân tộc, xã-hội.

Năm 1861, được 25 tuổi, cụ làm lễ thành hôn với Vương-thị-Thọ, con gái ông Vương-Ngươn, hương chủ tại làng Nhơn-giang (vùng Chợ quán).

## PHÁI BỘ TRIỀU-ĐÌNH SANG PHÁP NGHỊ HÒA CỤ TRƯƠNG-VĨNH-KÝ LÀM THÔNG-NGÔN.

Các bạn đọc qua lịch-sử cận đại đều rõ 1861 chính là năm đau thương cho đất nước. Thực dân Pháp chiếm thành Chí-Hòa, tiến đánh Mỹ-tho, chiếm 3 tỉnh miền Đông.

Triều-đình Huế vẫn ôm ấp hoài-bảo ! Hòa hớn với thực dân Pháp đề chuộc lại 3 tỉnh bị chiếm. Nhà cầm quyền quân sự Pháp ở Saigon, lẽ dĩ-nhiên, không đủ thẩm quyền. Vì vậy, triều đình Huế nhờ nhà cầm quyền Pháp ở Saigon giúp phương-tiện giao thông cho phái đoàn Việt-Nam sang Pháp. Phái đoàn này do cụ Phan-thanh-Giản cầm đầu. Vấn đề chọn lựa người thông ngôn (thông dịch viên) được đặt ra. Cụ Trương-vĩnh-Ký lãnh trách-vụ thông ngôn. Cùng với ông có các nhơn viên khác như Tôn-thọ-Tường, Phan-quang-Hiệu (làm ký-lục).

Sau khi làm việc xong cho phái đoàn, cụ Trương nhơn dịp ấy đi du lịch các thành phố lớn ở Pháp, qua Tây-ban-Nha, qua Ý-Đại-Lợi và được hân hạnh yết-kiến Đức Giáo-Hoàng.

Các nhân sĩ bên Pháp sẵn sàng gặp cụ đề hỏi thăm về phong tục văn-hoá Việt-Nam phương Đông.

Như chúng đã hiểu rõ, lúc Pháp chiếm đóng 3 tỉnh miền Đông, cụ Trương-vinh-Ký mặc nhiên đứng vào hàng ngũ những nhân sĩ hợp tác với Pháp, tại Saigon. Quan điểm của cụ Trương là chấn hưng văn-hóa, đem những hiểu biết về khoa học, văn-minh Âu-Tây để áp dụng tại Việt-Nam.

Cụ chống đối những người thủ-cựu chỉ thấy lý thuyết Không Mạnh mà chưa mở rộng tầm mắt hầu đón gió bốn phương.

Nói cho cụ thề mà nghe, cụ Trương là người hợp-tác với thực dân Pháp, nhưng sự hợp-tác ấy có điều-kiện và bất cứ trong mọi trường hợp nào, cụ luôn luôn biết giữ sĩ diện.

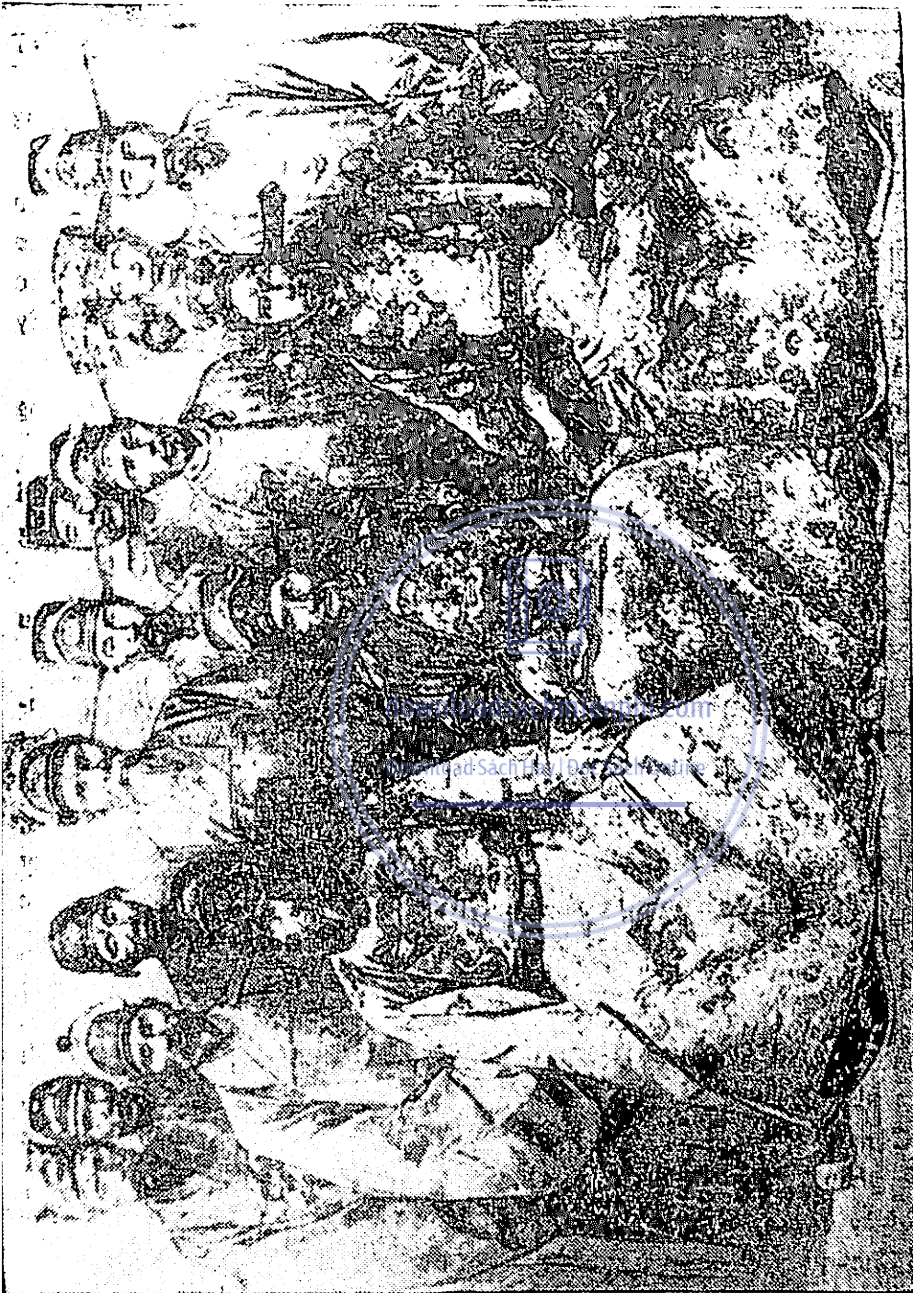
Việc đầu tiên là hợp tác với tờ « Gia-định Báo », tờ báo đầu tiên in bằng chữ quốc ngữ của nước Việt-Nam.

Nguyên từ năm 1865, trước khi đánh thành Vĩnh-Long, An-Giang và Hà-Tiên, thực dân Pháp củng-cố nền móng chánh trị, tại 3 tỉnh đã chiếm cứ được và được triều đình Huế nhìn nhận là hợp-pháp. « Gia-định Báo » lúc ấy là tờ báo của chánh phủ thuộc-địa, không hơn không kém, phổ biến trong phạm vi nhỏ hẹp cho các ty sở và công chức cao cấp ở tỉnh lỵ. Ngoài ra chỉ còn một số độc giả gồm thương gia hạng sang trọng ở Saigon mà thôi.

## SỰ NGHIỆP VĂN-CHƯƠNG CỦA TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

Bốn năm sau (1869), thủy sư Đô-Đốc Ohier giao tờ Gia-định báo cho cụ Trương-vinh-Ký coi sóc. Nội dung tờ báo được biến đổi, hấp dẫn, bổ ích hơn. Ngoài những mục Thông-cáo Nghị-Định về thuế má và những tin lật-vật đã có từ trước, cụ Trương-vinh-Ký cho tăng cường bộ biên tập với các ông Tôn-thọ-Tường, Trương-minh-Ký, Huỳnh-tịnh-Cửa. Cụ Trương chú ý diềm cò-động cho dân chúng học chữ quốc ngữ. Trong thời gian này, ngoài việc viết báo, cụ Trương cho xuất bản các quyền :

1. Văn phạm Việt-Nam (viết bằng Pháp ngữ cho người Pháp dùng).
2. Truyện đời xưa, viết bằng Quốc-ngữ
3. Học vỡ lòng tiếng Việt (bằng chữ Pháp)



Cụ Phan-thanh-Giản làm Chánh-Sứ, trưởng phái-đoàn Nam-triều sang Pháp năm 1863.  
Gồm có : 1. Phạm-phú-Thứ. 2. Nguyễn-khắc-Đôn và các quan Lại-Bộ Thượng-Thor.

Ảnh sưu tầm

Dưới

triều

Vua

Tự

Đức

Nhưng tình thế nước nhà càng biến chuyển. Các sĩ phu miền Trung nổi lên chống đối chánh quyền thực dân. Người Pháp đặt ra chánh sách cai trị mới, giao cho Paul Bert là một người dân sự coi sóc. Trước kia, lúc mới chiếm nước ta, việc hành chánh giao cho các võ quan thủy sư đô đốc đảm nhiệm.

Paul Bert là thực dân cáo già, vạch chương trình bình định trị an, đánh vào mặt kinh tế, văn-hoá và tài-chánh, chương trình Paul Bert quả là bàn tay sắt bọc nhung : thực dân Pháp sẽ thu các nguồn lợi kinh-tế, thương-mãi (vì vậy chúng mở mang giao-thông). Đồng thời, để xoa dịu cảm-phấn của dân, Paul Bert chú trọng mở-mang trường học để đào tạo một số công chức ăn trên ngồi trước, làm trung gian giữa thực dân và dân chúng đối rách.

Có lẽ cụ Trương-Vinh-Ký bắt đầu đau khổ vì vận nước đến hồi nan giải. Vua Đồng-Khánh lên ngôi, cụ Trương-vinh-Ký được mời ra làm cố vấn. Cụ Trương-vinh-Ký đứng giữa tình trạng tấn thối lưỡng nan.

- Hợp tác với vua Đồng-Khánh và thực dân thì các sĩ phu khinh rẻ cụ và lương-tâm cụ bị ray rứt.
- Thực dân Pháp không tín nhiệm cụ một cách tuyệt-đối như các sĩ phu yêu nước lầm tưởng.

Cụ dùng phương châm xử thế « ăn sĩ », « minh triết bảo thân » trở lại nghề dạy học, làm giáo-sư ở trường đào tạo công chức hậu bổ và đào tạo thông ngôn.

Lúc rảnh rang, cụ soạn bài cho học trò ; các bài này được in thành sách. Việc in sách làm cho cụ đồ nợ, tiền nhà in quá cao, sách bán không chạy.

Công-trình khảo-cứu, dịch thuật của cụ gồm 113 tài liệu sách vở khác nhau, bao gồm văn-phạm, sử-địa, canh-nông, văn-chương.

Ngày 1 tháng 9 năm 1889, cụ tạ thế, hưởng thọ 68 tuổi, mộ phần tại Chợ-quán, nay hãy còn (góc Trần-hưng-Đạo — Trần-bình-Trọng).

Đã trình bày sơ lược qua những điểm chánh của nhà văn hào lỗi lạc có một không hai v.v., tuy không đầy đủ cho lắm, vì tác phẩm còn phải dành cho các mục khác, nên không thể đi sâu vào từng chi tiết được. Xin bạn đọc niệm tình cho.



## ĐỀ-HỌC NGUYỄN-THÔNG

*Người đã khởi xướng việc lập miếu  
thờ Đức Khổng-Tử tại Long-Hồ*

**N**GUỜI xứng đáng nhất kể chân Phan-thanh-Giản trong hàng danh dự trên đài văn-học Đồng-nai, không còn ai khác hơn là cụ Nguyễn-Thông.

Có thể nói : Nguyễn-Thông với Phan-thanh-Giản như bóng với hình. Trong mọi việc phổ biến văn-hóa, hễ có mặt Nguyễn-Thông thì có Phan-thanh-Giản, có Phan-thanh-Giản thì y như hèn có Nguyễn-Thông góp lời tham luận.

Nguyễn-Thông tự Hy-phần, hiệu Kỳ-Xuyến, biệt hiệu Độn-am. Năm Kỷ-dậu 1849 ông thi đỗ cử-nhân. Xuất thân làm huấn đạo, văn tài và phong độ của ông khiến mọi người đương thời cảm phục.

Năm 1859, trong Nam có biến. Ông xin tòng quân. Quan Kinh lược Phan-thanh-Giản liên tài văn-học, tiến cử ông thăng Đề-học tỉnh Vĩnh-Long.

Chính ông đã khởi xướng việc lập miếu thờ Đức Khổng-Tử tại hướng đông tỉnh thành Long-hồ. Bên cạnh miếu có xây một cái gác gọi là «Túy-vân-lâu» để làm nơi giảng học. Nhân-sĩ đất Vĩnh-Long lúc bấy giờ hầu hết đều ngưỡng mộ tài đức của ông.

Đến khi 6 tỉnh Nam-kỳ đều thuộc Pháp, cụ Phan-thanh-Giản nâng chén thuốc độc tử tiết, ông bèn bỏ chức đề-học tỉnh Vĩnh-Long, dời cả gia-đình ra ở Bình-thuận (Trung-Việt), đề tỏ ý bất khuất, cương quyết chống đối quân Pháp.

Thấy ông có khí tiết, vua Tự-Đức càng yêu chuộng, bổ ông làm Biện-lý bộ Hình trong năm 1870 rồi thăng Quang-lộc tự khanh Bồi chánh tỉnh Quảng-nghĩa. Tại chức Bồi-chánh hơn 1 năm, ông tận tụy mưu hạnh phúc cho dân chúng, cấm ngặt những tệ nha-lại tham nhũng, thẳng tay trừng trị bọn cường-hào ác-bá. Nhân dân kính mến ông như cha mẹ.

Lâm bệnh, ông xin nghỉ về Sơn-trang tại Bình-thuận tịnh dưỡng tâm thần. Nơi đây, ông lập thi-xã, lấy việc ngâm vịnh làm phương giải khuây niềm quốc-hận.

Năm Giáp-Tuất 1874, nhà vua lại triệu bổ ông làm Quốc-tử-giám tư-nghiệp, cùng với Bùi-Uớc, Hoàng-Dụng-Tân khảo duyệt bộ «Khâm-định Việt-sử thông-giám cương mục».

Đinh-Sửu 1877, ông dâng sớ xin về Bình-thuận khẩn đất, lập đồn điền ở miền thượng du. Vua Tự-Đức chấp thuận. Ông được thăng Thị-giảng học-sĩ, sung chức Doanh-điền-sứ, cai hàm Quang-lộc thiếu-khanh, lãnh Bình-thuận Bồi-chánh-sứ. Sau đó, ông lại phụng mạng đi dẹp loạn, cùng với quan Điền-nông-sứ là Phan-Trung-Ông cũng thành công trong sứ mạng dẹp loạn an dân.

Đến năm Giáp-thân 1884 ông mất, hưởng dương 57 tuổi. Còn để lại đời các tác phẩm :

1. Việt sử cương giám khảo lược.
2. Ngoại du sào thi văn tập.
3. Độn-am văn-tập.
4. Kỳ-Xuyên thi văn sao.
5. Kỳ-Xuyên công độc.

Ông học văn uyên-bác, văn-từ rất cao kỳ, ý-vị lý thú. Trong tập «Kỳ-xuyên thi văn sao», ông có bài «Nhượng quý thuyết» (Chuyện ếm quý), có đoạn cảnh tình người đời rất thâm trầm sâu sắc về chuyện quý với người. Dưới đây xin trích dẫn một đoạn do ông Ngạc-Xuyên dịch :



« . . . Ta thường nghe : người chết hoá ra quỷ. Quỷ là về ; linh hồn thể phách người chết trở về với đất, thể rời do đường hô-hấp, khí phách ấy thâm nhập vào cơ thể người sống thành thử con người đó là quỷ, mà quỷ cũng chính là người. Vậy nên con người tâm chánh thì thần minh hiện đó, trái lại những kẻ tà tâm, chính vì quỷ mị ám vào.

« Hễ quỷ ám vào thì thần minh không thể ám giữ lại được nữa, rồi trăm điều kỳ quái hỗn loạn nảy sinh ra trong tâm người. Người ta cứ lo sợ con quỷ rình mò chốn gia thất, mà không sợ con quỷ dương ám ảnh cõi lòng ; cứ lo sợ con quỷ vị-lai mà quên đề phòng con quỷ hiện tại. Ở đời đâu có thể vậy được.

« Thời buổi này, than ôi ! Có kẻ mua điều-lệ, giỡn pháp-luật, nường theo đường quấy, bài-bác tinh ranh, sống làm chết, chết làm sống, mạng danh là quỷ hám hình chánh.

[downloadsachmienphi.com](https://downloadsachmienphi.com)

« Có kẻ muốn làm người cao thấp cũng tự lòng mình, muốn phù trợ nâng đỡ người cao cũng tự ý mình, vàng ròng phá tan tư-cách, của hậu bác cả lệ thường, mạng danh là quỷ hám bộ.

« Có kẻ buôn bút mực, bán văn chương, nô nức như mây tuông khói phủ, tô tía nhuộm hồng, bôi mặt hiền, che mắt thánh, mạng danh là quỷ hám học đường.

« Có kẻ che lấp thất bại, nêu cao thành công, làm ít cố xít ra nhiều, dâng vàng cho quân giặc, kẻ chi hại nước, miễn được lợi nhà, mạng danh là quỷ hám biên thù.

« Có kẻ trau dồi xe hư đòi làm xe tốt, trau dồi áo vải khéo đòi được chút phẩm hàm, lại dõm dỏ vào hàng lang tướng, mạng danh là quỷ hám danh.

« Có kẻ mượn gấm thêu mờ mắt người, chính là con lằn xanh lăm rỏi loạn tai người, con diều hâu bay lượn trên Vinh đồ, con khi đột ôm múa trụ cột quốc gia, mạng danh là quỷ hám quyền.

« Sáu loài quỷ ấy, tự tâm con người xuất hiện ra, lờ mờ ảo hóa muôn trạng ngàn hình. Vua Võ không thể tượng hình nó được, ông Khiết không thể đặt tên nó được, con người không thể dùng trí mà tổng nó đi được, cũng không thể dùng sức mà cự đương với nó được.

« Nhà người sợ quỷ rình rập tư thất người, có chi bằng người tự chánh tâm, tự an chí người, lòng giữ đạm bạc, chí không mưu tính chi, nhiên hậu nạn quỷ rình rập sẽ dứt. Chớ nên nghe lời người dùng quỷ mà trừ quỷ.

Đại khái văn tứ văn tâm của Nguyễn-Thông thâm thúy như thế. Nhất là từ khi « Vinh-Long thất thủ », ba tỉnh miền Tây cũng thuộc Pháp luôn, ông lui về Bình-thuận để giữ vững khí tiết bất hợp tác với Pháp, khiến đương thời đều khen ngợi, và dân chúng Vinh-long thuở ấy đều lấy làm luyến tiếc một vị Đốc-học đã góp công tô điểm đất Vinh xuê-xang chẳng ít.

Hầu hết thức-giả đều công nhận ông đáng là cự phách trong hàng ngũ danh sĩ Đồng-nai vào thời Tây-đương loạn Việt.



## ĐỐC BÌNH LÊ-CẦN và NGUYỄN-GIAO

*Hai vị hào kiệt chống Pháp*

**N**ƠI phần thứ nhứt, khi nói đến những cuộc diễn biến lịch sử tại Vĩnh-long trong thời Tự-Đức, chúng tôi đã ghi rõ vài nét diễn hình về mấy cuộc khởi nghĩa kháng Pháp đáng kể, và cũng đã ghi vụ « Giặc cầu Vòng » tại Vũng-liêm (Vĩnh-long) do Lê-Cần và Nguyễn-Giao chủ xướng. Nhưng nghĩ rằng như thế vẫn chưa đủ, và chưa xứng đáng với tên tuổi hai nhân vật kháng Pháp ấy, nên chúng tôi xin trân trọng đề cao thêm ở phần Danh nhân này.

Từ sau khi quân Pháp chiếm Vĩnh-Long lần thứ hai 20-6-1867 (lần thứ nhứt vào năm 1861 rồi trả lại, lần hai này thì chiếm luôn), lòng dân phần uất. Quan lại có khí tiết thì quan lui ẩn, hoặc tổ chức nghĩa quân chống đối. Sĩ phu có lòng yêu nước thì vùng lên, hiệu triệu gọi đàn chống xâm-lăng. Đầu tiên có nhóm Đảng cự (nhóm quan triều đoàn kết lại) khởi binh. Rồi đến hai người con của cụ Phan-thanh-Giản là Phan-Tôn và Phan-Liêm phát cờ phản kháng. Nhưng lần lượt đều thất bại dưới nanh-vuốt thực dân đã có bọn Việt-gian theo trợ lực !

Tuy nhiên, sự đàn áp của quân xâm lăng càng mạnh, lòng dân yêu nước càng sôi máu căm hờn. Khoảng năm 1872, cuộc khởi nghĩa ở Vũng-liêm bùng dậy. Lãnh đạo phong trào kháng Pháp này là Lê-Cần và Nguyễn-Giao.

Xuất thân nông dân, có ít nhiều học thức, lại nồng nàn tấm lòng yêu nước, Nguyễn-Giao tha thiết gọi đàn chống xâm lăng, được sự đáp ứng nồng nhiệt của nông dân và sĩ phu quanh vùng.

Đọc theo quận lỵ Vĩnh-long (Vũng-liêm), dân quân đào hào lũy sâu để ngăn tàu chiến Pháp từ ngoài vàm sông Cồ-chiến chạy vào. Cách bốn ngàn thước, thuộc về ấp Vạn-diên đắp một thành cao để đóng binh.

Một đêm, một vị hào kiệt trong nhóm kháng chiến, tục gọi Phó-Mai, tuân lời Lê-Cần và Nguyễn-Giao hoạch định chiến lược, kéo nhóm dân quân độ vài ba mươi người đánh phá chợ quận Vũng-liêm, đốt chợ và giết chết viên chủ quận tên Thực, vốn là tên Việt-gian hạng nặng và 6 người lính.

Sau vụ này, quân Pháp đàn áp dữ dội. Nhưng lực lượng kháng chiến không nao núng, tạm rút lui ẩn náu một thời gian, rồi đầu lại vào đây.

Đốc-phủ Tôn-thọ-Tường được lệnh đến trấn nhậm Vũng-liêm, thay viên chủ quận đã bị nghĩa binh hạ sát.

Ông Tường hiểu dụ dân chúng hãy an cư lạc nghiệp, đề nhà Đại Pháp khai hoá cho, hầu đưa nước nhà lên địa vị phú cường trong tương lai. Dân chúng có xưng phục hết chẳng không biết. Có điều nhóm nghĩa quân của Lê-Cần và Nguyễn-Giao vẫn cương quyết chống xâm lăng đến cùng, được tự do hay là chết mà thôi.

Ngày kia, Lê-Cần nghĩ ra một chức, bảo các chiến hữu :

— Tên tham-biện Pháp là thằng Bồi-Xê (vốn tên là Alix Salicetti, dân gian Vĩnh-Long gọi là Bồi-Xê) ta phải liệu hạ nó đi. Tôi định dâng thơ trả hàng, dụ chúng nó lọt vào nơi ta phục kích. Anh em nghĩ sao ?

Nguyễn-Giao và các chiến hữu tán thành ngay. Liên cho người đi dâng thơ xin hàng. Tham biện Salicetti chấp thuận. Nhưng Tôn-thọ-Tường khuyên ngăn, xin Salicetti đừng mạo hiểm mà mắc mưu mang họa. Tham biện Salicetti vẫn thản nhiên :

— Có sao đâu. Ông Đốc-phủ chớ quá lo ngại.

Rồi cười nói ra vẻ bề trên :

— Ta là người khoan hồng, dung túng cho chúng nó, lẽ nào chúng nó trở lòng làm hại ta. Nếu ta không đến đó chứng kiến sự quy-thuận của chúng nó, thì làm gì chúng nó được thấy mặt ta mà phục tùng.

Đốc-phủ Tường lắc đầu thở ra :

— Người An-nam phản phúc không chừng, quan lớn không nên tin (!)

Salicetti rùn vai, cười nhạt. Rồi đó cùng đoàn tùy tùng ra đi. Phía trước có đám hồ bôn mang trống đánh inh ỏi, dọn đường.

Đi đến ấp An-toàn, không thấy có vẻ gì linh đình tiếp rước, Tham-biện Salicetti hỏi các viên hầu cận :

— Tại sao tôi đã đến đây, mà không ai ra đón rước ?

Quan hầu thưa :

— Có lẽ họ còn đợi quan lớn dưới kia.

Được một hồi nữa, xảy nghe xa xa có tiếng trống đánh liên hồi. Salicetti nhủ mày :

— Trống chi đó ?

Đám hồ bôn thưa :

— Chắc là trống mừng quan lớn.

Khi đi gần tới Cầu-Vông, đã thấy lỗ-nhổ nghia quân tụ tập. Toán binh sĩ hộ vệ viên Tham-biện Pháp lập tức chuẩn bị đề phòng sự bất trắc.

Bên kia Cầu-Vông, Đốc-binh Lê-Cần vừa trông thấy Salicetti ngồi ngựa đến gần đầu cầu, liền nhanh như chớp chống tầm vông nhảy vọt qua, ôm ngay Salicetti mà vật ngã nhào xuống đất. Giữa lúc bất ngờ, vả lại thấy Lê Cần và Salicetti lăn tròn, toán binh sĩ hộ vệ không dám động thủ, e chạm phải chủ mình.

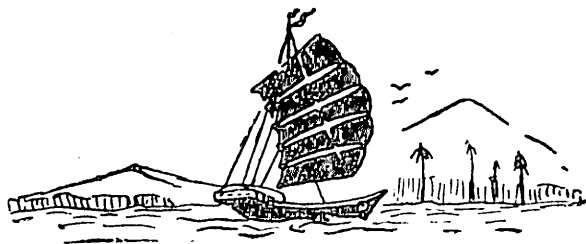
Vào lúc ấy, bỗng nghe trống trận vang rền. Từ phía trên Nguyễn Giao dẫn nghĩa quân kéo ra chặn đường về của lính Pháp mà giết hết. Cả thầy trên mười người.

Đốc-binh Lê Cần và Tham-biện Salicetti ôm vật nhau, lẫn tòm dưới sông, đều chết dưới nước. Nguyễn Giao cắt lấy đầu Salicetti, rồi cùng dân quân lo chôn cất một bên mé rừng.

Nhưng sau đó, Tổng-đốc Trấn-bá-Lộc đem một đội quân bắt hết dân trong ấp mà giết. Thầy người chết lấp cả «Vũng Linh» mà ngày nay người ta đọc trại là Vũng-liêm. Nhà cửa dân chúng cũng đều bị đốt sạch.

Nguyễn Giao lánh nạn, sau cố dấy lên lần nữa, nhưng đại sự vẫn không thành ! Rốt cuộc ông bị bắn thác tại sông Cồ Chiên. Thầy người chỉ-sĩ trẻ tuổi ấy trôi mất tích !

Nhắc đến Danh-nhân tỉnh Vĩnh-Long mà không nêu các gương ái quốc anh hùng chí sĩ tỉnh nhà, đã hy sinh xương máu chống thực dân, nêu cao khí tiết con người đất Vĩnh, đã làm rạng rỡ quê hương một thuở. Tuy nhiên người anh hùng đã mất nhưng tên tuổi Lê-Cần, Nguyễn Giao, vẫn còn sống mãi với sử xanh. Thế-hệ trẻ ngày nay vẫn liên tục tranh đấu giữ nước chống xâm lăng đem hạnh phúc cho toàn dân mong đợi.



## LÊ-CÔNG-AN

*vị tiền hiền có công khai mở ba thôn :  
Mỹ-thạnh, Mỹ-hưng, Mỹ-hội.*



AN trái nhớ kẻ trồng cây, uống nước nhớ người đào giếng.

Thử nghĩ bao nhiêu đất đai mà các thế-hệ qua đã thừa hưởng của tiền nhân, công khai-thác khi còn là chốn hoang vu, đầy rẫy độc, thú dữ, thật là công đáng ghi muôn thuở.

Khi tiền nhơn ta mới mở mang đây đất miền Nam nói chung, đất Long-hồ nói riêng, tại làng Mỹ-thạnh có nhà họ Lê, phước sanh một trai thông minh đĩnh ngộ, đặt tên là Lê-Công-An. Lớn lên Công-An nổi tiếng cần cù siêng học, siêng làm, tuổi còn trẻ mà đã sớm biết phục vụ đồng bào xã-hội, giúp đỡ cho mọi người trong vùng với tất cả khả năng và phương tiện của mình sẵn có. Mọi người đều đem lòng yêu chuộng. Thỉnh danh Lê-Công-An được xa gần nghe biết đến.

Quan địa phương trọng vọng bậc hiền tài, bèn đề cử Lê-Công-An lãnh một chức vụ trong vùng. Ra làm quan, ông càng tỏ dạ thương dân, hết lòng miễn cán lo việc công, phục vụ nhân dân rất tận tâm, đúng mức.

Có nhà họ Đặng, gia tư hào phú, mộ tiếng ông, kén gả con gái là Đặng-thị-Thông cho ông. Từ ngày có gia-đình, vợ chồng ông tâm đầu ý hiệp, cùng nhau sốt-sắng lo điều công nghĩa, hơn là nghĩ đến sự mưu tư lợi.

Đến tuổi già, ông hưu trí về quê. Nhân thấy trong vùng còn rất nhiều đất đai bỏ hoang, ông bàn với bà ;



— Vợ chồng ta hiếm hoi con cháu, thiết tưởng nên gắng gò tu nhân, lập công bồi đức đề nhờ phước phận về sau. Tất cả đồng bào cũng là cùng chung một huyết thống dân-tộc. Vậy thì ta hãy mưu ích cho đồng bào, chẳng khác nào ta lo cho chính ta đó. Sau này vợ chồng ta nhắm mắt qua đời, ắt người đời cũng chẳng phụ chi công ơn của ta đâu.

Bà nghe ra, càng khen phục chồng. Từ ấy, vợ chồng lại đứng ra chiêu dân lập ấp. Thường ngày, ông dẫn thân nơi ngoài đồng ruộng, khuyến khích tráng đinh, bô lão, cùng chung gắng sức gầy dựng mở mang đất đai, đề cho con cháu được thừa hưởng công lao. Ai nấy đều sẵn lòng mến phục ông, nhất nhất đều vâng theo, rất mực tận tâm khai hoang, dựng xóm, dựng làng.

Chẳng bao lâu làng Mỹ-thạnh trở nên trù phú, nhà nhà an cư lạc nghiệp, vườn ruộng thành mậu, hoa lợi sung túc. Rồi lại lập thêm hai làng nữa là Mỹ-hưng, Mỹ-hội. Cả ba làng tân tạo đều do công ông đơn đốc khuyến bảo dân chúng đồng tâm cộng lực mở mang.

Vợ chồng ông phước đức như thế, nên tuổi già không bệnh mà mất một cách bình thản, khiến ai cũng cảm động. Ông mất trong hạ tuần tháng giêng. Bà mất trong hạ tuần tháng 10. Tang lễ vô cùng trọng hậu. Dân chúng ba thôn Mỹ-thạnh, Mỹ-hưng, Mỹ-hội đều chịu tang, thương tiếc như cha mẹ mất.

Đề lòng tri ân và lưu niệm công lao cho muôn đời rõ biết mà ngưỡng-mộ, dân chúng ba làng đồng lòng đứng đơn xin lập miếu thờ. Quan địa phương sẵn lòng chấp thuận, tư tở lên quan trên. Ít lâu, thượng cấp chuẩn cho như nguyện.

Miếu thờ ông thiết lập tại thôn Mỹ-thạnh. Ấy là miếu do dân ba làng thành tâm sùng phụng vị tiên hiền xứng đáng. Nên hàng năm đến ngày giỗ chạp, dân chúng ba thôn đều họp nhau cúng tế linh đình, long trọng.

Anh linh vị tiên hiền Lê-Công-An rất là hiền-bách. Viên quan hương chức đều cúc cung bái phục, thành kính trọng bậc sống sặc thác vậy, công đức chói ngời.

Ngàn thu không dứt khói hương sùng phụng, lưu tiếng thơm muôn thuở còn truyền tụng.

## Phần thứ ba



**VĨNH-LONG**

[downloadsachmienphi.com](https://downloadsachmienphi.com)

❶ Di tích

[Download Sách Hay | Đọc Sách Online](#)

❷ Huyền sử

❸ Giai-thoại

## TRƯỚC KHI VÀO ĐỀ

Ngược dòng lịch sử, trải qua bao lần khói lửa, cảnh núi xương sông máu diễn ra khắp trên lãnh thổ thân yêu.

Từ Thủy Chân-Lạp đến Tây-Sơn và chúa Nguyễn tranh-hùng v.v... Mảnh đất ở miền Nam, tổ-tiên ta đã dày công khai-sáng, xây-dựng, hy-sinh biết bao xương máu để bảo vệ non sông, mưu hạnh-phúc cho giống nòi với tinh thần bất khuất.

Những công trình kiến tạo kia, lần lượt bị bàn tay của người đời tàn phá, hoặc theo luật đào-thải của thời-gian sụp đổ mất đi.

Kẻ hậu-sinh muốn tìm lại những dấu vết của người xưa cồ kính, mang màu sắc dân tộc, còn lưu lại trên phần đất Vĩnh-Long ngày nay.

Xưa kia, Vĩnh-Long là một trong sáu tỉnh Nam-kỳ dưới thời Chúa Nguyễn, có quan Kinh-lược đại-sứ trấn nhậm, nghiêm nhiên là một Dinh, một Trấn của Nam-Triều.

Những đền đài cò vật còn lưu lại ít nhiều kỷ-niệm. Đến lúc quân đội viễn chinh Pháp đánh chiếm tỉnh Vĩnh-long trong năm 1867, trên 80 năm đô hộ, cũng để lại cho dân tộc những trang sử kháng Pháp oai hùng.

Năm 1945, đất nước ta lại bị quân-đội Phù-Tang đến dày xéo chiếm đóng Vĩnh-Long một thời gian, gây cảnh đau thương cho dân chúng.

Chạnh lòng non nước, hoài bão quê hương, muốn tìm lại chuyện xưa tích cũ, để bảo tồn những gì thiêng-liêng cồ-kính, chúng tôi không ngại gian khổ, khó nhọc, thân hành tận nơi quan sát, tìm tòi nghiên-cứu phần Lịch-sử, Di-tích, Huyền sử, Giai-thoại, cốt làm sống lại hồn khí của tiền nhân.

Đất Vĩnh-Long — Sa-đéc được nổi tiếng là đất xưa văn vật, những di-tích ấy đến nay trên một thế kỷ, vẫn tro gan cùng tuế nguyệt, chứng kiến bao cuộc thăng trầm biến đổi.

Hỡi ai có tinh thần tồn cồ, chạnh lòng non nước, thiết tha đến quê hương dân tộc.

Hãy chung góp cùng chúng tôi ghi lại ít nhiều phần Di-tích của Vĩnh-Long — Sa-đéc, quay về với dĩ-vãng, cảm niệm công nghiệp các đấng công thần còn lưu dấu.

## NGÔ-VĂN-LÂN

*Vị tiền-hiền đứng ra lập làng Tân-giai.*

*(thuộc quận Châu-thành)*



ÌM hiểu nhân vật thời xưa của Vĩnh-Long mà không nhắc đến cụ phó Ngô-văn-Lân là một điều thiếu sót đối với nền sử học sau này.

Cụ sanh trưởng trong một gia đình nho phong, cụ ra chào đời vào năm 1837 tại Vĩnh-long, lúc bấy giờ thuộc về nhà nước cự trú, đất đai còn hoang vu chưa phân định từ vùng rõ rệt, làng xã chưa có nhiều, cụ Ngô-văn-Lân là người địa phương mới đứng ra lập làng Tân-giai và khai khẩn đất cát quanh vùng. Đầu tiên những việc làm của cụ là mở lộ, đào kinh, đốn phá cây cối sầm-uất, từ làng này đến làng kia, làm cho sự giao-thông qua lại dễ-dàng. Quy tụ dân chúng về sanh-cơ lập nghiệp trong khu-vực vừa mới tân tạo. Chính cụ là vị tiền-hiền có công khai hoang dựng ấp, xây-dựng nên làng Tân-giai trù phú như ngày nay.

Kẻ hậu sinh ăn trái nhớ kẻ trồng cây, chúng tôi có bốn phần nêu lên những bậc hữu công, vì quê hương dân tộc, vì dây gắm vóc của tiền nhân ta đã dày công xây đắp, hy-sinh xương máu, giữ từ tắc đất chống xâm lăng, bảo vệ mảnh đất thân yêu đem hạnh phúc cho giống nòi. Cụ Ngô-văn-Lân không màng nguy hiểm, vượt qua bao trở ngại xung phong làm cái công việc khai sơn phá thạch, nối chí người xưa, lưu lại cho đời nhắc nhở.

Năm 1877 cụ ra làm Phó-tổng cho chánh-phủ tân trào, cụ được nổi tiếng liêm-chánh sở dĩ cụ ra làm việc là muốn dựa vào

chức vụ sẵn có mà làm những việc hữu ích cho tông làng, bình vực quyền lợi cho người dân thấp còi bé miệng không dám đến nha môn đề kêu ca những điều oan ức. Tiếng cụ đồn xa, dân tình đều nức lòng cảm mến, người Pháp lúc bấy giờ bắt đầu nghi ngờ cụ, có lẽ cụ là người ở trong đảng cựu triều đình len lỏi vào đề độ dâm ; biết như thế nhưng cụ vẫn bình tĩnh, thản nhiên như người vô sự, vẫn tiếp tục làm phận sự, lòng cụ đã biểu-lộ sự ngay chánh trong trắng, người Pháp phải người theo dõi hành động của cụ luôn, biết rõ con người của cụ đầy khí tiết, đâm ra kính nể và khen thầm người miền Nam như cụ có một tinh thần bất khuất, năng làm hơn nói, gặp việc phải thì nói ngay cho ra lẽ không úp mở, lúc nào cũng tỏ ra con người cương trực và đứng đắn, từ đây chúng càng thêm mến phục qua đức độ của cụ.

Thật ra, đời cụ ra làm quan không vì danh lợi, mục đích là phụng sự cho quê hương, bình vực lợi quyền cho dân nghèo, dám đương đầu nhiều trở-lực trên chính trường.

Tỉnh Vĩnh-long có hai vị Phó tổng được nổi tiếng : một là phó tổng Tống Hữu-Định tục danh là phó mười hai và cụ Ngô-văn-Lân đáng cho người đời tôn sùng nhắc nhở, chúng tôi xin nói thêm cụ Ngô-văn-Lân có người con là ông Ngô-văn-Công cũng nối chí cụ, góp công xây dựng tỉnh nhà. Chính ngôi đình Tân-giai lúc trước bị ngọn nước sông Cồ-chiên xoáy lở, cụ đứng ra dời qua mé đất liền như chúng ta đã thấy hiện nay. Cụ còn làm công việc đáng ngợi, là khuyến khích kẻ thất học, dẫn đến trường giúp đỡ mọi nhu cầu cho học trò nghèo, cụ còn làm những việc âm đức, tu cầu bồi lộ mở đường xây cất trường học v.v...

Theo lời các bà-lão kể lại nơi đình Tân-giai có thờ bài vị cụ Phó tổng Ngô-văn-Lân, vị tiền hiền sáng lập làng Tân-giai. Thật ra đất lành trổ sanh cây quý, đất Vĩnh-long từ xưa tới nay lắm bậc tài trí đứng ra kiến thiết xây-dựng đình làng, làm những điều công ích. Chúng tôi cần gọi lại hiền quý bạn đọc biết qua sơ lược về ông Ngô văn-Lân vị tiền hiền trên đất Vĩnh của thời quá khứ.

Ngày nay mỗi lần cúng tế các kỳ-lão và hương chức đều tưởng niệm ông Ngô-văn-Lân một cách kính cẩn,

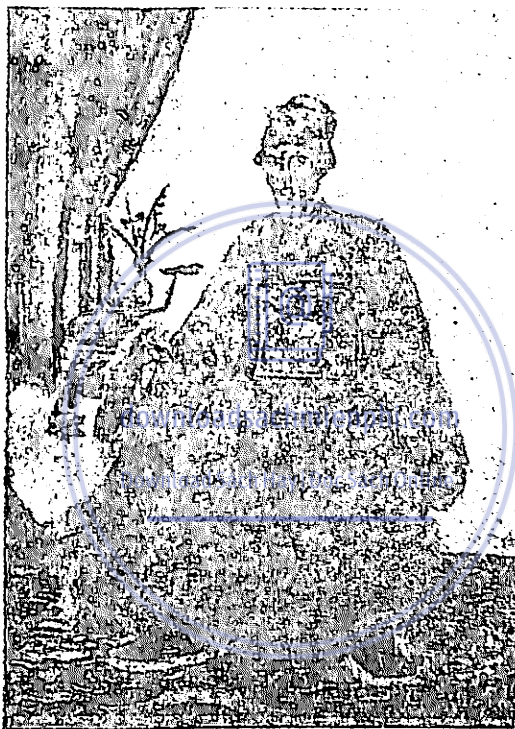


**Di ảnh Cù phó NGÔ-VĂN-LÂN**

*Vị tiên-hiền sáng lập làng Tân-Giai*

**Ảnh sưu-tầm**





## **Di ảnh Ông TRƯƠNG-NGỌC-LAN**

(tự Bá-hộ Nọn)

*Người được đồng-bào cảm-mến đức-độ.*



## Nhà họ Trương nức tiếng háo nghĩa

### TỪ BÁ-HỘ NỌN – BÀ PHỦ Y ĐẾN BANG BIỆN HÊN.

 **G**ÌỚI phú-hào, thượng lưu ở đất Vĩnh thừa xưa, không ai là chẳng ngưỡng-mộ tấm tiếng háo nghĩa của Bá-hộ NỌN, Bà Phủ Y và Bang-biện Hên. Ấy là ba nhân vật ưu-tú của nhà họ Trương.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Ông Bá-hộ NỌN tên thật là Trương Ngọc-Lan, sinh năm 1804 tại làng Trường-Xuân (Long-châu), tổng Bình-long, tỉnh Vĩnh-Long.

Xuất thân nho gia, ông cũng dự hàng thư hương, sùng Nho trọng Đạo. Sẵn tâm tánh thiện từ, ông hằng làm nhiều điều phúc đức : bắc cầu bồi lộ, tán trợ dân cùng. Gặp những năm thất mùa, ông chần bần, lập trường rước thầy dạy con dân trong xóm làng. Lại hay sửa sang những đền miếu chùa chiền. Khắp trong tỉnh hạt, ai cũng yêu mến lòng bác ái của ông.

Do đó, các quan tỉnh Vĩnh-Long dâng sớ tâu với triều đình tán thưởng công đức ông. Vua Tự-Đức ân thưởng cho ông được chức Bát phẩm Bá-hộ.

Khi quân Pháp chiếm đóng Vĩnh-Long, triệt hạ hết các thành lũy cự trào, và toan triệt cả Văn-thánh miếu. Ông đứng ra xin giữ miếu Văn-thánh lại được, đề bảo-tồn di tích, ông tận tâm lo lắng việc sửa sang Văn-thánh miếu đề phục-hưng đạo Thánh.



**Di ảnh Bà TRƯƠNG NGỌC LOAN**

*Tức là bà Phủ Y, Ái-nữ của ông Bá-hộ Nộn.*

Hai người con của ông, gái là Trương-thị-Loan tức Bà Phủ Y, trai là Trương-ngọc-Hên tức Bàng-biện Hên, thừa hưởng đức-tính nhân-tử phúc hậu của ông, nên sau đó cũng phát tâm làm nhiều việc thiện đức.

Chính bà Trương-thị-Loan tức Bà Phủ Y đã nối đức hạnh ông, tiếp tục trùng tu Văn-thánh miếu, lại tự xuất của, cất thêm đền Văn-xương-các để phụng thờ các công thần và cụ Phan Thanh-Giản. Tỉnh Vĩnh-Long mà còn được miếu Văn-thánh, ấy cũng nhờ tấm lòng thành và công đức lớn của nhà họ Trương này.

Bà Phủ Y sinh năm 1848, mất năm 1921, thọ 73 tuổi. Ngoài việc trùng tu Văn-miếu, bà còn cúng chùa Minh-hương tại làng Thiềng-đức 5.000\$ (bạc thuở xưa, trị giá bạc triệu bây giờ) ; sửa chùa Long-phước tục gọi chùa cô Essen cũng tại Thiềng-đức, và cúng cho chùa này một sở ruộng, hoa-lợi hằng năm có tới 1.000 gạ lúa. Cúng cho làng sở tại Long-châu một sở đất để xây cất công-sở. Hơn nữa, bà tán trợ tài chánh cho Đường-đường, chần cấp nạn dân trong tỉnh hạt và lạc quyền to tát, cứu-trợ đồng bào bị bão lụt ở Trung Bắc.

Năm Duy-Tân thứ 10, nhà vua thưởng bà một chiếc Kim bội khắc 4 chữ "Kính diêu Vĩnh-hảo".

Năm Khải-định thứ 2, lại ban khen bà một tấm biển vàng khắc 4 chữ "Háo nghĩa khả gia".

Trước bao việc từ thiện của bà, ông Minh Giám cảm khái đề thơ ca tụng :

*Cho người điền địa chẳng còn ham  
Đạo cốt tiên phong chẳng phải phàm.  
Ngay chúa non sông khôn chước liệu  
Thảo thân chùa miếu ráng công làm  
Của tiền e trả cho trời đất  
Danh giá dốc dồi rạng Bắc Nam  
Phải trước Thạch Sùng như thế ấy,  
Đời sau khởi miêng thế gian đăm.*

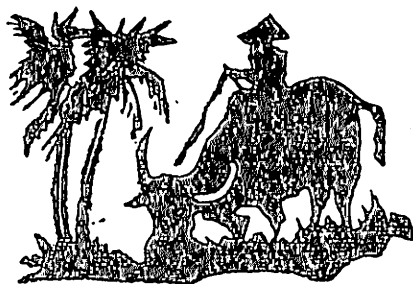
Nữ giới Vĩnh-Long thật đã nhờ bà (và bà Trần-thị-Thọ) mà được thơm lây.

Em trai bà là Trương-ngọc-Hên sanh năm 1871, ông Hên cũng tánh tình trung hậu, kế chí của cha và chị, siêng bồi âm đức. Chính ông đã phụ giúp tiền của, sửa sang miếu thờ cụ Tổng quốc Công, trở nên nguy nga rực rỡ tại giữa châu thành Vĩnh-Long.

Dân chúng mến ông. Quan trên cử ông làm Bang-biện trong tổng Bình-long. Nhiệt tâm với việc công-ích, ông sẵn sàng phục vụ dân chúng trong phương tiện và khả năng của ông. Sẵn mối từ tâm, không một việc phước thiện nào mà ông chẳng nhúng tay vào.

Bởi đức tánh khoan nhân đại độ của ông, nên ông rước được mọi tiếng khen lao của các giới. Chính-phủ cũng tưởng thưởng khước bài cho ông, về vãng chẳng kém gì cha và chị.

Nhà họ Trương nước tiếng hảo nghĩa với ba nhân vật ưu tú, quả là một nhà tích đức đáng ngợi, đáng tán dương. Thiết tưởng cũng nên ghi chép đề làm gương cho hậu tấn trong xứ sở soi chung.



## Tri-huyện TỐNG-HỮU-TRUNG

*Một viên quan gương mẫu được nhiều người cảm đức*

**N**HÂN vật Vĩnh-Long từ xưa tới nay đã hấp thụ nền Nho phong Không-Mạnh, và ảnh-hưởng đến đất đai hào-khí của các bậc tiền nhơn.

Trai thì lo dồi mài kính-sử, giữ câu : Trung hiếu, Tiết nghĩa. Gái thì dệt cửi, vá may, thêu thùa, gìn câu : Tam tòng, tứ đức. Tiếng thơm bay khắp xa gần.

Đây chúng tôi xin nêu lên một nhân vật nổi tiếng là thanh liêm và giàu lòng bác-ái, chính là ông Tống hữu Trung, ngày nay được nhiều người nhắc đến.

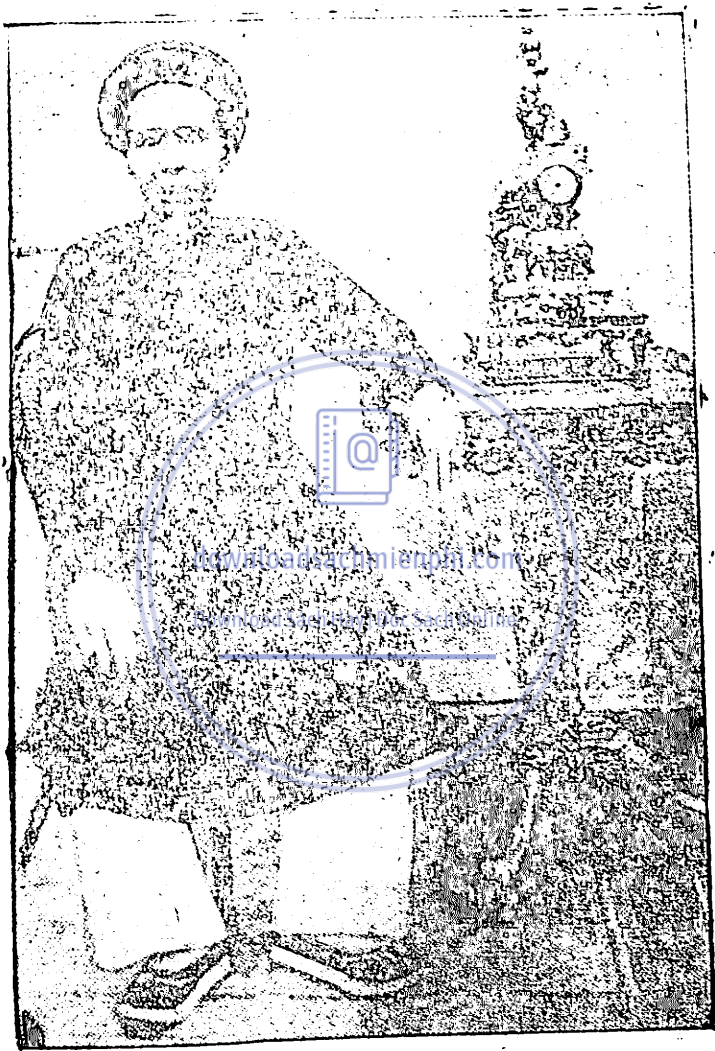
Ông Tống-hữu-Trung sanh năm 1848 tại làng Tân-Giai, tổng Bình-An tỉnh Vĩnh-Long.

Vốn xuất thân trong một gia đình Nho-gia, sùng đạo-lý ăn ở theo xưa, bản-chất hiền lành và hiếu học, tuổi còn trẻ nhưng có chí lớn. Trên đường xử-thể ông rất lễ-độ, nhã-nhận được người thương mến.

Khi trưởng-thành, ông đem chí lập thân, bạch thủ thành gia với hai bàn tay trắng, vì cha mẹ nghèo khổ phần anh em lại đông. Nhờ sự siêng cần làm lụng càng ngày càng phát đạt, tiền của có dư trở nên một đại phú gia trong tỉnh.

Trên đường tiến thân đề giúp ích cho quê hương xứ sở, năm 28 tuổi, ông đứng ra dự một phần trách nhiệm ; gánh vác việc làng được 3 năm, rồi được thăng chức Sung-Biện và kiêm luôn chức Phó tổng. Ở chức vụ ấy 4 năm, thấy ông có khả năng làm việc tận-tụy giúp đỡ đồng bào trong thôn ấp, với câu : Dân chi phụ mẫu, điều gì làm lợi cho người, cho quê hương là ông đề-nghị xin làm, như





**Di ảnh Ông Huyện TỐNG-HỮU-TRUNG**  
*Một viên quan gương mẫu.*

tu cầu, bồi lộ, sùng tu đình chùa, một đời giữ câu : Thanh-bần, liêm khiết. Những công tác hoạt động của ông đã gây được nhiều tiếng vang. Từ chức vụ Sung-Biện Phó tổng rồi lên Chánh tổng 32 năm, làm tròn nhiệm vụ đối với Tổng Làng, không một mảy may nào vụ lợi. Ông còn xuất tiền của riêng để bố thí giúp đỡ. Những cử chỉ hành động của ông làm cho kẻ sâu dân một nước xốn mắt thẹn thùa uy tín ông càng ngày càng lan rộng trong dân chúng và các tỉnh kế cận đều nghe tiếng.

Thời gian phục vụ 32 năm chức Chánh Tổng, ông đã làm đơn xin từ chức nhiều lần nhưng không được nhà nước chấp thuận. Đến năm trong tỉnh có mở kỳ tuyển cử nghị viên Địa-hạt, ông được thân hào nhân sĩ tỉnh nhà đồng bỏ thăm cho ông được đắc cử, lãnh chức nghị viên địa hạt 16 năm.

Lúc bấy giờ con đường quan lộ đã mỏi mệt, phần tuổi cao sức yếu, ông xin nghỉ việc, dưỡng lão an thi, vui sống cảnh điền viên ; nhưng hoàn cảnh không cho phép ông được an nhàn, các bô-lão viên quan hương chức đến nhà yêu cầu ông giữ chức Hương-Quan trong lang, đề mỗi khi quan tỉnh đến có người lịch thiệp xứng đáng đứng ra ăn nói tiếp đãi, hoặc trong làng có xảy những chuyện rắc rối nhờ ông giải quyết dùm cho êm đẹp.

Nhận thấy tuổi già mà không được yên thân, chẳng qua vì cảm tình của ông, đã gieo rắc trong mấy mươi năm trên đường quan lộ, nên khó từ chối ; vì thế mà ông nhận lãnh chức Hương-Quan.

## NHỮNG VIỆC LÀM LƯU DANH HẬU THẾ

Bình sanh ông hay tích đức, làm những việc lành, việc thiện, không cần cho người khen, những gì ông thấy phải giúp thì giúp ngay, không xu hướng, do sự phát tâm lòng quảng đại sẵn có.

Trong thời kỳ miền Bắc bị nạn đói kém, còn ở miền Trung bị thủy tai, củi quế gạo châu, đồng bào lâm vào cảnh đói khổ phải ăn rau trái đỡ lòng, ông nghe đến càng cảm động, tự xuất của nhà, cậy tay chánh phủ bảo hộ gọi quần áo, tiền bạc đến chần cấp, chia xẻ nỗi khổ đau cho đồng bào hai miền.



Nghĩa-cử hào-hiệp ấy đã làm nổi bật tên ông trong sử sách, nhân dân miền Nam lấy làm cảm-kích việc làm của ông Tổng-hữu-Trung, với tinh thần cao đẹp không phân chia người Trung, người Bắc gì cả.

Xuyên qua cuộc đời ông Tổng hữu Trung người đất Vĩnh, từ lúc 28 tuổi đầu, làm chức nhỏ trong hương đảng cho đến chức chánh Tổng và nghị viên, ông đã làm được những việc ích nước lợi dân một cách thiết thực, từ trên tới dưới đều cảm mến đức độ liêm khiết của ông.

Mặc dầu nước nhà bị trị, nhưng ông cũng hãnh-diện không phản lại giống nòi. Sở dĩ ra làm việc cho chánh phủ Bảo hộ, cốt bình vực quyền lợi cho đồng bào dân chúng. Việc làm của ông, người Pháp thấy cũng kính nể con người tiết tháo, cử chỉ hào hiệp trọng nghĩa khinh tài, tất cả việc từ thiện nào cũng có bàn tay ông xen vào.

[downloadsachmienphi.com](https://downloadsachmienphi.com)

## MỘT DANH DỰ CHO TUỔI GIÀ

Ngày 21 tháng 3-1915 soái chủ Nam kỳ xét thấy công việc làm từ thiện của ông có tiếng dội khắp 3 kỳ, mới ban thưởng một tấm ngân bài khuê mi « Croix de mérite », qua 1924 gia thưởng thêm chức Tri Huyện Hàm.

Ngày 17 tháng 4/1925 Triều-định Huế do vua Khải-Định ấn tứ cho ông Ngũ Đẳng Bội-Tinh (Chevalier du Dragon d'Annam) ; ấy rõ là phần nước lộc vua, rõ mặt cho đẳng trượng phu Nam-Việt.

Ông Tổng Hữu Trung làm rạng-rỡ cho đất Vĩnh-Long một thuở, việc làm của ông đáng soi gương hậu thế, tuy nhiên ông đã ra người thiên cổ, nhưng tên tuổi vẫn còn được người đời xưng tụng đến ngày nay.

## Bà TRẦN-THỊ-THỌ

*Nhà từ thiện nổi tiếng khắp Ba-Kỳ*

**T**À đàn bà, nhất là đàn bà góa mà nổi danh háo nghĩa, xa gần đều biết và ca tụng công đức, đáng kể có bà Trần thị Thọ, người đồng thời và cũng đồng một tánh khí trọng nghĩa khinh tài, làm nhiều điều công ích đáng khen, chẳng kém gì bà Trương thị Loan.

Bà sinh năm 1851, tại làng Trung-tín, tổng Bình Trung, quận Vũng-Liêm, tỉnh Vĩnh-Long.

Bình sinh bà hay làm lành lánh dữ, sẵn sàng cứu vớt kẻ khốn cùng, đem tiền của góp phần công ích cho quốc gia xã-hội. Bà từng đứng đầu trong cuộc chấn cứu mẹ góa con côi trong thời thế chiến thứ nhất (1914-1918) mà chính phủ Pháp khi ấy đã lâm vòng chiến tranh.

Năm 1924, trước cơn thiên tai đại nạn, bão lụt liên miên ở hai tỉnh miền Trung là Phú-yên và Bình-định, bà đứng đầu sò lạc quyền. Đã vậy, lòng bà chẳng tự yên, lại bỏ thân đến tận nơi đồng bào khổ nạn mà phụ cấp thêm cho những người bạc phước xấu số.

Từ năm 1920, bà đã bỏ ra trên 10.000 \$ (bạc thời ấy, trị giá hằng triệu bây giờ) thiết lập nhà bảo sanh và nhà dưỡng lão tại Vũng-liêm, trên đất bà. Lại cấp riêng một sở ruộng lớn để lấy huê lợi sung vào việc chi phí cho nhà bảo sanh và nhà dưỡng lão ấy.

Bà còn có lòng chí thành cùng trời Phật thánh Thần, nào là sửa sang những đền miếu cũ, lập nhiều cảnh chùa tại Vũng-liêm. Cho đến ngoài Hà-đông (Bắc-Việt) bà cũng giúp lập nên chùa Trầm. Do đó, chùa ấy có xây một cái tháp cho bà đề kỷ-niệm.

Hơn nữa, tuy thân góa bụa, ít học, nhưng bà đã sáng suốt biết tham gia vào công cuộc chấn hưng văn-học, bồi dưỡng nhi đồng là mầm non và triển vọng tương lai của quốc-gia. Chính bà đã thành tâm tán trợ tài lực rất to tát cho Hội Khai Trí tiến-đức ở Bắc-Việt, và Ấu-tri viện ngoài ấy.



## Di ảnh bà TRẦN-THỊ-THỌ

Một nhà từ-thiện được nổi tiếng Ba Kỳ.  
Vua Khải-Định tặng Kim-Bảng « Háo-Nghĩa Khả-Gia »

Bao nhiêu việc công ích, từ thiện mà bà đã thi thố, có tiếng vang dội khắp xa gần.

Bà được triều-đình Huế ân thưởng :

1/ Ngày 13 tháng 3 năm 1916 ân thưởng Kim-bội-tinh

2/ Ngày 21 tháng 5 năm 1918 ân thưởng bằng chạm vàng  
đề bốn chữ «Háo nghĩa khả gia »

Chính-Phủ bảo hộ cũng ân thưởng cho bà : Ngân bội tinh hạng nhì (15 décembre 1918) Ngân bội tinh hạng nhất (7 Juillet 1920), Chương-mỹ bội tinh Cao-miên (30 Août 1931) và Khuê bài Chương-mỹ bội-tinh (đổi Tri huyện hà).

Các sĩ phu miền Bắc cảm kích về các nghĩa cử của bà, có thơ đề tặng cũng nhiều. Như :

Cũng giống vàng da cũng má hồng  
Bạc nghìn mua chuộc nghĩa non sông.  
Giúp công dạy dỗ con nhà Việt  
Đồ sức nâng niu trứng nước rồng  
Tổ mặt anh thư thiên hạ biết,  
Làm gương công ích thế gian trông.  
Nước non xa cách lòng không cách  
Xin tạc ngàn năm một chữ đồng.

**Ông Song-Phượng Dương Đình Tiên ở Hà-dông tặng :**

Bắc Nam nòi giống có xa đâu  
Phúc đức như bà hẳn sống lâu  
Hộ xã Phương-trung treo nghĩa cả  
Giúp phần khai trí tạc ân sâu  
Hai nghìn bạc trắng chia đôi việc  
Một tấm lòng son xẻ đỡ nhau  
Thay mặt chị em người xứ Bắc  
Gọi là kỷ-niệm một vài câu.

Đồng bào khắp Nam Trung Bắc hằng nhớ đến ơn nhà đại từ thiện ít có. Âu cũng vẻ vang thêm cho đất Vĩnh, được một trang phụ nữ hảo tâm, đáng đề nêu gương nhắc tịch,

## LÊ VĂN VĨ

*Nhà Mô phạm và nghị-viên được dân chúng kính mến*

**T**OÀN tỉnh Vĩnh-Long mấy mươi năm về trước, không ai chẳng nghe tên tuổi ông Đốc-phủ Lê-văn-Vĩ.

Ông sanh năm 1855 tại làng Phú-nhơn, tổng An-mỹ (Nha-mân) Sa-đéc. Thuộc hàng danh gia thế phiệt, thừa lương chánh trực, cao-phong nhâ-độ, học rộng tài hay.

Buổi thanh niên ông từng học tại trường tổng An-Mỹ, làng Tân-hựu (Chợ Dinh) sau lên học tại trường tỉnh Sa-đéc, rồi xuống học tại trường tỉnh Vĩnh-Long, vì buổi ấy tỉnh Vĩnh-Long có trường cho học-sinh nội trú.

Năm 1870 ông thi đỗ ra trường, được làm giáo viên dạy tại trường tỉnh Vĩnh-long.

Năm 1876 trường Bồn-quốc (Collège Chasseloup Laubat tức trường J. J. Rousseau bây giờ) bắt đầu khai giảng. Ông vốn hiểu học, liền lên Sai-gon vào học nơi trường ấy. Thông-minh cố-gắng, tài học của ông áp đảo bạn đồng song, tên tuổi ông bắt đầu được giới trí thức chú ý, kỳ vọng nơi ông sẽ là một bậc nhân tài của nước nhà ở buổi tương lai.

Quả nhiên, ông không phụ lòng người đã đặt tin tưởng vào ông. Cuối năm 1888 Hội Truyền-pháp-học (Alliance française) có mở hội thi 396 giáo viên. Khắp Nam-kỳ, đề chọn ba vị trúng tuyển và đặc cách thưởng ba tấm khuê bài cho rõ ràng thanh giá, ông chiếm cái khuê bài thứ nhì trong ba tấm ấy.

Ông phục vụ ngành giáo huấn suốt 13 năm, đào tạo môn sinh khá đông. Năm 1893 ông xin nghỉ dạy, lui ẩn vườn quê, di dưỡng tinh thần.

Trong thời gian ông dạy tại Vĩnh-long, ông lập nghiệp luôn tại đất Vĩnh. Đến ngày nay gia thế ông hãy còn rân rác, nhắc đến tên tuổi ông ai cũng biết.

Năm 1902, có cuộc bầu cử Nghị-viên quản hạt. Các môn đệ của ông khắp các giới đều tỏ ý khuyên ông nên ra dự cử. Cảm tình môn đệ và lòng tin yêu của đồng-bào, ông ghi tên ứng cử và đắc cử vẻ vang với số thăm tối đa. Ông hoạt động trong chính trường gánh vác việc nước việc dân thay mặt dân chúng hai tỉnh Vĩnh-long—Sa-đéc trọn một khóa 1902-1906. Mãn nhiệm kỳ, ông cáo thoái không dự cử nữa. Đồng bạn lấy làm tiếc, lại khuyên ông :

— Sao không ra ứng cử thêm một nhiệm kỳ nữa ? Chắc rằng đồng bào sẽ nồng nhiệt ủng hộ ông như trước. Có ngại gì.

Ông tỏ vẻ buồn :

— Bởi biết rằng đồng bào vẫn tín nhiệm tôi, sẵn lòng bỏ phiếu bầu cho tôi nữa, nên tôi mới không muốn ra, e phụ lòng tin tưởng của đồng bào mà đắc tội với dân nước. Mình hết lòng làm tròn nhiệm vụ, mà chính quyền xem ra không thật lòng, thành ra mình chẳng làm được gì ích lợi cho dân, mang tiếng biết bao. Chỉ bằng cáo thoái là hơn.

Người biết tâm chí ông, thấy đều khen phục. Thậm chí thực-dân vẫn biết ông có ít nhiều uy-tín với dân chúng, nên họ thường đề tai mắt dò xét ông. Rồi đề mua chuộc ông, chính quyền lúc ấy hằng đem danh lợi cám-dỗ ông đủ điều, nhưng không lay chuyển nổi ông.

Năm 1905, ông được vinh hàm tri-phủ. Năm 1925, được gia hàm Đốc-phủ-sứ.

Tuy nhiên, ông không lấy thế làm vinh diệu. Trước sau ông vẫn giữ lòng thanh bạch. Lại bình sanh ông nói năng hòa hoãn, tánh nết hiền lương, khắp trong tỉnh hạt ai cũng đem lòng kính mến. Ấy là chỗ sở đắc của ông, khiến thanh giá được bìa truyền hậu thế.





**Di-ảnh cụ NGUYỄN-ĐĂNG-TAM**  
*Thượng-Thor Nam-Triều dưới thời Pháp thuộc*

Ảnh sưu-tầm



## NGUYỄN-ĐĂNG-TAM

*Lễ-Bộ Thượng-Thư*

**N**GUỒI Nam-trung ngụ ở Vinh-Long — Sa-đéc mà được làm quan đến chỗ trọng yếu tại triều-đình, tưởng phải kể đến vị Lễ-bộ Thượng-Thư Nguyễn-Đăng-Tam.

Theo tài-liệu của hai ông Nguyễn-văn-Cứng và Nguyễn-văn-Dã trong quyển « Sa-đéc nhân-vật chí », ông Nguyễn-Đăng-Tam sinh ngày mùng 8 tháng giêng năm Mậu-thìn (1er Février 1867) tại làng Tân-phú-đông, tổng An-trung, hạt Sa-đéc) tỉnh Vinh-Long. Khi lớn ông nhập tịch về làng Mỹ-đức, tổng Thạch-bàng, huyện Phong-phú, phủ Quảng-ninh, tỉnh Quảng-bình.

Ông nổi tiếng thông-minh, thông-thạo Hán-văn và Pháp-văn. Khi đã tốt nghiệp ra trường, ông được bổ làm giáo sư dạy tại trường Mỹ-Tho. Ít lâu, ông xin rời ty giáo-huấn, chuyển qua tùng sự ở sở Thương-chính. Rồi lại xin chuyển ngạch, làm Thông-ngôn ở Toà-sĩ Trung-kỳ.

Đến năm 1895, ông lại được Nam triều ban cho hàm Hàn lâm viện biên tu, chánh thất phẩm. Cho đến năm 1911 thì thăng hàm Thái-thượng tự-khanh, chánh tam phẩm. Từ đây, trên đường hoạn cả hai bên Pháp Nam đều trọng dụng ông. Lớp thi Chính phủ Pháp ban huy chương đủ hạng, Nam-triều thì ban Kim-Khánh và Đại-Nai tứ đẳng Long-bội-tinh.

Năm 1926, ngày 13 tháng 3, ông nghỉm nhiên là một vị đại thần, sung chức Thượng-thư Bộ-Lễ, kiêm Cơ-mật viện Tham-tá.

Điều đặc biệt ở ông và đáng khen là chẳng bao giờ ông quên đất Vinh-Long từng là nơi chôn nhau cắt rún. Càng được vinh hiển ông càng tưởng nhớ nhiều đến Vinh-Long, mà hằng quay về Nam

lưu ý săn sóc đồng bào tỉnh nhà. Chính ông là ân nhân của hội Vinh-Long tương-tế, giúp cho hội này làm được công to cho người xứ sở, tô điểm cho quyền « Vinh-Long nhân vật chí », lại giúp cho hai ông Nguyễn-văn-Cứng và Nguyễn-văn-Dần soạn thành quyền « Sa đéc nhân vật chí » rất đáng thưởng lãm.

Điều nên ghi thêm, về các thứ huy chương mà ông được thưởng, chẳng những của chính-phủ Pháp, của Nam-Triều, mà cả đến Cam-bốt và Ai-Lao cũng có trao tặng tưởng lệ ông. Như sau :

1. Ngày 19 tháng giêng : được Nam-triều thưởng Kim-khánh hạng nhì.
2. Ngày 7 tháng 3 năm 1906 : được thưởng Ngân-bội-tinh hạng nhì.
3. Ngày 10 tháng 12 năm 1907 : được thưởng Bội-tinh của Pháp-văn đồng-minh-hội (Médaille de l'Alliance française) cũng gọi là Hội Truyền bá Pháp-học.
4. Ngày 10-4-1911 : Ngân bội-tinh nhứt hạng
5. — 28-11-1916 : Kim bội-tinh nhì hạng
6. — 31-3-1920 : Ngũ-đẳng bội tinh Cao-miên quốc
7. — 2-1-1922 : Huân-chương Hàn-lâm-viện Pháp
8. — 25-5-1922 : Vạn-tượng bội tinh Ai-lao quốc
9. — 6-2-1923 : Đại-nam tứ đẳng Long-hội-tinh
10. — 11-3-1924 : Ngũ-đẳng bắc-đầu bửu-tinh
11. — 25-12-1925 : Bửu tinh của Đức Giám-quốc Pháp
12. — 22-1-1926 : Kim-khánh nhứt hạng.

Xuyên qua lịch sử Thượng-thơ Nguyễn-đăng-Tam mà chúng tôi đã sưu tầm sơ lược.

Nhận thấy ông là người có công phục vụ chánh phủ Nam Triều dưới thời bảo hộ của Pháp, được tặng thưởng nhiều huy-chương như thế cũng xứng đáng một nhân vật góp công giúp nước.

## NGUYỄN-ĐĂNG-TRƯỜNG

*Nhà mô-phạm lão-thành*

**V**ĨNH-LONG hàng mô-phạm lão thành, có tiếng tăm nhất ở Vinh-Long ngày trước, đáng kể nhất có Nguyễn-Đăng-Trường.

Ông sinh năm 1862, tại làng Tân-qui-đông, tổng An-thạch-hạ, hạt Sa-đéc, tỉnh Vĩnh-long.

Sớm biết theo trào lưu mới, ông bắt đầu học Pháp văn trong trường tỉnh Vĩnh-long từ năm 1877, năm năm sau thì thi đậu ra trường, bổ chức Giáo-tập, dạy tại trường tỉnh Gia-định vào năm 1882. Rồi lần lượt đổi về dạy tại trường tỉnh Vĩnh-long, Sa-đéc.

Siêng năng mẫn tiệp, tận tụy với chức vụ đào luyện đám hậu tẩn, ông lần thăng Đốc-học, rồi làm Thanh-tra các trường trong tỉnh Sa-đéc.

Suốt 20 năm phục vụ trong ngành giáo-huấn, đến đầu năm 1922, ông về hưu dưỡng lão.

Trong năm 1919 ông đã được thưởng thọ hàm Tri-huyện, nên tục gọi là ông Đốc-học Trường, hoặc ông huyện Trường. Thân danh ông vang dội xa gần. Kề về huy chương ông được trao tặng, có hai huy chương giá-trị :

- 1) Ngày 1-5-1908 được thưởng Giáo-dục ngân bội-tinh (Médaille d'argent de l'Instruction publique).

2) Ngày 10-8-1924 được thưởng Khuê-bài Hàn-lâm-viện Pháp (Officier d'Académie).

Ông là nhà mô-phạm lão thành, danh-gia thể phiệt. Chẳng những tiếng tăm ông làm đẹp cho tỉnh nhà Vĩnh-long, mà khắp Nam-kỳ cũng đều nghe biết. Hàng môn sanh do ông đào luyện, được thành đạt kẻ có hăng trăm nhà tai mắt thượng lưu trong xã hội về sau. Như quý ông : Bác vật Lưu-văn Lang, Bác vật Lương-văn-Mỹ, Bác-sĩ Lê quang-Trinh, Tiến-sĩ Nguyễn-thành-Giưng, hai ông Chánh-án Nguyễn-xuân Quan và Nguyễn-xuân-Giác, các vị tri-phủ Nguyễn xuân Hiên, Lê-bá-Trung, Trương-minh-Giảng, Lê Quang Tường, Đinh Quang-Hiến v.v... Khắp trong chính-trường, giáo-giới, làng văn làng báo, đâu đâu cũng có môn sanh ưu tú của ông góp mặt. Ngày ông về hưu các môn sanh của ông từ khắp bốn phương kéo nhau về Vĩnh-Long thiết tiệc long trọng, tỏ lòng nhớ ơn ông đã tác thành nhiều lớp, rày đã nên danh phận với đời.

Ông Hoà trai Nguyễn-Văn Dần, tác giả quyển «Sa đéc nhân vật chí» vốn cũng là một môn sanh ưu tú của ông, khi ấy có thơ cảm niệm :

*Công ơn giáo dục thuở nào khuây  
Nhờ có tôn sư khéo chỉ bày  
Luân lý đường xưa chăm dắt điểm,  
Văn tây cận đại sức mình gầy  
Quân sư đôi chữ ngàn thu đề  
Tước lộc như ai cũng bởi tay  
Cái nợ ba sanh toan báo bỏ  
Kính dâng trường thọ chúc mừng thầy.*

## NGUYỄN-ĐĂNG-KHOA

*Vị Đốc-phủ-sứ có tâm đạo*

 NG Nguyễn-Đăng-Khoa sinh năm 1864 tại làng Tân-qui đông, tổng An-thạnh-hạ, tỉnh Sa-đéc. Cuộc đời ông, suốt 37 năm lăn lóc trong chính-trường, tám tiếng chẳng những vang dội vùng Vĩnh-long, Sa-đéc, mà ngoài Trung, Bắc cũng từng biết danh ông.

Vốn dòng dõi thư hương, ông nổi được nghiệp nhà, học hành uyên-bác, có tài thao lược, có tâm cơ, tánh tình lại hiền hậu. Xuất thân làm giáo viên. Rồi làm Thông-ngôn. Lại được bổ từng sự quan Thống-sứ Bắc-kỳ tại Hà-nội. Trong nhiệm vụ nào, ông cũng tỏ ra thừa khả-năng phụng-sự.

Đến năm 1903 được thăng Tri-huyện. Năm 1908 thăng Tri-phủ. Năm 1916 thăng Đốc-phủ-sứ.

Từ khi thăng Tri-phủ và Đốc-phủ-sứ, ông đã từng làm Quận-trưởng, trấn nhậm các nơi :

|          |     |             |          |              |
|----------|-----|-------------|----------|--------------|
| Năm 1908 | làm | Quận-trưởng | Thủ-đức  | (Gia-định).  |
| — 1909 — |     | Quận-trưởng | Hốc-môn  | (Gia-định).  |
| — 1913 — | —   | —           | Cái-nhum | (Vĩnh-long). |
| — 1914 — | —   | —           | Chợ-lách | — —          |
| — 1916 — | —   | —           | Ô-môn    | (Cần-thơ)    |
| — 1920 — | —   | —           | Lai-vung | (Sa-đéc)     |

Trấn nhậm quận nào ông cũng lưu đề chính-tích tốt, khiến lúc ra đi người người còn thương mến, luyến tiếc. Điều làm vinh diệu cho ông, là Nam triều trao tặng Kim-khánh kim tiền. Chính phủ Pháp Cam-bốt cũng tặng đủ thứ huy chương cho ông.

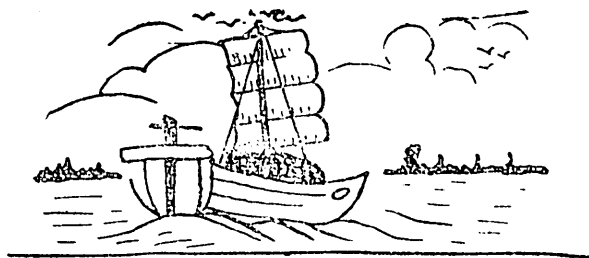
Ông lại có tâm-hồn khoáng đạt, thích thú thi họa cầm kỳ. Những lúc rảnh việc quan, ông thường ngâm vịnh làm vui, thi ca được truyền tụng khá nhiều. Ấy cũng là điểm đặc-biệt ở ông, trong hàng quan-lại mà dạt dào nghệ-sĩ-tính, phong lưu tao-nhã tuyệt vời, khó có ai hơn ông buổi ấy.

Ông còn giữ được tâm hồn cao quý hơn nữa bằng cách biết tri nhiệm câu : Công thành danh toại thân nhi thối ! Khi làm quan, ông cần thận dè lòng, sao cho không hồ tiếng thanh cần liêm chính. Lúc công danh đang phát đạt, thế mà ông biết rút lui, không quá đắm mê vì bã lợi danh như bao nhà quyền quý khác. Đã thế, ông lại còn bồi đầu hướng thiện, phát tâm tu niệm rất sốt sắng. Thật là phẩm hạnh thanh cao.

Khi ông qui y đầu Phật, rửa sạch trần tâm, ông cũng rất mực kiến thành, trì chí chay lòng, chán ngán những khi bốn ba vòng tục lụy.

Ông có bài thơ tỏ chí, khi phát bồ đề tâm mến cảnh Thiền :

*Thế sự thôi thôi nghỉ ngán ngàm.  
Đã đành tụng lấy kệ Quan-âm.  
Then trời mấy tạc đương nhen nhúm,  
Lửa bá lò Vương bỏ nính hăm.  
Ngày cỡi xe mây đầu khiến hứng,  
Tối nhoi đèn nguyệt mặc ca ngâm.  
Công danh rày đã toan lòng bẽ,  
Bước thử Bồng-lai thử mảy tằm.*



## Tri huyện LÊ-MINH-THIỆP

*Một nhà mô-phạm nổi danh có nhiều huy chương nhứt.*

Xuyên tài liệu quyền : “Nhân vật chí tỉnh Vĩnh-Long” xuất-bản năm 1925, có đề cập đến ông Lê-minh-Thiệp người có nhiều đức độ đáng mến, một đời phụng sự với lý tưởng thanh cao, góp công tô điểm nền văn hoá nước nhà trong thời bị trị.

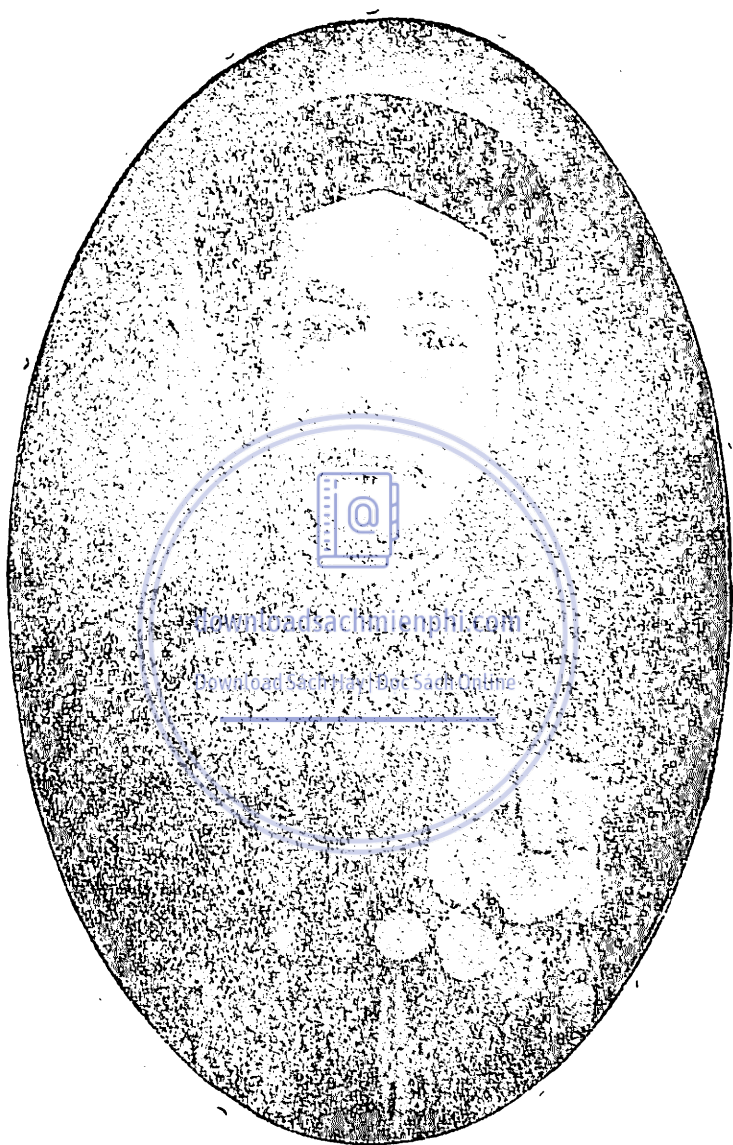
Ông đã đào tạo cho một số thanh thiếu niên trở nên người tài giỏi thành danh với đời, do sự rèn luyện dạy dỗ của ông.

Xin trình bày vài nét đại cương về ông Lê-minh-Thiệp. Ông sanh ngày 27 tháng hai năm 1886 tại làng Thiềng-Đức tỉnh Vĩnh-Long. Lúc nhỏ rất thông minh dĩnh ngộ, học ít hiểu nhiều, ông học cả hai thứ tiếng Hán-tự và Pháp-văn tại trường Bồn-quốc vào năm 1882, đến năm 1885 thi đậu bằng cấp tốt nghiệp (Brevet Élémentaire), trong ít lâu ông được bổ làm giáo tập tỉnh Biên-hoà. Ngày 8 tháng 3 năm 1886 được chuyển về dạy tại trường tỉnh Vĩnh-long là nơi tỉnh nhà.

Ngày 8 tháng sáu 1904 kiêm chức Đốc-học trường tỉnh Vĩnh-Long hơn một năm, ngày 31 tháng tám 1917 kiêm chức Đốc-học lần thứ nhì gần 2 năm, ngày 17 tháng 7 năm 1919 ông giữ chức Giám-Đốc các trường trong tỉnh Vĩnh-Long.

Ngày 22 tháng 8 năm 1921 được quan trên ân thưởng chức Tri-huyện hàm đề tướng thưởng công-nghiệp của ông trong nhiều năm tận tụy với nghề-nghiệp không ngại mệt nhọc, đem hết khả năng





**Di ảnh Tri huyện LÊ-MINH-THIỆP**

*Một nhân vật được nhiều người cảm đức*

phục vụ cho nhà trường đúng mức, làm gương mẫu cho các bạn đồng nghiệp noi theo với câu : siêng, cần, mẫn, cán, trung thành với chức vụ.

Ngày mồng một tháng chạp 1922 được tột bậc trong sở giáo chức và về hưu dưỡng lão.

Quá trình ông Lê-minh-Thiệp ra làm việc 37 năm, nhưng từ ngày dời về tỉnh nhà là 36 năm, không dời đi xứ nào khác.

Qua bao công lao hạng mã, ông được chánh phủ Tân triều tặng cho ông các khuê bài danh dự như sau :

Ngày 3 tháng chạp năm 1896 được thưởng khuê bài Hàn lâm viện Đại Pháp.

Ngày 29 tháng mười năm 1906 được thưởng Ngân bội binh của Hội truyền bá Pháp học.

Ngày 17 tháng ba 1908 được thưởng giáo dục Ngân bội tinh.

Ngày 30 tháng tám năm 1910, được thưởng ngũ đẳng bội tinh Cao-Miên quốc.

Ngày 2 tháng 8 năm 1911 được thưởng khuê bài ngũ đẳng bội-tinh Cao-Miên quốc, ngày 31 tháng 8 năm 1915 được thưởng Ngân bội tinh nhì hạng.

Cuộc đời giáo chức của ông Lê-minh-Thiệp có rất nhiều uy-tín, nhờ đức độ cao nhã giàu kinh-nghịem trong nghề-nghiệp, được lòng người trên kẻ dưới đều kính nể, vì thế mà ông được một phần thưởng xứng đáng đối với tuổi về chiều.

Ngày về hưu, ông được một số học trò cũ hay tin, qui tụ về Vĩnh-Long, tiễn đưa ông về làng dưỡng lão an chi và chung đậu một số tiền to để làm quà kỷ-niệm, nhớ ơn một ông thầy đã đào tạo mình nên danh phận với đời, nên hợp nhau soạn một bài ca Bình-bán, kể công đức dựng lễ vật tặng thầy, gọi chút tri ơn, giữa tình thầy trò keo sơn gắn bó. Bài ca ấy rất dài dòng chúng tôi xin miễn ghép vào đây.

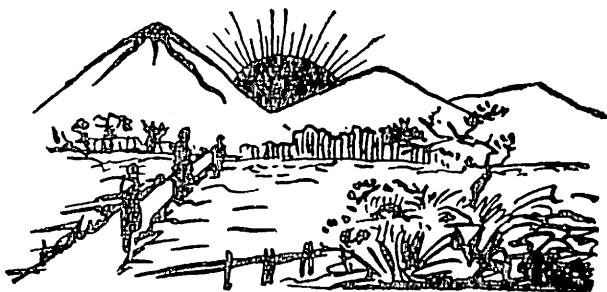
Lịch-sử giáo-dục nước ta từ trước tới nay, từ một vị giáo-tập lên tới Đốc-học và được thăng Tri-Huyện có nhiều huy chương như thế, thiết tưởng ít nơi nào được điểm phúc danh dự như ông Lê-minh-Thiệp ở Vinh-long.

Ông đã làm vẻ vang cho tỉnh nhà nói riêng, miền lục tỉnh Nam kỳ thời ấy nói chung. Trong ngành giáo giới cũng được thơm lây.

Ông Lê-minh-Thiệp bình sanh giữ chữ thanh bạch. Khi về hưu rồi thì sống cuộc đời đạm bạc cơm tẻ ngày hai, yên vui với tuổi già.

Ông có một người con là thầy Lê-minh-Mẫn, nối nghiệp ông làm giáo chức, trước kia dạy tại trường Vinh-long, rõ là phụ giáo, tử giáo, toàn gia hữu giáo.

Câu chuyện ông Lê-minh-Thiệp chúng tôi đã sưu tầm trình bày trong tác phẩm này, nói lên tinh thần cao đẹp của một nhân vật đất Vinh, đáng ghi vào lịch sử lưu lại cho thế hệ mai sau nhắc nhở, và hiện nay ở Vinh-long có tên đường Lê-minh-Thiệp.



## Ông NGÔ-VĂN-CÔNG

*Một nhân-vật nặng lòng với quê-hương*



HẬT ra đất Vinh-Long từ xưa tới nay có lắm nhà hảo-tâm, hào-hiệp, với tinh-thần hoài-bảo quê-hương, đứng ra khai phá, mở rộng đất đai làm cho tỉnh nhà trở nên trù-phú, trong số nhân-vật ấy, chúng tôi được biết ông Ngô-văn-Công sinh trưởng tại xã Tân An, nay là xã Tân-giai, ông con nhà danh gia thế phiệt, thân sinh là cụ phó tổng Ngô-văn-Lân, vị tiền hiền có công lập làng, mở ấp, ở xã Tân-An ngày xưa, hầu hết đồng-bào đất Vinh-Long đều biết qua công-nghiệp của cụ, chúng tôi đã nói ở phần trước.

Theo ký ức các bà lão thuật lại với chúng tôi qua những việc làm của ông Ngô-văn-Công, cách nay trên mấy mươi năm. Ông đã đóng góp rất nhiều về nhân-lực và tài-lực, để phục-vụ tỉnh nhà qua mọi công-tác.

Đồng bào đất Vinh vẫn còn nhớ, trước kia đường vô ngưỡng cửa châu thành Vinh-Long tại ngã ba Cần-Thơ, lúc bấy giờ còn ăm thấp hoang vu, cây cối rậm-rạp, từ nền Sơn-xuyên thẳng vô cầu Lộ, hai bên đường tre mọc phủ giăng, không có chút ánh nắng chen vào, đường trải đá đỏ độ 4 thước, người dân địa-phương gọi là Lộ hàng Tre, nơi đây rất vắng-về, cách xa mới có một căn nhà, dân-cư thưa thớt. Còn tại ngã ba Cần-Thơ chỗ bến xe đồ ngày nay, có một cây Da cồ thọ cành lá xum-xuê, góc rẽ chẵn chịt, từ ngã ba đi qua Cần-Thơ đến cầu Tân-Hữu hai bên vệ đường trồng mù-u rợp bóng, phủ lá giao đầu một màu xanh kịt, cảnh trí âm-u huyền-vũ, âm khí nặng nề bao trùm trong cảnh-vật. Vùng đương vừa khuất dạng, thì không có người qua lại. Quý bạn thử hình dung Vinh-Long 50 năm qua và ngày nay thấy khác nhau xa biệt.

Lúc bấy giờ ông Ngô-văn-Công, một điền-chủ có nhiều uy tín. Ông đứng ra khai mở đất đai, phá dọn con đường hàng Tre chạy thẳng qua ngã ba Cần-Thơ được trồng trải, sự giao-thông dễ-dàng, không còn cảnh sầm uất như trước nữa.

Ông đồ tiền bạc ra mướn nhân-công đem đất chỗ này, lấp chỗ kia cho bằng-thẳng, cao ráo, đầu tiên xây-cất một rạp hát bội để cho những gánh hát đến hát, mục-dịch là qui tụ dân chúng đến ở quanh vùng càng ngày càng thêm đông-đảo, nhưng ít lâu rạp hát đã dỡ, nơi cuộc đất này mọc lên một dãy phố mấy chục căn, sự mua bán dần





**Di-ảnh ông NGÔ-VĂN-CÔNG**

*Với bộ quốc phục*

dần được phồn-thạnh không còn chìm đắm trong cảnh hoang-vắng nữa, đường sá được nói rộng ra.

Ông Ngô-văn-Công đã đóng góp một phần lớn kiến-tạo quê-hương, chính khu đất nhà thờ, Ty thú y và công sở ngày nay cũng nằm trên phần đất của ông.

Theo lời đồng-bào địa-phương kể lại, ông là người giàu lòng bác-ái, hay làm việc nghĩa, thích hoạt-động, tánh bình-dân và quảng-đại, được lòng kẻ trên người dưới cảm mộ ân-đức, trong thôn ấp có xảy ra việc gì nhờ đến ông sẵn-sàng giúp đỡ tất cả.

Chính ngôi Đình Tân-Giai khi xưa nằm ở ngoài vàm rạch Cái Cá bị nước xoáy sụp lở, ông đứng ra đôn-đốc gọi lòng hảo nghĩa của mọi người triệt hạ dời về chỗ mới ngày nay.

Đối với việc làm của ông Ngô-văn-Công gây được tiếng vang nơi tỉnh nhà đáng cho đời nhắc-nhở.

Chánh quyền tỉnh Vĩnh-Long đã biết rõ công-nghiệp của ông có công khai-sáng kiến-tạo quê-hương, nên đã có dự-án mở một con lộ đặt tên là lộ Ngô-văn-Công gần đường Trần-công-Lại. Đề ghi nhớ công-nghiệp người có công với non-nước.

Xuyên qua Vĩnh-Long xưa và nay, nhận thấy tiến-bộ rất nhiều về mặt chỉnh trang đô thị, từ con lộ số 4 đi Cần-Thơ trước kia chỉ có 4 thước, nay nói rộng ra 30 thước bề ngang, Lộ hàng Tre nay là Lý-thái-Tổ cũng mở rộng mười mấy thước. Cây có cội nước có nguồn, mới này chồi nức lộc, ngày nay mới được tốt đẹp như thế này, công-lao ấy cũng do người khởi xướng đầu tiên, chính là công lao của các bậc tiền-nhân đã dày công bồi đắp.

Riêng về sự nghiệp nhà cửa đất cát của ông hiện còn tại xã Tân-giai, và những sở đất toạ lạc tại đường Lý-thái-Tổ và đường Nguyễn-Huệ. Con của ông là ông Ngô-chí-Bình nay ngoài 50 tuổi đang làm giám-đốc một tư-thục ở Sài-gòn, ông Bình cũng là một nhà đạo-đức khả-ái, ông đã nối chí phụ thân, hay lập công bồi đức giúp đời, hầu hết các giới tu-hành ở đây đều nghe tiếng.

Thật ra cây lành trổ sanh trái ngọt, nói tới nhân vật đất Vĩnh, mà không nhắc qua công nghiệp của ông Ngô-văn-Công thật là thiếu sót với lịch-sử, trên tinh-thần vô tư, chúng tôi chỉ trình bày qua phần đại-cương cuộc đời của một nhân-vật được nhiều người biết với việc làm trong thời quá khứ,

## NGUYỄN-VĂN-HOÀI

*Vị bác-sĩ giàu lòng thương thế-giới người điên*



KHÔNG ai là không nghe nói đến Dưỡng-trí-viện ở Biên-Hoà. Nói đến viện ấy, thương cảm thế-giới người điên giam mình thê thảm nơi ấy, hẳn là phải nghĩ đến vị bác-sĩ giám-đốc người Việt đầu tiên của viện là Nguyễn-văn-Hoài.

Ông sanh năm 1898 tại Long-châu, tỉnh Vĩnh-long. Giàu lòng thương người, ông chọn ngành y-khoa Tây-phương mà theo đuổi việc học với ý chí làm dịu bớt đau thương thê xác của con người trước bệnh tật. Tốt nghiệp ra trường khoảng năm 1919 ông được bổ nhậm ngạch y-sĩ, phục-vụ ở các vùng Tây-ninh, Trảng-bàng, Tam-bình (Vĩnh-long), Long-Xuyên. Rồi chuyển chuyển về chần-y-viện Saigon. Ít lâu, ông lại tạm rời nghề thầy thuốc để sang Pháp, học tại đại học đường Sorbonne.

Năm 1930 ông trở về nước. Nhận thấy phần đông các vị bác sĩ đều từ chối không đảm nhận trách vụ cai quản nhà thương điên Biên-hoà, ông tự nhủ : « Ai cũng xa lánh cái thế giới ấy, càng tăng thê thảm đau thương cho cảnh sống dở chết dở kia biết mấy. Không ai chịu đến nơi ấy thì mình đến vậy ». Và ông tự nguyện dấn thân vào cái thế-giới người điên, quyết tâm hiến trọn đời mình làm sao cho cái « địa ngục nhốt người điên » biến thành « thiên đường » cho người đi dưỡng trí.

Hoà mình với đám người đau khổ, ông thương xót họ vô biên và phục vụ tận tâm. Sự tận tụy và tình thương của ông đã khiến mọi người đều kính phục.



Dưới thời chánh-phủ Trần-văn-Hữu, người ta đã viện lý-do tiết-kiệm ngân quỹ quốc-gia mà toan bớt khẩu phần binh nhân đi. Ông đã mạnh dạn chống lại bằng những lời lẽ đầy bác ái nhân đạo :

— Họ là những người xấu số nhất, tâm đã rối, trí đã loạn rồi, nay lại làm cho bao tử họ thiếu ăn, để cho cơ thể họ suy mòn, ảnh hưởng không hay đến tâm trí họ thì có khác gì giết phước họ đâu. Xin cấp trên tìm cách tiết kiệm ở những nơi khác.

Đại khái tâm tình, đạo-đức của ông là thế. Lúc nào ông cũng tỏ lòng ưu ái binh vực nhân viên, nhất là người bệnh.

Ông nghiên cứu tất cả các tôn-giáo, nhất là Phật-giáo và quan tâm đến những gì dính líu đến siêu hình. Đề rồi, ông càng tận tụy hơn lên, đem những điều hiểu biết của mình cứu vớt những linh hồn thống khổ trong viện dưỡng trí.

Đời ông, tâm tình phơi trải trong một bài thơ tựa là «Phong-hoá chữ I» có những câu nói lên cuộc đời một người bác sĩ đầy lòng vị tha, không màng đến lợi danh, một người mà đời như chữ I.

Chữ I ngay thẳng

Chẳng vì ai :

Chẳng tùy ai ;

Chẳng khuất ai ;

Mãi mãi ta theo ánh sáng...

Đến năm 1953, ông mất vào ngày 28 tháng 5. Tất cả những người hiểu biết ông đều sa nước mắt. Ngày phát tang, một rừng người đi đưa đám, tất cả nhân viên Dưỡng-trí-viện chịu tang, và những binh nhân quỳ xuống khóc, khi quan tài ông chậm chậm đi qua.

Ngày nay, Dưỡng-trí-viện Biên-hoà mang tên ông. Chẳng những rất xứng đáng riêng cá nhân ông, mà cũng vinh diệu cho Vĩnh-Long nơi này sinh một vị bác-sĩ đầy lòng từ-bi bác-ái,

## Tạm kết phần Danh-nhân

Một dinh lớn như Vĩnh-long xưa, hẳn không phải chỉ có một số nhân vật như chúng tôi đã trình bày. Mà còn nhiều nữa. Vì cho đến ngày nay, Vĩnh-long vẫn càng ngày càng mở-mang thêm ra, biết bao sắc thái đáng yêu, xuyên qua biết bao nhân vật ưu tú khắp trong các giới.

Tuy nhiên, tạm nêu vài nét điển hình như thế, tưởng cũng đủ được phần nào về khía cạnh nhân tài đất Long-hồ đã góp công tô điểm non sông. Về các danh nhân xưa, ngay trong «Đại-Nam nhất thống chí» vẫn còn ghi vài nhân vật nữa như sau, đều quê ở Long-hồ:

1. NGUYỄN-VĂN-HẠNH, người huyện Vĩnh-bình, khi đầu trung hưng, ông theo nhung ngũ có công lao, làm đến Cai-cơ. Năm Minh-mạng thứ 9 (1828) Kinh lược biên vụ Nghệ-an, rồi mất tại lý sở, được truy tặng Hộ-quân Thống-chế.

2. NGUYỄN-VĂN-CHỮ, người huyện Duy-ninh, làm đến Minh-vũ Vệ-úy. Năm Tân-dậu 1801, trận đánh ở Qui-nhơn ông bị tử trận ; tặng chức Chưởng-cơ, liệt thờ vào miếu Công-thần ở Bình-định.

3. NGUYỄN VĂN KHOA, người huyện Vĩnh-bình, làm đến Chấn-đạt-vệ Cai-cơ. Cũng mất trong trận đánh ở Qui-nhơn, và được tặng Chưởng-cơ, liệt thờ vào miếu Công-thần ở Bình-định như Nguyễn văn Chữ đã kể trên.

4. LÊ THỊ PHÚ, người huyện Vĩnh-bình. Năm 18 tuổi lấy chồng là Phạm văn Đạo, sinh một con gái. Chồng bị bệnh mất. Bà mới 20 tuổi, thủ tiết nuôi con, không chịu cải giá. Năm Minh-Mạng thứ 11 (1830) được sinh thưởng.

5. LIÊN THỊ TÁNH, người huyện Vĩnh-bình. Năm 19 tuổi cha mẹ gả cho Châu Đức Thành, chưa thành hôn thì Thành chết, bà chịu tang chế 3 năm, sau có người hào phú hằng đến cầu hôn mà bà vẫn kiên chí không chịu cải tiết. Năm Thiệu-trị thứ 6 (1846) được sinh thưởng.

Ngoài ra, còn có những nhân vật xa xưa, từng có địa vị quan trọng ở Vĩnh-long, đáng kể như :

**ĐOÀN-VĂN-PHŨ**, Tổng-đốc Long-tường, (Vĩnh-Long và Định-Tường).

**TRẦN NGỌC DIỆM**, Ấn-sát sứ Vĩnh-long.

**BÙI-HỮU-LỄ**, Ký-lục Long-hồ-dinh

**TÔN THẮT TRỰC**, Phó Lãnh binh Hà-tiên Vĩnh-long

**LÊ VĂN PHŨ** từng dẹp giặc ở Vĩnh long trong năm 1845 v.v...

Thời cận kim, khi Đức Kỳ-ngoại-hầu Cường-Đề xuất dương vận động duy-tân cứu quốc, bên cạnh Ngải từng có Trương-Duy-Toản, anh em Lâm-Tỷ, Lâm-Cần theo sang Âu-Châu làm thông-ngôn tiếng Đức, tiếng Anh, đều là người tỉnh Vĩnh-long, nhân-tài đất nước nói chung. Lại khi Đức Kỳ-ngoại hầu Cường-Đề bí mật về nước, vào Sài-Gòn, rồi xuống Vĩnh-long, từng có quý ông Huỳnh-Quang-Thành, Lâm-Bình (thân phụ Lâm-Tỷ, Lâm-Cần) v.v.. đều là nhà hào phú, tai mắt thượng lưu nơi Vĩnh-Long, nhiệt thành ái quốc, đem hăng tâm hăng sản giúp cuộc vận động duy tân tự cường.

Một nhân vật mà quý vị đã từng nghe danh, chính là cố Đốc-phủ Lê-quang-Liêm người ở Vĩnh-long đã từng ngồi chủ quận nhiều nơi dưới thời Pháp thuộc, ngày nay có con đường Lê-quang-Liêm ở Chợlớn.

Chúng ta thấy trong quá khứ hầy còn nhiều nhân vật quan trọng, đã dày công tô điểm lịch-sử tỉnh Vĩnh-long.

Những nhân vật chưa được ghi chép đầy đủ vì sự khiếm khuyết của ngành sử-học trong thời gian qua.

Chúng tôi tin rằng : với sự nghiên-cứu của những nhà chuyên môn về sử học và sự tham gia của các bậc trí thức Vĩnh-Long, lần hồi đưa ra ánh sáng tấm gương tranh đấu kiến quốc từ lâu chưa được nêu lên.

Ngày nay dưới chánh-thề Cộng-Hoà, nhiều người sinh trưởng ở Vĩnh-long đã tích cực tham-gia công-tác kiến quốc giữ nước.

Nhưng thiết tưởng lịch sử là vấn đề phê phán lâu dài, chờ yếu tố thời gian, chúng tôi chưa dám vội nêu danh các vị ấy, hoặc viết tiểu sử, e quá sớm, mà có lẽ chính các vị ấy cũng không muốn.



**VĨNH-LONG**

[downloadsachmienphi.com](https://downloadsachmienphi.com)

**Nhân-vật cận-đại**

## DI-TÍCH LỊCH-SỬ

### THÀNH, ĐỒN DẤU CỬ

#### THÀNH XƯA LONG HỒ

**N**ĂM Quý Dậu 1813, tháng 2, vua Gia-Long truyền xây thành Vĩnh-Long. Thành này, dấu cũ còn ghi sử sách.

Cửa hậu day ra sông Cồ-chiên, cửa tiền quay về phía Cầu-Lầu. Ngày nay con đường Cầu-Lầu chính là con đường xưa trong thành đi đến một cái cầu có từng lầu cao dựng ngoài thành và dùng làm nơi canh gác.

Rạch Long-Hồ thuộc về phía tả thành. Cửa hữu thì nay còn di tích là một gốc đa tục gọi là "Cây đa cửa hữu"

#### ĐỒN XƯA TRẦN GIỮ SÔNG CỒ CHIÊN

Ngoài thành Vĩnh-Long ra, xưa kia còn có hai cái đồn trấn giữ sông Cồ-Chiên. Một thuộc xóm Vĩnh-Tông, ở về phía đông Bãi-Tiên. Một ở xóm Vĩnh-Mỹ-Thanh, ngay chỗ gọi là Vàm-Tuần mà ngày nay đất phù sa đã bồi lấp mất.

Từ thành Vĩnh-Long đến trước đồn Vàm-Tuần do một con đường đất gọi là "đường yếm" có đào hố phía bờ sông và dùng để vận chuyển binh lương giữa hai nơi đó, hoặc mau lẹ cứu tiếp nhau khi nguy cấp.

Hai cái đồn đã bị phá trong năm 1867 khi quân Pháp xâm chiếm Vĩnh-Long ngày 20 tháng 6 dương lịch.

Điều nên biết thêm, chỗ lập đồn ở về phía đông Bãi-Tiên kia chỗ này ngoài cửa đã có sông lớn, nhiều cá sấu hoành hành thuở xưa, có con lớn bằng chiếc thuyền, rất hung dữ, xưa người trong vùng thường trồng rào cọc ngoài cửa đã đề phòng bị. Từ lâu nay không còn có nạn ấy nữa.

## BẢO-TIỀN – BẢO-HẬU

Khi chúa Nguyễn-phúc-Ánh về ăn náu tại làng Long-Hưng để mưu đồ phục quốc, các hào kiệt miền Nam lần lượt theo phò. Chọn Long-Hưng làm căn cứ địa dưỡng quân chờ thời, chúa Nguyễn thảo luận cùng các tướng lãnh, đồng ý truyền cho binh sĩ đắp hai dãy pháo đài để ngăn phòng quân địch tiến xâm. Một dãy ở làng Long-Hưng gọi là Bảo-Tiền, một dãy ở làng Phong-Hòa tức là Bảo-Hậu.

Đắp xong Bảo-Tiền Bảo-Hậu, chúa Nguyễn còn truyền quân dân chuyên vận đá xanh xây căn trên mấy con kinh dẫn vào yếu điểm phòng thủ, để trấn áp quân Tây-Son tấn công theo đường nước. Dấu tích những căn này còn tại vàm Cái-Tắc, xã Long-Hậu, và tại rạch Cái-Bàng, thuộc xã Long-Thăng.

Ngoài ra, tại xã Hòa-Long, vàm rạch Ba-Đình vẫn còn dấu tích ba pháo đài do cụ Nguyễn-công-Trứ (khi ấy làm Án-Sát) xây đắp, lúc cụ trấn thủ An-Giang.

Những di tích kể trên, mặc dầu không còn nguyên vẹn, nhưng vẫn được các vị bộ lão ghi nhớ, truyền tụng trong dân gian.

## NỀN ĐỒN ĐỨC CAO-HOÀNG

Theo tài liệu của ông Nguyễn-văn-Dẫn trong quyển «Sa-Đéc nhân-vật chí» : Nền đồn của Đức Cao-Hoàng giá ngự, vuông vức độ 6 công đất. Thuở ấy đắp đất rất cao, đến nay vì lâu đời quá nên cái nền ấy đã lỵ xuống, nhưng cũng còn cao hơn mặt đất đôi chút, nước không ngập được.

Thành đắp bằng đất làm nơi chúa Nguyễn đình trú trong vòng đồn, tại Hôi-Oa (Nước Xoáy) thuộc về địa phận làng Tân-Long (sau chúa Nguyễn đổi tên là Long-Hưng) vùng Sa Đéc.

Hướng Tây cận cái xẻo nhỏ, xuống ghe chống vô ra được. Hướng đông và hướng bắc đều cận ruộng tư điền. Hướng nam có cây da Bến-Ngự và rạch Nước Xoáy.

Nền đồn xưa này, về sau nằm trong phần đất thuộc về nghiệp chủ Trương-văn-Quảng. Ông Trương-văn-Quảng cũng tự kính, không

trồng trọt hoặc cất nhà cửa hay cho ai mướn đất ấy mà làm sự gì. Có lòng bảo tồn cồ tích như thế, kẻ cũng đáng khen ngợi.

Đời sau, quan Tổng-Đốc An-Hà là Cao-Hữu-Dực, sung Kinh-lược, đi qua làng Long-Hưng, thấy di tích nền đồn, thành cũ Đức-Cao-Hoàng giá lâm, ông động lòng cảm khái làm bài văn trí tế. Dưới đây là bản dịch của ông Hoà-trai Nguyễn-văn-Dần :

Những từ có giặc Tây-Sơn,  
 Triều Nam chúa Nguyễn gặp cơn dấy loạn  
 Đời vua Thế-tổ Cao-Hoàng,  
 Giá vào Sa-Đéc tại làng Long-Hưng.  
 Đến nơi trú tắt nghỉ chừn,  
 Xây thành lập trận cạnh tuần nghiêm trang.  
 Tuy là một cuộc đạn hoàng,  
 Một thành, một lũy trừ an giặc tà.  
 Đem về một mối sơn hà,  
 Cho nên chốn ấy hiệu là Long-Hưng.  
 Trong khi nghĩa-sĩ trung thần,  
 Anh hùng hào kiệt bội phần thiếu chi.  
 Dấu xưa tự tích đề ghi,  
 Sáu mươi năm lẻ nay thì còn đây.  
 Tưởng cơn gặp hội rồng mây,  
 Xô pha tên đạn bấy chầy ruổi dung.  
 Ngùi ngùi chánh khí anh-phong,  
 Tinh linh như chói hai vùng dễ phai.  
 Ta nay (Cao-Hữu-Dực) là kẻ hậu lai,  
 Lòng riêng luống những cảm hoài lảm thay !  
 Nhơn khi công sự đến ngày,  
 Lúc đi Kinh lược sang ngay chốn này.  
 Thương tình xúc cảnh khó khuây,  
 Đơn thiềng một tấm đặt bày phỉ nghi.  
 Lễ dân trí tế các vì,  
 Cúi xin cảm cách phò trì an ninh.  
 Cầu cho nhơn kiệt địa linh,  
 Dân khương vật phụ thái bình như xưa.



## CÂY DA CỬA HỮU

Đây là nơi mặt thành Cửa Hữu ngày xưa, có trồng một cây da mà nay còn di tích.

Châu vi vùng cây da Cửa Hữu trước kia rộng lớn 4 công đất, bốn phía là ao vũng bùn lầy, đầy đặc những lục bình, rau mác và bèo.

Vào khoảng 1949, cây da chỉ còn một cội và ít cành lá lưa thưa che cái nóc miếu, ở xa trông lại như cái lọng to đã rách rã.

Đến nay, tại châu-thành Vĩnh-Long nơi nối giáp của 2 con đường Lê-văn-Duyệt và Nguyễn-bình-Khiêm, di tích chỉ còn một ngôi cổ miếu kiến trúc trên một gò cao với cây cối mới trồng. Còn cây da thì theo luật đào-thải, cả gốc lẫn cành đều tàn rụi từ lâu.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

## CÂY DA BẾN NGỰ

Tương truyền : Khi chúa Nguyễn-Ánh bị Tây-Sơn đánh đuổi phải chạy xuống Vĩnh-Long, bèn đến ăn náu tại xã Tân-Long (nay là xã Long-Hưng) thuộc quận Lấp-Vò. Hai chữ «Long-Hưng» chính do chúa Nguyễn sau đó đặt tên lại.

Trong khi đình trú tại đây, toan mưu phục nghiệp, chúa Nguyễn thường đến dưới cội da, cạnh mé rạch Long-Hưng đề câu cá. Nhân đó, dân chúng tôn kính gọi nơi ấy là : Cây da Bến-ngự!

Nay cội da đã bị đốn mất, nhưng gốc da to lớn vẫn còn ngã nằm bên mé rạch Long-Hưng.

Đốc-phủ-sứ Nguyễn-Đăng-Khoa khi ngồi Chủ-Quận Sa-Đéc, cảm đề một bài vịnh lúc chúa Nguyễn ngụ nơi Long-Hưng :



**CÂY DA CỦA HỮU, gần cầu Cái Cá  
nay còn một nền đất cao và ngôi miếu nhỏ.**

Anh hùng nguồn Nguyễn ứng Long-Hưng.  
 Để nghiệp trời Nam đã định chừng.  
 Đất trở cây da làm bến ngự.  
 Người hô tung nhạc hạ trời xuân.  
 Gió thanh ngút tỏa mùi hương khí  
 Đền Việt lâm châu vị quý nhân.  
 Tiên chỉ Hoành-sơn là để vượng.  
 Triệu tường con cháu trở long lân.  
 Tiên Vương Bến ngự hỡi còn đây.  
 Cảm nỗi cây da chạnh nỗi Ngài.  
 Trương tắng đứng chờ trong gió bụi.  
 Phơi râu hầu đón giữa trời mây.  
 Tiếng nhơn thấp thoảng trên nhành đó.  
 Dấu đức còn ầu dưới cội này.  
 Nắng lửa ai phòng binh bỏ với.  
 Cam hờn nắng lửa thói tà tây.

Gần đây ngày 8-1-1958, trong dịp đi kinh lý, cố Tỉnh-Trưởng Khuru-văn-Ba được các bô lão và dân chúng xã Long-Hưng mang đến tặng một cái lư cồ bằng đá ong, di tích của vua Gia-Long.

Nhận thấy dân chúng rất sùng bái công-nghiệp của đức Gia-Long, cố Tỉnh-Trưởng Khuru-văn-Ba cho xây cất tại « Cây da Bến-ngự » một ngôi miếu lấy tên là « Cao-Hoàng thái miếu » để dân chúng trong vùng có nơi chiêm ngưỡng thần linh.

Muốn đến « Cây da Bến-ngự » phải đi đường thủy từ quận Sa-Đéc (nay tái lập tỉnh) theo rạch Sa-Đéc đến vàm Nước Xoáy, đến xã Long-Hưng độ 13 cây số ngàn.

## LĂNG MỘ DANH NHÂN

### LĂNG ÔNG BỎ HẬU

 NG Nguyễn-văn-Mậu tự là Hậu, khi xưa từng cứu mang giúp đỡ chúa Nguyễn-Ánh khi thất cơ ẩn náu tại làng Tân-Long (Long-Hưng), nên được chúa Nguyễn tôn trọng xem như ông bỏ (cha nuôi).

Lăng ông Bỏ Hậu được phái đoàn do vua Gia-Long sai vào, xây cất trong năm Gia-Long thứ 8 (Kỷ-tị 1809) tại xã Long-Hưng, cách « Cây da Bến ngự » độ hai ngàn thước. Lối kiến trúc không có chi huê mỹ, tuy nhiên cũng đánh dấu được giai đoạn ông Bỏ-Hậu góp phần vào công nghiệp lập quốc của chúa Nguyễn.

Lăng nay hãy còn. Nhưng các chữ ở mộ bia đã mòn vì gió mưa soi tạc.

Bà Đốc-Phủ Phải ở Chợ Lớn mấy mươi năm trước đây, vốn là chắt gái của ông Bỏ Hậu. Và dòng dõi ông Bỏ-Hậu hãy còn trong làng Long-Hưng.

Đốc-phủ-sứ Nguyễn-Đăng-Khoa có thơ vịnh lăng :

Vào lăng ông Bỏ cảm tình ông.  
Thấy cảnh ai không động tấm lòng.  
Đất nghĩa tuyết đầm meo mốc đượm.  
Nền nhơn sương đắp cánh hoa vun.  
Vùng mây làm giúp cây tàng lộng.  
Ngon gió đưa giùm tiếng đức phong.  
Thức nguyệt đánh đèn soi tỏ rạng.  
Cho lòng trời biết chút mỗ trung.

Về tiểu sử ông Bỏ Hậu, xin quý bạn đọc xem thêm ở chương Giai-thoại : « Chuyện ông Bỏ của đức Gia-Long ».

## LĂNG HÀ-TIÊN

Đời Hậu Lê, có ông Lê-Nguyên-Vinh làm chức Tổng-Trấn Hà-Tiên.

Ông được triều đình sắc phong Hữu-quốc doanh kỳ trấn Tổng-binh, đã cai trị tỉnh Hà-Tiên từ năm Giáp-ngọ đến Ất-hợi, trải 42 năm, mãn phần khí tại chức.

Thi hài ông được đem về Vĩnh-Long an táng, tại làng Tân-sơn, nay là xã Tân-Ngãi. Mộ ông được dân chúng gọi là Lăng Hà-Tiên.

Đến nay, lăng hãy còn tại nghĩa địa xã Tân-Ngãi. Mỗi năm vào tiết Thanh-Minh, dân chúng có tồ chức tế lễ long trọng.

## LĂNG ÔNG TRẦN-CÔNG-LẠI

Lăng ông Trần-Công-Lại, vinh thăng Đô Thống Chử trong đời Gia-Long, ở ấp Long-Huê, xã Long-Thới (trong châu vi nhà dòng Cái nhum) thuộc tổng Minh-quận Chợ-lách.

Ông cũng là bậc công thần triều Nguyễn, và là người có đạo Thiên-chúa, mang tên thánh là Nicolas. Tiều-sử ông, xin xem ở phần II Danh-nhân, chúng tôi đã ghi chép rõ.

## MỘ BA VỊ CÔNG THẦN TRIỀU NGUYỄN

Tại xã An-Phước, quận Minh-Đức (Cái-Nhum cũ) có 3 ngôi mộ, truyền rằng đó là những vị đã hy-sinh cho đất nước dân tộc khi kháng Pháp.

Khoảng 1882, trong cuộc chống quân Pháp xâm lăng, còn lưu tại xã An-Phước :

— Hai ngôi mộ nằm dọc sông Mân-thít gọi là Lăng ông Trần, Ông Nam, hoặc gọi là mộ **Chưởng Bường** và **Chưởng Thoại**.

— Một ngôi mộ dựa mé sông Cồ-Chiên, của một vị công thần không rõ tên và chức tước, gọi là Mã Học.

## LĂNG QUAN LỚN SEN TỨC KINH MÔN

### QUẬN CÔNG NGUYỄN-VĂN-NHƠN

Tại xã Tân-Đông (Sa-Đéc) có lăng Quận-Công Nguyễn-văn-Nhơn. Tiều-sử cụ, chúng tôi đã trình bày ở phần Danh-Nhân.



## LĂNG QUAN ĐÔ-ĐỐC ĐẠI-THẦN

*Toạ-lạc tại làng Tân-Ngãi, dưới cầu Cái-Cam 500 thước.*

Lăng này khi xưa ở gần bờ sông tả ngạn Cửu-Long-Giang thường bị sóng đánh nước soi mà đất lở gần đến lăng, nên trong họ và Hội-Đồng Hương-chính đem dời vào nơi xa ở về chỗ Cái-Bè cạn. Lăng xây cất lại và ăn khánh-táng vào ngày 17 tháng 3 năm Canh thân 1920.

Nay muốn viếng lăng, phải đến ấp Khánh-Thuận, làng Tân-Đông (trước là Tân-Khánh), tổng An-Thanh-Hạ, cách tỉnh lỵ Sa-Đéc hơn 8 cây số ngàn.

Giữa miếng đất rộng có rào bao phủ, hai ngôi mộ của vợ chồng cụ Quận-Công nằm song song nhau. Trên tấm bình phong phía sau có khắc bài thơ của vua Thiệu-Trị ngự chế trong năm Bính ngọ 1846!

Trước cửa vào lăng, có đôi liên :

*« Tứ thế nhân luân thiên lũng ốc*

*Quốc gia trung hiếu lương âm phong ».*

[downloadsachmienphi.com](https://downloadsachmienphi.com)

## LĂNG QUAN ĐÔ-ĐỐC ĐẠI-THẦN

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Trên đường quốc lộ số 4, đường vô châu thành tỉnh Vĩnh-long ngày nay. Du khách đề mắt nhìn về mé trái là khu quân sự, cách đó không xa thấy một tấm bản giăng ngang đề một dòng chữ : Lăng quan Đô-Đốc Đại-Thần. Tiến theo đường mòn vô ruộng chừng 300 m, thấy ngay một ngôi miếu thờ mới vừa xây cất độ vài năm nay, cạnh bên có một ngôi mộ xưa rêu phong cỏ mọc và một gốc đại thọ cằn cỗi ngã tàn phủ ngọn trên lăng không có ánh nắng, đó là Lăng quan Đô-Đốc theo phò Nguyễn-Ánh trên đường tàu quốc, vì binh cách phải bỏ mình nơi đây, nhưng không rõ danh tánh ngài người sinh trưởng ở đâu, chết vào năm nào.

Theo sự dò hỏi và ước đoán của chúng tôi, lăng này có gần 200 năm.

Hiện nay các vị bô lão thân hào nhân sĩ địa phương có lập một cái Hội đề cúng tế ngài hằng năm trong ngày sóc vọng.

Lăng này tọa lạc tại Làng Tân-Ngãi dưới cầu Cái-Cam chừng 500m, đồng bào địa phương rất sùng kính, thường tới lui chiêm ngưỡng.



# CHÙA, ĐỀN, MIẾU CŨ

## CHÙA DI-ĐÀ

### TỤC DANH CHÙA TIÊN-CHÂU HAY TÔ-CHÂU



AI huyện Vĩnh-bình xưa, Hoà-thượng Hoàng-Đức-Hội đã cùng chư quý-vị đàn-na thí chủ xây-dựng ngôi chùa thờ Phật A-Di-Đà. Thiện nam tín nữ rất sùng phụng, chùa được nổi tiếng tôn-nghiêm.

Hơn nữa, quang cảnh chùa có thủy đạo bao quanh, am viện thanh u, nên thập phương bá tánh đến chiêm-ngưỡng, còn gọi là chùa Tiên-Châu, hoặc Tô-Châu, lấy theo thắng tích mà đề cao.

Độc-phủ-sứ Nguyễn-Hữu-Đức (1) có bài thơ vịnh chùa, được hầu hết khách văn chương tán-thưởng :

— Tiên-châu giăng trước Vĩnh-long thành,  
 Đây rộn rục nhiều, đó vắng tanh.  
 Khuất nửa cỏ cây nhà trắng trắng,  
 Chia hai trời nước liền xanh xanh.  
 Cảnh người ngày tháng ba tháng mực,  
 Chùa Phật hôm mai một tiếng kinh.  
 Danh lợi vì đây lòng chẳng tưởng,  
 Bốn mùa phong cảnh có ai tranh.

## ĐÀN XÃ-TẮC và ĐÀN TIÊN-NÔNG

Cũng như mọi tỉnh thành khác ngày xưa, tỉnh Vĩnh-Long cũng có hai đàn Xã-Tắc và Tiên-Nông, để cầu nguyện phong đàn hòa cốc, quốc thái dân an, vui hưởng thanh bình khi nghiệp nông sum mậu, non nước thanh trị.

Đàn xây vào năm Minh-Mạng thứ 17 (Ất-Vi 1836), nằm trong địa phận huyện Vĩnh-Bình. Đàn Xã-Tắc ở về phía tây tỉnh thành, còn đàn Tiên-Nông ở về phía đông

## MIẾU HỘI ĐỒNG và MIẾU THÀNH-HOÀNG

Cũng trong năm Minh-Mạng thứ 17, đồng thời với khi xây dựng Đàn Xã-Tắc và Tiên-Nông, nhà vua cũng cho xây Miếu Hội-

(1) Ông Nguyễn-Hữu-Đức tục gọi Huyện-Đức, vốn là ý trung nhân của nữ-sĩ Trần-ngọc-Lầu, xin xem Giai-thoại cuộc tình-duyên ở đoạn sau.

Đồng ở phía đông tỉnh thành Vĩnh-Long.

Đến năm Thiệu-Trị thứ 2 (Nhâm-dần 1842) xây miếu Thành-Hoàng, trong địa phận huyện Vĩnh-Bình, ở về phía nam tỉnh-thành.

### MIẾU NGHĨA TRUNG

Miếu Nghĩa-Trung tục gọi là miếu Âm-Nhơn tọa-lạc tại ấp Phước-Hạnh, xã Phước-Hậu, thuộc quận Châu-Thành. Miếu này xây dựng trên một phần đất châu vi rộng độ 2.000 thước vuông, dùng làm nghĩa-địa chôn cất chiến-sĩ Việt-Nam bỏ mình trong thời kháng Pháp.

Trước miếu có bia gạch bề ngang 1th50 bề cao 2m, trên nóc nhỏ khắc « Nghĩa-Trung Miếu » quanh năm có người trông nom hương khói và tế tự.

### MIẾU QUỐC CÔNG

Đây là đền thờ cụ Tổng-Phúc-Hiệp, một công thần đã phò tá chúa Nguyễn-Ánh đặc lược. Tiều sử cụ, chúng tôi đã trình bày ở phần Danh-Nhân.

Miếu tọa lạc tại Trung-Tâm tỉnh-lỵ Vĩnh-Long, thuộc xã Long-Châu, quận Châu-Thành, dựa bên đường mang tên cụ.

Điều nên biết thêm, khi xưa cũng có ngôi đền thờ gọi là đền thờ Tổng Quốc-Công. Ấy là cụ Tổng-Phúc-Kinh, làm Lưu-thứ dinh Long-hồ, khi mất được truy tặng Tả-phủ Quốc-Công. Năm Minh Mạng thứ 3 (Nhâm ngo 1822) gia tặng Phù-Chính trung đẳng thần, liệt tự vào miếu Hội-Đồng. Dân thôn Trường Xuân cảm mộ công đức, lập đền thờ, mỗi khi cầu đảo có linh ứng. (Cụ Tổng-Phúc-Hiệp, Tổng-phúc-Hòa đều là giòng dõi cụ Tổng-Phúc-Kinh này).

Miếu thờ Quốc-Công Tổng-Phúc-Hiệp thì ở trung-tâm tỉnh lỵ Vĩnh-Long, như đã nói trên. Còn miếu thờ Quốc-Công Tổng-Phúc-Hòa thì tại châu thành Sa-Đéc.

### ĐỀN THỜ LÂM-THAO QUẬN-CÔNG CHÂU-VĂN-TIỆP

Tiều sử Bình-Tây đại-đô-đốc Châu-Văn-Tiếp sau khi mất được truy tặng Lâm-Thao Quận-Công chúng tôi đã thuật ở phần Danh-Nhân.

Đền thờ cụ được xây dựng từ năm Giáp-Dần (1794) tại xã Tân-Long-Hội, thuộc quận Minh-Đức (Cái Nhum cũ) và hiện nay đền thờ vẫn còn.



## VĂN-THÁNH-MIẾU

*Phía trong là đền thờ Đức «Khổng-Phu-Tử»*

## VĂN - THÁNH - MIẾU

**T**HEO tài liệu trong « Địa phương chí tỉnh Vinh - Long », nhất là do tài liệu « Miếu Văn-Thánh ở Vinh-Long » của ông Thượng-tân-Thị (Phan Quốc Quang) đăng ở tạp-chí « Đại-Việt » số 5 ngày 1 er Décembre 1942 :

Dấu tích xưa ở Vinh-Long, chỉ còn một tòa miếu Văn-Thánh là cũ hơn hết. Ấy là do lòng nhiệt thành và công vận động của vị Đề-Học Nguyễn-Thông đứng ra xây cất, đề thờ đức Khổng-Tử và các bậc hiền triết là môn đệ của đức Khổng. Khởi công trong năm Giáp-tí 1864 và hoàn thành cuối năm Bính Dần 1866.

1) **Chánh-diện** : Thờ đức Khổng-Tử, hai bên Tả ban, Hữu Ban thờ Tứ phối, Thập triết.

2) **Hai miếu nhỏ hai bên** : Tả vu, Hữu vu thờ Thất thập nhị hiền.

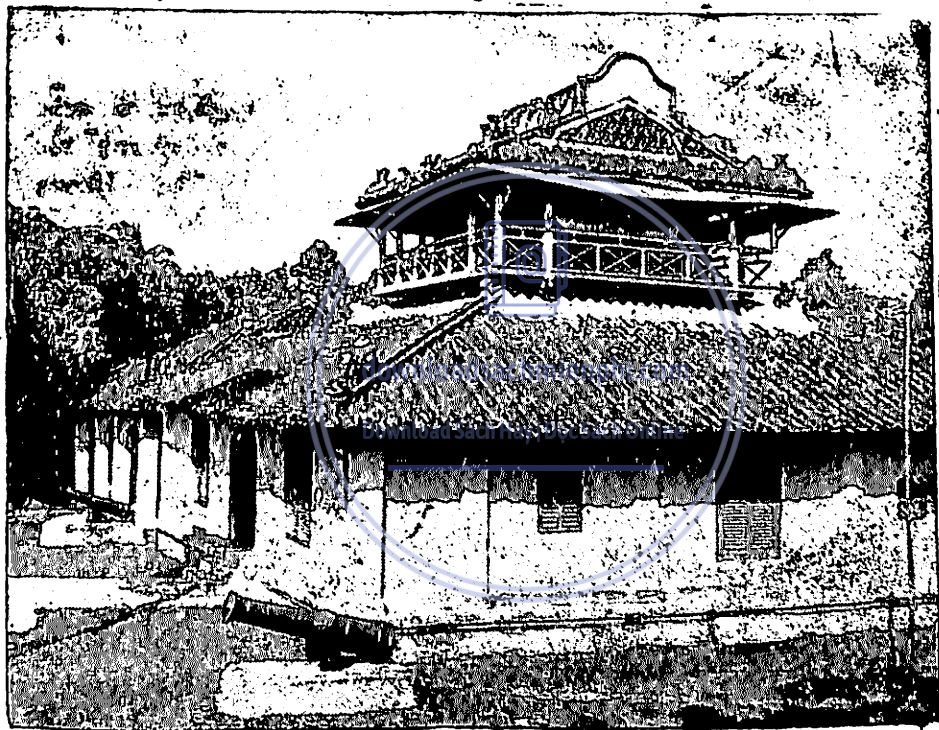
3) **Văn-Xương-Các** : Phía trước và bên tả Văn-Thánh miếu có xây dựng tòa Văn-Xương-Các. Trên lầu thờ 3 vị Văn-Xương Đế-Quân. Dưới lầu, căn giữa đề một cái khánh sơn son phết vàng, đề bài vị thờ cụ Võ-Trường-Toản và hình cụ Phan-thanh-Giản. phía ngoài cái khánh có khắc một đôi liên :

« *Hoàng phong xử sĩ thanh cao lão* »

« *Tự hiệu thư sinh tiết liệt thần.* »

**Nghĩa** : Câu trên nói về cụ Võ-Trường-Toản là một ông già thanh cao, ở ẩn dạy học, không chịu ra làm quan, được vua Gia-Long cho là « Sùng đức xử sĩ ». Câu dưới nói về cụ Phan-Thanh-Giản, vốn là bề tôi tiết liệt, khi gần chết, dặn ghi trong tấm triện là « lão thư sinh » (người học trò già) mà thôi.

Lúc sanh tiền, cụ Phan-Thanh-Giản khi làm Kinh-lược-sứ, trấn ở Vinh-Long, vẫn thường cùng cụ Đề-học Nguyễn-Thông nhóm họp các bậc văn nhân thi sĩ tại miếu Văn-Thánh, đọc sách, làm văn.



## TOÀ VĂN XƯƠNG CÁC

*Là nơi thờ cụ Phan-Thanh-Giản, và cụ Võ-Trường-Toản  
Trước sân có trí hai cò súng đồng của thời xưa.*

Đời vua Duy-Tân, có quan Thượng-thư bộ Học là Cao-Xuân-Dục đi viếng các trường học trong Nam, đến Vĩnh-Long vào yết miếu Văn-Thánh, đề hai đôi liên :

« *Xuân thu hà đẳng càn khôn, đạo tại ngũ kinh song nhật nguyệt ;*

« *Thù tứ biệt thành vũ trụ, đồ qua lục tỉnh nhất cung tường.*

Nghĩa: «Đời Xuân Thu trời đất bậc nào, đạo ở năm kinh đôi nhật nguyệt ;

«Sông Thù, Tứ (1), cõi bờ riêng đó, đường qua sáu tỉnh một cung tường.

Đến nay, đề trông nom việc cúng tế hằng năm và tu bổ miếu môn, tránh sự sụp đổ, làm mất di tích của tiền nhân, những bậc kỳ lão trong xã có thành lập một hội lấy tên là «**Hội Chấn Hưng Văn-Thánh Miếu**». Mỗi năm Xuân-Thu nhị tế : Mùa Xuân, tế vào ngày Đinh, thượng tuần tháng hai âm lịch. Mùa Thu, tế ngày Đinh, khoảng hạ tuần tháng 8 âm lịch.

Trước miếu, có tấm bia đá trên trăm năm, ghi bài ký của cụ Phan-Thanh-Giản đã thảo từ xưa. Dưới đây, chúng tôi xin sao lục bản dịch của Thượng-tân-Thị đề cùng tường lãm :

### BÀI KÝ VĂN-THÁNH-MIẾU VĨNH-LONG

«Trời giúp dân ở hạ giới, nên khiến cho có kẻ lên làm vua đề cai trị, có kẻ ra làm thầy đề dạy dỗ. Lòng trời biết thương yêu dân, ban ân huệ cho dân, thật là châu báu. Duy sự cai trị thì chỉ thấy ở lúc bấy giờ, mà sự dạy dỗ thì lưu truyền đến muôn đời. Phải có sự dạy dỗ, rồi sự cai trị mới có chỗ thi thố được. Ấy vậy sự dạy dỗ, nơi sự cai trị dân rất yếu thiết, không thể bỏ một ngày mà không có vậy.

«Lớn thay ! Đạo đức Khổng-phu-Tử. Vì trời đất lập ra «**Tâm**». Vì sanh dân lập ra «**Mạng**». Vì thánh trước nổi sự học đã dứt. Vì muôn đời mở ra cuộc thái bình, cho nên các đời vua thờ phượng cúng tế, không bao giờ bỏ hẳn.

«Hoàng triều ta kính thầy trọng đạo. Xét theo đời xưa bày ra cách dạy. Ban đầu ở kinh-đô có lập một tòa đền gọi

(1) Sông-Thù, sông Tứ là hai con sông ở về nước Lỗ, quê hương của đức Khổng-Tử, nay thuộc tỉnh Sơn-Đông.



là «Đại-thánh-Điện», thờ chế rất tôn-nghiêm. Vài trăm năm trở lại đây, kính chuộng đạo-học, nuôi dạy nhân tài chẳng ít. Trị và dạy cả hai đều tốt sáng rõ ràng ở nơi đó.

«Xứ Nam-Kỳ lục tỉnh, địa thế xa cách, gần ba ngàn dặm, và lại mở mang sau hết. Đức Hiền-tông Hoàng-đế ta trị vì, năm Ất-vị thứ 25 (1715) quan Trấn-thủ dinh Trấn-biên (Biên-Hòa) là Nguyễn-Phan-Long, quan Ký-lục Phạm Khánh-Đức lập ngay ở phủ Phước-Long một tòa miếu vũ, thờ đức tiên sư Không-Tử, rồi từ đó mỗi khi gặp tiết xuân thu hai lần cúng tế, thì ở Gia-Định có phái bên văn một quan lớn đi với Đốc-học và các thân sĩ đến đó hành lễ.

«Qua triều vua Minh-Mạng năm thứ 6 (1827) mới lại cắt riêng thêm một tòa văn miếu nữa, ở về huyện Bình-Dương mà các trấn lúc bấy giờ đều chưa có. Song mỗi lần đến kỳ thi khoá, học trò ở các trấn tề tựu về đó như mây nhóm, áo khăn chỉnh chiện, tụng đọc nghề nga, và như có gặp nhằm lễ «Thích điện» (1) các trò cũng đều được đến dự. Đường cả non cao, có chỗ tới lui chiêm ngưỡng. Kịp đến sau lục tỉnh sửa đổi tên lại, thì bốn tỉnh Vĩnh-Long mới chọn được một sở đất ở tại làng Tân-sơn để cất miếu thờ. Cây ngói đã sẵn sàng, kể có việc đình hoãn lại. Đến năm Tự-Đức thứ 12 (Kỷ Vị 1860), tỉnh Gia Định, Biên Hòa và Định Tường nổi nhau thất hãm, những sĩ phu trong ba tỉnh ấy lánh nạn chạy qua bốn tỉnh với các hạt An Giang, Hà Tiên.

«Lúc bấy giờ việc binh mã rộn ràng gấp rút, các trò đều liệng bút theo quân, khiến cho sự học hành lần lần bê trễ. Đến năm thứ 15 (Nhâm tuất 1863) quan lãnh Đề học Nguyễn Thông mới qui tụ các sinh viên lại mà dạy học và tập bài. Cụ Phan lựa được một miếng đất ở về hướng nam cách xa tỉnh thành chừng hai dặm, thuộc về địa phận làng Long Hồ, mặt tiền ngó xuống sông dài, mặt hậu nương theo đất gò. Bên tả bên hữu có vườn tược thanh mậu, địa thế thật là thanh vắng. Chọn được ngày lành tháng tốt, bầm với quan thượng

(1) Theo Kinh Lễ «Thích» là Thích thờ : bỏ rau «Điện» là điện tộ ; Dâng lựa «Thích điện» tức là bỏ rau dâng lựa. lễ dâng tiên sư.



ty, bèn dựng miếu thờ đức Tiên-sư Khổng-Tử. Năm thứ 17 (Giáp tí 1864) tháng trọng đông khởi công, qua rớt mùa thu năm nay (Bính dần 1866) hoàn thành. Phàm những đồ thờ với các món đồ dùng chế tạo đều xứng tốt cả.

«Lại ở phía ngoài tường, bên tả gần sông, có dựng một cái thư lâu, để làm nơi chứa sách, cho tiện lúc hội hiệp đọc sách làm văn.

«Còn về số tiền chi phí mượn thợ làm và đồ ruộng cúng là bao nhiêu, thì đã ghi ở sổ riêng. Công việc làm đã xong xuôi rồi, quan Tổng đốc bần tỉnh Trương văn Uyên, Bộ chánh sứ Nguyễn văn Nhã và Án Sát Sứ Võ Doãn Thanh có đứng xin cấp trong miếu 20 tên phu để coi sóc giữ gìn, và mấy mẫu ruộng tư điền khỏi đóng thuế, để dùng vào việc cúng tế.

«Ôi ! Hai chái ngôi hầu, muôn đời tôn chuộng, xem trông bắt chước, có chỗ sẵn sàng. Mà sự dạy dỗ của thánh nhân, bắt đầu nên cho mình, rồi sau mới nên cho vật. Còn sự học hành của chúng ta, thì gốc ở nơi mình mà phải ra sức làm cho nên việc. Lại có kẻ văn chương thật rõ rệt mà chẳng *quan tâm đến sự dạy dỗ cho đời*, tuy có giỏi, cũng không ích.

«Lại nghe : đức Khổng phu tử, việc làm ở sách Hiếu kinh, mà cái chí thì ở sách Xuân thu, là bởi cái chí của phu tử khen chê các nước hầu ở sách Xuân thu, mà sự làm chuộng về nhân luân thì lại ở sách Hiếu kinh, cho nên cái « đức tốt », cái « đạo gốc » chẳng ngoài nơi đó. Gần đây sự học chưa có được gì cho lắm, không lấy chi giúp ích cho đời, nên kính đọc những chỗ nghe như thế. Các học trò thờ đức Thánh-nhân, cũng nên biết thờ về chỗ đó».

Năm Tự-Đức thứ 19 (Bính-Dần 1866) sau tiết Trùng-dương 3 ngày. Kẻ hậu sinh Phan-thanh-Giản lạy kính làm bài ký (Bản dịch của Thượng-tân-Thị).

Ngày nay, du khách viếng tỉnh Vĩnh-Long, tiến sâu vào thành phố, đặt chân trên đường Liên-Tỉnh Vĩnh-Long — Vinh-Bình, ắt không khỏi nặng lòng hoài cổ khi yết miếu Văn-Thánh. Tuy đã trải nhiều lần tu bổ, ngôi miếu mất đi phần nào nét kiến-trúc cổ kính, nhưng đó vẫn là một di tích đáng quý, tượng trưng tinh-thần bảo-vệ đạo-đức và thuần phong mỹ tục.



**Bức tượng ĐỨC KHỔNG-TỬ**  
**Thờ tại VĂN-THÁNH-MIẾU**

*Đuốc trí soi đường giúp thế-nhân,  
Danh lừng bốn biển tiếng xuyên sơn.  
Tứ kinh lưu hậu soi tâm tục,  
Vạn kiếp thần dân vẫn nhớ ơn.*

Nhất là phía trước Văn miếu nay hãy còn trí hai cò súng đồng, như gọi cho các thế-hệ sau nhớ về dĩ-vãng, không quên công khổ của tiền nhân về đủ mọi mặt : văn-hóa, quân-sự v. v . . . bảo tồn đất nước này.

Điều nên biết thêm, khoảng đường từ Cầu-Lầu lên tới Văn-Thánh, ngã tư Long-Hồ, mang tên con lộ là lộ Văn-Thánh. Rõ là nét tiêu-biểu đặc biệt của đồng bào đất Vĩnh, sùng phụng đạo-đức, bảo tồn cò tích, trong tâm khảm không quên những gì là tinh-hoa dân-tộc đáng được đề cao.

Cụ Đỗ-Minh-Giám tục gọi cụ Nhiều-Tâm, ngày trước đã từng cảm khái cảnh Văn-thánh-miếu xuê-xoang thanh nhã :

*Bấy lâu đàn hạnh lạnh mùi hương,  
Cám cảnh tông làng rắng sửa đường.  
Trên Thánh chín từng an diện bệ,  
Dưới hiên bảy chục kính phong sương.  
Xưa còn gió ngổ lay cờ để,  
Nay hết nhện rương bủa lưới vương.  
Sầu tình xô bồ cơn gió bụi,  
Vĩnh-Long phong tục giữ như thường.*

Từ khi Vĩnh-Long có Văn-Thánh, đàn hạnh không còn lạnh mùi hương, như lời cụ Nhiều-Tâm đã tán dương. Mỗi khi nhắc đến Vĩnh-Long, không ai không ca ngợi nơi đây đã có nền văn, với Văn-thánh-miếu, đề cao thanh giá sĩ phu, sùng Nho trọng Đạo.

Lại một điều đáng ghi nhận. Chúng tôi đến Vĩnh-Long sưu tầm tài liệu, vào chiêm-ngưỡng Văn-thánh-miếu, thấy cây cối xanh mướt có nhiều sinh khí. Khoảng 12 giờ trưa mà trước sân cỏ còn đọng hơi sương. Quả là nơi có vượng khí.

Theo lời cơ bút, Vĩnh-Long sau này sẽ là nơi xuất thánh, do con sông và cuộc đất linh thiêng, thiết nghĩ cũng hữu lý.

Khoảng năm 1903, ông Phó-tổng Bình-Long là Tống-Hữu-Định có đứng ra sửa sang lại một lần.

Nay, con đường từ Cầu-Lầu đi vô ngã tư Long-Hồ mang tên là đường Văn-Thánh. Còn người đứng ra xây dựng miếu Văn-Thánh là cụ Đốc-Học Nguyễn-Thông thì nay có trường Trung-Học công lập mang tên Nguyễn-Thông tưởng niệm xứng đáng.

## MỘT CUỘC THỦY PHÁ GÓM GHÊ

### DO ẢNH HƯỞNG CỦA CÁC CON KINH MỚI ĐỐI VỚI RẠCH CÁI-CÁ VÀ XÓM BÚN XÓM CHÀI LƯỚI XƯA

KHI người Pháp đã tổ chức xong nền hành chánh tỉnh Vĩnh-Long, liền bắc đầu cho đào kinh, mở đường. Các con kinh mới Bocquet, Lộc-Hòa, Đới-Hồ, Phó-Tế và kinh Ruột Ngựa (Canalde Ceinture) tục gọi kinh Cút, ngày một tập trung nước ở mương, xẻo, rãnh và nước trên ruộng ~~đưa xuống, nên lần lần làm con rạch Cái-Cá~~ (1) sâu rộng ra. Chớ kỳ thiết trước kia rạch Cái-Cá cạn nhỏ hẹp và cùng ở khoảng Đình thần xã Tân-an bây giờ.

Theo tài liệu của ông Nguyễn-phú-Toàn : Vàm rạch Cái-Cá thuở xưa, nước chảy xuôi ra sông Cồ-Chiên tại trước nhà thờ Thiên-Chúa Vĩnh-Long. Còn phía ngoài vàm là xóm Chài, xóm Lưới (châu vi độ chừng 20 mẫu tây) nối liền với xóm Bún bằng một đường nước lợ ngang qua đước (khe luông). Khi chánh quyền Pháp cho khai thông đường nước này và đắp đập rạch Cái-Cá, ngăn nước bề của sông Cồ-Chiên nhờ sự tập trung của các kinh, chảy ra đặng ngang với giọt nước của sông này đưa vào, phải quyleft với nhau

(1) Rạch Cái-Cá là rạch Thiên-nhiên trước kia nhỏ hẹp sau bị nước xodi lở lớn.

mà vận xoáy, tạo ra một cuộc thủy phá gớm ghê. Làm mất một xưởng xe hơi của Tô-Kiên-Đức qua con lộ trước Thánh đường Thiên-Chúa Vĩnh-Long, và gần hết con đường xóm Bún chạy ngang đình Thần.

Lúc ấy có một thi-sĩ tức cảnh đề thơ :

« Dòng thì xoáy, vực thì xây  
 « Đào độn ai đâu quấy nước này.  
 « Đê rác chảy xuôi rồi lộn ngược  
 « Tai bèo trôi đến cũng vẫn quây.  
 « Trào sôi Hà-bá-hồng đau bụng  
 « Trắng dọi Hằng-nga cũng chóng mây.  
 « Mấy sợi kinh luân dầm-đã rồi,  
 « Thái-công đến đó đứng khoanh tay.

(VÔ DANH THỊ)

Đồng thời Xóm Chài lưới cũng chịu chung số phận, chìm xuống đại giang, mà lại còn kéo luôn con lộ Cái-Cá nằm trước nhà thờ và đình Tinh-Trưởng, nay là đường Nguyễn-Trường-Tộ thấu ngắn lại.

## DẤU XƯA BẾN TÀU LỤC TỈNH VÀ NAM-VANG CŨNG BỊ ẢNH HƯỞNG LÂY

Bờ sông Cồ-Chiên chạy dài xuống vàm sông Long-Hồ cũng chịu ảnh hưởng, sụp lở lần hồi, phải ba lượt cất đi làm lại cầu tàu Lục-Tỉnh và Nam-Vang. Trước tiên là cầu sắt lót ván (Eiffel), đóng ngay tại đường Hoàng-cung (Citadelle) nay là đường Hưng-Đạo-Vương, rồi cũng bị nạn nước mà lở hư phải dời xuống ngay đường Hùng-Vương (Tribunal cũ). Cây cầu thứ nhì theo số phận cầu trước, nên rút lại phải làm cầu đúc, nay hãy còn.

Trên bờ cầu tàu cũ và đầu tiên, thuở xưa có cất một cái nhà tròn bằng gạch ngói, dùng làm nhà xác và nhà mồ, phía ngoài sở giếng nước lợ của tỉnh Vinh-Long.

Thuật lại cuộc thủy phá trên đây của tỉnh nhà thuở xa xưa, cụ Nguyễn-Phú-Toàn (vị nhân sĩ đã trên 75 tuổi) lại luyện tiếc :

Cuộc thủy phá đã làm mất đi một quang cảnh thanh lịch của bến tàu Vinh-long. Nơi đây trước kia là chốn kỳ-ngộ của khách thừa lương vui đùa, nào trên cầu (phía bảy ngỏ), nào trên lộ, khi dưới bóng xoài, khi dựa mình vào súng đồng lỗi thời phế bỏ, khi ngồi trên bậc thạch thả câu.

Náo nhiệt là lúc tàu Nam-Vang và Lục-Tỉnh cập bến. Hơn nữa là những buổi lễ Tết Việt-Nam, hoặc lễ Chánh-chung của Pháp, có cuộc đua ghe và chèo thủy lục với các trò chơi khác. Những lúc ấy thì quang cảnh thiên hạ dập dề « Ngựa xe như nước, áo quần như nen », phưởng phất cái màu phồn hoa đô hội của bến Chương-Dương trên bờ sông Bến-Nghé ở Thủ-Đô Sài-gòn ngày nay.

Đương thời qua hơn nửa thế kỷ rồi, dòng nước vừa hoà dịu, bờ sông bớt lở ; nhưng ngoảnh lại cuộc tang thương mà hồi-tưởng bao nhiêu công tổn của hao vì dời-dặt, vì tiêu-diệu nhà cửa sự nghiệp.

Các tai hại vừa đơn kể, thuộc về địa phận thôn Bình-ninh và cũng là vùng « Cửa-Hậu » của Hoàng-cung (Thành Nội) xưa vậy.

## CẦU LẦU TRÊN ĐẤT VĨNH VỚI DI-TÍCH XÓM LÒ RÈN XƯA

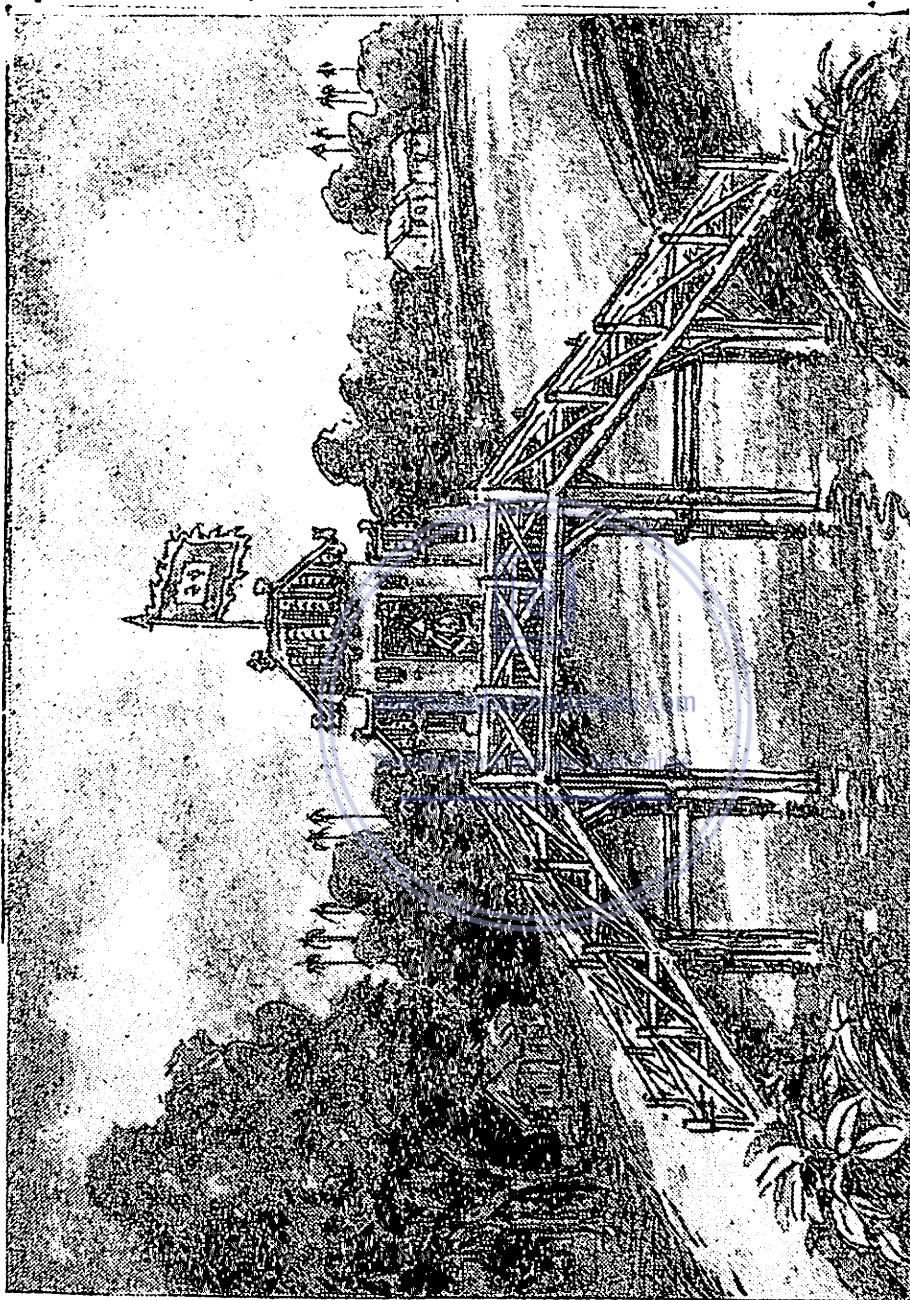
**N** GÀY nay cây Cầu-Lầu không còn nữa, vì đã theo thời thượng mà sửa sang thay đổi cho hợp trào lưu, thành cây cầu đúc, như hầu hết các cây cầu hiện thời. Tuy nhiên, danh-từ Cầu-Lầu vẫn là danh từ đặc biệt riêng của Vĩnh-Long. Vì chỉ nơi đây đã có cây Cầu-Lầu duy nhất đáng ghi lại dấu vết của kinh thành Vĩnh-Long thuở nào.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Về xa xưa, khi xây cất thành Vĩnh-Long, điều hệ trọng là nghĩ ngay đến việc thiết lập các địa điểm canh gác nghiêm mật. Do đó Cầu-Lầu hình thành. Cầu bắc cao trên giữa lòng rạch, để vừa làm vọng canh, vừa qua lại, hai bên cầu có thang trèo lên và xuống. Dưới lót ván cho bộ hành đi, giữa có 4 cây cột cao lên, lót sạp độ 6, 7 thước, lợp ngói âm dương làm nóc. Bốn bên có lỗ châu mai.

Tại Cầu-Lầu (đường đi Vĩnh-Bình) và Cầu-Lộ đường đi Cần-Thơ và Sa-Đéc), thuở cựu trào là hai cửa vào thành Vĩnh-Long, vốn là nơi quan-yếu nhất, cho nên được đặc biệt bố phòng như một vị trí chiến lược hệ trọng. Chẳng những đó là nơi đề quân lính lên vọng lầu đứng canh chừng lực quân địch từ ngã tư Long-Hồ kéo sang, mà cũng tiện dòm ra sông Long-Hồ ngăn ngừa thủy quân địch đồ bộ.





Thời-gian biến đổi nay dấu nữa,  
Thế-sự thăng-trầm cuộc bô dàu.

Hi-hữu xưa nay một chiếc cầu,  
Khen ai trí khéo tạo nên lầu.

Cây Cầu Lầu thời xưa trên đất Vĩnh (Ảnh lượng-trung)

Còn bên kia rạch Cầu-Lầu nổi dài kêu là rạch « Cá trê » chỗ cất chợ Cầu Lầu hiện giờ, khi xưa là xóm Lò Rèn. Chính chỗ xóm Lò Rèn này, thuở cựu trào chuyên làm đồ binh khí cho quân binh đóng trong Hoàng Cung. Con rạch « Cá trê » thì chảy vào làng Phước-Hậu đến Vòng Cô-Hồn ; ruộng vườn trong vùng này nhờ nó và các ngõ ngách của nó gọi nhuần mà thành mậu.

Nhưng đến khi người Pháp đến chiếm Vĩnh-Long ít lâu, Cầu-Lầu bị phá đi, sau này làm lại cầu đúc (bê-tông cốt-sắt, béton armé). Và cổ nhiên Xóm Lò Rèn kia càng bị kẻ xâm lăng triệt hạ ngay. Lại nữa, khi tân trào đào kinh Bocquet và các con kinh quanh vùng như kinh Lộc-Hoà kinh Đội-Hồ, kinh Phó-Tế và kinh Ruột Ngựa (Canal de Ceinture) tục gọi kinh Cụt, thì con rạch « Cá-trê » cũng dần bị lãng quên.

Trong cuộc tuần hoàn, vạn vật đều không thoát khỏi luật đào thải của Hoá-công và bàn tay nhơn tạo qua các thể hệ cứ nối tiếp nhau tô tô điểm điểm cảnh vật, bày rồi lại xóa, xóa lại bày, đề phù hợp với guồng vận chuyển của cơ huyền diệu.

Vòng đời có cảnh vật chi vĩnh viễn tồn tại nguyên hình mãi mãi đâu !

Nay, từ Cầu-Lầu chạy lên ngã tư Long-Hồ là lộ Văn-Thánh. Mé dốc cầu chạy trở xuống dãy nhà quan-cư (Bungalow) là đường Gia-long.

# *Hoàng-cung xưa trên đất Vinh*

## CỬA TIỀN CỦA HẬU CÒN LƯU DẤU THỦY-TRƯỜNG và THÀNH-QUI



Vì Vinh-Long xưa là một dinh lớn, nghiêm nhiên như kinh đô của Miền-Tây, nên Thành-nội Vinh-Long được nhân dân khi ấy gọi là Hoàng-Cung. Bởi tất cả thành nào của triều đại xưa đều có trang trí (để phòng bị) đèn-điện, cung thất chỗ vua đến ngự, hoặc dùng cho Khâm-mạng đại thần.

Trong bóng tịch dương của thành Vinh-Long xưa mà dân chúng gọi là Hoàng-cung, cách nay trên một thế-kỷ, nhìn vào ký ức, kẻ hậu sinh cũng độ được cái công trình vĩ-dại : Phát xuất những cung điện lâu đài cổ kính trong một thành lũy kiên cố, nhưng vẫn chẳng tránh được sự tàn phá của thời gian và cuộc thăng trầm của thời-thế.

Vị trí Hoàng-cung nằm trong bốn thôn Long-Hồ, Long-Châu, Bình-minh và Bình-lữ bao bọc, thuộc tổng Bình-Long, phủ Định-Viên xưa.

Năm Bính-thân 1836, tháng giêng, vua Minh-Mạng xuống chỉ thiết-lập Thủy-trường dài theo mé sông Long-Hồ (từ vàm vô gần kho dầu hăng Shell bây giờ) và bảy ụ ghe « Ô » ghe « Lê » ở cửa tiền Hoàng-cung (nằm trong khoảng hai đường Đồng-Khánh và Trương-Vĩnh-Ký, trước kia là đường Thất-Kiều và đường Bonard).

Một vị nhân sĩ của Vinh-Long là cụ Nguyễn-Phú-Toàn, biệt hiệu Nhập-vương-Thị (chữ Nhập và Vương gồm lại là chữ Toàn) cảm vịnh cửa Tiền :

Thất kiều, Đồng-Khánh cự tân đường.  
 Dấu vết cửa Tiền nét hiền dương.  
 Bảy rạch ghe Ô : cầu, cổng lấp  
 Một vuông đất Thánh án thành tường.  
 Xóa nhòa tiềm thức thù thôn tính  
 Che khuất linh hồn hận kỷ cương.  
 Thủ đoạn thực dân qua mắt Bụt,  
 Luân hồi vay trả quả tương đương.

Nếu ở về cửa Tiền Hoàng-cung có Thủy-trường đáng kể, thì ở cửa Hậu cũng có "Thành Quì" cũng làm tăng vẻ tôn nghiêm khả-ái.

Nguyên khi cụ Phan-Thanh-Giản lãnh chức Kinh-Lược-Sứ miền Nam, trấn đóng ở Vĩnh-Long, cụ thích hoa quì, nên trong thành và ngoài thành đều trồng toàn thứ hoa quì cao khiết. Do đó, nhân dân gọi là Thành-Quì, lâu ngày thành tên.

Yêu thích hoa Quì, đủ rõ lòng cụ Phan trung nghĩa biết bao. Vì hoa Quì luôn luôn hướng dương, tác dạ phô trương sáng soi trước vầng nhật. Chính nhà chí-sĩ Nguyễn-Trường-Tộ cũng từng mượn hoa Quì mà tỏ dạ trung nghĩa trong hai câu :

« Nhật ngự tuy vô hồi chiều xứ  
 Quì hoa tự hữu hướng dương thâm. »

Nghĩa :

Mặt nhật dù không quay dọi lại  
 Lòng quì vẫn hướng dương mà..

Vùng Cửa Hậu thuộc địa phận thôn Bình-Minh xưa có con rạch Cái-Cá trên vàm có mấy xóm phần thanh, như xóm Lưới, xóm Bún và xóm Đập. Nhưng từ khi nước ta thuộc Pháp, vàm kinh bị nước xoáy lở, nơi đây dân làng đắp đập cản nước, nên một ngôi đình thần năm nóc của cự xã Tân-Giai phải dời vào cuộc đất liền vào khoảng 1924. Đến 1962 nửa đêm phát cháy nơi chánh điện và hiện giờ trong làng đang tái tạo. Ngôi đình này rất cổ và lớn nhất trong tỉnh Vĩnh-Long (xin xem huyền-sử về đình Tân-Giai). Một nhân sĩ đất Vĩnh-Long là Ông Nhập-Vương-Thị cảm xúc trước sự tồn vong của cảnh vật, vùng Cửa Tiền, Cửa Hậu đã tiêu sơ vì thế cuộc tuần hườn, ông không ngại lời tha thiết :

*Bước đến Cờ-Chiên trước bến tàu,  
 Thành Quì, Cửa Hậu lại hoàn thâu.  
 Bãi lầy, cầu ngô, lầu Tham-Biện,  
 Vực hầm, đường treo, vọng lính hầu.  
 Đồi bộ binh Tây cường chiếm đoạt,  
 Chống ngăn quan Trấn thuyết đương đầu.  
 Thực dân gieo thảm ghi từ đây,  
 Xích-bích mơ màng cuộc bề dâu.*

Tóm lại, thành Vĩnh-Long hay Hoàng-Cung cũ có 4 cửa trấn theo bốn hướng ; đông, tây, nam, bắc. Nay còn rõ-ràng di-tích lờ Cửa Hữu (cây da) thuộc hướng nam, cửa Tiền ở hướng đông, cửa Tả hướng bắc, cửa Hậu hướng tây. Chung quanh ba phía có hào thành ở ngoài, bờ thành ở trong ; rạch Long-Hồ thế cho hào thành phía bắc. Khi thuộc Pháp, bờ thành bị san bằng : một phần làm nền cho các công-thự mới, cho trại lính tập và lính Mã-tà, cùng xây nền chợ Vĩnh-Long ; phần khác làm đường giao thông ngang dọc trong châu thành. Đại khái là đường Trưng-Nữ-Vương, nguyên đường Nữ-Trinh (Sainte Enfance) từ nhà thờ Thiên-Chúa xuống đất Thánh, đại lộ Phan-Thanh-Giản (Poincaré cũ), đường Lê-văn-Duyệt (Pasquier cũ), đường Gia-Long và Tống-Phúc-Hiệp (Salicetti cũ).

Vuông đất Hoàng-Cung xưa, còn sót lại thì được dùng trước tiên làm mộ vật sủng cho lính tập, kế đó làm trường đua ngựa, gần đây là Vận-Động-Trường.

Trước cuộc tang thương biến cải, dù ngày nay cảnh sắc mở mang có rõ ràng hơn, khách chạnh lòng hoài cổ chẳng khỏi cảm thấy hồn man-mác. Nhật-vương-Thị cảm đề Hoàng Cung thăm thía :

*Thành nội hoàng cung nhứt nguyệt soi  
 Long-hồ, Vĩnh-trấn tiếng còn roi  
 Võ an bá tánh oai tiền tuyến  
 Bình-dịnh sơn hà trí vạch voi  
 Bốn cửa vách đồng chia sức giặc  
 Một vuông lũy sắt dựng binh trời  
 Tang thương thay đổi trường đua, vận,  
 Đào thải luật công, vật rã-rời.*

## KHOẢNH TRẠCH ĐIỀN và CHỢ TRƯỜNG-XUÂN

**R** HĨA sau miếu thờ cụ Hữu-phủ quốc-công Tổng-phúc-Hiệp, giữa khoảng đường Lý-Thường-Kiệt và Hùng-Vương hiện thời, xưa kia là khoảnh « Trạch-diền » của quan triều đặt ra, để hằng năm trong tiết xuân hợp tế Thần-nông. Điều nên biết, miếu cụ Tổng quốc-công nằm ở phía ngoài cửa tá Hoàng-cung cũ. Khoảnh Trạch điền cũng nằm trong vị-trí ấy.

Khi phát động lễ Hạ-diền trong tiết xuân, vị quan đầu tỉnh bồn thân cầm cây, cây nhiều lưỡng trên Khoảnh Trạch điền, cho các thôn xã tiếp nối cuộc lễ, xuống cây bừa làm mùa, cầu được trọn năm phong đăng hòa cốc.

Đã có đàn Xã-tắc, có Khoảnh Trạch-diền, tự nhiên phải có vùng chợ búa phồn thịnh. Cuộc buôn bán thịnh-vượng nhất khi xưa, đáng kể là vùng chợ Trường Xuân.

Theo tài-liệu khảo-cứu của vị nhân-sĩ cao niên ở tỉnh Vĩnh-long là Nguyễn-phú-Toàn : Cận bên công-sở xã Long-châu bây giờ và trong vùng đất phố làng, cập với mang cá cầu Thiềng-đức, chính là địa-diểm vùng chợ Trường-Xuân trước kia. Gọi là chợ Trường-Xuân, có lẽ lấy tên ấp sinh quán của cụ Nhữu-phủ quốc công Tổng-phúc-Hiệp, vì cụ Tổng quốc-công sinh tại Nam-định, ấp Trường-Xuân.



## ĐÌNH KHẢO LỊCH-SỬ KHÔNG CÒN NỮA CHÙA BỬU-LÂM KẾ TIẾP DỰNG LÊN

**Đ**ÌNH Khảo xưa kia nằm sát bờ sông Cồ-Chiên, day mặt qua làng Bình-phước mé kia sông, phía sau là lộ Cồ-chiên, chung quanh trí nhiều khẩu đại-bác thần công, có hào lũy bao-bọc. Ngôi đình này vừa là chỗ thờ phượng, vừa là nơi chiến-lược, và cũng là chốn khao quân (nên gọi Đình Khảo) khiên tướng tại địa-phương này.

Lại một điều, cũng chính nơi đây ngày trước Nam-triều đòi vua Minh Mạng đã bắt Linh-mục Phan-văn-Minh về hành quyết. Linh-mục Minh thà tử vì đạo đề làm sáng danh Chúa, chứ không khúng bỏ đạo. Ngày nay ông đã nghiêm nhiên là vị Thánh Tử-đạo, mé bên lộ đi xuống phà Cồ-chiên còn dựng hình Thánh-Minh đề tưởng niệm (xin coi bài lịch sử Thánh Minh phần Tôn-giáo).

Sau ngày Pháp đến chiếm tỉnh Vĩnh-Long, ngôi Đình Khảo bị triệt hạ đem về cất Tòa Bó đầu tiên, nay là khu trường trung học Tổng Phước Hiệp, như chúng tôi đã tường-thuật ở bài «Tìm hiểu về miếu Công-thần». Tính ra, từ năm bắt đầu tạo lập là năm Gia-Long thứ 16 (Đinh sửu 1817). Bia truyền tại Đình Khảo khi xưa, có đôi liễn biểu trưng ý nghĩa tạo lập :

*« Phò Lê, Nguyễn, bát thập nhị niên gian,  
chiến thắng tượng tân thiên di bắc ;*

*Bình Chiêm, Lạp, bách thiên dư chiến trận,  
danh phiêu lân các hải nhi nam. »*



Từ khi ngôi đình triệt hạ, cuộc đất bỏ trống chỉ còn trơ cái nền và mấy gốc dương cồ thọ chứng kiến bao cảnh thăng trầm của đất nước, và cuộc đất này cũng bị ngọn thủy triều của sông Cửu-Long dồn xuống sông Cồ-Chiên, chảy siết nên bị lở, những mô sủng đồng, tiền đồn án ngữ trước đình theo bờ sông đều bị sụp lở trôi theo giòng nước.

## MỘT NGÔI CHÙA ĐƯỢC THIẾT-LẬP

Bảy năm sau một cảnh chùa được tạo lập trên nền Đình-Khao mang tên « Bửu-Lâm tự », vị trụ-trì đầu tiên là tu-sĩ Nguyễn-văn-Ngà, đồng bào địa phương gọi là Đạo Ngà, người có công tu niệm, đem đạo hạnh thức tỉnh nhơn sanh, trọn đời phụng sự Phật-Pháp. Đức độ của ông được xa gần mến phục.

Một hôm, ông cùng đệ tử bơi xuồng qua sông Cồ-Chiên. Gặp cơn sóng to gió lớn, ông niệm Hồng-danh chú Phật, cầu ơn trên gia hộ cho ông lướt sóng bình yên, với ước nguyện :

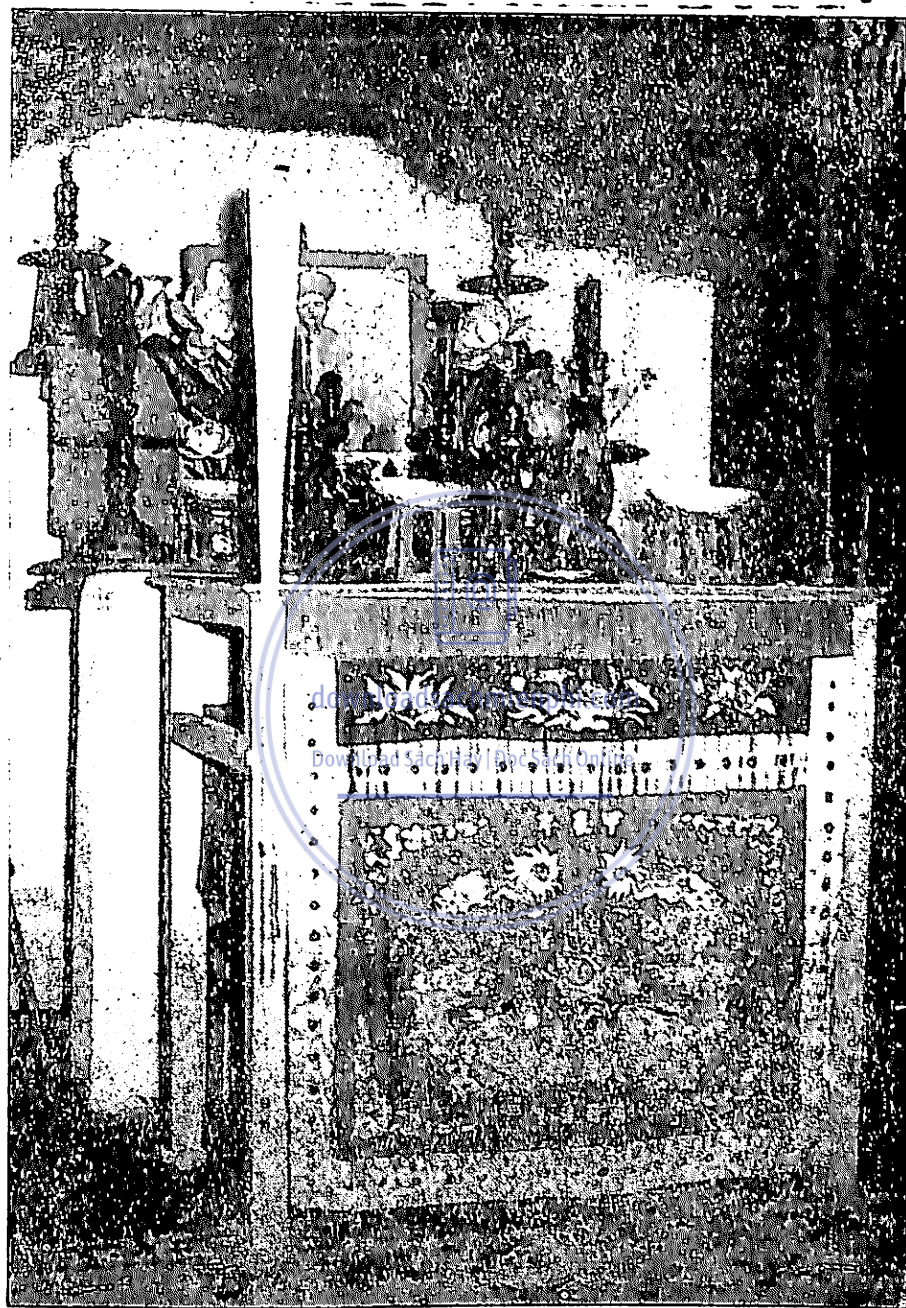
— Phải chi có thêm cây dầm nữa bơi cho mau, thoát tai nạn.

Lạ thay ! sự linh thiêng huyền diệu hiển hiện : Tương truyền lời ông than vừa dứt, dưới sông bỗng lộ lên một cây dầm. Ông không chút kinh hãi, nắm lấy vật linh kỳ bí, phù trì hai thầy trò ông vào đến bờ an nhiên vô sự.

Đêm ấy, thọ trì đầu hôm trên chánh điện xong, ông lui gót trở xuống liêu, lại bị một con rắn cắn sừng cả mình. Ông vẫn thản nhiên bảo các đệ tử :

— Âu cũng là quả nghiệp kiếp này phải trả. Đúng ngo ngày mai thầy liễu đạo. Các đệ tử ở lại rán tu hành lập công bồi đức giúp đời, vun trồng nền đạo hạnh. Người tu luôn luôn phải chịu gay go thử thách trả quả.

Đám táng của ông được long trọng, xa gần đều đến tiễn đưa, ai ai cũng đều mến tiếc, một vị chân tu sớm dứt nghiệp trở về bên kia thế giới . . .



Đây là Cây Dầm thiêng và chôn-dung nhà Sư  
thờ tại chùa Bửu-Lâm, nơi nền Đình-Khao xưa

## KỶ-VẬT NGÀY XƯA CÒN LƯU DẤU : CÂY DẦM THIÊNG CỨU MẠNG NHÀ SƯ

Cây dầm ước nguyện của ông được thỉnh không cứu trợ, hãy còn thờ tại chùa. Chúng tôi có đến tận nơi quan sát, nghe vị trụ trì tường thuật một đôi câu chuyện dưới đây :

Khi xưa đồng bào quanh vùng có bệnh hoạn thường đến chùa khấn nguyện trước ngôi tam bảo, xin mài đầu ngọn dầm hoà với nước đem về uống, những người thành tâm được linh ứng, tật bệnh tiêu trừ, tà ma xa lánh. Thành ra ngọn dầm lại khuyết một phần không còn nguyên vẹn như xưa.

Sau này trong bồn đạo muốn bảo-tồn di-tích của thầy tổ, đem dựng trước bàn Phật và cột dây kiền lại không cho bá tánh đá động đến vật ấy nữa.

Chúng tôi xin ghi lại những điều mắt thấy tai nghe, và đồng thời xin chụp một bức ảnh cây dầm thiêng để ghép vào tác phẩm này, làm chứng tích cho việc sưu tầm của chúng tôi.

Theo lời vị trụ trì đương kiêm kể lại, ngày ông Đạo Ngà viên tịch rồi, người nối tiếp là vị Yết-ma pháp-danh Như-Ngươn. Chẳng bao lâu Yết-ma Ngươn đi nơi khác. Một môn đệ của ông Đạo Ngà là cư sĩ Nguyễn-văn-Sang đến ở, phụng tự lửa hương ngôi tam bảo.

Kế tiếp, vị khác là một đạo sĩ tu núi tên Hồ-văn-Quy về trụ-trì, sửa sang ngôi chùa lại, chuyên cứu bịnh cho đồng-bào địa phương, được hai mươi năm, ông bỏ xác tại đây.

Thời loạn lạc Nhật đảo chánh, Thanh-niên tiền phong nổi dậy, dân chúng đều đứng lên kháng Pháp. Quân-đội Pháp đi ruồng bỏ ngoài lộ Cồ-Chiên, vương phải lựu đạn chết một viên Thiếu-Úy Pháp. Chúng tức giận phóng hỏa cả xóm gồm 21 căn nhà, luôn cả ngôi chùa Bửu-Lâm.

Đến năm 1961, cư-sĩ Mai-văn-Nghiệp là người trong vùng đứng ra xin phép chánh quyền mở cuộc lạc quyền, trùng tu ngôi tam bảo lại cho đến ngày nay.

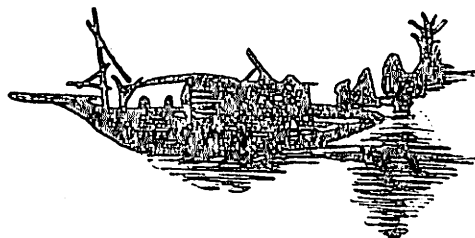
Chúng tôi đến viếng cảnh cũ người xưa đã gợi bao kỷ niệm, hình bóng của bậc tiền nhơn, hồi tưởng lại cái gì thiêng liêng cổ kính. Rõ là thế sự tuần hoàn, vật đổi sao dời, dinh hư tiêu trưởng thành trụ hoại không.

Hầu chuyện với vị trụ trì hiện tại, tiếp xúc với các bô lão địa phương, bàng hoàng cảnh cũ Đình Khao không còn nữa, ngôi chùa Bửu-Lâm còn lưu dấu những kỷ-niệm năm xưa.

#### HOÀI CẢM :

*Phưởng phất xa đưa ngọn khói trầm  
Đình Khao cảnh cũ rất thương tâm.  
Trước kia rộn rịp người lui tới.  
Non nước bây giờ khách viếng thăm.  
Cám cảnh người xưa đã khuất bóng.  
Tưởng công tông tổ mấy trăm năm.  
Chắp tay vái lạy trời mây thăm.  
Phù hộ muôn dân buổi cát lành.*

Đình Khao nay không còn nữa. Tuy nhiên, ngày nay trên đường Vinh-Long đi chợ Lách, dựa mé sông Cồ-Chiên có bến đò mang tên gợi niềm lưu luyến ấy. Đó là bến đò Đình-Khao, được coi như là một thắng cảnh của tỉnh Vinh-Long. Vì nơi đây hằng ngày du khách dập-diu, kẻ buôn người bán tấp nập, dân cư trù-phú.



## *Sự Tích*

### MIẾU CÔNG-THẦN

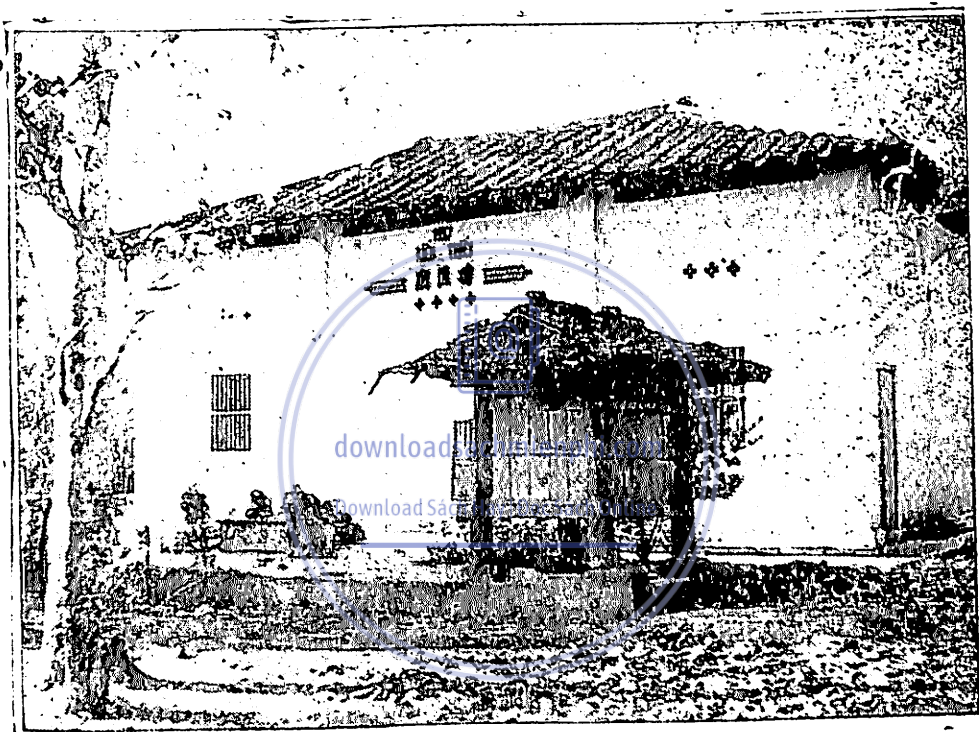
*Thờ 85 lá sắc nhà vua phong tặng*



MỘT buổi sáng, theo chân một bạn giáo-chức nhà ở Vĩnh Long, chúng tôi đến chiêm ngưỡng miếu Công-Thần. Miếu này tọa lạc tại ấp Thanh-Mỹ, thuộc xã Long-Đức, quận Châu-Thành. Từ thị xã vô tới nơi chừng 3 cây số ngàn. Vị trí miếu nằm mé tả ngạn, cách bờ sông Cờ-Chiêng 100 m, day mặt ra rạch Cái-Sơn-Bé. Trước miếu có trí một cây sùng thần công đại-bác của thời xưa. Chung quanh có những gốc dương căn cỗi, cảnh vật trở nên u tịch cổ kính.

Nơi miếu có một ông Từ coi sóc. Hành lễ trước chánh điện xong, chúng tôi quan sát di tích, luống những bâng khuâng. Kia trên án thờ, một chiếc hộp tròn lớn chạm trổ long lân qui phụng, sơn son phết vàng, lâu ngày tróc nước sơn coi ra vẻ cũ kỹ, bên trong đựng 85 lá sắc của nhà vua phong tặng 85 vị khai quốc công-thần đã giúp vua Gia-Long thống nhất đất nước.

Nguyên lúc sơ khởi tạo lập, mang tên theo dân gian truyền tụng là «Đình Khao», có từ năm Gia-Long thứ 16 (Đình-Sửu 1817), kiến-trúc theo lối Đông-phương, kèo cột bằng gỗ lim, rui mè bằng trai chạm trổ rất khéo. Gọi là «Đình Khao» vì có nghĩa là chỗ khao quân thưởng công các chiến sĩ thời xưa.



## CÔNG-THẦN MIẾU

*Thờ 85 vị Công-Thần dưới triều nhà Nguyễn.*



## CẢNH VẬT ĐỔI DỜI, ĐÌNH KHAO BỊ TRIỆT HẠ

Đến năm Đinh-mão (1867) quân Pháp tiến chiếm Vĩnh-Long. Trong khi tổ chức nền hành chánh ít lâu, Pháp cho dân phu vô dờ ngôi đình cổ kính này về, lấy vật liệu xây cất Toà Bó đầu tiên tại tỉnh. Từ đây những dấu vết của Nam-triều bị phá tan. Nào những mô súnng đồng đặt dọc theo bờ sông Cồ-Chiền và Vĩnh-Tòng, chúng tháo gỡ san bằng cả, không muốn thấy một dấu tích của Nam-triều. Với tinh thần tòn cổ, gọi lại cái gì thiêng liêng cổ kính của tiền nhân, chúng tôi lấy làm đau lòng nghĩ đến gót chân của ngoại barg dày xéo, thôn tính nước ta. Nỗi hận mất nước đã ghi sâu vào lòng người dân Việt, trên một thế-kỷ chưa nguôi...

Nhìn cảnh cũ người xưa đã khuất bóng, lòng bắt ngậm ngùi cho vận nước đổi thay.

Từ ngày dỡ ngôi đình cổ kính này, 85 lá sắc phong cho 85 vị công-thần phải dời về thờ nơi đình Thành-Hoàng Thiêng-Đức trong ít lâu.

[downloadsachmienphi.com](http://downloadsachmienphi.com)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

### BÀ TRƯỞNG-THỊ-LOAN

### ĐỨNG TÁI LẬP MIẾU CÔNG THẦN

Cho đến năm 1915, ông Đốc-Phủ Phạm-văn-Tươi ngồi chức Quận-Trưởng quận Châu-Thành Vĩnh-Long, kêu gọi lòng háo nghĩa của đồng-bào tại tỉnh, cảm-niệm công nghiệp tiền nhân, chung đậu kẻ ít người nhiều dựng ngôi miếu đề thờ riêng 85 vị khai quốc công thần triều Nguyễn ấy. Bấy giờ, có bà Phủ Y nữ danh Trương-thị-Loan (con gái ông Bá-hộ Nọn) vốn là điền chủ phú hào ở xã Long-Châu, đứng ra xin quản xuất việc xây cất miếu này. Bà đến ngay tư dinh của vị Đại-Ủy chương quản cơ binh lính tập, thọ ngũ đẳng bội tinh, quyền Chánh-Tham-Biện Vĩnh-Long khi ấy là ông Loyis Pétillot, trình-bày công tác xây cất miếu, với sự hợp-tác của bà Đốc-phủ Phạm-văn-Tươi nữ danh Lê-thị-Danh. Thượng cấp chấp thuận. Do nghị định số 1.793 ngày 27-4-1918 của Nam-Kỳ Soái-Phủ, miếu Công-Thần được tạo lập, và dạy phải liệt danh sách những người lính tập, các Công-Binh Việt-Nam đã sang giúp Pháp trong trận Đệ Nhất Thế-Chiến, bỏ mình bên ấy, đem thờ chung trong miếu.



Lúc tiền bạc đắt đỏ, lúa 0 \$ 20 một gạ, số tiền trên 4.000 \$ do bà Trương-thị-Loan đài thọ, kẻ cũng đáng ngời. Riêng về cuộc đất một mẫu toạ lạc tại miếu, do vị điền chủ Nguyễn-văn-Kỹ ở làng Thiềng-Đức hỉ cúng. Tồn-phí trang-trí bên trong thì do sự đóng góp của nhân dân.

Khi hoàn thành ngôi miếu tân tạo, chánh quyền cử ban quản-trị đề lo việc phụng tự khói hương tế lễ hằng năm, đề bảo-tồn di-tích là hộp sắc 85 vị công thần ngự trị nơi đây.

Nghị-Định thành lập ban quản-trị, số 67 ngày 16 Mai 1918, do Tham-Biện Loyis Pétillot ký tên.

Các vị trong ban quản trị đầu tiên gồm có :

### HƯƠNG CHỨC HỘI TỀ

|             |                     |
|-------------|---------------------|
| Hương cả    | : NGUYỄN-VIẾT-THANH |
| Hương chủ   | : PHAN-KHẮC-CẦN     |
| Hương sư    | : NGUYỄN-THẾ-ĐẠNG   |
| Hương giáo  | : ĐỖ-VĂN-LIÊN       |
| Hương quản  | : HỒ-VĂN-NIỆM       |
| Hương bộ    | : QUÁCH-VĂN-KHƯƠNG  |
| Hương thân  | : LÊ-VĂN-ĐỨC        |
| Hương hào   | : NGUYỄN-VĂN-NHIỀU  |
| Thôn-Trưởng | : NGUYỄN-VĂN-HOÀNH  |

### CÁC QUAN CHỨC

|                     |                 |
|---------------------|-----------------|
| Cai-Tổng Minh-Ngãi  | LÊ-ĐÌNH-TÂN     |
| Cai-Tổng Bình-Hưng  | TRẦN-VĂN-HỘI    |
| Hội-Đồng Bình-Long  | TRẦN-KHẮC-HOÀI  |
| Cai-Tổng Bình-An    | TỔNG-HỮU-PHUÔNG |
| Ban-Biện Bình-An    | HỒ-PHƯỚC-LỢI    |
| Hội-Đồng Bình-An    | ĐỖ-ĐẠI-HỮU      |
| Thông-Phán          | PHAN-CÔNG-MINH  |
| Cai-Tổng Bình-Thành | TRẦN-MINH-TÂM   |

Tất cả là 17 vị. Hiện nay đã ra người thiên cồ, và lớp sau vẫn thay đổi bầu ban Hội-Tề, đề nối tiếp công việc phụng thờ mãi mãi.

Mỗi năm tại miếu này có cúng 8 lệ :

- 1.— Lệ Bào Ông và Thượng-Nguyên vào ngày rằm tháng giêng âm-lịch.
- 2.— Lệ Xuân-Tế cầu an vào ngày 14, 15, 16 và 17 tháng 2 âm-lịch.
- 3.— Lệ Hạ-Điền vào ngày rằm và 16 tháng 5 âm-lịch.
- 4.— Lệ Trung-Nguyên vào ngày rằm tháng bảy âm-lịch.
- 5.— Lệ Thu-Tế nhằm ngày rằm và 16 tháng 8 âm-lịch.
- 6.— Lệ Thượng-Điền và Hạ-Nguyên vào ngày rằm và 16 tháng 10 âm-lịch.
- 7.— Lệ Lập Miếu vào ngày 15, 16 tháng chạp âm-lịch.
- 8.— Lệ Tất Nguyên-Đán vào ngày 25 tháng chạp âm-lịch.

Chúng tôi được biết, trong niên khóa 1966-67 này, ông Nguyễn văn-Bá là đương kim chánh Chủ-Hội.

Với niềm hoài cồ, chúng tôi tôi sưu-tầm qua sự tích miếu Công-Thần để hiến quý bạn đọc hiểu qua vài di-tích còn lưu dấu tại Vĩnh-Long ngày nay, hầu nhắc nhở công nghiệp người xưa đã hy-sinh xương máu, giành từ tấc đất chống xâm lăng, bỏ mình vì non nước. Ngày nay chúng ta là con cháu của các Ngài, đang sống trên mảnh đất này, nên soi gương ấy để bảo vệ quê-hương, mưu hạnh-phúc cho giống nòi, đừng để rơi vào tay kẻ khác.

Có như thế, chúng ta mới không tủi hổ, phụ ơn công nghiệp của tiền-nhân.



## HỮU-PHỦ TỔNG QUỐC-CÔNG

*Oai thần hiền hách*

**H**U khách viếng Vinh-Long, dạo qua đường Tống-Phước-Hiệp, đến khoảng công sở xã Long-Châu, ắt trông thấy ngôi đền thờ cụ Hữu-phủ Quốc-công Tống-Phước-Hiệp ở ngang đấy. Miếu mạo nguy nga, khói hương tôn sùng không ngớt. Vì sự linh thiêng hiền hách của cụ Hữu-phủ Quốc-công Tống-Phước-Hiệp xưa nay đã vang tiếng đồn xa.

Từ sau khi cụ mất đi (Bính-thân 1776) anh linh của cụ vẫn phưởng phất với non sông. Dân chúng đến chiêm bái miếu thờ cụ, sờ cầu khẩn nguyện điều chi thấy đều linh ứng. Mãi đến non một trăm năm sau, sự hiền linh của cụ vẫn còn, khiến được mọi người phải nghiêng mình kính sợ.

Khoảng năm 1867, sau khi cụ Phan-Thanh-Giản đã tử tiết, quân Pháp đã chiếm đóng Vinh-Long và tổ-chức guồng máy hành chánh, lòng dân đất Vinh-Long hãy còn vương nỗi ngậm ngùi căm hận. Khí thiêng non nước hẳn cũng lay động đến anh-linh các vị tiền nhân đã từng vị-quốc vong thân, nên dân gian ai cũng hả lòng khi nghe biết chuyện cụ Hữu-phủ Tống Quốc-công trừng trị quân Pháp vô lễ đã dám ngạo mạn Ngài.

Tương truyền : Quân đội Pháp chiếm đóng Vinh-Long, chúng nhận thấy đồng bào ta tôn thờ tín ngưỡng cụ Tống Quốc-công thái quá, chúng mở lời nhạo báng, cho rằng dân ta lạc hậu, nặng óc dị đoan mê-tín. Đồng-bào ta có người phản đối ngay :

— Không, chúng tôi thờ cụ Tổng quốc-công, vì đây là nhân-vật có công nhiều đối với việc mở mang đất Vĩnh-Long và bình định tri-an. Do lòng thành kính tôn sùng và khi thiêng non nước ung-dung, anh linh các vị ấy thường hiển hiện phò trợ dân chúng khi có điều nạn dân, ách nước xảy ra. Ấy là lẽ đương nhiên, có gì gọi là lạc-hậu, mê tín, dị đoan đâu.

Người Pháp cười nhạo :

— Người sống còn chẳng làm gì được, huống là cái xác chết khô đã non trăm năm rồi, thiêng liêng hiển hách thế nào được chứ ?

— Các ông quan-niệm thế nào tùy ý. Có điều xin chớ xúc phạm đến sự tin ngưỡng của đồng bào chúng tôi. Nếu các ông cứ giữ thái độ ngạo mạn vô lễ trước miếu thờ cụ Tổng Quốc-công, chẳng những các ông đã tự làm giảm nhân cách các ông — hạng người thường tự phụ là văn minh —, mà lại sẽ bị thần thiêng quở trách chớ chẳng không.

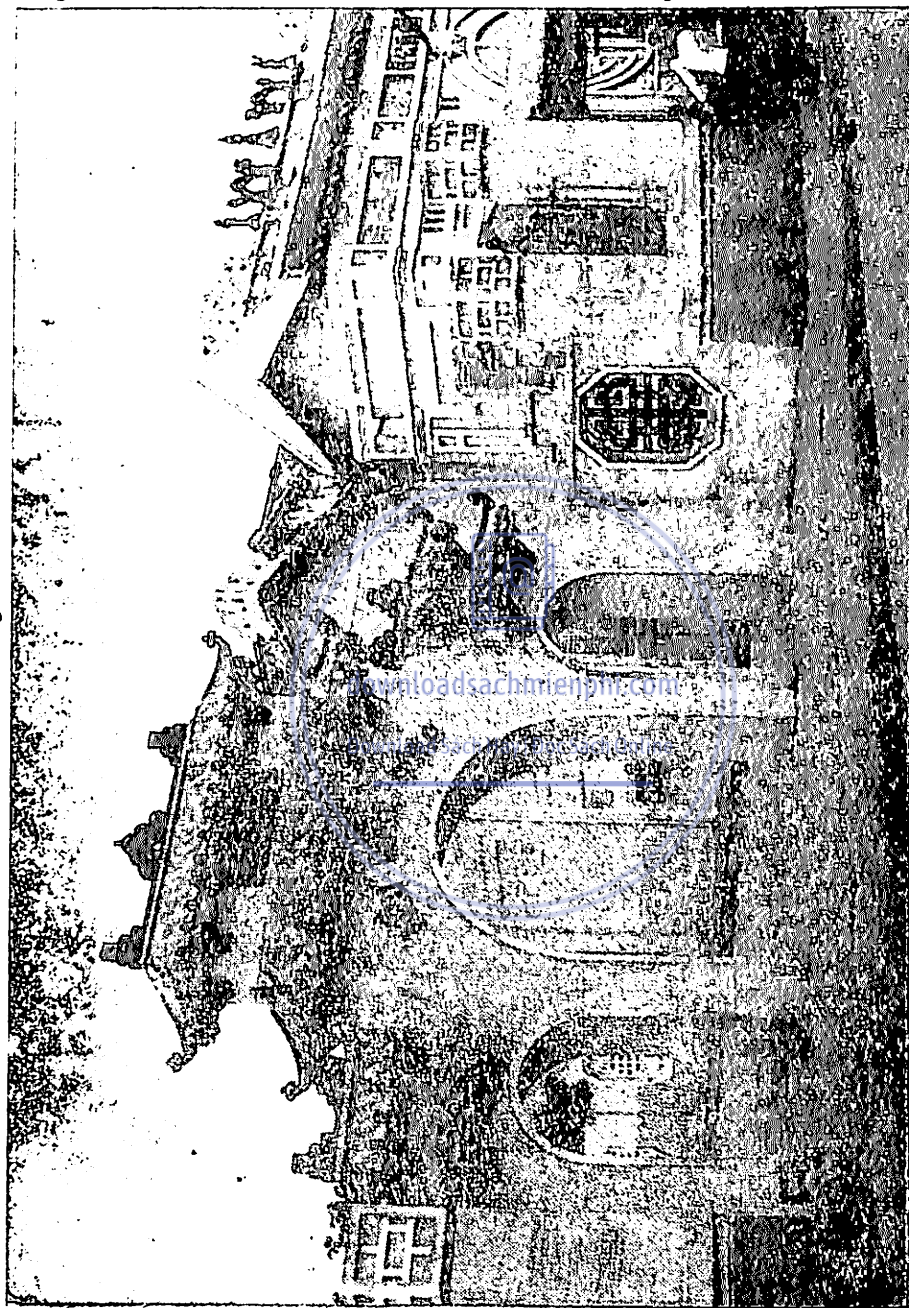
Chúng cười lạt bỏ đi, và sau đó vẫn giữ thái độ kiêu ngạo.

Một hôm, có 5 tên quân Pháp nghênh ngang kéo đến miếu cụ Quốc-công. Chúng chia nhau lục-lạo khắp nơi, phá phách chẳng kiêng nể gì. Một tên cỡi ngựa chạy nghênh ngang qua lại trước đền thờ cụ, nhún vai phát lộ những cử chỉ, dùng lời lẽ khiếm nhã vô lễ. Đồng bào ta ở gần đó, hầu hết đều bất bình thái độ xấc xược kia.

Thình lình nghe tiếng ngựa hí vang. Ai nấy giật mình nhìn xem, có linh cảm chắc sẽ chứng kiến được chuyện lạ gì.

Quả nhiên, trong khoảnh-khắc, ngựa lồng lên, nhảy dựng hất tên thực dân Pháp vô lễ kia té nhào xuống đất. Gã trợn trắng mắt, trào máu họng chết không kịp la một tiếng.

Dân chúng vừa ngạc nhiên vừa khâm phục tin tưởng ở sự linh thiêng hiển hách của cụ Quốc-công. Ai nấy thở phào nhẹ nhõm, nhìn nhau như thăm bảo :



Thờ Quan Lưu-Thủ Tổng-Phước-Hiệp

MIẾU

TỔNG

QUỐC

CÔNG

— Có như thế mới được. Quả là một sự trừng phạt đích đáng.

Nhưng cũng có người chưa vội tin ở sự hiền hách của thần quyền. Vì biết đâu chừng, đó chỉ là một tai nạn rủi ro ? Và bọn thực dân Pháp thấy đồng bạn chết một cách bất ngờ, chúng cũng không tin ở thần quyền, mặc dầu có hơi ngán phần nào. Một tên khác liền nhảy lên ngựa diêu vũ dương oai nữa xem sao.

Dường như để trả lời cho đám thực dân Pháp bất kính kia biết, và để thức-tỉnh cho những ai còn nghi ngờ thắc mắc, thành linh ngựa cất vó nhảy dựng lần nữa, hí vang rân. Rồi nhanh như cắt, gã thực dân thứ hai cũng bị ngựa hất té nhào, gãy răng bể đầu, thương tích trầm trọng. Đồng thời, các tên thực dân còn lại bỗng đứng kinh hoàng phát chạy như có ai đánh đập bắt thần.

Từ ấy về sau không một tên thực dân nào dám vô lễ trước miếu cụ Quốc-công nữa.

Bởi có tiếng linh thiêng, nên miếu cụ Tổng quốc-công nghiêm nhiên được dân chúng đặc-biệt tin tưởng. Mỗi khi có điều chi không giải-quyết được, đôi bên "nguyên, bị" thường đem nhau đến miếu cụ mà tuyên thệ hân hoi.

Nhất là mấy ngày Tết, dân chúng tấp nập đi dâng hương nơi miếu cụ quốc-công. Quang cảnh không kém gì lăng cụ Tả-quân Lê-văn-Duyệt ở Gia-Định.





Đình

Tân-

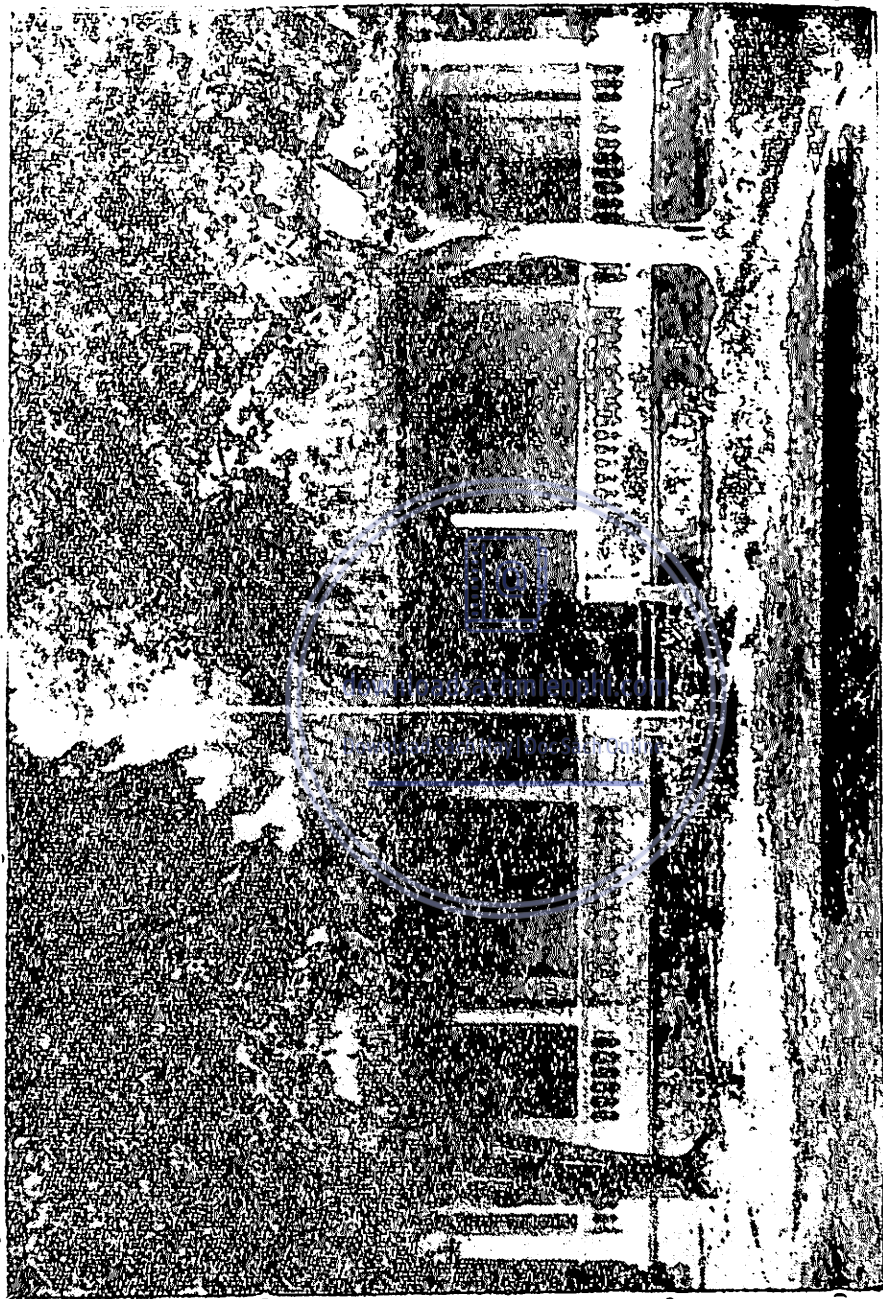
Giai

cổ kính

nhất ở

Vĩnh-

Long



Sừng sừng bao đời trải nắng mưa  
Cành Đa nọ, với mái đình xưa

Trơ gan tuế nguyệt cùng sông núi  
Rộn rịp bốn mùa khách sớm trưa

## ĐÌNH TÂN-GIAI

*Một ngôi đình: cò kính từ thời Gia-Long*

NƠI phần di-tích, chúng tôi đã nhắc đến « Đình Khao cò kính ». Song trên đất Vĩnh, hãy còn lắm ngôi đình mang nhiều sắc thái độc đáo lạ kỳ. Như ngôi đình tại vàm Cái-Cá khi xưa kẻ cũng đáng ghi lại một vài nét điển-hình, để các thế hệ sau được biết đến phần nào. Và lại, ngôi đình này cũng là ngôi đình lớn nhất trong toàn tỉnh Vĩnh-Long.

Vào đời Gia-Long, nhận thấy dân chúng địa phương rất nặng lòng tín ngưỡng thần quyền, chính quyền tân thành công cuộc xây dựng một ngôi đình thần. Đình tọa lạc trên vuông đất công điền, nằm sát mé sông Cồ-chiên, tại vàm Cái-cá, mặt tiền hướng về phía bờ sông. Dân chúng đều hoan hỉ, tời nơi sùng phụng, tưởng niệm đất nước, tiền nhân, khói hương chiêm bái không ngớt. Đặc-biệt là những ngày đáo lệ Kỳ-yên, đủ mọi tầng lớp nhân dân hội họp cung thỉnh sắc thần, cực kỳ long trọng tôn nghiêm hơn cả các nơi.

Trải qua mấy cuộc binh biến hải hùng, nhất là khoảng Pháp, Việt giao binh, ngôi đình vẫn trơ gan cùng tuế nguyệt, biểu dương tinh thần dân-tộc. Chạnh lòng hoài cò, thời gian gần đây có quý ông Phó tổng Ngô văn Lân, hương cả Tổng-hữu-Viên là thân phụ ông Tổng hữu-Trung có công lập làng Tân-Giai, và các vị kỳ lão trong làng họp nhau đứng ra lo việc tu bổ ngôi đình, nối tiếp phụng thờ.

Đến năm 1924, vì bị dòng nước sông Cửu-Long đò xuống sông Cồ-Chiên, làm lở mé hữu ngạn sông này, từ trên Vàm-Tuần Bắc Mỹ-Thuận chạy xuống vàm Cái-Cá và sông Long-Hồ, ảnh hưởng đến ngôi đình. Quý vị hương chức hội tề bèn lo việc dời ngôi đình vào trong giữa đất liền của làng Tân-Giai, gần mé rạch Cái-cá, cầu Kính Cụt.

Lúc bấy giờ có một nhân-vật là Ông Ngô-văn-Công, cùng quý vị đương niên trong làng đứng ra đốc lo xây dựng ngôi Đình lại rất

nguy nga, 5 nóc, bên trong chạm trổ theo lối Đông-phương, trang trí lộng lẫy, tăng-vẻ tráng-lệ hơn trước bội phần. Đồng bào cũng tăng tiến tấc lòng sùng bái, hằng năm quí tế linh đình. Vào ngày 5 tháng 7 dương lịch 1962 khoảng nửa đêm, ngôi đình bỗng phát cháy nơi chánh điện, lửa bắt ngọn bủa lên tới nóc. Dân chúng tỉnh giấc, đồ xô đến cứu chữa. Kiểm điểm lại đã hư hao một phần lớn.

Điềm gì chẳng ? Đồng bào chẳng khỏi xôn xao bàn-tán. Vì nhớ lại, trước khi ngôi đình bị cháy, đã có một điềm rất lạ xảy ra rồi. Theo người địa phương kể lại : Trước đó ba tháng, vào khoảng trung tuần tháng 2 dương lịch năm 1962, có một bầy rái cá kéo lên đi vòng chung quanh đình. Liên tiếp ba đêm như thế. Có người rình rập làm bầy đề bắt, nhưng không được. Sau bầy rái cá đi mất không thấy đến nữa. Kể xảy ra việc đình cháy chỉ còn trơ lại bốn cây long trụ, luôn cả hộp sắc thần ngay giữa điện đều ra tro.

Sở dĩ ai ai cũng thắc mắc hoài nghi điềm lạ, vì xưa nay trong khoảng khúc sông này không hề có rái cá xuất hiện bao giờ.

Huống chi, theo sử-sách từng ghi : Loại rái là loài vật linh. Lúc chúa Nguyễn-Ánh bị Tây-Son đuổi ngặt, chính đã gặp loài rái xuất hiện cản đường, cứu chúa thoát nạn. Đến khi thống nhất non sông, nhớ đến loài thủy quái đã cứu nạn cho, vua Gia-Long phong tặng cho là Lang-lại đại-tướng quân, hằng năm quí tế nơi bài văn tế vẫn có lời nhắc nhở.

Hiện nay, đề đáp ứng niềm sùng kính của nhân dân địa phương, ông Phan-văn-Ngưu, Hội-Đồng xã đương kim Chủ-Tịch xã Tân-Giai, quý vị trong ban hội hương đã nhiệt thành đứng ra trông nom tái thiết ngôi đình lần thứ nhì. Trước đề bảo tồn cổ tích, sau nữa làm nơi tôn nghiêm thờ phụng trong làng, gọi tinh thần yêu nước thương nòi, nhen nhúm lửa thiêng nơi lòng đồng bào không quên đất nước tiền nhân. Nhưng dấu vết đã trải qua bao thế hệ.

Chúng tôi đã đến viếng ngôi đình cổ kính này, giữa lúc công cuộc tái thiết bắt đầu. Tấc lòng miên man hoài cảm, luật tuần hoàn của tạo-hóa, tang thương biến cải, vật đổi sao dời, mà ảnh-hưởng đến nơi thờ phụng một vị linh thần ngự trị nơi đất linh thiêng.

## BÃI TIÊN

*Nơi truyền tụng thuở xưa từng có tiên-nữ giáng trần*

**D**ỐI diện với dinh Tỉnh-Trưởng và Tòa Hành-Chánh Vĩnh Long hiện nay, bên kia sông Cò-Chiên là chùa Tiên-Châu, người cổ cựu ở đây thường gọi là chùa Bãi-Tiên. Sao gọi là chùa Tiên-Châu và Bãi-Tiên ? Về ngôi chùa Tiên-Châu, chúng tôi đã trình bày ở phần di-tích, nay xin nói đến Bãi-Tiên.

Tên tục của Bãi-Tiên vốn gọi là cù-lao Táng. Vào thuở cựu trào xa xưa, cù lao Táng là một trong bốn cù lao lớn từ Cái-tàu-thượng xuống Vĩnh-Long (khoảng Cừu-long-giang).

- 1) Cù lao Kim vùng Đất Sét
- 2) Cù lao Qui vùng quận Sa-Đéc
- 3) Cù lao phụng vùng Cái-tàu-hạ
- 4) Cù lao Táng trước dinh Tỉnh Trưởng Vĩnh-Long

Cù lao Táng còn gọi là cù lao An-thành, có dân cư của hai làng Bình-lương và An-thành, nay sáp-nhập là xã An-bình. Khi trước, còn có bãi lầy, cảnh vật u-nhàn, chưa ai đến lập gia cư nhiều.

Đêm kia, trăng trong sáng tỏ. Một người trong vùng nhân có tâm sự u buồn, thức giấc mở cửa bước ra sân, băng khuâng lặng ngắm trời trăng mây nước, trầm mặc suy tư. Đang lúc miên man nghĩ ngợi, bỗng nghe như có tiếng động lờ lờ như có ai khoác dội nước ào ào ngoài bãi lầy xa xa, người ấy giật mình phóng tầm mắt nhìn xem và chẳng khỏi ngạc-nhiên tự hỏi thăm :

— Chỗ này lâu nay vắng vẻ, càng về đêm càng lặng ngắt như tờ, có sao đêm nay lại có tiếng động dị kỳ ?

Chưa hết thắc mắc băn khoăn tự hỏi, người ấy càng ngạc nhiên khôn xiết tả, đứng lặng người nhìn sững một cảnh tượng huyền-ảo đang biểu diễn trước mặt. Phải chăng chàng hoa mắt nhìn lầm ? Không ! Rõ-ràng sự thật còn ngờ chiêm bao. Phía ngoài bãi lầy chàng chợt trông thấy một đoàn thiếu nữ kiều-diễm thướt-tha qua lại, Vài nàng xoa tóc, trẻ-tràng xiêm y, giec mình xuống tắm ánh trăng vàng long lanh mặt nước. Trời ! Người tiên hay tục ? Trên hòn cù lao Táng gần như hoang vu này, bao nhiêu dân cư nương nấu chàng còn lạ gì những ai ai. Chắc chắn không phải là đoàn thiếu nữ trên cù lao này rồi. Lại càng không lẽ tiêu thư nhà ai mà đêm khuya vắng lại kéo đến chốn này.

Người đâu xinh đẹp như tiên. Tiên nữ đó chăng ? Hay đám yêu tinh hồ mị ?

Chàng lều-lỉnh rón rén toan bước đến gần. Ô hay ! Vụt chốc cả đoàn giai-hân bỗng dần dần biến dạng đầu mất cả. Thế rõ là tiên nữ, hoặc yêu tinh, quyết chẳng phải người phạm tục rồi. Chàng vừa lo ngại, vừa băn khoăn thích thú đã được chứng kiến cảnh tượng không dễ gì thấy được trong đời.

Đêm ấy, chàng trở vào nhà, lòng vẫn hồi-hộp, nao nao không sao nhắm giấc được. Rạng ngày chàng giữ kín trong lòng, không vội thổ-lộ cho ai biết chuyện chàng đã mục-kích, quyết sẽ bí mật khám phá xem sao.

Khuya hôm sau, chàng rón rén ra sân, tìm chỗ kín đáo ẩn núp, nhìn trộm. Trăng trong vắng vặc, cảnh vật phong quang. Hốt nhiên, dưới ánh trăng vàng, dần dần xuất hiện đoàn thiếu nữ đêm qua. Và lạ chưa, dường như đoàn giai nhân mỹ nữ kia linh thánh biết có kẻ tục dòm ngó hay sao, nên chỉ trong chốc lát vụt tan biến trong không, chẳng còn tìm đâu ra tăm bóng.

Nếu là yêu tinh, dễ gì chàng đã được yên thân. Thôi hẳn là đoàn tiên nữ giáng trần, không còn ngờ gì nữa. Rạo rức trong lòng, khó giữ kín miệng được, chàng đem thổ lộ chuyện đã trông thấy cho người trên cù lao nghe biết. Ai nấy đều tỏ vẻ không tin. Cùng nhau quyết rình xem đề rõ hư thật thế nào.

Mấy đêm sau, không ai thấy gì, tỏ vẻ chế diễu chàng thanh niên ấy đã si tình, bịa chuyện nhảm. Chàng thở dài, phân trần :

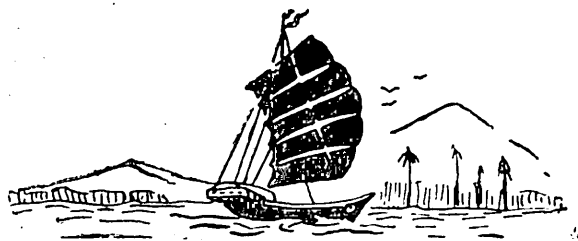
— Tôi đặt điều làm chi chứ ? Các anh các chị không tin, thì cứ kiên nhẫn rình xem, chắc sẽ có ngày cũng được trông thấy tận mắt như tôi.

Suốt mấy đêm sau, đều chẳng có chi nữa hết. Và cũng là lúc tối trời, không trăng, càn rình uông công. Nhưng, qua tháng sau, đến độ trăng tròn, về khuya, một đôi người trong vùng còn tò mò theo dõi rình rập bóng dáng tiên nữ lâm phạm, quả nhiên được toại nguyện. Có điều về sau, đoàn tiên xuống nhón như trên bãi, chắc đã biết có mặt phạm soi bói, nên thoát hiện thoát ẩn, không tha thướt phô dáng kiều lâu như đêm nào chàng thanh niên đã chứng kiến đầu tiên.

Lại thêm có vài ngư ông đưa tin, có nhận thấy nhiều dấu chân lạ trên bãi. Do đó, dân chúng trên cù lao Táng càng tin chắc có sự huyền diệu tiên nữ giáng trần phía ngoài bãi lòi. Lâu ngày truyền tụng, đặt tên chôn ấy là Bãi-Tiên, thành danh cho đến ngày nay.

Về diềm này cần nhấn mạnh, tuy câu truyện Bãi-Tiên có vẻ huyền-thoại hoang đường, nhưng hầu hết các vị bô-lão địa phương mà chúng tôi đã đến tiếp-xúc đề thâu thập tài liệu, ai cũng nhắc nhở đến chuyện Bãi-Tiên, như chúng tôi đã kể.

Và lại, ngay trong « Đại-Nam nhất thống chí », đoạn nói về chùa Tiên-Châu và Bãi-Tiên, vẫn cũng ghi rõ vài nét huyền sử ly-kỳ thú-vị.





## SÔNG LINH

*chiêng trống dậy vang trời*

XEM qua lịch sử Việt-Nam ai cũng biết rằng con sông Cồ Chiên ở Vĩnh-Long vẫn là con sông lịch sử. Nơi đây, thường có cuộc giao tranh đẫm máu giữa quân nước ta với đoàn quân xâm lăng Chân-lạp, Xiêm la, và khi nội loạn tranh hùng giữa chúa Nguyễn Phúc-Ánh với Tây-Son.

Tương truyền : Thuở xa xưa, con sông ấy thường hiện hiện những điều quái dị. Những hình ma bóng quỷ chập chờn trên sông nước, thường khiến các ghe thương hồ qua lại phải rợn người. Xảy có một vị pháp sư chẳng biết từ đâu đến, bảo cùng dân chúng quanh vùng :

— Đừng sợ. Ấy là những anh linh tử sĩ cầm hồn uất hận vì thảm tử trong các cuộc thủy chiến, nên hồn oan chẳng siêu sinh được. Nay hãy lập đàn tràng cầu siêu, tức khắc âm khí nặng nề sẽ tiêu tan cả.

Dân chúng nghe hữu lý, cùng nhau chung đậ tiền bạc mua hương đăng trà quả bày cuộc điệu tế. Quả nhiên, từ ấy về sau hồn ma bóng quỷ tan biến không còn nữa. Nhưng lạ thay ! cũng từ ấy người ta lại nghe dòng nước chảy siết hơn, văng vẳng từ dưới đáy sông đưa lên như có tiếng trống, tiếng chiêng vang rền ầm ĩ.

Thoạt tiên có vài ba người nghe thấy như thế, nhưng còn ngờ ảo tưởng, sợ mình nghe lầm, nên bảo nhau :

— Các ông có nghe thấy tiếng động gì ở dưới sông chẳng ? Tôi nghe có điều là lạ . . .

Nghe câu hỏi có vẻ ướm-lý, đúng như sự thắc-mắc của mình, người khác phụ họa :



— Phải rồi. Chính tôi cũng nghe có tiếng động hơi lạ. Dường như tiếng chiêng khua, trống giục thì phải.

— Đúng đấy. Tôi cũng nghe ra như thế.

Một truyền mười, mười truyền trăm, dần dần quanh vùng đều chú ý câu chuyện. Và hằng đêm ai nấy đều lắng tai nghe-ngóng thử. Quả là tiếng nước chảy dưới sông, như chiêng trống vang động. Bèn thì thầm bảo nhau :

— Lạ thật. Vừa dứt điều kỳ-dị ma-quái, lại có chuyện như ba quân đang xô xát chiến đấu trên sông nước. Phải chăng anh linh các tử sĩ vẫn còn uất hận ? Chiêng khua, trống giục, gọi nhớ thuở tranh chiến liên miên ? Trên giòng sông này, đã trải biết bao cơn thủy chiến hải hùng !

Rồi từ đó, có người lại thử đề-nghị :

— Nghe ra dưới sông nước chảy như có tiếng trống chiêng, âu là hãy đặt tên sông là Cồ-Chiêng nhỉ.

Cồ là trống. Chiêng là cái chiêng, tiếng Hán là chinh.

Thấy người đưa ra ý kiến hay hay, lâu ngày dân gian gọi mãi tên ấy, mà con sông thành tên là Cồ-Chiên.

Huyền-sử về con sông Cồ-Chiên là như thế. Vì sông linh, thường nghe có tiếng chiêng, tiếng trống vang trời giữa thình không, trời nước minh mông.

Tuy nhiên, nếu huyền-thoại thật có như thế, thì ta phải viết đúng tên sông là Cồ-Chinh (theo tiếng Hán Việt cả) hoặc gọi Cồ-Chiêng thì chữ «chiêng» phải có chữ g mới đúng, thay vì Cồ-Chiên. Nhưng từ lâu, trên các sách báo đều thấy viết là Cồ-Chiên. Hoặc giả đó cũng có ý nghĩa gì khác nữa chăng ?

Và lại, về mặt chữ Hán, sách «Đại-Nam nhất thống chí» viết là Cồ-Chiên. Thế thì ý nghĩa vẫn khác xa huyền sử. Chúng tôi ghi lại đây một đoạn huyền sử như trên, gọi là góp thêm một ý nghĩa thú vị, tưởng cũng chẳng phải vô bổ.

## VŨNG LINH OAN KHỐC

*Tức câu chuyện Tổng-Đốc Lộc tàn sát dân chúng Vũng-Liêm xưa*



HỐI lửa chiến tranh gieo đau khổ cho dân tình không xiết kể. Nhất là từ năm 1867, tháng bảy về sau, quân Pháp đã chiếm luôn ba tỉnh miền tây, cảnh tàn sát hãi-hùng thường diễn ra từng giai đoạn. Các nhóm nghĩa quân lần lượt nổi dậy. Và cứ mỗi lần quân-đội Pháp bị tấn công, chúng lại truyền lệnh cho các tay sai của chúng trả đũa bằng cách đốt phá xóm làng đã có dấu vết của nhóm kháng-chiến. Đôi bên dẫn co, chung quy chỉ khổ cho dân vô tội.

Trong những cuộc tàn sát dã-man của quân đội Pháp và tay sai của chúng, oan-khổ ác-liệt nhất là cuộc tàn sát ở Vũng-Liêm.

Địa danh « Vũng-Linh » như thế nào ? Ấy là vùng quận Vũng-Liêm ngày trước.

Nguyên khi nhóm nghĩa quân Cầu Vồng nổi lên kháng Pháp trong năm 1872, vị chủ quận Vũng-liêm khi ấy tên là Thực bị giết. Chính quân Pháp lập tức bổ Đốc-Phủ-Sứ Tôn-Thọ-Tường đến thay. Lãnh-tụ kháng chiến vùng Cầu Vồng là Đốc-binh Lê-Cần và Nguyễn-Giao từng đánh phá dữ dội, đốt chợ quận, giết các tay sai của Pháp cũng nhiều. Mặc dầu Đốc-Phủ Tôn-Thọ-Tường ngồi chức chủ quận Vũng-liêm đã khéo chiêu-dụ dân chúng, nhưng xem ra cũng không dập tắt được ngọn lửa thiêu nơi lòng những con dân Việt yêu nước. Viên Tham-Biện Pháp là Alix Salicetti, từng nổi danh cáo già trong trường chánh trị, bấy giờ cũng phải « ngán » Vũng-Liêm.

Thế rồi một hôm Tham-Biện Salicetti bỗng tiếp nhận được một lá thư của nhóm nghĩa quân Cầu Vồng xin quy thuận, đặt điều kiện : Yêu cầu chính vị Tham Biện hãy đích thân đến địa-diểm của nghĩa quân quy thuận, mà chứng kiến, làm lễ. Tham Biện Vĩnh-Long Salicetti chấp thuận ngay. Nhưng Đốc-phủ Tường can ngăn :

— Không nên đâu. Quan lớn chớ quá tin chúng nó mà mang hại. Coi chừng chúng nó trá hàng, phục kích.

Tham-Biện Salicetti cười lạt :

— Chúng nó đã khiếp sợ thật sự đấy thôi. Ông chủ quận đừng đa nghi. Bản chức phải đến chứng kiến cuộc quy thuận ấy, hầu sau này sẽ còn chinh phục được các nơi khác, đặc sách hơn.

Đúng ngày hẹn, nhằm 15 Février 1872, Salicetti thân đến vùng Cầu-Vồng. Nghĩa quân phục kích, giết chết Salicetti tại đó.

Tin đưa về quận, Đốc-phủ Tường than :

— Ta liệu không sai. Thế này e cấp trên sẽ quở trách đến ta chớ chẳng không.

Liền báo cáo lên cấp trên và xin phái quân đội đi dẹp nhóm nghĩa quân Cầu Vòng. Cấp trên sai ngay Tổng-đốc Trần-Bá-Lộc đem binh đến Vũng-liêm đánh dẹp.

Vào thời ấy, dân gian nghe đến tên Trần-Bá-Lộc thì khiếp đảm kinh hồn. Vùng nào có bàn tay Tổng-đốc Lộc sắp-xếp, luôn luôn có sự đàn áp thẳng tay.

Một ngày cuối mùa xuân, Tổng-đốc Lộc kéo binh đến làm cỏ cả một vùng đã vấy máu Tham-biện Salicetti. Vừa nghe tiếng kèn trận, dân chúng trong vùng đều hãi-hùng. Tiếp thêm tin loan truyền : « Tổng-đốc Lộc tới ! Tổng-đốc Lộc tới ! » mọi người linh cảm chuyện chẳng lành, xót xa cho số phận mình chẳng biết may rủi thế nào.

Vừa tới nơi, không cần đếm xỉa gì tới dân chúng, Tổng-đốc Lộc ra lệnh :

— Vùng này đã chứa chấp bọn phiến loạn, đáng tội trừ diệt hết đi. Hãy cứ bắn phá nát tan, đốt hết nhà cửa xóm làng cho ta !

Tiếng súng nổ rền từ phía. Lửa đỏ cháy lan, từ nhà này sang nhà khác, hừng trời. Dân chúng chết điếng. Ở lại trong nhà thì chết cháy, liều mạng chạy ra ngoài thì ngã gục vì súng đạn chong vào. Còn người nào sống sót, không bị chết thiêu, không bị bắn ngã, thì rồi cũng bị đám quân của Tổng-đốc Lộc chặn bắt và giết chết tất cả. Thây người chết lấp cả « Vũng linh ».

Sau cuộc tàn sát của hung thần Trần-bá-Lộc, cảnh hoang vu ghê rợn nơi « Vũng-linh » đè nặng tâm tư người dân đất Vĩnh. Một vùng âm-khí nặng-nề, thê lương áo-não, đêm đêm nghe như có hằng trăm, hằng ngàn tiếng ma kêu quỷ khóc. Những người yếu bóng vía ở gần vùng ấy, không sao chịu nổi cảnh oán hồn phất phưởng trong không đòi mạng, lớp phát bệnh mà mất, lớp phải bỏ xứ mà đi.

Cho đến mấy mươi năm sau, mặc dầu làng xóm tái lập, dân cư tứ xứ đến sanh cơ lập nghiệp đông đảo, nhưng mỗi khi nghe nhắc chuyện « Vũng linh oan hồn đầy dẫy », người người đều chẳng khỏi thở dài.

Tương truyền thuở ấy chưa có tên đất Vũng-Liêm. Về sau, do hai chữ « Vũng-linh » nói trại ra, thành tên Vũng-liêm lưu dấu tích đến ngày nay.

## GỐC SAO NƠI CÂY DA BẾN-NGỰ THIÊNG-LIÊNG

**N**ƠI chương trình-bày về di-tích, chúng tôi đã nói về cây da Bến-ngự. Nay thuật lại một đoạn huyền sử về sự thiêng liêng nơi gốc da này, chúng tôi xin nói rõ hơn.

Chỗ cây da vốn gần bến nước. Nguyên xưa kia tại cội da ấy, còn có đề một gốc sao rất to lớn, châu vi phải hai người ôm mới giáp. Khi Đức Cao-hoàng đình trụ tại Long-hung, thường thường mỗi buổi chiều mát, Ngài đều đến ngồi trên gốc sao ấy, dựa bên cội da, mà câu cá giải khuây, nên tục gọi chỗ ấy là cây da Bến ngự.

Đến khi thống nhất non sông, Ngài lui về Huế lên ngôi vua, chốn cũ Bến-ngự xưa trong Nam này, vẫn lưu dấu tích. Cội da ngày một tốt tươi. Gốc sao thì lần lần xiêng lệch xuống sông, rồi ngầm tuốt dưới lòng sông, ngay gốc chân cây da.

Mấy mươi năm gần đây, gốc sao ở dưới nước càng thêm tươi tốt.

Ngày kia, một người chài lưới bàn tính với vợ con :

— Gốc sao tốt quá. Hai mẹ con bầy kèm thuyền, đề tao lặn xuống mò, tìm cách vớt lên, đem bán cho đám thợ thuyền, dùng làm cong đà ghe thì vững chắc vô cùng. Kiếm được khá tiền.

Người vợ xua tay, khuyên dứt chồng :

— Ấy chết, đừng tính bậy không nên. Tôi nghe đó là dấu tích xưa của hoàng-đế lưu lại, ai cũng có lòng trọng muốn giữ gìn để làm chút kỷ-niệm xưa. Minh làm nhặng, đổ khỏi mang họa.

Người chồng cười lạt :

— Sợ cóc gì. Của quý bỏ hoài cũng ồng. Mình nghèo, nhờ đó mà kiếm chác được chút đỉnh, tội gì làm ngơ. Có phải của riêng ai đâu mà ngại.

Liền hăm-hở nhảy tòm xuống nước, lặn mò gốc sao. Vừa mò đụng, tay chưa kịp tra giây đề cột chặt kéo lên, người chài lưới bỗng la bài hải :

— Ủy trời ! Đau chết đi thôi. Tôi biết tội tôi rồi. Xin thiên địa quỷ thần tha cho. Tự hậu tôi không dám phạm tới nữa.

Hai mẹ con ngồi trên thuyền thấy điều quái dị, há hốc mồm kinh ngạc, nhìn sừng cảnh tượng người chòng đang vật mình, vật mây, miệng lảm nhảm vái-van, mặt mày nhẩn-nhỏ, nước mắt, ròng ròng. Dân chúng quanh vùng nghe la bài hải đã đổ xô ra xem. Có người thấy thế buột miệng nói to :

— Chết rồi ! Thằng Tám đó phải không ? Sao mày nhè chỗ linh thiêng mà dám xâm phạm chớ ? Bị thần linh quở phạt đó. Bà con mau cứu nó lên giùm.

Người thợ chài lưới tên Tám không ngớt lảm nhảm van xin, khàn-cầu các đấng khuất mặt tha thứ. Chòm xóm ái-ngại, đôi ba người nhảy dại xuống, đến gần anh Tám mà lôi đi khỏi chỗ ấy.

Đem nhau lên bờ, xem lại bàn tay của anh Tám như bị ai vụn bẻ tẻo sừng vù. Anh Tám kêu la rên rĩ, chấp lâu mới hết kinh hoàng. Mọi người xúm lại hỏi han tự sự. Anh Tám thú thật mình đã động lòng tham toan vớt lấy gốc sao, nhưng lạ thay, tay vừa đụng gốc thì bị vụn tẻo đau đớn quá.

Một người trong đám cười khi :

— Hay là vọp bẻ ? Hoặc là anh đụng chạm phải vật gì đó chẳng ?

Một người khác nạt :

— Đừng giầu-cột phạm thượng. Chắc chắn là thần linh quở đấy. Ghê thật !

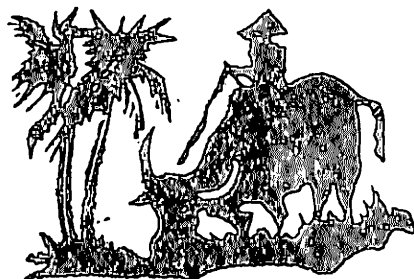
Anh Tám khẽ gặt đầu, tán thành mấy lời của người vừa nói mà rằng :

— Đúng. Chính tôi có cảm-giác rờn rợn như có đấng khuất mặt ra tay hành phạt tôi vậy, từ nay biết sợ tôi xin chừa.

Trong đám người nghe, không phải ai cũng đều tin mấy lời của anh Tám. Sau đó, lắm kẻ háo kỳ lên ra tay vót thử gốc sao xem thế nào. Té ra ai cũng bị chung cảnh tượng như anh Tám. Hơn nữa, ai biết tỏ vẻ hối hận, được an toàn ngay. Bằng như ai ngoan-cổ, thuốc thang gì cũng chẳng khỏi, đến rốt biết sợ, làm gà vịt đem cúng tại gốc da ấy mới lành mạnh được.

Tiếng đồn Cây da Bến ngự linh thiêng, ngày một truyền xa. Cho đến thời gần đây cũng đã nhiều tay nhà nghề chực lấy lên cho được, nhưng vẫn gặp chuyện quái dị khiến phải đâm ra hoài-nghi lo ngại mà bỏ cuộc. Do đó, gốc sao bên Cây Da bến ngự được tồn tại, làm chứng tích của một bậc vua chúa trong khoảng thời gian thất thế, lưu lạc đến đất Vĩnh.

Gốc sao vẫn còn tươi tốt mãi ở giữa lòng lạch Nước Xoáy. Cây da thì xanh mướt, tàng che ra đến nửa sông, xuống ghe qua lại nhiều khi bị nhánh lá vướng, nhưng ai cũng kính nể.



Sunday, February 14, 2016

## OAI LINH ÔNG BỒI XÊ

*Chuyện viên Tham-biện Pháp ở Vĩnh-Long,  
sau khi bị giết lại hiện lộng hại dân,*

**H**ÀNG riêng gì người Á-đông khi mất đi thường có chuyện hiển linh, mà người Âu-tây cũng có sự hồn linh tác oai, tác phúc, khiến dân chúng Vĩnh-Long phải kiêng sợ mà tôn thờ cúng kiến. Câu chuyện oai linh ông Bồi-Xê lược thuật dưới đây, cho ta thấy người Pháp cũng từng hiện lộng trên đất nước ta, khi họ đã chết trong cơn phiến biến.

Ông Bồi-Xê là tên tục mà đồng bào ta đã gọi viên Tham-biện người Pháp tên Alix Salicetti. Lúc ngồi chức Tham-biện Vĩnh-Long, Salicetti khét tiếng khôn-quỷ, giàu thủ-đoan trị an dân chúng bằng mọi phương cách khiến phải tùng phục. Và những ai ươn-ngạnh, bất trị, Salicetti cũng tàn nhẫn đàn-áp chẳng nhơn tay. Tiếng than oán của dân đen dưới gọng kềm thực dân và tay sai của chúng, làm sôi máu căm hờn của nhóm nghĩa quân Cầu Vồng. Do đó, ông Bồi-Xê tức Salicetti bị nghĩa quân giết chết trong một trận phục kích (1).

Viên Tham-biện Salicetti lúc bấy giờ tuổi đã già, râu mọc bó hàm bạc trắng. Ông vóc vạc cao lớn dinh dàng, tiếng nói rồn-rảng. Mỗi khi ông nói chuyện cùng ai đều vui vẻ, cái vui vẻ « đóng kịch » như đề khuyên dỗ kẻ bề dưới, hay đề che đậy cái thâm-ý nham-hiềm.

Sau khi ông bị giết, chánh quyền Vĩnh-Long cho xây cái tháp kỷ-niệm vuông cao độ 4 thước, ở giữa đồng Giồng ké, cách chợ

(1) xin xem tiểu sử Lê-Cần và Nguyễn-Giao ở phần Danh-nhân



quận Vũng-liêm ngoài ba cây số. Trên mặt tháp, mấy hàng chữ đỏ le-lói như máu khắc sâu vào đá, ghi lại một ngày trong lịch-sử trên nửa thế-kỷ vừa qua : « Đại úy Alix Salicetti cùng với Chánh-tổng Âu, thông ngôn Yên và lính tùy tùng đã vì nước Pháp chết tại đây ngày 15 Février 1872 ». Vòng quanh tháp có trụ xi-măng quần lồi-tối lớn bằng bấp tay.

Một đêm vào tháng bảy, dân chúng quanh vùng ấy đang ngon giấc, bỗng nghe có tiếng rên la kêu khóc của một nông dân nhà gần đấy :

— Chết tôi ông ơi ! Tôi không dám phá nữa đâu. Xin ông tha cho.

Nghe lạ, ai nấy đều thức giấc, lần lượt tới nhà ấy mà hỏi thăm tự sự. Chú Bảy Lực, tên người nông dân, vẫn không ngớt lần lộn kêu xin, lập đi lập lại mấy lời như trên. Thịnh thoảng Bảy Lực lại tự vả vào mặt mình bốp chát nghe ghê rợn. Vợ con Bảy Lực lính quỳnh, chẳng biết phương nào chạy chữa.

Lối xóm hỏi thăm :

— Ảnh đau sao lạ vậy chị Bảy ?

Vợ Bảy Lực meo máo :

— Thật lạ lùng quá, tôi không biết đâu mà chạy thuốc. Mới chiều hôm qua ảnh còn mạnh-mẽ như thường. Tối đến, bỗng dưng ảnh phát nói xàm những câu chuyện đầu đầu, rồi rên la kêu khóc, tự đánh đập mình hoài như vậy đó.

Một người trong đám bước tới nắm tay Bảy Lực mà hỏi :

— Anh Bảy, anh đau làm sao ? Tỉnh lại anh, đừng nói cuồng bậy bạ hoài, vợ con sợ.

Vừa nói, người lối xóm vừa nhìn mặt anh Bảy xem xét trạng thái bệnh tình. Anh Bảy cũng như người mất trí, cặp mắt đỏ au nhìn láu liên, thoạt cười thoạt khóc, lảm-nhảm nói những gì không ai hiểu.

Người lối xóm lắc đầu :

— Không chừng mắc bệnh tà.

Giữa lúc mọi người còn đang bàn tán xôn xao, thỉnh thoảng Bảy Lực nhảy chồm lên, té nhào từ trên ván ngựa xuống đất, chồm vờn ngời dậy, tự đâm ngực bình bịch mà nói :

— Tao là Bồi-Xê đây. Thằng Bảy Lực dám nhạo báng chửi rủa tao, vác đá liệng tháp kỷ-niệm tao, tội đáng chết. Tao trừng trị thẳng tay những thằng An-nam xúc phạm đến tao.

Mọi người nghe nói, thở phào, thì-thăm với nhau :

— Chết cha ! Thằng Bồi-Xê nhập xác anh Bảy.

Lạ thay ! Người vừa gọi xách mé tên tục của Salicetti là Bồi-Xê và kêu bằng «thằng», bỗng trợn mắt, vả vào mặt mình mà nói :

— Sao dám kêu là thằng Bồi-Xê này, thằng Bồi-Xê nọ ? Hồn láo với tao thì chết.

Rõ rệt là Bồi-Xê đã hiển oai linh. Mọi người không ai bảo ai, thấy đều lặng thinh, có vẻ kính cần, không dám có cử chỉ gì bất-kính nữa.

Bấy giờ, chị Bảy Lực đã hiểu rõ ra chút ít, lật đật đốt nhang khấn vái lắm thăm. Anh Bảy dần dần nằm im, mê man như người chết. Chòm xóm nửa tin nửa ngờ, nhưng không ai dám tỏ ý gì, lần lượt rút đi lui.

Hôm sau, Bảy Lực tỉnh dậy như thường. Lối xóm đã túc-trực hỏi thăm :

— Sao anh Bảy ? Thằng .... ý chết, ông Bồi-Xê có chuyện gì với anh đêm hôm qua ?

Bảy Lực ngần-ngơ giây lâu như hồi nhớ điều gì, lắc đầu thờ dãi :

— Ghê thật !

— Chuyện gì ghê anh Bảy ?

— Tôi không dè . . . mấy thằng Tây mà cũng . . .

Bảy Lực bỗng trợn mắt như có bóng dáng vô hình nào gây áp lực với anh, khiến anh đâm ra sợ-hãi, rồi nói nhỏ với thái-độ khấp nép :

— Ông Bồi-Xê chết rồi mà còn linh lắm. Chiều hôm qua tôi đi ngang tháp kỷ-niệm, có ý khinh khi ông đã hà hiếp dân mình, nên tức giận, tôi có lượm đá ném vào tháp. Không dè . . . nó còn oai linh quá.

Bảy Lực bỗng lại trợn mắt, mồ hôi và ra như tắm, thờ hồn-hèn. Người lối xóm thấy thế, vừa ái-ngại vừa thương hại, lật đật kiểu về.

Từ ấy, Bảy Lực lúc nào về mặt cũng đăm chiêu nghĩ ngợi. Có lúc anh tức giận đầu đầu, chửi đồng Bồi-Xê và mấy gã thực dân, anh lại bị hành phạt như cũ. Do đó, dù người không tin cũng phải đâm ra nao nao, có lẽ Bồi-Xê hiển linh thật.

Thêm vào chuyện anh Bảy-Lực xúc phạm đến Bồi-Xê nên bị ông Bồi-Xê hành, sau đó ít lâu nhiều người trong vùng cũng bị « quờ » như Bảy-Lực, vì cũng đã có thái-độ ngạo nghễ trước oai linh Bồi-Xê. Dân chúng đồn vang chuyện ấy, khiến xa gần đều biết.

Thoảng như có người xa lạ nào mới đến, không biết chuyện oai-linh ông Bồi-Xê, mà đi ngang qua tháp kỷ-niệm, đứng lại dòm ngó, lập tức người quanh vùng cảnh cáo ngay :

— Dè dặt một chút. Đừng phá. Phá nó bắt chết !

Nếu người lạ ngờ ngạc hỏi :

— Ai bắt ?

Liền được người quanh vùng thuật cho nghe một đoạn sử nghĩa quân Cầu-Vông đã giết Tham-Biện Salicetti tặc danh do người Việt đặt là « Bồi-Xê » và kết luận :

— Ông còn thù dân An-nam lắm. Chết rồi mà còn oai. Ai động tới ông, bị ông bắt phải nóng lạnh và phải cúng một trái dừa nạo mới hết.

Câu chuyện trên đây, hư thực thế nào, chúng tôi chỉ xin ghi chép lại theo lời truyền khẩu của các vị bô-lão, và dựa theo tài liệu về « Giặc Cầu Vông » đăng trên tuần báo « Tân-tiến » số Xuân năm 1938.

## DÒNG SÔNG LỊCH-SỬ

- sông Mân-thít nhuộm đầy máu đỏ,
- tướng Châu-văn-Tiếp trả nợ núi sông.

**N**ƯỚC dòng lịch sử, chạnh nhớ đến nước non trong thời kỳ Nguyễn Ánh và Tây-Sơn tranh hùng, gây cảnh núi xương, sông máu, biết bao anh hùng liệt sĩ vì quốc vong thân.

Trong số các tướng theo phò Nguyễn-Ánh chống lại Tây-sơn được xưng tụng là một trong những tam hùng oai danh lừng-lẫy chính là tướng Châu-văn-Tiếp.

Châu-văn-Tiếp đã trọn lòng cùng Nguyễn-Ánh, vào sanh ra tử bao phen cản ngăn quân địch, lúc ở Gia-định thành, sau khi bị thất thủ trong năm 1782, ông đưa Nguyễn-Ánh sang Xiêm đề cầu viện. Trở về nước cùng Nguyễn-vương khắc phục các vùng đồng bằng châu thổ, làm cho địch phải khiếp sợ oai danh.

Tháng 10 năm Giáp-thìn 1784 cánh quân của Nguyễn-Nhạc bọc dòng sông hậu đến mai phục theo bờ sông Mân-thít tỉnh Vĩnh-Long, giao tranh cùng binh Nguyễn-Ánh ác-liệt, trận thủy chiến này do tướng Châu-văn-Tiếp chỉ huy, hai bên đánh nhau binh sĩ chết vô số kẻ, máu nhuộm đầy sông, tinh thần chiến đấu càng lúc càng hăng say, đến đổi chết gần hết, nhưng vị anh hùng vẫn cương quyết chống đối tới cùng. Nguyễn-Nhạc lúc bấy giờ hiểu dụ ông đầu hàng, nhưng ông vẫn giữ tinh thần thà tử chiến đề bảo vệ giang-sàn, áp-lực của giặc càng ngày càng siết chặt vòng vây không đường sanh lộ, chẳng may ông bị tử trận tại sông Mân-thít.

Dòng sông này ở về phía tây-nam tỉnh Vĩnh-Long, nối liền với sông tiền-giang và sông hậu-giang, trục giao-thông về thủy lộ rất quan trọng khó kiểm soát được, vì vậy mà cánh quân của Nguyễn-Nhạc đi theo dòng sông Hậu đến mai phục trước, xua quân ra đánh bất ngờ, làm cho Đề-đốc Châu-văn-Tiếp phải vong mạng.

Mặc dầu Nguyễn-Nhạc đại thắng, nhưng rất cảm Phục cái tinh thần bất khuất của một danh tướng đã lọt vào vòng vây, binh sĩ chết đã gần hết mà chẳng chịu khúng hàng, hy sinh đến giọt máu cuối cùng, thà chết chứ không hề bị bắt.

Nguyễn-Ánh hay tin thương tiếc vô cùng, mất một cánh tay mặt, đã từng gian lao khổ nhọc tận trung báo quốc, sa cơ một phút hận sâu thiên thu. Nguyễn-Vương truy phong ông chức Tả-quân Đô-Đốc Chương-Phủ-Sự, tước Lâm Đào Quận Công.

Nhớ đến công-nghiệp của vị anh hùng, Nguyễn-Ánh truyền lập đền thờ, thờ người trung-kiệt vị quốc vong thân, tại xã Tân-Hội ngày nay, quanh năm có người phụng tự lửa hương, tưởng nhớ đến đáng công thần có công đối với đất nước.

Giữa lúc nước nhà lâm vào cảnh nội chiến, Nguyễn-Vương và Tây-sơn tranh giành ảnh-hưởng nhau làm cho cốt nhục tương tàn, biết bao máu anh hùng hào kiệt phải đổ, trước sự phân chia giữa người Việt và người Việt.

Nhắc đến đoạn này, chúng tôi rất đau lòng và chạnh nhớ ngay đến giòng sông lịch sử, còn phảng phất dư âm, hồn khí của các chiến sĩ, hữu danh và vô danh bỏ mình trên trường xung sát, cũng vì ngôi vị, vì quyền lợi mà sát hại lẫn nhau trên dãy đất thân yêu này.

Mỗi khi ghe thương hồ qua lại trên giòng sông, không sao quên được một ấn tượng hãi-hùng của cuộc tương tranh trải qua trên thế kỷ.

Vĩnh-Long còn lưu dấu ít nhiều di-tích lịch-sử của thời chúa Nguyễn lưu vong.

## HỒN OAN GÀO THÉT GIỮA ĐÊM KHUYA

**T**ƯƠng truyền, nơi con sông này nhằm ngày lành tháng tốt, nửa đêm thanh vắng, nghe tiếng kêu la thúc giục ba quân vang dậy, kẻ hiếu-kỳ rình rập xem coi, tai nghe như có muôn binh gào thét giữa chiến trận, đêm càng khuya, lại càng vắng vắng tiếng xa hơn nữa, rồi lẫn lẩn âm-thình mất dạng trong sương mù.

Oan hồn yêu tử chẳng ? Sự căm hờn uất hận của các chiến sĩ bị oan ức chẳng ?

Những chuyện thần kỳ quái đản trên đây, do một ít kỳ-lão địa phương thuật lại, chúng tôi xin ghi chép đoạn huyền-sử này, đề hiến quý bạn đọc nhận xét chuyện thực hư đã xảy ra trên mấy mươi năm qua còn truyền tụng.

Giữa thời kỳ nguyên-tử, sự tiến bộ của nhân loại tới mức khá cao, mà chúng tôi đem những chuyện không chứng tích thuật lại, có người rùn vai ngạo-nghe, cho là chuyện huyền-ảo. Lịch-sử đã chứng minh, trong đời không có gì là tuyệt-đối, chẳng riêng gì xứ ta, hầu hết các nước trên thế giới đều có những chuyện thần-bí không thiếu gì, chính khoa học cũng không sao giải thích khám phá nổi, đành khoanh tay khuất phục trước những hiện tượng ly-kỳ rùng rợn.



**GIAI-THOẠI**

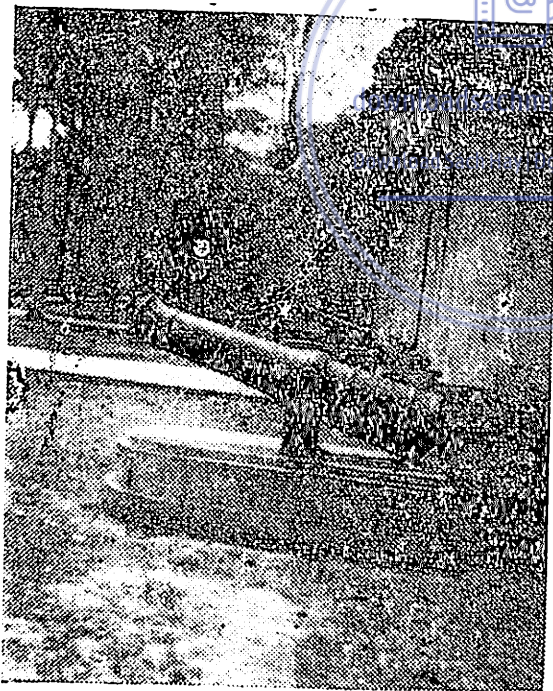
Download Sách Hay | Đọc Sách Online

---



## SÚNG CÀ LĂM

*(Những mô súng đồng ngày xưa đặt tại Vàm Sông Cồ-Chiên)*



*Vĩnh-Long còn lưu lại những cỗ đại bác và thần-công, khi xưa án ngữ theo bờ sông Cồ-Chiên.*

VĨNH-LONG là một dinh lớn trong ba dinh của miền Nam thuở xa xưa, và là một tỉnh lớn trong 6 tỉnh của miền Nam từ đời vua Minh-Mạng phân định, cổ nhiên Vĩnh-Long rất chú ý đến sự bố trí chến-lược phòng thủ. Do đó, về mặt quân sự, Vĩnh-Long cũng tổ chức châu-đảo ngang với hành-chánh, hầu lo việc nội an ngoại trị sao cho xứng danh tỉnh quan trọng vào bậc nhất miền tây khi ấy. Nào xây thành trì kiên cố, lộng lẫy nguy nga đến mức được dân gian

gọi là Hoàng-cung, nào bắc cầu có lầu làm vọng gác đề canh chừng tục gọi Cầu-Lầu, Cầu-Lộ v.v... Nơi nào cũng đều trí sủng đại bác thần công cẩn-thận. Cho đến nay vẫn còn lưu dấu vết các nơi trí sủng, và nhiều cỗ sủng mặc dầu đã lỗi thời, nhưng hãy còn tồn tại. Chẳng hạn như ở phía trước miếu Văn-Thánh nay hãy còn đề hai cỗ sủng đại bác xưa làm di-tích. Đặc-biệt là hai đồn phòng ngự giặc : một là đồn ở địa phận làng Sơn-Đông, gần phà Cồ-Chiên, gọi là «Vàm tuần dưới» và một đồn ở tại làng Vinh-Tông hay cồn hoặc Cù-lao Vinh-Long thuộc xã Tân-Ngãi, gọi là «Vàm tuần trên»; cả hai nơi này đều có nhiều mô sủng trí đại bác thần công đủ cỡ, đúc bằng gang. Nhân dân gọi các cỗ sủng này là . . . sủng cà lăm ?

Vì sao lại có tên gọi là sủng cà lăm ? Đến ngày nay, các vị bô lão đất Vinh-Long thỉnh thoảng vẫn nhắc lại cho người hiếu cò nghe: Chỉ vì thuở xưa dân nước ta chưa sành sỏi về việc đúc sủng đạn, nên các cỗ đại bác ấy ứng dụng không được như ý muốn. Lâm sự, các sủng đại bác bắn ra không nổ được trọn vẹn và không trúng đích bao nhiêu. Lại có khẩu thì bắn năm ba lượt mới nổ được một phát.

Điều chưa xót hơn nữa, đối với các khẩu sủng cà-lăm hay «cầm miệng», người ta lại cho là sủng... có bệnh. Rồi thì cũng sắc thuốc, đồ thuốc vào họng sủng để chữa bệnh cho nó. Vâng, đấy là tình trạng có thật đã xảy ra khi xưa. Ngày nay chúng ta hẳn cho đó là những việc làm phản khoa-học, cười ra nước mắt ! Nhưng thời trước, trong khi dân ta chưa thấu triệt về văn-minh cơ-khí, chuyện trớ trêu ấy người ta vẫn coi là thường, vì tin tưởng ở thần linh.

Chẳng những ở Vinh-Long có chuyện sủng cà-lăm, nơi Đình-Khao (chuyện đồ thuốc chữa bệnh cho sủng) mà ngay cả ở ngoài kinh đô Huế cũng có chuyện giống y như thế. Đọc sử, hẳn nhiều người vẫn biết là thuở trước tại Huế cũng có mấy khẩu đại bác

thần công « cà-lăm » hoặc « mang bệnh ». Nhất là khẩu đại bác ở cửa đông thành Huế, tục gọi là « Ông Ẩm cửa đông » thường trở chứng, bắn không có kết quả. Người ta bèn trịnh trọng cho rước lương-y điều trị, y như trị bệnh cho một người nào.

Tuy nhiên, chớ vịn vào các sự kiện ấy mà cho rằng tiền nhơn chúng ta dở tệ. Không. Dù thiếu ý thức về khoa-học, văn-minh cơ-khí, nhưng tinh thần chiến đấu của dân-tộc ta đã biểu-lộ dũng cảm phi thường. Đến khi chiến bại trước lực lượng cơ-khí của quân xâm lăng, ý-chí bất khuất của tiền nhơn ta từng khiến quân địch phải nể-nang, kính-phục.

Từ tháng 6 dương lịch, năm 1867, chiếm xong Vĩnh-Long quân-đội Pháp triệt hạ các tiền đồn, phá hết các mô sủng, tháo gỡ mấy cỗ đại bác đem trồng mé cầu tàu để làm trụ cột đò tầu. Như chúng ta đã thấy ở bến Lăng-Tô, cột cờ Thủ-ngũ Sài-gòn còn những cột súng dựng theo bờ sông. Đó là những đại bác thần công thuở xưa của ta chống tàu giặc.

Ngày nay tại Vĩnh-Long, Định-Tường còn di tích ấy, gọi niềm hoài cảm tiền nhơn biết mấy về việc đã rán chế tạo những vũ-khí thô-sơ trong tình trạng còn kém cỏi hiểu biết khoa-học. Giữ nước không nổi trước khí giới tối tân của quân xâm lăng tàn bạo, tiền nhơn chúng ta đành ngậm hận. Nước non đòi chủ, toàn dân căm hờn tức giận, ôm ấp trong thâm tâm ý-chí cứu nước, liên tục tranh đấu đòi lại chủ quyền, đáng cảm khái muôn vàn.

## VÙNG NƯỚC XOÁY LONG-HUNG VÀ CON SÔNG LONG-HỒ

**N**ĂM Đinh-Vị 1787, tháng 10, dân chúng Hồi-oa (nước xoáy) xôn xao vì một tin loan truyền quan trọng :

— Thánh giá sẽ ngự đến vùng này trong nay mai.

Các vị bô lão tỏ vẻ lo ra :

— Nếu thế, nơi này ắt sẽ chẳng khỏi xướng họa binh đao. Nguyễn vương từ Xiêm kéo về đây, thám tử Tây-Sơn dò tin đích xác, sớm tối chúng sẽ dẫn binh đến đánh chớ chẳng không. Phải liệu làm sao ?

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Nhiều người đưa ý kiến :

— Không ngại. Đấng trượng phu thấy phải thì làm, thì vùa giúp, há có sợ gì nguy hiểm. Đợi khi ngự giá đến đây, chúng ta xét thấy đáng là một vị chơn chúa, thì cùng nhau gắng sức khuông phò. Bằng như xét chẳng ra gì, chúng ta sẽ liệu cách đối phó chẳng muộn. Hãy cứ bình tĩnh chờ xem tình thế biến chuyển ra sau.

Ai nấy đều khen phải. Chẳng mấy ngày, binh sĩ của Nguyễn-Vương rần rộ đến Hồi-oa, an định hạ trại, xây đồn đắp lũy. Khéo thu phục nhân tâm, Nguyễn-vương chiêu dụ dân chúng trong vùng, khiến ai nấy đều cảm kích, trợ lực. Các vị bô-lão và các nhân-sĩ địa phương dần dần cũng có cảm tình, hết lòng ủng hộ Ngài.

Vì sao chỗ ấy gọi là Hồi-oa (Nước xoáy) ? Nguyên tại đó có Tiền Giang và Hậu Giang giáp nối, cùng các sông rạch khác chảy dồn vào đấy, nước chảy xoáy vòng lại, nên mới đặt tên là Nước Xoáy, tên chữ là Hồi-Oa.

Nguyễn Vương truyền xây đắp thành đất tại đấy. Hai bên tả hữu thành đều có lập đồn phòng thủ. Phía tả giao cho hai vị tướng

lãnh Huỳnh-Văn-Khánh và Tống-Phúc-Ngoạn coi giữ. Phía hữu do Nguyễn-Văn-Trương và Tô-Văn-Đoài canh chừng, ngăn ngừa quân địch.

Binh Tây-Sơn vẫn thường đánh phá. Nhưng các tướng của Nguyễn Vương đủ sức đẩy lui được. Tuy nhiên, nhiều trận giao phong dữ dội, đôi bên đều tổn thất nặng-nề. Đề yểm-trợ binh sĩ trong trường xung sát, Nguyễn Vương khiến làm thêm súng đại bác bằng gỗ, lấy hột cau khô làm đạn bắn nả. Đồng thời, các tướng Tôn-Thất-Huy, Lê-Văn-Thước, Tôn-Thất-Hội và Nguyễn-duy-Nhuận chia nhau tấn công tứ phía. Do đó, binh Tây-Sơn núng thế phải rút đi.

Dân chúng lần lần theo về rất nhiều. Nguyễn Vương thu dụng cả, chia ra làm đôi : Một nửa làm hương binh, một nửa cho theo trong quân đội đi đánh dẹp. Nhưng đến tháng 8 năm Mậu-Thân (1788), Nguyễn Vương nghĩ lại thương đám hương binh khó nhọc, nên đều cho về quê-quán nghỉ ngơi. Cảm tấm lòng nhân hậu ấy, dân chúng vùng Hồi-oa càng dốc lòng phụng tá Nguyễn-Vương hơn nữa. Ấy là một thắng lợi đưa đến sự thành công sau này, do sự Nguyễn-Vương đã khéo léo chính phục nhân tâm, giữ vững được một vùng trọng yếu, làm căn bản tạo nên nghiệp đế.

Đốc-Phủ-Sứ Nguyễn-Đăng-Khoa khi ngồi Chủ-quận Lai-Vung, cảm-hoài cơn Nguyễn-Vương náu mình nơi Hồi-oa, có bài thơ đề vịnh :

*Tiên hoàng phong ngự cảnh Hồi oa.*

*Vận nước xây nên cảnh hiệp hòa.*

*Nguồn suối lăm quày quày hỗn độn.*

*Dòng sông mừng nổi nổi ngâm nga.*

*Cám vì cánh ác xờ lông lá.*

*Thương nỗi phùng vi rối ruột rà.*

*Vận phải triều tôn trời đất định.*

*Khách trần ai dễ tính cho qua.*

Đáp lại lòng thương mến của dân chúng Hồi-oa, nhất là cảm thấy đây là chốn hưng vượng đề phát thành nghiệp cả, Nguyễn-Vương nhóm họp các bô-lão trong vùng mà tuyên bố :

— Từ ta đến đây, phong quang càng ngày càng rạng vẻ, dân chúng thuần-phác nhiệt thành ủng-hộ ta, thật đáng cảm kích. Quả đây là đất hưng vượng, giúp ta gây nên cơ nghiệp. Vậy đề lưu niệm, ta đổi tên Hôi-oa lại là Long-Hưng. Chư vị nghĩ thế nào ?

Các bô lão đều rập nhau tán thành :

— Chúa thượng đã tường đến, vinh hạnh cho vùng đất xứ sở chúng tôi. Tên đất do chúa thượng ban cho, chúng tôi xin ghi lấy, đề tưởng nhớ mãi mãi.

Nguyễn-Vương hân hoan, truyền bày tiệc thết-dãi các bô lão và cho mở hội đề dân chúng liên hoan trong dịp đổi tên mới. Từ ấy, vùng Hôi-oa (Nước-Xoáy) mang tên là làng Long-Hưng,

Ân oai của Nguyễn-Vương ngày một đơm nhuần nhiều nơi khác. Đề kỷ-niệm, Nguyễn-Vương lại đặt tên cho những làng xã quanh đấy đều mang một chữ « Long » ở trước, như : Long-Ân, Long-Thắng, Long-Hậu.

Bấy giờ, con sông Long-Hồ trước kia vốn mang tên cũ từ thuở xa xưa là con sông Tầm-Vồ. Khi nghe Nguyễn-Vương đã đổi tên Hôi-oa lại là Long-Hưng, và khi thành Vĩnh-Long đã nghiễm nhiên được coi như Hoàng-cung, đêm đêm người ta lại nghe các thôn nữ chèo ghe cất giọng hát :

*« Tầm-Vồ rày đã đóng đô,*

*« Xin quan dời lại Long-Hồ cho xinh.*

Dần dần hai câu hát đến tai Nguyễn Vương. Ngài mỉm cười, bảo cùng các quan :

— Hay đấy. Chắc là câu hát của một vị ẩn-sĩ nào, nhân thấy ta đã đặt tên cho nhiều nơi mang chữ « Long », nên cũng theo đó mà xin dời tên sông Tầm-Vồ ra Long-Hồ. Xét rất chí lý. Ta nên nghe theo.

Các quan cũng phụ họa :

— Hoàng thượng phán bảo rất phải. Một nơi hoàng cung, lẽ đâu lại mang tên là Tầm-Vồ quê kệch. Dời ra Long-Hồ hay hơn.

Một lệnh truyền ra. Hai chữ Long-Hồ từ ấy lưu truyền đến ngày nay, thay cho Tầm-Vồ gợi nhớ thuở Chân-lạp còn ghi dấu vết.

## CÂU CHUYỆN ÔNG BỐ GIÚP VUA GIA-LONG TRÊN ĐƯỜNG BÔN TÀU VÀO NAM

**T**RÊN bước đường gian nan tàu quốc khi thất thế, về nương náu tại làng Tân-Long (Nước-Xoáy), chúa Nguyễn-Phúc-Ánh đã gặp một vị ân nhân đã tận tình phụng dưỡng chúa, khiến cảm kích đến tôn xưng người ấy là Ông Bố của mình, tức coi như là cha nuôi.

Ông Bố của chúa Nguyễn, chính tên là Nguyễn-Văn-Mậu, kêu là Hậu, quê quán làng Tân-Long (nay là Long-Hưng) làm Tri-thâu (thâu các sắc thuế) trong làng và làm đến chức Trùm-Cả.

Khoảng năm Đinh-Vị (1787) chúa Tây-sơn là Nguyễn-Lữ đã chiếm Gia-Định và tóm thâu nhiều nơi trong Nam. Chúa Nguyễn-Phúc-Ánh từ nước Xiêm trở về, dung thân tạm nơi một góc trời Nước-Xoáy.

Ông Nguyễn-Văn-Mậu vốn là nhà hào phú trong làng, tuổi cả, đức cao lại hiền-lành, hay giúp người hoạn-nạn, trợ kẻ khó nghèo. Trong làng, người người thấy đều mến yêu lòng bác ái của ông.

Ngày kia, có người thừa nhỏ nhỏ cùng ông :

— Thừa ông Trùm-Cả, ông có hay chuyện quan trọng mới xảy ra trong làng ta chăng ?

Ông Trùm Mậu ngạc-nhiên :

— Chuyện chi quan trọng vậy chú em ?

—Thưa Ông, có một vị quý nhân dẫn lính đến ngụ nơi làng ta, Ông liệu sao, không khéo làng ta sẽ mắc họa binh đao chớ chẳng không.

— Chà, có chuyện như thế sao ? Vị quý nhân hiện giờ ngụ ở nhà nào ? Đề ta coi thử diện mạo người rồi sẽ liệu.

Ông Mậu bèn theo gót người làng, đến tận nơi trú ngụ của chúa Nguyễn-phúc-Ánh mà xem xét vị quý nhân ấy ra sao. Thoạt trông thấy vị thiếu niên mặc y phục theo trong hoàng phái, dáng nhỏ nhả, nét cương nghị trầm hùng, biểu lộ trên gương mặt rắn rỏi, quả cảm, Ông Mậu khen thầm :

— Đây là một vị chơn chúa đang lúc phong trần, mai sau thanh vân đặc lộ, quyết chẳng ai hơn nổi đâu !



Bèn ra mặt, bái kiến chúa Nguyễn, Chúa Nguyễn kính ông tuổi tác, vội vàng nghiêng mình đáp lễ, ân cần hỏi :

— Lão trưởng là ai ?

Ông Mậu tỏ thật tên họ và chức nghiệp, chúa Nguyễn cảm khái :

— Chúng tôi truân chuyên lưu-lạc đến đây, chắc đồng bào cảm thông mà giúp-đỡ cho tôi chứ ?

Ông Mậu khẳng-khái :

— Vâng. Chúa đang bước long đong, phận tôi con đâu dám chẳng hết lòng.

Từ hôm ấy, ông Mậu xuất tài sản châu cấp cho binh sĩ của chúa Nguyễn, và vận động người trong làng theo về ủng hộ chúa.

Mỗi ngày, tự nhà ông nấu sẵn cơm cháo, cho ghe chở nườm nượp ra đến vàm Nước Xoáy, cách nhà ông độ 3 cây số, tiếp-tế quân đội chúa Nguyễn. Ròng rã ba tháng, ông tận tình giúp đỡ đủ mọi mặt. Nhờ đó, binh Chúa Nguyễn thắng nổi Tây-Son.

Chúa Nguyễn-phúc-Anh niệm ơn Ông, lại xét Ông là bậc trưởng thượng, trung cương nghĩa khí, lòng dạ đáng thương, bèn cung kính tôn ông làm ông Bô của ngài, tức là coi ông như cha nuôi. Ông Mậu thấy thế cả kinh :

— Xin chúa thượng chớ quá hạ mình. Kẻ hạ dân không dám vọng tưởng đến như thế.

Chúa Nguyễn cảm động :

— Bô chớ ngại. Xét ra rất xứng đáng cho tôi kính là Bô, xin đừng từ chối mà phụ lòng tôi mến chuộng, cảm đức.

Ông nghe câu nói đầy ân hậu, lòng càng cảm thương, càng dốc lòng lo cho chúa.

Trong quân gia ai nấy cũng đều tôn xưng ông là bậc cha nuôi của chúa Nguyễn, kính trọng tột cùng. Ông chẳng biết lấy chi đáp lại cho cân, nên nguyện xin dâng người con gái út của ông cho chúa Nguyễn dùng làm Tán-nhân, hầu hạ chúa. Nhưng nàng ấy phản đối ý cha, giả điên cho đến chết (xin xem chuyện **Người con gái giả điên ...** )

Về sau, chúa Nguyễn thống-nhất non-sông, lên ngôi hoàng-đế, hiệu

Gia-Long, nhà vua vẫn niệm ơn ông Bô Hậu, sắc phong tước Đức-hầu.

Khi vua Gia-Long mới lên ngôi, có người trong Nam nghe được tin ấy, chạy bay đến nhà ông Mậu mà tỏ chuyện :

— Mừng cho ông sắp vinh hiển to rồi.

Ông nghiêm trang :

— Chuyện chi đáng mừng ?

— Ông chưa hay gì sao ? Đương kim hoàng-đế chính là người đã táng trọng ông làm ông Bô khi trước đó.

— Thật chẳng ?

— Ông cứ cho người dò hỏi thì biết.

Ông nghe tin ấy, lòng cũng mừng cho chúa Nguyễn đã đắc vận. Riêng ông, ông không tin tưởng lắm rằng vua Gia-Long sẽ chẳng quên ơn ông. Đến khi có sắc chỉ của triều đình đưa vào, tặng phong ông tước Đức-hầu, bấy giờ ông mới biết công mình nuôi giúp chẳng uổng, mắt xanh nhận xét chẳng lầm người.

Người trong làng thấy đều khen phục ông tinh tường, biết chọn chúa trong cơn lưu lạc phong trần.

Năm Gia-Long thứ 8 (1809) ông mãn phần. Vua Gia-Long thương tiếc, có chỉ truyền sai một phái đoàn trong Công-Bộ vào xây lăng ông và người con gái của ông rất trọng hậu. Lăng ấy nay hãy còn, nhưng các chữ ở mộ bia đã phai mờ.

Bà Đốc-Phủ Phải ở Chợ-Lớn mấy mươi năm trước đây, chính là chắt gái của Ông Bô của vua Gia-Long vậy. Nơi làng Long-Hưng dòng dõi ông cũng còn nhiều.

Ông Hòa-trai Nguyễn-văn-Dần có thơ cảm đề :

*Tuấn kiệt nghêing vai đỡ lấy trời,  
Anh hùng trưởng lão phải là chơi.  
Đền Nam thượng phụ không hai mặt,  
Cõi Việt hộ-hầu biết mấy mươi,  
Khương-tử ngồi câu trôg mỗi mắt,  
Vô-hầu xếp quạt cũng hao hơi.  
Cần-Vương tắm nhựt người trên trước,  
Âu phải liều thân giúp với đời.*

## CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI GIÀ ĐIÊN TỪ CHỐI SÁNH DUYÊN CÙNG CHÚA NGUYỄN-ÁNH

**D**ÂY là một giai thoại rất lý thú giữa một cô gái tại Long-Hưng và Nguyễn-Ánh trên đường lưu vong, đến nay các bà-lão ở hai tỉnh Vĩnh-Long — Sa-đéc thường nhắc đến.

Trời đã về khuya, cô gái con ông Trùm Cả Nguyễn-Văn-Hậu tự là Mậu, vẫn ngồi chống tay trên bàn, áp má vào lòng bàn tay, mắt đăm đăm ngó sững hoa đèn, bàng hoàng tư lự. Từ hồi chiều, thân phụ cô ta đã gọi cô mà bảo :

— Cha xem Nguyễn-Vương sau này ắt sẽ thống-nhất được non nước, lên ngôi cửu ngũ, trị vì thiên hạ. Từ lâu cha đã thi ân cho ngài, nên ngài tỏ lòng kính trọng cha là Ông Bô (cha nuôi) (1), khiến cha càng cảm thương ngài là người hiếu nghĩa, đang khốn bước phong trần. Hiện nay, quốc mẫu và chánh-phi vẫn còn mộng trần nơi Phú-quốc, bên mình ngài vắng vẻ không người hầu hạ, cha rất xót thương. Ý cha muốn gả con cho ngài, hôm sớm an-ủi trưởng chí cho ngài, mai sau, ắt con nhờ phận được cao sang, vinh hiển. Con nghĩ thế nào ?

Cô đã thở dài, lắc đầu không nhận :

— Chẳng nên đâu cha !

(1) Chúng tôi đã nói trong bài « Ông Bô của vua Gia-Long ».

— Sao vậy ? Ngài thường tỏ dạ rất tin yêu cha. Và lại, ngài cũng thường tỏ ra có cảm tình với con. Một khi cha đánh tiếng đưa con châu hầu ngài, nhân duyên ắt thành tựu tốt đẹp, có trở ngại chi đâu ?

— Đành rằng ngài không chê phận con thấp hèn, nhưng tính đến chuyện sánh đôi với ngài, coi sao cho phải ? Bấy lâu con vẫn có lòng thương mến ngài như tình anh em mà thôi.

Thấy thân phụ có vẻ không vui, cô nói thêm :

— Và chẳng, ai cũng biết cha con ta đã hết lòng nâng đỡ ngài con khốn đốn. Ấy là một nghĩa cử cao đẹp, nên giữ cho trọn vẹn cao cả. Nếu nay gây thêm cuộc nhân duyên, chỉ cho khỏi thiên-hạ, xâm-xi cha con ta cố tình mua chuộc cảm tình của ngài, hòng nhờ nhờ về sau. Như thế, tổn thương đến nghĩa cử của cha đã từng thi thố. Xin cha chớ giận con, xét lại thật chẳng nên đâu.

Thân phụ cô không nói gì nữa, nhưng có ý phiền muộn. Cô lui vào phòng, nằm trằn trọc lo ra, đêm khuya vẫn không dỗ giấc, nên choàng dậy khuấy ngọn đèn, ngồi trầm mặc sầu tư, tắc lòng buồn-bã vô cùng.

Từ ấy cô có ý tránh mặt Nguyễn-Vương. Thân phụ cô lại rầy bảo :

— Con không thuận thì thôi, cần gì phải tránh mặt. Không khéo Nguyễn-Vương hiểu lầm, cha con ta còn ra gì nữa.

Cô khóc nói :

— Xin cha yên lòng. Con nguyện sẽ giữ sao cho Nguyễn-Vương sẽ cảm phục cha con ta mãi mãi.

Một hôm, Nguyễn-Vương thỉnh linh gặp mặt cô, khẽ nghiêng mình thi lễ với cô và nói :

— Sao lâu nay hiền muội ra chiều ủ dột, chẳng buồn hầu chuyện cùng ta như trước ? Có điều chi phiền giận ta chăng ?

Rồi không đợi cô đáp, Nguyễn-Vương lại nói :

— Ta mang ơn thân phụ hiền muội rất nhiều, suốt đời chẳng dám quên. Hiền muội có biết lòng ta chẳng ? Ta vẫn hằng mong được nghe câu nói tiếng cười của hiền muội, ta cảm thấy sầu muộn lạ !

Cô nghe nói, giựt mình nghĩ thầm : người này đã yêu ta chẳng ? Biết có thật lòng hay không ? Hay đang lúc cô đơn, hiu-quạnh, người ghẹo nguyệt trên hoa giải muộn đó thôi ? ! Dầu sao ta quyết không thể đáp lại tình yêu ấy được, phải giữ vẹn-vẻ nghĩa cử của cha ta đã đối với ngài. Ấy mới là đề tiếng tốt muôn thuở được.

Rồi nghĩ rằng tại mình, nên khiến Nguyễn Vương ắt có lúc đắm say mà chót nhả, hư thề thống quân thần, cô bèn giả điên, thường lấy bùn, lấy lọ bôi đen mặt. Lại làm những điều quái dị, tóc tai đã đượi, trông hình dáng vô cùng thiêu não.

Nguyễn-Vương ngần ngợ, thầm thương tiếc cho một đóa hoa đồng nội chẳng may lọt sắc phai hương. Thân phụ cô cũng chẳng hiểu thâm ý của cô, tưởng cô đã ưu tư đến nỗi mất trí, lòng cũng đau xót thầm cho con gái mình bạc phước.

Trước cô còn giả điên, chẳng dè sau đó cô hóa ra điên thật. Hẳn là tâm trí cô rối loạn nhiều ý nghĩ ngang trái, tâm sự mang mang nên phải quẩn trí mà thành tâm bệnh, phát cuồng. Những lúc tỉnh say, say tỉnh, lòng cô hẳn vô cùng khổ sở. Chẳng bao lâu cô bệnh nằm vùi, nhắm mắt lìa trần trong lúc xuân xanh đang độ.

Nguyễn Vương càng lấy làm thương tiếc, than thầm. Về sau, khi đã lên ngôi hoàng-đế chẳng những ngài phong thưởng Ông Bô Nguyễn Văn Hậu rất trọng, mà cũng truyền cho quan địa phương xây cất ngôi mộ của người con gái ấy, lưu niệm muôn đời.

## ĐỨC-ĐỘ CAO-NHÃ CỦA VỊ THƯỢNG QUAN TIẾP NGƯỜI ĐỒNG HƯƠNG

XEM tiểu-sử cụ Phan-Thanh-Giản, hẳn ai cũng công nhận cụ là bậc anh-tài của miền Nam nói chung, vùng Ba-tri (xưa kia thuộc Vĩnh-long, nay thuộc Bến-tre) là nơi sanh quán của cụ nói riêng. Vì cụ học giỏi khét tiếng, thi đỗ tiến sĩ, lại là người duy nhất của miền Nam làm đến Kinh-lược-sứ Nam-kỳ. Nói rằng duy nhất đường đường một bậc thượng quan, vì từ sau khi vua Minh-Mạng bãi bỏ chức Tổng-trấn Gia-định-thành (người đầu tiên được bổ làm Tổng-trấn cũng là người miền Nam là cụ Kinh-môn quận-công Nguyễn Văn Nhơn<sup>(1)</sup>) thì chức Kinh-lược-sứ là chức-vụ cao cấp nhất của bậc đại thần.

Cao khoa hiền hoạn đến như thế, nhưng cụ Phan trước sau một mực cư xử với đời một cách nhũn-nhặn tốt bậc, chớ không như ai hữu tài bất đức thường cây thế mà hách dịch hết ra lửa. Câu chuyện dưới đây là nét điển-hình tiêu biểu đức độ cao nhã của cụ Phan, đáng được cho đời ngưỡng-mộ phong-thái hòa-ái của bậc cha mẹ dân xứ thế một cách cực kỳ lịch-sự.

Tương truyền : Một hôm có những vị bô-lão vào bậc cô bác, đàn anh của cụ Phan, ngồi ghé lên thăm cụ. Bấy giờ cụ Phan có tư dinh ở lối trường trung-học Tổng phúc Hiệp bây giờ.

Đến trước tư dinh cụ Phan, các vị bô-lão bị quân lính gát cửa chặn lại nạt :

— Mấy ông đi đâu ?

Một vị bô-lão tiến ra nói :

— Chúng tôi là dân Bến-tre, đồng hương với cụ Kinh-lược-sứ, muốn vào thăm cụ.

Tên quân canh ngấm các vị bô lão từ đầu chí cuối. Thấy ai nấy ăn mặc luộm thuộm lòi thối, gã có ý khinh, vội xua tay lắc đầu :

— Cụ Thượng đi công cán chưa về. Các ông vô không được đâu. Về đi, đừng chờ đợi mắc công.

(1) Xin xem tiểu sử ở phần Danh-nhân

Các vị bô lão vừa buồn vừa thẹn, nuốt giận trở xuống ghe, bảo nhau :

— Chúng ta nghe đồn quan Kinh-lược khiêm tốn từ ái lắm, chắc không phải tiếng đồn ngoa đêu. Nhưng không dè cụ dùng phải tên gát cửa hồng hách khi người quá. Đề xem cụ Phan sẽ có thái độ nào.

Giữa lúc ấy, cụ Phan đi công cán trở về. Tên gát cửa vào trình :

— Bầm cụ, hồi sáng này có các vị bô lão tự xưng là dân Bến-tre, muốn vào thăm cụ.

Cụ Phan niềm-nở :

— Các ông ấy đâu ? Đó là các người đồng hương của ta. Mau ra mời vô đây.

Tên gát cửa gãi đầu gãi tai, ngập ngừng :

— Bầm cụ . . . bầm cụ . . .

Cụ Phan giục :

— Cứ ra mời vào mau đi.

— Bầm cụ, không nên đâu.

— Sao vậy ?

— Các vị bô lão ấy phục sức lồi thối quá. Con sợ họ làm mất thể diện cụ, không xứng cho cụ tiếp rước chút nào. Nên con đã từ chối khéo, đề họ rút đi rồi.

Cụ Phan nghiêm mặt :

— Chết nỗi ! Người thấy các vị ấy đi về hướng nào ?

Tên gát cửa dậm lo :

— Dạ dạ . . . con thấy họ đi xuống phía bờ sông Long-Hồ. Chắc là họ đã từ xa ngồi ghe tới đây.

Cụ Phan hối hả :

— Mi làm cho ta phải mang tiếng với các người đồng hương của ta rồi. Lui mau đề ta liệu. Sau đừng xác-xược đuôi người ta như vậy nữa.

Tên gát cửa thấy cụ có sắc giận, sợ hãi cúi đầu vái chào rồi lui ra ngoài làm phận sự. Cụ Phan lật đặt khăn áo chỉnh tề sửa-soạn ra đi. Người nhà ái ngại :

— Tướng công còn đi đâu nữa ?

— Ta đi đón rước các người đồng hương có lòng tới thăm ta !

Cụ liền hăm hở ra đi. Quân hầu lặng lẽ theo sau xa xa hộ vệ, không dám hó hé thừa bầm tiếng nào.



Theo sự chỉ dẫn của người quanh đó, cụ Phan thẳng tới một chiếc ghe có 5 vị bô lão đã lên tư dinh cụ xin vào thăm hồi sáng.

Trong khoang, 5 vị bô lão đã thay áo, cùng nhau ngồi đánh chén, nhâm-nhi đàm-luận chuyện đời. Cụ Phan lên tiếng :

— Tôi đã đến đây. Các ông cần gặp tôi có chuyện chi gấp chẳng ! Xin mời lên tư dinh cùng nhau đàm-đạo cho phỉ tình đồng hương gặp-gỡ.

Các vị bô-lão không ngờ cụ Phan lòng dạ tốt đến thế. Lại thấy cụ khăn áo chỉnh tề, ra vẻ trịnh trọng quá, các vị bô-lão rụt-rè :

— Rất cảm ơn quan lớn hạ cố. Chúng tôi miễn trường quan lớn, nên định kéo nhau đến thăm chớ chẳng có chuyện chi. Tiếc vì người gát cửa cho biết quan lớn đã đi vắng, chúng tôi đành trở xuống ghe !

Cụ Phan vỗ về :

— Tôi đã rầy tên gát cửa. Các ông tha lỗi cho. Có gì quý bằng tình người đồng hương. Xin các ông lên nhà tôi, trò chuyện cho vui.

Các bô lão băn khoăn :

— Chúng tôi là phận dân-giả, quan lớn hậu tình, thật chúng tôi cảm kích hết sức. Nhưng quan lớn mặc lễ phục trịnh trọng, chúng tôi đâu dám lên.

Cụ Phan tươi cười :

— Có gì mà ngại. Được rồi, các ông chờ tôi một chút.

Liền trở lên nhà, thay khăn áo mặc đồ thường phục, xuống mời bạn đồng hương.

Trong khi cụ Phan xây lưng trở lên nhà, định thay khăn áo, thì dưới ghe các vị bô lão thì thăm vói nhau :

— Quả thật tiếng đồn không sai.

— Tuy nhiên, chúng ta có nói sợ quan lớn mặc lễ phục, ngại mà không dám theo gót. E khi làm phật lòng cụ lắm.

Còn đang bàn luận xa gần, xảy thấy cụ Phan lại trở xuống rước. Cả 5 vị bô lão đều sung sướng, cảm phục đến ứa nước mắt, rập nhau vái chào mà nói :

— Chúng tôi thật không ngờ quan lớn cư xử tốt quá. Thật đáng là bậc cha mẹ dân. Quả là người không quên căn cội ; tưởng nhớ quê hương mà thương đến người đồng hương với mình, thật không ai có đức độ khả ái như quan lớn.

Cụ Phan cũng xúc động tâm tình :

— Xin cảm ơn các ông không chê. Còn gì hân hạnh cho tôi bằng được các ông mến tường đến.

Bèn đưa nhau lên nhà. Cụ Phan đãi-đăng người đồng hương trọng hậu. Và sau đó, cụ căn dặn người nhà và tên gát cửa tuyệt đối chớ phụ lòng người đồng hương của cụ mà ngăn trở, chớ kè giai cấp, không nệ tuổi tác trẻ già, cứ là người đồng hương thì phải mau vào bẩm cho cụ biết, để cụ tiếp rước. Hoặc giả gặp khi cụ đi vắng, hãy cứ cầm mấy người ấy ở lại chơi, chờ cụ về.

Dân chúng nghe biết chuyện cụ cư xử tốt đẹp với người đồng hương, thấy đều mến phục cụ vô cùng.

Lúc bấy giờ quân lính thấy cụ trong đãi các Ông lão từ xa đến, buổi đầu, bị chúng khinh rẻ không cho vô cửa, sau được chủ mình kính nể cho là thượng khách.

Họ rí tai với nhau, các ông này chắc có lẽ là ông già Ba-tri mà mình đã nghe danh từ lâu, từ đây về sau chúng mình chớ nên lấp-lửng với mấy ông ấy, có ngày phải rơi đầu.

Câu chuyện ông già Ba-tri được đồn rộng trên đất Vĩnh ngày xưa, từ trong cơ-ngũ cho đến ngoài dân gian, là do quân lính ngán sợ đồn ra.

Theo sự suy luận của chúng tôi, các cụ ấy không phải là ông già Ba-tri.

Ông già Ba-tri có một giai thoại đặc-biệt, đi bộ từ Bến-tre ra Kinh đô Huế dâng sớ cho nhà vua, đầu cáo một vị quan sở tại, xử hiệp về vụ một cái đập nước và cái chợ đầu trong, đầu ngoài gì đó.

Sở dĩ danh từ ông già Ba-tri được truyền tụng đến ngày nay, do sự kiên-nhẫn bền chí, không quản đường xá xa-xôi, cả ngàn cây số, dầm băng rừng lướt bụi, lên đèo xuống ải, đến gặp nhà vua dâng sớ, ông được đặc kien rồi trở về mất một năm trời, vì thế người đời tặng cho ông là ông già Ba-tri không phải là quá đáng.

## TÁM CHỮ GIẾT NGƯỜI

hay là câu chuyện cụ Phan-Thanh-Giản  
phê bình Tiến-sĩ Đạo và Cử Trị

**N**ÓI đến cụ tiến-sĩ Phan-Hiền-Đạo và cụ cử Phan-Văn-Trị, tưởng không còn ai là chẳng biết hai bậc danh sĩ của đất Định-Tường và Cần-Thơ ấy (1). Thế nhưng, một mẩu chuyện đau-thương xảy ra giữa cụ tiến sĩ Đạo và cụ Phan-Thanh-Giản, không mấy ai dè ...

Theo tài liệu ở mục « Văn-chương giai thoại » trong tuần báo « Thế-giới tân văn » do ông Phan-Văn-Thiết chủ trương, khoảng năm 1945, có ghi chuyện « Tám chữ giết người » như sau :

Khi cụ Phan-Thanh-Giản đảm nhận chức vụ Kinh-lược-sứ Nam-kỳ, tư dinh ở tại Vĩnh-Long. Một hôm, cụ tiến-sĩ Đạo từ Định-tường xuống thăm cụ Phan.

Nghe báo, cụ Phan ra rước vào. Câu chuyện hàn huyên xong, lại bàn đến chuyện nạn nước tai dân. Cụ tiến sĩ Đạo than thở khôn cùng về việc quân đội Pháp xâm lăng, biết bao giờ đòi lại được chủ quyền. Cụ Phan cười lạt, chẳng nói chẳng rằng, viết vào giấy 8 chữ : « *Thất thân nhi nữ hà dĩ vi tình ?* » Nghĩa : Con gái đã bị chúng lấy, còn gọi là trinh được sao ?

Chết nỗi ! Cụ Phan ám chỉ chuyện gì thế ? Cụ tiến sĩ Đạo tái mặt, ngờ là cụ Phan có ý chê khí tiết của mình, buồn bực cáo từ lui ra ngay.

Ít lâu, cụ tiến Đạo mất tại Chợ giữa (xã Vĩnh-kim) tắc lòng vẫn ngậm-ngùi vì tám chữ của cụ Phan đã viết. Chẳng hiểu giữa hai cụ đã có điều chi xích-mích mà nên nỗi.

Tiếc thương cụ tiến-sĩ Đạo, dân gian bấy giờ truyền tụng một bài ca dao :

(1) Xin xem tiểu sử cụ Phan-Hiền-Đạo ở quyển « Định-tường xưa và nay » sắp xuất-bản, và tiểu-sử cụ Phan Văn Trị trong « Cần-thơ xưa và nay » đã xuất bản.

Lớp sau Thanh-Giản tiếng đồn,  
 Là Phan Hiền-Đạo với Tôn Thọ-Tường.  
 Ông thời nho nhã văn chương,  
 Ông thời thi phú tốt đường điệu công.  
 Ông về thác Vĩnh-kim-đông,  
 Ông ra giúp nước bụng đồng tương tri.  
 Một còn một thác trọn nghì,  
 Nghìn thu bia tạ Nam-kỳ danh nho.

Cũng như cụ tiến-sĩ Đạo, cụ cử Trị cũng đã có lúc đem thơ mình đến Vĩnh-long vào trình cho cụ Phan Thanh Giản xem, đàm đạo văn chương.

Theo tài liệu của ông Diên-Hương trong quyển « Thi pháp ».

Cụ Cử Trị đưa thơ cho cụ Phan xem, nhờ phê bình. Cụ Phan xem qua bài thơ « Con mèo » :

Mấy tầng đài các sãi chơn leo.  
 Nhảy lẹ chi hơn bằng giống mèo.  
 Chợt ngoảnh mặt hùm nhìn trực thị.  
 Chi cho lũ chuột dám vang reo.  
 Vút nhanh sẵn có vàng khoe sắc,  
 Vần vện dành không bụi đóng meo.  
 Trăm tuổi hồn dầu về chín tuổi,  
 Nhúm lông đề lại giúp trò nghèo.

Cụ Phan ngờ là cụ cử Trị có ý kiêu ngạo. Cụ cử Trị chẳng nói gì, lại trình bài thơ « Hột lúa » :

Giã từ đồng mộng dạo xa chơi.  
 Thiên hạ ai mà chẳng biết hơi.  
 Cởi giáp vàng kia phơ chốn chốn,  
 Bày da ngọc nọ rạng nơi nơi.  
 Ông cha giúp nước đã ghe thuở  
 Dòng giống nuôi dân biết mấy đời.  
 Vì thế liễu mình cơn nước lửa,  
 Người đã có thẩu, hỡi người ơi !

Cụ Phan-Thanh-Giản cả cười, phê cặp luận « Lúa chẳng có ông cha ». Rồi dưới hai câu thúc kết, cụ Phan phê nữa : « Nhữ hà oán triều đình chi chi thậm ? » Nghĩa : Sao người oán triều-đình dữ vậy ?

# BÀI TRUYỀN THỊ CỦA ĐỐC-PHỦ TÔN THỌ TƯỜNG

*Khi ngồi Chủ quận Vũng-Liêm*



EM qua đoạn sử về hai vị hào-khiet Lê-Cần và Nguyễn-Giao lãnh đạo kháng chiến ở vùng Cầu Vồng (phần Danh-nhân) chúng ta thương cảm hai vị ấy bao nhiêu, lại càng phải mỉm cười chua chất trước những lời truyền thị của Đốc-Phủ Tôn-thọ-Tường bấy nhiêu !

Sau khi nhóm nghĩa quân Cầu Vồng giết quan Chủ-quận Vũng-Liêm tên Thực, người Pháp lập tức bổ Tôn Thọ Tường đến thay thế. Đối-phó với tình-hình gay go lúc bấy giờ, Đốc-phủ Tường liền làm bài truyền thị khuyên dân chúng hãy theo tân trào. Rằng :

*Ra lời truyền thị tỏ với nhân-dân.  
Làm người phải biết giả chân  
Chớ khá nghe lời huyễn hoặc.  
Xưa sáu tỉnh súng đồng, giáo sắt  
Ô-lê tàu hải rờ ràng,  
Thành tỉnh pháo đài nghiêm nhặt,  
Bộ công, thủy chiến, thủy kiềng như rồng,  
Chẳng trọn ngày trúc chẻ ngói tan !  
Xứ Gia-định là đầu sáu tỉnh,  
Sau những đại đồn Lanh Định,  
Cùng là Mỹ-quý, Thấp-mười  
Cố lương có súng sẵn đông người  
Làm hết sức cũng không nên đáng.  
Chẳng những là thiên mạng.  
Cũng hiệp với nhân mưu.  
Nên triều đình trước đã hòa lưu,  
Sau Kinh-lược cũng đành giao cát.  
Thiếu chi kẻ anh hùng lỗi lạc  
Cũng phục tùng mà hộ quốc tí dân.  
Còn như người minh triết bảo thân  
Thì thoái độ mà an sanh lạc nghiệp.  
Cố chẳng phùng đạo kiếp,  
Bày ra cuộc mộ yên,  
Ấy là chức kiếm tiền,*

Ấy là mưu trốn nợ.  
 Kiểm chỗ vắng mà bắt lính đòi lương tử mớ.  
 Khoe tài trong rừng bụi, khen cho hay múa gậy vườn hoang.  
 Lừa hờ cơ mà phất cờ giống trống nhện nhàng.  
 Muốn địch với quan binh, ví chẳng khác bắc cầu qua biển cả.  
 Bắn một hiệp chết nghiêng chết ngã.  
 Chạy tư bề trốn ngược trốn xuôi.  
 Việc ấy hãy chưa nguôi,  
 Gương còn treo trước mắt.  
 Hễ một người làm giặc,  
 Thì lụy đến họ hàng,  
 Xóm làng hư hại.  
 Luật xưa đề lại,  
 Phép nước không tha  
 Đầu này việc lang-sa.  
 Cũng nọi theo luật lệ.  
 Chớ thấy rộng dung mà lờn dễ  
 Rộng dung vì thương thừa dân lành.  
 Một hai lần dạy đã đình ninh,  
 Sau cứ phép chớ rằng lằm lờ.  
 Việc sưu lính thuở xưa sao chẳng nhớ ?  
 Xóm làng hư vì lính giǎng ngũ đình.  
 Một làng hơn nửa đạo binh,  
 Binh lính lại nhiều bề tân khổ.  
 Lúc xưa hàng dân bộ,  
 Một trăm người đóng góp cả trăm.  
 Đào vong điền bái rằm rằm,  
 Lúc trước hoang nhà lấm nổi !  
 Mấy năm nay đã khởi.  
 Ăn mặc đã rỡ ràng.  
 Lính quân phép đã nhẹ nhàng.  
 Giá lúa đặng ngang.  
 Ruộng vườn thông thả,  
 Bốn mươi tám ngày xâu dân xã,  
 Mười sáu ngày nay đã giảm cho.

Trong dân gian sưu thuế nhẹ không lo.  
 Ngoài ruộng đất mềm lúa tốt.  
 Thuở trước hễ mùa màng sùì sụ. t.  
 Mấy năm chừ điền địa phong thâu.  
 Việc dân cần kiệm làm đầu,  
 Hay cần kiệm chẳng giàu cũng đủ,  
 Đất sáu tỉnh lắm người hiền ngỏ,  
 Ruộng đất mềm dân đủ lẽ văn.  
 Có nghiệp hằng ắt có lòng hằng,  
 Lời hiền thị phải toan ghi dạ.  
 Muốn choặng an trong làng xã,  
 Thì phải lo giữ kẻ gian tà.  
 Hễ thấy ai bày mẹo nghịch ra.  
 Bắt lấy nó mà ngăn ngừa trước.  
 Nếu lòng ta thể nhược.  
 Chúng nó tới hùng hào,  
 Thì phải liệu mưu nào cầm lại đó,  
 Mà báo quan tập nã.  
 Như vậy mới khỏi điều di họa.  
 Chi cũng không hơn chước giữ mình.  
 Lũ hoang đảng đã chẳng dám khinh.  
 Mà nhà nước lại càng thêm trọng.  
 Lẽ phải chẳng ta đã suy đong.  
 Lời thiệt hơn kẻ lại rõ ràng,  
 Khuyên các tông, các làng,  
 Đều khá hết lòng, hết dạ,  
 Nếu đem lòng khi trá,  
 Mà làm mẹo dị tưng,  
 Lời ta dặn dẫu chẳng rền lòng,  
 Họa sau tới khôn bề cần rún.

Qua những lời truyền thị của Tôn-Thọ-Trường, các thế-hệ sau hẳn đều coi đây như là bằng chứng tố cáo một tay sai có hạng của tân trào, dùa bợ thực dân, lúc nào cũng sẵn sàng làm đẹp lòng chủ và xui-giục đồng bào cũng hãy cúi mình khom lưng, hầu chủ mới như mình. Họ Tôn đã tán-dương võ-lực của kẻ xâm lăng là



vô địch, ca tụng nhờ tân trào mà đất nước được tốt đẹp hơn trước. Lại gọi những ai kháng Pháp là những « Kẻ hoang đường », tâm địa Tôn-Thọ-Tường đã hoàn toàn bộc lộ, muôn đời khó tránh công luận chê khinh !

Trong khi bài truyền thị của Đốc phủ Tường chuyển đi khắp các làng, tổng, thì những nhân-vật đang quyết liều mình chống xâm lăng, cứu quốc, họp nhau bàn tán. Đốc binh Lê-Cần, người chỉ huy nghĩa-quân Cầu Vồng lên tiếng :

— Cái thằng Tường ấy giỏi cho nó bợ đỡ Tây, khuyên dụ đồng bào cúi mình cam phận làm nô lệ. Các ông nghĩ sao ? Riêng tôi, chí quyết hy sinh cứu quốc mà thôi.

Nguyễn Giao bắn khoả, tỏ ý lo ngại :

— Tôi sợ e dân chúng sẽ nghe theo lời truyền ấy mà ngã lòng chẳng ? Một vị bô-lão yêu nước, cười khi nói :

— Chú em còn nhỏ chưa thấu được cho tường-tận lòng dạ đồng bào. Không đâu. Tôi chắc phần đông dân chúng đều sẽ khinh khi người đã viết lời truyền thị, ngoài những kẻ vong bản thì chẳng kè.

Rồi tăng hăng lấy giọng, vị bô-lão nghiêm trang :

— Các ông còn nhớ bài hịch của quan Trướng Nguyễn-trì-Phương chó ? Này, tôi đọc lại cho các anh em có mặt đây thầy đều nghe :

« Từng nghe rằng :

« Trị nước lấy an dân làm trước, chẳng động dùng nên thấy việc dùng binh.

« Ra quân tua thệ nguyện hy sinh, có như vậy mới đồng lòng thảo tặc . . .

Giọng trầm hùng của vị bô lão khiến ai nấy đều cảm-khái. Đốc binh Lê-Cần hiên-ngang :

« Những phường bán nước buôn dân chi sá kể. Chúng ta hãy cứ noi lời huấn dụ của cụ Kinh-lược Nguyễn-trì-Phương là hơn. »

Ai nấy đều tán thành, ánh mắt ngời tia thông-minh biết đâu là chân nguy, lòng định một dạ hy-sinh cứu nước trước nanh vuốt quân xâm lăng. Với tinh-thần bất-khuất của dân-tộc V.N. đồng đứng lên chống Pháp để đòi lại chủ quyền từ ấy đến nay đã liên tục không ngừng.

## CỤ NHIÊU-TÂM BỐN CỘT BÁ-HỘ NỌN VÀ ÔNG HUYỆN THIỀNG

**C**Ụ Nhiều-Tâm có một người bạn làm tri huyện, tên Lê-Chí-Thành, tục gọi ông huyện Thiềng, người ở Chợ-lách, ít học, làm cai-tổng rồi thăng-lên tri huyện, già mà nhiều hầu non. Các nàng hầu của ông huyện đã non thì thật là non, có cô mới 15, 16 tuổi, bởi thế cha của họ có người chỉ mới dưới 40, còn kém ông huyện đến vài chục tuổi. Nhân thấy thế, cụ Nhiều-Tâm cảm nỗi lổ-lăng cha già con trẻ mà lộng bút :

*Cuộc đời thấy vậy dừng dừng dừng  
Cha trẻ con già ngộ quá chừng.  
Nọ nọ ông già khờ khịt mặt  
Nầy nầy chàng rể rụng trợn rưng.  
Tham vui chịu lận thương vì lão  
Khéo gả làm chi lạ cái thằng  
Chuyện ở giữa đường ai chẳng nói,  
Nói chơi dẻo hoả đứu cần rần.*

Ông huyện Thiềng có rất nhiều hầu thiếp như thế, nên cô nào cũng toan dành phần. Được ông huyện yêu mến nhất có lẽ là hai người vợ thứ : một gả ở Cồn-cao. Một ở Chày đập. Mà Chày-đập ở gần châu thành Vĩnh-long hơn, mỗi khi đi tỉnh thì ông huyện thường ghé Chày-đập, còn Cồn-cao vì trái ngõ đường nên ông huyện ít tới thăm. Người vợ thứ Cồn-cao bèn van nài cụ Nhiều-Tâm làm một bài thơ tỏ tình cùng ông huyện. Cụ Nhiều-Tâm nhận lời viết :

Dem thân chen chúc phận lâu son  
 Đêm nhớ ngày trông những héo don  
 Cửa kín Cồn-cao hơi gió vắng,  
 Phao tuôn Chày-đập dẫu xuân môn  
 Đã trao cái phận mảnh mảnh chỉ,  
 Bao nữ cầm cân dốc dốc đòn.  
 Kìa hỡi trên cao ai có thấu,  
 Công bằng hai chữ giữ vương tròn.

Xem qua bài thơ gá cho người vợ lẽ Cồn-cao, cổ nhiên ông huyện Thiềng biết ngay cụ Nhiều-Tâm đã bốn cợt mình.

Ngoài ông huyện Thiềng thường bị cụ Nhiều-Tâm nhiech khéo còn có ông Bá-hộ Nộn ở xã Long-châu, thuộc châu thành Vinh-long, giàu có lớn. Vẫn nghe tiếng cụ Nhiều-Tâm, nên ông Bá-hộ Nộn có lòng muốn kết-giao. Tuy nhiên, cụ Nhiều-Tâm vốn sẵn tính khảng-khái, ngạo-mạn, ít khi chịu cầu thân nơi quyền quý.

Một hôm kia, ông Bá-hộ gặp cụ, lấy làm mừng mà ân cần hỏi thăm cụ làm ăn ra sao. Cụ đọc một bài tuyệt :

Thấy anh tôi nghĩ lại tôi buồn.  
 Tôi khó anh giàu đã hóa muôn.  
 Anh vậy, tôi vậy, trời khiến vậy.  
 Chúc cho con cháu vậy luôn luôn.

Chẳng nói thì ai cũng biết, bài này xắc là tại chữ « muôn » hiểu ngầm ra là « muông » ( thú ). Lại thêm hai câu tam tứ bình dị mà sâu sắc lạ.

Nhà ông bá-hộ Nộn lại có rước về một thầy Huế đề dạy chữ Nho. Thầy ấy ý tài khinh người. Cụ Nhiều Tâm nghe thấy thế đã thầm bực mình, có ý lừa dịp đề trừng trị kẻ hợm mình một keo cho bỏ ghét.

Cụ bèn khăn áo chỉnh tề đến thăm ông bá-hộ. Được tiếp rước niềm-nở, lại được giới thiệu cho biết ông thầy dạy chữ nho, cụ mỉm cười, ra vẻ khiêm cung, xưng phục thầy ta dữ lắm. Chẳng chút nhún nhường, thầy ta vênh váo. Cụ thấy thế liền nhỏ-nhẹ xin thầy ra đề cho cụ học làm thơ.

Thầy ngạo mạn :

— Làm thơ à ? Thôi chẳng bỏ mua cười.

— Xin thầy cứ ra đề cho tôi làm thử.

— Đã bảo mà còn ... Biết ra đề gì cho ông làm thử được bây giờ. Cao không tới, thấp không thông, mất thì giờ lại thêm bức chó chẳng ích gì.

Cụ Nhiều Tâm vẫn từ-tốn nài-nỉ. Thầy ta càng được thể tự thị tài cao, lên mặt vinh râu :

— « Cụt cụt ! » Đó, thơ thần gì thì thơ thần đi.

Chẳng chút giận hờn, cụ Nhiều mỉm cười :

— Vâng. Tôi xin bái lãnh tôn ý. Nghe đây.

Cụ tăng hăng rồi nghiêm trang ứng khẩu :

*« Bao tử là cha, mẹ ruột đời.*

Mới nghe câu đầu, thầy ta gật gù mà rằng :

— Khá đấy. Ráng thử coi nào.

Cụ tùm tùm cười :

*« Dẻ không nên chổ dẻ mầy trôi.*

Thầy ta thoáng biến sắc. Cụ Nhiều Tâm liếc mắt thấy nhưng vẫn đọc luôn :

*« Chặt chân chẳng nở thây nhằm đập,*

*« Bịt mũi mà qua đã gớm rồi.*

*« Chẳng chó bắt mèo ngồi ngựa mất,*

*« Có tong cùng chốt rước trâm môi.*

Rồi giờ tay chỉ bá-hộ Nọn, cụ Nhiều Tâm gật đầu cười, đọc tiếp :

*« Lẫn thay cho lão ngồi câu quệt,*

*« Chấp chứa làm chi những giống hôi.*

Chẳng hiểu nét mặt thầy ta ra sao nhỉ, khi cụ Nhiều Tâm đọc dứt bài ! Thật là một bài học chua cay thấm thía cho những ai hay tự phụ.

## Vài điểm đặc-biệt của Đồng-bào đất Vĩnh

### *Tinh-thần hiếu-cô*

### thích chơi đồ xưa và trồng hoa kiểng

*Đ*ỌC sách, trồng hoa, chơi kiểng, sưu tầm đồ cổ ngoạn, vẫn là thú vui tao nhã thanh lịch vào bậc nhất trên phương diện di dưỡng tánh tình. Độc đáo là thú trồng hoa kiểng, vừa đẹp mắt lại vừa chứng tỏ nghề chơi cũng lắm công phu. Nếu chẳng phải trang hào hoa phong nhã, không là tay sành điệu vun trồng, khó mà có được dàn kiểng coi cho mỹ-quan và làm đẹp mặt chủ nhân ông, thú chơi phong lưu ấy.

Sinh thời, cố văn hào Nhất-Linh Nguyễn-tường-Tam, từng hoạt động chính trị, từng múa bút đàn văn, nhưng đến tuổi xế chiều lại đam mê thú trồng hoa kiểng, đặc biệt là thích sưu-tầm các loại hoa lan, tạo cảnh thần tiên bên dòng suối Đa-Mê trên Đà-lạt. Nhà văn Phú-Đức Nguyễn-đức-Nhuận cũng « nghiện » cái thú thưởng ngoạn hoa lan, mặc dầu ông tạo riêng một vườn cảnh nào, mà lòng say mê thì chẳng ai hơn, sự tìm hiểu về các loại hoa lan cũng chẳng kém gì cố văn hào Nhất-Linh như đã nói trên.

Mà chẳng riêng gì văn-nhân thi-sĩ mới yêu hoa, thích kiểng. Nhà thanh-lịch nào mà chẳng có ít ra một đôi gốc kiểng, trang-hoàng trước sân nhà ?

## VIẾNG VƯỜN MAI BẾN NGỰ

**N**GHE nói Vinh-long có lắm nhà hiếu cồ, thích chơi kiềng, chúng tôi tìm đến ông Phan-Đình-Minh là người được đồng bào đất Vinh nhắc đến nhiều nhất.

Trên đường Quốc-lộ 4, qua đò Mỹ-thuận, phía Vinh-long từ bến đò đến khỏi chợ Tân-hoà chừng 500 thước, du khách trông thấy ngay dãy nhà vách gạch năm căn, day mặt ra lộ, cạnh ngã ba đường đi Sa-đéc.

Quang cảnh toàn thề gia cư và vườn tược này cực kỳ khả ái. Cạnh nhà có hồ sen trắng, chung quanh có hàng dừa xiêm nghiêng mình soi bóng. Vườn kiềng trước sân nhà có hơn 40 gốc, mỗi gốc đều uốn nắn rất nghệ-thuật và hồn-nhiên. Đặc-biệt là cặp bạch mai, huỳnh mai, sen trắng, anh-đào. đủ loại hoa xinh, hương thắm. Nơi cửa ngõ thì thả loại dây leo hoa giấy trắng, đỏ, rợp mắt lối đi. Trước là huê viên, sau nhà là vườn cây ăn trái. Vuông đất trên 4 mẫu.

Ngôi vườn kiềng và gia cư trên đây, mang danh là «Vườn mai Bến ngự». Chủ nhân ông là một vị công chức ở thủ-đô : Phan đình Minh. Vì công vụ buộc ràng, ông Minh phải có mặt nơi Thủ-đô, nên hằng tuần ông chỉ về thăm nhà và triều mến thăm nom vườn kiềng một lần. Ông lại cực kỳ hiếu khách, nên lúc nào có mặt ông nơi nhà — trong những ngày nghỉ, — du khách vẫn thường được ông niềm-nở tiếp đón, gieo vào lòng du khách những ấn-tượng sâu đậm tình cảm khó quên nhau.

Chúng tôi đến viếng vườn kiềng của ông Minh vào một chiều thứ bảy, do sự hướng dẫn của ông Thái-văn-Tước, cũng là vị công chức hồi hưu, nhà ở gần đây. Ông đã hân hoan đưa chúng tôi đi ngoạn cảnh trong vườn.

Chúng tôi trầm trồ :

— Vườn đẹp thật. Ông mệnh danh cho tên vườn là «Vườn mai bến ngự», ý nghĩa ra sao ?

Chủ nhân mỉm cười :

— Chỉ với mục đích nhắc nhở lại khi vua Gia-long bôn tẩu vào Nam, thường có mặt nơi chỗ gọi là Cây da Bến ngự ở Long-hung Sa-đéc, gợi tình thần hiếu cồ.

Vui câu chuyện, chúng tôi lại hỏi :

— Tại đất Vĩnh có bao nhiêu nhà thích chơi kiềng ?

Ông Thái-văn-Tước rước lời mà đáp :

— Thú chơi kiềng ở đất Vĩnh rất nhiều, đã có từ xưa tới nay cũng như truyền thống. Một lối chơi thanh lịch, kiên nhẫn, chịu khó, nhiều công phu nuôi dưỡng mới có được những cây độc đáo và vô giá. Đây, tôi xin kể cho ông biết những bậc tiền bối chơi kiềng, sửa kiềng có tiếng nhất Vĩnh-Long. Đầu tiên phải kể là ông Huỳnh-bá-Tảo, khắp nơi đều nghe tiếng, và lắm vườn kiềng của các nhà khác đều do óc thẩm-mỹ của ông Huỳnh-bá-Tảo trình bày. Ấy là bậc tiền bối trong nghệ thuật chơi kiềng của đất Vĩnh. Còn hậu bối thì đáng kể có quý ông :

1. Hai Thông ở Thiềng-Đức.
2. Ba Diệu ở Cầu Ông Me.
3. Sáu Bộ ở Bến Đò.
4. Tám Nghĩa ở Cái-Sơn.
5. Hai Trú ở Cái-Sơn bé
6. Cả Khánh xã Long-Hồ.
7. Xã Long ở Cái Đồi.
8. Hương sư Sang ở Long-Thanh.
9. Phan nhựt Tân ở Tân-hoà.
10. Chín Võ ở Long-Thanh.

Ông Tước lại mỉm cười, giải thích thêm :

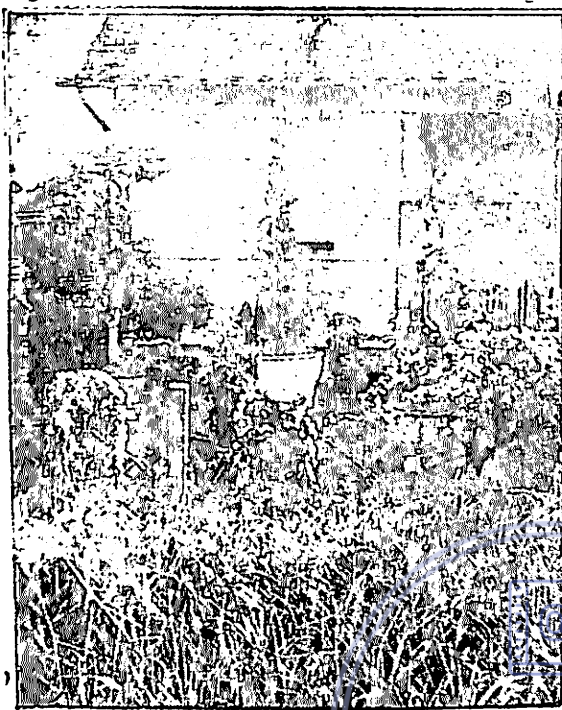
— Có nhiều nhà khác song các nhà kể trên đây, còn những gốc kiềng xưa rất quý. Chơi kiềng không phải là giàu mà chơi được, vì yêu thích, có tinh thần dân-tộc, có óc thẩm-mỹ mới hăng say tìm kiếm đổi chác với nhau. Đó là thú tiêu khiển thanh lịch.

Nghे ông Tước nói, chúng tôi chẳng khỏi thẳm cảm mến ông. Đúng vậy. Thật ra chúng tôi vẫn đã có nghe và biết rằng :

Người chơi kiềng và quý kiềng nhất ở Vĩnh-long xưa kia, có lẽ là ông Tám Nghĩa, nhà ở Cái-sơn lớn. Mặc dù không giàu có, nhưng con người thanh lịch, thích chơi hoa kiềng và hiếu khách, nên ông được xa gần biết tiếng.

Du khách viếng Vĩnh-long mà không đến thưởng ngoạn dàn kiềng của ông Tám Nghĩa là một điều thiếu sót, cũng như đến Cần-





Vườn kiếng của ông  
Phan-dinh-Minh  
tại làng Tân-Hoà,  
mang tên :  
Vườn Mai Bến Ngự

[downloadsachmienphi.com](https://downloadsachmienphi.com)

Download Sách Hay | Đọc Sách Online



Vẻ dậm trời Xuân Mai Bến Ngự,  
Nước Mê-Kong thay nước Hương-Giang.  
Hạt đen lá nồn hoa vàng,  
Chúa Vua yêu mến dân quan yêu vì.

Thơ mà không viếng Vườn Thầy Cầu độ nào (1).

Vườn kiềng của ông Tám Nghĩa rộng lớn đẹp-đẽ, gồm đủ các loại cây : mai, cằng-thăng, kim quít, bùm sùm, mai chiếm thủy, có những cồ thụ trên thế-kỷ. Dưới bàn tay khéo léo chăm sóc, uốn nắn tuyệt mỹ, ngôi vườn kiềng của ông danh tiếng đồn xa. Du khách bốn phương hằng đến viếng cảnh với niềm hoan lạc, trầm trồ khen ngợi chủ nhân ông, đã dày công tu tạo nơi tiêu khiển đầy hứng vị thanh cao nhã-đạm.

Ngày nay Tám ông Nghĩa đã qua đời. Số kiềng của ông chính do bạn ông là Thái-văn-Tước đem về trồng lại, lưu giữ ở « Vườn mai Bến ngự » mà chúng tôi đã kể. Và cũng chính với sự hợp-tác của ông Tước mà vườn hoa kiềng của ông Phan Đình Minh khởi sắc.

Nhân đây, tưởng nên nói rõ về ông Tước, nhân vật sành thú chơi kiềng, từng được báo chí nhắc nhở đến nhiều qua mấy bài tường thuật vào dịp triển lãm hoa kiềng ở Thảo-cầm-viên, khoảng cuối năm 1966. Bên cạnh các dàn kiềng của chủ nhân ông thanh lịch rải rác ở khắp nơi Trà-vinh, Gia-định, Sa-đéc, Bình-dương, Thủ-đức và 8 quận Đô-thành, dàn kiềng của ông Tước đã được hoan nghinh tán thưởng.

## VĨNH-LONG ĐƯỢC CHIÊM GIẢI NHẤT TRIỂN LÃM VỀ KIỀNG

Bao nhiêu dàn kiềng do ông chăm sóc, ông đều tận dụng công phu sửa theo lối họa thề thủy mạc mà rất thiên nhiên theo chiều hướng của nó, không thấy dấu cắt, uốn nắn chi. Do đó Ban Giám-Đốc cuộc Triển-lãm gồm toàn các vị kỹ-sư canh-nông, các văn nhân thi-sĩ đến thưởng thức và tham dự cuộc chấm thi, đều không ngần ngại trao giải nhất về tay ông Tước, ! tưởng thưởng huy chương danh-dự và một ngân phiếu 10.000 \$

Phải chăng đó là một vinh dự cho tỉnh Vĩnh-Long chứ không riêng gì cá-nhân ông Tước, trên phương diện tưởng thưởng khách phong lưu lối chơi thanh chơi lịch, phần thưởng vật chất đã đánh khích lệ ông Thái Văn Tước thêm cố gắng sưu tầm và nghiên cứu hơn lên trong nghệ thuật sửa kiềng cho đến mức tinh vi tuyệt xảo.

(1) Xin xem quyển « Cẩn-thơ Xưa và Nay » đã xuất bản, có nói về ngôi vườn này.

Mà phần thưởng tinh thần kia mới thật là nguồn an ủi vô biên cho người ăn dật, mừng rằng trên đời chẳng thiếu chi người tri-âm, tri-kỷ nhĩ.

Giữa lúc chúng tôi đang trầm mặc nghĩ ngợi, ông Tước vui vẻ nói thêm :

— Tỉnh này còn lưu trữ lại những vật xưa của quý. Có món đồ hằng 5, 7 trăm năm còn nằm trong đất Vinh. Kiềng vật cũng thế, có nhiều gốc kiềng trên một thế kỷ, tuy cần-cỏi nhưng tiêu biểu cho sự trường tồn bất diệt.

Tôi khẽ gật đầu, tán thưởng những lời ý vị thâm trầm. Ông Tước rần rỏ bảo tiếp :

— Và tôi cũng cần nói thêm cho ông tìm hiểu. Nên đến Vinh-Long tìm những nhà có đồ xưa quý xem qua cho biết.

Rồi ông kể :

#### NHỮNG NHÀ CHƠI ĐỒ XƯA

- 1) Ông phủ Võ-văn-Châu.
- 2) Ông cả Khánh ở Cầu Ông Me.
- 3) Ông phủ Lê-văn-Nuôi.
- 4) Ông Sáu Hạt ở Xóm Bùn.
- 5) Thầy Bảy Khiết ở cầu Cái cá.
- 6) Ông Chủ tịch Mạnh ở xã Long-châu.
- 7) Ông Hàm-Lãi ở Tam-Bình.

Đại khái như nhà ông cả Khánh, nhà thầy Bảy Khiết, nhà ông phủ Võ-văn-Châu còn giữ những món đồ xưa vô giá, như mấy cặp lục bình, tô kiêu, chén ấm, long, từ đời nhà Thanh, nhà Minh, Khang Hy, Càn-Long, Gia-Vũ v. v. . .

Và còn nhiều nơi khác nữa, có thể nói tỉnh Vinh-Long còn lưu niệm qua những kỷ vật xưa nhiều hơn hết ở các tỉnh miền Nam.

Ông Tước vừa kể những nhà chơi đồ xưa trên đất Vinh cho chúng tôi ghi chép, và đồng thời chúng tôi cũng được ông thầy Bảy Khiết hướng dẫn đến nhà người anh ruột của thầy là ông Sáu Hạt vào một buổi tối, để xem những cổ vật chưng bày một cách lộng lẫy nơi nhà. Xem qua những món đồ xưa của ông Sáu Hạt hiện nay, thì chúng tôi trực nhớ vào khoảng năm 1.937 chúng tôi có dịp xuống chơi ở Vinh-Long, một buổi sáng chúa nhật cùng một người bạn

công chức đến viếng nhà ông phán Lê-văn-Nuôi, ông tiếp đón niềm-nở, ông đề cho chúng tôi tự tiện xem kho tàng cổ vật của ông.

Gian lâu đồ cổ lúc ấy đáng giá mấy trăm ngàn đồng, tức là mấy trăm triệu ngày nay.

## CÂY VÀNG LÁ NGỌC, CỔ LỤC BÌNH XƯA VÔ GIÁ

Chúng tôi đặc-biệt chú ý đến « Cây vàng lá ngọc » cao độ sáu tấc tây, cây và nhánh bằng vàng ròng còn lá bằng ngọc bích, mài mỏng, với cặp lục bình cổ cao một thước tám đứng oai vệ trên một cái sập bằng cẩm lai. Sự đẹp-đẽ hùng tráng với nước men trắng xanh của chiếc lục bình, cùng mấy giòong chữ nho xanh sậm, kẻ không rành thường thức như chúng tôi cũng trầm trồ khen ngợi.

Chủ nhân cho biết, những bảo vật này khi xưa của một quan đại thần trong gia tộc, từ kinh đô đem về đây trải qua mấy đời, ông có công gìn giữ để lưu niệm của tiền nhân. Chúng tôi đưa mắt quan sát từ món đồ nhận thấy.

Trên lục bình, chép trọn bài phú « **Đăng Vương Các** » của thi-sĩ Vương-Bột. Vương-Bột là ai ? **Đăng-Vương-Các** là gì ?

Vương-Bột sanh đời thịnh Đường, mới 16 tuổi đã nổi danh thi-sĩ và **Đăng-Vương-Các** là một cái đền của một vị vương cất nơi danh thắng tỉnh Giang-Tây bên Trung-Hoa.

Nhân nước thuận gió xuôi, chàng đi một đêm tới bến, gặp hội nhà vương đãi yến thi-sĩ trên lầu **Đăng-Vương-Các** để làm thi phú chơi. Chàng dự cuộc làm bài phú tán dương lầu đẹp cảnh xinh, được các thi nhân thán phục ; đặc sắc có câu :

*Lạc hà dư cô lộ tề phi,  
Thu thủy cộng tràng thiên nhứt sắc.*

Năm xưa, tạp chí Nam Phong có dịch bài phú ra quốc âm, và chúng tôi còn nhớ nghĩa hai câu thi này :

Cò bay rán lượn đua nhau  
Long lanh đáy nước in màu trời xa  
Tài cao mà mạng yều, tục truyền Vương-Bột lên hai mươi

tuổi chết đuối dưới Động-Đình-Hồ. Những đêm trời trong trăng sáng, hồn chàng hiện lên thơ thần trên mặt hồ và thỉnh thoảng ngâm hai câu thi trên đây mà chàng thích nhất.

Một cụ đồ nho, bạn vong niên của chúng tôi, có thuật giai thoại sau đây, sự thật có hay không, chúng tôi không dám quả quyết, song câu chuyện có phần hay hay và làm vinh dự cho dân tộc Việt-Nam mình.

Thuở Trạng Mạc-đĩnh-Chi sang sứ bên Tàu, tài ứng đối của ngài làm cho vua quan Tàu kính phục. Việc sứ xong, một đêm trăng ngài cùng vài quan Trung-Hoa thả thuyền dong chơi trên Động-đình-Hồ.

Tư bề phẳng lặng. Nhưng kia, xa xa, trên sóng lẫn tăn, một bóng trắng lơ mờ hiện ra, nhẹ nhàng như mây khói lướt trên mặt hồ. «Hồn ma Vương-Bộ» mấy quan Tàu thì-thăm bên tai Trạng Việt.

Rồi hai câu thi bất hủ âm u, xa vời, nhẹ nhẹ xé màn không gian rót vào tai thính giả :

*Lạc hà dư cô lộ tề phi,*

*Thu thủy cộng trăng thiên nhứt sắc.*

Quan Tàu tấm tắc khen lấy khen đề. Riêng Trạng Việt im lặng một giây, rồi bỗng cất giọng sang sảng lên bảo rằng :

— Hay gì mà hay ! hai chữ «dư» và «cộng» có đứng vào đây làm gì, xoá quách đi có được không ? Này nhé :

*Lạc hà cô lộ tề phi,*

*Thu thủy trăng thiên nhứt sắc.*

thế mới là tuyệt diệu cho !

Quan Tàu lại phen nữa khen lấy khen đề. Hồn ma Vương-Bộ gật đầu rồi biến mất theo gió theo sương. Và từ ấy, không còn ai thấy hồn chàng hiện lên ngâm câu «Lạc hà...» trên mặt hồ Động-Đình nữa.

Vĩnh Long ngày nay còn lưu dấu vết của người xưa, làm nổi bật phong quang của thể hệ trẻ tiếp nối truyền thống.

Lại nữa, tìm hiểu địa hạt chơi kiềng và đồ xưa của đồng bào đất Vĩnh, chúng ta cảm thông ngay sự cao đẹp với tinh thần hiếu cò của dân tộc Việt-Nam nói chung, đồng bào Vĩnh-long nói riêng. Bao giờ còn lưu dấu những cảnh vật, huê viên, thì còn phưởng phất nét oai hùng cao đẹp của non sông gấm vóc.

## DÂN PHONG SĨ KHÍ ĐẤT VĨNH

- Xuyên qua tinh thần bất khuất  
của đồng bào còn Tân-Phong.
- Nơi có một nguồn lợi thiên nhiên độc đáo.

**V**AO khoảng tháng 5 âm lịch, du khách viếng Hậu-Giang, đến bến đò Mỹ-Thuận ắt thấy đầy dẫy ốc gạo bày bán. Dập dìu người qua lại mua từng giỏ, từng bao. Ấy là một nguồn lợi thiên nhiên về thủy sản của tỉnh Vĩnh-Long, phát xuất đặc-biệt tại cù lao Tân-Phong, thuộc quận Chợ-Lách.

Cồn Tân-Phong nằm giữa dòng sông, Cồn này dài khoảng 3 cây số ngàn, ngang 1 km 500.

Ốc gạo nằm giữa dòng sông nước chảy. Thường có quanh năm. Sinh sản rất mau và nhiều. Từ sơ sinh đến trong vòng 3 tháng thì ăn được. Từ tháng 3 đến tháng 6 âm lịch là ốc ngon. Trong khoảng tháng 5 ngon đặc biệt.

Đồng bào ở cù lao Tân-phong hành nghề bắt ốc về ban đêm, sáng đem qua bán ở Cái Bè. Đoàn người bắt ốc lặn xuống đáy sông, lấy tay cào ốc vô rờ, rồi chuyền qua cho tốp khác đem vào bờ, phần đông là phụ nữ chực sẵn để chuyền vận.

Lối bắt ngoài sâu, mỗi người có một cây vọt bằng dây gai, cặm sào trước mũi ghe, rồi lặn xuống xúc ốc đem lên. Người địa phương thường gọi là đoàn người bắt ốc là « công cộc ». mỗi lần lặn xuống, được cỡ 10 lít. Ngành xúc ốc gạo này, đem lại một số lợi tức trên 500.000\$ cho các xã Tân-Phong, Vĩnh-Bình, Phú-Phụng, Bình-Hòa-Phước, đều thuộc quận Chợ-Lách.

Đồng bào Cồn Tân-Phong đã nổi tiếng về ngành xúc ốc gạo, mà thuở xưa còn đặc biệt được chú ý vì tính khí cương cường, tinh thần bất khuất. Nhất là từ sau khi Vĩnh-Long thuộc Pháp, một số đông dân chúng có lòng yêu nước, chí kiên cường quyết ngậm hận, chờ



thời quật khởi, đem nhau ra Tân-phong mà ở. Đề giữ vững tiết tháo, đồng bào Tân-Phong lớn nhỏ đều một lòng một dạ, thà cam vất vả chứ không màng bã lợi danh cá nhân của thực dân. Cho đến nỗi các sĩ-phu có khí tiết đến ăn náu nơi đó, ai nấy cũng đều vui vẻ trong việc xúc ố làm kẻ sinh nhai độ nhật. Rồi dư thời giờ, kẻ có học ra công dạy bảo lại cho người thất học, đùm bọc với nhau trong tình thương yêu chí thiết, lòng yêu nước sâu xa nồng đượm.

Thuở ấy, trên cồn Tân-phong chỉ có độ 1300 nóc gia. Với tinh thần đoàn kết rất cao, tất cả đồng bào trong 1300 gian nhà ấy, đều coi nhau như một nhà, và tất cả mọi người cùng chung một lòng : Không phục vụ quân xâm-lăng dưới bất cứ hình thức nào.

Lâu ngày, có lẽ chính quyền cũng đề ý đến họ, nên thường cho nhân viên dò xét kín. Họ vẫn biết như thế, và vẫn thản nhiên không sợ sệt gì cả. Thực dân có làm khó dễ điều gì, họ phản đối ngay :

— Chúng tôi lương thiện làm ăn, xin hãy để chúng tôi được tự do sinh sống. Bao giờ chúng tôi có làm điều gì phạm pháp, tha hồ các ông bắt bớ, bắn giết gì cũng đành.

Thấy trăm người như một, đều cùng một khẩu khí ấy, chính quyền thực dân chừng như cũng kiêng, không ra tay đàn áp gì, nhưng lúc nào cũng chực rình, hễ thấy họ có gây rối loạn gì thì sẽ trừng trị ngay. Nhưng rình rập vô ích. Ngoài sự hành nghề xúc ố gạo sinh nhai, quanh năm suốt tháng không hề thấy họ có hành động gì khả nghi cả.

Đặc-biệt một điều là đồng bào ở Tân-Phong cũng ương ngạnh không chịu đóng thuế. Nhà cầm quyền dọa nạt, bắt buộc phải đóng thuế, họ phản đối ngay bằng những câu răn rỗi :

— Quý ông xem đó, chúng tôi đều là dân nghèo khổ, đem nhau đến đây để mong nhờ nơi nguồn lợi thiên nhiên của trời cho mà sống. Đầu tắt mắt tối để chạy miếng ăn còn chưa đủ, lấy gì mà đóng thuế ? Xin quý ông thương tình tha cho. Chúng tôi nguyện là người dân lành, suốt đời sống chuyên nghiệp, độc đáo với nghề xúc ố gạo này.

Thét rồi chính quyền thực dân cũng đành phải làm ngơ cho họ về khoản thuế khóa.



Hơn nữa, dân cư còn Tân-Phong còn rất mực khảng-khái, bất khuất không chịu phục-tùng dưới chế độ áp bức nào cả. Họ luôn luôn sẵn-sàng binh vực người cô thế, tố cáo kẻ cường quyền bất công, dù khi bị hãm-hại đến thế nào họ cũng không sờn lòng nghĩa dũng.

Diễn-hình là việc dân chúng Tân-Phong đã cương quyết tố cáo một vị Hương-Quản đã hối mại quyền thế, bức bách dân quá sức. Do sự đồng lòng của dân chúng Tân-Phong và do sự điều tra sáng suốt của nhà cầm quyền, rốt lại lẽ phải thắng. Vị Hương-Quản bị chuyển chuyển nơi khác.

Phải biết rằng oai quyền của một vị Hương-Quản thời ấy rất ghê gớm, thét ra lửa chó chẳng vừa. Thế mà dân chúng Tân-Phong đã vì công lý mà khảng khái chống đối cường quyền hà lạm. Thật ít có nơi nào chứa chan nghĩa khí như thế.

Lại nữa, hãy còn biết bao nhân vật có thể nói là tru-tú chẳng hạn, như học-giả, kỹ-sư, bác-sĩ đều phát xuất nơi cồn này, nhưng phần đông họ sống với nghề tự do, không xu phụ quyền thế, chẳng cầu cạnh công danh.

Dân ở đây dường như họ đã sống theo truyền thống.

Thật là một mức sống hào-hùng, đẹp-đẽ. Chúng tôi nhắc lại đây dân phong sĩ khí ở cồn Tân-Phong ngày xưa, để người ngày nay nhận thấy chỗ đáng mến, đáng thương của một thiều sở đồng bào nặng lòng yêu nước ấy. Họ đành cam chịu đủ mọi đắng cay, gian lao vất vả mà không nhục tình thần, với ý chí ngăm chống đối chế độ vơ vét của thực dân, của cường hào ác bá. Quả đáng phục ý chí sắt đá của họ.

Ngày nay, đồng bào ở cồn Tân-Phong đã thành vượng hơn xưa. Vẫn có một số đồng giữ nghề xúc ốc gạo. Trên cồn thì trồng hoa màu, chanh, cam, quít. Một ấp nhỏ bán chanh thu lợi tức hằng năm độ 500.000\$, trái cây cỡ 10 triệu.

Tinh thần của đồng bào Tân-Phong khi xưa đã là đáng ngợi, mà sức cần lao nhần nại đề mưu cầu một đời sống cao đẹp, vượt hơn xưa của đồng bào Tân-Phong ngày nay, thật đáng nêu lên làm nét diễn-hình của toàn thể đồng bào đất Vĩnh hiền hoà nhưng khảng khái, vô cùng đáng mến.

**Phần thứ tư**

**VĨNH-LONG**  
*Xuyên qua các Tôn-Giáo*

- THIÊN-CHÙA GIÁO
- PHẬT-GIÁO
- TỊNH-ĐỘ CƯ-SĨ
- THIỀN-LÂM PHẬT GIÁO
- DU-TẶNG KHẮT-SĨ
- PHẬT-GIÁO HOÀ-HẢO
- CHI BỘ THÔNG-THIÊN-HỌC
- TRÚC-LÂM THIỀN-ĐIỆN

## Sinh-hoạt Tôn-giáo trên đất Vĩnh

*Miền Nam nước Việt xưa nay vẫn có tiếng là nơi rất trọng đạo nghĩa. Cho nên, Vĩnh-Long cũng như tất cả các tỉnh Nam-Việt cũng nổi bật về Tôn-giáo.*

*Hoạt-dộng trong phạm vi Tôn-giáo của đất Vĩnh gồm có :*

### TÔN-GIÁO CHÍNH THỨC

1. Phật Thầy Tây An
2. Thiên-Chúa Giáo
3. Giáo-Hội Phật-Giáo Việt-Nam Thống-Nhất
4. Hội Tin-Lành Việt-Nam
5. Hội Phật-Học Nam-Việt
6. Hội Tịnh-Độ Cư-Sĩ
7. Hội Lục-Hoà-Tăng
8. Giáo-Hội Phật-Giáo Hoà-Hảo
9. Cao-Đài Giáo
10. Giáo-Hội Tăng-Già Khất-Sĩ Việt-Nam
11. Tịnh Độ Tông
12. Chi Bộ Thông-Thiên-Học

*Thạnh hành nhất là Phật-Giáo, kể đó là Hoà-Hảo, Thiên-Chúa, Cao-Đài.*

*Đặc biệt, tín-dồ Phật-giáo khi xưa, đông nhất là vùng Sa-đéc, có đến hằng trăm ngàn Phật-tử. Vả chăng đất Vĩnh-Long Sa-đéc ngày trước chính là nơi đã phát sinh giáo phái Bửu-Sơn Kỳ-Hương, tại Tòng-Sơn mà đức Phật Thầy Tây-An là giáo-chủ khai sáng.*

## CÔNG-GIÁO

### Tìm hiểu địa phận Đạo giáo tỉnh Vĩnh-Long *Xưa và Nay*

#### CÁC DÒNG TU, CÁC CƠ SỞ CÔNG-GIÁO

Đề tìm hiểu Đạo-giáo trên đất Vĩnh xuyên qua các tôn phái, chúng ta cần phải biết sự tiến triển của Công-Giáo, địa-phận Vĩnh-Long Xưa và Nay qua mọi khía cạnh.

Từ xưa, vị Linh-mục Philipphê Phan-văn-Minh đã hy-sinh cho lý tưởng, từ vì Đạo, được rặng danh Á-thánh Minh do sắc phong của Toà-Thánh. Và biết bao tu-sĩ Công-giáo đã chan hoà máu lệ trên mảnh đất Vĩnh, vun bồi nền Đạo ngày một vững đẹp.

Trong khi đi sưu tầm tài liệu, chúng tôi xin chân thành cảm tạ : Cha Antôn Nguyễn-văn-Thiện, đương kim đức Giám-Mục địa-phận Vĩnh-Long, quý Linh-Mục Trương-Thành-Thắng, Linh-Mục Tôma Đỗ-Minh-Tâm, có lòng chỉ dẫn, giúp đỡ cho chúng tôi những tài-liệu phổ biến, đáng kể như sau : Nhất là tài-liệu Linh-Mục Phan-văn-Minh bị hành quyết tại Đình-Khao.

Về phần các Tông phái khác đã từng hoạt-động trên đất Vĩnh ngày xưa, nền Đạo Bửu-Sơn Kỳ-Hương khai nguyên cho Phật-Giáo Hoà-Hảo hiện nay. Giáo-Hội Tăng-Già Du-Tăng Khất-Sĩ Việt-Nam, Thiền-Lâm Phật-Giáo, Tịnh-độ cư sĩ, chúng tôi sẽ lần lượt trình bày qua các giáo phái ấy trên tinh-thần vô tư.

## LINH-MỤC PHILIPPÊ PHAN-VĂN-MINH TỬ ĐẠO TẠI BẾN ĐÌNH-KHAO

**S**ÙNG đạo đến tử vì đạo là thái độ cao cả của con người vững niềm tin nơi lý tưởng mà mình thờ phụng. Trong hàng Thánh tử đạo, riêng xứ Cái-mơn đặc chiếm phần vinh diệu với vị Linh-mục Philippê Phan-Văn-Minh.

Xứ Cái-mơn xưa thuộc về huyện Tam-phụ (Ba-vát), phủ Hoàng-trị, tỉnh Vĩnh-Long xưa (nay thuộc tỉnh Kiến-hòa). Nơi đây đất phước trù hào quang, khoảng năm 1815, Philippê Phan Văn Minh chào đời trong gia-đình đạo Thiên-Chúa.

Sinh trưởng trong hoàn cảnh tốt, Phan-Văn-Minh được ơn trên soi sáng tâm trí, nghiêm nhiên bậc anh tài. Lòng mộ đạo và trí minh mẫn của Phan Văn Minh, khiến Đức Cha Từ (Taberd) chú ý, hết lòng nâng đỡ dìu dắt cho, đem gởi học tại trường La-tinh Lái-thiêu.

Đến năm Minh Mạng thứ 13 (Nhâm-thìn 1832), xảy ra việc nhà vua cấm đạo gắt gao. Trải qua tình thế đau thương, Phan Văn Minh ngậm ngùi sang nước ngoài, tiếp tục việc học ở Poulo Pénang.

Mười lăm năm đằng đẳng trôi qua... Mười năm ôm lòng sầu xứ, xót đạo thương đời ! Bính-ngọ 1846, Phan Văn Minh đã hấp thụ giáo lý chân truyền, hăm hở trở về nước, quyết vì đạo mà làm sáng danh Chúa, không quản ngại gì tình hình cấm đạo lúc bấy giờ vẫn còn rối ren thảm não ! ĐỨC CHA DÔMINICÔ nhận thấy chí kiên cường của trang thanh niên tận tụy hy sinh vì lý tưởng, lấy làm cảm động, liền truyền chức Linh-mục cho.

Kể từ đây, Linh-mục Phillipphê Phan-Văn-Minh dấn thân vào cuộc đời truyền giáo, chặn dắt các con chiên với sự tận tâm vô bờ bến. Mặc thời thế gay go, mặc lòng người diên đảo, nhiệm vụ càng khó khăn, Ngài càng trở nên cao quý trên bước đường làm sáng danh Chúa. Ngài mới 31 tuổi. Nhưng đức hạnh ít ai bì, lòng đạo lại



**Di ảnh Linh-Mục Philipphê PHAN-VĂN-MINH**

*Thánh tử đạo tại Đình-Khao Vĩnh-Long*

*vào ngày 3-7-1853 năm Quý-Sửu,*

Ảnh sưu-tầm

tinh tiến phi thường. Do đó lệnh trên quyết định trao sứ mạng cho Ngài đi công cán từ Cam-Bốt (Cam-bodge) và cả miền Lục-Tĩnh.

Ngài đảm-nhận nhiệm-vụ một cách quả cảm, hăng say phụng sự, bất chấp mọi gian lao nguy hiểm buổi bấy giờ. Vì lệnh cấm đạo vẫn còn ban hành. Thương nỗi giáo-dân đang gặp hồi điêu đứng, nặng lòng vì đạo mà quyết chí xả thân truyền giáo, toan gồm tất cả linh hồn của dân-tộc đem về cho Thiên-chúa, Ngài tận tụy mẫn-cẩn tiếp xúc với các tín-đồ.

Không màng phú quý vinh hoa, không sờn chí trước hăm dọa vì tình thế khó khăn, Ngài hiên ngang lo tròn sứ mạng. Phải vất-vả tránh quan quân, đôi khi Ngài cảm lòng se thắt, nhưng càng đau buồn, thời cuộc diễn tiến quá mau, Ngài càng phấn đông tiến bước dưới hào quang của Chúa, vững đức tin vì Chúa.

Ngày kia, Ngài đến họ Mạc-Bắc để thay cho vị Linh-mục Phê-rô Lựu vừa dời đi nơi khác. Một ít con chiên ghé vì cá-nhân với Cha Lựu, báo quan quân đến vây nhà ông Trùm Lựu mà Ngài đang ẩn náu.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đầy sân quân lính tuốt gươm trần lăm le làm dữ. Ông Trùm Lựu kinh hãi, sa nước mắt nói với Ngài :

— Thưa Cha làm sao bây giờ ? ! Không khéo chết mất thôi !

Ngài thản nhiên đón nhận tin khủng khiếp, nở nụ cười hiền hòa chan chứa đức bác ái của Chúa, vỗ-về ông Trùm Lựu :

— Không sao ! Đã vì Chúa mà sẵn thân trên đường khổ hạnh, chẳng có gì phải sợ !

Rồi không nỡ để cho gia chủ là ông Trùm Lựu mang họa vì mình, Ngài ung dung bước ra nộp mình. Chứng kiến lòng dũng cảm hy-sinh vì Đạo của Ngài, mọi người bất cứ bên lương hay bên giáo đều sa nước mắt, nghiêng mình cảm phục.

Tuy nhiên, Ngài ra chịu tội cho tất cả người chung quanh, nhưng quan quân cũng không chịu buông tha, bắt luôn ông Trùm Lựu và thêm 7 người nữa trói chở xuống ghe.

Ngày 26-2-1853, quan quân giải Ngài về Vĩnh-long. Nơi đây, Ngài bị giam cầm tra tấn và chờ lệnh Triều-đình . . .



Trước các cực hình khảo tra, Ngài đã chẳng sờn lòng chối đạo. Trước bao lời cám-dỗ, khuyên dụ Ngài hãy trở về thế-tục, bỏ đạo để mưu cầu phú quý, Ngài đồng-dặc nghiêm trang :

— Mọi việc đều sẽ có Chúa phán xét. Ta chỉ biết phụng sự Chúa đến cùng.

Không ai lay chuyển được đức tin của Ngài, Dù biết phải chết, Ngài vẫn thản nhiên chấp nhận cái chết, quyết không chối đạo.

Tinh sương ngày 3-7-1853 . . . cửa khám mở. Đoàn quan quân lỗ nhỏ. Một người lính tên Kỳ tiến vào áp giải Ngài đi.

Ngài hiểu ngay việc gì sẽ xảy ra. Nhưng vẫn lạnh lùng cất bước. Nét ưu tư trầm mặc hiện trên gương mặt người đã quyết chí hy sinh vì đạo, lúc bấy giờ trông sáng rực lên như được bao trùm trong ánh hào quang của Chúa.

Ngài bị điệu đi ra cửa hậu, vòng qua cửa tiền rồi xuống thuyền qua sông. Bến Đình-Khao, sở sớ trước mặt. Nơi đây, thuở ấy vừa là chỗ đề các quan triều khảo quân, mà cũng vừa là chỗ pháp-trường giết hại người theo đạo ! (1).

Quan quân dừng lại, lên bờ. Không ai bảo ai, mọi người đều hướng mắt nhìn Ngài, xem ngài thay đổi sắc diện thế nào. Té ra Ngài vẫn ung-dung. Ánh đạo đã làm sáng rực thâm tâm Ngài. Dường như các tội-lỗi thế-gian, các điều nhơ nhớp của trần tục không một mảy may nhiễm được đến thân Ngài. Không nói ra được, quan quân và bao đồng-bào chứng kiến cuộc hành quyết Ngài, hẳn có nhiều người đều phải thảm cảm phục rơi lụy.

Thế rồi . . . trời sầu đất thảm !

Người ta trải chiếu cho Ngài quỳ cầu nguyện và thi hành bản án...

Linh-mục Philipphê Phan-văn-Minh đền xong nợ lý tưởng, tuân-tiết vì đạo trong ngày lịch-sử 3-7-1853.

Phần ông Trùm Lựu thì chết rũ tù vì Đạo Chúa.

Đêm ấy, dòng sông Cồ-Chiên lại một phen chứng kiến thuyền lỵ hạn chở xác người tuấn đạo về Cái-nhum Chợ-lách.

(1) Xin xem ở phần Di-Tích, sẽ rõ hơn về Đình-Khao.

Có nhiều việc lạ huyền hích như : Máu ngài sáng rực ba đêm . . . Có hiện về cho một ít người . . .

Sau đó, Tòa Thánh La-Mã xét công người trung thành, tuyên xưng Ngài lên bậc Á-Thánh tử đạo.

Còn gì xứng đáng bằng. Một người tự-do bị giết vì không chịu bỏ đạo, xứng danh Thánh Tử-đạo vô cùng. Một thi sĩ đã cảm niệm mấy vần truy điệu Ngài :

*Đợi nhé dò ơ tiếng Bạch-đăng  
Cho ta ôn lại những vinh quang  
Người xưa ghi đề đôi dòng sử,  
Lữ khách nhắc lòng lúc trầy sang.  
Đình Khao ghi đề tấm cang tràng,  
Bia tạc nghìn đời chữ tận trung.  
Tuần tiết anh hùng gương chí lớn,  
Tín đồ mặc niệm lúc sang ngang.*

Điều nên biết thêm, ngoài việc làm nhiệm-vụ truyền giáo, Á-thánh Philipphê Phan-văn-Minh vẫn đã từng đem sở học uyên-bác của mình giúp Đức Cha Từ (Monseigneur Taberd) xuất bản quyền Tự-Vị Việt-Latin và Latin-Việt tại Calcuta. Như thế, chẳng những đạo-hạnh của Á-Thánh cao cả sáng chói, mà Ngài cũng là một học-giả xuất sắc không kém gì vị học-giả lừng danh cũng quê ở xứ Cái-mơn, và cùng xuất thân nơi Đại-chủng-viện Poulou Pénang như ngài là Pétrus Trương Vĩnh Ký.

Ngày nay, du khách viếng Vĩnh-Long, đến xứ Cái-mơn, tỏ lòng ngưỡng mộ tài năng học lực của cụ Pétrus Trương-Vĩnh-Ký bao nhiêu, hẳn cảm phục hơn lên về học-lực và đạo-lực của vị Á-thánh Tử-đạo Philipphê Phan-Văn-Minh sáng chói muôn đời.

Và do gương trung kiên phục vụ Chúa đến tử đạo vẫn hân hoan của Á-thánh Minh, hiện nay đất Vĩnh-long, Cái-nhum, Chợ-lách, Cái-mơn đa số đồng-bào hướng về Chúa. Đề thỏa-mãn giáo-dân ngày một đông, Vĩnh-Long nghiêm nhiên đã có xây dựng tòa Giám mục coi sóc các con chiên lành của bốn tỉnh miền tây. Phong quang ấy, anh linh Á-thánh Philipphê Phan-Văn-Minh hẳn vô cùng toại nguyện nơi nước Thiên đàng của Chúa.

# Tìm hiểu

## ĐỊA PHẬN VINH-LONG NGÀY XƯA

**N** NGÀY 8-1-1938, Địa-phận Saigon cắt ra 4 tỉnh Vinh-Long, Sa-đéc, Vinh-Bình, Kiến-Hòa và 2 quận thuộc tỉnh Cần-thơ : Cầu-kè, Trà-ôn, và lập thành Địa-phận Vinh-long.

Khi mới được thành lập, Địa-phận Vinh-long gồm lối 550.000 Dân-cư, phần đông chuyên nghề ruộng vườn, và đa số theo các đạo Phật-giáo, Cao-đài. Người Công-giáo lúc ấy được độ 60.000 và tập trung trong mấy họ lớn như Mặc-bắc, Cái-mơn, Giồng-rùm, Bãi-xan v.v...

Cùng một ngày ký Sắc-lệnh thiết-lập tân Địa-phận Vinh-long, Tòa Thánh cũng ký sắc-lệnh cử cha Phêrô Martinô Ngô-đình-Thục, thuộc Địa phận Huế, làm Giám-mục tiền khởi Địa-phận.

Đức Cha đã thụ phong Giám-mục Hiệu tòa Soesina ngày 4 tháng 5 năm 1938 và nhậm Địa-phận ngày 23-6-1938.

Từ đó, Địa-phận Vinh-long được kiến thiết và tiến triển thành hai thời kỳ :

- a). Từ ngày thành lập đến ngày được nâng lên phẩm-trật thiết-thọ.
- b). Từ ngày được nâng lên Phẩm-trật đến nay.

### A.— THỜI KỲ THÀNH LẬP TỚI THỜI KỲ CÓ PHẨM TRẬT THIẾT THỌ

Khi mới được thành lập, Địa-phận Vinh-long có lối 50 Linh mục Triều ... Một nhà Dòng các Thầy giảng ở Cái-nhum giúp việc truyền giáo độ 30 Thầy và 50 học trò. Dòng Chị em mến Thánh-giá, một ở Cái-nhum, một ở Cái-mơn giúp dạy các trường Họ.

Trong các Họ, có Ban Quới-chức giúp các Cha Sở hành sự. Với khẩu-hiệu Miles Christi suốt nhiệm kỳ 23 năm Đức Cha Phêrô Ngô-đình-Thục hoạt-động không ngừng đề cải tiến về mọi mặt.

#### ☉ Về mặt Đạo :

Một nhà tư nhân được mua làm Tòa Giám-mục. Số linh-mục được tăng lên đến 80 vị, một Tiều Chung-Viện lấy tên Tiều Chung

viện Á Thánh Minh, thành lập năm 1944, gồm ba lớp : VIII, VII, VI với số 75 Chung-sinh. Ngày khai giảng đầu tiên là 15 tháng 8 năm 1944.

Nhà Dòng Thầy giảng Cái-nhum, được sửa đổi và mang tên mới : Dòng Sư-huynh Kitô Vua. Thầy Bề trên được Tòa Thánh cho chịu chức Linh-mục. Số các Thầy và Tu sinh được tăng tiến về phẩm cũng như về lượng.

Hằng năm kỳ mùa chay và trong các dịp lễ lớn, thường có thư chung đề dạy dỗ và vạch đường lối để thánh hóa con chiên.

Trong các thư chung có hai thư chung năm 1941 và 1944 nói về phương thể thánh hóa bằng các hội lành. Đức Giám-mục có đề cập đến dòng Ba Phanxicô, Nghĩa binh Thánh Thê... Lập chương trình dạy giáo lý cho con trẻ và người lớn.

Năm 1950, Địa phận có tổ-chức tại Chung viện Á Thánh Minh một khóa huấn-luyện thanh-niên, hoạt-động Công-giáo Tiến-hành.

Công-giáo Tiến-hành Địa-phận tổ-chức theo các hội đoàn chuyên biệt : như đoàn thê Gia đình Phật tử, Thanh-niên Thánh-nghiệp, và Đạo Binh Đức Mẹ Maria.

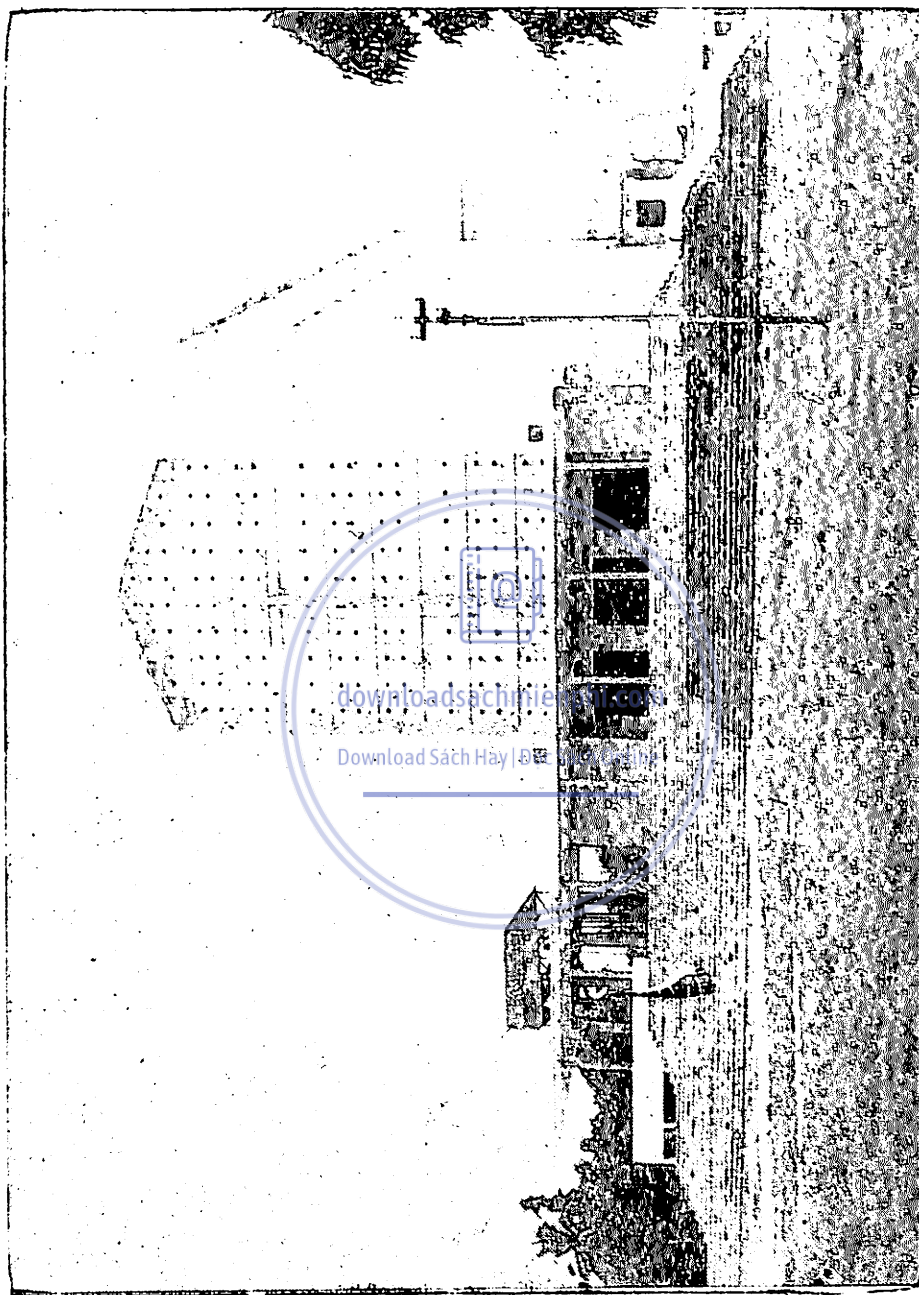
Đặc biệt có hai đoàn thê xuất phát ngay ở Vĩnh-long là hội Phật tử và Đoàn Thanh-niên Thánh-nghiệp.

— Hai Dòng Nữ-tu Mến Thánh-Giá Cái-mơn và Cái-nhum ngày càng cải tiến về tu đức và văn hóa. Các Di được gửi đi học Trung và Đại học để tạo ban giáo sư lành nghề cho trong Dòng.

#### ④ Về mặt Văn Hóa và Xã-Hội :

Trong Địa-phận có 6 trường Trung học Tư thực, thâu nhận cả các Học sinh Lương cũng như Giáo. Có xây hai nhà Dưỡng đường : một ở Vĩnh-long, lấy tên là Dưỡng đường Á Thánh Minh, một ở Saigon, lấy tên là Dưỡng đường Thánh Phêrô. Tại trung-tâm thành phố Vĩnh-long có xây một nhà Xã-hội. Nhà ấy cũng là nhà đọc sách công cộng, phòng diễn thuyết. Nhiều Cô-nhi-viện trong Địa phận được trùng tu.

Giai đoạn đầu, 23 năm được kết-liệu về-vang, đáng ghi nhớ trong ngày thành lập Hàng Giáo phẩm thiết thọ ở Việt Nam theo Sắc chỉ ngày 24 tháng 11 năm 1960, tuyên bố ngày 8-12-1961. Ngày lịch sử của Giáo hội Việt Nam, Tòa Thánh đã thành lập 3 tòa Giám-mục mới : Mỹ-tho, Long-xuyên, Đà-lạt.



Nhà

thờ

Chánh

Toà

mới

Vĩnh

Long

Vị-trí xây cất trên một khu đất rộng rãi day mặt ra đại-lộ Lý-Thái-Tổ.

## B. GIAI ĐOẠN HAI : TỪ LẬP PHẨM TRẬT ĐẾN NAY :

Bắt đầu từ ngày tiền thân Đức Tổng giám mục P.M Ngô đình Thục đi nhậm chức giáo khu Huế 12-4-1962, và ngày rước Đức tân Giám mục Antôn Nguyễn-văn-Thiện về Địa phận ngày 3-4-1961 cho đến nay.

Đức Cha Antôn Nguyễn-văn-Thiện được Sắc-chỉ Tòa Thánh chọn làm Giám-mục ngày 24 tháng 11 năm 1960, thụ phong Giám-mục tại Saigon ngày 22-1-1960 và nhậm Địa-phận ngày 3-4-1961.

Đức tân Giám-mục Địa phận Vĩnh-long đến với khẩu hiệu : « Opere et Veritate ». « Thực hành » — Ngài đã từng hoạt-động say mê về Công-giáo tiến hành, khi làm Cha Chính Địa phận Cần-thơ. Điều được Ngài lưu ý nhất là Công giáo Tiến hành.

a) — Huấn luyện giới chức, đào tạo cán bộ trung kiên hoạt động Công giáo tiến hành, liên lý 6 tháng trời, từ tháng 6-1961 đến cuối tháng Giêng dl. 1962.

b) — Đức Cha cho xây cất nhiều Nhà thờ nho nhỏ trong các xóm làng, hoặc bên nơi đông người dọc theo các lộ quan.

c) — Huấn luyện và dùng những Thầy giảng tình nguyện để giúp việc Truyền giáo. Các Thầy giảng này gồm những giáo-dân có thiện-chí, đạo đức, dâng mình làm việc Tông-đồ gọi là Phái-đoàn Truyền-giáo.

d) — Thường thường có những thông-cáo Toà Giám mục gửi đi khắp các họ trong Địa-phận, là tiếng nói của Đấng chủ-chấn dạy-dỗ chỉ dẫn con chiên bền đạo. Năm vừa qua tính tất cả được 24 thông-cáo, phổ-biến nhiều vấn đề cần thiết cho đời sống Công-giáo.

Đối với hàng Giáo-sĩ, mỗi hai tháng Đức Cha đến bốn địa điểm : Vĩnh-long, Sa-đéc, Vĩnh-Bình và Kiến-Hoà để tham-dự kỳ cấm-phòng tháng của các Cha. Nhiều vấn-đề được nêu ra để thảo luận.

Nước Chúa còn phải mở rộng . . . Những thợ của lúa đồng còn phải cố gắng, hy-sinh.

Năm 1963 là lễ Ngân-khánh giáp 25 năm thành lập Địa-phận Vĩnh-Long.

## ĐỊA-PHẬN VINH-LONG NGÀY NAY

Về mục địa-dư của Địa-phận Vinh-Long hiện thời gồm 4 Tỉnh Vinh-Long, Sa-đéc, Vĩnh-Bình và Kiến-Hoà.

| Tỉnh                  | Diện-tích      | Dân số     | Công-giáo (1) |
|-----------------------|----------------|------------|---------------|
| Vinh-Long {<br>Sa-đéc | 198.940M08     | 562.233 ng | 19.844 ng     |
| Vĩnh-Bình             | 257.869M       | 527.730    | 37.800        |
| Kiến-Hoà              | 202.343M05506C | 558.461    | 33 000        |

Linh-Mục : 93

Sư-Huỳnh : 57

Nữ-Tu : 579

## CÁC DÒNG TU

Tại Địa-phận Vinh-Long, có các Dòng :

### 1.— DÒNG PHANXICO

Tu-viện-trưởng

Hoạt-động

: dời về Châu-thành Vinh-Long.

: Cha Bonaventura Mân

: Cộng tác với các Cha sở trong các việc Tông-đồ.

(1) Tổng số Công-giáo lối 100.000 được lấy trong sổ Tất Niên 1966. Số Công-giáo từng Tỉnh được ước lượng theo các con số ghi trong sổ các Địa-hạt và Địa-sở nhưng trong tương-lai sẽ còn tăng thêm nữa.



## 2.— DÒNG CHÚA CỨU THẾ : Trung Tâm Hành Hương FATIMA.

Tu-viện-Trưởng : Cha Antôn Tuyen  
 Hoạt-Động : Giám-quản Trung-Tâm Hành-Hương, lo việc thiêng liêng giúp giáo-lữ và giảng dạy.

## 3.— DÒNG HUYNH-ĐỆ : Giáo-lý Công-giáo KYTÔ VUA : Địa-chỉ : Cái-Nhum, quận Chợ-Lách, tỉnh Vĩnh-Long.

Tu-viện-Trưởng : Cha Micae Nguyễn-văn-Lực.  
 Hoạt-động : Giúp các Cha trong việc Truyền giáo.

## 4.— DÒNG ĐẮNG CHÂN LÀNH :

Địa-chỉ : Trung-Tâm Hướng-Nghệp  
 Vĩnh-Long.

Hoạt-động : Huấn luyện Nữ giới.

## 5.— DÒNG MẾN THÁNH-GIÁ CÁI-MƠN :

Địa-chỉ : Xã Vĩnh-Thành, quận Đôn-Nhon, tỉnh Kiến-Hòa.

Cha bề trên : Giacôbê Trần-văn-Quyền.

Bà Nhứt : Anna Hôi.

Hoạt-động : Giúp các Cha trong việc Truyền-  
 : Giáo. Dạy học — Cõi Cô-Nhi-Viện

## 6.— DÒNG MẾN THÁNH-GIÁ CÁI-NHUM :

Địa-chỉ : Xã Long-Thới, quận Chợ-Lách, tỉnh Vĩnh-Long.

Bà Nhứt : Maria Quế.

Hoạt-động : (như trên)

## CÁC CƠ-SỞ

### TIỂU CHỦNG VIỆN PHILIPPÊ MINH, VĨNH-LONG

Niên-Khóa 1966 — 1967

1. — Giám-đốc : Cha Phê rô Nguyễn-văn-Tự.
2. — Ban Giáo-sư : 11 Cha.
3. — Chủng sinh : Tổng số : 300, gồm các lớp từ Đệ Thất đến Đệ Nhất.
4. — Chương trình : Pháp — Sinh-ngữ : Anh.

### TRƯỜNG DỰ-BỊ TIỂU CHỦNG VIỆN :

1. — Giám-đốc : Cha An-tôn Ngô-văn-Thuật.
2. — Ban Giáo-sư : 4 Cha.
3. — Dự-sinh : 130.
4. — Chương trình : Pháp.

### ĐẠI CHỦNG VIỆN XUÂN-BÍCH :

- Địa-chỉ : 74, Đại-lộ Nguyễn-Huệ.
- Bề trên : Cha Phê rô Bùi-đức-Tín (Gastine).
- Ban Giáo-sư : 5 Cha.
- Đại Chủng sinh : Gồm 75 thầy

ĐẠI CHỦNG VIỆN XUÂN-BÍCH : là một Chủng viện Liên Địa-Phận chung cho Cần-Thơ, Mỹtho và Vĩnh-Long.

**TRUNG-TÂM CÔNG-GIÁO VĨNH-LONG :**

Địa-chỉ : Đường Cầu Vòng, quận Châu thành  
Vĩnh-Long.

Giám-đốc kiêm Tuyên-huấn : Cha Raphae Nguyễn-văn-Diệp.

Trung-Tâm Công-Giáo Vĩnh-Long được thành lập từ ngày Đức  
Cha Antôn Nguyễn-văn-Thiện về nhậm Địa-phận, ngày 3-4-1961.  
Mục-đích : để đào tạo các cán-bộ Truyền giáo và làm Công-giáo  
Tiến Hành.

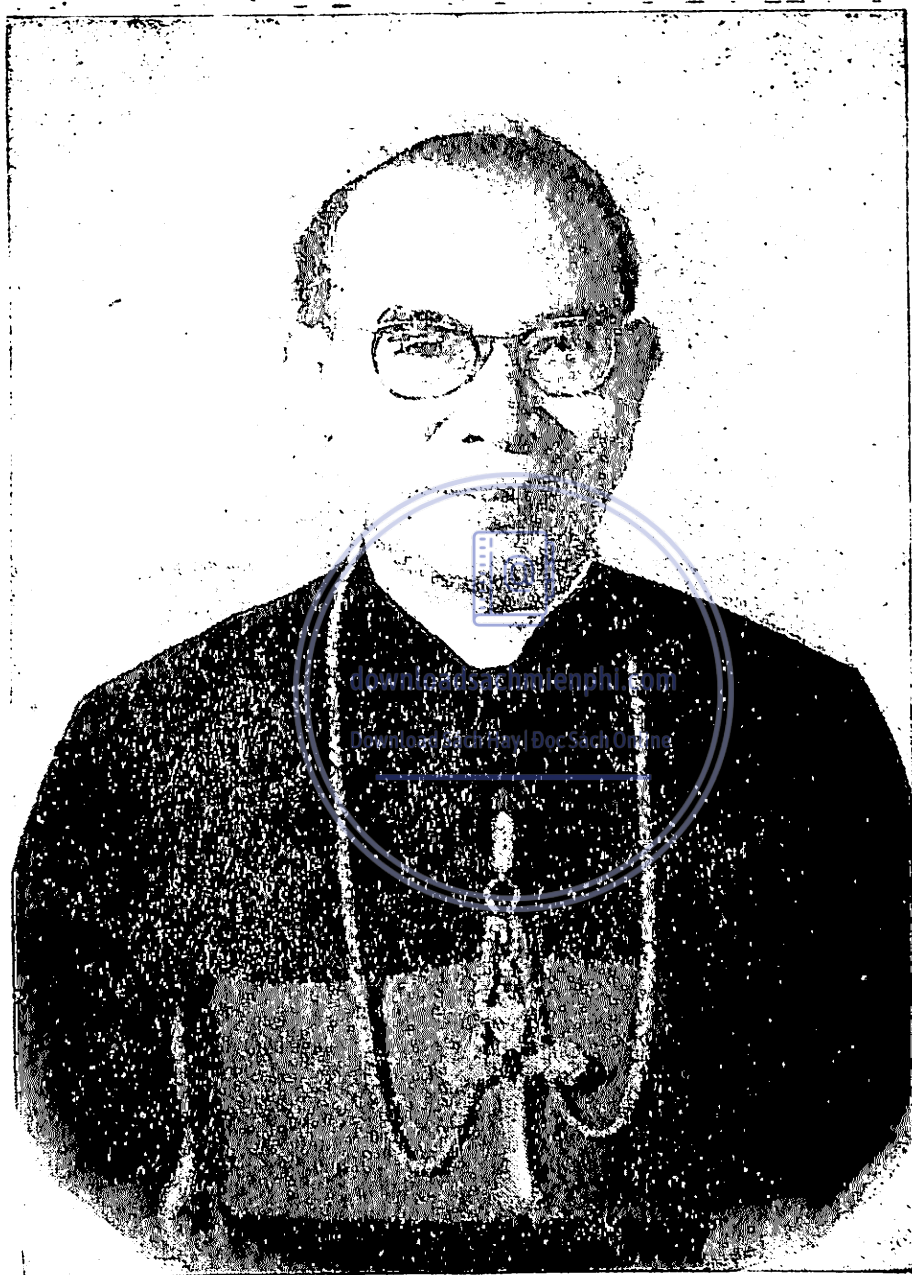
Từ ngày thành lập, Trung-Tâm luôn luôn có những lớp Huấn-  
luyện hoặc Tĩnh Tâm.

**TRUNG-TÂM HÀNH HƯƠNG FATIMA :**

Khánh thành ngày 13-5-1965.

Trung-Tâm Hành Hương kính viếng Đức Mẹ FATIMA nhằm  
tôn sùng Trái Tim vẹn sạch Đức Mẹ thể theo mệnh-lệnh Đức  
Mẹ ban tại FATIMA, nước Bồ-Đào-Nha, năm 1917, có ý xin  
ơn Hòa Bình cho Giáo-Hội và Tò-Quốc.

**TRUNG-TÂM TRUYỀN-GIÁO****TRUNG-TÂM NỮ-TÁ TRUYỀN GIÁO**



**Đức Cha Anton NGUYỄN-VĂN-THIỆN**

*Giám-mục Địa-phận Vĩnh-Long*

Download Ebook Tại: <https://downloadsachmienphi.com>

## TIỂU-SỬ ĐỨC CHA ANTÔN NGUYỄN-VĂN-THIỆN Giám-mục Địa-phận Vĩnh-long

**D**ỨC Cha Antôn Nguyễn-văn-Thiện sinh ngày 13-3-1906. Ngài vào Tiểu-chủng-viện Cù-lao-giêng, và năm 1923 nhập Đại-chủng-viện Nam-vang (Cam-bốt).

Tới năm 1932, Ngài chịu chức Linh-mục, rồi về làm giáo-sư nhà giảng ở Banam năm ấy.

Năm 1941, Ngài được bổ nhiệm Cha sở Cù lao Tây và coi Họ ấy 14 năm.

Ngày 27-7-1955, Ngài dời về làm Cha sở Năng-gù, một Họ lớn nhất trong Địa-phận.

Khỏi mấy tháng khi Đức Cha Phaolô Nguyễn-văn-Bình về làm Giám-mục Cần-thơ, Ngài liền được bổ về làm Cha sở nhà thờ chánh tòa Cần-thơ.

Đầu năm 1956, Ngài được thăng chức Bề-trên Địa-phận, và năm 1957, kiêm luôn chức Giám-đốc Công-giáo Tiến-hành Địa-phận.

Làm Giám-đốc Công-giáo Tiến-hành, Cha đã tổ chức các đoàn-thề : Con Đức Mẹ, Đạo-Bình, Gia-đình phật-tạ, Hội Cựu Tu-sĩ, Hội Dòng Ba v.v... Cha liên tiếp mở nhiều lớp huấn luyện chiến-sĩ C. G. T. H. tại Chủng-viện Khánh-hưng, tại chính tỉnh Cần-thơ, hoặc Biệt-thự Thánh tâm Đà-lạt.

Cha rất nhiệt thành việc ấn hành sách báo để truyền đạo, năm 1954, Cha lập tờ báo Thực hành làm cơ quan liên-lạc trong Địa-phận, đồng thời mở mang văn hóa. Vào tháng 5-1955, Cha còn hoàn thành một nhà in tại Cần-thơ.

Công-lao và đức độ của Cha vang đi xa, nên Tòa thánh đã bổ nhiệm Cha làm Giám-mục Địa phận Vinh-long chính ngày lễ Đức-Mẹ Vô-Nhiễm mừng 8 tháng 12 năm 1960. Lên làm Giám-mục, Đức Cha chọn khẩu hiệu : Việc làm và Chân lý (Opere et Veritate), đề phù hợp với nguyện vọng của Ngài xưa nay.

Lễ tấn phong Giám-mục được cử hành ngày 22-1-1961 trước Vương Cung Thánh đường Saigon, do Đức Cha Ngô-Đình-Thục chủ phong.

Ngày 3-4-1961, Ngài chính thức nhậm Địa-phận Vinh-Long.

Cho đến ngày nay, Ngài đã tiếp nối công việc của Đức giám-mục Ngô-đình-Thục, mở-mang thêm trong địa-phận, ngày càng khởi sắc, giáo-dân bốn tỉnh mỗi ngày một đông, cũng nhờ đức độ tu-hành của ngài, nên được nhiều người mến phục xin trở về dưới chơn của Chúa. Xuyên qua cuộc đời đạo-hạnh và sự hoạt-động của Đức Giám mục như đã trình-bày.

Chúng tôi rất hân-hạnh đến viếng ngài nơi toà Giám-Mục, được ngài ân-cần tiếp đãi và có dịp trao đổi qua bao câu chuyện về văn-hoá. Nhận thấy ngài là bậc tài trí, thông-minh đĩnh-ngộ, cuộc đời chỉ biết hy-sinh và phụng-sự với một lý-tưởng cao đẹp, là giúp Đời và Đạo, hàn gắn sự khổ đau cho nhân-loại, đem tình thương ban rải xoa dịu cho thế nhân đang đắm mình trên con đường tội-lỗi.

Ngoài việc ấy ra, Ngài còn điềm đặc biệt, là có tinh-thần tôn cồ và yêu mến văn-ngệ, hay tìm tòi, nghiên-cứu lịch-sử nước nhà.

Ngài đã từng đi chu-du các nước trên thế-giới để nghiên-cứu đạo-lý, văn-hoá và nghệ-thuật, phong-tục tập-quán của xứ người, Ngài còn kể chuyện cho chúng tôi biết, những nước văn-minh người ta rất quý-trọng đến những di-tích, lịch-sử, những gì thiêng-liêng, cồ-kính, mọi công-dân có bồn-phận bảo-vệ những di-tích của tiền-nhân, dầu vật

ấy nằm ngoài đồng vắng, hay trên đồi núi hoang-vu không người gìn giữ, nhưng tuyệt-đối không một ai đá động tới, coi như một quốc-bảo. Ngài khen dân trí họ rất cao, xứng đáng là dân nước văn-minh, và tiến-bộ.

Trong nửa giờ hầu chuyện cùng Ngài, làm cho chúng tôi vô cùng cảm-mến qua đức độ của một bậc chân tu, lúc nào cũng hoài-bảo đến quê-hương, thiết-tha tình dân-tộc.

Trước khi kiếu từ ra về, Ngài còn khuyến-khích chúng tôi cố gắng tiếp tục khai-thác, sưu-tầm, khảo-cứu dây gấm vóc non sông, từ Nam-Quan đến mũi Cà-Mau, tìm kiếm các anh-hùng, danh-nhân lịch-sử của nước nhà, với những Di-tích, phong-tục tập-quán của giống nòi, để làm sống lại tinh quê-hương dân-tộc.

Những lời khích-lệ của nhà lãnh-đạo tinh-thần, biểu-lộ lòng yêu-mến nước non không xiết.

Ngài rất vui-vẻ, dành thì giờ quý báu tiếp chúng tôi với tình thân-mật ; nghĩa cử cao đẹp ấy, làm cho chúng tôi thêm phấn-khởi. Đề đáp lại lời khuyến-khích của Ngài, chúng tôi nguyện làm tròn sứ-mạng của nhà cầm bút, góp công tô-điểm dây gấm vóc non sông của giống Tiên Rồng bốn ngàn năm văn-hiến.

Khi về đến thủ-đô, lòng còn lưu-luyến và nhớ đến hình bóng và lời nói của Ngài đầy bác-ái vị-tha, chúng tôi xin ghi lại đôi dòng lưu-niệm trong tác-phẩm này, để tỏ lòng kính-trọng, quý mến một bậc chân tu khả-ái.





**Di ảnh ông ĐOÀN MINH-HUYỀN**

*Phật thầy Tây-An, sáng lập Đạo Bửu-Sơn Kỳ-Hương.*

**Ảnh sưu-tầm**

## ĐỨC PHẬT THẦY TÂY-AN ĐOÀN-MINH-HUYÊN với nền đạo «Bửu-Sơn Kỳ-Hương»

inh-Long và An-Giang xưa kia vốn nhập thành Trấn Vinh thanh. Vị trấn-thủ đầu tiên nơi Vinh-thanh-trấn là Thoại-Ngọc-Hầu Nguyễn-văn-Thoại. Song song với công-tác xây dựng nông thôn của Thoại-ngọc-Hầu, Đức Phật Thầy Tây-An lại chính là người đã dày công khai hoang, vào khoảng 1849-1856, trước khi thực-dân Pháp đến chiếm nước ta. Ngài đã lập trại ruộng, dựng ấp, chữa bệnh, truyền đạo và làm mọi việc có tính cách ích quốc lợi dân.

Ngài họ Đoàn húy là Minh-Huyền. Công cuộc phổ biến đạo giáo của Ngài, người dân quê Hậu-giang đông đảo vùng Vinh-Long — An-giang có tinh thần mộ đạo Phật, hầu hết đều kính cần xem Ngài như vị Giáo-chủ đã đề ra thuyết Tận-thế, Hội Long-Hoa, lập đời Thượng-ngươn. Ngài nghiêm nhiên là vị lãnh đạo tôn-phái «Bửu Sơn Kỳ-Hương», mà Phật-giáo Hòa-Hảo ngày nay là một chi phái đáng kể, do Đức Huỳnh-giáo-chủ đã mở mang tiếp nối.

Khoảng năm Kỷ-dậu 1819, mùa thu, có bệnh thời khí lan tràn dữ dội khắp miền Hậu-giang. Ngài từ Tòng-sơn (Cái-tàu-thượng — Sa-đéc) vào Trà-bur, rồi đến vùng Kiến-thạnh (nay là làng Long-Kiến — An-giang), trở tài cứu bệnh. Dân chúng xem Ngài như một vị cứu tinh, có tài cải tử hoàn sanh. Do đó, Ngài mới dúi dắt họ từ chỗ khâm phục đến chỗ quy y phụng thờ Phật-đạo.

Ngài lập nghi-thức tu-hành khác thường : Chỉ khuyên tín đồ thờ một tấm (trần điều) thay cho hình ảnh hay tượng cốt. Cư-sĩ thì không cần phải cạo đầu, chỉ cốt sự tu tâm dưỡng tánh, lo tròn tứ ân (ân đất nước, ân tổ tiên, ân đồng bào và ân Tam-bảo), vẹn gìn hiếu nghĩa.

Thấy dân chúng theo ngài càng lúc càng đông, nhà cầm quyền nghi ngờ. Vì thế, Ngài bị nhà cầm quyền An-giang phao vu ngài là gian đạo sĩ, cho lính bắt ngài. Họ đã tìm mọi cách thử ngài, nhưng rốt cuộc, Ngài đã làm cho họ khâm phục và dâng sớ lên triều-đình chánh thức nhận Ngài là một Đại-đức chân tu.

Sau khi được thọ sắc, Ngài đến các phần đất hoang vu phía tây Thất-sơn và Láng-Linh để lập những cảnh chùa, những trại ruộng và luôn luôn vân du khắp vùng Vĩnh-Long An-giang.

Trại ruộng của Ngài ở Thới-sơn, Ngài đặt danh hiệu là «Bửu hương-các». Đây là lần đầu tiên Ngài nêu ra tôn phái của Ngài. Từ lâu, mỗi khi có tín đồ đến xin quy y, Ngài phát cho một lòng phái ghi bốn chữ «Bửu-sơn Kỳ-hương.» Tín đồ của Ngài đều giữ kỹ lòng phái, sống chết gì cũng giữ cho còn, không hề trao lại cho ai.

Ông Giang-châu Nguyễn-trung-Nghĩa đã luận bàn xác đáng về công đức Phật Thầy Tây-An.

«Suy gẫm, ngoài công đức khai sáng tôn phái «Bửu-sơn Kỳ-hương», Đức Phật Thầy Tây-An còn là một nhân-vật tiền phong cổ xúy công cuộc khai hoang đất nước Việt-Nam, làm cho miền Hậu-giang ngày nay trở nên cánh đồng phì nhiêu, vừa lúa vừa tằm của vùng Đông-Nam-Á.»

Ăn trái nhớ kẻ trồng cây, uống nước nhớ nguồn, đó là tình-cảm đậm-đà của người Việt-Nam muôn thuở. Thế nên, mỗi khi về Hậu-giang, qua ngang Tòng-Sơn (Cái-tàu-thượng) với dấu xưa tích cũ, hay lên núi Sam nhìn tấm bia thờ mờ nét rêu thiên cổ, lòng khách mộ đạo hành hương không khỏi nao nao hoài niệm đấng tiền nhân đã dày công tưới giọt mồ hôi xuống cánh đồng bao la bát ngát, cùng gởi niềm tin bất diệt vào Đạo giáo muôn đời.

## PHẬT-GIÁO HOÀ-HẢO

Lần đầu tiên, Đức Huỳnh Giáo-chủ đến Vĩnh-Long  
thuyết Đạo, khuyến Nông



Di ảnh Đức Huỳnh-giáo-chủ

**Đ**ỒNG-BÀO Vĩnh-Long vẫn hằng ghi nhớ những ngày đức Huỳnh giáo-chủ từng dõng dạc thuyết đạo, khuyến nông, vào khoảng năm 1944-45. Vốn là vị giáo-chủ khai sáng nền đạo Phật-giáo Hoà-Hảo, thiên tư thông tuệ, đạo đức cao dày, ngài đã trở tài hùng biện thao thao bất tuyệt, thuyết pháp về Bát-chánh-đạo và Tứ-diệu-đề, nơi miếu Tổng Quốc-Công và Vận-động trường, được đồng-bào Phật-tử hoan nghinh nhiệt-liệt. Lúc bấy giờ có hai ông Đặng-văn-Hoài và Huỳnh-văn-Lúa theo hộ pháp cho ngài. (Ông Đặng-văn-Hoài là cựu Chánh-án tòa Hòa-

Giải Sa-đéc nay gần 90 tuổi, còn ông Huỳnh-văn-Lúa hiện là vị cố vấn của Tỉnh-hội P.G.H.H. ở Vĩnh-Long).

Trong những ngày thuyết pháp trên đất Vĩnh, đức Huỳnh giáo-chủ ngụ tại Công quán (Bungalow). Sau đó ngài xuống Vũng-liêm, Chợ-lách, Tam-bình, cực-lực khuyến nông, đi tới đâu cũng đều được dân chúng đất Vĩnh tôn sùng ngưỡng mộ.

Đồng bào ngưỡng mộ ngài, chẳng những vì ngài đã khai ngọn đuốc từ bi, lại nặng lòng thương xót giống nòi đã điêu đứng với nạn đói trong năm Ất-dậu 1945, đã giết chết hàng vạn dân chúng Trung-Bắc. Trên đường đi khuyến nông tại các quận Vĩng-liêm, Chợ Lách, Tam-bình, ngài dùng những lời lẽ khích thiết, khiến người người đều xúc-dộng tâm tình, bồi hồi cảm khái :

Hỡi đồng bào ! Hỡi đồng bào !  
 Thần chết đã tràn vào Trung-Bắc  
 Ngày lại ngày siết chặt giống nòi,  
 Lật qua các báo mà coi  
 Thấy con số chết xem mòi kinh nguy.  
 Cũng tại vì Tây di bầy kẻ  
 Phá hoại nền kinh tế nước ta  
 Làm cho diên đảo sơn hà  
 Làm cho điêu đứng con nhà Lạc-Long.  
 Bỗng phút đầu cường phong một trận  
 Quân Phù-tang khai hãn bất kỳ  
 Còn đâu mưu khéo giải vi  
 Còn đâu hoãn kế trong kỳ viện binh ?  
 Dầu những kẻ vô tình với nước  
 Cũng tỉnh hồn mơ ước tự do.  
 Tiếng vang độc lập reo hò  
 Từ Nam chí Bắc nung lò khí thiêng.  
 Quyết phen này kết liên một khối  
 Đem máu đào tắm gội giang san  
 Giờ đây đem lại mùa màng,  
 Năm rồi miền Bắc tan hoang còn gì...

Qua những lời giải tỏ với đồng bào đầy tâm huyết, ngài lại nhấn mạnh, ân cần khuyến khích con nhà nông phần phát đứng lên làm nhiệm-vụ trong cơn quốc biến :



... « Mưa nắng ấy đâu nài thân xác  
 Chí hy sinh dầu thác cũng cam  
 Miễn sao cho cánh đồng Nam  
 Dồi dào lúa chín gặt đem về nhà.  
 « Chừng ấy mới hát ca vui về  
 Ai còn khinh là kẻ dân ngu  
 Không đem được chút công phu  
 Không đem sức lực đền bù nước non.  
 Gửi một tắc lòng son nhẵn nhủ  
 Khuyên đồng bào hãy rủ cho đông  
 Nắm tay trở lại cánh đồng  
 Cần-lao nhần-nại Lạc-Long tổ truyền.

Đức Huỳnh giáo-chủ đã gieo vào lòng đồng bào đất Vĩnh những cảm tình sâu đậm, cho nên sau khi đức Thầy vắng bóng, tín đồ và dân chúng phần đông hằng vọng tưởng đến ngài. Tấm trần điều và bóng cờ dà biểu-dương nền đạo P.G.H.H. từ bao giờ đến bây giờ luôn luôn có mặt trên đất Vĩnh và khắp miền Tây nói chung.

Đổi theo đại-lộ Nguyễn-Huệ hướng về đường đi Cần-Thơ, qua khỏi chợ Tân-Binh một khoảng ngắn, du khách dừng chân nơi số nhà 59, ắt chẳng khỏi trầm trồ ngời trụ sở P.G.H.H. tọa lạc nơi đây. Chúng tôi đến viếng trụ sở vào một buổi chiều, hân hạnh gặp vị cố-vấn của Tỉnh hội là ông Huỳnh-văn-Lúa và ông Trưởng-ban kiểm-soát là Phan-Thanh-Lưu. Hai ông đã niềm nở kể qua công việc Đức Thầy đến Vĩnh-Long và sự hoạt động của Tỉnh-hội, Quận-hội trên toàn tỉnh Vĩnh khi Đức Thầy vắng bóng.

Ngoài việc đồn đốc vun bồi nền đạo tích cực phục vụ giáo-sự, người tín đồ P.G.H.H. còn nhiệt thành tham gia phụng sự việc nước, việc dân. Chúng tôi được biết hiện nay, người tín đồ P.G.H.H. tỉnh Vĩnh-Long, có chân trong Hội đồng hàng tỉnh hầu hết 50%. Lúc trước, Sa-đéc chưa tách riêng chiếm được những 11 ghế.

Thế thì ngọn cờ dà đã từng phát phới nơi đất Vĩnh, ngày nay đang hiên ngang hùng dũng trên đại lộ Nguyễn Huệ. Và trong tương lai nền đạo sẽ còn phát triển hơn lên, tiếp tục truyền bá giáo lý của đức Thầy mà mọi người đều đang chờ ngài trở lại với niềm tin son sắt, muôn người như một.

## THIÊN-LÂM PHẬT-GIAO TIÊN-CHÂU CỔ-TỰ

Một ngôi chùa cổ nhất ở Vinh-Long

 Ề ngôi chùa Tiên-Châu cổ tự, chúng tôi vẫn đã ghi phần nào ở mục Di-tích trong quyển này. Đề quý bạn đọc hiểu biết thêm tận tường, chúng tôi chẳng quản khó nhọc, tốn kém, lại thân đến viếng tận nơi để trình bày đầy đủ rõ ràng hơn. Ngôi chùa này nằm mé tả ngạn sông Cồ-chiên, đi qua một chiếc đò, đối diện với dinh Tỉnh trưởng. Vị trí đứng trên một khu đất rộng rãi và u-tịch, day mặt ra sông Cồ-chiên chừng 100 thước. Trước sân, hai bên có hai cây Bồ-đề rợp lá. Mặt tiền chùa kiến trúc uy-nghi như tòa Bửu tháp, trên thờ đức Phật-tổ Thích-Ca, bề sâu từ cửa chùa chạy ra hậu tổ chừng 60 thước. Bên trong chánh điện thờ cốt Phật Di-Đà to lớn, hai bên trần thiết bộ Thập điện, mé ngoài thờ đức Hộ-pháp và Tiêu-diện, cạnh bên có treo một đại hồng-chung xưa khắc những dòng cổ tự. Trông qua thật là uy-nghi cổ-kính. Trước ngôi Tam bảo, cột chạm rồng sơn son thếp vàng lâu ngày phai lợt kém phần rực-rỡ. Mé sau hậu tổ thì thờ các vị tổ sáng lập ngôi chùa. Kế một nhà khách nối liền thờ cốt Di-Lặc cao độ 1 thước.

Sau chùa có những ngôi tháp cũ-kỹ, rêu phong cỏ mọc, nép mình trong cảnh thanh u tĩnh-mịch, cảnh trí phải chỗ tu hành cho những vị gát mùi tục lụy.

Chúng tôi đến viếng chùa vào một buổi trưa, cùng với anh Vương-kim-Liêng, một giáo-chức ở đây. Hân hạnh gặp được vị Giáo-thọ Giác-Hoàng tuổi độ trên 30, đương kim trụ trì và một cư-sĩ ngoài 60 tuổi đến chơi, kể lại với chúng tôi một ít lịch sử ngôi chùa :



Chùa này vốn trước day mặt ra bãi Tiên, theo lời truyền tụng thuở xưa nơi đây có tiên nữ giáng trần mà chúng tôi có nói trong đoạn Huyền-Sử.

Theo sự dò hỏi sưu tầm bên ngoài và tìm trong Đại-Nam Nhất-thống chỉ ghi rõ, ngôi chùa này đã có dưới thời vua Thiệu Trị nguyên niên, năm 1832 đến năm 1967 là 135 năm. Những di tích còn lại là mấy vị Phật cồ và đôi tấm biển xưa hiện nay tại chùa, và gần đây mấy rặng sao xanh cao vút mới vừa bị triệt hạ để làm chùa, gốc còn đó, làm chứng tích cho việc tra cứu của chúng tôi.

Theo lời các vị cao niên địa phương kể lại : Vị tổ đầu tiên ngôi cồ tự là đại lão Hòa-thượng ĐỨC-HỘI ở huyện Vĩnh-Bình, có công gây dựng ngôi Tam-bảo, nức tiếng khắp vùng, xa gần đều ngưỡng mộ, thời gian cổ hòa-thượng viên-tịch, thì có vị hòa-thượng Huỳnh-văn-Luông đạo hiệu TẠO-MINH nối tiếp phục-vụ Phật pháp, rồi đến vị Giáo-thọ BẢO-ĐỒNG thay thế trông nom, vị này tịch không có vị tăng nào đảm-đương, một cư-sĩ tên Huỳnh-văn-Quý con của hòa-thượng Huỳnh-văn-Luông đứng ra trông nom tạm, lần lượt kẻ truyền người nối thay nhau lo Phật-sự với tắc lòng thành.

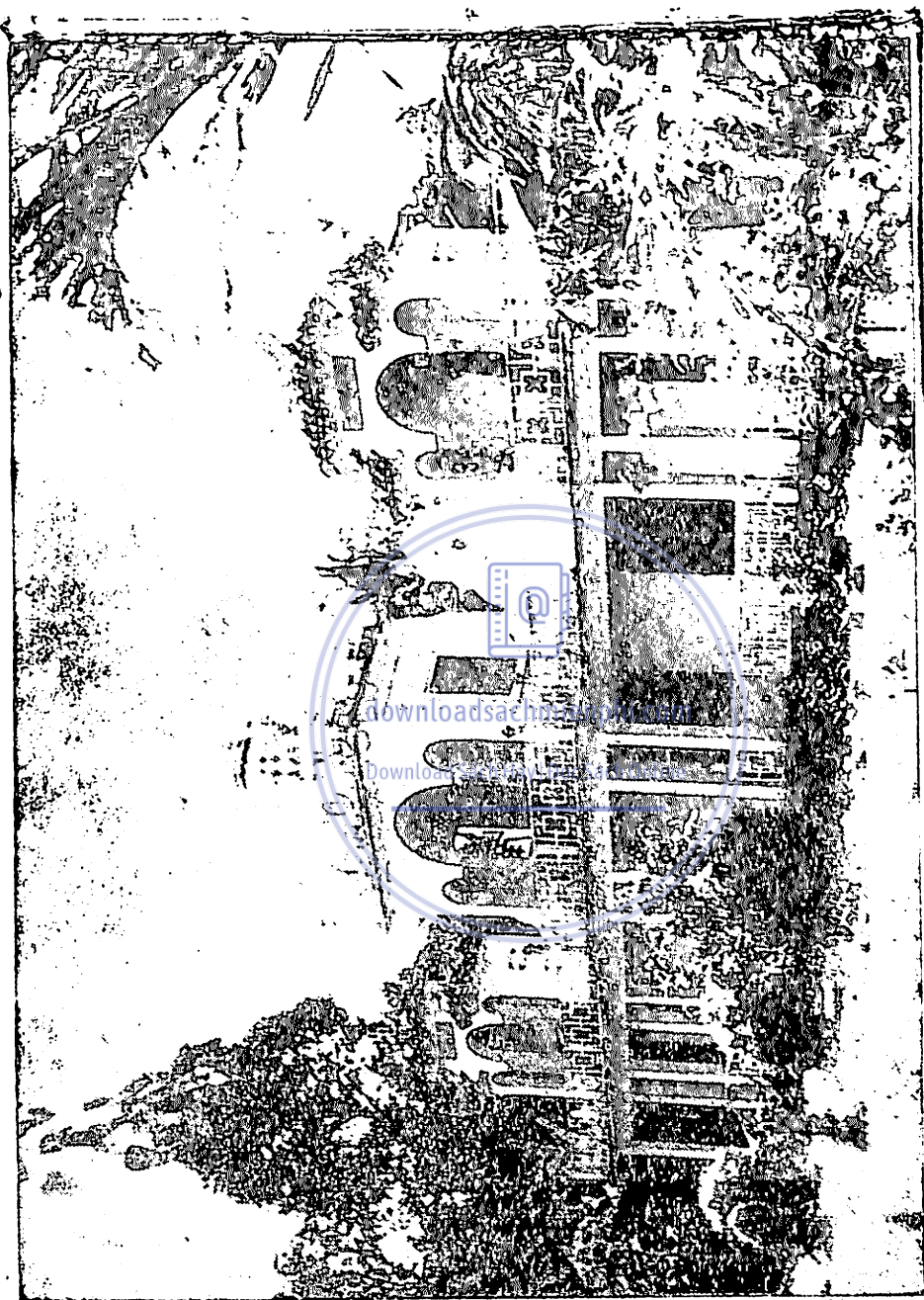
Ngược dòng lịch sử của ngôi chùa Tiên-Châu đã trải qua nhiều vị gìn-giữ, nhưng rất tiếc lâu ngày không ai nhớ rõ giai đoạn diễn biến.

Ngày nay các Phật-tử quanh vùng thuật lại với chúng tôi một giai-thoại linh ứng, cách nay trên 25 năm, một vị giáo-thọ tên Đặng-văn-Khánh là một nhà đạo hạnh, có nhiều đức độ, trước tu tại chùa Vĩnh-Tràng Mỹ-tho, sau ông về làm trụ-trì ngôi cồ tự này trên 20 năm, từ ngày ông giáo-thọ về hết lòng lo việc đạo, công phu bái sám hằng bữa, ngày ngày ông ra vườn làm rẫy, trồng hoa, lúc nào cũng có mặt ông tại chùa luôn.

Hạnh-đạo của ông ai thấy cũng cảm mến, người trong làng đến qui y thọ giáo càng thêm đông, Tăng Ni hằng lui tới để xin ở học đạo.

Lúc bấy giờ chùa quá nghèo, người ở thì đông, không có đủ lương thực độ qua bữa. Lòng thành thấu đến cao dày. Tương truyền

**Tiên  
Châu  
Cổ  
Tự**



Hùng-vi trang-nghiêm cảnh Phật-Đà,  
Bồ - đề căn cội, mái rêu hoa.

Tuyết sương mấy độ mai thay lá,  
Cổ Tự Tiên-Châu, tuổi đã già.

một đêm có cốt Phật Di-Lặc thờ trong chùa hiền linh, báo mộng kêu gọi bốn đạo bên chợ hãy qua xem cảnh trạng đau thương, Tăng Ni ngụ tại chùa đang lâm vào cảnh thiếu thốn, cơm không đủ mà ăn, đèn hương không có. Quý thiện tín nghe tiếng vô hình mách bảo nhiều lần trong lúc về đêm, hoặc về trưa vào giờ ngọ. Sáng qua tận nơi chiêm bái, quả thấy cảnh đói khổ diễn ra, động lòng ra tay hộ trợ tận tình.

Cốt Phật Di-Lặc hiện nay vẫn còn thờ dưới hậu tổ. Chuyện hiền linh, tất cả các bô-lão và đồng bào Phật-tử quanh vùng đều biết.

Sự có mặt ngôi chùa này trải qua trên một thế kỷ đã nhiều đợt trùng tu, cây cột nay vẫn còn tốt. Một cư-sĩ cho biết, vào khoảng năm 1960, có ông Phủ Võ-văn-Châu người tại tỉnh đứng ra kêu gọi lòng hảo nghĩa của Phật-tử, chung lo kẻ ít người nhiều, xây dựng mặt tiền trước chánh điện, và đồng thời chùa cũng bán mấy cây sao cò thụ, mua gạch xây hai bức tường chùa chánh chạy dài xuống hậu tổ, được khang-trang đẹp đẽ như chúng ta đã thấy hôm nay.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

## **TIÊN-CHÂU ĐỨNG TRƯỚC CẢNH ĐẠN BAY SÚNG NỔ NHƯNG ĐƯỢC ƠN TRÊN GIA HỘ AN TOÀN**

Theo ký ức các vị Phật tử kể : khoảng năm 1945 quân đội Pháp đến chiếm Vĩnh Long sau ngày quân đội Nhật rút đi, chúng nổ súng từ dưới tàu chiến giàn ở sông Cỏ-chiên bắn nả lên bờ, đạn bay vô chùa tới tấp, nhưng chỉ trúng cột kèo, còn các tượng Phật tuyệt nhiên chẳng xây xát gì. Những dấu vết tàn phá ấy nay vẫn còn.

Tiên-Châu cổ tự vừa là ngôi chùa xưa nhất trên đất Vĩnh, vừa là nơi danh thắng có tiếng từ lâu. Chẳng những các bậc đại-đức cao Tăng từng mền chuộng cảnh trí thanh tịnh, mà các tao-nhân mặc-khách thời thường vẫn hằng lui tới lấy đây làm nơi di-dưỡng tánh tình, ngâm vịnh làm vui tâm thần mộ đạo chán trần, đặc-biệt là bài thơ vịnh chùa Tiên-Châu của ông Đốc-phủ Nguyễn-Hữu-Đức, giới văn-ngệ thầy đều tán thưởng cho là kiệt-tác ( chúng tôi đã ghi lại ở đoạn Di-tích ).

Xem qua phong cảnh, chiêm ngưỡng di-tích đầy vẻ truyền kỳ, trong khói hương tôn sùng, du-khách hẳn đều sẽ chung lòng cảm phục, miên man hoài cở suy kim.

Nơi đây, sự thờ phượng vẫn theo lối cở truyền, vị trụ trì là Giáo-thọ Giác-Hoàng, hiện nay vẫn là người khả kính, khả ái, có thể nói, du khách nặng lòng tín-ngưỡng, đến Vĩnh-Long không thể không tìm đến viếng cảnh Tiên-Châu cở tự, cũng như Văn-Thánh miếu, Miếu Công-Thần, miếu Tổng Quốc-Công là những nơi danh lưu thắng tích, truyền tụng đã lâu đời.

Vì Tiên-Châu quả là :

« Tiên-Châu giảng trước Vĩnh-Long thành

. . . . .

« Bốn mùa phong cảnh chẳng ai tranh (1)

Tường nên ghi thêm cho đầy đủ, ngoài chùa Tiên-châu trên đây, Vĩnh-Long còn có những ngôi chùa có tiếng như sau :

- Chùa Giác-thiên, hiện nay thuộc về G.H.P.G.T.N.
- Chùa Long-Viên, thuộc giáo-hội Lục-Hòa Tăng
- Chùa Long-Phước, thuộc G.H.P.G.T.N.
- Chùa Long-Khánh, thuộc Lục-Hòa-Tăng
- Chùa Bửu-Lâm, chỗ nền Đình-Khao thuộc Bửu-sơn Kỳ-hương
- Chùa Hội-Đức ở Tân-ngãi, thuộc Lục-Hòa-Tăng
- Chùa Cô Ba Sàng thuộc Bửu-sơn Kỳ-hương
- Chùa Phước-Viên, Chùa Ni xã Long-hồ của G.H.P.G.T.N.
- Chùa Hưng-An, thuộc Tịnh-Độ cư-sĩ
- Chùa Long-Quang, thuộc Lục-Hòa-Tăng
- Trúc-Lâm Thánh-Đức Thiền-Điện, thuộc cư-sĩ

Về Cồ-Sơn Môn thì có chùa Kỳ-Viên tại xã Long-Thạnh và rải-rác các nơi 7 quận trong tỉnh ngày nay có rất nhiều chùa xưa, am cốc, tịnh-xá, thánh-thất, cũ và mới, tự do hoạt-động truyền bá giáo lý cho mỗi tôn-phái.

Chúng tôi chỉ kể đại-cương các chùa lớn đề cùng tường lãm.

(1) Xin xem toàn bài ở phần Di-tích.

## Vài nét về Sư-trưởng Minh-Đăng-Quang

Vị giáo-lãnh khai sáng phái Du-Tăng Khất-Si  
xuất-phát tại Vinh-Long



Di ảnh Sư-trưởng Minh-Đăng-Quang

XUYÊN qua phần lịch-sử tổng-quát các Tôn-giáo tỉnh Vinh - Long, chúng tôi không quên nhắc đến vị lãnh - giáo phái Du-Tăng Đạo Phật Khất-sĩ Việt-Nam.

Sư-trưởng Minh-Đăng-Quang là đạo hiệu, Nguyễn Thành-Đạt tự Lý-Huờn, tên thiệt của Ngài.

Sanh - trưởng tại làng Phú-Hậu, tổng Bình-Phú, quận Tam-bình, tỉnh Vĩnh Long.

Thân sanh là ông Nguyễn - tồn - Hiếu, thân-mẫu là bà Phạm-thị Nhân.

Người sáng-lập giáo-phái khất-sĩ đầu tiên được mệnh danh Đạo Phật Khất-sĩ, hay là nổi-truyền Thích-Ca Chánh-pháp, cũng trong quan-niệm cao đẹp của vị lãnh-đạo, mà người Phật-tử ở khắp miền Nam nước Việt không còn ai mà không tán thán cái Đức độ, cái giới hạnh của một tu-sĩ thanh-xuân, đứng lên trên thí-trường, chinh đón Tăng-già mà mới kiến ngộ, người đời không khỏi-mĩa mai cho là Đạo Mới.

Thật vậy ! Cái chí yên lặng trong thời gian quá khứ, hay những gì con người sùng kính tận ngàn xưa, mà trải qua bao cuộc tang thương biến đổi, chìm mất trong lý-trí. Nay bỗng nhiên nổi lên khua động, thì tránh sao khỏi một số người có thành-kiến, cho là phản lại Phật-Pháp ngày nay. Đức Phật khi còn tại thế, thường khuyến khích nhắc chư đệ tử, Ngài đã sống với đời sống thanh bần, đề tự giải thoát cho mình và truyền lại phương pháp giải thoát ấy cho nhơn loại cần thực-hành đề cùng đi đến một quả vị.

Còn một phần người đã bước chân trên đường tiến triển theo trào-lưu, lãng quên lời di-giáo từ xưa, chạy theo danh lợi, quên cội gốc, đi ngược giáo-lý chân-truyền, tự canh-tân sửa đổi, làm sai lạc ý nghĩa cao đẹp từ ngàn xưa ; giờ ngó lại một Phật-tử : đầu đội trời, chân đạp đất, với bao nhiêu mảnh vải vụn kết thành tấm y che thân, lấy đất nắn làm thành bát. Mỗi ngày ôm bát ấy, rày đây, mai đó, thọ lãnh vật thực của thí-chủ, không tiền bạc của cải nào hơn y, bát ! tượng trưng quả Địa-cầu che chở nhơn loại trong cõi Ta-bà. Tu không chuông, không mõ, không chùa to, Phật lớn, ngồi dưới cội cây, ngồi ngoài hiên đình miếu, hoặc thọ thực, hoặc tham-thiền giữa trời. Tu như vậy không bảo sao người đời cho là Đạo Tà cho được.

## SƯ-TRƯỞNG MINH-ĐĂNG-QUANG VỚI HÀNH TRÌ BÌNH

Năm một ngàn chín trăm bốn lăm, bốn sáu, một buổi sáng người ta thấy vị tu-sĩ kỳ lạ xuất hiện, che thân bằng những tấm vải đủ màu kết lại, tay ôm bát nhẹ-nhàng từng bước, tướng mạo oai nghi, đôi mắt sáng như vàng dương, mặt ngó xuống chậm rãi, thung dung tự tại, bên trong dường như đang quán xét thể trần, xoay chuyển những niệm lực cực kỳ vô tận...

Đi khắp xóm làng đề thọ lãnh vật ăn do người cúng dường. Rồi gần đúng trưa vị tu-sĩ ngồi dưới bóng mát của tàng cây mật nguyên và độ ngo. Độ xong, vị tu-sĩ đem đạo-lý thực nghiệm mà thuyết pháp cho người mộ đạo tu hành. Lần lần người thỉnh pháp càng đông, kẻ mộ Đạo càng ngày càng nhiều, một thiện nam và bốn tín nữ phát nguyện quy y xin làm đệ tử, hành theo giáo-lý Khất-sĩ



như Ngài, và vị tu-sĩ đầu tiên trên đường Khất-sĩ là Sư-trưởng Minh-Đăng-Quang vậy.

Cội Bồ-Đề do hột giống của Đức Phật lưu truyền, đoàn Du-Tăng càng đông thêm, bây giờ hợp thời duyên, đoàn Du-Tăng Khất-sĩ vào Đô-thành truyền giáo. Ai nhìn vào đoàn Du-Tăng đều cảm phục và tiếng Pháp từ từ lan-trần giữa cõi xa-hoa, vật chất, tranh giành, Đoàn Du-Tăng nhẹ-nhàng rảo bước như người thoát-tục.

Đầu tiên tại Saigon, một ngôi chùa cũ-kỹ nằm trong vùng Bàn-cờ là Kỳ-Viên Tự, được Đoàn Du-Tăng Khất-sĩ đến viếng, nơi đây vị cư-sĩ hộ-pháp giàu lòng thành kính hạnh khất thực của sư, bèn xin thỉnh Đoàn Du-Tăng khất-sĩ an trụ ba tháng hạ tại đây để cúng dường.

Ảnh đạo Minh-Đăng-Quang và tiếng Pháp Minh-Đăng-Quang lúc bấy giờ được lan rộng khắp thị thành. Tăng thì an trụ tại Kỳ-Viên-Tự, còn Ni thì an-trụ tại đình Cây Gõ Chợt lớn. Thời-gian Đoàn Du-Tăng Khất-sĩ an trụ ba tháng tại Đô-thành, Thiện-nam, Tín-nữ lũ-lượt kéo đến cúng dường và xin qui-y thọ giới. Hột giống từ-bi đã bắt đầu nảy-nở trong dân gian từ đây, giáo-lý được soi rọi khắp hang cùng ngõ hẻm, đề thức tỉnh cho thế-nhân đang đắm mình trong bể tục, sớm trở về với chánh-pháp của Đức Như-Lai.

Mãn ba tháng hạ, Đoàn trở về miền Tây xây cất Tịnh-xá Ngọc Viên đầu tiên tại Vĩnh-long, trong năm 1953 và làm lễ Vu-Lan Tự-Tứ, hợp cùng Chư-Tăng Khất-sĩ kết đoàn hai mươi một vị, đem gương lành giáo-lý Đức Phật hiệp hòa sống chung, lướt sóng đời, ngược dòng vật chất.

Đoàn chia nhau lên đường đi khắp cả ba miền truyền giáo.

Đại-Đức Minh-Đăng-Quang cầm lái con thuyền trí-huệ phổ độ quần sanh, nơi gương Đức Phật đem đạo hạnh Ta-bà khắp chốn, đầu đội trời, chân đạp đất, không danh, không lợi, không hình sắc đẹp xinh. Bên trong ẩn một tâm hồn giải-thoát và trong sạch.

Cuộc đời đạo hạnh và đức độ của Sư Trưởng Minh-Đăng-Quang cùng sáng chói đối với quần chúng, cảm mến, theo thọ giáo rất đông, đi tới đâu cũng có người ủng-hộ.



## SƯ-TRƯỞNG MINH-ĐĂNG-QUANG TRÊN ĐƯỜNG LÂM NẠN



*Di ảnh Đại-đức Minh-Đăng-Quang  
trước khi vắng bóng*

Bốn tướng, ba lòng diệt sạch không  
Trang-nghiêm thị-hiện giữa trời đông  
Minh quang chói rạng đời đen tối  
Độ chúng đồng siêu thoát lửa hồng.

bao nhiêu thành kiến tôn-giáo, đảng phái muốn nhận chìm.

Tuy gặp lắm hoàn cảnh gay go và thử thách, nhưng các môn đệ không thối chí ngã lòng, quyết khêu ngọn đèn CHƠN-LÝ bùng tỏ, đề làm sáng danh Thầy Tò cho đời thấy rằng, **chơn-ly** bao giờ cũng là **chơn-ly**, không một sức mạnh nào dễ dập tắt được.

Hầu hết tất cả trong xứ đều nhận thấy cái giá trị của y bát khát-sĩ V. N. , hành đúng theo Phật Tăng ngày xưa, nay đến lúc mở khai Chánh Pháp.

Ngày mùng một, tháng hai năm Giáp-ngọ (1954), Đoàn Du-Tăng Khất-sĩ trên đường truyền giáo, từ Sa-đéc về Vinh-Long, rồi qua Cần-Thơ, khi đến Bắc Cần-Thơ, có lệnh giữ Đoàn lại và đem vào Tổng Hành Dinh của Trung-tướng tư-lệnh Trần-văn-Soái, rồi ngày, qua chư Tăng và cư-sĩ hộ-pháp trong Đoàn lần lượt ra về, còn Sư-trưởng Minh - Đăng - Quang ở đâu và thân thể ra sao ?

Người người lúc bấy giờ đều ngón nhau ngơ-ngần với lòng u buồn khó đáp, một ấn tượng đã ghi sâu vào tâm khảm các hàng đệ-tử trong lúc chia tay.

Đây là một sự thử lòng các môn đệ của Ngài, có đủ nghị-lực, đức tin tiếp tục trên con đường sứ mạng, lái con thuyền truyền giáo trải qua những cơn sóng gió, cam go, chịu đựng, chống trả

## ĐẠO DU-TĂNG KHẮT-SĨ TỪ CÀ-MAU ĐẾN BẾN HẢI

Từ ngày vị giáo lãnh Minh-Đăng-Quang vắng bóng, đạo của Ngài, càng ngày càng phát-triển mạnh, bành trướng khắp nơi, những hột giống tốt của Sư-trưởng Minh-Đăng-Quang đã tầm tự ngàn xưa nay gieo trồng đã trở cảnh lá xum-xuê, từ Cà-Mau đến Bến-Hải, Đoàn Du-Tăng Khất-Sĩ ôm bình bát nói pháp, nói kinh, từ đồng bằng cho đến rừng núi xa-xôi hẻo-lánh, đâu đâu cũng có Tịnh-xá mọc lên, bóng nhà sư áo vàng xuất hiện khắp vạn nẻo đường, gieo duyên, kết phước với tất cả mọi người không phân biệt sang hèn, giai cấp, hoà mình trong đời sống tinh thần, thực thi tình thương vô bờ bến.

Ngày nay chúng ta thấy khắp cả Nam, Trung-Lào đều có tín đồ của Du-Tăng Khất-sĩ đủ giới, đủ ngành.

Đây chúng tôi xin kể một ít nơi thờ phượng tôn nghiêm của Giáo-hội Du-Tăng Khất-sĩ ở Đô-thành như sau :

1.— Tịnh-xá Ngọc-Chánh, xây cất đầu tiên tại Gia-Định, vào năm 1948, là chỗ an trú của Sư-Trưởng ở buổi đầu và các Chư-Sư hằng lui tới nghỉ chân, nay vẫn còn.

2.— Tịnh-xá Trung-Tâm, mới xây cất trong năm 1965, trên một vuông đất u tịch, rộng rãi tại Gia-Định, do Thượng-toạ Giác Nhiên, một trong những môn đệ của Sư-Trưởng.

3.— Tịnh-Xá Ngọc-Phương ở Gò-vấp, của phái nữ, do Ni-sư Huỳnh-Liên hoàn thành.

4.— Giảng-đường Lộc-Uyển, của thượng-toạ Giác-Huệ, xây cất ở Phú-Lâm vào năm 1964, là nơi trung tâm thuyết-pháp ở Đô-thành.

5.— Tịnh-xá của Đoàn Thượng-toạ Giác-Lý ở trong vuông đất Hoà-Đồng Tôn-Giáo, mới vừa xây cất xong trong năm 1967.

Còn các nơi khác, rải rác khắp miền Lục-tỉnh Trung Phần và Cao-nguyên, có rất nhiều Tịnh-xá và Giảng-đường của Giáo-Hội Du-Tăng Khất-Sĩ.

Hiện nay, chúng ta thấy đạo Du-Tăng Khất-Sĩ có mặt trên dãy đất này, người sáng lập chính là Sư-trưởng Minh-Đăng-Quang, ở Vĩnh-Long.

Trên phương-diện sưu-tầm nghiên-cứu về nguồn gốc, xuất xứ của vị lãnh giáo phái Du-Tăng Khất-sĩ đạo Phật Thích-Ca, chúng tôi chỉ trình bày tổng quát, vì số trang có hạn, nên không thể đi sâu vào chi tiết cuộc đời cá nhân của ngài, muốn rõ phương pháp hành Đạo và giới luật tu hành, thì cần xem Bộ Chơn-Lý do Sư-Trưởng viết, còn về đời tư xin xem quyển : Minh-đăng-Quang Pháp giáo do Hàn-ôn biên soạn.

Từ ngày Sư-Trưởng Minh-đăng-Quang vắng bóng đến nay, bên nam đã chánh thức thành lập 6 đoàn nổi truyền giáo pháp của Ngài đề bành trướng mỗi Đạo.

- 1 — Đoàn Thượng tọa Giác Chánh.
- 2 — Đoàn Thượng tọa Giác Tánh.
- 3 — Đoàn Thượng tọa Giác An.
- 4 — Đoàn Thượng tọa Giác Nhiên.
- 5 — Đoàn Thượng tọa Giác Lý.
- 6 — Đoàn Thượng tọa Giác Huệ.

Còn về bên Ni gồm 8 đoàn :

- 1 — Đoàn Ni Cô Huỳnh-Liên.
- 2 — Đoàn Ni Cô Ngân-Liên.
- 3 — Đoàn Ni Cô Trí-Liên.
- 4 — Đoàn Ni Cô Văn-Liên.
- 5 — Đoàn Ni Cô Tạng-Liên.
- 6 — Đoàn Ni Cô Nghiêm-Liên.
- 7 — Đoàn Ni Cô Tràng-Liên.
- 8 — Đoàn Ni Cô Nhu-Liên.

Nhưng trong tương lai sẽ phát triển thêm nữa. Còn về Tịnh-Xá thành lập lâu ở Đô thành thì có Tịnh-Xá Ngọc-Hòa và Ngọc-Son ở Chợ-Lớn.

## TIÊN THIÊN ĐẠI ĐẠO CỐ TU-SĨ LÊ-THÀNH-THÂN

Người hành Pháp Vô-Úy Nhịn Ăn đầu tiên ở Vĩnh-Long



Di ảnh cố Tu-sĩ Lê-Thành-Thân

Chúng tôi im[hiều những nhà Đạo giáo ở miền Tây nói chung, tỉnh Vĩnh-Long nói riêng.

Chúng tôi hân hạnh được biết thêm một vị chân tu bên phái Tiên Thiên Đại Đạo. Hầu hết các giới tu hành trong các giáo phái ở miền Nam Việt-Nam, đều nghe biết ông Lê-thành-Thân, người sanh-trưởng tại làng Long-Châu, Vĩnh-Long.

Năm ông 17 tuổi là một tín đồ đạo Thiên-Chúa có tên Thánh là Louis Marie, khi lớn lên học hành đỗ-đạt ra làm thơ-ký tại dinh Soái-phủ Saigon. Vào khoảng 28 — 30 tuổi. Ông làm việc trong thời gian ít lâu, rồi đâm ra chán nản, nhìn cuộc

đời là giả tạm. Tìm con đường giải thoát cứu cánh cho linh-hồn, ông bèn xin nghỉ việc, vân du khắp cả Nam kỳ Lục tỉnh đề tầm sư học đạo. Vì Ông thấy căn-cơ không thể đặt mình trong một Đạo giáo như thời thiếu niên. Vì thế, mà ông phải tách qua con đường khác, có lúc người ta thấy ông làm Pháp-sư Tịnh-độ vô vi, chùa Long-vân Gia-Định, mang một pháp danh Minh-chơn-Tự.

Lúc bấy giờ, ông thường đi giảng đạo các nơi, năm 1933 ông dự nhiều trường hương, trường kỳ, kiết hạ an cư, được giữ chức Giáo thọ. Năm 1949 được lệnh đức Cao Đài Tiên ông giảng đàn gọi ông phái về Tiên Thiên Đại-đạo, hành pháp để giúp đỡ nhân loại trong thời kỳ tật bệnh, đói kém lan tràn. Ông vâng theo Thiên ý, quay về với Tiên Thiên Đại đạo.

Thời gian tịnh luyện nhập thất lâu ngày, được ơn trên chỉ giáo thêm phần sáng suốt, ông mới phát minh ra cái thuyết Vô-úy đem phổ-biến ở Miền Nam và Miền Trung-Bắc, được nhiều nhà tai mắt hưởng ứng, pháp này đem ra áp dụng đầu tiên tại Liên-Hoa Phật-học hội, do cụ Bác Sĩ Cao Sĩ Tấn tại Saigon. Cô Trần Kim Thanh pháp danh Ngọc Liên Hoa, tự hiến thân thí nghiệm, từ ngày 15 tháng 8 năm 1949 đến 17 tháng 10 năm 49, tất cả là 63 ngày nhịn ăn, không dùng trái cây, hay sữa, chỉ dùng nước lạnh. Đến ngày 63, thí nghiệm được kết quả mỹ-mãn, tuy không ăn, vẫn mạnh khỏe như thường, đầy đủ tinh thần, mắt sáng. Cô ra mắt trước 100 người, trong đó có những nhà đạo-trưởng, các vị Bác sĩ chứng nhận, Bác-sĩ Cao-Sĩ Tấn, Ông Nguyễn Từ Minh, Ông Phan Thanh, Ông Nguyễn kim-Long, Phó Đô trưởng Trần-văn-Trực, Bác-sĩ Trương-ngọc-Hơn đều đứng ký tên đóng dấu, nhìn nhận pháp vô úy là phương pháp hữu-ích giúp đời, nhịn lâu ngày không hại sức khỏe, trong cơ-thể đều hòa. Các vị đã chứng kiến pháp này, cần phổ-biến trong toàn quốc, hầu áp dụng trong thời kỳ nguyên-tử sau này. Tu sĩ Lê-thành Thân bắt tay viết quyền Vô-Vi Tự Cứu năm 1950, chỉ dạy phương pháp nhịn ăn, chuyển vận cơ-thể, công phu theo luồng hỏa hầu. Pháp Vô-Úy là bùa hộ mạng cho chúng sanh, trong thời kỳ loạn-lạc, phương pháp Vô-Vi Tự cứu rút điện lạnh che chở cho người trong cơn tai biến.

Năm 1956 được ơn trên xét thấy công trình, công quả, công phu của ông rất nhiều, giảng đàn phong chức Thái Chương Pháp tại Cao-Thượng Bửu-Tòa Bạc-Liêu, đạo hiệu là Từ-Quang.

Xuyên qua cuộc đời đạo-hạnh của cố tu-sĩ Lê-thành-Thân, từ một tín-đồ Thiên-Chúa, một công chức có hạng của Soái Phủ Nam Kỳ, nhưng ông không màng danh lợi, xin nghỉ việc, dẫn thân trên con đường tu học, rày đây mai đó, đem đạo hạnh thức tỉnh nhơn-sanh và phát minh Pháp Vô-Ủy để lại cho đời áp dụng hiện nay.

Trước ngày ông biết sắp viên-tịch, dọn mình trong sạch không thức ăn nào vào bao-tử, nhịn ăn 63 ngày, xuất thần ngộ ân điển ba ngôi, viết ra lời chỉ giáo của Đức Phật, đức Chúa và Lão-Tử, bài này có in trong sách Vô-Vi Tự Cứu, dưỡng-tử của ông là cô Ngọc Liên-Hoa có in ra phổ biến. Ngày ông tịch là ngày 11 tháng 3 năm Quý-Mão hưởng dương 67 tuổi, linh cửu được các đạo hữu trong phái Cao Thượng Bửu-Tòa, và bôn-đạo Thánh-thất Long-Hòa Tự Vinh-Long di chuyển an táng trên núi Cẩm gần Cao-Đài Tự, tỉnh Châu-Đốc. Từ ngày ông tịch, có một số đạo tâm tiếp nối cái công-nghiệp đạo đức của ông. Nhất là cô Trần-Kim-Anh pháp danh Ngọc Liên Hoa, một nữ tu sĩ trường chay giữ giới, trọn đời hy sinh cho nền Đại-Đạo, cùng chư huynh đệ thiện tâm in sách Vô-Vi Tự Cứu truyền bá cái pháp Vô-Ủy trong thời kỳ mạt pháp, giúp-đỡ nhân-loại tự tu, tự cứu.

Thật ra Vinh-Long là nơi đất phước, những tinh hoa của đạo giáo phần nhiều đều xuất phát tại đây, rồi lan tràn khắp cả trong xứ.

Ngày nay nhắc đến pháp Vô-Ủy, thì người ta nhớ ngay đến cố tu-sĩ Lê-thành-Thân, cũng như các tín-đồ bên Du-Tăng Khất-sĩ nhớ tới Sư-Trưởng Minh-Đặng-Quang, 2 ngài là bậc chân tu trên đất Vĩnh, có công đối với nền đạo lý nước nhà, đáng được nêu gương hậu thế.





**HUNG-AN-TỰ**  
**Tỉnh Hội Tịnh-độ Cư-sĩ Vĩnh-Long**



## TỈNH-ĐỘ CƯ-SĨ PHẬT HỘI VIỆT-NAM HUNG-AN-TỰ tại VĨNH-LONG

**N**ÓI đến chùa xưa miếu cổ và các giáo-phái hiện hữu trên đất Vĩnh-Long như đã trình bày.

Chúng tôi thấy có bốn-phần thiêng-liêng, đề cập đến Tỉnh-độ cư-sĩ Phật-học hội Việt-Nam, là Hội Phật của người tu tại gia, cư-sĩ, tu theo Tông Tịnh Độ, cầu giảng sanh cực-lạc.

Hội này được sáng lập trên 30 năm do đức Tôn-sư MINH-TRÍ, người gốc ở Sa-đéc, trước thuộc Vĩnh-Long, ngài đã liễu đạo vào năm 1956. Hiện nay Hội đang hoạt-động mạnh-mẽ, nhứt là ở Nam phần Việt-Nam, tín-đồ lên đến gần triệu người. Tôn-chỉ của Phật-Học Hội là thực-hiện chủ-nghĩa TỪ-BI, và BÁC-ÁI của nhà Phật, cứu thế, độ nhân, lập công bồi đức giúp đời, âm thầm làm Phật-sự, hàn gấm sự đau khổ của người, với lòng vị tha.

Hội chủ-trương với mục-đích cao cả ấy, khuyến-khích mọi người mở rộng tình thương, tận dụng khả-năng, đem tài sức của mình giúp người theo phương tiện, không danh, không lợi.

Đức Tôn-sư đề xướng «Phước Huệ Song Tu», trước đề dẫn dắt thiện nam tín nữ, tín-đồ Tịnh Độ cư-sĩ Phật-Học-Hội trên con đường giải thoát.

Hội-quán trung-ương là Hưng-Long-Tự, tại đại lộ Nguyễn Tri-Phương Saigon, và các tỉnh Nam-phần Việt-Nam, các hòn đảo Phú-Quốc, Côn-Sơn, Hòn Đá-Bạc, từ vùng cao-nguyên Cà-mau đến Bến-Hải đều có Tỉnh-Hội, Chi-Hội Tịnh-Độ cư-sĩ.

Các nơi đều có mở phòng thuốc Nam hốt thuốc trị bệnh cho đồng-bào nghèo, phòng châm-cứu, phòng trị đau mắt, trên tinh thần

phụng-sự và tình nguyện của các Đông y sĩ phục-vụ cho Hội không lấy tiền.

Ngày nay tại Vinh-Long có ngôi Hưng-An tự ở đường Đồng-Khánh là Chi-Hội của Tịnh-Độ cư-sĩ, do ông Phủ Võ-văn-Châu và chư môn-đạo đứng trông nom, ngôi này kiến-trúc theo kiểu Lưu-Bồng trên có lầu bát giác xem rất cổ kính uy nghi. Thời gian qua có mở phòng thuốc trị bệnh cho đồng bào trong vùng, mỗi ngày con bệnh đến thỉnh thuốc tập nập. Trong mấy năm gần đây vì thiếu người trông nom nên Chi-Hội không hoạt-động mạnh như trước nữa, những ngày rằm, sóc vọng, ngày vía thì cũng hành lễ cúng như các chùa trong tỉnh.

Đặc biệt đạo-kỳ của Tịnh-Độ cư-sĩ khác hơn những đạo-kỳ của các tôn-giáo bạn, trên cột trụ trước sân chùa phất phới, một đạo kỳ chữ NHỨT, màu đỏ nằm trên nền vàng, trông trắng, bao quanh bởi một vòng tròn, tiêu biểu cho sự trì danh hiệu đức Phật A-Di-Đà đến «Nhứt tâm bản loạn».

Hội Phật-Học Tịnh-Độ cư-sĩ Việt-Nam được đồng-bào các giới biết nhiều, vì Hội này gần gũi những người nghèo khổ nhiều hơn, những vụ hỏa hoạn, thủy tai, tật bệnh, nơi nào có sự đau khổ thì có ban Từ-thiện của Hội đến an ủi xoa dịu, luôn sẵn-sàng ứng phó, đề nâng đỡ cứu giúp các nạn nhân, không phân biệt màu da chủng tộc, tôn-giáo đảng phái gì cả.

Thật quý hóa thay, trong thời kỳ mạt pháp, Tịnh-Độ cư-sĩ Phật-Học-Hội ra đời chuyên tâm cứu vớt chúng sanh, vật-chất lẫn tinh-thần, việc làm đáng khích-lệ đề cao.

Mặc dầu đức tôn-sư MINH-TRÍ đã liễu đạo, nhưng các tín-đồ của ngài vẫn tiếp tục trên con đường sứ-mạng, cứu dân độ thế, hành giới luật, đi đúng với thuyết của ngài chủ trương tu thân và độ thế.

Xuyên qua các Tỉnh-Hội, Chi-Hội của Tịnh-Độ cư-sĩ ở khắp các miền Tiền-giang và Hậu-giang, chúng tôi có dịp viếng qua, nhận thấy các nơi trên đà phát-triển mạnh, nhứt là Tỉnh-Hội Sa-đéc, là nơi tinh của Đức Tôn sư ra đời lập đạo càng thêm khởi sắc.

Hầu hết các tín-đồ cư-sĩ Tịnh-độ đều hướng về chữ Nhứt tâm.

## Tìm hiểu

### CHI BỘ «DƯỚI CHƠN-THẦY»

Chi nhánh của Xứ-bộ Thông-Thiên-Học Việt Nam

Có mặt tại Vĩnh-Long



Dấu hiệu Hội Thông-Thiên-Học



VĨNH-LONG từ xưa

tới nay là một tỉnh nổi tiếng sùng Nho trọng Đạo, dân chúng hiền-hòa chất-phác, phần đông hay tôn thờ tín ngưỡng, đồng bào có một tinh-thần đạo đức rất cao, đã hấp thụ nền Đạo-lý cò-truyền thuần-túy là Nho, Thích-Đạo. Người dân địa-phương có tinh-thần tổng-hợp, chấp-nhận những lý-thuyết căn-bản của mỗi Tôn-giáo chủ-trương dạy điều lành, điều phải, miễn là Tôn giáo ấy không đi ngược, phản lại giáo-điều.

Vì thế Vĩnh-Long ngày nay có đủ màu sắc Tôn giáo, mọi tầng lớp tín ngưỡng, xu hướng khác nhau, mỗi Tôn giáo đang tiến mạnh trên đường hoằng dương độ thế.

Chúng tôi nhận thấy nơi đây, cũng có mặt Chi Bộ Dưới Chơn Thầy, một chi nhánh của Xứ bộ Thông-thiên-Học Việt Nam đang góp phần truyền bá giáo lý.

Hội Thông-Thiên-Học đã có từ lâu nhưng chúng tôi chưa có dịp tìm hiểu đề đi sâu vào sự hoạt-động và tôn-chỉ của Hội như thế nào.

Nhơn cơ hội sưu-khảo về phần Tôn-giáo tại Vinh-Long, chúng tôi không thể bỏ qua dịp tốt, nên tìm đến nhà anh Vương-Kim-Liêng, một giáo-viên đã giữ chức chi-trưởng Chi-Bộ Thông-Thiên-Học «Dưới Chơn Thầy» trong một thời gian khá lâu.

Với lời kính-cần : Xin anh vui lòng cho chúng tôi biết Chi-Bộ này nguyên-nhân nào mà có ? thành lập năm nào ? gồm bao nhiêu người ? Mục-đích của Chi-Bộ này ra sao ?

Anh Vương-Kim-Liêng nở một nụ cười thông-cảm và ứng đáp :

— Chi Bộ «Dưới Chơn Thầy» ra đời tại Vinh-Long từ năm 1950. Đầu tiên, một số anh em trí thức ở tỉnh nhà nhờ đọc sách Thông-Thiên-Học và tờ tạp chí Niết-Bàn của hội Thông-Thiên-Học xuất bản hằng tháng, truyền bá giáo lý Thông-Thiên-Học. Nhận thấy ba mục-đích tốt đẹp của Hội, dẫn-dắt người đời phá bức tường thành-kiến, nặng óc chia rẽ, không phân biệt màu da, chủng tộc, nam nữ, có một tinh-thần hòa-hợp giữa người và người, đề cùng nhau học hỏi nghiên-cứu, phụng-sự giúp đời, hàn-gắn sự khổ đau cho nhơn-loại. Mầm-mống và tinh-thần Thông-Thiên-Học đã mạnh nhen tại địa phương từ năm 1929, do đó một số ít anh em hưởng-ứng với mục-đích cao cả ấy, tình nguyện xin gia nhập làm hội-viên Thông-Thiên-Học và cộng-tác với tờ Niết-Bàn, tạp chí do Huỳnh trưởng Bạch-Liên Phạm-ngọc-Đa chủ trương. Lúc bấy giờ có anh Bùi-thiên-Lượng, tự Phi-Tinh, anh Lê-hữu-Tý tự Mộng-Liên, là những anh ở trong bộ biên-tập cộng sự đắc-lực, đầy mạnh công việc truyền-bá giáo-lý Thông-Thiên-Học khắp các miền Lục-Tĩnh.

Trên đường phụng-sự, kế tiếp có mấy anh giáo Nhuận, giáo Phú, anh Huệ-Hòa, anh Bùi-văn-Minh (thân phụ của anh Phi-Tinh), là những hội-viên nhiệt thành của Hội Thông-Thiên-Học.

Anh Vương Kim Liêng cho chúng tôi biết thêm : Người đứng ra soạn thảo Nội quy của Chi Bộ «Dưới Chơn Thầy» đầu tiên là anh Nguyễn minh Tâm, một công chức ở Nam Vang dời về Vinh Long làm việc, anh là một Phật tử ưu tú, thông hiểu nhiều về Đạo lý, từ lâu có công nghiên cứu giáo lý Thông Thiên Học, nhứt là quyền :

« Aux pieds du Maître » của tác giả Alcyon Krishnamurti, mà anh đã nằm lòng. Lúc bấy giờ anh em tín nhiệm bầu Anh làm Chi trưởng Chi Bộ « Dưới Chơn Thầy ». Anh Từ văn Huệ làm thủ quỹ, còn tôi làm thơ ký ; ban Trị sự gồm 7 người, hội viên chừng 20 người trở lại, theo điều lệ mỗi năm cử lại một lần. Anh em hội viên thay phiên nhau làm việc, vì Hội chúng tôi là Hội tinh thần, không kêu gọi ai vào Hội, trừ ra những anh chị em nào, nhận được cái giá trị ba mục đích của hội, xin gia nhập, chúng tôi sẵn sàng tiếp đón, không phân biệt tín ngưỡng, màu da, giai cấp, nam nữ chi cả.

Hỏi : Xin anh cho chúng tôi biết ba mục-đích của Thông-Thiên Học như thế nào ?

Đáp : Chủ-trương của Hội Thông-Thiên-Học gồm có ba mục-đích chánh như sau :

1. Gây tình huynh-đệ giữa nhân-loại, không phân biệt nòi-giống, giai-cấp, tín-ngưỡng và nam nữ.
2. Khuyến-kích nghiên-cứu các tôn giáo, triết học và khoa-học.
3. Nghiên-cứu những luật tự-nhiên mà khoa-học chưa cắt-nghĩa được và những khả-năng còn tiềm-tàng nơi con người.

Chúng tôi muốn biết sâu hơn một chút nữa :

Hỏi : Hội Thông-Thiên Học do vị nào thành lập ? và sự bành-trướng của Hội ra sao ?

Anh Vương-Kim-Liêng không ngại trình-bày như sau :

— Hội Thông-Thiên-Học đầu tiên do bà H.P. BLAVATSKY người Nga và đại-tá OLCOTT người Mỹ, sáng lập vào năm 1875, tại New-York, Mỹ-quốc dưới danh từ The Theosophical Society. Sau, Hội dời về Ấn-Độ. Hiện nay, Hội Thông-Thiên-Học trung-ương ở tại Adyar, Madras, thuộc miền Nam nước Ấn. Giáo-lý Thông-Thiên-Học được truyền-bá khắp hoàn cầu, có 47 Xứ-bộ trên thế-giới. Mỗi Xứ-bộ có một hội-trưởng điều khiển việc Hội. Tại Việt-Nam, Xứ-bộ Thông-Thiên-Học thành lập năm 1952, khi có đủ bảy Chi-bộ. Hội-quán đặt nơi số 462, đường Võ-di-Nguy, Phú-Nhuận Saigon.

Còn về Chi-bộ ở Tân-Châu, Châu-Đốc, Long-Xuyên, Huế đều có Chi-bộ Thông-Thiên-Học. Riêng Saigon có được sáu Chi-bộ.

Anh Vương-Kim-Liêng không ngại trình bày cho chúng tôi biết thêm : Hội Thông-Thiên-Học có rất nhiều tín đồ của các tôn-giáo gia nhập làm hội-viên để nghiên-cứu, học hỏi, biết rõ thêm giáo-lý các tôn-giáo, Thông-Thiên-Học chủ-trương hoà-hợp giữa các tôn giáo để cùng nhau phụng-sự cho Nhân-loại. Lời giải-thích của Anh Chi Trường đã giúp chúng tôi hiểu-biết và thấu thập khá đầy đủ về Chi-Bộ và Xứ-Bộ Thông-Thiên-Học.

Xuyên qua các tôn-giáo hiện diện ở đây, phương-pháp thờ cúng tuy có khác nhau, riêng về Thông-Thiên-Học tuy không hình thức hóa bên ngoài, nhưng bên trong vẫn thờ Đấng tối cao là Thượng-Đế, hướng dẫn người đời chung sống trong tình huynh-đệ đại-đồng, hòa-hợp con người với Đấng-Tối-cao mà hiện nay các tôn-giáo đang sùng-kính.

Giáo-lý Thông-Thiên-Học ra đời là một tiếng chuông trong những tiếng chuông cảnh tỉnh giúp đỡ cho thế nhơn, đã và đang đắm mình trong bể tục, xoa dịu và an ủi cho đời bớt phần đau-khổ, trở về với lẽ sống an-vui và tiến-hoá.

Theo sự nhận-xét của chúng tôi, người Thông-Thiên-Học phần nhiều trường chay, đời sống vẫn tích-cực hoạt-động hằng ngày, có một tinh-thần rộng-rãi, không sắc tướng, bên trong ẩn một tâm-hồn trong sạch, lúc nào cũng học-hỏi để tiến-hóa, cách mạng bản thân, âm-thầm làm việc, lập công bồi đức, giúp đời tùy theo khả-năng và phương-tiện của mình. Đó là những điều mà người Thông-Thiên-Học đang cố gắng tu tập và thực hành.

Hiện nay, chi trường chi bộ « Dưới Chơn Thầy » tại Vĩnh-long Là Anh Đoàn đình Thới.

## NGÔI TRÚC-LÂM THIÊN-ĐIỆN

đền thờ đức Di-Lạc Thiên-Tôn

ĨNH-LONG ngày nay có rất nhiều chùa, Hội Phật-Học, Thất Cao-đài, Thánh-đường, nhà giảng, am cốc, tịnh-xá dựng lên càng ngày càng thêm. Đặc-biệt có ngôi Trúc-Lâm Thiên-Điện, một nơi thờ đức Di-Lạc thiên-tôn, ngôi này cất trên một vuông đất rộng-rãi, chung quanh có trồng nhiều loại cây ăn trái. Chánh điện xây theo hình bát-giác, day mặt ra đường Thủ-khoa Nghĩa, bên kia đường là đền Phật-Mẫu đối diện.

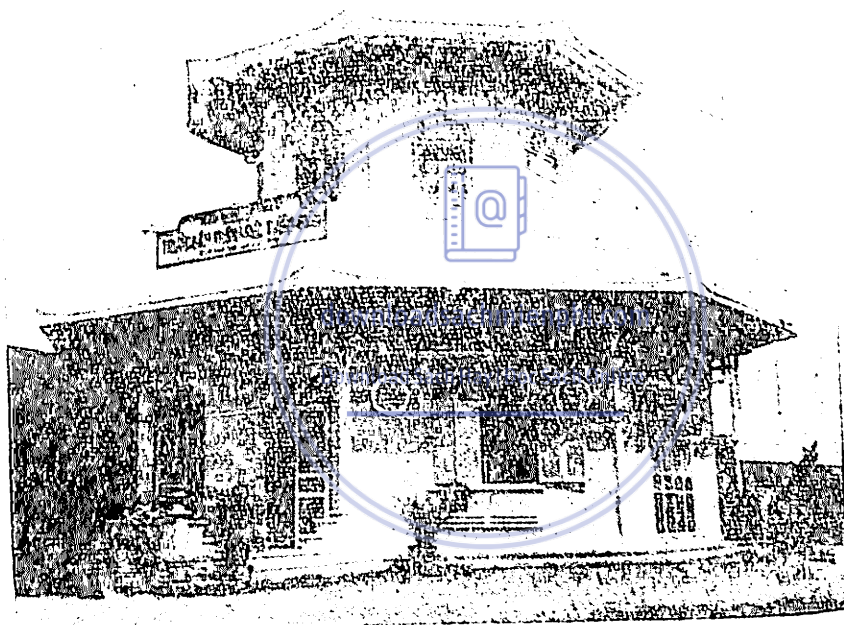
Bên trong điện, chính giữa trang trọng một pho tượng Di-Lạc cao độ 2m đắp y vàng rực-rỡ, trông qua thật là uy-nghi. Đôi môi ngài nở nụ cười hoan lạc, mắt ngài sáng đầy tinh thần, dường có diên lực phóng ra nhìn xem cõi thế người trần, chúng sanh đang lặn hụp giữa cuộc đời giả tạm.

Khung cảnh tôn nghiêm hoà ái. Bao tác lòng thành kính của con nhà Phật-tử đều hướng về đây. Quanh năm suốt tháng, khói hương ngút toả. Hoa quả dâng cúng hằng ngày. Đêm đêm tụng kinh lễ bái.

Chúng tôi đến viếng với niềm lâng lâng cảm mộ. Một đạo hữu ân cần cho chúng tôi biết qua : Theo cơ bút giáng ở các nơi từ trước, đất Vĩnh-Long là thánh địa, trong tương lai sẽ xuất phát nhiều nhân tài, đất lành trổ sanh cây quý. Đạo giáo hoằng khai. Đức Di-Lạc thiên tôn giáng thế trong thượng ngươn Thánh-đức.

Bằng khuâng trong hương khói tôn sùng, miên man cảm khái, vị đạo hữu ấy trầm giọng nói tiếp :





**ĐỀN THỜ ĐỨC DI LẠC**  
**TRÚC LÂM THÁNH ĐỨC THIÊN ĐIỆN**

— Hôm nay Vĩnh-Long mà có ngôi Trúc-Lâm Thiền-Điện, không phải là do ý của phàm nhân muốn xây cất, chính là cơ vận chuyển cho đạo tâm Nguyễn-văn-Các, pháp danh Thiện-đức, đứng ra mua đất khởi xướng đầu tiên. Với lòng háo nghĩa của chư đạo tâm, kẻ ít người nhiều, đồng chung lo ngôi điện này được thành tựu vào năm 1962, trong số giúp đỡ ngôi Trúc-Lâm, cũng nhờ một phần lớn là ông Phó Tỉnh-trưởng Nguyễn-xuân-Liêm hết lòng đôn-đốc.

Khi hướng dẫn chúng tôi đi quan-chiêm khắp trong ngoài ngôi Trúc-Lâm Thiền-Điện, vị đạo-hữu ấy bồi ngùi hồi tưởng những khúc gay go thử thách, cho chúng tôi biết thêm được một câu chuyện nghi-ngờ trong cửa Đạo như sau :

Dưới thời chính-phủ Ngô-đình-Diệm, khi ban tổ-chức dự định cung nghinh kim thân đức Di-Lạc từ Saigon về Vĩnh-Long an-vị, nửa chừng bỗng xảy ra việc ngăn trở, nhân viên công lực đến canh giữ ngôi Trúc-Lâm Thiền-Điện. Quan khách hay tin, sự tới lui cũng giảm bớt. Người trong cuộc ai ai cũng băn-khoăn, việc xảy ra bất ngờ ngoài ý muốn của ban tổ-chức. Nhưng ơn trên gia hộ, mọi việc rồi cũng trôi qua suông-sẻ.

Giữa lúc khảo đảo sóng gió ba đào, mới biết sức dẻo dai bền chí của con nhà đạo tâm, có đủ nghị lực chịu nổi hay không, hoặc nửa chừng bỏ dở. Nhờ sự thử thách ấy mà ngày nay Trúc-Lâm Thiền Điện được thêm phần hưng thịnh.

Bước thăng trầm đã xảy ra nơi cửa đạo trong thời gian qua, gọi lại ai cũng cho đó là cơ thử lòng. Có như vậy mới biết lòng người đen trắng, ai hy sinh ai chẳng hy sinh.

Đã hiểu qua lịch sử của ngôi Trúc-Lâm Thiền-Điện, chúng tôi muốn tìm hiểu thêm về sự thờ cúng hành lễ nơi đây ra sao ?

Vị đạo hữu là người trong cuộc đã tiếp chuyện chúng tôi, sốt sắng giải bày :

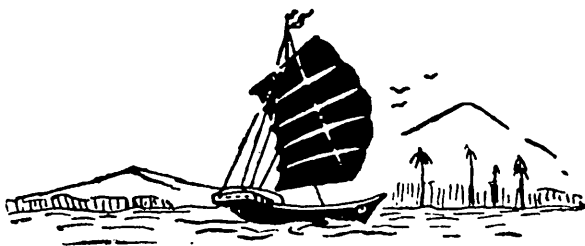
— Sự thờ cúng nơi đây rất tự do. Khi tụng kinh nhà Phật. Khi thì đọc kinh Cao-đài. Mỗi tháng nhằm ngày vía thì cũng dâng lễ, cúng bái như các nơi trang nghiêm khác. Đặc-biệt là mỗi năm có cầu cơ

một lần vào ngày thiêng-liêng định. Trong ngày cầu cơ, do một em bé 9 tuổi làm đồng tử, cầu ơn trên lâm đàn dạy đạo. Năm đầu, đồng tử chấp cơ xuất khẩu. Qua năm sau, tổ-chức thiết đàn cầu cơ, có thêm độc-giả và hai ban điền-ký, ghi lại lời độc-giả cùng một lượt. Sau khi xong cuộc giảng cơ, ráp lại những bài dạy đạo rồi quay Ronéo, phở biển cho những đạo-hữu.

Cả hai phương diện đạo và đời đều đi đôi với nhau. Các đạo tâm hằng trọn lòng phụng sự hy-sinh, thực-hành câu đạo cứu đời, thực thi lời Đức Chúa, Đức Phật đã dạy các đệ-tử nên giúp-đỡ kẻ đau-khò, tật bệnh, đói rách. Các đệ-tử làm được những việc ấy chính là phụng sự cho các ngài vậy. Vĩnh-Long ngày nay có rất nhiều cơ-quan đạo đức từ thiện, làm được nhiều việc giúp đời giác-ngộ tu-hành cứu người tật bệnh thật là cao đẹp biết bao.

Có lẽ quý vị trong ban hành sự Trúc-lâm Thiên-diện, cả nhân vật trong đạo lẫn ngoài đời đều đồng cảm niệm như trên, nên việc làm thật đáng khích lệ phần nào. Vì ngôi Trúc-lâm Thiên-diện hiện đang xây cất dãy mé sau, tầng dưới để làm phòng thuốc Nam và chỗ cho bệnh nhân nghỉ, tầng trên lầu thì để các vị cư-sĩ tham-thiền luyện đạo.

Xuyên qua bao điều tốt đẹp đã thực hiện được, ngôi Trúc-lâm thiên-diện đã có tiếng vang khắp gần xa. Do đó, tuy mới tạo nên 5, 3 năm nay, nhưng các nhà đạo tâm ở Thủ-Đô cũng như các tỉnh khi đến Vĩnh-long cũng ghé qua, viếng nơi này với niềm sùng kính.



## TỔNG KẾT VỀ PHẦN TÔN-GIÁO

Sưu tầm khảo cứu qua các tôn-giáo, chúng tôi đã nêu lên một ít về lịch sử giáo phái có mặt ở Vinh-long, của thời quá khứ và hiện đại. Nhận thấy mỗi tôn giáo trên đã phát huy truyền bá giáo-lý qua bằng mọi hình thức.

Nơi thì mở trường dạy học, đem những văn-hoá lành mạnh, đạo-đức phổ biến vào học đường.

Nơi thì thuyết pháp, giảng đạo, cầu cơ chấp bút, in kinh sách ấn tống, làm việc phước thiện thí thuốc v.v..

Mục đích chung là phụng sự chơn lý, giúp đời, hướng dẫn con người làm lành, lánh dữ, xoa dịu sự đau khổ cho đời.

Thực-thi lời của các đấng Giáo-chủ di giáo tự ngàn xưa, mở rộng lòng từ-bi, bác-ái, thương người mền vật.

Ngược dòng lịch sử, trải qua bao thời đại biến cố, nước non lăm lăm đổi chủ. Tôn-giáo đều chịu ảnh hưởng của sự diễn biến, của mỗi thời kỳ, đạo có lúc suy lúc thịnh, không một đạo giáo nào tránh khỏi sự xáo trộn.

Riêng về đạo giáo ở Vinh-Long, có một vài tôn giáo trải qua nhiều điều điều-đứng của thời quá khứ.

Biết như thế, nhưng chơn lý của đạo vẫn trường tồn sáng chói, không một uy quyền, một sức mạnh nào dập tắt nổi lòng tín-ngưỡng tôn sùng chết sống vì đạo.

Vì thế, Vinh-long ngày nay là nơi đất phước, quy tụ đủ màu sắc tôn-giáo và đang đầy mạnh trên đường hoàng-dương độ thế, giúp chúng sanh tu hành, tùy căn cơ thích hợp ở đâu thì quay về đấy, trăm sông ngàn rạch rồi cũng đổ về bể cả : « Chơn lý chỉ có một không hai. »

Nhìn vào hiện tại, Vinh-long là nơi phát nguyên nhiều về Đạo, có tòa Giám-mục, có Thánh Thất Cao-Đài, có Tịnh-hội Phật-giáo Hòa Hảo, có Tịnh-xá Du-Tăng Khất-sĩ, chùa Thiền-Lâm, chùa Cồ-Son-Môn, Chi-Hội Tịnh-Độ Cư-sĩ, Phật-giáo Thống-Nhứt, Tịnh-Hội Phật học, Trúc-Lâm Thiền-Điện và nhiều Chi phái khác v.v...

Một tỉnh nhỏ nhưng đạo giáo rất thịnh hành dĩ nhiên phải có các bậc đạo cao đức trọng bốn phương lui tới chiêm ngưỡng đất lành. Theo trong sấm giảng và cơ bút của Cao-Đài giáo cho biết, trong tương lai Vinh-long sẽ là một trung tâm của Đạo giáo, các bậc chơn tu đều hướng về đây với tấc lòng thành.

**Phần thứ năm :**



**VĨNH-LONG VĂN-VẬT**

[downloadsachmienphi.com](https://downloadsachmienphi.com)

- QUA CÁC BỘ MÔN VĂN-NGHỆ HỌC-THUẬT
- VĨNH-LONG TÂN CỰU GIAO-HÒA
- VĨNH-LONG THƠ MỘNG XUYỀN QUA BẢY QUẬN

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sunday, February 14, 2016

## Vĩnh-Long qua các bộ môn văn-ngệ học-thuật

**N**ẾU Hà-Tiên khi xưa từng nổi tiếng là nơi văn-hiến, do Mạc-thiên-Tích chấn chỉnh nền văn hóa, thì Vĩnh-Long cũng chẳng kém chỉ phong khí nho-văn, khi cụ Phan-thanh-Giản ngồi chức Kinh-lược-sứ miền Nam, cụ Nguyễn-Thông làm Đề-học Vĩnh-Long. Và lại, khi họ Mạc suy sụp, nhóm Chiêu-anh-Các phân tán, nền văn vật Hà-Tiên cũng dần dần sút kém, trong khi Vĩnh-Long hưng khởi dần dần ba tỉnh miền Tây buổi bấy giờ.

Từ lúc Vĩnh-Long bắt đầu thiết lập « Nền Văn » và miếu Văn-Thánh, hằng năm sĩ phu khắp miền Tây đều tụ về đó nhóm họp, đàm-luận văn chương, giảng-bình kinh sách, gây nên học-phong sĩ-khí đáng ngợi.

Về văn học, không ai là chẳng nghe tên, biết tiếng các tao-nhân mặc-khách đất Vĩnh như : Đỗ-minh-Giám, tục gọi Nhiêu-Tâm, Đỗ-văn-Sỏi hiệu Bồng-dinh, Nguyễn-hữu-Đức, nữ-sĩ Trần-ngọc-Lầu, Tống-hữu-Định . . . .

Thời gần đây, ông Thượng-tân-Thị Phan-Quốc-Quang đã từng ngồi dạy học ở Vĩnh-Long, khét tiếng văn-chương từ-điệu. Chính ông Thượng-Tân-Thị là tác giả 10 bài « Khuê phụ thán », thác lời Nguyễn hoàng-Phi khóc than thân thể đức vua Thành-Thái và Duy-Tân, bị thực dân Pháp lưu đày ở đảo Réunion ; và sau đó ông còn làm tiếp thêm 10 bài nữa, bộ y nguyên vận 10 bài trước, đề là « Tục Khuê Phụ thán ». Ngoài ra, ông Thượng-tân-Thị cũng nổi tiếng học-giả, từng viết những bài sưu-khảo trong tạp-chí « Đại-việt » do Hồ-văn-Trung tức nhà tiểu-thuyết Hồ-biểu-Chánh chủ trương, và là dịch-giả quyền « Nam kỳ lục tỉnh địa-dư chí ».

Ông Mạnh-tự Trương-duy-Toản (thân sinh ký-giả Thiệu-Võ Trương-duy-Khánh) vừa là ký-giả lão thành nổi tiếng, vừa là chính-trị-gia lỗi-lạc, thuở niên thiếu, đã từng sát cánh với Đức Kỳ-Ngoại-Hầu Cường-Đề hoạt động nơi hải-ngoại.

Đặc-biệt hơn cả, là Ông Hà-trai Nguyễn-văn-Dần, dày công sưu khảo viết nên hai quyển «Vĩnh-long nhân-vật chí» và «Sa-déc nhân-vật chí», tô điểm cho tỉnh nhà rạng vẻ. Chính ông Nguyễn-văn-Dần còn là cựu Hiệu-trưởng trường Nguyễn-xích-Hồng ở Saigon khi trước, và là Hội-trưởng Hội «Vĩnh-long tương-tế» từ năm 1925.

Ngoài ra, các Ông Nguyễn-Phú-Toàn bút hiệu Nhập-vương-g-Thị, Lê-ngũ-Bá, Bùi-văn-Khánh, Bùi-văn-Triều, Lương-tử-Mạnh, Hiếu-tân Nguyễn-phan-Tần, đều là trang văn học có tiếng tăm.

Gần đây, nhà thơ trẻ Chung-văn-A cũng đã rước được lời khen ngợi trong văn-học giới, dưới bút hiệu Việt-chung-Tử (Vì Ông họ Chung, nên ví mình như Chung-tử-Kỷ của đất Việt), hoặc ký tắt ba chữ tên là C.H.G.V.A. (với ẩn nghĩa đi dỏm «Chẳng hề gần với ai»).

Ông đã xuất bản được nhiều tập thơ : Cung tim, Tim về tình thương, Tuổi học trò, Dấu chân du mục.

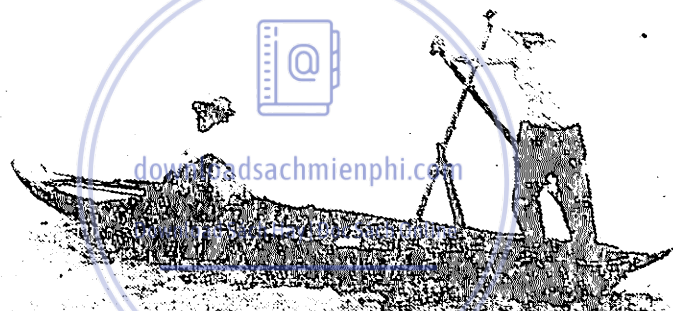
Tại Tòa Hành-chánh hiện giờ, chúng tôi được biết ông Dương-văn-Tường, hiệu Bích-Thủy cũng là người văn-học khả ái lắm người biết. Bạn Duy-Lương, một đặc-phái-viên trẻ tuổi hoạt-động nhiều, đã từng cộng sự với các nhật báo lớn ở Thủ-đô, nay bạn trở về làm việc tại tỉnh nhà.

Về bộ môn sân khấu, Vĩnh-long từng có lắm nhơn tài đóng góp đặc-sắc nhiều hơn nơi nào cả. Riêng một Ông Tống-hữu-Định vẫn là người có công nhất trong sự sáng-tác tuồng hát của ông là vở tuồng cải lương đầu tiên được đưa lên sân khấu trình-diễn.

Ông Tống hữu Định vốn xuất thân là một vị Phó-tổng, tổng Bình-long, tục gọi là Ông Phó Mười-Hai. Có tài văn-chương, sẵn dạ yêu mến nghệ-thuật, ông hợp bạn đồng điệu trao đổi ý kiến, rồi sáng chế ra điệu ca, ra bộ, đặt đề bài ca cho hòa rập với dàn đờn thêm vui tai thích ý người mộ điệu ca cầm.



**Nhà biên-khảo Huỳnh-Minh**  
**Một buổi trưa trên dòng sông Long-Hồ.**



*Nước nguồn tự hội sóng giao duyên,  
Lơ lững sông xanh một chiếc thuyền.  
Cảnh tịnh thần tiên thơ mộng quá,  
Này đây có phải lối đào-nguyên ? !*

Đồng thời, có Ông Trần-quan-Quờn, tục gọi là ông Kinh-Lịch Quờn, nổi tiếng là bậc ưu tú về cò nhạc, sáng-tác lắm bài bản được hoan nghênh. Có thể nói, Vĩnh-Long là nơi đã xuất phát nghệ thuật ca-kịch, cùng với các nghệ-sĩ ở Sadéc, Mỹ-tho đã đầy mạnh sân-khẩu cải lương tiến triển.

Được truyền tụng nhất buổi bấy giờ, là bài ca Tứ-đại-oán diễn-tả về Bùi-Kiểm trong thơ Lục-vân-Tiên của cụ Nguyễn-Đình-Chiều. Bài ca Tứ đại mệnh danh là « Bùi-Kiểm thi rớt trở về », có lẽ hầu hết giới mộ điệu kịch-nghệ không ai không nghe biết đến ít nhiều.

Ca-sĩ hữu danh ở Vĩnh-long thì nổi tiếng nhất từ xưa có nữ ca-sĩ Bầy-Ngọc. Thuở xuân xanh, thỉnh sắc lưỡng toàn, nữ ca-sĩ Bầy Ngọc vang lừng tên tuổi. Nay đã cao niên, nhưng bà Bầy-Ngọc vẫn hằng được người đời nhắc nhở trong lãnh-vực sân khấu kịch trường. Soạn-giả nổi tiếng có Năm Mãn với vợ tuồng Phật Tồ Thích-Ca đặc Đạo, vợ Tôn Tàn hạ san của đại ban Tân-Thịnh thời bấy giờ, những vợ tuồng trên đây rất ăn khách được khán giả 3 kỳ đề lời khen ngợi, anh có biệt tài soạn về tuồng Phật.

Hậu bối có kịch-sĩ Duy-Lân, nhạc sĩ Bửu, danh ca Út-trà-Ôn (1), Nữ ca sĩ Thanh-Tùng với làn hơi thiên phú và độc-đáo làm say lòng khách mộ điệu cầm ca, cô đã từng vô địa phô-trương tài-nghệ góp công tô điểm nền ca kịch nước nhà nói chung, tỉnh Vĩnh-long nói riêng.

Trong giới văn-nghệ sĩ Vĩnh-long xưa và nay có rất nhiều người tài giỏi, nhưng chúng tôi chỉ nêu lên một ít danh ca tượng-trưng, để đánh dấu giai đoạn sơ-khai từ năm 1916 và lớp trẻ hiện-đại của Tỉnh nhà đang nối tiếp phát-triển trên đường văn-nghệ.

Đây xin ghi lại bài ca ra bộ đầu tiên xuất phát tại Vĩnh-long cách nay trên 50 năm, tác-giả chính là ai, không ai biết rõ. Có lẽ đó là bài ca do công-trình tập thể của các nhạc sĩ và soạn-giả đất Vĩnh.

(1) Út-trà-Ôn một danh ca tên tuổi ở quận Trà-ôn trước kia, nay quận này đã sáp nhập về Tỉnh Vĩnh-Long, thế thì anh là người của Vĩnh-long ngày nay vậy.

Bài Tứ đại ấy như sau :

### LỚP NHỨT :

**Bùi Kiệm** (ca) : *Khi từ khi Kiệm thi rớt trở về.*

**Bùi Ông** (ca) : *Bùi ông mắng nhiếc nhún trẻ.  
Trách quả chàng ham bề vui chơi*

**Bùi Kiệm** (ca) : *Kiệm thừa, tài bất thắng thời  
Có lẽ nào con không lo bề công danh  
Tuổi con hãy còn xuân xanh  
Ơn mẹ cha con chưa lâm đền.*

**Bùi Ông** (ca) : *Bùi Ông nghe tiếng nỉ non mới vuốt ve  
khuyên Kiệm :  
« Thôi con ở lại nhà, đừng hôm sớm với cha »*

### LỚP XANG DÀI

(Đổi lớp **Bùi ông vô - Nguyệt Nga ra**)

**Bùi Kiệm** (ca) : *Đêm khuya, vừa lối canh ba,  
Chốn thư phòng Kiệm đang trăn trở  
Bỗng nghe trên lầu ai than thở.  
Kiệm muốn tường cho ra duyên cớ  
Bước lên xảy thấy một trang má đào  
(đang tụ mày)*

*Tóc bỏ rời chẳng dài  
Kiệm xem nhan sắc ai tày  
Kiệm làm màu giả cắt tiếng ho.*

**Nguyệt Nga** (ca) : *Nguyệt-Nga đang ngồi so đo  
Nghe tiếng ho, gượng làm vui đứng dậy.  
Tới chấp tay chào thầy  
Đêm tầm tối thầy đến chi đây ?*

## LỚP XANG DÀI II

**Bùi Kiệm (ca) :** *Kiệm phân, từ lữ bước thang mây  
 Trở về nhà, nghe cha nói lại  
 Rằng chốn gia đình sẵn nuôi một gái  
 Bút nghiên rành lại thêm biết phải  
 Bụng tôi sở mộ, đến hôm nay mới tỏ tường  
 (thiệt tình cờ)*

*Ngó lên chính giữa bàn thờ  
 Khen ai khéo họa bức tang đồ,  
 Xin cảm phiền nàng cho tôi xem.*

**Nguyệt-Nga (ca) :** *Nguyệt-Nga bèn đứng lên*

**Bùi-Kiệm (ca) :** *Kiểm liếc xem rõ trong duyên có  
 Chằm rãi phân liền  
 Tượng này sao lại giống anh Vân-Tiên ?*

[downloadsachmienphi.com](https://downloadsachmienphi.com)

Download Ebook Tại <https://downloadsachmienphi.com>

## LỚP XANG VẮN I

*Ta nghe, chàng đã qui thiên  
 Nàng tội gì thờ cho uổng kiếp  
 Thôi thì như vậy  
 Đó với đây gá nghĩa trăm năm  
 Lẽ trời đã định phân  
 Thôi khép nép chi hỡi nàng.*

## LỚP XANG VẮN II

**Nguyệt-Nga (ca) :** *Nguyệt-Nga cất tiếng khóc than  
 Tội cho phận hồng nhan  
 Cúi xin thầy suy đi tính lại  
 Phận này xin cam bề  
 Giữ cho vẹn chữ trinh  
 Chứng có thần linh  
 Xin xét soi cho phận này.*

## LỚP HỒI-THỦ

(Ngoài Nguyệt-Nga, Bùi-Kiểm, thêm Bùi ông)

**Bùi ông (ca)** : Ông, Bùi ông, bước tới phân trần  
 Hai ơi, sao hồng xét số phần  
 Thăng Cử của tôi ôi thôi rất bảnh  
 Ngôn ngữ chàng như lưu  
 Sách mấy pho sử kinh cũng thạo  
 Song bởi cháu chưa tường  
 Nên bụng cháu chưa thương.

**Nguyệt nga (ca)** : Nguyệt-Nga xin, bầy bữa làm chay  
 Cho Vân-Tiên phi lòng  
 Rồi đây, đó với đây kết mối tơ hồng  
 Cùng thầy cử, động phòng sánh duyên.

Bài ca tuy là xưa, lời lẽ không văn hoa bóng bẩy, nhưng đầy ý nghĩa, mang màu sắc dân tộc, được phổ biến trong giới bình dân khắp chốn.

Sợ thời gian xoá mờ, lãng quên, chúng tôi xin trích theo nguyên văn, hiễn quý bạn đọc tìm hiểu lời thú vị thanh cao, trong lúc trà dư tửu hậu, ngâm nga tiêu khiển giải muộn cơn sầu, thiết tưởng không đến đâu là vô bổ.

Đó là tác phẩm kỷ-niệm của tập đoàn Văn-Nghệ-Sĩ lớp người trước đất Vĩnh-Long. Quay về dĩ-vãng ngót nửa thế kỷ nay, bài ca vọng cổ của nhạc-sĩ Sáu-Lầu khai-sanh từ năm 1917 tại Bạc-Liêu đã đề tiếng, lịch-sử trong giới cầm ca còn nhắc nhở.

## TRẦN-NGỌC-LÀU

Nữ-sĩ tiên-phong của Vinh-Long

Có tài xuất khẩu thành thơ.

**B**A Trần-ngọc-Lầu, có tên khác nữa là Ngọc-Dung hay Ngọc-Bích, người ở tỉnh Vinh-long, tục danh là cô Ba Lào.

Thân mẫu của bà mất sớm. Thân phụ là Trần-xuân-Sanh, vốn trang tài tuấn, từng lều chõng ứng thí đỗ Thủ-khoa, khi tặc huỳnh gặp phải người vợ sau không hiền, gia đình lắm cơn sóng gió. Ít lâu, kể mẫu của bà về ở Tam-bình, thuộc tỉnh Vinh-long, rồi có gia đình khác.

Khoảng năm 1867, sau khi sáu Tỉnh Nam Kỳ đều thuộc Pháp, bà theo cha qua Mỹ-tho tìm sinh kế. Ngày tháng lần trôi, nhờ cha dạy dỗ, bà cũng thích văn-chương, được người đời khen tặng trang nữ-sĩ.

Hoa có sắc hương, tránh sao khỏi ong bướm rập rnh, bà đã có lúc phải cau mày với những kẻ tin đi nói lại :

*Cái giọng đôi ba thiệp đã từng,  
Trau tria vẽ bướm ghẹo hoa xuân  
Thử lòng ả Trác ai kìa chớ,  
Khảy điệu chàng Tương thiệp bảo dưng  
Rờ vảy hàm rồng khen lớn mặt  
Cấp non nhảy biền gấm quen chun  
Làm thình chẳng nói cho rằng ngộ,  
Nói lại càng mang tiếng sẽ sùng.*

Nhưng ngày xuân thắm thoát qua, bà vẫn phải chán nản nhiều :

*Nằm đêm nghĩ lại rất than thầm,  
Tài bộ như vầy đáng mấy trăm  
Khôn khéo dễ thua người vịnh tuyết  
Thông-minh chẳng kém mặt thân cầm  
Văn-chương Tống Tín coi nhiều bợn  
Tư điệu Như-Hoành ngó vắng tằm  
Chí dốc noi gương theo họ Mạnh,  
Kén lừa cho gặp khách tri âm.*

Mạnh Quang chỉ dốc kén lừa bạn trăm năm, là Lương Hồng vắng dạng. Và nhìn lại thân phụ đã già rồi, bà rất đau buồn cho số kiếp má đào bạc phận.

Điều nên biết, từ thuở trẻ, bà đã cùng một bạn trai là Nguyễn hữu Đức yêu nhau. Ông Nguyễn hữu Đức, ý trung-nhân của bà cũng là một khách tài hoa, văn-chương lỗi lạc. Nhưng về sau ông Đức đã phụ bà để cưới vợ giàu, khiến bà cười đau khóc hận.

Lại nữa, vì mến tài văn-họa của bà, chính ông Cai-tổng Lê-quang-Chiều ở Phong điền (Cần-thơ), cũng đã gấn bó tình duyên với bà, thi văn trao đổi tâm tình rất mặn mà, danh đồn bay khắp lục-châu, văn nhân thi sĩ tìm đến đề thơ tài.

Lúc bấy giờ ở Bến-tre cũng có một nữ sĩ tài hoa từng phun châu nhả ngọc trên chốn văn đàn, nữ sĩ ấy chính là bà Sương-nguyệt-Anh, ái nữ của cụ Tú-tài Nguyễn-dinh-Chiều. Có lần vua Thành-Thái ngự giá ngang Sài-thành, giữa bọn tùy tùng lộng-lẫy xa-hoa, trong khi lương dân rên-rỉ lâm-than, bà không ngại tỏ nỗi căm giận trong mấy vần thơ dưới đây :

*Ngàn thu may gặp hội minh lang,  
Thiên hạ ngày nay trí mở mang.  
Tắc đất ngọn rau trên dưới mắt,  
Đại cơ, bầu nước chập ven đường  
Vui chi Thánh đế trên xe ngựa,  
Xót dạ thần dân chốn lửa than.  
Nước mắt có cùng Trời đất biết  
Biên dâu một cuộc nghi mà thương.*

Bà trách ai nỡ lòng ngắt ngưỡng trên xe ngựa, không nghĩ tới đất nước bị xâm lăng và nhân dân cơ cực, người ta nói rằng, bài thơ này đã lọt vào tai vua Thành-Thái, khiến nhà vua hồ thẹn và tìm có chấm dứt cuộc du hành.

Hạng nữ lưu như bà Sương-nguyệt-Anh lấy bút lười mà can được nhà vua, lời nói lịch sử ấy, đã đánh thức sĩ phu trong nước, nhìn đến quê hương bị trị, chẳng nên vui chơi mà quên ngọn rau tắc đất, quên bôn phận công dân đối với non sông quốc thổ.



So sánh giữa hai nữ sĩ Vĩnh-long, và Bến-tre đều là trang tài hoa lỗi lạc, nhưng đồng chuug một cảnh ngộ. Bà Sương-nguyệt-Anh gầy gánh cuộc tình duyên ở buổi đầu. Bà Trần-ngọc-Lầu bị tình phụ bạc, hai cảnh trái ngang, nhưng thật là tình-hoa xứ sở, thi văn của hai bà rất lưu loát, nào kém hạng râu mày, riêng về bà Trần-ngọc-Lầu, khi ông Nguyễn-hữu-Đức mất, bà ngằn ngơ đến gần như lạc mất hồn thơ, không thiết gì đến việc làm thơ nữa ! nhứt là bài thơ chót của bà khóc ý trung nhân Nguyễn-hữu-Đức, thật vô cùng cảm khái :

*Phụng Lãm ơi ! người ở chốn nào  
Ba mươi sáu tuổi một đời sao ?  
Tưởng câu công tháp mờ hôi đồ  
Nhắc chuyện tri âm nước mắt trào  
Chôn khối văn tình trời đất nhẹ  
Dứt dây cầm nguyệt ruột gan bào  
Cảnh đời vật đổi xem buồn ngẩn  
Nhạn nhớ chừng mây, cá nhớ ao !*

Thời gian trôi qua, cuộc đời bà gặp lắm cảnh thăng trầm, vẫn kiên gan chịu điều thử thách. Đến năm bà trên 70 tuổi, bệnh mắt, các thi văn hữu đương thời đều lấy làm thương tiếc.

Thơ của bà thiên về tình cảm, lời thâm trầm, ý vị đậm đà. Những bài thơ còn được truyền tụng, phần lớn là thơ xướng họa giữa bà với ông Nguyễn-hữu-Đức, tỏ đậm duyên dáng thiên tình sử, giữa giai nhân tài tử trong làng hàn mặc.

Hiện nay thi văn của hai bà cũng còn lưu lại ít nhiều trong các tủ sách ở Việt-nam.

Hai bà đã từng góp công tô điểm cho nền văn-học nước nhà không ít, thời bấy giờ, bà Sương-nguyệt-Anh có đứng ra làm chủ bút tờ « Nữ giới chung » (Saigon), tờ báo phụ nữ đầu tiên ở nước ta.

Tiết liệt đoạn trang, chồng chết sớm, bà Sương-Nguyệt-Anh một mực thủ tiết thờ chồng. Lại có một tinh-thần yêu nước rạt-rào, thật xứng đáng là con cháu bà Trưng bà Triệu. Gương ấy đáng cho đời xưng tụng là nữ sĩ tiền phong của miền Nam văn vật.



## CẢNH ĐẸP HẬU-GIANG

*Gió đưa hoa lá cảnh xôn xao  
Trời nước xanh xanh lẫn một màu  
Đáy bích tung tăng đàn cá lượn  
Bên cồn hiu-hắt, khóm vi lau'!.*

## *Tân cựu giao hoà* Đẹp Vĩnh-Long Qua Thi Ca

**V**ĨNH-LONG đã là đất văn-vật nổi tiếng từ xưa, cho nên tao nhân mặc-khách miền Tây đều hướng về Vĩnh-long với tấm lòng mến mộ cảnh lịch ngời thanh. Chẳng những Vĩnh-long có nhiều di tích cổ đáng trân tàng, cảm niệm, mà bao nhiêu thi văn lưu lại đề nói về Vĩnh-Long, hầu hết cũng chan chứa niềm yêu chuộng nơi đây nhả thú phong lưu.

Ông Phan-trường-Thọ, tư Long-giang cảm đề phong cảnh Vĩnh long chẳng phải ngoa chút nào :

Nhân vật phiến ba tư cổ danh  
Vĩnh-long phong cảnh tuyệt trần thanh  
Giang đầu nhứt thề đơn Hồng-Lạc  
Tiên đảo song chu bích thụ hoàn  
Đẳng ảnh quang liên tinh nguyệt ảnh  
Điều thính ca xướng quản huyền thính  
Văn lâu khách quá dư ngâm cảm  
Võ hậu xanh xuân tợ hữu tình

**Nghĩa :**

Từ xưa nhân vật nổi danh nhiều  
Phong cảnh Vĩnh-long đẹp mỹ miều  
Phẳng lặng Cồ-chiên sông nước dịu  
Mơ màng Tiên đảo cỏ cây đều  
Đền lò ánh rạng trăng sao chiếu  
Chim trời giọng hoà khúc nhạc thiều  
Văn miếu khách qua thừa cảm xúc  
Sau mưa xuân dậy ý tình lưu

Sông Cồ-chiên lặng buồn muôn thuở, phô vẻ đẹp trầm hùng.  
Chùa Tiên châu phong quang như Bồng đảo, Thiên thai, gọi thú tứ  
cho biết bao tâm hồn đa sầu đa cảm :

« Khuất nửa cỏ cây nhà trắng trắng

« Che đôi trời nước liễu xanh xanh.

Hầu hết cảnh vật Vĩnh-Long đều chan chứa ý tình quyến rũ,  
mơn man lòng khách luyến lưu, khiến lâng lâng tắc lòng hoài cồ,  
ưu kim :

« Danh lợi ví đây lòng chẳng tưởng,

« Bốn mùa phong cảnh có ai tranh.

(Thơ Nguyễn-hữu-Đức)

Nhất là những lúc thừa nhân đạo qua Văn-Thánh-Miếu, ai mà  
chẳng bồi hồi trăm-tư mặc-tưởng, lắng nghe lòng dào-dạt niềm cảm  
cực. Cảm khái nhất, nếu ta biết rằng khi xưa nhìn thấy Miếu Văn-  
thánh, mái đồ tường xiêu vì trải cơn Pháp Việt giao tranh, sau đó  
tân trào ngảnh mặt, không tưởng gì đến miếu ấy, danh sĩ Tống Hữu  
Định đã phải than dài :

Chùa hư miếu đột dọ nào yên

Trời đất hay chẳng chút nghĩa thiên

Trong điện vuông tròn con bóng dọi

Ngoài hiên to nhỏ ngút mây chuyễn

Dấu xưa nhìn đó lòng thêm tủi

Tích cũ thấy đây dạ lại phiền

Biền hoạn đua bơi tài mấy kẻ

Nỡ nào nỡ lấp mất tai riêng.

Rồi thì ông xướng-suất việc lạc quyền, sửa sang Văn-thánh  
Miếu lại. Đến khi Miếu Văn-thánh phục hồi phong độ cũ, ông cũng  
chính là nhân-vật đã vui reo hớn-hở ;

Lửa hương ngui ngút khắp trong nền,  
 Miếu Thánh mừng nay mới dựng bền  
 Ánh điện vẻ vang, vui phận dưới,  
 Cung tường rực rỡ phụng người trên  
 Rừng nhu thăm thăm công che dầy  
 Mùi đạo dậm dài nghĩa há quên  
 Chiêm ngưỡng văng lai đà có chỗ  
 Kê công người của giúp thì nên.

Chưa thỏa lòng mừng tràn dầy, ông lại thêm tỏ tấc lòng sùng  
 nho trọng đạo đến cao độ

Năm canh thao thức giấc nào an,  
 Bồi đắp riêng cho chốn hạnh đàn.  
 Mái bắc rồng mây đầu rực-rỡ,  
 Hè nam cá nước mới xinh xang.  
 Lửa Tồn trăm dặm rừng chi hết,  
 Cung Hớn muôn năm cội chẳng tàn.  
 Một thuở vững bền cơ nghiệp cả,  
 Cũng nhờ bốn biển giúp tình hoan.

Qua cơn binh lửa, Văn-thánh-Miếu trùng tu, hai cỗ súng thần công của ông cha ta xưa lại cũng được đem vào sân Miếu để lưu di tích, khiến đồng bào đất Vĩnh càng cảm thấy mến yêu quê hương hơn cả bao giờ.

Chưa có thể dùng võ-lực chống cường quyền xâm lược được, thôi thì đành nuốt hận, mượn lấy văn chương để nói lên chút nào tấc lòng nhớ nước thương quê. Do tâm trạng ấy, Vĩnh-long đã nổi tiếng văn vật từ xưa, bấy giờ càng thêm nổi tiếng phong lưu tài điệu. Những trang tài tử như Tống-hữu-Định tục gọi Phó Mười Hai, Trần-quan-Quồn tục gọi Kinh-lich Quồn, phó trương tài nghệ ca cầm soạn tuồng hát, đặt bài ca, gói ghém tâm tình cho khuây tấc dạ thương

nồi xốt giống, gương giữ lấy chút văn hiến, truyền thống từ hơn bốn nghìn năm non nước TỒ. Đêm đêm, tiếng hát câu hò lại vang dội khắp thành thị, thôn quê đất Vĩnh, làm sống lại phong khí Vĩnh long văn-hiến.

Đáng chú ý nhất là những câu ca dao truyền tụng, nhắc nhở đến tài danh các bậc nho lưu xưa, đêm đêm hằng đồng vọng nơi bến nước, sông hồ :

« *Vĩnh-long có cặp rồng vàng,  
Nhất Bùi-hữu-Nghĩa, nhì Phan-Huân-Thần* ».

Hoặc :

« *Vĩnh-long có bốn rồng vàng,  
Lộc họa, Sang đàn, Nghĩa phú, Lễ thi* ».

Còn nói về kinh-tế đất Vĩnh, dân chúng ăm no hoan lạc, có thể nói rằng dân gian đã thốt lời tiêu biểu nhất :

« *Vĩnh-long gạo trắng nước xanh,  
Ruộng vườn tươi tốt dân tình hiền lương* ».

Và đây, ngoài Miếu Văn-thánh, mà bao nhiêu tao nhân mặc khách đã ca tụng như đã kể trên, Vĩnh-long còn nổi bật với bao nhiêu điều đáng biết qua những cuộc hưng vong trị loạn. Chúng ta hãy nghe cụ nhân sĩ đất Vĩnh là Nguyễn-phú-Toàn, hiện nay đã 75 tuổi, nhưng rất tráng kiện, đã Vĩnh đề với mỗi chân tình tha thiết yêu quê hương xứ sở :

*Kinh thành thuở trước, tỉnh bây giờ,  
Chúa Nguyễn dương oai thượng ngọn cờ.  
Bốn mặt đài kiêu ban huấn lệnh,  
Hai dòng Long, Cờ chứa mưu cơ.  
Bãi Tiên chùa cũ công phu sáng,  
Văn-thánh miếu đường nhắc nếp xưa.  
Bồ lão ai đâu xin kính hỏi,  
Hoàng cung kinh lược phải đây chưa ?*

Phong cảnh miền Tây xuyên qua hình ảnh Vĩnh-long đáng yêu là thế. Thảo nào khi quân đội Pháp chiếm đoạt ba tỉnh miền Tây, cụ Cử Trị đã phải phẫn-uất, náo nùng khi nghe tiếng kèn lạ vang dội ngày lại ngày lúc thất thủ Vĩnh-long :

*Tò le kèn thời tiếng năm ba.  
Nghe lọt vào tai dạ xót xa.  
Uốn khúc sông Rừng mù mịt khói,  
Văng hoe thành phụng ủ sầu hoa.  
Tan nhà cảm nỗi câu ly hận,  
Cắt đứt thương thay cuộc giảng hòa.  
Gió bụi đòi cơn xiêu ngã cỏ,  
Ngậm cười hết nói nỗi quan ta.*

Cụ Bùi-hữu-Nghĩa — một danh sĩ của miền Tây mà ca dao đất Vĩnh hằng truyền tụng như trên, có lần bị giam ở Vĩnh-long, vì tính khảng khái, cảm ngậm biều lộ tâm chí hùng hào :

*Nhượng chẳng là nhượng kẻ cày voi,  
Lục lục thường tài cũng một mồi.  
Mờ mịt bởi mây che bóng nguyệt,  
Âm thầm vì trống lấp hơi còi.  
Kìa câu ích kỷ kinh còn tạc,  
Nọ kẻ khi nhân thánh hơi roi.  
Lần thần hết suy thì đến thối,  
Ngày qua tháng lại bước đường thoi.*

Dù khi thất thế, cụ Bùi-hữu-Nghĩa vẫn tin tưởng ở luật trời « Lần thần hết suy thì đến thối ». Cá nhân đã vậy, mà một quốc gia dân tộc cũng vậy, hết loạn thì đến trị, hết suy thì tới thịnh lẽ đương nhiên. Hiểu lẽ doanh hư tiêu trường máy tạo cơ trời, Nguyễn Liên-Phong đã vịnh cảnh Vĩnh-Long tuyệt diệu trong quyền « Nam kỳ phong tục nhân vật diễn ca » của ông, tập II trang 70 :





## MỘT CẢNH VƯỜN QUÊ Ở VĨNH-LONG

*Vui thú điền viên, gác lợi, danh  
Lánh xa mùi tục, chốn đô-thành  
Sớm chiều thông-thả đũa trắng gió  
Một mảnh vườn con, một mái tranh.*

Vĩnh-Long địa cảnh rộng thênh thênh  
 Thuở cựu trào ta chốn tỉnh thành  
 Miếu thánh ngày nay còn hiện tại  
 Quốc công thờ trước dấu anh linh  
 Mười ba tổng, tục đều trung hậu  
 Trăm mấy thôn người biết học hành  
 Thế cuộc hiệp tan, tan lại hiệp  
 Mau như mây nổi giữa trời xanh.

Phải rồi. Thế cuộc hiệp tan, tan hiệp có mấy hồi đâu, thắm thoát biến hiện mau như mây nổi giữa trời xanh mà thôi. Bởi thế, ngày nay đất nước đã lại trở về ta, thực dân Pháp đã cuốn gói xuống tàu về non nước họ. Để giữ lấy chủ quyền đất nước muôn đời, người dân Vĩnh-Long cũng như bao đồng bào ở các tỉnh khác khắp nước non nhà, đều hăng hái bắt tay xây dựng. Đâu đâu cũng thấy cảnh tân cựu giao hoà, một mặt bảo tồn văn-hoá dân tộc, một mặt vẫn theo kịp trào lưu tiến hoá trên thế giới. Vĩnh-Long phong cảnh ngày nay càng khởi sắc, qua mấy văn trác tuyệt của thi nhân đất Vĩnh hiện đại :

Tuy không đồi núi nhấp nhô,  
 Không làn suối bạc, chẳng hồ nước xanh.  
 Mông lung vài nét đan thanh,  
 Vĩnh-Long trông vẫn hữu tình đáng yêu.

Và :

Ở đây tân cựu dung hòa  
 Hồn nhiên lẫn chất xa hoa nhịp nhàng  
 Bốn mùa cảnh trí thanh quang  
 Tôn nghiêm cổ tích, khang trang thị thành  
 Khách du lưu luyến đất lành,  
 Ra về còn giữ mối tình tương tri.

# Vĩnh-long thơ mộng, Vĩnh-long cổ kính

Dưới mắt Thượng-tọa GIÁC-HUỆ

Đã xuyên qua bảy quận



Thượng-Toạ Giác-Huệ

**T**RONG khi chúng tôi hoàn thành quyển sách này, hân-hạnh được Thượng-tọa Giác-Huệ (1) Trưởng-đoàn Du Tăng Khất-Sĩ, hiện ngụ tại giảng đường Lộc-Uyên Phú-Lâm, một trong những môn đệ của Sư-trưởng Minh-đăng-Quang, người ở Vĩnh-long, hay tin gửi tặng chúng tôi những bài thi hôn-hợp nói về Vĩnh-Long, trong lúc Thượng-tọa đi thuyết-pháp xuyên qua

7 quận, tìm tòi nghiên cứu những chuyện xưa tích cũ từng địa-phương, ghép vào quyển nhật ký, những sự việc đã có trên phần đất xưa, di tích, lịch sử, tôn giáo.

Qua phần sinh-hoạt và những món ngon vật lạ, thổ-sản đặc-biệt tỉnh nhà.

Nói lên tình quê hương dân tộc qua những bài thơ dưới đây :

*Vĩnh-Long cảnh đẹp người xinh,*

*Quyện lòng du khách gọi tình nước non !*

Đây là hai câu thơ mở đầu của Thượng-tọa tỏ lòng triu-mến quê hương qua bao hình ảnh cổ-kính và khen ngợi sự xinh đẹp của người Vĩnh-Long.

(1) Thượng-tọa Giác-Huệ cũng là một thi-sĩ đã từng xuất bản những tập thơ « Giác-Huệ thi tập » được giải nhất, « Đường xa xứ lạ » « Thăng nét mực Tàu », và đã từng cộng sự với nhiều nhật báo giữ mục Thơ đạo và truyện ngắn v.v...

## 1. QUẬN CHÂU-THÀNH

Có ai về đến Vĩnh-Long ?  
 Cho tôi nhắn gửi đôi dòng : nhớ, thương !  
 Nhớ : Long-hồ, nắng hai sương,  
 Nhớ thuyền đung-đỉnh ngược đường Cồ-chiên.  
 Thương cụ Phan lấy bút nghiên,  
 Chống quân xâm-lược, đoạt miền : Đồng, Nam.  
 Thêm vào đây, những danh lam,  
 Tân kỳ, cồ-kính, lòng : làm sao quên ?  
 Miếu « Tổng quốc công », hương ngút tỏa,  
 Tám lăm (85) lá sắc, miếu công thần  
 Ngàn năm « Văn-thánh » trơ sương, tuyết  
 « Di Lặc » tươi cười, rạng ý dân.  
 Ba chục thước ngang đường Nguyễn-Huệ  
 Đến trường Sư-phạm, tạo tài nhân  
 Quán cơm xã-hội, bên : chay, mặn  
 Du khách ít tiền có thể ăn  
 Nước ngọt, dân tình : lòng chất phác  
 Theo nhiều tôn-giáo, đề tu thân  
 Cao-đài, Hòa-Hảo, Thông-Thiên-Học  
 Công-giáo, Tin-lành, với Tứ ân.  
 Phật giáo hoằng khai kha khá mạnh  
 Nhất là Khất-sĩ Minh-Đặng-Quang  
 Đầu-tiên khai mở, sau lan rộng  
 Bến-hải, Cà-mau rộn tiếng vang.

## 2. QUẬN BÌNH-MINH :

Ba cần phát xuất nhiều tôm cá  
 Chim, chuột, bắp dừa, bưởi, (1) mặn, cam

- (1) Bưởi tại quận Bình-minh có 5 thứ bưởi danh tiếng. Bưởi thanh trà, bưởi dây, bưởi bánh xe ruột đỏ, bưởi khương bình Tịnh, bưởi 3 roi, có sự tích một tên tá điền ăn cắp giống bưởi ngon của chủ đem về trồng, bị bắt đánh 3 roi, ngày nay danh từ bưởi 3 roi được phổ biến trong toàn tỉnh.

Du khách thương hồ, hay ngoại quốc  
Về rồi, vẫn nhớ món chim ram (1)

Sông hậu, hai bờ cây trái thạnh.  
Nổi liền chiếc Bắc đợm tình duyên.  
Phần đông tín ngưỡng theo Tôn-giáo. (2)  
Hoa-việt thêm vào Việt gốc Miên.

Ông Năm (3) trước, trải một thời oanh liệt.  
Tông hành dinh nghe đến dạ kinh thiên.  
Minh-Đặng-Quang giáo-chủ, hạnh tu hiền.  
Cũng không khỏi vương vào vòng lao lý.

Gương khất sĩ  
Hạnh hóa duyên  
Ngọn đèn thiền.  
Tim đã lụn.

Thế rồi, năm tháng qua vùn vụt.  
Khất-sĩ vùng lên rải ánh vàng.  
Đem đạo từ-bi, thay oán hận.  
Danh, hư, tiêu, trưởng, luật tuần hoàn.

### 3. QUẬN TAM-BÌNH :

Tam bình giáp giới Trà-vinh.  
Sống về ruộng rẫy, dân tình hiền lương.  
Ngày xưa giặc Pháp nhiều nhương.  
Tình nhà, đem đời tình thương giống nòi.  
Máu hồng tưới khắp Vĩnh, Voi.  
Xác chồng lên xác, quyết xoay thế cờ.  
Lâu dài, Phật-Tự, đền thờ  
Cũng không đòi được đôi giờ tự do

- (1) Chim Ram, hay là chim quay, sản-vật đặc-biệt của Vĩnh-long, bán từ tháng chạp đến tháng 3 rất nhiều tại Bắc Mỹ-thuận và Bắc Cái Vồn.  
(2) Phật giáo Hòa-Hảo tại quận Bình-minh hầu hết 80 %  
(3) Ông Năm Trần-văn-Soái, tục gọi là Năm Lửa làm tư lệnh quân đội Phật-giáo Hòa-Hảo, tông hành dinh đóng tại Cái Vồn.

Dòng xanh lơ lửng con đò  
 Bao giờ trời được câu hò nước non ?  
 Trắng vàng khi khuyết, khi tròn  
 Bao giờ nô-lệ hết còn trên vai ?  
 Tuốt gươm thiêng, bỏ chiếc cày  
 Chặt xiềng lệ thuộc, xây đài vinh quang  
 Hôm nay, non nước huy hoàng  
 Cù lao mía mọc, trên đàng Triều-châu  
 Việt, Miên dạ hết lo âu  
 Ăn cây trái ngọt, thở bầu tự do.

#### 4. QUẬN CHỢ-LÁCH :

Quận Chợ-lách nhiều vườn cây ăn trái  
 Giáp Cái-Mơn, Kinh-Xáng một con đò  
 Thắt Cao-đài, nhà thờ Chúa rất to  
 Dòng họ Đạo Cái-Nhum lòng kính nề.  
 Linh-mục Phan-Minh nhà độ thế  
 Cam lòng tử đạo tại Đình-Khao  
 Tân-phong ốc gạo nhiều như gạo  
 Tựa thềm Ba-càn có ốc-cao

#### 5. QUẬN TRÀ-ÔN :

Nước ngọt quanh năm, nhiều Cá Cháy  
 Sùng Nho, trong Đạo, sống hiền-lương  
 Có Lăng Thống chế tên Điều-Bác (1)  
 Phò hộ dân cư được cát tường  
 Hoà-thượng Khánh-Anh làm Pháp-chủ.  
 Dịch Kinh, lãnh đạo cả Tăng, Ni.  
 Từng đem rạng rỡ cho Tam-bảo  
 Giáo-hội Tăng-già vẫn nhớ ghi

(1) Điều-Bác tục-danh là Nguyễn-văn-Tồn, gốc người Miên theo phò Gia-Long, khi chết phong làm Thống-chế, có lăng tại Trà-ôn làng Thiện-Mỹ.

## 6. QUẬN VŨNG-LIÊM :

Đất cát phì-nhiều cây trái ngọt  
 Nửa phần làm ruộng, nửa làm vườn  
 Nghĩa quân yêu nước từng ra sức  
 Phục kích giết Tây, ở dọc đường  
 Danh tiếng : Huyện-Xây, Trần-thị-Thọ (1)  
 Khinh tài, trọng nghĩa, giúp bần nhơn  
 Bắc Nam từng biết, Triều đình tặng :  
 «Háo nghĩa khả gia» nước nhớ ơn.

## 7. QUẬN MINH-ĐỨC :

Sinh hoạt đủ ngành người tấp nập  
 Chuyên về ruộng rẫy, sống quân bình  
 Những cô thôn nữ bên dòng nước  
 Mơ bóng tình quân, hưởng thái bình  
 Xưa, Văn-Tiếp cùng Tây-sơn tử chiến  
 Máu hồng loang Mân-Thít, đỏ thay xanh  
 Rủ sa cơ Châu-văn-Tiếp bỏ mình  
 Trung nghĩa ấy đền thờ làng Tân-hội

## Tóm lại :

Vĩnh-Long tiền ruộng, bạc sông  
 Mái chèo khoan, nhặt, bóng hồng thướt tha  
 Nụ cười, chào khách gần, xa  
 Hẹn ngày trời hát bài ca thanh-bình.

(Lưu niệm ngày dừng chân nơi 7 quận Vĩnh-Long)

Thượng-tọa GIÁC-HUỆ

(1) Bà Trần-thị-Thọ là mẹ, Bà Huyện Xây là con, cùng nhau một lý tưởng giúp đời, giúp đạo khắp ba kỳ đều biết tiếng.



## Một vài cổ-tục trên đất Vĩnh còn duy trì

### LỆ KỶ-YÊN TẾ THẦN

UA nay đình chùa khắp trên lãnh thổ Việt-Nam nói chung, vẫn là nơi thờ phượng các vị công Thần, tiền hiền có công khai hoang dựng nước lập, làng, tiêu biểu cho hậu thế nhớ đến công nghiệp của người xưa. Hằng năm mỗi lệ Kỳ-yên cúng tế, dân làng tựu đến chiêm ngưỡng. Hương chức hội-tề có mặt thường xuyên trong những buổi tế-lễ rất long trọng, vài vị cao niên nhất trong làng :

Chánh bái, Bồi bái, kế hiền, nguyên hương trước linh thần khi thỉnh sắc về, hoặc hàm sắc đề tại đình. Một vị Chánh bái áo rộng xanh, quỳ đọc lá sắc, ở sau thì 12 vị hương chức hội-tề đứng hầu, có nhạc ngũ âm, có học trò lễ dâng hoa dâng rượu, nhứt bộ nhứt bái. Trước bàn linh thần tể một con heo sống đặt trên tợ, và những mâm xôi hai ché rượu, có chỗ vật trâu tế thần chớ không tế heo, tùy theo tập tục của địa phương. Có chỗ rước hát bội đến hát cúng ba thứ nơi Võ-ca-đình cho linh thần xem hát, và nhơn dân trong làng đến cúng bái thường lăm. Các làng kế cận cũng đến dự đông đảo với niềm hân hoan, quang cảnh thật tưng bừng náo nhiệt.

Chúng tôi có dịp dự ngày Kỳ-yên của làng Tân-giai khánh-thành trong tháng tư dương-lịch năm 1967 vừa qua, nhận thấy nơi đây còn giữ đúng nghi lễ cổ truyền.

Mặc dầu tình trạng trong nước bất yên, các đình khác chỉ cúng đơn giản, còn lệ hát phải bỏ. Đặc-biệt, đình Tân-giai từ trước đến nay vẫn liên tục làm đúng lễ và được viên-mãn bình yên, không xảy ra chi cả. Đồng bào dân chúng rất tin tưởng nơi linh thần, và hãnh diện Vĩnh-Long còn giữ được trnyền thống cổ tục của tiền nhân.

## CỔ TỤC ĐUA GHE TRÊN ĐẤT VINH

Thời xưa tại Long-hồ-Dinh, nhằm ngày mừng năm tháng năm có cổ tục đua ghe để tưởng-niệm ông Khuất-Nguyên (1) can Vua không được, ông hủy mình nhào xuống sông chết. Sau này, nhà Vua nhớ ơn mới ban chiếu-chỉ khắp trong nước tưởng-niệm người trung liệt. Lúc bây giờ triều-đình ta cũng hưởng-ứng truyền khắp các trấn trong Nam-kỳ Lục-tỉnh đúng ngày nói trên mở hội đua ghe.

Tại Long-Hồ Dinh cũng được sắc chỉ của Triều-đình Huế, bèn tổ-chức cuộc đua ghe trên sông Cồ-chiên rất long trọng. Các tỉnh miền Tây, thuộc Long-hồ-Dinh cũng đem đủ loại ghe : ghe ô, ghe lê, xuồng đến dự lễ, cuộc đua ghe rất sôi-nổi và hào-húng. Dân chúng, quần điều áo đỏ lũ-lược kéo đến xem hai bên bờ sông tấp nập, dưới ghe đậu có hàng theo số thứ tự. Ban giám-khảo là vị quan lưu thủ ngồi trên đài dựng dựa bờ sông, chọn những tráng đinh vạm vỡ, có sức mạnh, bốn người chèo một chiếc ghe, theo đề kiểm-soát các ghe về tới mức đoạt giải. Những ghe nào về nhứt, về nhì, về ba thì được ban giám-khảo thưởng tiền, thưởng vải, thưởng heo sống v.v... Riêng về ở miền Tây có tỉnh Vĩnh-long ngày xưa có thú đua ghe rất hào hứng.

Dưới trào Pháp thuộc đến chiếm tỉnh Vĩnh-long, sau này những ngày lễ Chánh Chung của Pháp cũng còn áp-dụng tập-tục đua ghe của ta, nhưng cũng có đôi phần cải cách.

Dưới chánh thể Việt-Nam-Cộng-Hòa, nước nhà lâm vào cảnh chiến tranh, tập-tục ấy không còn áp-dụng nữa.

Trên tinh thần hiếu cò, chúng tôi cần gọi những phong tục xưa của tiền nhân qua những lối chơi thú vị và cũng nhắc-nhở tưởng niệm anh linh nhà trung liệt Khuất-Nguyên, sự tích này tất cả người Việt-Nam đều biết.

(1) Khuất-Nguyên đang đương canh độ, điều Khuất-Nguyên chi Nịch thủy, nghĩa là tiết đang đương điều Khuất-Nguyên chết dưới đáy nước. Sự-tích này của Trung-Hoa có ghi rõ trong Ấu-học tầm nguyên.

## TẬP TỤC QUA SỰ MUA BÁN TRÁI CÂY Ở VĨNH-LONG NGÀY XƯA

Vĩnh-long được nổi tiếng đất đai trù phú, cây trái oằn sai bốn mùa. Nước ngọt, khí hậu mát-mẻ hơn các nơi, quanh năm suốt tháng điều hòa, vì thế mà cây trái ở vùng này rất thanh mật hơn các nơi khác.

Theo các Nhà vườn ở địa phương cho chúng tôi biết qua tập tục mua bán trái cây như sau :

Thời xưa các loại trái cây như xoài, quýt, cam, bưởi, măng-cầu, sa-bo-chê, người mua một chục là 24 trái, với giá tiền tùy theo sự ưng thuận giữa người bán và người mua. Có chỗ bán một chục 20 trái, đó là mua tại Nhà vườn cũng như ở các chợ đều bán y như vậy. Sau này từ năm 1955 trở lại đây. Nhà vườn bán thu hẹp một chục còn 16, còn bán hàng bán cho khách qua đường theo Cầu Bắc một chục 14 hoặc 12 tùy theo sự trả giá ưng thuận.

Ở Sa-đéc và Long-Xuyên hiện nay có chỗ còn bán 18 và 16 mỗi chục, không thay đổi. Còn ở Định-Tường thì mỗi chục là 14. Trên đây, chúng tôi cần nêu lên những điểm đặc biệt qua sự mua bán về các loại trái cây ở đất Vĩnh khi xưa. Nơi nào còn giữ được nếp xưa, thì nơi ấy còn phưởng-phất sự cao đẹp của non sông đất nước.

Nay vì thời cuộc chiến tranh, cây trái ở Nhà vườn phần nhiều bị ảnh-hưởng về sự khai-hoang, nên phải bị thất mùa không được sung túc như trước. Vì thế việc mua bán cũng thay chiều đổi hướng, tập tục ấy phải lui vào trong dĩ-vãng không còn giữ được lẽ lối theo xưa.

# Tìm hiểu phong-tục tập-quán

## CON NGƯỜI và XÃ-HỘI NGƯỜI VIỆT GỐC MIỀN

### MỘT VÀI QUẬN TRONG TỈNH VĨNH-LONG

1) **Tính tình và tư-tưởng** : Theo sử sách Trung-hoa, chúng ta có thể hiểu được rằng, từ xưa người Miên vốn thật thà, thẳng-thắn, không nói dối, không ăn trộm, hiền hậu, chất phác. Tư tưởng luôn luôn hướng về nhân-ái, đạo-đức, chịu ảnh-hưởng Phật-giáo rất nhiều. Hiện nay người Việt gốc Miên họ đã tiếp xúc với những tư trào khoa-học từ ngoại lai du nhập, nhưng cái phần cá tính đặc biệt của người Việt gốc Miên vẫn còn, dấu có sự thay đổi cũng chỉ trên phương diện hình thức và sinh-hoạt nghề-nghiệp.

2) **Tổ chức gia đình** : Cách đây khoảng hai trăm năm, gia-đình người Việt gốc Miên còn theo chế-độ mẫu-hệ. Hiện nay đã chuyển quyền phụ hệ, tuy nhiên cũng còn sót lại chút ít tàn tích của chế-độ mẫu hệ chẳng hạn như trai gái cùng một họ có thể lấy nhau, chỉ trừ anh em ruột, anh em một cha thì không được lấy nhau. Phần nhiều sự phân công trong gia-đình thì người đàn ông lo việc đồng-áng, xã-hội : người đàn bà lo việc trong nhà và dạy con. Con cái trai gái như nhau, quyền-lợi như nhau. Tuy nhiên người đàn ông vẫn có quyền hơn người đàn bà ở chỗ kính-trọng và khả-năng hoạt-động.

3) **Tổ-chức xã-hội** : Vì ảnh-hưởng địa-lý ở cái miền đất đai rộng, phì nhiêu, ruộng đất cày cấy một mùa cũng đủ để ăn quanh năm. Thứ hai nữa là người Việt gốc Miên hiện cư trú rải rác từng miền, tụ họp thành từng sóc. Do đó các vấn-đề tổ-chức xã-hội không đặc sắc mấy. Mặt khác cũng một phần nào do ảnh-hưởng của xã-hội người Kinh chi phối : đồng thời ảnh-hưởng Phật-giáo Tiều thừa

Theravada rất mạnh. Bởi vậy có thể nói tổ-chức xã-hội người Việt gốc Miên là một tổ-chức xã-hội Phật-giáo, tiêu thừa, Theravada. Mỗi sóc hoặc mỗi ấp đều có một ngôi chùa có sư trụ trì. Tất cả dân làng trong ấp đều chịu sự điều-khiển của nhà chùa, mỗi ấp có một ông chủ tịch mà người Miên gọi là ADhipati Watt ; mỗi ấp lại chia ra từng quòn, mỗi quòn có một quòn trưởng. Hiện nay các đơn-vị hành-chánh và các vấn-đề xã-hội địa-phương của chế-độ quốc-gia đã áp-dụng triệt-đề ; tuy nhiên cũng chưa chi phối hoặc ảnh-hưởng gì sâu xa đến chế-độ xã-hội Phật-giáo Theravada mà có thể nói càng tăng cường thêm phương-tiện lãnh-đạo dân-chúng, đệ-tử cho nhà chùa.

### QUAN-NIỆM và TÔN-GIÁO CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIÊN

Quan-niệm của người Việt gốc Miên cũng như người Kinh, Thượng, Thái tất cả các dân ở bán đảo Đông nam Á này đều tin-tưởng có Thượng-đế, có thần linh, có linh-hồn, ma quỷ. Do đó họ kính trọng tiền-nhân, thờ cúng, làm phước và ăn ở có lòng vị-tha. Ngoài ra họ cũng có các thứ mê tín như bùa dầu, bốc phệ, thờ cúng ma-quỉ (Kmospri), thờ tiên (Théwada).

Về Tôn-giáo người Việt gốc Miên hầu hết theo đạo Phật Thé-varada, các tu sĩ thì gọt tóc, cạo lông mày, mặc áo màu vàng và ăn mặn, chỉ kiêng 10 thứ thịt không dùng, đại để những con vật này : chó, rắn, voi, ngựa, người, rùa, chó sói, hổ, beo và sư-tử là những con vật mà những người theo đạo Phật Theravada không được ăn. Còn những người Phật-tử Theravada cũng coi nhà Chùa là nơi thờ-phụng, cầu-nguyện. Vì vậy tàn cốt của ông bà thân thích họ đều gửi ở nhà chùa trong những ngôi tháp. Hằng năm đến ngày kỵ hoặc những ngày lễ lớn, họ đến đó cầu-siêu cho linh-hồn người chết. Hoặc giả những người giàu có thì lại mời sư về nhà làm lễ và tổ chức ăn uống mời bà con thân thích đến ăn-uống. Đại đa số gia-đình người Việt gốc Miên không có bàn thờ riêng ông bà mà phần nhiều qui thuộc nhà chùa. Bởi vậy những ngày lễ ở chùa rất quan trọng.

Những ngày lễ trọng trong một năm có thể kể những lễ sau đây :

**1) Lễ Beân Chaul Chnam Thmei :** Lễ Beân Chaul Chnam Thmei là Tết của người Việt gốc Miên cũng như các dân tộc chịu ảnh hưởng Phật-giáo Theravada. Tết này cũng tương tự như Tết nguyên Đán Việt-Nam, nhưng có một điều đáng chú ý là thời-gian có thể xê dịch từng ngày từng giờ, từng phút để cử lễ. Thời-gian lễ này được ấn định vào Khe-chètte khoảng trung tuần tháng tư dương-lịch. Lễ Beân Chnam Thmei cũng thường gọi là lễ « chịu tuổi » và quan trọng nhất của người Việt gốc Miên cũng như người Khmer nói chung.

**2) Lễ Visakha Bochea :** Lễ này là kỷ-niệm ngày sinh và nhập Nát-bàn của Đức Phật. Lễ được cử-hành vào ngày Penhbô-khe. Visakha khoảng ngày rằm hoặc 16 âm-lịch.

**3) Lễ Chaul Vassa :** Lễ này là lễ Nhập hạ của chư tăng, lễ được cử-hành vào ngày 14, Rằm khe ASAT hay khe Dutiyasat (năm nhuận) sau ngày lễ Visakha Bochea 59 ngày hay 89 ngày.

**4) Lễ Sen Duant hay Prochum Bind :** Lễ này là lễ cầu-siêu cho các bậc tiền nhân cũng tương tự như ngày Thanh-minh của các dân tộc Kinh, Hán (Trung-hoa và Việt-nam). Thời gian hành lễ được ấn định từ ngày 16 khe Phatrabuth đến ngày mồng 1 khe Hassuj (vào khoảng 19 hay 16 tháng 8 đến hết ngày 1 hay 2 tháng 9 âm-lịch). Quan trọng nhất trong thời-gian này là 29 hoặc 30 Khe Phatrabuth đến ngày mồng 1 Khe Hassuj. Thời gian cử lễ, tính sau ngày lễ Vissakha Bochea 133 ngày hay 163 ngày (nhuần).

**5) Cheanh Preah Vassa và Lôiprodipe :** Cheanh Preah Vassa là lễ xuất hạ ; sau lễ Nhập hạ ba tháng tức là lễ Lôiprodipe là lễ kỷ niệm Đức Phật Thích-Ca giảng thể và giảng đạo cứu mẹ. Lễ này trọng đại nhất đối với chư tăng. Thời gian lễ được ấn-định vào rằm hay mười sáu khe Hassuj (khoảng rằm hay 16 tháng 9 âm-lịch). Thời hạn hành lễ kéo dài suốt một ngày một đêm, (sau ngày lễ Sisskha Bochea 148 ngày hay 178 ngày nếu như năm nhuận).

**6) Lễ Kathina :** Lễ Kathina là lễ dâng áo cà sa và tứ vật dụng lên chư Tăng. Đặc biệt lễ này thời gian cử lễ bất cứ ngày nào trong vòng 29 ngày sau lễ xuất hạ và trước ngày lễ OK Ombok.

**7) Lễ OK Ombok hay là Thvay Prahchane :** Lễ này là lễ cúng Trăng, thời-gian cử lễ được ấn-hành vào ngày 14, rằm, 16 Khe Kadaka (khoảng 14, 15, 16 tháng 10 âm-lịch), sau ngày lễ Sissakha Bochea 178 ngày hay 203 ngày (nếu năm nhuận). Lễ này có ý nghĩa là kỷ niệm Đức Bồ-Tát đã sống kiếp Bồ-Tát (Somboondita) và được các chư Tiên đem lọng che cho Ngài).

**8) Lễ Meakha Bochea :** Lễ Meakha Bochea là lễ kỷ-niệm Đức Thích-Ca qui tụ các Thánh tăng để khuyên răn về giới-luật, đồng thời cũng có ý nghĩa nhớ đến Đức Phật Thích-Ca tiên đoán ngày Nhập Nát-bản. Thời gian cử lễ một ngày một đêm và được ấn-định vào ngày Penh Bo khe Meakha (khoảng 15 hay 16 tháng giêng âm-lịch).

## PHONG-TỤC và TẬP-QUÁN CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIÊN

Trong phong-tục và tập-quán của người Việt gốc Miên có nhiều điểm đặc biệt, tuy nhiên vì khuôn khổ bài khảo-cứu này, chúng tôi chỉ trình-bày cùng quý-vị hai vấn-đề có tính cách tiêu biểu cho tập tục của họ là hôn-nhân, mai táng và y phục.

**1) Hôn-nhân :** Thông thường người con trai đến cưới hỏi người con gái, sau khi cha mẹ bên người con gái bằng lòng mới được làm lễ cưới. Tuy nhiên trước khi làm lễ cưới người con trai phải ở làm công cho nhà gái những đôi ba năm. Tình tiết hôn nhân cũng có thể tóm tắt làm ba giai đoạn :

**a) Đi hỏi :** Người con trai hoặc gia đình có con trai sẽ nhờ một người có tuổi, có tín-nhiệm với gia-đình cha mẹ người con gái đề qua làm mai, làm mối mà người Việt gốc Miên gọi là «xua». Lần này chưa cần có lễ vật.

**b) Lễ hỏi :** Sau khi hai bên ưng thuận, thì gia đình người con trai sắm lễ vật đến làm lễ hỏi, người Miên gọi là «Som nui».

**c) Lễ cưới :** Sau đó định ngày cưới nhau, ít khi có tục lễ đưa dâu ; anh em họ hàng chỉ đến chia vui, ăn uống hôm làm lễ cưới. Trong buổi lễ cưới có tục «buộc tay» nghĩa là họ hàng dùng chỉ để buộc tay cho đôi trai gái ấy thay vì lời chúc tụng.



Sau khi cưới hỏi xong thì tùy từng gia đình có thể về nhà trai hoặc nhà gái, chứ không nhất luật là gái phải về nhà trai, hay trai phải ở nhà gái.

**2) Mai táng :** Tập tục mai táng của người Việt gốc Miên do ảnh-hưởng giáo phái Phật-giáo Theravada, nói chung tập tục mai-táng của họ là hoả thiêu. Tuy nhiên những người bất đắc kỳ tử như chết bắn, chết chìm, chết dịch hoặc là đang ít tuổi thì đem chôn nơi xa với hòm vỏ như tập tục người Việt-Nam.

## NGHỆ-THUẬT CỦA NGƯỜI VIỆT GỐC MIÊN

Trong các ngày hội lớn, lễ trọng của người Việt gốc Miên cũng tổ-chức những buổi ca, nhạc, vũ rất nhiều đặc-sắc về dân-tộc tính của họ. Phần nghệ-thuật này hiện nay người ta còn thấy :

**1) Ca :** Lối hát của họ cũng có vần có điệu, tương-tự như ca dao và thơ của người Việt-Nam. Lối hát thường có hai nhịp : nhịp mau và nhịp chậm mà người Miên thường ưa thích nhất là lối hát « azay » và bài ca « chuyện cây đờn với hai dây ».

**2) Múa :** Đặc biệt là điệu múa « Lam thôn » mà cũng gọi là Romtvong. Điệu múa này gồm cả trai gái có y phục sắc-sỡ và nhảy theo nhịp trống. Điệu múa này cũng giống như điệu múa sạp của các dân tộc thiểu số ở Trung Châu Bắc Việt, miền thượng du Bắc Trung Việt và ở Nam-Dương. Tuy nhiên những đặc sắc nghệ-thuật người Việt gốc Miên chịu ảnh hưởng Ấn-độ và Thái-lan nhiều hơn.

**3) Nhạc và nhạc khí :** Nhạc của người Việt gốc Miên còn nhiều màu sắc dân-tộc, tuy nhiên ảnh-hưởng nghệ-thuật của Âu-Mỹ dần đã lan tràn đến với họ, nhưng chưa được hoà hợp mà vẫn còn hai loại nghệ thuật riêng biệt.

Nhạc khí thì hiện nay còn có bộ nhạc ngũ âm : Dương cầm sắt, dương cầm đồng, dương cầm cây, dương cầm tre và trống, tạo

thành một bộ nhạc ngũ âm. Nhìn vào những nhạc khí này người ta có thể suy nghĩ được rằng nghệ thuật người Việt gốc Miên có chịu ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp nghệ thuật La-Hy.

## NGÔN-NGỮ và GIÁO-DỤC

Ngôn-ngữ và giáo-dục của người Việt gốc Miên hiện nay cũng có rất nhiều đặc sắc.

1) Ngôn-ngữ và văn tự. Theo giáo-sư Cheng Chin Ho trong một đề tài nói về các nước Ấn-độ hoá ở Đông-nam-Á. Vấn đề này giáo-sư đã đề cập đến những nước đó có những yếu tố chung như sau :

— Quan-niệm Ấn-độ về vương quyền cùng việc tế lễ đạo Hin du và Phật-giáo.

— Dùng tiếng Sanscrit để làm tác-phẩm văn-ngệ.

— Các chuyện thần-thoại đều bắt nguồn từ các chuyện cổ Ấn-độ như các thứ Anh hùng ca Epics hoặc các thứ truyền thuyết Puranas.

— Áp dụng những cò luật của đạo Hindu nhất là Manava Dhamashastra gọi tắt là thần Manu.

## PHẦN PHỤ LỤC

### LỄ CHỊU TUỔI (*Beân Chaul Chnam Thmei*)

Nhân dịp tìm hiểu con người và xã-hội người Việt gốc Miên, chúng tôi căn cứ và một vài tài liệu nói về nghi lễ của người Việt gốc Miên của Thế-hệ mới Vinh-bình tập-san xin trích dẫn ra đây để giúp quí vị độc giả dễ nhận định thêm :

### A) SỰ TÍCH BEÂN CHAUL CHNAM THMEI

Thuở xưa, có một vị vua tên là Thoma Balar Komar trị vì xứ Banarès, một hôm có một vị Đại-Thánh (Vahapruma) từ Tiên cảnh giáng trần đặt ba câu đố cho nhà vua giải đáp với điều-kiện : nếu vua Thoma Balar Komar trả lời đúng thì Mahapruma sẽ cắt thủ cấp

của mình mà dâng cho nhà vua ; bằng không thì nhà vua phải dâng thủ cấp của Ngài cho Đại-Thánh Mahapruma ; với thời gian trong 7 ngày phải giải đáp cho xong.

Ba câu đố ấy như sau : loài người có ba cái duyên vậy :

- 1) Sáng duyên ở đâu ?
- 2) Trưa duyên ở đâu ?
- 3) Chiều duyên ở đâu ?

Từ đó nhà vua sinh ra lo âu, những mất ăn mất ngủ. Một, hôm ngài bèn hạ lệnh triệu tập tất cả triều thần họp tại hoàng cung để tìm kẻ giải đáp ; nhưng không ai có thể giải đáp được ! Đến ngày thứ sáu vua phải quyết định từ bỏ ngai vàng, trốn vào một khu rừng âm u để giấu mình, cốt ý là không cho đại thánh Mahapruma tìm thấy. Trong cuộc hành trình này vì đường xa, vì đi không quen cho nên quá mệt mỏi, nhà vua bèn hạ lệnh cho các quan và Ngự lâm quân dừng lại và nghỉ đêm ở dưới gốc cây to lớn, cành lá xum-xuê. Đêm càng khuya cảnh rừng càng vắng lặng, càng u minh huyền diệu hơn ; nhưng các cận vệ vì mệt mỏi cho nên ai nấy đều thiêm thiếp ngủ chỉ có một mình nhà vua thao thức mãi không thể nào nhắm mắt được vì ngài nhớ đến vợ con và thần dân của ngài : Giữa lúc đó, chợt có một con chim đại bàng ở trên cành cây to lớn kia dạn dò các con rặng :

— Sáng mai, mẹ đi xa đến xứ Banarès để tìm mồi vì mẹ có nghe mai này là ngày nhà vua Thoma Balar Komar đúng kỳ hẹn phải trả lời ba câu đố của Đại-Thánh Mahapruma, nếu giải đáp không được thì sẽ bị chặt đầu.

Nghe chuyện đó, các chim con tọc mạch hỏi lại chim mẹ :

— Những câu hỏi ấy ra sao, mẹ có thể cho chúng con biết được không ?

— Con người có ba cái duyên : Vậy sáng duyên ở đâu ? trưa duyên ở đâu và chiều duyên ở đâu ?

— Thừa mẹ, mẹ có cách nào giải đáp không ?

— Sáng duyên ở trên mặt, vì sáng thức dậy thì ai cũng phải rửa mặt ; trưa duyên ở trong thân, vì người ta phải tắm rửa vào lúc trưa ; tối thì duyên lại ở dưới chân vì khi đi ngủ, người ta phải rửa chân.

Nhà vua nghe lời chim mẹ giải đáp cho chim con, ngài mừng rỡ vô cùng, bèn đánh thức các cận vệ và cấp tốc hồi loan.

Sáng sớm hôm sau, Đại-Thánh tới Hoàng-cung để nghe lời giải đáp của vua Thoma Balar Komar, nhà vua chỉ việc nói lại y như lời chim đại-bàng giải đáp tối hôm qua, Đại-thánh phải chịu thua và cắt đầu của mình dâng cho nhà vua.

Sau đó thân nhân của đại-thánh được tin, bèn kéo nhau đến hoàng-cung, xin nhà vua cho phép được đem thủ cấp của Đại-thánh về làm lễ và chôn cất. Được nhà vua bằng lòng, các thân nhân của Đại-thánh mới lấy đầu Đại-Thánh bỏ vào một cái mâm bạc rồi rước đi vòng quanh núi để gọi là làm lễ tưởng nhớ, rồi đem cất trong núi Keilas, và về sau, các con của vị Đại-thánh đều đi tu tại một ngôi chùa gần đó, cũng từ đó mỗi năm đến ngày ấy, con cháu cứ vào núi lấy Thủ-cấp của vị Đại-thánh đem về làm lễ và rước vòng quanh núi Préach Suméru suốt ba ngày đêm. Hằng năm, năm nào cũng vậy, biến thành cái tục, truyền mãi đến ngày nay tức là Beân Chaul Chnam Thmei của người Khmer, người Việt gốc Miên cũng như của những dân-tộc có ảnh-hưởng văn-hoá Ấn-Độ hoặc Ấn-Độ hoá như Miến-điện, Thái-Lan, Lào ...

**Kết luận :** Ngày nay chúng ta thấy người Việt gốc miên có mặt ở các tỉnh Hậu-giang, Ba-xuyên, Bạc-liêu, Sóc-trăng, Vĩnh-long, Châu-đốc. Cũng còn duy trì phong tục cổ truyền của họ.

Trích trong Nguyệt-San Xã-Hội

(Tài-liệu của Thạch-Nhân)

## Phần thứ sáu

- VĨNH-LONG QUA CÁC NẸO PHỔ PHƯỜNG.
- VĨNH-LONG TRÊN ĐƯỜNG KIẾN-THIỆT.
- SINH HOẠT CÁC NGÀNH : KINH-TẾ, GIÁO-DỤC, XÃ-HỘI, Y-TẾ V.V...
- VĨNH-LONG KẾT LUẬN BẰNG THI THƠ NON NƯỚC MẾN YÊU.
- VÀI CẢM NGHĨ VỀ VIỆC DỰNG TƯỢNG ĐỒNG CỤ PHAN.

# Đầy Vĩnh-long qua các nẻo phố phường



Ừ miền trên xuống, hoặc từ miệt dưới lên, đường vào ranh giới tỉnh Vĩnh-Long, lại chính là hai khoảng bến đò : Bến đò Mỹ Thuận và bến đò Cần-Thơ. Nếu bạn từ miền trên xuống ngồi xe Saigon đi Vĩnh-Long, dôi theo quốc lộ 4, trải qua các chặn lớn đáng kể : cầu Bến-lức, cầu Tân-an, ngã ba Trung-lương, Long-định, Cai-lậy (Khiêm ích), Cái-bè (Sùng-hiếu), An-hữu (Giáo-đức) rồi thì đến bến đò Mỹ-thuận ; bước xuống đò sang sông, từ phía bên kia đã là ranh giới Vĩnh-long.

Là người Việt-nam, dù bạn ở phương trời nào, hẳn cũng đều nghe tiếng bến đò Mỹ-thuận. Nếu thường xuôi ngược qua ngưỡng cửa hậu giang này — Vâng, bến đò Mỹ-thuận chính là ngưỡng cửa Hậu giang — Vì đây là trục giao-thông chánh từ Saigon về Hậu-giang, dừng chân trên bến đò Mỹ-thuận, bạn ắt cảm thấy lòng lâng lâng rộn-rã niềm yêu mến Hậu-giang xuyên qua các tỉnh miền Tây.

Bến đò Mỹ-thuận của Vĩnh-Long là ngưỡng cửa đưa vào miền sông Hậu, không những chỉ nổi tiếng vì là mối giao liên của các trục giao thông chánh nối liền Thủ-đô với các tỉnh Hậu-giang, mà còn được luôn nhắc đến qua hương vị của những món quà thổ sản mời mọc du khách có dịp dừng chân giây phút ở nơi đây. Một nhà văn đã không tiếc lời đề cao bến đò Mỹ-thuận của Vĩnh-Long rất xác đáng :

« Ngày nay danh từ « Mỹ-thuận » đã được gắn liền với hoa quả miền Nam, và những món ăn đặc biệt của vùng « đồng bằng sông sâu nước chảy » . . . nào là ổi Mỹ-thuận, « xoài Mỹ-thuận », nào là « ốc gạo Mỹ-thuận », « Chim Mỹ-thuận » v.v...

« Quý vị sẽ có dịp thưởng thức : chim muông tháng giêng, tháng hai, xoài tháng tư, ốc gạo tháng năm, măng cụt tháng chín cũng như mận quanh năm và ổi bốn mùa . . . đề rồi khi từ giã Vĩnh-long, dư vị của những thức ấy sẽ còn thấm mãi nơi lòng du khách, cũng

như những hình ảnh đẹp khó phai mờ trong tâm trí của những ai đã viếng Vĩnh-long, dù chỉ một lần ».

Trước kia, vì bến đò Mỹ-thuận còn hẹp, ít chuyển phà, nên tình-trạng kẹt xe thường xảy ra. Quang cảnh các loại xe nhỏ, lớn đậu giăng giăng nút thắt, bộ hành tấp nập dập diu, trông thật đông vui chẳng kém gì phiên chợ Tết. Cố-nhiên là hành khách xe đò chẳng khỏi đôi chút bực mình chờ đợi, nhưng trong niềm vui cũng tạm bớt nỗi phiền. Gần đây, hai bên bến đò, phía Định-Tường cũng như phía Vĩnh-long đều sửa chữa lại rất mỹ quan, đường nói rộng thêm ra, lề tráng xi măng hẵn hoi, lại thêm nhiều chiếc phà lớn đưa xe qua lại nhanh chóng hơn trước bội phần. Lại nữa, trong tương lai, chiếc cầu tối-tân bắc ngang sông Mỹ-Thuận thành hình, chừng ấy Vĩnh-long chắc chắn càng thêm xuê màu.

Dừng chân nơi bến đò Mỹ-thuận từ này giờ đã lâu rồi nhỉ. Kia xe đã xuống đò qua phía bến Vĩnh-long đi xuôi một con đường chừng 600m thuộc xã Tân-hòa, nơi mé tay mặt bạn trông thấy một sân kiềng, mang tên là vườn mai bến Ngự của ông Phan-đình-Minh, một khung cảnh xinh đẹp có nhiều gốc cổ thụ trồng trong chậu đủ loại du khách đi ngang qua không khỏi liếc mắt ngắm nhìn cảnh vật. Từ đây bạn trở lên xe đê vào viếng châu thành đất Vĩnh, chỉ còn cách lối 10 cây số nữa thôi.

## ĐƯỜNG VỀ HẬU-GIANG TÁCH ĐÔI HAI NGÃ

Vừa nút đoạn đường bến đò, gặp ngay hai ngã đi : một ngã quẹo tay mặt, dõi theo đường liên tỉnh 8, chạy dài từ bến đò Mỹ-thuận rẽ qua Sa-đéc đến bến đò Vàm-cống đi An-giang. Một ngã rẽ tay trái đến Vĩnh-long, Cần-Thơ.

Xe lăn bánh bon bon trên đường Công-lộ 4. Bạn chú ý nhìn về phía tay mặt. Phi trường Vĩnh-long sẽ khiến bạn bồi hồi. Vì nơi đây chính là « Nền Vắn » thuở xa xưa, thuộc xã Tân-Sơn (nay là Tân-ngãi ). Di tích Nền Vắn chính là nơi đề khắc kỷ với các tỉnh miền Tây ( An-Giang, Hà-tiên ) hội về mà hành lễ dưới sự chủ-tọa của quan Kinh-lược Khâm-mạng đại thần, hoặc quan Tổng trấn, năm năm đáo lệ hưởng ứng với lễ tế Nam giao ở Đê-đô (Huế).



Ngũ

cử

vào

Châu

thành



Đây là Công-trường Nguyễn-Huệ rộng 30 thước ngang, nằm trên quốc lộ số 4 cạnh bên là bến xe ô tô ,  
Vinh-Long ngày nay

Ông Nhập Vương Thị cảm đề di tích «Nền Văn» cũ ở chỗ sân phi-trường Vĩnh-long ngày nay :

*Cựu trào sáng tạo khoảnh Nền Văn  
Nay đặt phi-trường chắn đắp ngăn  
Mấy mẫu ruộng vườn cày guộng đồng  
Một sân trạm diền sáng văn giãn  
Đậu bay chim sắt vô may chuyễn  
Mưa nắng cơ thuyền lướt đậm bằng  
Khoa học không gian vui đặc quã  
Thời gian thâu đoạt bước quan san.*

Qua khỏi phi-trường, không mấy chốc xe thẳng đến công trường Nguyễn-Huệ, đây là nơi ngưỡng cửa của thành phố. Quẹo tay trái, xe từ từ vào bến.

Xuống xe, hẳn bạn còn bận chưa muốn dời chân tiến chân vào lòng thành phố, vì khu vực công trường Nguyễn-Huệ khá xinh tươi còn đang quyến-rũ đôi mắt bạn đắm chiều nhìn ngắm.

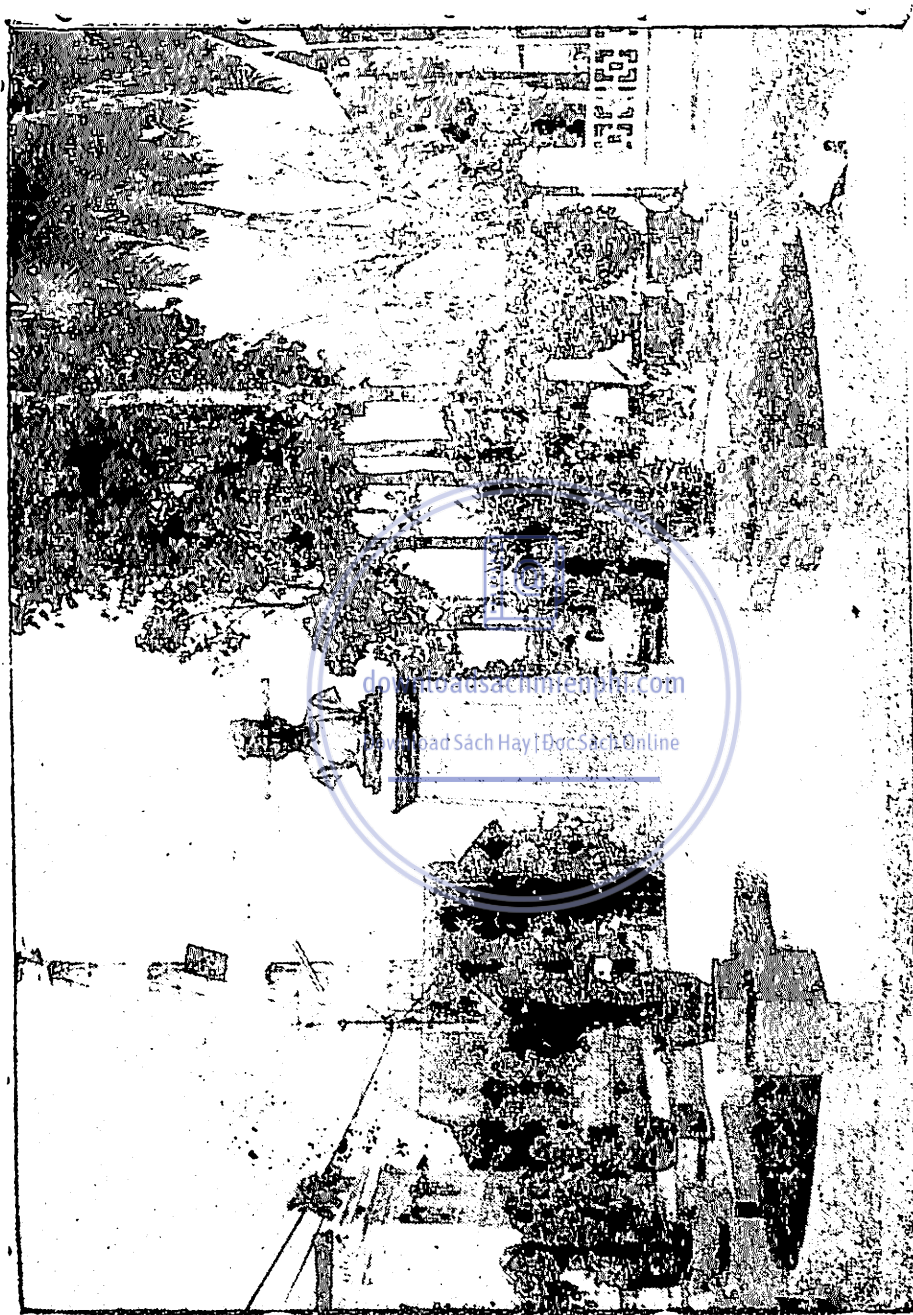
Bạn còn ngỡ-ngàng trước ngã ba đường chẳng ? Phòng chỉ-dẫn Vĩnh-long ở đối diện công trường, với lối kiến trúc khá đẹp mắt, với những nhân viên lịch thiệp và nhã-nhận, sẽ niềm-nở đón tiếp bạn, nếu bạn cần đến. Khu này trước kia là những thửa ruộng ngập nước sinh lầy, nhờ công lao Đức Giám-mục Ngô-đình-Thục và chánh quyền địa-phương, ra sức lấp ao đắp vũng, xẻ đường nói rộng châu thành trở nên khang trang đẹp-đẽ như ngày nay chúng ta đã thấy.

Con đường Nguyễn-Huệ rộng thênh thang kia, có biết bao điều đáng cho bạn lưu tâm quan sát, trước khi đi dạo châu thành. Nằm trên đại lộ Nguyễn-huệ này, phía tay mặt gồm có khu chợ Tân bình, trung-tâm Tu-nghiệp công chức, ký-túc-xá nam-sinh.

Ngó qua phía tay trái, bạn sẽ chẳng khỏi tấm-tắc khen thăm hai ngôi trường Trung-học Kỹ-thuật và Sư-phạm đều mang vẻ mỹ-lệ của lối kiến trúc tối tân, với những dãy lầu ngang dọc, xây cất trên một vùng đất rộng, được mệnh danh là «Khu Văn-hóa Vĩnh-long».

Tiếp nối khu Văn-hóa là một Vận-động-trường vi-đại có cửa cổng mỹ quan và tường cao kiên cố bao quanh.

Sunday, February 14, 2016



Công  
trường  
Phan  
thanh  
Giân  
tại  
ngã tư  
Hùng  
vương  
Lê-Lai.

Tượng đồng cụ Phan-Thanh-Giân, muốn đời chơi rặng khắp non sông.

Vinh-Long ngày nay

Đối diện với khu Văn-hóa và Vận-dộng-trường là một loạt 30 biệt thự song lập đồng dạng xinh-xắn, đầy-dủ tiện-nghỉ. Ấy là nơi dành cho gia đình công chức, quân-nhân trú ngụ, với giá mướn vừa phải.

Tiến xa hơn, độ một quãng vài trăm thước về phía Phong-Dinh, bạn sẽ trầm trở « Khu Phố Cầu Vòng » choán một diện-tích 36 mẫu, chia thành nhiều tiểu khu : Hành-chánh, Thương-mại, Gia-cư, cách nhau bởi những con đường trải đá rộng-rãi. Quả là một công-trình kiến thiết đại quy mô, đáng tán thưởng ; một khung cảnh trù-mật, ngoạn-mục, đáng ca ngợi.

Hơn nữa, khu vườn « Phước-Thọ » nằm trên cuộc đất xây-dựng « khu phố Cầu Vòng », sẽ khiến bạn băng khuâng trầm mặc, tìm lại thơ thới cho tâm hồn sau những ngày giờ vất vả vì cuộc sống, qua khung cảnh được nhuần không khí trong lành phối hợp giữa vẻ mộc-mạc của đồng quê và nét kiêu-diễm của những công trình nhân tạo. « Khu vườn Phước Thọ » nổi tiếng về các loại cây quý cũng như về công phu xây đắp.

Một phần khu vườn Phước-Thọ này, được dùng vào việc thiết lập vườn ươm để cung cấp cây giống không những riêng cho Vĩnh-Long mà còn chung cho cả tỉnh Hậu-Giang. Và nơi đây, còn là địa điểm tân tạo trường « Kỹ-thuật nông-thôn, trường nữ trung học và Câu-lạc-bộ Sĩ-quan ».

Ngoài ra, một nhà thờ công giáo khởi công xây cất từ năm 1965 và nay đã hoàn thành, càng làm tăng vẻ lộng-lẫy mà trang nghiêm cho khu vực mới này.

Và bạn biết chăng ? khoảnh đất vận-dộng trường ngày nay, thuở cựu trào vốn là mô vật sủng cho lính tập, đến khi Pháp chiếm thì là nơi trường đua ngựa đấy.

Xem qua cảnh vật trên Đại-lộ Nguyễn-Huệ và dõi nhìn khoảng đường Công-lộ 4 xa thăm thẳm (suốt 36 cây số, trải qua các nơi thị tứ có tiếng như Phú-quới, Song-phú xưa là Ba-càng quận lỵ Bình-minh, rồi thì đến bến đò Cần-thơ, sang bên kia sông là ranh giới (Phong-dinh), tưởng đã đủ thỏa-mãn lòng bạn phần nào. Giờ xin mời bạn quay gót trở vào châu thành Vĩnh-Long, dạo ngắm các phố phường.

## CHÂU THÀNH VĨNH-LONG XƯA và NAY

Lững thững trên đại lộ Nguyễn-Huệ thênh thang lộng gió, trở về đến công trường Nguyễn-Huệ khang trang, rẽ vào đường Hùng-Vương tức là đường vào châu-thành. Qua cầu Lộ là Rạch Cái-Cá, chỗ mặt thành Vĩnh-Long hồi xưa. Vô trong, mé bên trái là Bệnh-viện Nguyễn-trung-Trực, ty Cảnh sát, ty Quản-thủ, quán cơm Xã-hội v.v.. Giữa khoảng đường Hùng-vương, ngõ tư Lê-Lai, bạn sẽ thoả tình chiêm ngưỡng tượng đồng cụ Phan-thanh-Giản đã được dựng lên tại đây, ghi lại công-nghiệp cụ Phan đối với đất Long-hồ thuở cứu trào.

Thăng ra rạch Long-hồ, quẹo xuống đường Gia-Long là sông Cồ chiền. Mơ mộng nghiêng mình bên sóng nước biếc của dòng sông Cồ-chiền buồn muôn thuở, có Long-châu Lữ Quán, công quán, khu dân sinh, gợi cho bạn nhớ lại khung cảnh của các trà-thất hoặc nhà hàng ca nhạc Thủ-đô.

Vĩnh-long ngày nay đã vươn mình tiến bộ vượt bậc. Hầu hết các đường phố đều đã mở rộng lộ giới. Những phố sá, nhà cửa hai bên đường trong châu thành như các đường Phan-thanh-Giản, Gia Long, Tống-phước-Hiệp, Bạch-Đăng, Nguyễn-văn-Nhã, Chi-lăng, Nguyễn bình-Khiêm v.v.. ngày trước lụp-xụp, kiến trúc thô sơ, mà nay thì chỉnh trang, kiến thiết lại trông đẹp mắt vô cùng.

Nhất là đường Lý-thái-Tồ trước kia nhỏ hẹp với các dãy nhà lá hai bên, nay đã được mở rộng 12 thước ngang, phố lầu xây cất buôn bán tấp nập, phồn thịnh nghiêng nhiên là một đại lộ chẳng kém đại lộ bất cứ nơi nào. Các con đường lớn khác trong tỉnh như : đường Văn-thánh ( khu Cầu lầu ) , Lê-minh-Thiệp ( khu Thiền đức ) Trương-vĩnh-Ký, Châu-văn-Tiếp, Võ-Tánh, Trần-công-Lại, Đồng-Khánh, Lê-văn-Duyệt v.v.. cũng đều đã thay đổi bộ mặt mới huy hoàng.

Ngày nay đã vậy, hình ảnh khi trước ra sao ? Nếu bạn nặng lòng hoài cồ, băng khuâng cảm cựu, ắt chẳng khỏi lòng tự hỏi lòng và băn khoăn muốn biết. Chúng tôi xin mạo muội trình bày từng chi tiết, theo tài liệu của ông Nguyễn-phú-Toàn :



— Tại góc ngã tư đường Thoại-ngọc-Hầu, Trương-vinh-Ký và Nguyễn-thái-Học, trước kia có miếu Thành-Hoàng và chùa Cô-hồn, nhưng về sau có lẽ vì vấn đề tài chánh, nên phải thu xếp, rồi gom về thờ chung trong chùa ông Quan-đế ở đường Cường-Đề.

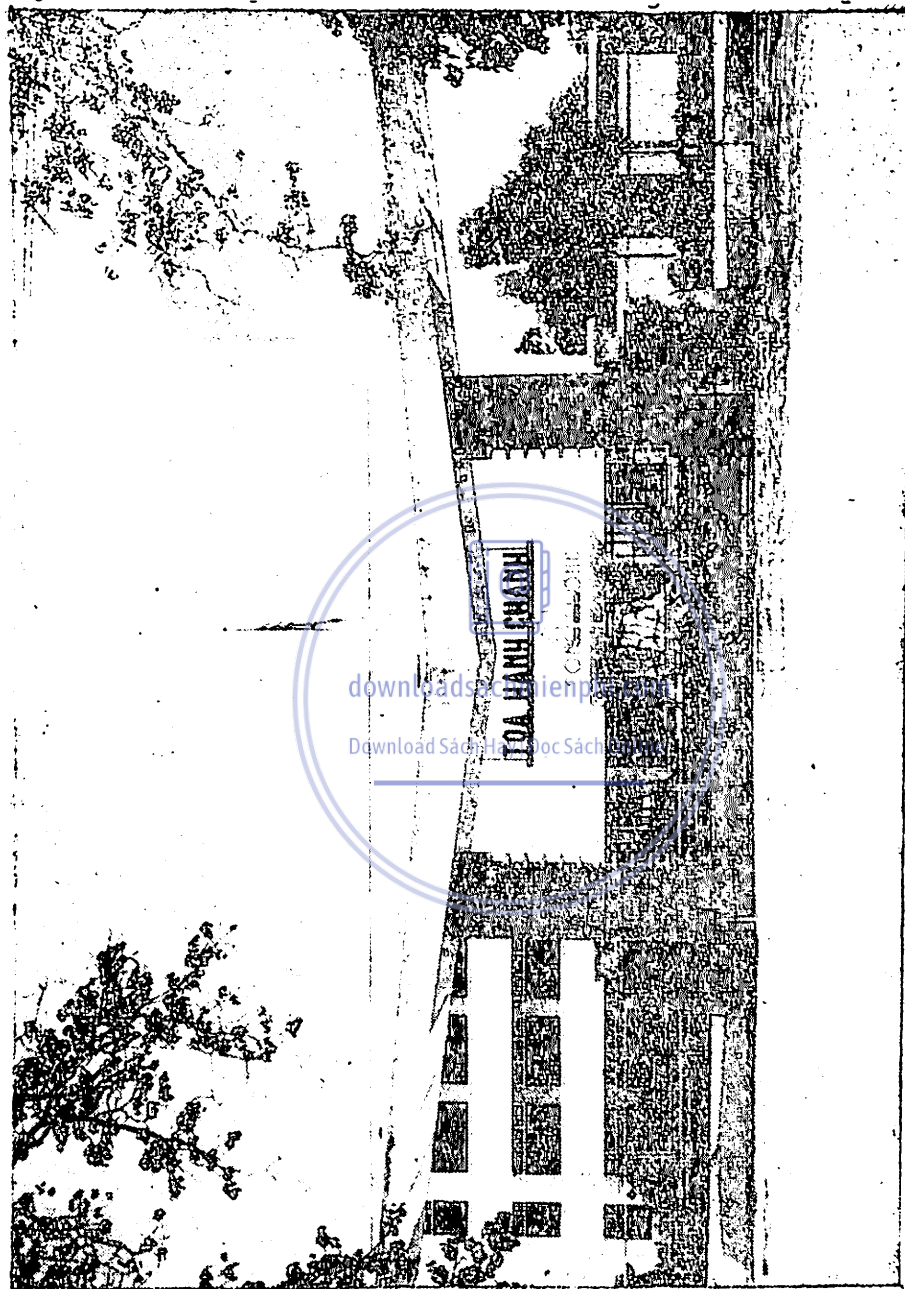
— Cầu Lộc trước kia cũng bắc ngang qua rạch Cái-cá nhưng theo chiều thẳng của đường Lý-thái-Tổ qua đường Thoại-ngọc-Hầu, ngoài chỗ giáp mối với đường Cường-đề (Cầu-lầu cũ) chớ không quẹo vào đại lộ Phan-thanh-Giản như hiện giờ. Sunday, February 14, 2016

— Khi quân Pháp chiếm thành Vinh-Long (1867), Tòa Bó (Hành-chánh) đầu tiên xây cất trong vuông đất trường Trung-học « Tổng-phước-Hiệp » ngày nay. Một thời gian sau, Tòa bố dời về gần dinh Tham-biện (khoảng đường Nguyễn-trường-Tộ).

Bờ sông Long-hồ, khoảng năm 1910, về trước, dù khi ấy đã có sở Trường-tiền (tức Ty Công chánh) và nhà « Đoan » (Douanes et Régies tức Ty Thuế gián thu và Công quản), nhưng việc xây cất Công quán (Bungalow) Công-sở xã Long-châu với những phố lầu và phố trệt thì chưa thấy xuất hiện. Nếu có thì rải-rác hai bên lộ từ Ty Công quản sắp vô Cầu-Lầu. Khoảng mé sông, từ Ty Công chánh trở ra Cầu Quán tại vàm Long-hồ còn trống trải, dành đề cho khách thừa lương hứng gió ngoạn cảnh, và trẻ em nô đùa dài theo bậc thạch ; dựa theo đây có cái cầu tàu của người Huê-kiều (chú Hi) kể bên là bến đò Thiêng-đức đưa người qua lại. Chính nơi đây, hiện nay đã hình thành khu Dân sinh.

Ngày xưa, đâu đã có được xe hơi và đủ loại xe gắn máy như bây giờ. Đặc-biệt chỉ có xe do ngựa kéo. Bến xe song mã và độc mã (Mylord, Calèche, Tilbury), đặt dài theo đường Salicetti (tức đại lộ Gia-long ngày nay) từ sở Trường-tiền lên đến bến tàu Lục-tỉnh.

Thuở trước, du khách muốn dạo quanh châu thành Vinh-long qua khắp nẻo đường, lộ trình đặc-biệt có ba lối gọi : Đi Vòng Lớn, Vòng Giữa và Vòng Nhỏ.



Toà Hành-chánh Vinh-Long ngày nay nằm trên một khu đất rộng-rãi, bên ngoài nhìn vào rất mỹ-quan.

Vinh-Long ngày nay

Cửa

giữa

vào

Toà

Hành

Chánh



1) Đi «Vòng Lớn» tức là bắt đầu đi thẳng lên Cầu Vòng, quẹo qua cầu Tân-hữu, xuống đại-lộ Nguyễn-Huệ vòng qua Công-trường Nguyễn-Huệ theo đường Lý-thái-Tổ vào trung-tâm thành phố.

2) Đi «Vòng giữa» là xe chạy về ngã Cầu-Lầu qua cầu, vô Văn-thánh, đến làng Long-hồ, tới ngã ba Ông me, quẹo tay phải lên hướng Cầu Vòng, quanh về ngã Lò heo (đường Bùi-hữu-Nghĩa) rồi theo đường Đồng-Khánh quẹo ra chợ Vĩnh-long.

3) Đi «Vòng Nhỏ» tức là từ bến xe đường Salicetti (Gia-Long) chạy theo sông Cồ-chiên, qua hết các cầu tàu, vào đường Cái-Cá, lên cầu, quẹo ra đường Xóm Bún, vòng qua đình Tân-giai, về đường Lý-thái-Tổ, rồi qua cầu Lộ, đổ xuống đường Thoại-ngọc-Hầu, ngang đường Thành-hoàng (nay là đường Nguyễn-thái-Học) đến đường Thất kiều (Sept ponts, nay là Đồng-Khánh) rồi theo đường Tống-phước-Hiệp trở về bến xe.

Đại khái các nẻo đường trong châu thành Vĩnh-long xưa và nay là thế. Bạn thỏa thích dạo xem các phố phường xưa nay, nếu còn háo hức muốn tìm hiểu thêm từng di tích một, xin quý bạn xem lại ở phần Di-tích, chúng tôi vẫn đã trình bày rõ về : Thủy-trường, Thành quỳ, Hoàng cung, Cầu-Lầu, Xóm Bún, Xóm lò rèn, Đình Khao miếu Công-thần, miếu Văn-thánh v.v.. Chắc rằng quý bạn cũng sẽ được hài lòng, thoả niềm tìm hiểu phần nào về cảnh vật Vĩnh-long xưa nay thay đổi ra sao.

Đã dạo khắp châu-thành đất Vĩnh, cố nhiên bạn không thể không tìm hiểu thêm về mọi ngành sinh-hoạt của Vĩnh-long. Nếp sống của đồng bào đất Vĩnh xuyên qua các ngành Kinh-tế, Giáo-dục, Y-tế và Chương-trình Xây-dựng Nông-thôn, nói lên sự hưng vượng của Tỉnh hiện nay, và trong tương lai hứa hẹn lắm sự vượt tiến huy-hoàng.

## KINH-TẾ

**HEO** bảng thống kê của chính quyền địa-phương, có đến 90 % dân số sống về nghề nông. Dứt mùa lúa, họ trồng rẫy, chăn nuôi, dệt chiếu hoặc chài lưới, đương thúng rò bán để kiếm thêm lợi tức cho gia đình. Một số ít vì thời cuộc nên tản cư ra quận lỵ hay Tỉnh lỵ lo việc buôn bán hoặc làm công tại các xí-nghiệp tiểu công-nghệ hay các hiệu buôn lớn.

Lúc sau này, một số người có vốn liếng đã khai thác các thửa ruộng lúa của họ thành những miếng vườn xanh tươi trồng cây trái như cam, quít, dừa, xoài, ổi v.v.. thâu một số huê lợi đáng kể.

**a) NÔNG NGHIỆP :** Diện-tích ruộng cày cấy chiếm trên 70% diện-tích chung của Tỉnh gồm độ 146.124 mẫu. Số lúa sản-xuất hàng năm trên 200.000 tấn.

Giống lúa Tàu-hương được tiếng nhất trong Tỉnh về phẩm chất thơm ngon. Lại nữa, nhờ sự phổ-biến giống lúa Ba-nguơn và thè thức canh tác tân tiến, nông gia bắt đầu làm ruộng hai mùa kể từ năm 1958.

Nhất là nhờ sự thực-hiện hai công-trình thủy nông : thiết-lập Đập An-đức (thuộc quận Châu-thành) và đập An-trường (thuộc quận Bình-minh), thêm hàng ngàn mẫu ruộng hoang đã được khai thác, càng tăng năng xuất đáng kể.

Về vườn tược, có đến 17.224 mẫu được khai thác, các loại hoa màu rất dồi dào.

**ĐỒ RẴY :**

|            |        |                   |         |
|------------|--------|-------------------|---------|
| Thơm       | 22 mẫu | sản xuất hàng năm | 132 tấn |
| Củ sắn     | 20 —   | —                 | 200 —   |
| Đậu trắng  | 36 —   | —                 | 29 —    |
| Khoai mỡ   | 50 —   | —                 | 250 —   |
| Đậu nành   | 58 —   | —                 | 40 —    |
| Đậu phộng  | 120 —  | —                 | 108 —   |
| Rau cải    | 122 —  | —                 | 976 —   |
| Khoai mì   | 267 —  | —                 | 2.670 — |
| Đậu xanh   | 310 —  | —                 | 217 —   |
| Bắp        | 400 —  | —                 | 480 —   |
| Khoai lang | 570 —  | —                 | 3.420 — |

**CÂY ĂN TRÁI**

|           |        |                   |         |
|-----------|--------|-------------------|---------|
| Chôm chôm | 6 mẫu  | sản xuất hàng năm | 30 tấn  |
| Dâu       | 14 —   | —                 | 85 —    |
| Sa-cô-chê | 24 —   | —                 | 168 —   |
| Mãng cụt  | 25 —   | —                 | 250 —   |
| Vú sữa    | 70 —   | —                 | 259 —   |
| Sầu riêng | 80 —   | —                 | 287 —   |
| Cốc       | 112 —  | —                 | 335 —   |
| Bưởi      | 300 —  | —                 | 900 —   |
| Chanh     | 317 —  | —                 | 317 —   |
| Chuối     | 1156 — | —                 | 17335 — |
| Quít      | 1200 — | —                 | 6000 —  |
| Cam       | 1300 — | —                 | 6500 —  |
| Xoài      | 1478 — | —                 | 22170 — |

**CÂY KỸ NGHỆ**

|          |        |                   |         |
|----------|--------|-------------------|---------|
| Trầu     | 36 mẫu | sản xuất hàng năm | 180 tấn |
| Thuốc lá | 48 —   | —                 | 48 —    |
| Gòn      | 120 —  | —                 | 72 —    |
| Cau      | 360 —  | —                 | 162 —   |
| Mía      | 420 —  | —                 | 12600 — |
| Bố       | 600 —  | —                 | 580 —   |
| Dừa      | 4236 — | —                 | 13000 — |

Chợ  
Vĩnh  
Long  
ngày  
nay



Quang cảnh hợp chợ buổi sáng, kẻ mua người bán tấp-nập.

Vĩnh-Long ngày nay

Đặc-biệt trong những năm gần đây, việc trồng cây ca-cao được nông gia hưởng-ứng. Vườn ươm cây, Tỉnh đã cấp phát trên 100.000 cây con.

### b) NGU-NGHIỆP :

Lối 3.000 cư dân sinh sống về nghề chài lưới, đặng đó, đáy dài theo sông Cồ-chiền và các sông rạch quan trọng như rạch Sa-đéc, rạch Cần-thơ v.v. .

Tôm cá rất nhiều vào mùa nước lớn từ tháng 8 đến tháng 10, do đó, cư dân sống nghề hạ bạc cũng được sung-túc phần nào.

Đặc-biệt, miệt cồn vùng xã Tân-phong (thuộc quận Chợ-lách), còn có một loại ốc mà người ta gọi là ốc gạo cũng được sinh sản rất nhiều trong vòng từ tháng 4 đến tháng 8.

Ngành xúc ốc gạo cũng đem lại một số lợi tức đáng kể cho các xã Tân-Phong, Vĩnh-Bình, Phú-Phụng, Bình-hoà-Phước (đều thuộc quận chợ Lách). Ấy là một nguồn thủy sản thiên-nhiên rất đáng quan tâm. Nhất là dân Tân-Phong chuyên nghề lặn xúc ốc gạo, có biệt danh « cồng cộc » ; hơn nữa, dân Tân-Phong từ xa xưa vẫn đã từng nổi tiếng hào hùng, bất khuất rất đáng khen. (Xin xem ở phần giai-thoại, chúng tôi đã nói rõ về nguồn lợi ốc gạo và dân chúng xã Tân-Phong).

c) KỸ NGHỆ : Không có kỹ-nghệ nặng, kỹ-nghệ nhẹ gồm có :

79 nhà máy xay

6 hăng nước đá

10 nhà máy điện (kể cả nhà máy điện của quốc-gia trùng tu điện lực cuộc Vĩnh-Long)

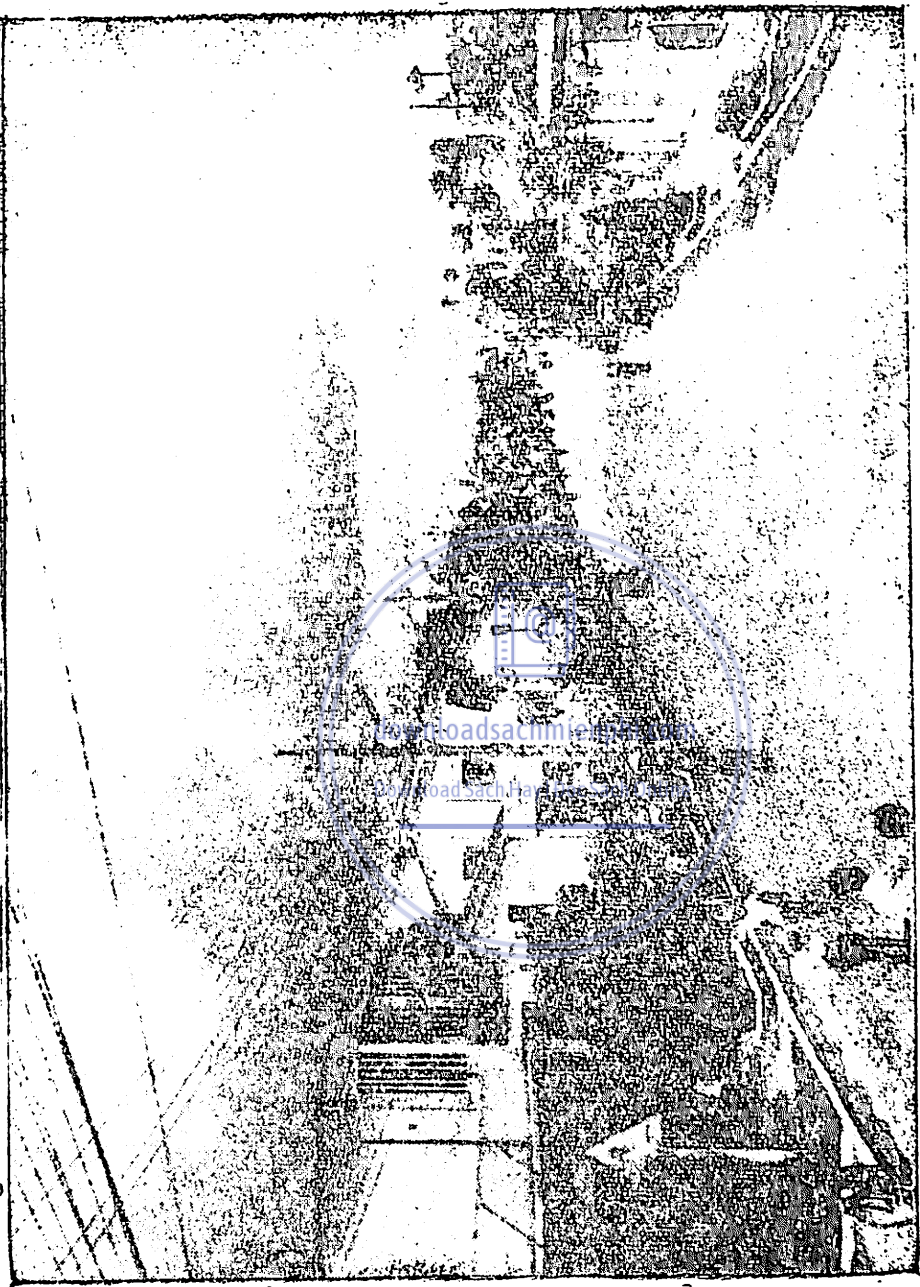
1 nhà máy lọc nước của xã Long-Châu, tỉnh lỵ Vĩnh-Long.

Vĩnh Long

ngày nay

với bộ

mặt mới



Những con đường trong thành phố đẹp-đẽ khang-trang với sự trù-phú tấp-nập.

*Vĩnh-Long ngày nay*



**d) TIỂU CÔNG NGHỆ :**

- 1 lò sợi
- 1 lò tàu hủ ky
- 2 lò chao
- 2 lò tàu vị yều
- 5 xưởng dệt
- 5 hăng cà rem cây
- 6 nhà in
- 7 lò đường
- 15 lò bánh mì
- 16 trại cưa
- 23 lò tương
- 35 hăng nước mắm
- 40 lò gạch
- 56 trại mộc

Ngành tiểu công-nghệ trong tỉnh trong tương lai sẽ thêm hay là bớt, do hoàn cảnh chiến tranh, điều này khó ghi nhận được xác thật.

**e) LÂM SẢN :** Không có

**g) KHOÁNG-SẢN :** Không có

**h) MỤC-SÚC :**

Ty mục súc Vĩnh-Long ( trước kia là Ty thú-y ) thành lập từ năm 1933. Lúc đầu, cơ-sở này chẳng có gì lớn lao. Cho đến năm 1953, cơ-sở Ty Mục-súc Vĩnh-Long mới khoác bộ cánh lộng-lẫy là một ngôi biệt thự tương đối xinh-xắn, gọn gàng, nằm trên khoảng đất của xã Long-châu thuộc vùng Ngã ba Cần-thơ mà nơi đây, trước kia có thể gọi là hoang vắng, vì tỉnh lỵ chưa mở rộng. Chính từ vùng này nối tiếp với tỉnh lỵ, hôm nay là đường Lý-thái-Tò, đương nhiên trở thành nơi thị tứ, phố xá khang trang đẹp đẽ.

Chính do sự hoạt-động hữu hiệu của Ty Mục-súc về hai công tác : bảo-vệ gia súc và khuyến-khích phát triển chăn nuôi, mà mức



sản xuất mỗi năm mỗi tăng gia. Từ năm 1961 cho đến nay, trung bình số gia súc xuất tỉnh gồm có :

|      |           |     |          |           |             |
|------|-----------|-----|----------|-----------|-------------|
| Trâu | : 652 con | Bò  | : 2.375  | Heo       | : 75.079    |
| Gà   | : 67.000  | Vịt | : 32.000 | Trứng vịt | : 1.100.000 |

Ngay từ năm 1961, theo bảng thống kê của chánh quyền, tổng số các loại gia súc khá dồi dào. Tỉnh phần thịnh là tỉnh phát-triển mạnh về kinh tế. So với các tỉnh khác khắp Nam phần, Vĩnh-Long có hơn chớ không kém về mọi mặt trong sinh hoạt kinh tế.

Nhất là mấy lúc gần đây, các ty-sở liên-hệ về kinh-tế hằng đầy mạnh các công-tác khuyến-khích và hỗ-trợ nông dân, ngư phủ, công, thương, kỹ-nghệ gia, gây dựng cơ-sở, khuếch trương nghiệp-vụ. Do đó, ngày nay Vĩnh-Long có bộ mặt trù mật, sung túc đáng ngời.

Nền kinh-tế càng phát-triển mạnh chừng nào, trong tương-lai Vĩnh-Long sẽ tấp nập du khách đến viếng thăm, chiêm ngưỡng các di tích và tán thưởng về mỹ-quan lộng-lẫy.

Đặc biệt đáng chú ý hơn cả, chúng tôi xin nhấn mạnh ở điểm này : Đã biết qua nền kinh-tế đất Vĩnh-Long ngày nay thiết tưởng nên ghi lại đây vài nét về một nhà thương mại kỹ-nghệ, một nhà doanh nghiệp khét tiếng của Vĩnh-Long ngày trước là ông Nguyễn-thành-Điềm.

Từ năm 1917, ông Nguyễn-thành-Điềm đã từng làm quản lý cho Hội Thương mại các tỉnh miền Tây (Gérant des Galeries de L'Ouest..) Năm 1920, ông sáng-lập một thương cuộc lớn lao tại tỉnh nhà và làm đại-biểu cho nhiều thương gia bên Pháp. Năm sau, ông sáng-lập hãng xe hơi, chuyên chở thư tín chính-phủ, và đưa hành khách đi Saigon — Chợ Lớn — Mỹ Tho — Vĩnh-Long — Trà-Vinh và các quận trong mấy tỉnh đó. Đồng thời lập xưởng sửa xe, đề xe, cho mượn xe tại Vĩnh-Long và Trà-Vinh. Số xe hơi ông sắm vào thuở ấy có đến trên 40 chiếc. Tài kinh-tế thực nghiệp của ông thật đáng đề cao. Ông được công cử làm Hội-đồng địa hạt kề cũng xứng tài.

Nếu Cần-thơ đã có những nhà doanh nghiệp nổi tiếng như Trần-đất-Nghĩa, Cao-văn-Trạng, thì nói đến Vĩnh-long không ai là không mến phục Nguyễn-thành-Điềm trừ danh.

## GIÁO-DỤC

**T**ừ thuở xa xưa, Vĩnh-Long đã có tiếng là Trung-tâm Văn hóa của miền Tây, nên thuở ấy chỉ duy Vĩnh-long có trường lớn. Sĩ tử các nơi muốn cầu tiến trên đường học vấn, đều phải tề tựu về đó mà xây mộng công danh, khoa bảng. Rồi đến đời vua Tự-Đức, văn-học càng thịnh Vĩnh-long càng nghiêm nhiên chiếm vị trí cao trọng về việc đào luyện nhân tài cho đất nước nói chung, miền Tây nói riêng. Do đó, ngoài một số trường học cao đẳng được thiết lập ở Vĩnh-long, lại còn thêm một ngôi Văn-thánh-Miếu được xây dựng lên, tiêu biểu nơi văn hiến, khích lệ sĩ-phu trên đường học vấn, đôn đốc hướng về ba mục tiêu chính : tu thân, tề gia, trị quốc.

Vị Đề học lừng-lẫy thanh danh nhất trong thời ấy là cụ Nguyễn Thông. Và cũng chính cụ Đề-học Nguyễn-Thông đã hiệp cùng cụ Kinh lược-sứ Phan-thanh-Giản đứng ra dựng ngôi miếu Văn-thánh, lưu đề đến ngày nay.

Chúng tôi đã có bài riêng về ngôi miếu Văn-thánh, ở phần Di tích. Nơi đây, tưởng nên ghi thêm : Không-đức-Thành tiên sinh, cháu 72 đời của đức Không-tử, từ Đài-Loan đã đến chiêm ngưỡng miếu Văn-thánh Vĩnh-long. vào ngày 29-9-1958 đề khêu gọi tinh thần đạo đức và thắt chặt mối liên lạc về tư tưởng và văn hóa giữa hai dân tộc Việt-Hoa.

Trong thời gian người Pháp chiếm cứ, bao nhiêu di tích khác đều bị tàn phá, duy ngôi miếu Văn-thánh vẫn còn được cho giữ nguyên hình trạng. Và đối với nền giáo dục, mặc dầu hướng về Âu-hóa tân

Trường

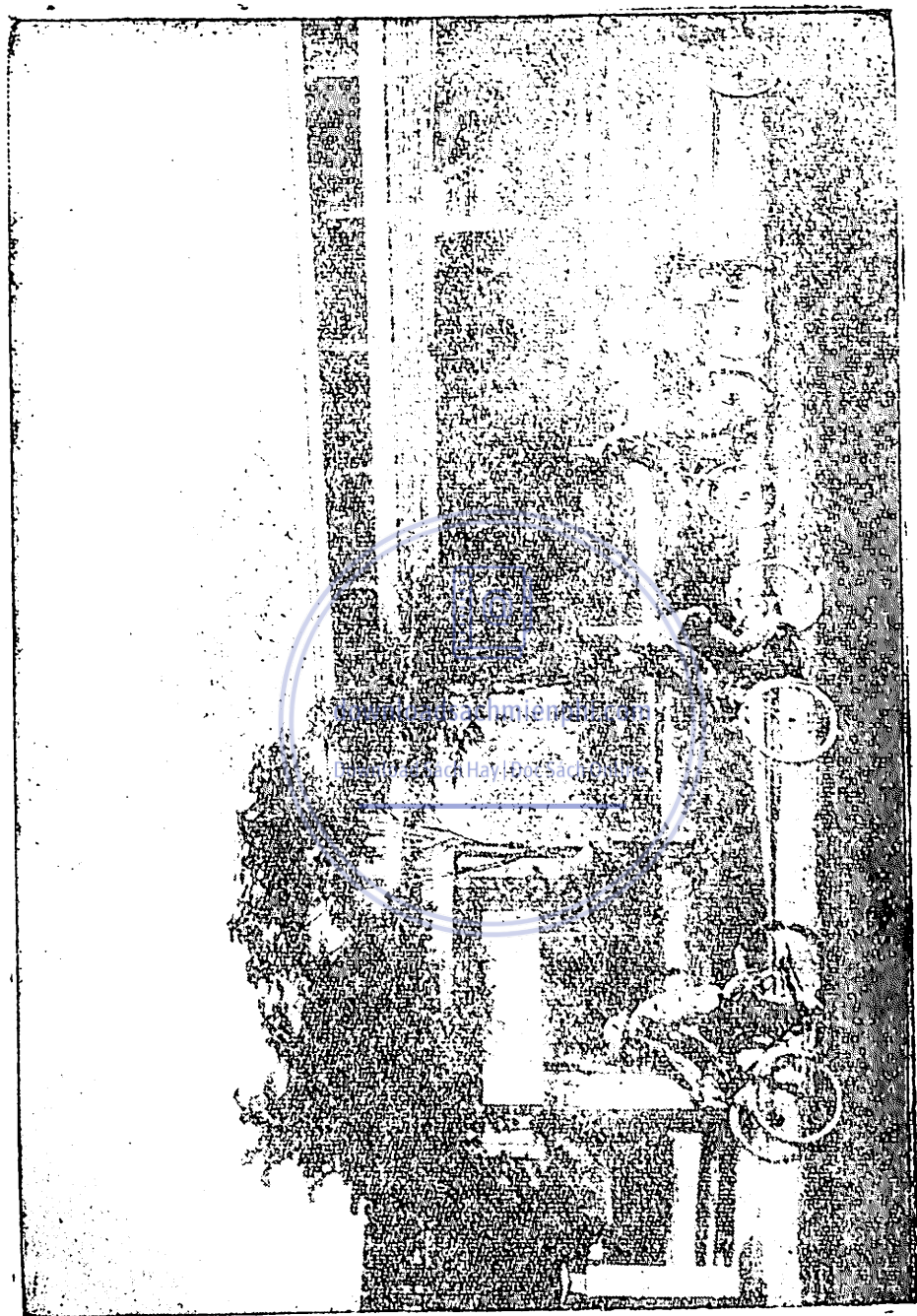
Sư

Phạm

tỉnh

Vĩnh

Long



Nơi đào tạo nhân tài cho đất nước

Vĩnh-Long ngày nay

học, nhưng Vĩnh-long cũng đương nhiên được người Pháp tôn trọng là nơi văn-vật, nên cũng chú ý xây cất trường học nhiều hơn các nơi.

Cho đến nay, nền giáo dục Vĩnh-Long rất khả quan.

## a) BẬC TRUNG HỌC

Nền Trung học bành trướng mạnh-mẽ về phẩm cũng như về lượng. Hiện nay các trường công-lập, bán công và tư-thực trong tỉnh đều hoạt-động với tinh-thần hăng say phục-vụ văn-hóa dân-tộc, sao cho xứng danh Long-hồ-Dinh lừng-lẫy thuở nào.

### 1. Trung-học công lập.

Tại tỉnh lỵ có hai trường trung-học công lập đệ nhị cấp : trường Trung-học Tổng Phúc-Hiệp và trường Sư-phạm Vĩnh-long.

Trường Trung-học Tổng Phúc-Hiệp khi trước vốn là trường Nguyễn-Thông, đặt tại đường Nguyễn-Bình-Khiêm. Đến ngày 24-5-1956 quân đội Việt-Nam Cộng-Hòa đã trao trả ngôi trường lớn tại đường Gia-Long. Trường Nguyễn-Thông mới đổi danh hiệu thành trường Trung-học Tổng Phúc-Hiệp ngày nay.

Ngoài ra, tại các quận lỵ : Tam-bình, Chợ-lách, Minh-đức (Cái-Nhum) cũng đều có trường Trung-học công lập đệ nhất cấp.

### 2. Trung-học Kỹ-thuật.

Trường Trung-học Kỹ-thuật và Trung-học Sư-phạm Vĩnh-long đều nằm trong khu Văn-hóa, nơi đại lộ Nguyễn Huệ.

Trường Kỹ-thuật bắt đầu xây cất ngày 15-7-1960, hoàn thành ngày 15-3-1961 với kinh phí non 60.000 000\$ do ngân sách Viện-trợ Mỹ đài thọ.

Bắt đầu khai giảng ngày 2-10-1961 với 85 học sinh di chuyển từ các trường Kỹ-thuật Saigon về. Lễ khánh-thành thì được tổ-chức vào ngày 1-2-62 dưới quyền chủ-tọa của ông Bộ-trưởng Quốc-gia Giáo-dục.

Trường

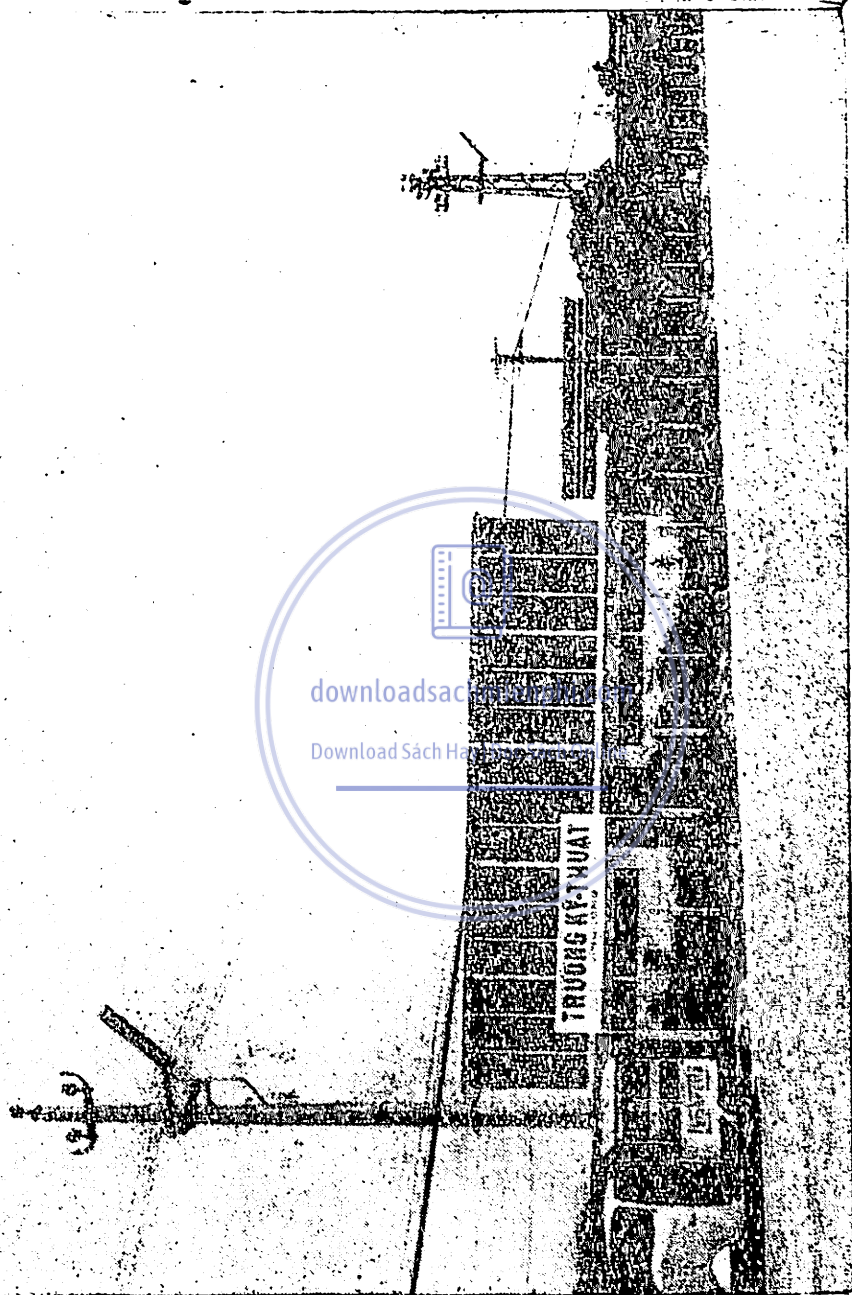
Kỹ

Thuật

tỉnh

Vĩnh

Long



Nơi đào tạo cho thí-sinh với nhiều nghề-nghiệp chuyên-môn.

Vĩnh-Long ngày nay

Trường gồm có trên 20 phòng học :

- 8 phòng học thuyết-lý
- 1 phòng học xưởng
- 3 phòng học thí nghiệm khoa-học
- 3 phòng học kỹ-nghệ họa
- 3 phòng học nữ-công gia-chánh
- 3 phòng học kế-toán thương-mại
- 1 thư viện
- 1 phòng hội

và 5 cơ xưởng :

- 1 xưởng mộc
- 1 — nguội, máy dụng cụ
- 1 — rèn gỗ hàn
- 1 — điện
- 1 nhà máy điện

Chương-trình học thi gồm có 3 ban : Hướng-nghiep, Kỹ-thuật toán và Chuyên-nghiep ; với các môn : phổ-thông, khoa-học, kỹ-thuật, văn-chương.

Sau 4 năm học Ban Kỹ-thuật toán, học-sinh được cấp bằng Trung-học Kỹ-thuật đệ nhất cấp ban toán.

Sau 4 năm học Ban Kỹ-thuật chuyên nghiệp, sẽ được cấp bằng Trung-học Kỹ-thuật đệ nhất cấp ban chuyên nghiệp.

Học sinh tốt nghiệp bằng Kỹ-thuật toán, có thể tiếp tục tại các trường Trung-học Kỹ-thuật đệ nhị cấp, đề thi lấy bằng Tú-tài Kỹ-thuật, sau 3 năm học.

Học-sinh tốt nghiệp bằng Kỹ-thuật, có thể :

- Ra trường kiếm việc làm thợ chuyên môn.
- Tiếp tục học trường Bách-công Phú-thọ ( Saigon ) để lấy bằng Đốc-công chuyên môn, sau 3 năm học.



**3) Trung học bán công và Trung-học tư-thực :**

Trường Trung-học bán công đầu tiên ở đất Vĩnh, nhờ Hội Phụ-huynh học-sinh Trung-học Tổng Phúc-Hiệp đã tận tâm vận động thành lập. Trường được hợp thức hóa do nghị-định số 1781/GD/BN/ND ngày 9-12-1961 của Bộ Quốc-Gia Giáo-Dục.

Các Trung-học tư-thực đáng kể thì có : Tại Tỉnh-ly :

1. Bán công Nguyễn-Thông mở năm 1961, do Nghị-định số 1781-GD-HV-NĐ ngày 9-12-1961.
2. Tư-thực Long-Hồ mở ngày 15-10-1951, do Nghị-định số 285-GD-HV ngày 19-1-52.
3. Tư-thực Nguyễn-trường-Tô mở ngày 29-9-52, do Nghị-định số 494-GD-HV ngày 2-10-52.

Tại các quận thì có :

1. Tư-thực Thánh-Lưu Chợ lách
2. Trung-học Chợ-lách
3. Trung-học Minh-đức
4. Trung-học Bình-minh
5. Trung-học Tam-bình

**B) BẬC TIỂU-HỌC VÀ BÌNH-DÂN GIÁO-DỤC.**

Ở bậc Tiểu-học, trường sở hằng năm đều mở thêm ra. Việc tuyển dụng giáo-viên cũng đúng mức nhu cầu. Sĩ số càng tăng, các lớp học càng được cấp thiết phân phối giờ dạy sao cho chẳng thiệt thòi đến vấn-đề học vấn của trẻ em. Ty Tiểu-học Vĩnh-Long luôn luôn tiến triển về mọi mặt. Các giáo viên đều cố-gắng nêu cao tinh thần phục vụ.

Các trường tư tiểu-học đều dạy theo chương trình chánh thức được áp dụng tại các trường tiểu-học công-lập.

Các lớp Bình-dân giáo-dục trong tỉnh cũng hoạt-động mạnh-mẽ, phục-vụ đồng bào thất học một cách đặc-lực, khiến nạn mù chữ gần như không còn nữa.

(xem Bảng tài-liệu về bậc Tiểu-học ở trang 370)



## BẢNG TÀI-LIỆU VỀ BẬC TIỂU-HỌC

| Loại trường           | Số trường  | Số lớp học   | Số giáo-viên | Sĩ số         |
|-----------------------|------------|--------------|--------------|---------------|
| <b>1) Trường công</b> |            |              |              |               |
| Trường tỉnh           |            |              |              |               |
| Tiểu-học              | 74         | 822          | 758          | 41.148        |
| Sơ cấp                | 88         | 348          | 269          | 15.749        |
| Trường học nghề       | 1          | 5            | 5            | 75            |
| Trường nữ công        | 1          | 2            | 4            | 34            |
| <b>2) Trường tư</b>   |            |              |              |               |
| Trường ngoại          |            |              |              |               |
| Tiểu-học              | 3          | 13           | 6            | 288           |
| Sơ cấp                | 2          | 4            | 2            | 132           |
| Trường đạo            |            |              |              |               |
| Tiểu-học              | 5          | 27           | 26           | 1.185         |
| Sơ cấp                | 8          | 21           | 23           | 788           |
| Trường Việt-Nam       |            |              |              |               |
| Gốc Trung-Hoa         |            |              |              |               |
| Tiểu học              | 2          | 11           | 12           | 423           |
| <b>Cộng</b>           | <b>184</b> | <b>1.253</b> | <b>1.105</b> | <b>59.822</b> |

Trong tương-lai gần đây, nền giáo-dục nơi đất Vĩnh sẽ còn hứa hẹn nhiều tốt đẹp. Hội Phụ huynh học-sinh hằng năm đều hằng hái hoạt động, lo lắng cho con em hết lòng về việc học. Trường sở, cũng như giáo viên, giáo-sư luôn luôn đúng mức cung cầu. Rồi đây, riêng về giáo-dục, Vĩnh-long ắt sẽ phục hồi phong độ mấy trăm năm cũ và vượt tiến xa hơn nữa với đầy đủ nét khả quan khả kính.

## Y-TẾ

 Sở Y-tế Vĩnh-long gồm có :

1. Tại tỉnh-lỵ có bệnh-viện Nguyễn-Trung-Trực.

2. Ở các quận Tam-bình, Chợ-lách, Minh-Đức, Bình-minh, mỗi nơi đều có Chẩn-y-viện và nhà Bảo-sanh.

Ngoài ra, ty Y-tế Vĩnh-long có hơn 110 trạm cứu thương hương thôn, thuốc men do Chương-trình Y-tế hương-thôn Bộ Y-tế cung cấp đầy đủ. Mỗi trạm cứu thương do một cứu-thương-viên điều khiển. Nhân viên này do Hội-đồng xã chọn lựa, đề-nghị đến Quận-trưởng giới-thiệu vào huấn luyện tại Ty Y-tế.

Từ niên khóa 1962 và liên-tục đến nay, Chương-trình Y-tế hương thôn có mở lớp huấn luyện cán-bộ Y-tế học-đường, do nam nữ giáo viên ở các trường Tiểu-học trong tỉnh Vĩnh-long thụ-huấn. Đồng thời, cũng có lớp thụ-huấn cho cán-bộ Y-tế ấp Tân-sinh quận Châu-thành.

Song song với hoạt động của Ty Y-tế, Ủy-ban Xã-hội tỉnh cũng mở phòng Xã-hội Bệnh-viện Vĩnh-long, cứu-mạng tình thương đồng-bào, làm vơi bớt những nỗi đau đớn bệnh hoạn của những người bạc phước, xấu số. Mỗi phòng do một nữ y-tá đảm nhiệm, có sách báo đề bệnh nhân đọc giải trí. Ngoài ra, còn có một quỹ cứu trợ, do sự đóng góp của các nhà hảo tâm, từ thiện, đề giúp-đỡ bệnh nhân nghèo.

Hội Tịnh-độ cư-sĩ cũng có tổ-chức phòng phát thuốc Nam cho dân chúng tại tỉnh-lỵ Vĩnh-long, và rải-rác trong các xã đông đúc dân cư.

Về mặt làm dịu những vết thương đau của đồng bào, nhân loại, bên cạnh sự hoạt-động của ty Y-tế, phải kể đến các cơ-quan Chăn-tế, Xã-hội vẫn đồng một quan-niệm cứu khổ cho đời, tuy đường lối có khác. Y-tế thì chữa trị phần xác, mà Chăn-tế Xã-hội thì nặng về phần an-ủi tâm linh, nâng đỡ phần hồn.

## CÁC CƠ-QUAN CHĂN-TẾ XÃ-HỘI

Cũng như mọi tỉnh khác, Vĩnh-long vẫn có nhiều cơ-quan Chăn-tế xã-hội công lập và tư lập đáng kể. Sự hoạt động của các cơ-quan này đã làm tăng giá trị Vĩnh-long trên phương diện đạo-đức, phước-thiện.

Hầu hết các cơ quan Chăn-tế xã-hội Vĩnh-long đều do Ủy-ban xã-hội tỉnh chăm nom. Ủy-ban xã-hội Tỉnh gồm có 7 Ủy-ban xã-hội quận và 81 ủy-ban xã, tự túc với sự đóng góp của các hội-viên, sự trợ giúp của các nhà từ thiện và tiền lời của các cuộc xổ số phước-thiện.

Dưới đây là những đặc điểm của Vĩnh-long về mặt nâng đỡ những người xấu số, đề cao lòng vị tha bác ái :

### 1.— NHÀ XÃ-HỘI VĨNH-LONG.

Trên khắp nẻo đường đời, hãy còn bao nhiêu người xấu số, sống kiếp lầm than vất-vả, hoặc đọa-đày đầy tủi-nhục. Do đó, những ai đã hữu phần hữu phước sống cuộc đời khả quan, ấm no vui sướng, ắt không thể điềm nhiên trước những cảnh đau xót của đồng bào khổ-cực. Ai au vui được khi trước mắt còn phải nhìn thấy lắm cảnh trạng đau thương tê-tái tâm hồn ? Giúp đỡ được phần nào cho những người bạc phước, đề đưa lẫn họ đến cảnh sống tươi vui, công đức thật đáng ca tụng biết bao.

Nhà Xã-hội Vinh-long tọa lạc nơi đường Hùng-Vương, do sáng kiến của các công chức đất Vinh với sự tán đồng của Trung-tá Tỉnh trưởng, gây dựng nên trong sự hoan nghinh của mọi giới. Nơi đây là nguồn an ủi lớn lao cho những người thất cơ lỡ vận, nương tựa đề chờ ngày mai sáng-lạn.

Cách tổ-chức Nhà Xã-hội gồm có quán cơm xã-hội ở tầng dưới và phòng đọc sách bình dân ở tầng lầu. Phần trang trí cũng như cách xếp đặt vừa xinh-đẹp lại vừa tiện-lợi.

Quán cơm xã-hội sẵn-sàng cung ứng những bữa ăn tươm-tắt cho những ai phải chật-vật trong cuộc sống hằng ngày. Người dùng chay cũng có sẵn thực phẩm chay, người ăn mặn tha hồ ăn tùy thích, những thức ăn vừa rẻ tiền vừa ngon miệng qua sự nấu nướng khéo của những nhân viên sẵn-sàng phục vụ với đầy đủ lương tâm.

Ngoài ra nơi đây còn có một văn-phòng để giúp đỡ đồng bào hữu sự cần đến phương tiện liên lạc với các Ty Sở và phòng tìm việc làm.

Nhìn qua sinh hoạt nơi Nhà Xã-hội, du khách sẽ cảm thấy yêu mến Vinh-long hơn lên, khi liên tưởng đến bao tấm lòng vàng, bao bàn tay nhân ái đã khéo nâng đỡ kẻ cùng khổ, thoa dịu vết thương đau xã hội.

Điều đáng khen ngợi nhất : Tòa nhà dùng làm « Quán cơm xã-hội » rộng rãi khang trang, mà bên ngoài phong cảnh cũng khá ái vô cùng. Công trình kia, phong quang ấy, khiến người trong cuộc đau thương nâng đỡ, chẳng khỏi bồi hồi cảm kích.

## 2. TRUNG-TÂM HƯỚNG-NGHIỆP VINH-LONG.

Một đặc điểm khác, một công cuộc Xã-hội độc đáo của Vinh-long là « Trung-tâm Hướng nghiệp », ngôi trường sinh hoạt của phụ-nữ lỡ bước sa chân, quyết chí hoàn lương hướng thiện.

Có gì sa đoạ bằng phụ-nữ dấn thân trong cảnh buôn hương ?  
 Dẫu dặt họ trở về với cuộc sống cần lao lương thiện, tức là bôi xóa  
 những vết nhơ, để xã-hội trong sạch hơn lên.

Trung-tâm hướng nghiệp thành lập từ ngày 12-5-1958, ở cách  
 tỉnh lỵ 2 cây số trên đường Công-lộ 4 hướng về Bến đò Mỹ-thuận.  
 Cơ sở gồm có nhà thờ, phòng học, do quý bà phước dòng « Chấn  
 chiến lành » cai quản.

Nhiều kỹ-nữ thực sự cải hoá đã được trở về sinh sống lương  
 thiện với các nghề tiểu công nghệ : thêu, may, dệt chiếu, chằm nón  
 v.v..

### 3. KỸ-TÚC-XÁ NỮ-SINH.

Đề tỏ lòng ưu ái với các học sinh mầm-non tốt đẹp của xã-hội  
 tương lai rường cột của quốc-gia, chánh-quyền tỉnh Vĩnh-Long hằng  
 đề tâm săn sóc đến việc con em vô cùng. Ngoài việc lo sắp đặt đầy  
 đủ về trường sở, giáo chức chính quyền cũng đặc-biệt quan tâm đến  
 nơi ăn chốn ở của các học-sinh.

Đầu tiên Kỹ-túc-xá nữ-sinh được thành lập do sáng kiến của  
 Trung-tá Tỉnh-trưởng Lê-văn-Phước, với sự giúp đỡ về mặt tài-chánh  
 của Nha Xã-hội và của Ủy-ban Xã-hội tỉnh, chánh thức mở cửa từ  
 ngày 1-9-61.

Địa-diểm là nhà dưỡng lão cũ, được tu bổ và tái thiết đầy đủ  
 tiện nghi, có thể thu nhận được 60 nữ-sinh. Toạ lạc nơi đường  
 Trương-vĩnh-Ký.

### 4. KỸ-TÚC XÁ NAM-SINH.

Sau Kỹ-túc xá nữ-sinh, chính quyền cũng nghĩ đến nam-sinh  
 mà thiết lập ngay một kỹ-túc-xá cho nam sinh. Kỹ-túc-xá này được  
 xây cất hoàn toàn mới trên đại-lộ Nguyễn-Huệ, thu nhận được 70  
 nam-sinh, và đã chánh thức mở cửa từ ngày 26-10-61.

## 5. CÂU-LẠC-BỘ BINH SĨ

Đã tỏ lòng ưu ái đối với học sinh bao nhiêu qua hai Ký-túc xá nữ-sinh và nam-sinh, chính quyền địa phương càng đặc-biệt quan tâm săn sóc đến đời sống của Binh sĩ bấy nhiêu. Do đó, việc thiết lập « Câu-lạc-bộ binh sĩ » đã nói lên mối quan tâm triu mến của những người hậu phương đối với người đã hăng say phục vụ Tò quốc nơi tiền tuyến. Câu lạc bộ Binh sĩ được hoàn toàn xây cất mới tại đường Nguyễn-văn-Khả, khánh thành từ ngày 17-2-62. Nơi đây với quán ăn, hàng giải-khát, phòng giải-trí lành mạnh, tiệm giày, tiệm hót tóc, tiệm may, tiệm tạp hóa, đã đem cho gia-đình binh sĩ nhiều sự giúp đỡ thiết thực và một nguồn an ủi vô biên phát sinh từ mối tình quân dân thắm thiết.

## 6. VIỆN NỮ-TRINH VÀ VIỆN CÔ-NHI VĨNH-LONG

Viện Nữ-trinh và viện Cô-nhi do các Bà Phước dòng Saint Paul de Chartres cai quản, sinh sống với ngân quỹ của Tu-viện Trung ương Ba-lê và sự trợ cấp hàng năm của ngân sách tỉnh.

Đối với Viện cô-nhi, tồ-ẩm của trẻ em xấu số, trong những ngày lễ như Tết Nguyên-đán, Tết Nhi-đồng, lễ Giáng-sinh, Ủy ban xã-hội tỉnh đều có gửi quà tặng. Đồng-bào giàu hăng sản, hăng tâm, đều nhiệt liệt góp an ủi.

Xuyên qua bao công trình đã kể trên, chúng ta nhận thấy chính quyền và đồng bào tỉnh Vĩnh-long đã kết hợp cùng nhau tồ điem cho thành phố Vĩnh-long một bộ mặt nhân từ phúc hậu, thiết thực nâng đỡ kẻ nghèo khó, không bỏ sót một phương diện nào trong công tác Chấn-tế xã-hội.

# THÀNH-TÍCH XÂY-DỰNG NÔNG-THÔN NĂM 1966 TRONG TỈNH VĨNH-LONG

**N**HƯ chúng ta đã biết, chính-phủ đặc-biệt phát triển Chương-trình Xây-Dựng Nông-Thôn. Chính quyền tỉnh Vĩnh-Long đã thu đạt được những thành quả tốt đẹp. Trong một cuộc tiếp xúc với quý ông trong Ủy-ban Xây-Dựng Nông-Thôn tỉnh, chúng tôi hân hạnh được ghi nhận những thành tích Xây-Dựng Nông-Thôn trong năm 1966 nơi Vĩnh-Long như sau :

## A) CHƯƠNG-TRÌNH LẬP ÁP.

Về trước, tỉnh có 9 quận, 81 xã, 294 ấp tân-sinh gồm 562.477 dân chúng :

1. Quận Châu-thành
2. — Sa-đéc
3. — Bình-minh
4. — Lấp-Vò
5. — Tam-bình
6. — Minh-đức
7. — Chợ-lách
8. — Đức-tôn
9. — Đức-thành

Đến cuối năm 1966, tỉnh Sa-đéc được thành lập trở lại như cũ, do đó 3 quận Sa-đéc, Đức-tôn và Đức-thành tách phân ra về Sa-đéc. Đồng thời, hai quận Trà-ôn và Vũng-liêm của Vĩnh-bình sát



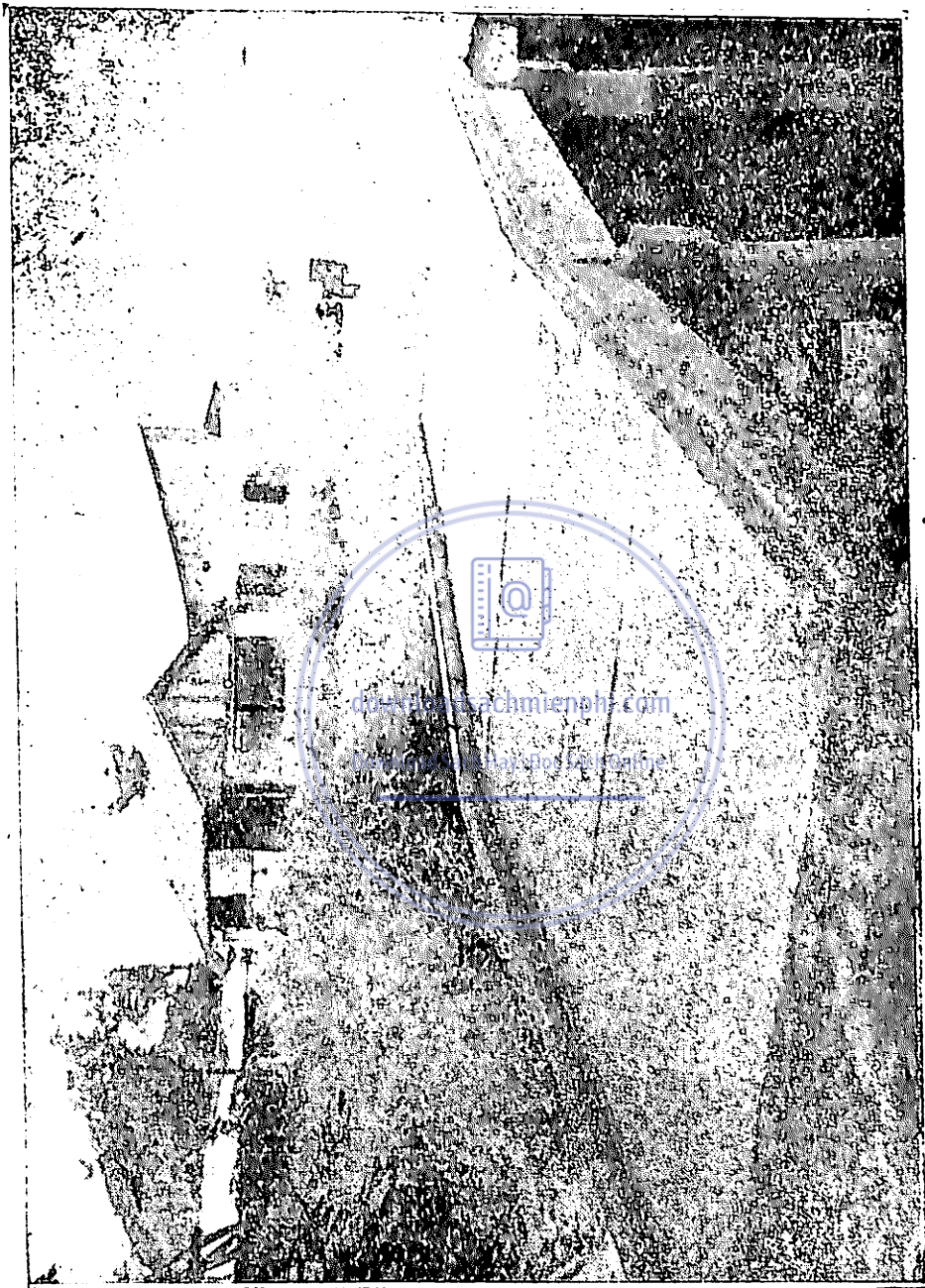
Những

ngôi

nhà

kiểu

mẫu



Vinh-Long trên đường kiến-thiết, Ấp « BỜ MỎI » tại Mán-Thít.

nhập vào Vĩnh-Long. (Khi trước, Trà-Ôn là một quận của Cần-Thơ, còn Vũng-Liêm vốn là quận của Vĩnh-Long xưa). Hiện nay, Vĩnh-Long còn 7 quận :

- 1.— Châu-Thành
- 2.— Tam-Bình
- 3.— Minh-Đức
- 4.— Bình-Minh
- 5.— Chợ-Lách
- 6.— Trà-Ôn
- 7.— Vũng-Liêm

Bảy quận gồm có 65 xã, 285 ấp Tân-sinh, 457.093 dân.

Tính đến cuối năm 1965, tỉnh đã hoàn thành 211 ấp kiểm soát 465.886 dân. Trong năm 1966, hoàn thành thêm 35 ấp, kiểm soát thêm 53.151 dân. Như thế, tính đến cuối năm 1966 tỉnh đã thực hiện xong 246 ấp, kiểm soát 519.037 dân. Tỷ-lệ xây ấp lên đến 83% và kiểm soát 92% dân số toàn tỉnh.

## **B) CHƯƠNG-TRÌNH PHÁT TRIỂN ĐỜI MỚI.**

### **1. Chương-trình dự-án tự túc**

Trong năm 1966 tỉnh đã thực hiện 131 dự án tự túc, trị giá 6.227.825, gồm 41 dự án về trường học, 60 dự án về cầu, 7 dự án về cơ sở y-tế, 4 dự án về chợ và 19 dự án thuộc linh-tinh

### **2. Chương-trình giáo-dục.**

Từ năm 1963 đến cuối năm 1965, tỉnh đã xây được 302 phòng học tại các ấp Tân-sinh. Trong năm 1966 đã xây thêm 106 phòng học và tuyển dụng 110 giáo viên ấp. Sĩ số tại các ấp toàn tỉnh lên đến 14.820 và sẽ còn nhiều công tác, kiến-thiết thêm nữa.

### **3. Chương-trình kiều-lộ.**

Trong năm 1966 đã tu sửa TL 27 nối liền tỉnh lỵ với quận Chợ-lách, T.L. 32 nối liền tỉnh lỵ với quận Minh-đức và hoàn thành công tác cán đá chung quanh chợ Bình-minh, chợ Lấp-vò và chợ Đức-thành.

#### 4. Chương-trình Nông-vụ.

Tỉnh đã cấp cho nông dân mượn lúa giống, hoa màu phụ trị giá 349.964\$. Huấn luyện xong 500 nông dân và thực hiện được 90 địa điểm trình diễn về lúa, bắp, đậu, mía và ủ phân chuồng.

#### 5. Chương-trình Mục-súc.

Tỉnh đã cấp nuôi rẻ 419 con heo trị giá 722.740\$ và 714 gà vịt trị giá 99.960\$. Huấn luyện xong 400 nông dân và thực hiện được 12 địa điểm trình diễn về heo và gà vịt.

#### 6. Chương-trình Ngư nghiệp.

Đã cấp phát cho không 100.000\$ về ngư cụ và cấp phát cho vay 30.000 cá giống trị giá 30.000\$. Xây cất xong 1 chợ cá tại ấp Mỹ-thời thuộc quận Bình-minh và huấn-luyện được 200 ngư dân.

#### 7. Chương trình điện-hóa.

Tỉnh đã thực hiện việc thiết lập nhà máy điện tại quận Bình-minh trị giá 2.607.000\$ và công tác sẽ hoàn tất vào cuối tháng 1-1967.

#### 8. Chương trình Y-tế hương thôn.

Đã thực hiện xong công tác xây cất Bệnh xá Hộ-sinh liên xã thuộc quận Đức-thành (nay quận này đã sáp nhập tỉnh Sa-đéc), tốn phí 1.050.000\$.

Xuyên qua chương trình Xây-Dựng Nông-Thôn, lập ấp Đời Mới của tỉnh Vĩnh-long ngày nay, nhận thấy đang đà phát triển mạnh về mọi mặt, có thể nói, Vĩnh-long là một tỉnh gương mẫu trong 16 tỉnh của miền Tây, thuộc vùng IV chiến thuật, Vĩnh-long được đứng nhứt nhì về thành tích thi đua xây dựng nông thôn trong năm 1966.

Đời sống đồng bào trong các thôn ấp được cải tiến rất nhiều, tăng gia năng xuất càng ngày càng thịnh vượng, biểu lộ sự vui tươi cho tất cả mọi người, nhờ chánh quyền tận tâm chăm lo săn sóc trên mọi phương diện, canh nông, ngư nghiệp, chăn nuôi, hữu-sản hóa đồng bào v.v..

Trong tương lai, Vĩnh-long rất nhiều hứa hẹn, và đang đầy mạnh công cuộc kiến thiết xứ sở, hàn gắn sự đau thương vì chiến tranh tàn phá.

## Vài cảm nghĩ về việc dựng tượng cụ Phan-Thanh-Giản

**D**u khách viếng Vinh-Long, đến ngã tư Hùng-vương Lê-lai, nhìn ngắm công-trường Phan-thanh-Giản với tượng đồng tạc hình cụ Phan sừng-sững, uy-nghiêm, lòng ắt dạt-dào niềm cảm cụ. Tên tuổi cụ Phan-thanh-Giản như đã gắn liền với đất Long-hồ. Lãnh trọng trách kinh-lược miền Nam, từng là Kinh-lược phó-sứ (phụ tá Kinh-lược đại-sứ Nguyễn-tri-Phượng), rồi Kinh-lược đại-sứ, nhất là có lúc bị quở trách bị giáng làm Tổng-đốc Vinh-long, trong nhiệm vụ nào cụ cũng đã lưu lại đất Vinh những tấm gương sáng chói.

Tiêu-sử cụ Phan-thanh-Giản, chúng tôi đã biên soạn ở phần II Danh-nhân. Nơi đây, nhân việc Vinh-long có dựng tượng cụ Phan bằng đồng, chúng tôi ghi thêm một vài cảm-nghĩ, gọi tỏ tác lòng thành đối với bậc người đáng kính mến của non nước nhà.

Nơi chôn rau cắt rún của cụ Phan, khi xưa vốn thuộc về tỉnh Vinh-Long, sau mới sáp nhập tỉnh Bến-tre. Do đó, cụ Phan vừa là đứa con yêu quý của đất nước, quê ở Vinh-long, lại vừa là người có duyên nợ nhiều nhất với quê hương xứ sở. Cụ đã trấn nhậm tại Vinh-long và đến lúc nâng chén thuốc độc quyền-sinh tại Vinh-Long. Thành chỉ bao nhiêu đấy vẫn đủ khiến người sau vô cùng cảm khái, nhất là đồng bào Vinh-long sao cho khỏi tưởng niệm đến cụ nhiều hơn nơi nào cả.

Sinh trong cảnh nhà nghèo khó, nhờ nôi tiếng hiếu thuận, lại chuyên cần học tập, cụ đã làm nên một cách vẻ-vang, qua sự thương yêu nâng đỡ của biết bao người kỳ vọng nơi cụ. Ra làm quan, cụ thanh-liêm mẫn-cán, tận tụy hy sinh vì việc nước việc dân, bảo sao dân chúng chẳng kính mến cụ vô cùng. Đức độ của cụ rất hòa-nhã, từ-ái, khiêm cung đối với tất cả mọi người, không phân biệt giai cấp. Ngay trong quyển «Vinh-long xưa và nay» này nơi phần Giai-thoại



**CU PHAN THANH GIẢN**  
**HIỆP BIÊN ĐẠI - HỌC SĨ**  
**NAM-KỲ KINH LƯỢC**  
**CHÀNH-SƯ TOÀN QUYÊN ĐẠI-THẦN**  
**BÍNH-THẦN (1796) \* ĐÌNH-MẠO (1867)**

*Tượng đồng cụ Phan*

Ba triều phơi mặt trái gan trung  
Nước mắt, liêu minh với núi sông

Một tấm lòng son người nhật-nguyệt  
Nêu cao khí tiết giống Tiên Rồng.



chúng tôi cũng đã có một bài riêng, nói về đứ: độ của cụ trong việc tiếp xúc với người đồng hương. Lại nữa, ở phần di tích, chúng tôi có nhắc đến «Thành quí» biểu dương tâm hồn cao thượng của cụ.

Đời cụ Phan là tấm gương sáng chói hiếu-đễ liêm-khiết, thành tín. Nói đến cái đức tính thành thật chân chất của cụ, ai chẳng ngậm ngùi khi bằng khuâng nhớ lại lúc cụ hướng dẫn phái đoàn sang Pháp, xin chuộc lại ba tỉnh miền đông đã bị quân Pháp chiếm. Trước sau cụ một mực thành thật, trong khi người Pháp quá xảo-quyệt về ngoại giao. Thâm tâm cụ chắc vẫn biết bị Pháp đánh lừa, nhưng cụ tuyệt nhiên không giở thủ-đoạn ăn miếng trả miếng, mà chỉ lặng thinh với niềm ngao ngán. Thật ra chẳng phải cụ kém tài bất trí, không đương đầu nổi với người Pháp nơi chính trường, hay chẳng có biệt tài về ngoại giao ! cứ xem một việc khi ấy cụ lặng thinh, đủ rõ thái độ của cụ khinh-bí người Pháp là dường nào. Ấy là cái Dũng của thánh nhân đấy.

Đến khi Vĩnh-Long thất thủ, cụ nâng chén thuốc độc quyền sinh, lại dặn con cháu không được nhận lãnh ân huệ chức tước gì của Pháp, càng thấy rõ cụ có thừa uy dũng, một cái uy-dũng của bậc thánh nhân thật sự.

Cụ chết cho dân tộc sống. Cái chết của cụ khích động toàn dân toàn quân, khiến người người vừa cảm khái vừa phẫn uất nổi lên kháng Pháp. Các con của cụ là người đầu tiên thừa hưởng cái di sản tinh-thần bất khuất của cụ, của giống nòi ; cho nên sau cái chết của cụ, liền giống trống khởi binh ngay. Do cái tinh thần ấy, lần lượt các nhóm Nghĩa quân ở khắp nơi đều cùng hưởng ứng.

Hưởng chi, ngày nay Vĩnh-long hãy còn di-tích Văn-thánh-Miếu, đánh dấu tinh-thần sùng Nho trọng Đạo của cụ và cụ Đề-học Nguyễn-Thông. Mỗi khi qua ngang Văn-thánh-Miếu, người dân Vĩnh-long nói riêng, đồng bào Việt nói chung, ai là chẳng tưởng thấy như cụ Phan còn phảng phất oai linh nơi đất Vĩnh.

Cụ Phan đã về thần. Nhưng tinh anh bất tử với non sông. Thật ra phẩm người cụ Phan cao quý, thanh giá đáng được biểu dương. Dựng bia đá, tượng đồng, cố nhiên là việc làm xác đáng.

Vinh-long có tượng đồng Phan-thanh-Giản, nói lên mảnh đất quê hương hằng ôm ấp lấy bóng hình những người con yêu quý của quê hương đất nước, những người đã sống chết cho dân tộc hiền nhiên sống mãi trong lòng dân tộc.

Ngày 14-5-1966 là một ngày đáng ghi trong lịch-sử Vinh-Long hiện đại. Ngày ấy, dưới quyền chủ-tọa của Trung-tá Tỉnh-trưởng Huỳnh-ngọc-Diệp, đồng bào, nhân sĩ, thân hào, quân dân chính Vinh-long đã cùng nhau họp mặt dựng tượng cụ Phan-thanh-Giản, nơi công-trường thiết lập giữa khoảng ngã tư Hùng-vương — Lê-lai. Nghi-lễ tổ-chức cực kỳ trọng thề. Nhạc trời vang rền. Người người đều hoan hỉ. Nhất là các vị bô-lão đều mặc quốc phục, ai nấy đều có vẻ lâng lâng xúc động tâm tình, mừng vui rộn-rã, bồi hồi cảm cụu nghinh tân.

Tượng cụ Phan dựng lên. Công trường nghiêm nhiên mang tên Phan-thanh-Giản. Vinh-long đã nhờ có cụ Phan-thanh-Giản mà nổi tiếng văn vật, tinh thần cụ Phan-thanh-Giản từ nay sẽ cùng Vinh-long rạng-rỡ muôn đời.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

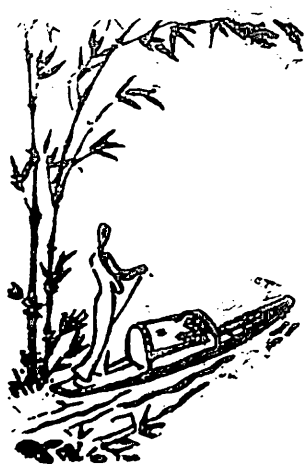
“Thà hy-sinh, chứ không nhìn thấy nước mắt” lòng yêu nước của cụ tha thiết, giục đoàn hậu tấn cảm nhận nỗi đau đớn của cụ qua cái chết u uất, căm hận, mà phấn đấu tự cường, cứu lấy non sông.

Ở cụ Phan, đầy đủ các đức tính tốt mà đoàn hậu tấn có thể rút lấy kinh nghiệm sống, hầu trở nên con người hữu-ích với quốc gia xã hội, chứa chan tâm huyết với non sông, bất tử với đời.

Công cuộc dựng tượng cụ nơi Vinh-long, quả là một sáng kiến hay, đẹp. Du khách sẽ cảm mến Vinh-long vô cùng, qua hình ảnh bậc tiền bối cương nghị ấy đã trọn vẹn làm nghĩa vụ đối với mảnh đất quê hương nói riêng, non sông dân tộc nói chung.

Và cảm niệm công ơn tiền bối bao nhiêu, du khách cũng như đồng bào đất Vinh ngày nay, hẳn cũng thầm ca-ngợi sáng-kiến đầy ý nghĩa của Trung-Tá Tỉnh-trưởng Huỳnh-ngọc-Diệp đã khéo đề cao chí kiêu-hùng, tinh thần thượng võ và bất khuất, lưu cho các thế hệ sau nơi đất Vinh kỷ-niệm muôn đời.



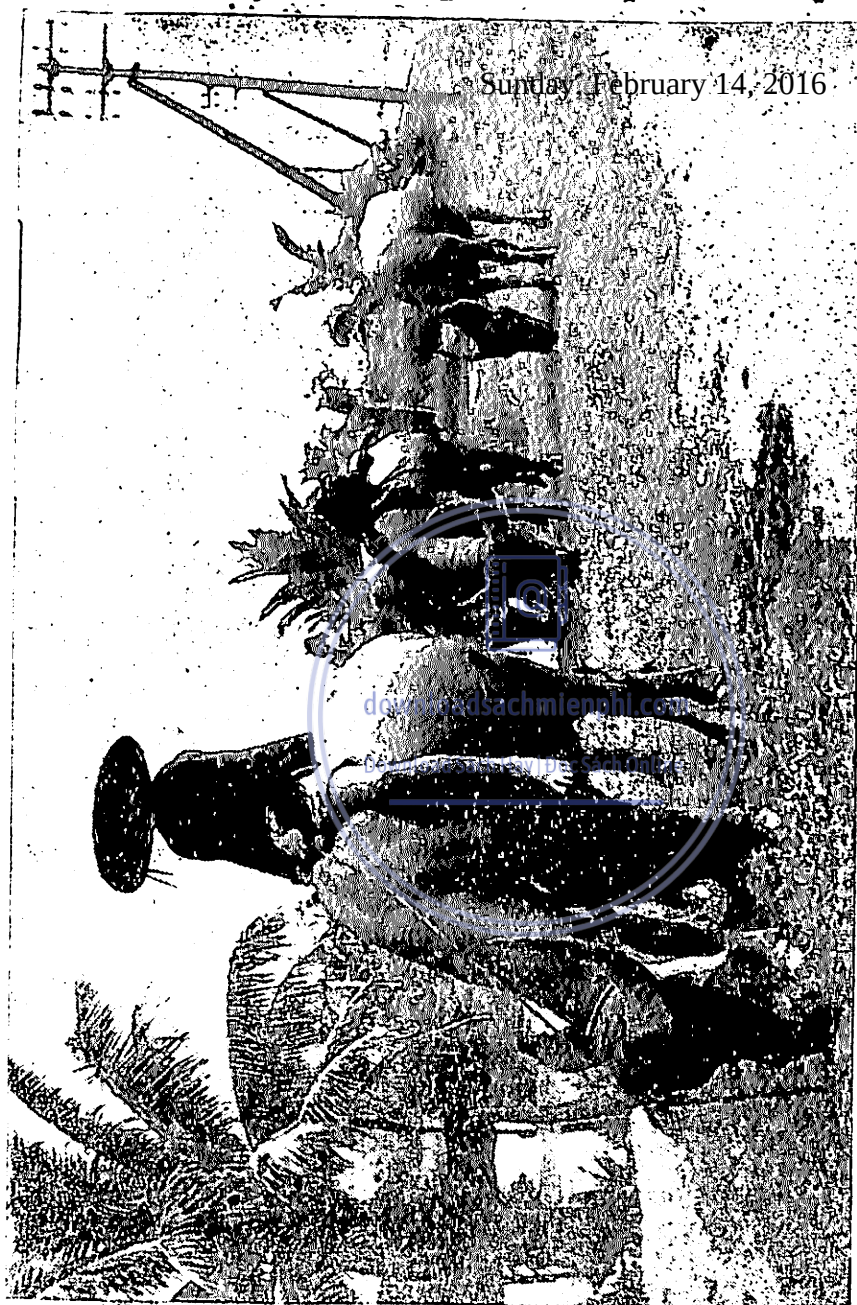


# NON NƯỚC MẾN YÊU

Vĩnh-long Tân Cựu giao-hòa  
Cây lành trái ngọt, trở sanh nhơn tài

**K**HI bắt tay sưu-khảo tỉnh Vĩnh-long Xưa và Nay, chúng tôi mất trên 8 tháng và phải trải qua bao lần vất vả, trên đường huyết lệ.

Sưu tập tài-liệu, quan sát từng vùng, được các bô lão, thân hào, nhân-sĩ địa-phương kể lại, tổng hợp với những sử liệu đã có, viết lên những văn thơ mô tả cảnh trí ngày nay và qua bao mẫu chuyện xa xưa ghi dấu, hầu tặng bạn đọc từ lâu chưa có dịp biết đến Vĩnh-long, khi thưởng thức những văn thơ này, cũng hình dung được non nước Vĩnh-long của thời cổ kính và hiện đại mà chúng tôi đã trình bày trong tác phẩm này, từ phần nhứt cho đến phần chót, là 6 phần.



Cảnh  
thanh  
bình  
mục  
đồng  
cời  
trâu

Lưng-thường lưng trâu, dạo cánh đồng,  
Vui đời sản giả, nghiệp nhà nông.

Thanh-bình bao thuở về non nước,  
Trăm họ hoan ca đẹp vạn lòng.  
Vinh-Long ngày nay

Sunday, February 14, 2016

## CẢM NIỆM LONG-HỒ-DINH

*Đây Long-hồ oai hùng tráng lệ !  
Của nghìn xưa lưu dấu liệt oanh,  
Khí phách Quốc-công (1) hiển hách,  
Quan Phan tử tiết tượng đồng tạc bia.*

\*  
\* \*

*Nước Cờ-chiên trầm tư mặt ngọc,  
Trăng thiên thu vẽ nét dịu hiền,  
Bút ngọn dừa họa tranh đáy nước  
Mây phiêu du thêm vẽ kiêu hùng.*

\*  
\* \*

*Bến Vĩnh-Long thuyền chèo hai mái  
Giọng trầm buồn, thôn nữ thon von.  
Chèo rung rung đùa trắng mặt nước,  
Nửa tiếng hò rung đáy sông sâu.*

\*  
\* \*

*Gió vi vu mơn man tà áo  
Thuyền tung tăng rẽ nước xuôi dòng.  
Đứng Cầu-lầu ngưỡng về Thánh-Miếu,  
Quyện trầm hương nghi-ngút xông lên.*

\*  
\* \*

*Ngựa sắt nuốt đường về sông Hậu,  
Nơi ngã ba thuộc quận Châu-thành.  
Nọ Giáo-đường thêm trường Kỹ-thuật,  
Đẹp xinh thay kiến-trúc tân kỳ.*

\*  
\* \*

---

(1) Quốc-công Tống-Phước-Hiệp có miếu thờ tại xã Long-châu, ngài rất oai linh hiển hách làm cho thực-dân phải kiêng oai kính nể.

Quận Bình-minh lúa vàng bát-ngát  
 Rất nhiều chim Chàng-ngịch, úc-cao,  
 Chim thì-thầm hòa cùng tiếng cuộc  
 Như vui chào lúa chín ngập đồng.

\*  
 \* \*

Quận Tam-bình có cô gái Thồ  
 Đội cà-om mặc áo cò-bồng  
 Có anh chàng trai Tàu lư hóa  
 Kìa chừa-bưng (1) nọ nói xi-bai (2).

\*  
 \* \*

Chợ-lách chuông thánh đường inh-ôi  
 Cầu Chúa Trời xá tội trần gian  
 Xứ Cái-Nhum là nơi cò-kính  
 Nhắc lại thời di-vãng hào hùng.

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Đứng sừng sừng ngôi thờ Thiên-Chúa  
 Thêm có lừng Công-Lại đại thần  
 Mấy độ trăm thăng non nước thấm  
 Trơ cùng tuế nguyệt cảnh huy-hoàng

\*  
 \* \*

Quận Trà-Ôn đời đời bao lượt  
 Trước Cần-Thơ sau lại Trà-Vinh  
 Nay Trà-ôn trở về đất Vĩnh  
 Điều Bác (3) Thiện-Mỹ cũng vui mừng.

\*  
 \* \*

(1) Chừa bưng, tiếng Tiều-châu gọi là ăn cơm

(2) Xi-bai, tiếng Thồ cũng gọi là ăn cơm.

(3) Điều Bác thống chế, gốc người Miên có công theo phò Gia-Long đặt tên là NGUYỄN-VĂN-TỒN, có lăng tại làng Thiện-Mỹ (Trà Ôn)

Quận Vững-liêm hình dung lịch-sử  
 Hai anh hùng Lê-Cần, Nguyễn-Giao  
 Giết tham-biện quan trào Pháp thuộc.  
 Lấp vũng sâu xưng tụng Vững-Linh.

\*  
 \* \*

Người đọc trại Vững-Liêm thành-ngữ  
 Tiếng Vững-Linh hùng khí vẫn hiên-ngang  
 Đây kết tinh oai hùng dân Việt  
 Không gian hăng hạo nét cao thâm



Quận Minh-Đức tân dân Minh-Đức.  
 Dân hiền hòa chất phác cần cù  
 Nước ngọt xuôi dòng ra đại-hải  
 Cửa con sông Vĩnh gió trắng xưa.

\*  
 \* \*

Thuyền mộng lênh-dênh về xứ bướm,  
 Con đò tươi tắn nụ cười duyên  
 Mân-Thít ghi dấu thời oanh-liệt  
 Long-Hồ hùng khí oán càn khôn.

\*  
 \* \*

Văn-Thánh lưu, trọng nền văn-học  
 Miếu Công thần tôn kính anh linh  
 Tỉnh Vĩnh-long một trong sáu tỉnh  
 Đã ghi nhiều thế hệ vàng son.

\*  
 \* \*

## Tổng Kết

**T**rên phương diện lịch-sử, Vĩnh-Long xưa từng là một dinh trong 3 dinh miền Nam ( Biên-trấn dinh, Phiên-trấn dinh và Long-hồ-dinh ). Một tỉnh lớn trong 6 tỉnh ( Biên-Hoà, Gia-Định, Định-Tường, Vĩnh-Long, An-Giang và Hà-Tiên ). Nền văn-hoá phát huy từ Vĩnh-long đã làm xán-lạn một góc trời tây thuở xa xưa, mà dư hương hãỵ còn vang dội đến ngày nay.

Nói đến Vĩnh-long, không ai không hoài niệm đến các cụ Nguyễn - văn - Nhơn, Tống-phước-Hiệp, Châu-văn - Tiếp về võ công, Phan-thanh-Giản, Nguyễn-Thông về văn trị ; đức Phật Thầy Tây-an Đoàn Minh-Huyền về Tôn-Giáo. Bao nhiêu tinh đầu rạng ngời như văn-khúc, võ-khúc, dường thề kết tinh qui tụ nơi đất Long-hồ.

Lại nữa, nào hoàng cung ( thành Vĩnh-long ), nào Đình Khao, nào nền Vãi, Thuỷ-trường ( cơ-sở hải quân ), Văn thánh Miếu, những nét cồ kính khả ái ấy, ngày nay hãỵ còn di tích, chứng tỏ đất Long-hồ là nơi văn-hiến, đầy vượng khí. Nhân-dân Long-hồ nói riêng, miền Tây nói chung, đã thực sự trải mấy trăm năm văn-hiến rõ-ràng, xứng đáng cho các thế-hệ sau tưởng niệm với tấc lòng cảm khái, miên-man hoài cồ.

Xưa đã hùng-vĩ, đẹp-đẽ. Mà nay càng lộng-lẫy hơn với vô số cơ sở kiến-trúc tân tạo, vừa cải tiến mỹ quan, vừa khéo bảo tồn tinh hoa xưa cũ.

Thêm vào đó, tinh thần bất khuất của đồng bào Vĩnh-long xưa cũng như nay, hằng thể hiện qua đời sống cần cù, nhẫn nại, khắc phục mọi hoàn cảnh dù khó khăn khổ nhọc đến đâu, để vượt tiến. Nào nhóm Nghĩa quân Cầu Vông, nào dân còn Tân-phong ý chí kiêu hùng. Người dân Vĩnh-long có thể vịn vào đó mà tự-hào hãnh-diện.

Về thuở xa xưa Vĩnh-long đã từng chiếm địa vị cao-trọng trên lịch-sử, địa-lý, huy hoàng với bao cơ sở đầu não của một tỉnh lớn miền Tây, vẻ-vang với nền văn-học từng nung-đúc nhân-tài phụng sự đất nước. Rồi dẫn đến gần đây, Vĩnh-long vẫn tiếp nối được truyền thống ấy, nêu cao thanh giá đất Vĩnh đối với 16 tỉnh miền Tây. Về ngành nào, như quý bạn đọc đã biết qua trong sự trình bày của chúng tôi ở quyền này, Vĩnh-long đều dẫn đầu về khả-năng hoạt-động, thành quả thu-thập được tương đối khả quan.

Mặc dầu ngày nay Cần-Thơ đang mang lấy cái danh dự là « thủ đô miền Tây », với viện Đại-học đang trên đà phát triển, nhưng Vĩnh-long chưa dễ đã chịu mất cái địa-vị tôn trọng ngày trước. Kề về địa-thể, cảnh-trí, Vĩnh-long vẫn xứng đáng là đất hưng vượng hơn Cần-thơ. Trong tương-lai, Vĩnh-long chắc chắn sẽ còn đẹp hơn nhiều, nổi tiếng hơn lên. Khi ấy, dầu không còn được coi là « Tây-đô » như danh xưng Cần-thơ từ bấy lâu nay, Vĩnh-long sẽ đương nhiên được du-khách dành cho nhiều cảm tình qua những hình ảnh đẹp khó phai mờ trong tâm trí.

**HUỲNH-MINH**

Sunday, February 14, 2016



## Chân-thành cảm-tạ :

Chúng tôi xin kính-cẩn có đôi lời cảm-tạ Trung-tá Huỳnh-ngọc-Diệp, Tỉnh-trưởng Vĩnh-Long.

Ông Phó Tỉnh-trưởng hành-chánh, ông Chánh Văn-phòng, ông Chánh-phó Trưởng-ty Thông-tin.

Quý-vị thân-hào nhân-sĩ :

Ông Lê-ngũ-Bá, ông Nguyễn-phú-Toàn, biệt hiệu Nhập-vương-Thị, cụ phủ Thành, ông Vương-kim-Liêng hiệu-trưởng, nhà văn Nguyễn-bá-Thế, cựu ký-giả Duy-Lương, ông Nguyễn-thành-Trạc.

Quý-vị chức-sắc trong các Tôn-giáo tỉnh Vĩnh-Long, đã hết lòng giúp-đỡ chúng tôi sưu-tập về hình ảnh, tài-liệu lịch-sử, nay đã hoàn-thành quyển : «Vĩnh-Long Xưa và Nay».

Trên tinh-thần phát-huy nền văn-hoá dân-tộc, làm sống lại tình quê-hương đất nước. Tuy nhiên buổi đầu, không sao tránh khỏi một vài thiếu sót.

Mong quý-vị niệm tình thứ lỗi và xin nhận nơi đây lời cảm mẫn chân-thành và biết ơn của chúng tôi, lưu-niệm nơi quý tỉnh một món quà tinh-thần của miền Nam hoa gấm là tác-phẩm Vĩnh-Long.

Nhà biên-khảo  
**HUỲNH-MINH**



# ĐÍNH CHÁNH

[downloadsachmienphi.com](https://downloadsachmienphi.com)

| Trang | Hàng   | Chữ sai             | Sửa lại         |
|-------|--------|---------------------|-----------------|
| 8     | 14     | in động             | linh động       |
| 121   | Ảnh    | Bà Trường-ngọc-Loan | Trương-thị-Loan |
| 144   | 7 và 9 | Trước xã Tân-Giai   | Nay xã Tân-An   |
| 152   | 15     | Nguyễn-văn-Đang     | Nguyễn-văn-Đặng |
| 201   | 24     | Phan-văn-Ngưu       | Phạm-văn-Ngưu   |
| 205   | 25     | Xã Tân-Giai         | Xã Tân-An       |
| 297   | Ảnh    | Chi Bộ              | Tỉnh Bộ         |

## PHẦN THỨ BA

### DI-TÍCH – HUYỀN-SỬ – GIAI-THOẠI

|                                                                                                          |     |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| — Trước khi vào đề                                                                                       | 152 |
| <b>Thành, Đồn dấu cũ</b>                                                                                 |     |
| — Thành xưa Long-Hồ                                                                                      | 153 |
| — Đồn xưa trấn giữ sông Cồ-Chiên                                                                         | 153 |
| — Bảo-Tiền, Bảo-Hậu                                                                                      | 154 |
| — Nền đồn đức Cao-Hoàng                                                                                  | 154 |
| — Cây da cửa hữu                                                                                         | 156 |
| — Cây da bến ngự                                                                                         | 156 |
| <b>Lăng mộ Danh-nhân</b>                                                                                 |     |
| — Lăng Ông Bồ Hậu                                                                                        | 159 |
| — Lăng Hà-Tiên                                                                                           | 160 |
| — Mộ ba vị công thần triều Nguyễn                                                                        | 160 |
| — Lăng ông Trần-công-Lai                                                                                 | 160 |
| — Lăng quan lớn tức Kinh-môn-quận-công Nguyễn-văn-Nhơn                                                   | 160 |
| — Lăng quan Đô Đốc đại thần                                                                              | 162 |
| <b>Chùa đền, miếu cổ</b>                                                                                 |     |
| — Chùa Di-Đà tục danh chùa Tiên-Châu hay Tô-Châu                                                         | 163 |
| — Đàn xã tắc và đàn tiên nông                                                                            | 163 |
| — Miếu Hội Đồng và miếu Thành-Hoàng                                                                      | 163 |
| — Miếu Nghĩa Trung                                                                                       | 164 |
| — Miếu Quốc Công                                                                                         | 164 |
| — Đền thờ Lâm-Thao quận công Châu-văn-Tiếp                                                               | 164 |
| — Văn Thánh Miếu                                                                                         | 166 |
| — Một cuộc thủy phá vĩ-đại do ảnh hưởng của các con<br>kinh mới đối với rạch cái cá và xóm chài lưới xưa | 173 |
| — Dấu xưa bến tàu lục-tỉnh và Nam-Vang<br>cũng bị ảnh hưởng lây                                          | 175 |

|                                                                                         |     |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|-----|
| — Cầu-Lầu trên đất Vĩnh với di tích xóm lò rèn xưa                                      | 176 |
| — Hoàng cung xưa trên đất Vĩnh<br>cửa Tiền cửa Hậu còn lưu dấu Thủy-trường và Thành-Quì | 179 |
| — Khoảnh Trạch-Điền và chợ Trường-Xuân                                                  | 182 |
| — Đình-Khao lịch-sử không còn nữa<br>Chùa Bửu-Lâm kế tiếp dựng lên                      | 183 |
| — Kỳ vật ngày xưa còn lưu dấu :<br>Cây dầm thiêng cứu mạng nhà sư                       | 186 |
| — Sự Tích Miếu công thần                                                                | 188 |
| — Cảnh vật đổi dời, Đình-Khao bị triệt hạ                                               | 190 |
| — Bà Trương-thị-Loan đứng tái lập miếu công thần                                        | 190 |

## Huyền Sử

|                                           |     |
|-------------------------------------------|-----|
| — Hữu-phủ Tổng-quốc-Công                  | 195 |
| — Đình Tân-Giai                           | 200 |
| — Bãi-Tiền                                | 202 |
| — Sông-Linh                               | 205 |
| — Vũng-Linh oan khốc                      | 207 |
| — Gốc sao nơi cây đa bến ngự thiêng liêng | 209 |
| — Oai linh ông Bồi-Xê                     | 212 |
| — Dòng sông lịch-sử                       | 216 |
| — Hồn oan gào thét giữa đêm khuya         | 218 |

## Giai-thoại

|                                                                            |     |
|----------------------------------------------------------------------------|-----|
| — Súng cà lăm                                                              | 221 |
| — Vùng nước xoáy Long-Hưng và con sông Long-Hồ                             | 224 |
| — Câu chuyện ông Bô giúp vua Gia-Long<br>trên đường bôn tẩu vào Nam        | 227 |
| — Chuyện người con gái giả điên<br>từ chối sánh duyên cùng chúa Nguyễn-Ánh | 230 |
| — Đức độ cao nhã của vị thượng quan tiếp người đồng hương                  | 233 |

|                                                        |     |
|--------------------------------------------------------|-----|
| — Tám chữ giết người hay là câu chuyện                 |     |
| Phan-thanh-Giản phê bình tiến-sĩ Đạo và Cử-Trị         | 237 |
| — Bài truyền thị của đốc-phủ Tôn-thọ-Tường             | 239 |
| — Cụ Nhiêu-Tâm bốn cột bá-hộ Nọn và ông huyện Thiềng   | 243 |
| — Vài diễm đặc biệt của đồng bào đất Vĩnh              |     |
| tinh-thần hiếu cổ thích chơi đồ xưa và trồng hoa kiềng | 246 |
| — Viếng vườn mai bến-ngự                               | 247 |
| — Vĩnh-Long được chiếm giải nhất triển lãm về kiềng    | 250 |
| — Cây vàng lá ngọc, cò lục bình xưa vô giá             | 252 |
| — Dân phong sĩ khí đất Vĩnh                            | 254 |

## PHẦN THỨ TƯ

### VĨNH-LONG XUYỀN QUA CÁC TÔN-GIÁO

|                                                      |     |
|------------------------------------------------------|-----|
| — Sinh hoạt tôn giáo trên đất Vĩnh                   | 258 |
| Công-giáo                                            |     |
| Tìm hiểu địa-phận đạo giáo tỉnh Vĩnh-Long xưa và nay | 259 |
| — Linh-mục Philippê Phan-văn-Minh                    |     |
| tử đạo tại bến Đình Khao                             | 260 |
| — Tìm hiểu Địa phận Vĩnh-Long ngày xưa               | 265 |
| — Các cơ sở                                          | 271 |
| — Tiều sử Đức Cha Antôn Nguyễn-văn-Thiện             | 274 |
| — Đức Phật thầy Tây-An Đoàn-minh-Huyền               | 278 |
| — Phật-giáo Hòa-Hảo                                  | 280 |
| — Thiên-Lâm Phật-giáo Tiên-Châu cò tự                | 283 |
| — Vài nét về sư-trưởng Minh-đăng-Quang               | 288 |
| — Đạo Du-Tăng Khất-Sĩ từ Cà-Mau đến Bến-Hải          | 292 |
| — Tiên-Thiên Đại-Đạo                                 | 294 |
| — Tịnh-Độ Cư-Sĩ Phật-Hội Việt-Nam                    | 298 |
| — Tìm hiểu Chi bộ Dưới Chân Thầy                     | 300 |
| — Ngôi Trúc-Lâm thiền điện                           | 304 |
| — Tổng kết về phần Tôn-Giáo                          | 308 |

## PHẦN THỨ NĂM

### VĨNH-LONG VẮN-VẬT

|                                                        |     |
|--------------------------------------------------------|-----|
| — Vinh-Long qua các bộ môn văn-nghệ học thuật          | 311 |
| — Trần-ngọc-Lầu nữ sĩ tiền phong trên đất Vĩnh         | 318 |
| — Tân cựu giao hòa — Đẹp Vinh-Long qua Thi-ca          | 322 |
| — Vinh-Long thơ-mộng, Vinh-Long cổ kính                |     |
| Mô tả bằng thi thơ                                     | 329 |
| — Một vài cổ tục trên đất Vĩnh ngày xưa                | 334 |
| — Tập tục qua sự mua bán trái cây ở Vinh-Long ngày xưa | 336 |
| — Phong tục tập quán của người Miên                    |     |
| còn duy-trì trên đất Vĩnh                              | 337 |

[downloadsachmienphi.com](https://downloadsachmienphi.com)

Download Ebook Tại <https://downloadsachmienphi.com>

## PHẦN THỨ SÁU

### VĨNH-LONG NGÀY NAY

|                                                      |     |
|------------------------------------------------------|-----|
| — Đây Vinh-Long qua các nẻo phố phường               | 347 |
| — Đường về Hậu-giang tách đôi hai ngã                | 348 |
| — Châu thành Vinh-Long xưa và nay                    | 353 |
| — Kinh-Tế                                            | 357 |
| — Giáo dục                                           | 364 |
| — Y tế                                               | 371 |
| — Thành tích xây dựng nông thôn                      | 376 |
| — Vài cảm-nghĩ về việc dựng tượng cụ Phan-thanh-Giản | 380 |
| — Non nước mến yêu                                   | 384 |
| — Tổng kết                                           | 389 |

Về hình ảnh sưu tập trên 50 lưu ảnh xưa và nay

# NHÀ XUẤT-BẢN — TỔNG PHÁT-HÀNH

## CÁNH BẰNG

CHỦ TRƯỞNG : DO NHÀ SƯU-KHẢO HUỖNH-MINH  
585/88, Phan-đình-Pùng — Saigon

### CÙNG MỘT TÁC GIẢ

Những loại sáng-tác, sưu-tầm, khảo-cứu về tôn-giáo, khoa-học, và loại sách học làm người v.v...

#### ĐÃ XUẤT-BẢN :

- ĐỜI NGƯỜI TRONG NÉT BÚT I, II, III (in lần 4)
- DANH NHÂN TỰ-TUỞNG
- SỐNG TRANH ĐẤU
- LUYỆN CHÍ
- HUYỀN BÍ HỌC
- THẾ GIỚI VÔ HÌNH, NGƯỜI VÀ MA
- THẦN PHƯƠNG KHẢO LUẬN (in lần 2)
- SỐNG VUI HAY SỐNG KHỔ (in lần 2)
- ẢNH SÁNG CHƠN-LÝ (in lần 3)
- ĂN CHAY CÓ LỢI GÌ ? (in lần 2)
- LƯỢC SỬ TU-SĨ NGUYỄN-THÀNH-NAM
- ĐỜI KHỔ HẠNH ÔNG ĐẠO DỪA
- ĐỊA-LINH NHƠN-KIỆT  
(KIẾN-HOÀ (BẾN-TRE) XƯA VÀ NAY)
- BẠC-LIÊU XƯA VÀ NAY
- CẦN-THƠ XƯA VÀ NAY
- VĨNH-LONG XƯA VÀ NAY

#### SẴN XUẤT-BẢN :

- ĐỊNH TƯỜNG XƯA và NAY
- KIÊN-GIANG XƯA và NAY
- TÌM HIỂU ĐẤT GIA-ĐỊNH